



NGUYỄN TRẦN BẠT

SỨC MẠNH CỦA CÁI ĐÚNG



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN



Nguyễn Trần Bạt

Sinh ngày 5 tháng 4 năm 1946
Tại xã Hưng Long, huyện Hưng Nguyên, tỉnh
Nghệ An.

Tác phẩm đã xuất bản:

- Văn hoá và Con người* - NXB Hội Nhà văn -2005
- NXB Văn hoá Thông tin, 2006 - NXB Hội Nhà văn ,2011
- Cải cách và sự phát triển* - NXB Hội Nhà văn, 2005.
- NXB Hội Nhà văn ,2011
- Suy tưởng* - NXB Hội Nhà văn, 2005
- Cội nguồn cảm hứng* - NXB Hội Nhà văn, 2008
- NXB Hội Nhà văn, 2011
- Đối thoại với tương lai* - NXB Hội Nhà văn, 2010
- NXB Hội Nhà văn, 2011
- Vượt qua những giới hạn (2 quyển)*
- NXB Hội Nhà văn, 2013 - NXB Hội Nhà văn, 2014
- Con người là tinh hoa của nhau* - NXB Hội Nhà văn, 2015
- Tái bản năm 2016
- Tinh thể và giải pháp* - NXB Hội Nhà văn, 2015
- Gạo và sắn* - NXB Hội Nhà văn, 2016
- Sức mạnh của cái đúng* - NXB Hội Nhà văn, 2018

SỨC MẠNH CỦA CÁI ĐÚNG

Kính gửi GSĐ GS ĐHQGHN VN, Phó Trưởng
ban tuyên giáo TW
PGS TS . Nguyễn Thế Kỷ



Nguyễn Trần Bật

Lời nhà xuất bản

Đất nước của chúng ta đang trải qua một thời kì vô cùng đặc biệt. Cùng với sự bùng nổ về kinh tế, đạt được tốc độ phát triển nhanh, là sự bùng nổ của hàng chục hàng trăm vấn đề nhức nhối liên quan đến đạo đức, lối sống, những giá trị văn hóa truyền thống... thu hút sự bàn luận trên phạm vi toàn xã hội. Sau một thời gian dài chỉ tập trung ưu tiên cho tăng trưởng kinh tế nhằm thoát nghèo, chúng ta đang phải đổi mới với hiện tượng môi trường bị ô nhiễm nặng, nguồn tài nguyên bị lạm dụng quá mức, chất lượng giáo dục, chất lượng an sinh xã hội còn nhiều bất cập.Thêm vào đó, vấn đề toàn vẹn lãnh thổ, đảm bảo an ninh quốc gia, trong bối cảnh các nước lớn điều chỉnh chính sách giữa lúc xu hướng cực đoan về chính trị, văn hóa, lối sống tiếp tục trỗi dậy mạnh mẽ, cũng đặt lên bàn của giới trí thức nước nhà những câu hỏi vô cùng hóc búa. Hơn lúc nào hết, giới trí thức phải nhận lấy trách nhiệm to lớn là cùng với các nhà lãnh đạo đất nước đưa ra câu trả lời chúng ta cần hành động như thế nào để không bị thua thiệt về lợi ích, không đẩy đất nước vào khủng hoảng, không chia rẽ khôi đại đoàn kết, đồng thời tạo ra sự phát triển bền vững, lâu dài, hài hòa về lượng và chất, nhằm tới mục tiêu cuối cùng là hạnh phúc thật sự của nhân dân.

Dây luôn là một nhiệm vụ khó khăn và lâu dài, cần nhiều sự thảo luận chân thành, có trách nhiệm.

Nhận thức rõ vai vai trò của một trí thức, tự coi mình là nhà nghiên cứu chính trị, nhiều năm qua, ông Nguyễn Trần Bạt đã cho thấy có một sự kiện nhẫn rắn lớn trong việc bén bỉ đưa ra các quan điểm của mình trước những thách thức vừa nêu. Quan điểm của ông luôn mang tính đôi thoại và vì thế nó được đón nhận nồng nhiệt từ nhiều giới, nhất là với những người trẻ tuổi đang chuẩn bị bước vào đời. Tuy nhiên, không ít quan điểm của ông cũng đã, đang và sẽ còn phải chịu áp lực thử thách rất lớn từ xã hội. Thông thường khi gặp những tình huống như vậy, chỉ cần thiếu bản lĩnh hoặc cầu an, người viết, người đưa ra quan điểm nhanh chóng chọn cách thức “vị kỉ” là bỏ cuộc, rút vào nơi trú ẩn an toàn, mình viết chỉ cần cho mình đọc, như đã và vẫn xảy ra.

Ông Nguyễn Trần Bạt, với sự thành đạt về kinh doanh khiến nhiều người mơ ước, càng có lý do để làm như vậy.

Nhưng một trí thức thực sự luôn là người dám nghĩ đến cùng, nói đến cùng, đi đến cùng, theo sự mách bảo của trái tim mình. Và thêm một lần nữa, ông Nguyễn Trần Bạt không làm bạn đọc thất vọng khi tiếp tục mạnh mẽ thể hiện quan điểm của ông về các vấn đề chính trị, xã hội, đạo đức, văn hóa, giáo dục... thông qua cuốn sách mới nhất này. Gạt sang một bên mọi rào đón, tác giả đi thẳng vào bàn luận những vấn đề cụ thể, hàng ngày, những vấn đề liên quan đến miếng cơm, manh áo của mỗi người dân gắn chặt với nhiều quyết sách, chính sách lớn của đất nước. Đề cao vai trò lãnh đạo của Đảng, kêu gọi mọi tầng lớp xã hội đoàn kết xung quanh Đảng và coi đó là tiền đề của mọi thành công trong bối cảnh đất nước hiện nay, tác giả cũng không ngại chỉ ra, bằng thứ ngôn ngữ nhẹ nhàng, dễ tiếp nhận, bằng tình cảm chân thành về nhiều vấn đề cần phải được nhận thức lại, cần phải có không gian chính trị

rộng hơn nữa để nó phát triển một cách đúng hướng và thực chất nhất. Đó chính là những kiến nghị, những phản biện được thể hiện theo cách đặc trưng Nguyễn Trần Bạt. Đó cũng là thái độ luôn được chúng tôi hoan nghênh và cổ súy.

Giống như tên của cuốn sách: Sức mạnh của cái đúng, tác giả luôn cho thấy là ông rất tin vào thiện ý, thiện tâm của con người. Mỗi con người, dù ở vị trí nào trong xã hội, đều có quyền nói ra những điều mình tin là đúng, đều có phần tinh khiết trong tâm hồn để lẽ phải trú ngụ. Vẫn đê chỉ là hãy tin vào con người! Hãy chân thành với cuộc đời! Nói phải thì cứ cái cũng phải nghe! Mọi vấn đề, dù rắc rối đến đâu, đều có thể cùng nhau thảo luận để tìm ra tiếng nói chung. Bởi vì khi đặt lợi ích của đất nước, của dân tộc lên trên hết, khi vô vụ lợi trong tình cảm thiêng liêng nhất là lòng yêu nước, thì tự mỗi người cũng sẽ nhận ra mình cần sống và hành động như thế nào cho phải lẽ: Lẽ trời đất và lẽ con người.

Đó không chỉ là các thông điệp, đó còn là mong muốn tha thiết của tác giả gửi tới độc giả của mình.

Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

Nhà xuất bản Hội Nhà văn

XÂY DỰNG MỘT KHÁI NIỆM HOÀN CHỈNH VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC

(Đối thoại với nhà báo Phan Đăng, báo An ninh thế giới -
Ngày 11/9/2017)

Phan Đăng (PD): Thưa ông Nguyễn Trần Bạt, sau hàng chục năm sống, và chạm và nghiên cứu về tất cả các vấn đề của xã hội Việt Nam cũng như dân tộc Việt Nam, bây giờ nhìn lại không biết những điều gì khiến ông trăn trở, đau đớn nhất? Dân tộc chúng ta liệu phải nhìn nhận lại mình như thế nào và hoàn thiện bản thân mình ra sao để có thể phát triển một cách bền vững?

Nguyễn Trần Bạt (NTB): Tôi suy nghĩ và trăn trở nhiều nhất quanh 3 vấn đề. Thứ nhất, người Việt chưa hoàn tất khái niệm độc lập dân tộc. Sở dĩ ngày nay chúng ta rất khó nói về lý tưởng bởi trước kia lý tưởng của chúng ta là độc lập dân tộc, nhưng sau mấy chục năm chúng ta vẫn chưa hoàn thiện được nó. Cho đến ngày hôm nay, khái niệm không hoàn chỉnh này đang làm chia rẽ giới trí thức Việt Nam.

Thứ hai, người Việt chưa định nghĩa được khái niệm phát triển. Thời gian qua các khía cạnh của phát triển từ bên ngoài thâm nhập ồ ạt vào Việt Nam với những động cơ chính trị khác nhau ở từng thời điểm khác nhau. Hệ quả là khái niệm phát triển cũng đang làm chia rẽ giới trí thức.

Thứ ba, Người Việt chưa xây dựng được hệ thống tư tưởng của Việt Nam, do chúng ta chưa có sự ổn định chung

về mặt văn hóa. Tâm lý người Việt vẫn bị chi phối bởi các động cơ chính trị cụ thể có tính chất tâm lý chiến, làm chúng ta trở nên lúng túng trong việc tìm hướng phát triển văn hóa, tư tưởng của mình.

PĐ: Xét về mặt lãnh thổ, sau năm 1975 chúng ta đã thực sự độc lập, tự chủ, thu giang sơn về một môt. Vậy khái niệm độc lập mà ông vừa nói đến cần phải hiểu như thế nào cho thấu đáo?

NTB: Khái niệm độc lập được nhắc đến nhiều nhất là độc lập gắn với lãnh thổ. Xưa kia Lý Thường Kiệt nói "Sông núi nước Nam vua Nam ở". Nói đến sông và núi tức là nói đến lãnh thổ của nước Nam và tiếp đó, "Vua Nam" được đặt vào như đại diện của chủ quyền sông núi. Ở thời hiện đại chúng ta có đưa ra một định nghĩa và sử dụng một hệ thống tuyên truyền rộng lớn để truyền bá, đó là "độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội". Thế nhưng gần đây có một bộ phận khá đông trí thức hay nhắc đến các tư tưởng của phong trào Duy Tân đầu thế kỷ XX, với các đại diện tiêu biểu như Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh. Lại có một số bộ phận trí thức khác nhấn mạnh đến độc lập dân tộc theo kiểu phương Tây. Người ta truyền bá vào Việt Nam những tiêu chuẩn của chủ nghĩa yêu nước kiểu phương Tây và muốn Việt Nam áp dụng. Rõ ràng, chúng ta đang phân vân trước khái niệm cơ bản, quan trọng nhất trong hệ thống tư tưởng của mình.

Độc lập lãnh thổ là kết quả của một cuộc kháng chiến, một cuộc cách mạng long trời lở đất, đó là điều vô cùng thiêng liêng. Trong khi tiến hành cuộc cách mạng ấy, chúng ta đã phải sử dụng rất nhiều tiêu chuẩn tư tưởng, nhưng liệu những tiêu chuẩn tư tưởng ban đầu được sử dụng để tìm

kiếm độc lập dân tộc về mặt lãnh thổ có còn đủ cho nội hàm của khái niệm độc lập, của chủ nghĩa yêu nước ở thời bình không? Cho dù trạng thái cực đoan của chiến tranh có giúp ích cho chúng ta trong công cuộc tìm kiếm độc lập đi nữa thì chúng ta cũng vẫn phải tìm ra được một định nghĩa về độc lập dân tộc có tính đồng thuận cho thời bình. Có thể chúng ta vẫn sử dụng định nghĩa cũ của cách mạng, nhưng nó phải đi qua sự thẩm định của sự đồng thuận thời bình. Việc tạo ra cuộc cách mạng là của giới chính trị, nhưng hàn gắn vết nứt của cách mạng để tạo ra sự đồng thuận xã hội là việc của giới trí thức.

PĐ: Như vậy nhiệm vụ quan trọng nhất của giới trí thức lúc này là phải tìm ra một định nghĩa về độc lập dân tộc đúng trong cả thời chiến lẫn thời bình, và định nghĩa ấy phải quy tụ được lòng người, phải mang tính đồng thuận xã hội cao?

NTB: Đúng thế! Và cũng phải nhấn mạnh là định nghĩa ấy phải không có tí vết của những áp lực từ bên ngoài. Ví dụ, đưa Hiến pháp Mỹ vào để phổ biến cho nhà chính trị cấp cao, với mong muốn họ sẽ nghe theo và sửa Hiến pháp Việt Nam là không đúng đắn trong điều kiện phải thừa nhận tính độc lập chính trị của Nhà nước này. Tôi có phát biểu tại một cuộc hội thảo của Hội Luật gia Việt Nam liên quan đến việc sửa đổi Hiến pháp rằng, rất có thể những người Cộng sản đang tìm cách đưa ra các cải cách chính trị ban đầu, cho nên giới luật gia hay giới trí thức nên có một thái độ đúng mực, bởi vì sửa đổi Hiến pháp là công việc quan trọng hàng đầu để tạo tiền đề thiết kế một chương trình cài cách chính trị. Giới trí thức không chỉ nghĩ ra những sự sáng tạo nào đó

bằng văn bản hay chữ nghĩa mà còn phải có một thái độ đúng đắn để hỗ trợ việc hình thành tất cả các đồng thuận chính trị, mà đầu tiên là sự đồng thuận xung quanh khái niệm độc lập dân tộc.

Cách đây ít lâu, tôi từng nghe một quan điểm rằng sự quyết liệt quan trọng hơn sự đồng thuận, lúc đó tôi chỉ cười và nghĩ nhà chính trị mà nghe theo ý kiến này sẽ dẫn đến nhầm lẫn lớn. Quyết liệt cần không? Cần! Nhưng quyết liệt là phẩm chất cá nhân của nhà chính trị, còn đồng thuận là nguyên lý của đời sống chính trị, hai thứ đó không cùng thứ nguyên và do đó không mang ra so sánh được. Nhầm lẫn về điều này sẽ dẫn đến những nhầm lẫn tai hại hơn, đó là sức mạnh của cá nhân đôi khi có thể vượt lên trên sức mạnh của Đảng. Và đấy chính là cội nguồn của căn bệnh lộng hành chính trị.

PĐ: Khái niệm độc lập dân tộc mà ông nói vừa phải được xây dựng trên cơ sở một sự đồng thuận, vừa không chịu áp đặt từ bên ngoài, lại vừa phải đảm bảo tính đúng đắn cả trong thời bình lẫn thời chiến, có vẻ để đảm bảo được cùng lúc tất cả các tiêu chuẩn ấy là quá khó?

NTB: Tạo ra sự đồng thuận xã hội thì khó, nhưng tạo ra sự đồng thuận tri thức thì dễ hơn một chút. Và để có được sự đồng thuận cuối cùng ấy, người ta phải tranh luận, phản biện với nhau. Cái khó mà anh vừa nói có lẽ nằm ở sự tranh luận, phản biện. Theo quan điểm của tôi dù khó cũng phải làm, bởi tranh luận, phản biện là nhằm để thay thế đấu tranh. Tôi có viết một bài về phản biện, trong đó cảnh báo rằng nếu không chấp nhận phản biện thì không thể tránh phản đối. Phản biện

làm cho các hành vi chính trị, kinh tế và xã hội trở nên ít chủ quan hơn, tức là sự xung đột của các nhóm lợi ích đã được điều chỉnh thông qua thảo luận và thoả thuận. Có thể coi phản biện là quá trình biến xung đột lợi ích trong hành động thành xung đột lợi ích trong thảo luận. Phản biện không phải là chống đối. Khất lần phản biện là khuyến khích chống đối. Chống đối phát triển thêm một chút là thành phá phách, phát triển thêm chút nữa thành cách mạng.

PĐ: Nếu người ta không được phản biện thì người ta sẽ đứng trước nguy cơ phản đối, cho nên không việc gì phải sợ hãi sự phản biện, phải không ông?

NTB: Đúng thế!

PĐ: Đã đau đớn với một khái niệm độc lập dân tộc cùng lúc phải đảm bảo hàng loạt như tiêu chí như vừa nói, vậy thì rõ cuộc cá nhân ông đã hình dung cụ thể về khái niệm này rồi chư? Ông có thể nói rõ những hình dung của mình được không?

NTB: Chúng ta đang cố gắng xây dựng một mẫu xã hội được trói bằng “lạt mềm” theo thẩm mỹ chính trị của các nhà lãnh đạo hiện nay. Nhưng dù có trói bằng “lạt mềm” thì vẫn là trói. Người ta sở dĩ thích “lạt mềm” vì đã phải chịu đựng “lạt cứng” trước đó. Nhưng lịch sử không tạo ra nhà chính trị nào sống được đến 300 tuổi để kiên nhẫn sử dụng “lạt mềm”, nên sau “lạt mềm” mà vẫn còn lạt thì sẽ lại đến “lạt cứng”. Cho nên xây dựng một xã hội không lạt là một sự nghiệp công phu và là nhiệm vụ lịch sử của Đảng ta.

Đã từ lâu tôi ngẫm nghĩ rằng sự toàn vẹn lãnh thổ mới chỉ là mặt vật chất của khái niệm độc lập. Chúng ta phản đấu cho mãi đến năm 1975 mới có tự do của quốc gia này, từ đó

chúng ta mới có đủ địa vị chính trị, quyền lực chính trị để tổ chức ra nền tự do của dân tộc này. Tự do của cả dân tộc thì phải trả bằng máu mới có, còn tự do của mỗi một con người trong quốc gia ấy thì phải trả bằng mồ hôi nước mắt. Bởi chúng ta phải làm cho con người tự do với điều kiện vật chất, tức là không được đói khổ quá. Chúng ta cũng phải làm cho con người tự do với quá khứ, bởi vì quá khứ của chúng ta vất và quá. Chúng ta còn phải tự do với nhau nữa, bởi chúng ta vẫn chưa tôn trọng lẫn nhau. Và đặc biệt là chúng ta phải tự do với những người khác ở bên ngoài lãnh thổ, hoặc những người khác với chủng tộc chúng ta.

Chúng ta đã làm được một nửa rất quan trọng, bây giờ chúng ta phải làm nốt chặng còn lại, chặng đem gói tự do vĩ mô ấy phân bổ lên mỗi đầu người. Mỗi con người phải được sở hữu tự do và đó không phải là một quyền lợi có chất lượng chính trị thông thường. Người ta vẫn xem tự do chủ yếu như là những quyền chính trị, nhưng tôi không nghĩ thế. Một dân tộc không thể có sức mạnh được nếu cái gói tự do của dân tộc ấy không đến được từng người. Đây là một lợi ích chính trị không lồ của mọi quốc gia. Nếu nói rằng chúng ta nghèo khổ, chưa phát triển nên không cần đến tự do, dân chủ là sai. Nhưng nếu ai nói rằng chúng ta dùng các quyền tự do để chống lại chính quyền mà chúng ta đã thiết lập thì cũng sai nốt. Nó là một chính quyền, là người đại diện cho dân tộc này để thương lượng, đối thoại, đấu tranh, hợp tác... Cho nên, chúng ta phải ý thức được các quyền tự do là phổ quát, nhưng việc sử dụng các quyền ấy thì có điều kiện trong từng quốc gia một. Điều kiện nào? Điều kiện vật chất chúng ta chưa có, điều kiện nhận thức chúng ta cũng chưa có, vậy

thì chúng ta phải phấn đấu cho quá trình ấy. Hay nói cách khác, thế kỷ XXI này là thế kỷ người Việt Nam phấn đấu để đưa đất nước của mình đến một chặng mà ở đó chúng ta thiết lập một cách thành công nền dân chủ Việt Nam.

PĐ: Khi tiếp xúc với các quốc gia khác, ông thấy ở họ khái niệm về độc lập dân tộc có nhức nhối không và nó có được xây dựng theo một nguyên lý, một cách thức cụ thể nào không?

NTB: Toàn bộ nghệ thuật để xây dựng tư tưởng về độc lập dân tộc chính là làm cho khái niệm này trở nên dễ chịu, nhẹ nhàng, không làm căng thẳng đời sống hàng ngày. Khi nào độc lập dân tộc trở thành một khái niệm gây căng thẳng, là sự thách thức hàng ngày, là sự khiêu khích hàng ngày đối với tâm lý con người thì nó không phải là độc lập dân tộc nữa.

PĐ: Có vẻ ở những xã hội phương Tây thì khái niệm này rất nhẹ nhàng?

NTB: Đi từ biên giới nước này sang biên giới nước kia mà không tự do là một nỗi niềm của người phương Tây. Nhiều người Mỹ không thích ông tổng thống Donald Trump vì ông ấy muốn xây bức tường ở biên giới với Mexico. Trước đó hơn một nửa thế kỷ, phương Tây từng lên án bức tường Berlin. Thực tế đó là quá rõ ràng.

Tôi nghĩ nội hàm của các khái niệm cơ bản như thế này cần phải luôn luôn được xây dựng cho phù hợp với đòi hỏi của cuộc sống. Độc lập trong thời kỳ đầu thế kỷ XX khác, độc lập trong thời kỳ giữa thế kỷ XX và cuối thế kỷ XX cũng khác, độc lập ở những năm đầu thế kỷ XXI cũng khác. Càng toàn cầu hóa bao nhiêu thì khái niệm độc lập càng phong phú, càng phức tạp bấy nhiêu và càng đòi hỏi phải có trí tuệ

để xử lý nó một cách thỏa đáng. Vì thế, đưa các đòi hỏi hay các giá trị của thời đại vào các khái niệm cổ xưa là công việc của trí thức. Nói cách khác, nghĩa vụ của trí thức là xây dựng nội hàm của các khái niệm cơ bản của xã hội loài người vào những thời điểm phát triển khác nhau của nó.

PĐ: *Chúng ta không nhìn từ nước Mỹ hay phương Tây nữa, mà thử nhìn từ CHDCND Triều Tiên chẳng hạn, hình như họ lại có một quan niệm về độc lập dân tộc rất khác lạ và riêng biệt. Độc lập dân tộc với họ gắn liền với vũ khí, với tên lửa, với đầu đạn hạt nhân thì phải... Trong thế giới hiện nay thì cách thức xây dựng và bảo vệ độc lập dân tộc kiểu ấy có thể khiến nền kinh tế - xã hội của một đất nước bị cô lập nhưng nó vẫn giúp cho đất nước ấy có một tư cách để "nói chuyện" với nhiều nước khác mạnh hơn mình. Ông đánh giá như thế nào về điều này?*

NTB: Câu hỏi rất hay! Và có lẽ ít người có thể trả lời nó một cách ngay thẳng, bởi vì rất nguy hiểm. Không phải là nguy hiểm ở Việt Nam mà nguy hiểm ở cấp độ toàn cầu. Ở đây, tôi nghĩ đến một nguy cơ của nhân loại, đó là chủ nghĩa khủng bố phát triển đến mức cao nhất là khủng bố nhà nước. Điều chính là cách đối đáp của một số dân tộc yếu thế đối với sự hùng mạnh, có năng lực ép buộc nhân loại của các nước lớn. Thế giới đã phát triển đến mức phân hóa thành các quốc gia giàu có như G7 và các quốc gia có thu nhập rất thấp. Mà không chỉ trong lòng nhân loại, ngay trong lòng một quốc gia cũng có sự phân hóa ấy. Tôi đã từng đến Mỹ và rất ngạc nhiên khi thấy không ít người ngủ đêm ở những vỉa hè New York, nơi các miệng cống xả ra hơi nóng. Thông qua những hình ảnh như thế, tôi hiểu rằng phát triển là một quá trình

thái bã rất lớn. Chúng ta quên mất khía cạnh ấy, chính người Mỹ cũng quên và họ bắt đầu phải trả giá.

Câu hỏi của anh dẫn đến nhiệm vụ của cả một hoạt động khoa học để tìm kiếm câu trả lời cho sự phát triển của thế giới. Thế giới đã phát triển đến mức hình thành chủ nghĩa khủng bố nhà nước chưa? Và nếu câu trả lời là "đã" thì sự nguy hiểm sẽ bị đẩy cao tới mức nào? Cho nên trở lại với vấn đề Triều Tiên, thế giới phải giải quyết vấn đề Triều Tiên bằng thương lượng, giác ngộ và thức tinh dần dần. Trong quá khứ, một đất nước bé như Triều Tiên đã từng phải chịu đựng một cuộc chiến tranh chỉ sau chiến tranh thế giới thứ hai, và lớn hơn cả chiến tranh Việt Nam nếu xét về quy mô cho một trận đánh. Toàn bộ lịch sử chiến tranh Việt Nam chưa bao giờ tập hợp đến một triệu quân cho một trận đánh, vậy mà với Triều Tiên thì có đấy.

Tôi nghiên cứu cuộc chiến tranh Triều Tiên rất cẩn thận và hiểu rõ về độ khốc liệt của nó. Tôi thấy trên thế giới có hai cuộc chiến tranh mà ở đấy con cái của thủ lĩnh chết. Trong chiến tranh thế giới thứ hai, con trai của Stalin chết. Còn trong cuộc chiến tranh ở Triều Tiên thì con trai của Mao Trạch Đông chết.

PĐ: Như thế có nghĩa nếu quan niệm về độc lập dân tộc theo kiểu Triều Tiên một lúc nào đó sẽ phát triển và dẫn tới một cuộc chiến tranh thì hậu quả mà cuộc chiến lần này gây ra cho thế giới là vô cùng nguy hiểm?

NTB: Cực kỳ nguy hiểm! Nên Liên Hợp Quốc và thế giới nói chung không ủng hộ quan niệm độc lập dân tộc theo kiểu này.

PĐ: *Bây giờ thì chúng ta hãy nói tới điều thứ hai mà ông đang trăn trở, đó là khái niệm phát triển. Phải thừa nhận rằng suốt những năm qua, đặc biệt là sau năm 1986, đất nước chúng ta đã phát triển so với chính mình trước đây, nhưng hình như vẫn có những sự chưa chính xác nào đó trong khái niệm "phát triển", cho nên hiệu quả mà chúng ta có được vẫn chưa như mong muốn. Không biết là nghĩ như thế có trùng với suy nghĩ của ông không?*

NTB: Phát triển không phải là ý chí riêng của một vài cá nhân, thậm chí không phải là ý chí riêng của một vài chính phủ. Phát triển là phương thức tồn tại và sống còn của một dân tộc và nhân loại. Phát triển gắn liền với việc tìm kiếm ra phương thức thay đổi một cách từ tốn tất cả các nhược điểm của một nền chính trị. Đây là công việc thứ hai của giới trí thức, đồng thời cũng là công việc thứ hai quan trọng của Đảng ta.

PĐ: *Với chúng ta, sự phát triển từ tốn và bền vững ấy nên đi theo một quy trình nào, thưa ông?*

NTB: Sự phát triển gắn liền với cải cách toàn diện sự bất hợp lý của một hệ thống Nhà nước, một hệ thống chính trị, một hệ thống văn hóa. Trong cuốn sách "Cải cách và sự phát triển" tôi từng viết rằng đầu tiên chúng ta phải nghĩ đến cải cách kinh tế. Cải cách kinh tế để con người nhận ra rằng nếu dung cảm cải cách thì sẽ có đời sống tốt hơn. "Đổi mới" đã tạo cho Việt Nam một sự thay đổi ngoạn mục về đời sống. Đây chính là bằng chứng để chúng minh rằng cải cách kinh tế phải đi trước để con người được hưởng những lợi tức của sự thông minh và lòng dung cảm. Nhưng cải cách kinh tế mới chỉ là hoạt động cải thiện đời sống. Chúng ta có một thời

kỳ rất dài quên mất rằng đời sống là đòi hỏi, là “thị dục huyền ngã”, nó không còn đơn giản là muốn ăn, muốn mặc mà còn là sự sỉ diện của một dân tộc. Cho nên cái cách kinh tế cần đi trước một bước, sau đó đến cái cách chính trị. Cuộc cải cách thứ hai để giải quyết cái tồn đọng của cuộc cải cách thứ nhất.

Chính trị là yếu tố bảo trợ cho đời sống nói chung và cho đời sống kinh tế và văn hóa nói riêng. Trong mối quan hệ giữa ba yếu tố kinh tế, chính trị và văn hóa thì chính trị là yếu tố phục vụ, kinh tế là yếu tố chủ chốt trong quá trình phát triển và văn hóa là dung môi tinh thần của toàn bộ đời sống. Yếu tố phục vụ có thể phát triển thụ động và đi sau sự phát triển kinh tế nhưng phải đảm bảo tính hướng dẫn sự phát triển của đời sống kinh tế và đời sống văn hóa. Không tiến hành cải cách chính trị thì mọi cuộc cải cách đều chỉ là những giải pháp tình thế, không có sự phát triển lâu dài và ổn định. Cải cách chính trị có vai trò bảo hộ cho quá trình cải cách kinh tế - xã hội đi đến thành công trọn vẹn.

Nhưng cải cách chính trị cũng chưa đủ mà còn phải cải cách văn hóa nữa. Nếu không được cải cách, văn hóa sẽ trở thành yếu tố níu kéo chính trị và kìm hãm sự phát triển kinh tế. Như trên đã nói, văn hóa là dung môi tinh thần, sự lạc hậu của dung môi ấy sẽ là vật cản đối với tiến độ cũng như sự thành công của cải cách kinh tế và cải cách chính trị. Văn hóa là yếu tố hình thành trong các quá trình hoạt động của đời sống nên nó luôn mang tính lạc hậu tương đối. Cải cách văn hóa chính là làm cho tính l lạc hậu tương đối ấy không cản trở quá trình phát triển. Phải cải cách văn hóa đồng bộ

với cải cách kinh tế và cải cách chính trị, nhằm tạo sự bảo trợ tinh thần cho sự thành công của hai cuộc cải cách ấy. Để có một hình dung về tầm quan trọng của văn hóa, tôi lấy một ví dụ. Tôi có viết một bài bàn về mối quan hệ giữa văn hóa và pháp luật, lấy cảm hứng từ “tinh thần pháp luật” của Montesquieu, trong đó nói rằng nếu luật pháp không có khả năng biến thành văn hóa thì không thể phát triển được. Về bản chất, không phải luật pháp mà thói quen mới là thứ điều chỉnh hành vi của con người. Thói quen chính là văn hóa.

Bên cạnh ba cuộc cải cách kinh tế, chính trị và văn hóa, một cuộc cải cách khác vô cùng quan trọng và chưa đựng trong nó nội dung của ba cuộc cải cách trên, đó là cải cách giáo dục. Cải cách giáo dục là chuẩn bị lực lượng cho tất cả các hoạt động trong đời sống, góp phần hình thành và phát triển đời sống, gắn kết sự phát triển của thế hệ trước với các thế hệ tiếp theo, đảm bảo tính liên tục của đời sống. Không thể ghép cải cách giáo dục vào bất kỳ cuộc cải cách nào, bởi cải cách giáo dục chưa đựng nội dung của cả ba cuộc cải cách trên. Cho nên, các cuộc cải cách chính trị, kinh tế và văn hóa chỉ có thể thành công khi tính đúng đắn của chúng hội tụ vào sự đúng đắn của cải cách giáo dục.

PD: Nhìn về mặt nguyên lý, có người cho rằng mọi cuộc cải cách, mọi sự phát triển triệt để chỉ có thể诞生 và đi tới đỉnh cao của nó trong một khì quyền chính trị dân chủ, văn minh. Thế nên đôi khi có những cá thể mang đầu óc cải cách lớn, nhưng không gặp đúng thời thì cũng không thể nào biến những ý nguyện của mình thành hiện thực. Ông nghĩ sao về điều này?

NTB: Tính chất của những nhà cải cách không hình thành bởi tự do. Nói một cách hình ảnh thì tự do có thể làm

cho tất cả các con vịt đều bình đẳng, và vì thế tự do đôi khi là tiếng hát của các con vịt, chứ chưa phải tiếng hát của phát triển. Tự do tạo ra một đàn vịt và đàn vịt ấy tự tạo ra con vịt đầu đàn. Theo tôi, sự phát triển sinh ra từ tính chủ động của đội ngũ trí thức, tự do chỉ tạo điều kiện để giới trí thức hành động mà thôi. Tôi đọc rất nhiều sách của những tác giả như John Locke, John Stuart Mill, Rousseau, Voltaire, Montesquieu... trong nhiều chục năm và tôi hiểu rằng cần phải phân tích khái niệm tự do để giúp giới trí thức chuẩn bị năng lực của mình trong mọi chế độ, kể cả các chế độ độc tài.

PĐ: Ý của ông là ngay cả khi thể chế không tạo ra những điều kiện màu hồng thì người ta vẫn có thể tạo ra tự do của mình, và vẫn có thể đóng góp vào sự phát triển nói chung?

NTB: Hầu hết các sáng tạo vĩ đại mà loài người có xung quanh khái niệm tự do đều hình thành trong chế độ độc tài đấy chứ. Voltaire, Montesquieu, Jean Jacques Rousseau đều bị đày ải hoặc sống lưu lạc. Sự thiếu tự do nhiều khi lại là chất kích thích cho những sự sáng tạo có chất lượng tự do của giới trí thức.

PĐ: Như vậy thì với người trí thức ở bất cứ đâu, trong bất cứ thể chế nào cũng không nên vẫn theo kiểu: tôi chỉ có thể sáng tạo và phát triển khi thể chế này thay đổi và phát triển?

NTB: Không có thay đổi thể chế mà chỉ có sự cải cách để thay đổi dần dần các mặt tiêu cực của thể chế mà thôi. Các mặt tiêu cực của thể chế hình thành một cách liên tục cùng với sự phát triển của nhân loại, cho nên cải cách là công việc phải làm hằng ngày của tất cả các thể chế.

PĐ: Giờ thì chúng ta nói đến điều trần trở cuối cùng của ông, rằng cần xây dựng một hệ tư tưởng riêng của người Việt Nam. **Đãy chắc chắn là một công việc bức thiết để hy vọng có ngày quốc gia cất cánh?**

NTB: Giới trí thức cần phải xây dựng hệ thống tư tưởng Việt Nam trên bình diện của một nền văn hóa tư tưởng. Bây giờ nhìn lại lịch sử chúng ta thấy có "Bình Ngô đại cáo" của Nguyễn Trãi, đây là một bản hiến kế chính trị quan trọng, tạo ra sự thay đổi chế độ chính trị ở Việt Nam, đuổi giặc Minh và thay thế bằng vua Lê Lợi. Rồi chúng ta có một sản phẩm cũng tương đối là "La Sơn phu tử" của Nguyễn Thiếp. Ngay cả với đại thi hào Nguyễn Du, nếu bỏ khía cạnh văn chương của ông đi thì phải nói đây cũng là một trí thức có tư tưởng.

Và điểm chung lớn nhất của những tư tưởng này là sự lương thiện. Chúng ta đã lấy sự lương thiện làm tiêu chuẩn đạo đức của mình một cách khá ổn định. Đến thời hiện đại, sự lương thiện ấy cũng được biểu lộ rõ ràng trong xã hội trước năm 1954. Nhưng sự phát triển hiện đại hôm nay với những mặt trái của nó có vẻ đang làm đảo lộn nhiều thứ quá.

PĐ: Ngoài sự lương thiện, còn đặc điểm đáng chú ý nào nữa không, thưa ông?

NTB: Một điều nữa có thể thấy là văn hóa của chúng ta mang dáng dấp của sự yên phận, nhưng chúng ta đã không đi qua sự yên phận một cách trọn vẹn. Sự yên phận mà người Việt có là sự yên phận hình thành qua kháng chiến, cho nên nó không được trọn vẹn. Đến khi kháng chiến kết thúc, khi đã đánh thắng đế quốc Mỹ thì có vẻ chúng ta lại ngừng học tập, ngừng suy ngẫm, mải mê nhặt nhạnh quá

khứ, dẫn đến chỗ suy thoái và nhiều người đã trở thành những kẻ tham nhũng. Tôi cho rằng tham nhũng là hiện tượng đê tiện về mặt văn hóa, chứ không chỉ là tội ác kinh tế. Hiện nay chúng ta đang chống tham nhũng bằng những biện pháp hình sự thuần túy mà chưa chống tham nhũng bằng tư tưởng, văn hóa. Trong giai đoạn tiến hành cuộc đấu tranh chống tham nhũng hiện nay, chúng ta không có Lưu Quang Vũ. Không có nghệ sĩ nào bén mảng đến gần Lưu Quang Vũ trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng này cả.

PĐ: Theo ông, những yếu tố chủ đạo, cần nhấn mạnh trong việc xây dựng một tư tưởng thực sự cho con người và dân tộc Việt Nam là gì?

NTB: Tôi nghĩ không nên xây dựng những nguyên lý ban đầu dựa trên hình dung về một cấu trúc xã hội cứng nhắc mà hãy xây dựng những khuynh hướng phát triển để chúng kết hợp với nhau và tạo ra thực tế xã hội. Thực tế xã hội là kết quả của sự tương tác biện chứng giữa các yếu tố có chất lượng định hướng chứ không phải là một cấu trúc cứng. Hãy để cho xã hội tự sáng tạo ra nó, những người lãnh đạo chỉ định hướng nó bằng tư tưởng thôi. Nói cách khác, tư tưởng là công cụ giúp xã hội tự tạo ra chính nó chứ không phải là vẽ ra mô hình cho nó. Cho nên, cách tốt nhất là xây dựng một số nguyên lý ban đầu để định hướng sự phát triển chính trị và xã hội. Chính sự va chạm giữa các khuynh hướng cơ bản như vậy sẽ tạo ra mô hình xã hội.

Trong việc xây dựng những nguyên lý ban đầu, chúng ta còn cái vướng là chưa Việt hóa được cả các nguyên lý của chủ nghĩa Marx-Lenin lẫn các nội dung phương Tây của khái

niệm Tự do, Dân chủ. Cần nghiên cứu để Việt Nam hóa được những nguyên lý đó, để tìm điểm đồng thuận giữa các tiêu chuẩn của chủ nghĩa Marx với các nội dung thực tế của khái niệm Tự do, Dân chủ. Trong những khía cạnh cao nhất, Đảng ta đã làm những việc ấy bằng cách thống nhất khái niệm "Dân chủ" và khái niệm "Tập trung". Nhưng "Tập trung dân chủ" mới là nguyên lý cơ bản trong Điều lệ Đảng chứ chưa trở thành nguyên lý cơ bản của đạo đức và kỷ luật xã hội. Tức là Đảng ta chưa đủ dũng cảm biến "Tập trung dân chủ" trở thành tiêu chuẩn của đời sống dân sự bình thường. Phải biến các nguyên lý tư tưởng của Đảng thành các nguyên lý xã hội và phải tìm được các điểm đồng thuận cũng như các điểm biện chứng, các điểm phổ biến trong xã hội. Ví dụ biến "Dân chủ tập trung" thành các nguyên tắc của đời sống, trong đó dân chủ là nguyên tắc của đời sống xã hội, còn tập trung là nguyên tắc của đời sống quản lý.

PĐ: Câu hỏi cuối cùng, theo ông, tương lai Việt Nam sẽ thành một quốc gia như thế nào?

NTB: Đấy là câu hỏi của thế kỷ XVIII. Không ai có thể nghĩ ra một xã hội như thế nào cả. Tôi có nói với nhiều người rằng ở đâu đó mà người ta nói với các anh họ có gói giải pháp cho chuyện này, chuyện kia một cách trọn vẹn thì các anh phải biết rằng họ đang "chém gió". Một mô hình phát triển sẽ dần dần hình thành trong sự giao lưu giữa tất cả các sáng kiến của tất cả các lực lượng xã hội.

HIỆN THỰC HÓA KHÁT VỌNG “ĐỘC LẬP-TỰ DO-HẠNH PHÚC”

(Ghi lại ý kiến của tác giả trong cuộc tọa đàm trực tuyến “Cách mạng Tháng Tám và thôi thúc hiện thực hóa khát vọng “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc” tại Đài tiếng nói Việt Nam - Ngày 28/08/2015)

Phát thanh viên (PV): *Thưa ông, 70 năm trước, Cách mạng Tháng 8 thắng lợi là nhờ sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, dưới sự lãnh đạo của lãnh tụ Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam. Ông có thể phân tích về điều này?*

Nguyễn Trần Bạt (NTB): Tôi cho rằng sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh là một trong những nhân tố quan trọng nhất tạo nên thành công của Cách mạng Tháng 8. Không phải nhà Chính trị nào cũng ý thức được việc xây dựng lực lượng vũ trang trước khi tiến hành cách mạng như Hồ Chủ tịch. Ông ý thức được chiều sâu, sự dữ dội, các tình huống của cuộc cách mạng... và chuẩn bị vô cùng cẩn thận, đặc biệt là chuẩn bị hình ảnh cho Quân đội nhân dân Việt Nam. Đây là nỗi lo toan của một người quán xuyến được tất cả các quá trình của cuộc cách mạng. Rất ít các nhà chính trị có năng lực quán xuyến như vậy. Tất nhiên, chúng ta không nói đến những trường hợp khác để so sánh mặt này, mặt kia, nhưng nếu mường tượng lại bối cảnh lúc đó sẽ thấy Bác Hồ là người rất xuất sắc trong cộng đồng các nhà chính trị thời kỳ ấy.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tạo ra một cuộc cách mạng rất thành công. Kết quả là các nhà cách mạng của chúng ta không chỉ nắm được chính quyền mà còn xây dựng các tiền đề để làm sâu sắc hơn toàn bộ tiến trình phát triển của xã hội Việt Nam. Nếu nghĩ kỹ chúng ta sẽ thấy rất ít lãnh tụ ở khu vực châu Á này có được tuyên ngôn về các phô quát của đời sống chính trị. Đối với chúng ta ngày nay, để nói to, nói rõ lời, nói một cách công khai về nhân quyền như Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nói ở Hoa Kỳ là cả một quá trình. Chúng ta mất rất nhiều thời giờ để có thể nói được như vậy, thế mà 70 năm trước đây Bác Hồ đã nói về nhân quyền trong bản Tuyên ngôn độc lập. Sự linh cảm vĩ đại về các đặc thù trong nền chính trị của chúng ta cho thấy ông cụ vô cùng tài giỏi.

PV: Theo ông, kinh nghiệm giữ gìn nền độc lập quốc gia, giữ gìn toàn vẹn chủ quyền lãnh thổ quốc gia của Chủ tịch Hồ Chí Minh có ý nghĩa như thế nào đối với hoàn cảnh mới hôm nay?

NTB: Nếu không có một vị lãnh tụ thao lược như Chủ tịch Hồ Chí Minh thì cuộc kháng chiến của chúng ta, cách mạng của chúng ta sẽ vô cùng khó khăn. Làm thế nào để phân biệt được sự khác nhau giữa người Trung Hoa Tưởng Giới Thạch với Trung Hoa Mao Trạch Đông vào thời điểm ấy? Làm thế nào để hiểu được sự rắc rối mà chúng ta phải va chạm với người Pháp thay vì phải va chạm với người Trung Hoa của Tưởng Giới Thạch? Làm thế nào để tránh được tất cả những va chạm để đạt được những hiệp định? Đó là những cố gắng khủng khiếp. Nó phức tạp đến mức phải cân nhắc từng li, từng tí. Ngay cả khi kháng chiến xảy ra rồi thì

những sự cân nhắc tinh tế như vậy vẫn tiếp tục diễn ra, kể cả trong việc ứng xử nội bộ với nhau.

Cho đến giờ chúng ta vẫn thấy nể phục ông cụ trong việc sử dụng các cán bộ của chế độ cũ, ví dụ như cụ Phan Kế Toại, cụ Phạm Khắc Hòe... Cái gì tạo ra độ nhạy cảm sử dụng con người như vậy của ông? Tôi nghĩ đó là do ông hiểu rõ giá trị của các phổi quát mà nhân loại tuân thủ, đó là độc lập - tự do - hạnh phúc, đấy là các phổi quát căn bản mà loài người phải đi theo. Nếu không đưa ra được các phổi quát như vậy trong tiêu đề xây dựng nhà nước thì Hồ Chí Minh không thể tìm kiếm được sự cảm thông và thừa nhận nền độc lập của chúng ta trên thế giới. Để có được sự thừa nhận quốc tế về nền độc lập của mình, Hồ Chí Minh đã đi những bước vô cùng thao lược. Đầu tiên phải có những người đồng chí cùng hệ thống tư tưởng, nếu không tìm kiếm được sự ủng hộ của các nước xã hội chủ nghĩa thì chúng ta chưa có ai công nhận.

Trên thực tế, các quốc gia thừa nhận nền độc lập của Việt Nam tuân theo một trật tự chính trị nhất định hay tuân theo những đặc điểm chính trị nhất định. Cho nên tôi nghĩ rằng Hồ Chủ Tịch đã làm được việc sắp xếp một trật tự chính trị thuận lợi để dần dần thế giới thừa nhận nền độc lập của mình.

PV: Là một doanh nhân, ông đánh giá như thế nào về những thành tựu của Việt Nam trong 70 năm qua?

NTB: Chúng ta từ một nền kinh tế bao cấp trở thành nền kinh tế thị trường, dám tự tin đề nghị các nước thừa nhận tính chất thị trường của nền kinh tế Việt Nam, đấy là một bước tiến lớn. Chúng ta mạnh dạn hội nhập và hội nhập vào

nhiều thể chế kinh tế (WTO, APEC, các FTA...) để điều hành nền kinh tế của mình, theo tôi đó là sự hội nhập vô cùng dũng cảm, là thành tựu khổng lồ.

Về các giá trị phổ quát của nhân loại, chúng ta đi từ sự thừa nhận này đến sự thừa nhận khác, ví dụ tham gia Công ước của LHQ về chống tham nhũng trong bối cảnh tình hình tham nhũng ở Việt Nam ngày càng nặng nề. Điều đó cho thấy dù chúng ta có một xã hội chưa trong sạch lắm nhưng rõ ràng Đảng ta có một ý chí trong sạch. Theo dõi Đại hội Đảng các cấp kỳ này tôi thấy một tinh thần nghiêm túc, công khai, rành mạch. Đảng ta vốn là trụ cột của nền chính trị, mà đã là trụ cột thường dễ bị gán cho cái tên bảo thủ, nhưng tôi không thấy như vậy. Xã hội chúng ta tiến bộ ở nhiều mặt, cần phải có những công trình nghiên cứu xã hội học sâu sắc mới biết được các thành tựu thật sự của xã hội chúng ta và từ đó Đảng ta mới chọn được phương hướng để cải cách cho phù hợp. Nếu không làm rõ được những tiến bộ của xã hội, nền tảng xã hội đang có, chúng ta sẽ không tự tin để cải cách.

Việc Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tự tin nói về nhân quyền trên đất nước Mỹ làm người dân Việt Nam vô cùng tự hào, cảm động. Bởi nhân quyền là vấn đề thuộc về con người, chúng ta không đủ tự tin để nói về nó thì không thể tự hào là người Việt Nam.

PV: Ông vừa nói đến thành tựu chúng ta đã đạt được trong 70 năm qua. Vậy song song với những thành tựu đó, hiện nay, đất nước ta đang gặp phải những thách thức gì?

NTB: Trong cuộc phỏng vấn mới đây các nhà báo có hỏi tôi: là một nước bé, một nước nghèo, nhưng tại sao Mỹ lại

chọn chúng ta để xây dựng quan hệ. Tôi trả lời rằng khi lựa chọn một quốc gia để xây dựng quan hệ thì chỉ có nhà chính trị loại “xoàng” mới chọn tiêu chuẩn GDP, còn những nhà chính trị có chiến lược như Tổng thống Mỹ thì sẽ chọn các dân tộc có năng lực đột phá. Toàn bộ thành tựu mà chúng ta có trong 70 năm là do chúng ta có năng lực đột phá.

Ý chí chính trị của Đảng và Nhà nước thống nhất với ý chí chính trị của xã hội, đó là điều quan trọng nhất, nhưng hiện nay chúng ta đang đổi mới với nguy cơ mất dần ý chí chính trị. Theo quan điểm của tôi, thách thức lớn nhất là sự mất mát ý chí chính trị và cần phải lấy lại ngay. Nếu không có ý chí chính trị của Đảng cầm quyền, nếu sẵn sàng xoa dịu mọi chuyện, sẵn sàng “gật gù” cho qua chuyện thì chúng ta sẽ mất nhiều thứ, thậm chí mất cả những gì mà chúng ta vẫn đang nói về truyền thống 70 năm.

PV: Trong tác phẩm “Sửa đổi lề lối làm việc” (viết tháng 10/1947), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định “cán bộ là cái gốc của mọi việc”; “công việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hay kém”.

Thời điểm này, chúng ta đang chuẩn tiến hành đại hội Đảng ở các bộ, ngành, địa phương, tiến tới Đại hội Đảng lần thứ XII. Công tác nhân sự là một nội dung được đảng viên và đồng bào quần chúng nhân dân hết sức quan tâm. Tại hội nghị Trung ương 11 vừa qua, TBT Nguyễn Phú Trọng đã nêu rõ những tiêu chuẩn cụ thể với Ủy viên Trung ương như: Kiên quyết loại bỏ những cán bộ có biểu hiện giàu nhanh, nhiều nhà, nhiều đất, tham vọng quyền lực, chạy chọt, mị dân, xu nịnh...

Theo ông, chúng ta học được gì từ tư tưởng sử dụng cán bộ của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong tình hình hiện nay?

NTB: Đáng ra chúng ta phải học những kinh nghiệm đó từ lâu rồi. Tôi rất ngạc nhiên, năm 1947, khi chính quyền của chúng ta mới có một cách hình thức ở một số nơi, thực lực chưa nhiều lắm, nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nghĩ tới việc sửa đổi lề lối làm việc của cán bộ. Phải có một trí tưởng tượng và tầm nhìn xa thì ông mới nghĩ tới những việc như vậy ở cái thuở ban đầu ấy. Cho đến bây giờ, chúng ta mới hiểu được về “khả năng hư hỏng” của cán bộ, vậy mà từ năm 1947, ông cụ đã nhìn thấy được thực trạng của năm 2015 này. Chúng ta phải học Chủ tịch Hồ Chí cách kiên quyết để khắc phục tình trạng đó.

Tham nhũng trở thành nguy cơ làm cho Đảng ta không còn trong sáng chính trị như trước đây nữa. Tôi không hiểu tại sao người ta có thể hy sinh tất cả những giá trị để đổi lấy một vài thứ, để mọi người sợ mình hơn bằng uy quyền, bằng tiền bạc. Tiền bạc và uy quyền có thể bắt nạt được con người nhưng nó không thu phục được con người. Chống tham nhũng là chấn hưng đạo đức, là xây dựng nhà nước pháp quyền thực sự và phải làm một cách bài bản để những kẻ xấu cảm thấy sợ.

Tôi đọc và nghe rất kỹ hội nghị Trung ương 11. Tôi rất mừng khi nghe Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nói đến đổi mới, “đổi mới chính trị đồng bộ với đổi mới kinh tế”. Nếu đọc sơ sơ thì không thấy, nhưng khi nghiên cứu kỹ thì thấy đó là một ý rất quan trọng. Nếu không đầy xã hội đi lên thì nó sẽ sinh ra tham nhũng. “Nhàn cư vi bất thiện”, khi con

người không cố gắng thì lương thiện sẽ biến mất. Tôi nghĩ đã đến lúc chúng ta có một lời kêu gọi cần phải xây dựng hệ thống đạo đức trên toàn xã hội.

Nhân diễn đàn này, tôi muốn kêu gọi các nhà lãnh đạo phải dũng cảm về mặt chính trị, duy trì ý chí chính trị một cách mạnh mẽ; kêu gọi xã hội duy trì trạng thái đạo đức và xây dựng lại các tiêu chuẩn đạo đức. Ý chí làm người của người dân và ý chí lãnh đạo của Đảng, Nhà nước chính là yếu tố quyết định tương lai.

PV: Một trong những tư tưởng lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh là xây dựng một nhà nước kiểu mới – nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân. Đây là tư tưởng xuyên suốt trong quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng và Bác Hồ, đã được minh chứng và kiểm nghiệm trong lịch sử đấu tranh giành chính quyền và xây dựng chính quyền nhà nước dân chủ nhân dân. Theo Hồ Chủ tịch, nhà nước kiểu mới – nhà nước pháp quyền phải là nhà nước của dân, do dân và vì dân.

Trong bối cảnh hiện nay, để xây dựng một đất nước “Độc lập – Tự do – Hạnh phúc” đúng như lý tưởng của Người, đúng như khát vọng của tinh thần Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và tiêu ngữ ghi dưới quốc hiệu, Việt Nam chúng ta cần phải làm gì?

NTB: Chúng ta có khá nhiều thứ nhưng hình như không biết quý trọng nó. Chúng ta đã có một sự hy sinh khổng lồ để có một dân tộc có danh dự, vậy mà có những lúc chúng ta để tình trạng suy thoái, xuống cấp về đạo đức diễn ra tràn lan. Phải xem mắt mát đạo đức như một sự mắt mát năng lượng sống. Cần phải có phân tích khoa học cho rõ ràng hơn để thấy mắt mát đạo đức là tội ác.

Một số nhà chính trị đã bắt đầu sợ các sự tấn công của các nhóm lợi ích. “*Đời cách mạng, từ khi tôi đã hiểu/Dần thân vô là phải chịu tù dày*”, Tố Hữu nói thế từ những năm 1930. Nay giờ, Đảng ta cần phải lãnh đạo quá trình này để cho các đảng viên không sợ sự xâm hại của các nhóm lợi ích.

Không nâng cao ý chí chính trị, không nâng cao ý chí đạo đức để làm người chúng ta không thể có một xã hội như mong muốn. Nâng cao ý chí chính trị để nhân dân có chỗ dựa trong cuộc chống đỡ đối với các hiện tượng tiêu cực. Nếu Đảng không vững mạnh, ý chí chính trị không sắt đá thì chúng ta không biết dựa vào ai, đành phải dựa vào một vài mèo vặt, một vài trí khôn để sống qua ngày. Chúng ta chỉ tích cực khi nào chúng ta có chỗ dựa. Chỗ dựa của tất cả những công dân bình thường chính là ý chí chính trị của những người lãnh đạo.

PV: Xin được hỏi về cảm xúc và ước vọng của ông nhân dịp kỷ niệm 70 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9 này như thế nào?

NTB: Năm nay tôi 70 tuổi, cùng tuổi với nước Cộng hòa XHCN Việt Nam của chúng ta. Tôi xin chúc những nhà lãnh đạo của chúng ta giữ vững ý chí chính trị, kêu gọi đồng bào giữ vững ý chí đạo đức. Nhân dân tốt và những nhà chính trị sáng suốt thì không có lý do gì chúng ta không có một tương lai tốt.

CÀI CÁCH BỘ MÁY LÀ NHẶT VÀ VỨT ĐI NHỮNG YẾU TỐ ĐƯỢC CÀI ĐẶT BỞI CÁC TẬP ĐOÀN LỢI ÍCH

(Trả lời phỏng vấn báo Thanh niên - Ngày 4/10/2017)

Hỏi: Thưa ông, theo dự kiến chương trình thì tại Hội nghị Trung ương 6 lần này sẽ thảo luận và cho ý kiến về vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Nội dung này cũng được Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh khi phát biểu tại buổi khai mạc hôm qua. Nhiều ý kiến chuyên gia cũng bày tỏ tin tưởng vào một cuộc cách mạng trong công tác cán bộ, tổ chức bộ máy. Quan điểm của ông về vấn đề này thế nào?

Trả lời: Trong vấn đề này tôi thấy nhiều ý kiến đi theo hướng đơn giản hóa bộ máy Đảng, nhưng tôi cho rằng không phải cứ đơn giản hóa là tốt. Cần phải làm rõ thế nào là sự cồng kềnh và thế nào là sự hợp lý tối thiểu. Cần phải xác định được cấu trúc tối thiểu đến đâu là đủ để đảm bảo cho Đảng hoạt động trong thế chủ động hiện nay.

Có nhiều quan điểm khác nhau về tổ chức bộ máy. Ví dụ, hiện có quan điểm đề nghị sáp nhập các cơ quan Đảng được cho là song trùng với cơ quan Nhà nước thành một từ trên xuống dưới, thì theo tôi là không được. Đảng chính trị là tổ chức độc lập, sự độc lập là cần thiết cho cả lúc ổn định lẫn lúc có vấn đề. Nếu nhập hầu hết các cơ quan Đảng vào với cơ

quan Nhà nước thì có những vấn đề thuộc dạng tối mật sẽ không còn là tối mật nữa. Trong tất cả các cơ cấu chính trị thì Nhà nước là chỗ “hở” nhất vì nguyên tắc hoạt động của Nhà nước là phải công khai. Nếu bây giờ nhập lại làm một mà phải công khai tức là công khai cả cái bộ phận quan trọng nhất không thuộc về Nhà nước là Đảng. Công khai vai trò của Đảng trong Nhà nước có thể là nhận thức sai lầm về chính trị.

Hỏi: Vậy ông nghĩ sao khi Tổng bí thư cũng gợi ý, đề nghị Trung ương thảo luận sâu về vấn đề này?

Trả lời: Trung ương phải thảo luận sâu là đúng rồi. Cái rủi ro nhất mà Tổng bí thư nhận thấy là Trung ương nghe theo ai đó mà quên mất phân tích kỹ càng. Gợi ý ấy là vô cùng quan trọng. Trung ương là cơ cấu lãnh đạo cao nhất giữa hai đại hội, Trung ương phải chịu trách nhiệm về sự tồn vong của Đảng chứ không phải là cơ cấu cấp ủy khác. Hay nói cách khác, cấp ủy quan trọng nhất của Đảng là Ban chấp hành Trung ương vì là đại diện một cách đầy đủ, rộng lớn và rõ nhất về quyền lực.

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng chắc chắn biết rõ là Tổng Bí thư hay Bộ Chính trị không có tất cả quyền lực và chịu tất cả trách nhiệm mà phải là Trung ương. Cho nên trước một vấn đề hệ trọng như vậy thì Trung ương phải thảo luận thật kỹ.

Hỏi: Vậy theo ông, việc cải cách công tác cán bộ và tổ chức bộ máy có ý nghĩa thế nào?

Trả lời: Nội dung Hội nghị trung ương 6 có thể không nêu rõ, nhưng về bản chất cải cách cơ cấu chính là cải cách chính trị. Cơ cấu của bộ máy Đảng chính là cơ cấu chính trị.

Hỏi: Ông có nghĩ rằng lần này Trung ương thảo luận sâu vì có ý kiến cho rằng cải cách chính trị chưa theo kịp cải cách kinh tế?

Trả lời: Trong nội dung của văn kiện Đại hội XII và trong các phát biểu của Tổng bí thư đều khẳng định đổi mới chính trị đồng bộ với đổi mới kinh tế. Ai nói không theo kịp là không hiểu. Cải cách là phù hợp chứ không phải theo kịp. Chạy đi đâu? Theo kịp cái gì? Đảng lãnh đạo tức Đảng là chủ sở hữu không gian chính trị này và đi theo một nhịp điệu mà Đảng cho là phù hợp với chính mình.

Đừng bị "ai đó" thúc giục. Cải cách chính là tìm ra các giải pháp thỏa mãn các đòi hỏi của thực tế. Cải cách không phải là hoạt động chịu sức ép hay sự thúc đẩy nào đó bên ngoài cuộc sống.

Hỏi: Theo ông đâu là mấu chốt trong công tác cán bộ?

Trả lời: Công tác cán bộ là công tác tìm kiếm con người để thỏa mãn các đòi hỏi thực tế công việc. Nếu không làm rõ công việc định làm và tiêu chuẩn của nó thì làm sao tìm được người cho phù hợp. Cho nên phải xây dựng kế hoạch phát triển chính trị để có tiêu chuẩn và tìm ra người phù hợp với đòi hỏi ấy.

Hỏi: Vậy còn sự cồng kềnh mà nhiều cơ quan dân cử và cơ quan hành pháp đang phản ánh thì sao?

Trả lời: Tất cả sự cồng kềnh vốn có của các bộ máy chính là sự chưa được gọt giũa để cho êm thuận bộ máy. Các bộ máy mà chạy êm thuận theo nhịp điệu đòi hỏi của cuộc sống thì không có gì cồng kềnh. Cải cách là một biện pháp chủ động, được đặt ra phù hợp với đòi hỏi của cuộc sống và năng lực chính trị cụ thể của Đảng. Đòi hỏi lớn hơn năng lực

của Đảng không phải là cải cách mà đòi hỏi thấp hơn cũng không phải. Cải cách chính là đưa ra một tổ hợp giải pháp thỏa mãn đòi hỏi của cuộc sống, đồng thời phù hợp với năng lực của người lãnh đạo và năng lực của tổ chức.

Việc cần làm là tìm ra các yếu tố nhân sự phù hợp để có năng lực tốt nhất cho tổ chức. Sau Đại hội XII đã có sự bộc lộ rõ ràng về những bất cập có sẵn trong các cơ cấu Đảng. Chính sự bối rối trong các cơ cấu do có sự cài đặt chính trị của các tập đoàn lợi ích ở những nhiệm kỳ trước đã làm hỏng một số khía cạnh của bộ máy cầm quyền. Giờ đây cải cách chính là sửa chữa, nhặt ra, vứt đi những yếu tố được cài đặt bởi các tập đoàn lợi ích trong cơ cấu của Đảng.

Hỏi: Vậy làm thế nào để năng lực của Đảng đáp ứng được những yêu cầu của cuộc sống hiện tại?

Trả lời: Năng lực của Đảng được hình thành từ việc đi tìm các yếu tố năng lực ban đầu và yếu tố ấy phải được rèn luyện trong quá trình thực hành cải cách để trở nên thích hợp và có kinh nghiệm trong vận hành thực tế. Tìm kiếm và rèn luyện năng lực là công việc hàng ngày. Năng lực bao giờ cũng là kết quả của sự phát hiện, tìm kiếm của cấp trên cộng với sự rèn luyện của cấp dưới.

Hỏi: Có ý kiến cho rằng sau một thời chống tham nhũng thì giờ đây Đảng đã chú trọng hơn đến phần xây, là công tác cán bộ, ông thấy sao?

Trả lời: Trước Đại hội XII, quyền lực chính trị trong Đảng bị thâu tóm và làm lũng đoạn bởi các tập đoàn lợi ích. Những tiếng kêu cứu của Tổng bí thư là đúng. Từ sau Đại hội XII đến giờ là quá trình Đảng ta lấy lại toàn bộ quyền lực chính trị của

mình, tiến hành từ bị động sang chủ động và có sắp đặt lại trật tự. Cho nên, nói một cách đầy đủ nhất thì cái cách chính trị là nâng cao ý chí hành động của Đảng kết hợp với cái tiến phương thức hành động (tức là sửa đổi bộ máy Đảng).

Xây và chống là diễn biến hàng ngày của hoạt động chính trị. Không xây thì không chống được. Tôi nghĩ đây là cuộc đấu tranh thật sự của Đảng với tất cả nhóm lợi ích được cài đặt vào trong Đảng chứ không phải đấu đá chính trị. Không có phe phái nào mà chỉ có những yếu tố tiêu cực chui rúc và được cài đặt vào trong Đảng.

Hỏi: Trong 4 đề án mà Trung ương dự kiến thảo luận cho ý kiến, theo ông cái nào là cấp bách hoặc ông quan tâm nghiên cứu vấn đề nào nhất?

Trả lời: Tôi nghĩ không nên đặt vấn đề thích thú và quan tâm cái nào. Khi có nguy cơ các tập đoàn lợi ích cướp quyền lãnh đạo của Đảng ở các ngành khác nhau, ở các khía cạnh khác nhau của công tác điều hành thì Đảng phải làm lại cùng lúc tất cả các vấn đề đó. Diễn đạt bên trong chính là chấn chỉnh lại, tháo gỡ các cơ cấu tội phạm được cài đặt trong các hệ thống mà Đảng dùng nó để điều hành kinh tế - xã hội.

Chí Hiếu thực hiện

XÂY DỰNG KỶ LUẬT HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC LÀM NỀN TẢNG CHO CHÍNH PHỦ KIẾN TẠO

(Trả lời phỏng vấn báo Zing.vn - Ngày 05/04/2017)

Hỏi: Chúng tôi muốn có một cuộc trao đổi với ông về tổng quan điều hành kinh tế trong một năm qua của Chính phủ mới. Năm vừa rồi chúng ta đã nghe nói rất nhiều về thông điệp Chính phủ hành động, chính phủ kiến tạo vì doanh nghiệp, vì người dân. Năm đầu tiên thường là năm bản lề, vạch ra hướng đi và lộ trình để đi. Nay giờ là lúc nhìn lại để thấy đã thực hiện được đến đâu, những thách thức là gì, còn phải tiếp tục làm gì, điều gì đáng ghi nhận, điều gì cần góp ý. Chúng tôi muốn được nghe ông phát biểu về ấn tượng của mình qua quan sát những phát ngôn và hành động trong thời gian qua của bộ máy lãnh đạo Chính phủ, từ Thủ tướng đến những người dưới quyền?

Trả lời: Tôi có một ấn tượng tốt đối với Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc và các nhân vật chủ chốt trong Chính phủ của ông. Trước sự quan sát của xã hội, họ khá bình tĩnh, khá tự tin và biết tảng lò những khó khăn chồng chất của nền kinh tế Việt Nam. Không ai không biết rằng chúng ta có những khó khăn trong kinh tế, nợ công cao, ngân sách eo hẹp. Nền kinh tế chưa thấy có bộ phận nào có thể hứa hẹn nguồn thu tốt, ổn định cho những chi tiêu tối thiểu của một Chính phủ. Phải nói rằng, tiếp nhận một nhiệm vụ với một thực tế như vậy là một sự dũng cảm của Thủ tướng và bộ

máy Chính phủ. Đôi lúc, những người thạo có thể nhận ra sự lúng túng ở ông, nhưng sự lúng túng ấy ít hơn sự lúng túng mà người ta thường khó tránh khi đối diện với những thực tế như vậy.

Hỏi: Đúng là chưa bao giờ kinh tế Việt Nam đôi mặt với khó khăn như hiện nay và Chính phủ cũng đã vạch ra những chương trình để giải những bài toán ấy. Ví dụ với vấn đề ngân sách nhà nước chẳng hạn, đã có những chiến lược nhất định được Ngân hàng nhà nước, các cơ quan Chính phủ đưa ra. Từ quan sát của ông, những tuyên bố phát ngôn đấy đã được thực hiện đến đâu?

Trả lời: Phải nói rằng chúng ta có một nội các được hình thành trong những điều kiện chính trị vô cùng phong phú và phức tạp. Liệu nội các ấy có nhất quán không, có thống nhất chính trị không? Chưa có các biểu hiện thực tế rõ rệt để có thể kết luận. Nếu nói một cách ngay thẳng và khoa học về triển vọng của một Chính phủ thì phải nói rằng nhìn vào mới thấy mọi điểm tích cực đang nằm ở chỗ Thủ tướng, chứ chưa thấy ở tất cả các yếu tố cấu tạo ra nội các.

Chị có nói đến câu chuyện đã có một số chương trình, một số công việc khắc phục hậu quả của các nhiệm kỳ trước. Những việc ấy đã hình thành từ cuối nhiệm kỳ XI. Việc tái cấu trúc cơ cấu hành chính, tái cấu trúc doanh nghiệp Nhà nước, xây dựng lại sự thống nhất hành chính tổng thể từ cuối nhiệm kỳ vừa rồi rồi đã bắt đầu được đưa vào các chương trình. Tôi nhớ rằng vào thời điểm ấy tôi đã trả lời rất nhiều báo chí về những kỳ vọng vào những chương trình ấy. Tôi đã cố gắng đưa ra tất cả các ý nghĩa tích cực để ủng hộ trong các bài trả lời phỏng vấn, nhưng phải nói thật là thời điểm đó tôi

không tin nó được nâng đỡ bởi sự thống nhất chính trị trong tương lai. Giờ này, nhiệm vụ của Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc vẫn tiếp tục là tìm kiếm sự thống nhất trong cơ cấu nội các để có thể triển khai những công việc chủ yếu như vậy.

Hỏi: Thực ra cũng có người nói cả nền kinh tế, cả thể chế này là một đoàn tàu mà một người kéo nó đi thì sẽ là không đủ, bản thân mỗi nền kinh tế địa phương cũng là một đoàn tàu bé khác đang cần rất nhiều mọi người chung tay vào thúc đẩy để nó chạy được. Có những chương trình như ông nói, là một sự tiếp tục của những nỗ lực sửa đổi, giải quyết những hệ quả. Theo ông đã làm được đến đâu?

Trả lời: Những sửa đổi trước đây giống như việc lén sửa những lỗi người ta nhận ra trong quá trình vận hành một đoàn tàu. Vừa chạy vừa sửa để khi đến ga nó không làm cho người ta nhìn thấy lỗi của đoàn tàu kinh tế. Nhưng cả nhiệm kỳ cũ và nhiệm kỳ mới đều có chung một nhầm lẫn trong nhận thức về đoàn tàu kinh tế này, đó là đoàn tàu ấy đã bị thao túng bởi những kẻ tham nhũng. Điều này các nhà lãnh đạo lớn nhất dường như cũng mới nhận ra gần đây. Ai cũng biết tham nhũng là một nhược điểm chung, nhược điểm có tính chất xã hội học của mọi lực lượng, ở mọi giai đoạn lịch sử. Nhưng tham nhũng của giai đoạn này là tham nhũng của sự tan rã cho nên người ta vơ vét bằng mọi giá.

Chỉ có đặt cho tôi câu hỏi là nhiều nhà quan sát cho rằng không ít giải pháp được thực hiện chỉ nhằm giải quyết các hậu quả để lại của nhiệm kỳ cũ. Tôi không thích nghĩ theo kiểu ấy. Không có Chính phủ nào có thể hoàn thành nhiệm vụ của mình nếu không biết cách khắc phục nhược điểm của các

nhiệm kỳ cũ. Không nhận thức ra cấu trúc lỗi của nhiệm kỳ cũ thì không thể khắc phục được, mà muốn nhận thức được nhiệm kỳ cũ thì phải tìm cách hợp tác với nhiệm kỳ cũ để nhận thức. Bởi vì mỗi một lỗi của một nhiệm kỳ kinh tế là một hệ thống kế sách. Nếu nói một cách ngay thẳng thì đó là một hệ thống các toan tính. Khắc phục hậu quả của nhiệm kỳ cũ chính là tháo gỡ hệ thống ấy để thay thế nó bằng các hệ thống kế sách mới. Xây dựng kế sách chính trị liên quan đến nền kinh tế chính là công việc chủ yếu của Thủ tướng Chính phủ.

Hỏi: Tôi hoàn toàn đồng ý với ông là không có Chính phủ nào đến từ con số không mà bao giờ cũng có tính kế thừa. Rất nhiều vấn đề mà bất cứ Chính phủ nào cũng phải xử lý và đó là chuyện dài hạn, không thể giải quyết trong một nhiệm kỳ. Quan sát một năm vừa rồi thì rất nhiều bộ ngành đơn vị tồn rất nhiều thời gian để dọn dẹp lại bộ máy. Ông có chia sẻ gì về quan sát này?

Trả lời: Bộ máy này không phải tự nó dọn dẹp, mà nó đang bị dọn dẹp bởi toàn bộ hệ thống chính trị. Bởi vì toàn bộ hệ thống chính trị này sẽ gặp nguy nếu nó không dọn dẹp được đống rác chính trị tồn đọng bên trong các cơ cấu, chủ yếu là cơ cấu nhà nước. Điều đáng mừng nhất là tôi không thấy mâu thuẫn nào, sự đối lập theo bất kỳ nghĩa nào của những người đứng đầu Đảng và Chính phủ trong giai đoạn hiện nay. Ở trong xã hội chúng ta, đấy là vấn đề chính trị chủ yếu, còn kinh tế ai cũng biết nó vốn dĩ khó. Bạn có nói tới các điều kiện quốc tế và khu vực, tôi thấy nó khác hẳn trí tưởng tượng của khá nhiều người muốn cấu tạo ra chính sách của Đảng ta theo hướng ngược lại với kết quả của Đại hội XII.

Bài toán chúng ta định giải khó quá. Tôi có kêu gọi một số bậc lão thành mà tôi gọi là lão bộc của Đảng rằng không nên gây sức ép đòi giải quyết vấn đề chống tham nhũng một cách triệt để và gay gắt. Đây là những kẻ ăn cắp ngốc nghếch, không hiểu biết về kinh tế, họ ăn cắp mà không hề nghĩ đến hậu quả. Những nhân vật giàu nhất trong số họ không hiểu rằng tài sản họ lấy được đang trở thành bất tiện lớn nhất trong cuộc đời của họ, vì đây là tang chứng không giấu được. Nay giờ chống tham nhũng để bắt bó dẽ lầm, nhưng không cẩn thận sẽ dẫn đến tan rã.

Hỏi: Năm vừa qua là năm minh chứng rõ nhất về sự bất định, tất cả những dự đoán đều gần như thất bại. Đặt trong bối cảnh mọi sự thật đều nằm ngoài dự đoán thì nhìn nhận lại những nỗ lực để gồng gánh có lẽ cũng có ý nghĩa tích cực?

Trả lời: Chỗ này chị sai. Chúng ta được dạy để tưởng tượng theo kiểu của những người muốn nắn thế giới theo mình. Hillary Clinton là một trong những nhà chính trị có một ý chí khổng lồ trong việc bê ghi sự phát triển của thế giới. Tất cả những thứ chúng ta tưởng tượng về TPP và các thứ khác là hệ quả của những ý chí như vậy. Ngay từ đầu tôi đã thấy Hillary Clinton là nhà chính trị tham lam và sai trong việc nhận định thế giới.

Hỏi: Trước đây mọi người đặt câu hỏi tại sao Việt Nam lại ủng hộ TPP, khi tính về lợi ích kinh tế thì Việt Nam không hưởng lợi bao nhiêu. Các học giả phương Tây vẫn đặt câu hỏi tại sao Việt Nam các bạn lại tham gia vào đó, vì tính bài toán kinh tế thì không thấy lợi ích của các bạn.

Trả lời: Có rất ít tính toán kinh tế trong đó. Tất cả cỗ gắng của một lực lượng xã hội nào đó thúc đẩy những chuyện như vậy là nhằm mục tiêu tác động tiêu cực tới Đảng Cộng sản. TPP với công đoàn độc lập là một trong các công cụ quan trọng nhất mà người ta muốn gài vào để khống chế Đảng Cộng sản. Một năm trước đây tôi nói với nguyên Đại sứ Nguyễn Trung rằng đây là lần thứ ba người Mỹ thất bại ở Đông Dương bởi vì đại hội XII đã kết thúc không theo ý muốn của họ. Nếu người ta khống chế được Đảng Cộng sản thì có nghĩa là nghị quyết Trung ương 4 sẽ không còn hiệu lực nữa. Nhưng hiện nay nghị quyết Trung ương 4 vẫn tiếp tục được triển khai trong thế thắng của nó, có nghĩa là các tập đoàn lợi ích sẽ có vấn đề. Đi hết từ tập đoàn công ty này, đến tập đoàn công ty kia, cả khu vực nhà nước lẫn tư nhân, chúng ta đều thấy hình ảnh của kế sách muốn tư nhân hóa một cách tuyệt đối và toàn diện nền kinh tế Việt Nam. Có những người với những tuyên bố lớn tiếng về quá trình tư nhân hóa này đã bộc lộ một cách không hề che giấu tham vọng.

Quay trở lại vấn đề kinh tế, tôi cho rằng về mặt nhận thức thì Chính phủ và Thủ tướng buộc phải đổi mới với một thực tế không thể tảng lờ được. Đó là làm thế nào để tái cấu trúc hệ thống ngân hàng, làm thế nào để dọn dẹp một đống cặn bã công nghiệp của nền kinh tế. Tôi nhớ trước đây người ta hỏi tôi tái cấu trúc là gì. Nhiệm vụ của tái cấu trúc là phải trả lời câu hỏi đi từ đâu đến đâu, bằng cái gì và được cái gì? Nay giờ những câu hỏi ấy cũng đặt ra cho Chính phủ khóa mới. Ví dụ trong hệ thống ngân hàng, càng đưa các vụ án ra xử thì càng thấy rùng mình khi biết người Việt đã đùa với một trong những yếu tố quan trọng nhất của quản lý và phát

triển kinh tế. Càng xử bao nhiêu chúng ta càng rùng mình về trật tự không thể nào xấu hơn của một trong những công việc đòi hỏi phải tuân thủ các trật tự và quy tắc một cách nghiêm khắc nhất. Nay giờ chúng ta thấy sự hình thành của những dự án hàng trăm nghìn tỷ, và những mối liên hệ giữa các nhà quản lý ở nhiều cấp với các chủ đầu tư đang từ từ xuất hiện phần lớn do đòi hỏi của lòng tham chứ ít thấy tư duy phát triển. Làm thế nào để sắp xếp một hệ thống chính trị mà tham nhũng bộc lộ một cách toàn diện và ào ạt như thế. Các con rắn của tham vọng đang ngóc cổ dậy từ sau Đại hội, Đảng này đang phải đưa các nghị quyết để ngăn chặn từng phần một những câu chuyện như vậy.

Hỏi: Trong thời gian chuẩn bị cho Đại hội XII, có một thông điệp rất nhiều người muốn nhắn nhủ, đó là nhu cầu về đổi mới hai và gắn với nó là nội dung cải cách, đổi mới, tái cấu trúc. Nhưng khi Chính phủ mới lên cầm quyền thì câu chuyện về tái cấu trúc bị lùi lại phía sau, mà thay vào đây là những thông điệp liên quan đến cải thiện môi trường kinh doanh, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tư nhân phát triển, tức là những câu chuyện có vẻ như đang tiếp cận gốc rễ hơn?

Trả lời: Tái cấu trúc là sửa chữa vật cũ, đổi tượng cũ, thiết chế cũ. Nhưng tôi thấy bây giờ chúng ta lại tập trung nói nhiều về khởi nghiệp. Khởi nghiệp là cầu trời mưa để măng mọc. Thay thế tái cấu trúc bằng khởi nghiệp là bộc lộ sự bế tắc của tái cấu trúc và bộc lộ cả sự vô vọng của khởi nghiệp. Khởi nghiệp là khái niệm phuơng Tây đưa ra, sự lặp lại một cách đơn giản của những nhân vật kiêm ăn bên cạnh hệ thống chính trị đã làm cho sự thống nhất chính trị buộc phải được đặt ra và buộc phải có câu trả lời không tích cực.

Bây giờ chúng ta có xem giai đoạn trước đây là một giai đoạn vứt đi không? Nếu tuyên bố là vứt đi thì chúng ta mới nói đến khởi nghiệp một cách ồ ạt thế. Còn nếu chúng ta vẫn thấy cần sửa chữa các cơ cấu cũ thì không thể chỉ nói về khởi nghiệp được. Khởi nghiệp không phải là yếu tố chủ chốt cho giai đoạn phát triển kinh tế hiện nay. Làm sao một nền kinh tế có thể sống, một ngân sách có thể hình thành bằng mǎng. Khởi nghiệp là triển vọng bởi bây giờ người ta mới bắt đầu làm hoặc sẽ làm, như vậy con người không thể xơi triển vọng ở thời hiện tại được.

Hỏi: Nhưng nếu không có động tác nuôi từ hôm nay để tạo nguồn lực mới thì lấy gì cho ngày mai?

Trả lời: Mǎng bao giờ cũng sinh ra và lớn lên bên cạnh các bụi tre trưởng thành, mǎng không mọc tự nhiên giữa đồng, không có cánh đồng mênh mông nào toàn mǎng.

Hỏi: Vậy thì câu chuyện về khởi nghiệp và tái cấu trúc đâu phải hoàn toàn đối lập mâu thuẫn nhau mà có thể tiến hành song song?

Trả lời: Ở đây các anh ấy thể hiện sự chú ý chính trị gần như dồn hết vào khởi nghiệp, vậy thì sự chú ý chính trị cũ về tái cấu trúc nằm ở đâu? Trong nhiệm vụ của tái cấu trúc thì tái cấu trúc hệ thống ngân hàng là công việc chủ chốt. Trong tái cấu trúc ngân hàng thì chính sách cơ bản là tạo ra hệ thống tín dụng hỗ trợ mǎng xuất hiện. Chính sách tái cấu trúc ngân hàng phục vụ kế sách làm cho mǎng mọc như thế nào? Chúng ta chưa nói gì về chuyện ấy mà mới chỉ làm cái việc là đem các ngân hàng ra xử. Càng xử càng bộ lộ nhiều sự vô lý, càng xử càng thấy có rất nhiều nhân sự điều hành ngân hàng nhưng mù chữ về tài chính, ngân hàng.

Tảng lò những cái cũ-hóng-có vẫn để để nói đến những chức năng đẹp đẽ thì không thể thành công. Chúng ta vẫn phải nói một cách hợp lý về nhiệm vụ cũ của mình là tái cấu trúc những sai lầm cơ bản trong những nhiệm kỳ trước. Trong những việc căn bản đó có việc tái cấu trúc hệ thống sản xuất Việt Nam. Giai đoạn vừa qua chúng ta phải nhìn nhận một cách thẳng thắn là hầu như không có công nghiệp, không có sản xuất, chỉ có một sàn chứng khoán để phục vụ những người thích chơi trò xổ số. Cho nên một hiện tượng mà Forbes cảnh báo là họ có thể châm chước cho hai trường hợp trở thành tỷ phú, nhưng dứt khoát không công nhận trường hợp thứ ba. Có nhà báo có hỏi tôi chuyện ấy, tôi bảo đem so với toàn bộ tiến trình phát triển của Việt Nam thì tỷ phú không đóng vai trò gì, tỷ phú là những người nhặt được một đồng tiền trong sự hỗn loạn của một nền kinh tế không được lãnh đạo và kiểm soát.

Hỏi: Nhiều người cho rằng trong khi anh chưa lo dọn dẹp xong những cấu trúc cũ thì làm sao anh có thể làm được những cái gọi là nền tảng môi trường sạch để cho những nguồn lực tốt, những hạt nhân tốt có thể lớn lên được?

Trả lời: Những điều kiện hiện có khiến chính phủ khó làm được việc xây dựng môi trường mà chị nói. Một bộ phận lớn cán bộ của chúng ta có đều đang có một quan niệm là xúc tiến bằng được việc tham gia các FTA, tức là đi tìm áp lực quốc tế và tiêu chuẩn quốc tế trong việc xây dựng thể chế mà không quan tâm đến năng lực hội nhập của người dân, của các doanh nghiệp. Hoặc một ví dụ khác là từ xưa đến nay Chính phủ hay dùng biện pháp tăng trưởng kinh tế bằng đầu

tư, nhưng quên mất việc ấy thúc đẩy rất nhiều động cơ từ bên dưới, từ địa phương, làm cho Việt Nam trở thành một tập hợp có 64 nền kinh tế. Để xúc tiến chuyện ấy, phòng thương mại và công nghiệp làm thêm việc nữa là đưa ra chỉ số cạnh tranh địa phương, vô tình dẫn đến việc các địa phương đua kinh tế vào chạy đua chính trị. Khi đã dùng cuộc chạy đua chính trị để phát triển kinh tế thì 64 nền kinh tế sẽ ngăn cản lẫn nhau chứ không phải cùng nhau phát triển.

Hỏi: Ông nói nền kinh tế là một đoàn tàu đang chạy. Đoàn tàu thì còn có những thời điểm có thể dừng để bảo dưỡng, bảo trì, chứ một nền kinh tế thì sẽ không có một phút giây nào nghỉ ngơi, vì xã hội vẫn phải phát triển, phải vận hành. Vậy thì trong bối cảnh như ông nói, có rất nhiều trực trặc sẵn trong cái xe đó rồi mà vẫn phải chạy thì phải làm thế nào?

Trả lời: Thế nên người ta mới nói rằng khủng hoảng kinh tế có tính chu kỳ. Nếu để ý sẽ thấy nền kinh tế của chúng ta là nền kinh tế bắt chước, cho nên các cuộc khủng hoảng của nó thường trùng với các cuộc khủng hoảng thế giới. Nay giờ thế giới đang khủng hoảng chính trị rồi, hiện tượng Donald Trump là một biểu hiện tập trung của khủng hoảng chính trị thế giới, trong điều kiện ấy rất khó cho chúng ta để nói đến khởi nghiệp.

Hỏi: Khi nhìn về nền kinh tế Việt Nam, câu chuyện tái tái cấu trúc đường như vô cùng khó vì nó vướng víu ở khắp nơi, vướng víu từng cá nhân trong bộ máy? Vậy giả sử chấp nhận không tái cấu trúc nữa thì phải bắt đầu một cái gì đó mới chứ?

Trả lời: Bắt đầu một cái gì mới nhưng không phải bằng khởi nghiệp. Không thể dùng bộ phận non trẻ nhất, thiếu ổn

định nhất trong đời sống làm hạt nhân để bắt đầu cái mới. Xã hội có rất nhiều việc phải làm, nhưng không thể bắt đầu bằng việc lờ đi những yếu tố cũ.

Hỏi: Theo ông những việc ấy là gì?

Trả lời: Phải xây dựng lại kỷ luật hành chính nhà nước, không thể để hỗn loạn như thế này. Tôi có nói với Phó thủ tướng Vương Đình Huệ khi anh ấy còn ở Ban kinh tế rằng Ban cần phải nghiên cứu xem làm thế nào để mô tả được nền kinh tế Việt Nam và phải thiết kế được một tổng phổ thì mới chỉ huy được. Hầu hết các thành phần của nền kinh tế Việt Nam hiện nay ở trạng thái “mù chữ”, không đọc được các tín hiệu vĩ mô, cho nên không có điều khiển vĩ mô trên thực tế đối với nền kinh tế. Nền kinh tế không đủ năng lực để tuân thủ chính sách, cho nên không có chính sách gì được xây dựng trên trật tự cấu trúc kinh tế cũ. Đến bây giờ chúng ta lại thấy cả cấu trúc hành chính của đất nước cũng đang ở trong tình trạng tương tự. Khởi nghiệp là tốt, nhưng phải khởi nghiệp trên nền tảng của sự ổn định, tối thiểu là ổn định về hành chính.

Hỏi: Trong khuôn khổ tái cấu trúc hiện nay chính phủ cũng đang dọn dẹp bộ máy của mình. Ví dụ câu chuyện nhiều nhất được nhắc đến năm qua chính là câu chuyện ở Bộ công thương. Điều đó có ý nghĩa gì?

Trả lời: Đặt ra việc dọn dẹp bộ máy chính là việc quan trọng nhất, động đến toàn bộ cấu trúc của các nhóm lợi ích. Một số lực lượng đã sử dụng các công cụ và kinh nghiệm chính trị để tạo ra các nhóm lợi ích của mình. Nghị quyết trung ương quan trọng nhất của nhiệm kỳ trước cũng như

nhiệm kỳ này đều mang số 4, sau con số đó, tới số 5 là mọi sự bắt đầu chín. Không thể nào không tái cấu trúc nhà nước, khi làm việc đó rồi thì sẽ giảm thiểu cơ hội của những kẻ cơ hội.

Hỏi: Thủ nhìn vào hành động, ví dụ Chính phủ có lập tổ công tác để làm việc với từng bộ ngành, tháo gỡ từng vướng mắc về văn bản, hệ thống, vấn đề của từng bộ ngành khi xử lý những việc cụ thể trong vận hành. Dường như đã có những động thái mà ở đây Chính phủ đang cố gắng tạo môi trường tốt hơn?

Trả lời: Đây là những công việc hàng ngày không thể không làm, giống như đánh răng rửa mặt, chưa phải là biện pháp có tính đột phá. Cái chúng ta nói là tái cấu trúc đời sống hành chính, đây là nền tảng ban đầu để cung cấp lại các kế sách kinh tế. Không có một bộ máy gương mẫu, tuân thủ nguyên tắc và kỷ luật thật sự thì không làm được gì. Vừa rồi chúng ta nhìn thấy Thanh Hóa xử lý vụ cô Quỳnh Anh thì thấy làm gì còn kỷ luật hành chính ở đó. Trên đời này mọi hệ thống đều phải có những tiêu chuẩn hành chính tối thiểu, kể cả hệ thống Đảng. Câu chuyện ở Thanh Hóa cho thấy cả sự “mù chữ” về phương diện quản lý vĩ mô của bộ máy địa phương.

Hỏi: Đúng nó là câu chuyện điển hình của chất lượng hành chính có vấn đề, tương tự câu chuyện như quán café Xin chào mà Thủ tướng phải có cam kết không hình sự hóa vấn đề kinh doanh. Chính sự can thiệp của Thủ tướng trong những việc rất nhỏ ở cấp quận, huyện như thế cũng bộc lộ những vấn đề nhất định của hệ thống?

Trả lời: Thủ tướng có thẩm quyền hành động ở mức này, mức kia cho việc này, việc kia, không phải bất kỳ hành động nào của Thủ tướng cũng mang ra mổ xè. Tuy nhiên cần lưu ý

là sự can thiệp của quyền lực có thể làm cho nhiều việc nhanh hơn, nhưng nó lại tạo ra thói lười biếng của bộ máy. Nhiều năm trước tôi có đến Hàn Quốc do sắp xếp của công ty SK, tôi gặp nhiều nhà lãnh đạo cao cấp, trong đó có Chủ tịch Eximbank và thứ trưởng bộ ngoại giao. Ông Thứ trưởng Bộ ngoại giao có nói: "Nếu vào lúc ấy Tổng thống Park Chung Hee không làm như vậy thì đất nước của chúng tôi còn tốt hơn nhiều".

Hỏi: Năm 2006 - 2007 báo chí cũng viết nhiều về hội chứng cái gì các cấp dưới cũng gửi lên xin ý kiến Thủ tướng, điều đó thể hiện hệ thống ở dưới bị vô hiệu hóa thì mới phải kéo lên trên. Nếu như mỗi mắt xích chạy đúng chức năng của nó thì câu chuyện đơn giản hơn nhiều?

Trả lời: Cấu trúc xã hội có hai chiều, nếu không có trực dọc trên-dưới thì không có thống nhất đất nước, còn không có trực ngang là trực địa phương thì không quản lý được lãnh thổ. Thế giới đã sáng tạo ra tất cả các phương tiện để quản lý, nhưng trong bổ nhiệm cán bộ chúng ta chỉ thích nhìn lên cho nên mới thế.

Quay về chuyện chúng ta đang bàn, tôi thấy không thể bỏ qua những vấn đề thiết yếu như việc xây dựng hệ thống hành chính, bởi về bản chất Chính phủ là hệ thống hành chính quan trọng nhất và là trung tâm của hệ thống hành chính. Lập lại trật tự hành chính là công việc trước mắt của Chính phủ. Còn việc của Đảng là hỗ trợ Chính phủ trong việc xác lập trật tự chính trị đi kèm để giữ gìn trật tự hành chính. Việc ấy cần hơn nhiều. Còn khởi nghiệp thì có thể để cho Phòng Thương mại và Công nghiệp hay Bộ Công thương

làm. Giá trị xã hội của những việc như vậy cũng chỉ đến mức ấy thôi.

Hỏi: Nhìn về câu chuyện quốc gia khởi nghiệp có lẽ đây là động thái để gieo hy vọng mới, mang lại bầu không khí mới cho nền kinh tế và đường như nó là giải pháp tình thế?

Trả lời: Xét về mặt học thuật, khởi nghiệp là hiện tượng thông thường của xã hội, không phải là một loại phương pháp hay lý thuyết phát triển. Có thể nó được sử dụng như giải pháp tình thế, nhưng các cặp diễn viên, các cặp đôi phải được thiết kế hoàn hảo. Câu chuyện khởi nghiệp không nên biến thành thứ phong trào chủ nghĩa. Phải phân tích khởi nghiệp như là việc gieo mầm hàng ngày để tạo dự trữ cho phát triển và phải nói dưới dạng học thuật, phải nói bởi những học giả quan trọng và có kinh nghiệm.

Hỏi: Quay lại thông điệp Chính phủ kiến tạo hành động vì doanh nghiệp và người dân, tức là khi thông điệp được nhắc đi nhắc lại ở Thủ tướng và tất cả các lãnh đạo bây giờ, là người làm nghiên cứu, ông hiểu Chính phủ kiến tạo như thế nào?

Trả lời: Nói về Chính phủ kiến tạo thì phải dựa trên cái nền là các thể chế cơ bản của một quốc gia đã được phân tích, các kỷ luật hành chính tối thiểu được tôn trọng, còn kiến tạo là việc mà Chính phủ làm trong những giai đoạn phát triển khác nhau, trên những dự án phát triển khác nhau. Ví dụ, làm một cái sân bay khổng lồ tức là thả vào không gian kinh tế Việt Nam một công việc phát triển thì nó sẽ tạo ra bao nhiêu công ăn việc làm, nó kích thích những khâu nào. Chính phủ kiến tạo là Chính phủ ý thức được những việc mình làm có giá trị gì, độ ảnh hưởng, lan tỏa đến nền kinh tế

của nó thế nào. Khởi nghiệp chính là sự hướng ứng trước những kích thích mà Chính phủ tạo ra thông qua hoạt động kiến tạo. Khởi nghiệp và kiến tạo là hai công việc nằm trong sự điều khiển bằng hai tay của một Chính phủ hiểu rõ công việc của mình. Tôi nghĩ cần phải thảo luận khái niệm kiến tạo trong một cấp độ cao hơn và các nhà khoa học thật sự, các ông chủ thật sự của nền kinh tế phải tham gia vào chuyện này.

Hỏi: Thực ra khi nói về thông điệp Chính phủ kiến tạo, hành động mọi người thường nói rằng chọn thông điệp thì đúng rồi nhưng nội hàm của nó là gì và phải hiện tượng hóa như thế nào?

Trả lời: Cần phải định dạng lại bộ khung hay cái phên dậu của toàn bộ xã hội. Để chuẩn bị kiến tạo thì phải nghiên cứu xem hoạt động ấy sẽ diễn ra trong các điều kiện cụ thể nào của không gian kinh tế, đây là việc số một phải làm. Việc số hai là chọn loại hoạt động kiến tạo nào, kiến tạo bằng vốn, bằng giáo dục hay bằng phát triển cơ sở hạ tầng..., trong muôn việc mà Chính phủ có thể làm thì việc gì theo Chính phủ là có khả năng kiến tạo tốt nhất. Kiến tạo là tạo ra không gian công việc của một vùng kinh tế chứ không phải là tạo ra một doanh nghiệp cụ thể hay tham gia vào nạo vét một con mương cụ thể... Nếu kể theo hướng ấy thì bất kỳ con kiến nào có khả năng bò cũng đều có năng lực kiến tạo.

Hỏi: Khi nói về chuyện này, một số tổ chức quốc tế có định nghĩa kiến tạo là Chính phủ làm ít hơn đi, nhưng tạo không gian, môi trường mà ở đấy những động lực của xã hội được huy động tối đa và có không gian để phát triển. Nhưng cũng có một số quan

điểm là Chính phủ kiến tạo là phải hiện đại, minh bạch, hiệu quả, các quyết định phải sử dụng nhiều chứng cứ, số liệu và mang tính hiệu quả cao chứ không phải là quản lý một cách cứng nhắc?

Trả lời: Chính phủ kiến tạo là Chính phủ sáng tạo. Sáng tạo ở đây là sự thông thái tức thời của Chính phủ đối với các tình thế. Sáng tạo không phải là làm cái mới, sáng tạo là làm bằng cách nào cho nhẹ nhàng nhất những công việc của mình. Đấy là định nghĩa tốt nhất. Chính phủ phải hiểu tình thế và phải đưa ra các chính sách kịp thời để đáp ứng đòi hỏi của thực tế. Thực tế Việt Nam hiện nay là hỗn loạn và thiếu thốn, hỗn loạn vì không có trật tự, thiếu thốn vì không có tiền.

Hỏi: Rất nhiều người sử dụng khái niệm sáng tạo theo nghĩa là phải thử những cái mới?

Trả lời: Đấy là người ta được người Mỹ dạy. Sai lầm lớn nhất của người Mỹ là không chịu làm những việc có tính chất lặp lại. Người Mỹ lên lớp người khác nhưng tự mình lại không làm những điều đó. Người Mỹ thất nghiệp đầy, tỷ lệ học đại học của người Mỹ cũng không cao. Trừ một vài trung tâm giáo dục lớn có thể bán tên tuổi thì các trường Đại học của Mỹ cũng không có gì ghê gớm lắm.

Hỏi: Đúng như ông nói, điểm chung của hệ thống này là sự tồn tại của Đảng cầm quyền và sự ổn định của hệ thống chính trị cho nên tất cả những biện pháp họ làm rồi cũng phải tìm điểm nào đấy để vỗ về được dân?

Trả lời: Vỗ về dân là việc mà Donald Trump đang làm. Sở dĩ ông ấy trúng cử là bởi vì ông ấy chú ý đến việc vỗ về dân, dân túy chính là như thế.

Hỏi: Dân túy đơn giản như ông Đoàn Ngọc Hải ở TPHCM thì vấn đề thượng tôn pháp luật ở đâu, vấn đề là kinh tế thị trường ở đâu, phải tiếp cận theo những nguyên lý ấy chứ không phải anh mạnh tay làm cái này, cái kia theo ý chí chủ quan.

Trả lời: Chỗ đấy là chỗ sai, đấy là sự bốc đồng. Tôi từng hỏi cố Thủ tướng Võ Văn Kiệt rằng cứ tiếp tục xé rào thì còn đâu trật tự nữa? Xé rào là một giải pháp để giải quyết bế tắc tại một thời điểm, nhưng xé rào trở thành một chính sách thì sẽ dẫn đến vô kỷ luật chính trị.

Hỏi: Vấn đề anh thấy cái rào của anh sai thì anh sửa cái rào ấy đi chứ không phải huy động người ta nhảy ra khỏi rào, bởi vì ở đâu cũng phải có đường ray để tất cả mọi người cùng đi?

Trả lời: Phải có kỷ luật. Nói cho cùng từ nay đến giờ chúng ta nói cần có kỷ luật hành chính, muốn có kỷ luật hành chính thì phải có những người trung thành với pháp luật.

Hỏi: Nhiều khi những người cần phải xây dựng thể chế hành chính thì lại vi phạm rất nhiều kỷ luật hành chính, nhưng chúng ta không thể đập đi xây lại?

Trả lời: Donald Trump đang khích lệ một trạng thái mới, một trạng thái có thể tiến hành các cuộc cách mạng vô sản.

Hỏi: Có lẽ chúng ta khó nhìn thấy những kiểu cách mạng như vậy ở Việt Nam mà chỉ có những cái gọi là tiệm tiến?

Trả lời: Tôi nghĩ Việt Nam vẫn là Việt Nam, không có gì khác lạ. Có những người vẫn loay hoay với việc lục trong đống đồ cũ một số thứ để khai sáng mà không biết thực tế bây giờ cần những điều khác rồi. Ở Việt Nam bây giờ người ta bắt đầu ăn cắp chuyên nghiệp hơn. Việt Nam cần phải có

một đội ngũ các nhà lãnh đạo, nhà quản lý và cả hệ thống truyền thông có tầm nhìn về đạo đức học nghiêm túc, có tầm nhìn về phát triển một cách nghiêm túc. Chính trị là hướng dẫn, là tạo ra địa vị cho sự hợp lý. Không giúp sự hợp lý có địa vị xã hội thì không phải là chính trị tốt.

Phương Loan thực hiện

ĐỂ KINH TẾ TƯ NHÂN TRỞ THÀNH ĐỒNG MINH CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN

(Trả lời phỏng vấn báo Tiền Phong, Tuổi trẻ - Ngày 8/5/2017)

Hỏi: Hội nghị Trung ương V, khóa XII của Đảng đang diễn ra với một trong những chủ đề chính là phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam. Nhân dịp này, chúng tôi muốn trao đổi với ông xung quanh vấn đề kinh tế tư nhân. Là người tiên phong trong kinh tế tư nhân, ông nhìn nhận thế nào về quá trình phát triển của khu vực kinh tế này?

Trả lời: Kinh tế thể hiện bản năng hoạt động kinh tế của xã hội con người. Mọi cá nhân đều có đòi hỏi hoạt động kinh tế. Vì thế khôi phục lại các trạng thái để phát triển một cách thuận lợi các bản năng kinh tế của xã hội là một công việc có giá trị kiến tạo.

Gần đây chúng ta nói nhiều về Nhà nước kiến tạo, tôi nghĩ khôi phục, xây dựng các điều kiện để kinh tế tư nhân phát triển một cách lành mạnh là một trong các biểu hiện cơ bản nhất của các hoạt động kiến tạo của Đảng, Nhà nước và Chính phủ (tùy mức độ của chính sách mà nó là của Đảng, hay của Nhà nước, của Chính phủ). Vì kinh tế tư nhân quan trọng như thế nên chúng ta buộc phải khảo sát nó cẩn thận. Cái khó là xây dựng thế nào để kinh tế tư nhân sống được, phát triển được trong không gian của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một không gian chính trị. Chúng ta phải xây dựng chính sách để mọi thành phần kinh tế, trong đó có cả kinh tế tư nhân phát triển được. Có một số ý kiến cho rằng phát triển kinh tế tư nhân để nó trở thành động lực của nền kinh tế. Tôi không đồng ý như thế. Kinh tế tư nhân chỉ đủ khả năng để trở thành động lực của chính nó mà thôi. Các khu vực kinh tế khác cũng chỉ đủ khả năng để trở thành động lực của chính nó, kể cả kinh tế nhà nước. Biển một trong những khu vực kinh tế thành động lực chung của cả nền kinh tế là một tham vọng không thực tế. Cấu tạo ra một phổ cấu trúc kết hợp giữa các khu vực kinh tế để tạo ra động lực của cả nền kinh tế, đó chính là tài năng lãnh đạo kinh tế của Đảng. Đừng nhầm lẫn khu vực tư nhân sẽ tự tìm ra động lực để phát triển kinh tế nói chung hoặc khu vực nhà nước tự tìm ra động lực để phát triển nó và các thành phần kinh tế khác của nền kinh tế Việt Nam. Tất cả những cái đó là ảo tưởng.

Mỗi một bộ phận kinh tế phải tự tìm ra các con đường sống của mình. Còn việc kết hợp những bộ phận ấy để tạo ra một sự bùng nổ của nền kinh tế Việt Nam là công việc của Đảng. Đảng ta lãnh đạo nhà nước và xã hội, trong đó lãnh đạo kinh tế là một trong những công việc quan trọng nhất và khó nhất. Sở dĩ chúng ta chưa thấy rõ nét điều này có thể là do cách diễn đạt của những người thực hành không đủ dung cảm. Có thể các nhà lãnh đạo khiêm tốn, sợ nói quá vai trò lãnh đạo kinh tế thì người ta hiểu nhầm là mình lấn ánh hưởng của Đảng. Nếu quan niệm như vậy thì sai. Chính phủ cần phải khẳng định là Chính phủ được cấu tạo chính trị bằng Đảng Cộng sản, Đảng có trách nhiệm trực tiếp trong

việc sử dụng Chính phủ của mình để tổ chức ra nền kinh tế Việt Nam. Xây dựng kinh tế và xây dựng trật tự hành chính một cách ổn định là công việc cơ bản của Chính phủ, kết hợp với sự hỗ trợ của các yếu tố khác trong hệ thống chính trị. Mục tiêu của Hội nghị Trung ương V là bàn về việc phát triển kinh tế tư nhân trong điều kiện xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Bỏ điều kiện biên ấy thì không thảo luận được vấn đề này.

Hỏi: Hôm nay, Trung ương bàn về kinh tế tư nhân thì chúng tôi đang có vấn đề gì đó. Theo ông, đó là vấn đề gì, có những trở ngại gì khiến nó không được như Đảng mong muốn hay được như Nhà nước cần có?

Trả lời: Những ngày này, Trung ương họp bàn về kinh tế tư nhân trong lúc chúng ta thừa nhận việc xây dựng kinh tế nhà nước đã có những thất bại. Chúng ta đã để cho các tập đoàn lợi ích làm hư hỏng, làm sụp đổ nhiều lực lượng của kinh tế nhà nước; làm thất thoát, làm tê liệt và làm rỗng tài sản và ngân sách quốc gia. Sự thất bại trong những nhiệm kỳ trước của việc xây dựng kinh tế Nhà nước đòi hỏi Đảng ta phải đi tìm một lối thoát khác. Trên thực tế, Chính phủ cũng đã đi tìm những lối thoát trong khu vực kinh tế tư nhân, nhưng vẫn theo những thói quen nhiễm phải trong quá trình điều hành kinh tế nhà nước giai đoạn vừa qua. Tham nhũng đã bắt đầu có mặt trong việc khai thác khu vực kinh tế tư nhân, tức là khu vực kinh tế tư nhân đã lấp ló những rủi ro mà chúng ta đã thấy trong khu vực kinh tế Nhà nước. Điều ấy phản ánh chúng ta có một quan niệm rất sai về cả kinh tế Nhà nước và kinh tế tư nhân. Ví dụ, đấu thầu các

dự án là một giải pháp chống tham nhũng, chống sự tùy tiện trong khu vực nhà nước, nhưng chúng ta không đấu thầu mà cho chỉ định thầu một cách tự do, giống như những gì Ban kiểm tra Trung ương vừa kết luận về Tập đoàn Dầu khí. Chỉ định thầu là một biểu hiện của tư nhân hóa, thậm chí cá nhân hóa các quyền lực. Các yếu tố tiêu cực trong khu vực tư nhân và trong khu vực nhà nước là một. Hay nói cách khác, có một số yếu tố tiêu cực đã tập hợp thành lực lượng và có mặt trong tất cả các khu vực kinh tế. Cho nên kinh tế tư nhân nói chung không phải là đối tượng đơn giản để có thể khắc phục các khuyết tật chúng ta đã gặp phải trong khi điều hành kinh tế nhà nước. Kinh tế tư nhân có các mặt tích cực riêng, nhưng trước khi nó trở thành tích cực, nó phải được kiểm soát - cai mà chúng ta đã không làm được trong kinh tế nhà nước.

Với một trạng thái như hiện nay, liệu chúng ta có làm nổi việc kiểm soát một cách minh bạch và thành công khu vực kinh tế tư nhân không? Chúng ta vẫn chưa giải quyết nổi những mâu thuẫn trong việc xử lý các vấn đề ở sân bay Tân Sơn Nhất hay ở khu triển lãm Giảng Võ, mà đây là các dự án thuộc khu vực tư nhân. Vậy tìm giải pháp trong khu vực tư nhân ấy có giải quyết được vấn đề mà Đảng ta đang tìm không hay nó đem lại những kết quả tồi tệ nhanh hơn? Việc này phải được phân tích cẩn thận.

Bất kỳ dự án thuộc khu vực kinh tế nào cũng sử dụng 80-90% tín dụng được huy động từ xã hội thông qua các công cụ ngân hàng. Nay giờ, dư luận báo chí đang yêu cầu nghiên cứu hậu quả của các dự án BOT, đây cũng là một loại công cụ. Các trạm thu phí mọc lên trên những tuyến đường được

tráng một lớp nhựa mới. Như vậy, chỉ cần thay áo là một tuyến đường đã trở thành một dự án mới. Vấn đề này được báo chí phản ánh khá nhiều trong thời gian gần đây. BOT gần đây trở thành một trong những biểu tượng của tư nhân hóa trong quá trình tái cấu trúc. Nếu không cảnh giác, người ta có thể chuyển từ sự ăn cắp dưới hình thức tham nhũng thành chiếm đoạt công khai có bảo hộ của pháp luật. Khi đó, chúng ta sẽ học được bài học lớn là chống tham nhũng trong khu vực tư nhân khó hơn nhiều so với ở khu vực Nhà nước. Chống tham nhũng ở PetroVietnam là chống lại sự liên kết của người đứng đầu tập đoàn ấy với các thế lực chính trị lén lút trong hệ thống chính trị của chúng ta. Còn chống tham nhũng trong quá trình tư nhân hóa là chúng ta phải chống lại các lực lượng chính trị đã được pháp luật bảo vệ thông qua nhiệm vụ cổ phần hóa hay xây dựng cơ sở hạ tầng.

Bản chất khu vực kinh tế nào cũng vậy, nó đều phải huy động lực lượng từ trong xã hội để làm. Nay giờ, chính quyền ở nhiều nơi huy động đất đai cho cả các dự án công lanh các công ty. Chúng ta có một nhân dân được giáo dục đầy đủ và khá lâu dài trong việc ủng hộ các hoạt động có mục tiêu xây dựng đất nước, nhưng đối với các dự án kinh tế thì việc huy động khó và phức tạp hơn nhiều. Các bạn thấy rằng những khó khăn chính trị mà Đảng ta gặp phải trong quá trình huy động đất đai cho hai loại dự án ấy vô cùng khác nhau. Đầu tranh chống tham nhũng trong khu vực kinh tế tư nhân sẽ khó gấp trăm lần so với khu vực thuần Nhà nước.

Hỏi: Liệu đã cần thiết kiểm soát kinh tế tư nhân chưa, bởi khi nói đến chuyện kiểm soát là nói đến một cơ thể đã lớn lên, đã có

những mầm bệnh, trong khi kinh tế tư nhân của nước ta thì ngoài một vài tập đoàn lớn hiện nay, số còn lại li ti quá?

Trả lời: Sở dĩ cần có một nghị quyết trung ương về kinh tế tư nhân là vì có lẽ những người nghiên cứu và nhìn thấy những tập đoàn tư nhân như Vietjet Air, Vin Group, Sun Group, TH... có thể trở thành lực lượng đồng minh về chính trị của Đảng cộng sản Việt Nam. Một trong những mục tiêu căn bản của các nghị quyết chính trị của Đảng cầm quyền là tìm kiếm cách thức để biến các lực lượng đáng kể trong xã hội trở thành công cụ, thành đồng minh, thành lực lượng của mình. Tất cả những chính sách đã có đối với khu vực kinh tế Nhà nước cần phải sửa đổi như thế nào để kết nạp thêm một lực lượng nữa là khu vực tư nhân ở giai đoạn phát triển của nó, chứ không phải đi tìm các yếu tố thiếu hụt của khu vực kinh tế tư nhân để nâng đỡ, vỗ về. Nâng đỡ các start up là một hướng dẫn của phương Tây nhưng chỉ thích hợp đối với một nền kinh tế được xây dựng trên một nền tảng trí tuệ cao, mà chúng ta lại chưa có nền kinh tế như vậy. Nền kinh tế của chúng ta không được thiết kế hoàn chỉnh. Chúng ta có thể có một số thứ rất to, rất cao, nhưng không có các công cụ có chất lượng để chứng minh nó là một đối tượng hoàn chỉnh.

Hỏi: Muốn kết nạp lực lượng tư nhân, muốn họ trở thành đồng minh nhưng vẫn xác định kinh tế nhà nước là chủ đạo thì làm thế nào? Ở Trung Quốc có thuyết ba đại diện, liệu ở ta có thể thay đổi chủ thuyết không?

Trả lời: Tôi nghĩ mọi chính sách, kể cả chính sách kinh tế đều phải là sáng tạo chính trị. Thay đổi để có được hiệu quả tốt hơn, để nâng cao năng lực đột phá của các lực lượng xã

hội là nghĩa vụ và là trí tuệ của các lực lượng lãnh đạo chính trị. Lãnh đạo là tìm các yếu tố, phát hiện và tổ chức các điều kiện để mọi lực lượng xã hội đều có hiệu quả đột phá. Đột phá thì nó sẽ bùng nổ một chút và những người điều hành khi đó lại phải tìm cách cân đối giữa đột phá và ổn định. Tìm cách để ổn định và đột phá chung sống được với nhau chính là nghệ thuật chính trị. Nghiên cứu để phát hiện ra yếu tố đột phá là cải cách chính trị, tìm cách thức để những đột phá không gây mất ổn định là cân đối chính trị. Tôi có một bài in trong quyển “Tinh thế và giải pháp” nói đến chuyện nắm chắc các công cụ chuyên chính để tiến hành đồng thời các cuộc cải cách kinh tế, chính trị, văn hóa và giáo dục. Tôi có lưu ý rằng không phải các công cụ chuyên chính cần được Đảng ta, mà chính các cuộc cải cách hợp lý và khoa học mới là biện pháp cơ bản. Công cụ chuyên chính chỉ để đảm bảo giữ ổn định ở một mức độ nào đó trong khi cải cách.

Không nên tiếp tục quan niệm kinh tế quốc doanh là chủ đạo theo nghĩa cổ điển, tức là to nhất, mạnh nhất và mang lại nhiều lợi ích vật chất nhất. Kinh tế quốc doanh có nghĩa vụ quan trọng là tổ chức ra cùm hùng phát triển kinh tế cho toàn xã hội. Khi nào nó là trung tâm kích thích sự phát triển của các lực lượng kinh tế khác thì nó là chủ đạo. Chủ đạo có nghĩa là nó hướng dẫn sự phát triển chứ không phải thay thế sự phát triển của cái khác. Khi nào còn hiểu rằng kinh tế quốc doanh là chủ đạo có nghĩa là nó to nhất, nó thay thế tất cả các bộ phận khác thì hỏng và tiếp tục hỏng như trước đây. Nó sẽ tiếp tục biến thành quả đẩm thép theo kiểu Vinashin. Tôi từng có một bài báo nói về hiện tượng các con vật có bệnh thì cần phải cách ly, nhưng các nhà quản lý lại chia Vinashin ra thành các

phần nhỏ, sơ tán đến các bộ phận khác để che giấu sai lầm của nó, và nó đã làm lây bệnh ra toàn xã hội. Những vấn đề Đảng và Nhà nước ta đang phải giải quyết bây giờ là kết quả của những việc ngốc nghếch như thế.

Cần nhấn mạnh rằng kinh tế quốc doanh là chủ đạo khi nó kích thích, động viên và làm chỗ dựa cho sự phát triển của các thành phần kinh tế khác. Tôi lấy ví dụ, chúng ta có một xí nghiệp ô tô quốc doanh lớn làm trung tâm, không cần thiết phải cổ phần hóa xí nghiệp ô tô ấy mà có thể xây dựng để nó trở thành người đỡ đầu cho một loạt công nghiệp phụ trợ. Các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp của nhà nước trở thành trung tâm hỗ trợ phát triển nền công nghiệp phụ trợ chặng hạn, vài năm trước tôi có gợi ý Ban kinh tế Trung ương về chuyện này. Giá trị chủ đạo của kinh tế nhà nước chính là vai trò định hướng, hướng dẫn và làm trụ cột của các khu vực kinh tế công nghiệp khác nhau. Nó không phải là bộ phận sản xuất chủ yếu mà là bộ phận sản xuất trung tâm, làm chỗ dựa cho các bộ phận sản xuất khác của xã hội.

Hỏi: Nhưng trong thực tế, người ta vẫn ưu tiên tín dụng, đất đai cho những tập đoàn lớn chứ không chú ý phát triển những doanh nghiệp nhỏ xung quanh?

Trả lời: Ưu tiên là kết quả hoạt động của tập đoàn lợi ích. Các tập đoàn lợi ích phá hoại toàn bộ tư tưởng, chính sách của Đảng và Nhà nước. Cho nên không chống tham nhũng thì không thể nào phát triển, không thể nào xây dựng đất nước. Bởi vì các tập đoàn lợi ích, tập đoàn tham nhũng bê gãy mặt tích cực của các chính sách của Đảng và Nhà nước.

Hỏi: Trước đây chưa có kinh tế tư nhân thì tất cả các nguồn lực vẫn được ưu tiên cho kinh tế quốc doanh, kinh tế tập thể?

Trả lời: Đấy là thói quen. Chúng ta mở cửa 35 năm rồi, đừng nhắc lại chuyện ấy nữa! Ngày xưa là do chúng ta nhận thức về kinh tế sai, các tư tưởng kinh tế sai. Còn bây giờ các tập đoàn lợi ích làm những việc sai trái sau lưng sự lãnh đạo của Đảng. Giáo sư Đặng Xuân Kỳ cách đây gần hai chục năm có nói với tôi: « Chúng tôi nghiên cứu và thấy rằng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản bị chủ nghĩa cá nhân và chủ nghĩa dân tộc héo hon gãm nhấm và làm hư hỏng ».

Hỏi: Nhưng bản chất của con người rất khó thay đổi?

Trả lời: Không phải! Con người khó thay đổi bởi vì con người không chịu học tập. Phương Tây không tự giác và không cay cú về bản chất nhưng luôn luôn cay cú về hiện tượng, cho nên phương Tây phát triển nhìn ngoài thì nhanh nhưng dễ sụp đổ. Chúng ta luôn luôn đứng trước một sự phân vân, theo cách của Tây thì không ổn định, còn tiếp tục theo cách của ta thì có thể ổn định. Nhưng ổn định mà không phát triển thì ổn định làm gì? Mọi tranh luận đều phải đi đến một điểm là: có phát triển được không. Tôi cho rằng phải thay đổi để phát triển đồng thời vẫn phải chiểu cố đến sự ổn định, phải xem đó là một trong hai mục tiêu cơ bản của hoạt động tư tưởng.

Hỏi: Ông nhận định thế nào về sức sống của kinh tế tư nhân ở Việt Nam?

Trả lời: Kinh tế tư nhân là bàn năng của đời sống, phát triển kinh tế tư nhân là nghĩa vụ của sự lãnh đạo của Đảng đối với kinh tế. Đảng không được bỏ rơi, bỏ quên một bộ

phận quan trọng của các lực lượng kinh tế trong xã hội là kinh tế tư nhân. Tôi muốn qua các bạn gợi ý các nhà lãnh đạo của Đảng ta về những cách thức cơ bản để tạo ra sự đột phá. Nếu chúng ta xem phát triển kinh tế tư nhân là chú ý đến khu vực kinh tế vừa và nhỏ, nhặt nhạnh các kết quả lặt vặt để thay thế bộ phận các doanh nghiệp khổng lồ, bộ phận có năng lực tạo ra phát triển đột phá thì sẽ không hiệu quả. Phát triển kinh tế tư nhân là nghiên cứu một thể chế kinh tế như thế nào đó để các tập đoàn khổng lồ của khu vực kinh tế tư nhân như Vin group, Sun group, Vietjet Air, TH.v.v... có thể trở thành đồng minh phục vụ những chương trình phát triển kinh tế của Đảng ta.

Việc biến các tập đoàn tư nhân thành công cụ chính trị, công cụ để phát triển kinh tế theo những chương trình kinh tế của Đảng cộng sản Việt Nam nên là mục tiêu của Nghị quyết trung ương V. Còn nếu chỉ để vỗ về mấy bà bán kem, mấy bà bán hàng rong thì không cần đến một nghị quyết. Tất nhiên, việc ấy cũng nên làm, nhưng ở cấp thấp hơn, vì trong thực tế, có một lực lượng nhân dân khổng lồ đang sống bằng những hình thức buôn bán nhỏ lẻ như vậy. Để làm việc ấy thì phải xem lại phong trào dẹp via hè một cách hùng hổ như thời gian vừa qua.

Hỏi: Nhưng cũng có nhiều nhà lãnh đạo hay nói chuyện sơ chêch hướng, vì lực lượng tư nhân ấy rất mạnh?

Trả lời: Đảng cộng sản Việt Nam là lực lượng buộc phải lãnh đạo xã hội Việt Nam, kể cả chính trị lẫn kinh tế. Đảng phê phán những kẻ chêch hướng khác với việc Đảng sơ chêch hướng. Đảng này không cần thiết phải sơ những

chuyện như vậy, vì chêch hướng là một khuynh hướng tự nhiên của sự phát triển.

Hỏi: Bây giờ các nhà quản lý và các tập đoàn kinh tế tư nhân đang có sự e ngại nhau. Trong một cuộc nói chuyện giữa Chủ tịch Vingroup và Chủ tịch Viettel, ông Vingroup nói là sợ các nhà lãnh đạo có lúc khó ở...

Trả lời: Bao giờ chẳng thế! Nhà nước là đại diện cho quyền lợi chung, quyền lợi công cộng. Tư nhân đại diện cho quyền lợi của chính nó. Các quyền lợi riêng tư bao giờ cũng mâu thuẫn với quyền lợi công cộng. Mâu thuẫn ấy là tự nhiên. Khi người ta nhầm lẫn giữa quyền lợi công cộng với quyền lợi của tập đoàn chính trị thì lúc ấy có vấn đề. Nhiệm vụ chính trị của Đảng ta trong việc xử lý nhận thức của mình chính là xử lý sự khác biệt chính trị trong quan niệm của Đảng với quan niệm của xã hội. Chính vì thế mới có cuộc cải cách chính trị. Cải cách chính trị chính là đưa chính trị đến gần cuộc sống hơn, gần tự nhiên hơn và người ta gọi người này là bảo thủ, người kia cấp tiến chính là ở chỗ ấy. Nhưng vì chúng ta không có kiến thức cho nên vẫn còn nhầm lẫn giữa cấp tiến và vô nguyên tắc. Không bao giờ được nhầm lẫn chuyện đó. Vô nguyên tắc là phá hoại, còn cấp tiến là đòi hỏi điều chỉnh các chính sách cho phù hợp.

Hỏi: Đường như vẫn đề lý luận về kinh tế trong đó có kinh tế tư nhân của chúng ta đang lạc hậu với thực tiễn và có lẽ Hội nghị này là để thay đổi điều ấy?

Trả lời: Hội nghị này chưa nói gì cho chúng ta biết trừ bài đê dẫn của Tổng Bí thư. Trong những lúc như thế này, chúng ta có nghĩa vụ gợi ý những vấn đề cần thiết. Mục tiêu

của việc phát triển kinh tế tư nhân là cải cách thể chế để kinh tế tư nhân có thể sống được và có thể làm đồng minh chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam. Người ta chỉ có thể sống được khi đi cùng với Đảng, người ta không chống Đảng được, Đảng cũng không tồn tại được nếu tất cả các lực lượng tư nhân đều chống Đảng. Để lực lượng tư nhân không chống Đảng thì phải làm cho nó sống được cùng với Đảng và do đó, phải thay đổi một số chính sách, điều kiện. Tất cả các sửa đổi ấy tập trung không phải vào khu vực kinh tế tư nhân nói chung mà là những bộ phận đã trưởng thành của nó.

Hỏi: Như vậy, theo quan điểm của ông, điều quan trọng là làm sao để lực lượng mạnh nhất của kinh tế tư nhân trở thành đồng minh của Đảng?

Trả lời: Đúng! Kinh tế tư nhân khác và hơn kinh tế nhà nước ở chỗ nó buộc phải sống được, nó phải tự cạnh tranh, nó không được bao cấp, không được nâng đỡ. Anh nào sống được và phát triển được là nhờ bản lĩnh. Bản lĩnh ấy có thể sai trái, nhưng chơi với kinh tế tư nhân là phải thực dụng. Có thể không cần phê phán quan điểm tư tưởng của nó, nhưng nó muốn phát triển được thì phải trở thành đồng minh của hệ thống chính trị.

Hỏi: Về khía cạnh đồng minh như ông nói thì trên thế giới có mô hình nào tương tự để mình có thể học hỏi? Chúng ta cũng từng học và đã thất bại với câu chuyện tập đoàn...

Trả lời: Cái thất bại về tập đoàn của chúng ta không nên được nói ở mức như thế. Đây là thất bại cay đắng của các áo túng về sự dễ dãi hình thành các tập đoàn chứ không phải là thất bại của khái niệm tập đoàn. Nói cách khác, đây là sự

thất bại của những kẻ không hiểu biết về khái niệm tập đoàn. Có những cá nhân kiếm được khá nhiều trong sự thất bại ấy. Cái đấy không phải là tôi nói mà là những kết luận có trong bản thông báo của Ban kiểm tra Trung ương. Trịnh Xuân Thanh, Hà Văn Thắm, Phạm Công Danh, Hứa Thị Phấn... là những ví dụ. Đây là những cá nhân bị bỏ bùa vì lòng tham dẽ dãi và trở thành con thiêu thân đem mạng mình nộp cho những sự khuyễn khích bậy bạ của những con mồi chúa.

Hỏi: Khái niệm đồng minh mà ông đang nói liệu có mâu thuẫn gì với các tư tưởng truyền thống không?

Trả lời: Dùng gán cho các tập đoàn kinh tế tư nhân một đặc điểm tư tưởng nào đó. Doanh nhân tốt là doanh nhân không có tư tưởng gì. Những người không định có các định kiến có chất lượng tư tưởng mới trở thành doanh nhân tốt được. Những người không có định kiến tư tưởng có thể trở thành đồng minh của bất kỳ người nào có đủ bản lĩnh để có tư tưởng, bởi vì tư tưởng của họ là lợi ích. Nếu cứ xem tư nhân phương Tây là chủ nghĩa tư bản thì tức là không biết gì về kinh tế. Chúng ta mới có vài người như cô Châu Thị Thu Nga, trong khi ở Trung Quốc có vài trăm tỷ phú ở Quốc hội và họ vẫn có thể đi tù như thường. Tất cả những kẻ làm ăn kinh tế đều hiểu rằng đi tù là một chặng chứ không phải là tất cả cuộc đời của họ. Giống như Tố Hữu nói “Đời cách mạng từ nay ta đã hiểu - Dấn thân vô là phải chịu tù đày”. Đời làm ăn cũng thế. Cần phải xây dựng một không gian chính trị để khu vực tư nhân có thể phục vụ được các chương trình kinh tế của Đảng cộng sản Việt Nam.

Hỏi: Như vậy cũng đáp ứng lợi ích của chính khu vực tư nhân?

Trả lời: Đúng! Nhưng để nó không dùng tiền mua được mình thì mình cũng phải có những lợi ích riêng. Trung thành với lợi ích của Đảng chính là cách thức để Đảng cưỡi bất kỳ con ngựa nào lọt vào trong chuồng nhà mình. Đảng Cộng sản Việt Nam có nghĩa vụ xây dựng cho cán bộ của Đảng bản lĩnh cưỡi bất kỳ con ngựa nào lạc vào đàn của mình.

Hỏi: Có một vấn đề mà nhiều người đặt ra, kể cả những tri thức hàng đầu, ví dụ như giáo sư Trần Văn Thọ ở Nhật. Ông ấy nhìn vào sự phát triển kinh tế tư nhân của Nhật và của Việt Nam và thấy rằng: ở Việt Nam, có vẻ như các nhà kinh tế tư nhân lớn nhất đều phụ thuộc vào khai thác tài nguyên, bất động sản và năng về sử dụng các mối quan hệ thân hữu với giới lãnh đạo thay vì là những nhà sản xuất. Ông nghĩ sao về nhận định ấy?

Trả lời: Tôi nghĩ đem so sánh điều kiện Việt Nam với Nhật Bản là không hợp lý. Chúng ta đánh Mỹ một nửa thế kỷ trong khi Nhật Bản là đồng minh chính trị và kinh tế của Mỹ mấy chục năm nay, đến mức Donald Trump bắt đầu đề cập đến chuyện người Nhật Bản cần phải trả chi phí cho sự bảo hộ chính trị, quân sự của Mỹ. Vậy thì làm sao mà so Việt Nam với Nhật Bản được!

Hỏi: Nhưng có vẻ thực tế Việt Nam đang như thế thật?

Trả lời: Phần lớn sự giàu lên của người Việt là nhờ đất đai, nhưng cũng không thể đem câu chuyện này ra so với các nước phát triển như Nhật Bản. Nhiều người thắc mắc tại sao không kinh doanh các sản phẩm như robot? Việt Nam làm gì có những nhà khoa học như thế? Việt Nam chưa có văn hóa đầu tư vào khoa học. Hệ thống quản lý của Việt Nam

không phải là một hệ thống đủ hiểu biết để có thể bảo hộ các sáng chế cõi như thế. Chúng ta buộc phải đi qua giai đoạn công nghiệp hóa nhưng lại không công nghiệp hóa được. Và trong khi Việt Nam chưa kịp công nghiệp hóa thì nền công nghiệp thế giới đã hoàn chỉnh, thế giới không nhường cho Việt Nam bất kỳ một không gian nhỏ nào để có thể phát triển công nghiệp. Người Việt Nam không biết rằng nếu không làm nhanh thì không có cái mà làm. Hôm qua, tôi xem một bộ phim rất hay, trong đó có một học giả nói về vấn đề địa phương hóa các loại thực phẩm. Họ cho rằng làm như thế sẽ giúp giảm rất nhiều chi phí cho việc vận chuyển thực phẩm từ vùng nọ sang vùng kia. Tức là người ta đã nghiên cứu tất cả sự bất hợp lý của nhân loại và khai thác triệt để những bất hợp lý ấy để tạo ra cơ hội sản xuất nông nghiệp hoặc công nghiệp.

Chúng ta do thực dụng một cách thiếu hiểu biết đã giải tán rất nhiều Viện nghiên cứu và biến thành các công ty nghiên cứu. Tôi từng là chủ nhiệm một bộ môn trong một Viện nghiên cứu, ngay từ lúc ấy, tôi đã phản đối việc này. Nghiên cứu khoa học là một hoạt động không dễ xây dựng, nó khó bởi tìm ra sự hứng thú với khoa học trong từng con người rất khó. Người Việt hào hào một cái là sẵn sàng đỗ xô đi học kinh tế, học tài chính ngân hàng. Ai cũng có thể làm nhà tài chính được, nhưng làm công nghiệp thì hầu như không có.

Hỏi: Với tư cách là một người đứng đầu tập đoàn kinh tế, theo ông, Đảng cần có cái gì để thuyết phục được những người như ông?

Trả lời: Tôi là một trí thức, tôi không hành động với tư cách là một người đứng đầu tập đoàn kinh tế. Công ty của

tôi gần với một tổ chức nghiên cứu hơn, nó không phải là tập đoàn kinh tế, cho nên tôi không có tư duy hay tâm lý của người đứng đầu tập đoàn kinh tế. Nội dung mà tôi chuẩn bị để làm việc với các bạn là không nên sử dụng các tiêu chuẩn tư tưởng để phân loại tư nhân và nhà nước, bởi vì về bản chất, công ty tư nhân hay công ty nhà nước đều sử dụng một loại vốn, một loại tài nguyên. Tập đoàn tư nhân to nhất hiện nay cũng không làm gì ngoài sử dụng đất, ngoài việc vay vốn để làm ăn. Cả tập đoàn tư nhân hay tập đoàn nhà nước đều sử dụng chung một công cụ, vì thế nếu vẫn tiếp tục phân loại tư nhân với nhà nước theo tiêu chuẩn cũ là sai. Không có chủ sở hữu nhà nước thì có chủ sở hữu phi nhà nước. Tất cả các tập đoàn kinh tế tư nhân đều là cơ sở kinh tế của các đầu nậu về chính trị. Ở Nga, Berezovski, Abramovich, Khodorkovski đều lần lượt gặp sự cố. Tư nhân cũng gặp rủi ro nếu không tìm được ông chủ thật về chính trị. Họ đã tìm thấy ông chủ Yeltsin vào giai đoạn ấy, nhưng sau này họ không tồn tại được ở thời kỳ của Putin. Đừng định nghĩa kinh tế tư nhân bằng yếu tố chủ sở hữu của một lực lượng kinh tế, nếu chỉ ở mức ấy thì không biết gì về kinh tế tư nhân. Ai cũng có chủ của nó, chủ của kinh tế nhà nước là nhà nước, còn chủ của các tập đoàn tư nhân là các nhà chính trị cầm quyền. Không hiểu ra được chân lý ấy thì chẳng hiểu gì.

Làm thế nào để cho lực lượng tư nhân sống được một cách vui vẻ trong không gian chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam thì đây là nghệ thuật lãnh đạo của Đảng ta. Đừng bao giờ hiểu kinh tế tư nhân như là một yếu tố đối lập với Đảng cộng sản Việt Nam. Chưa bao giờ có một chủ tư nhân nào đối lập thực sự với Đảng cộng sản Việt Nam. Tôi là kẻ

công phu trong việc thuyết phục các doanh nhân là chờ đổi lập. Tôi không nhiều tiền để gây ấn tượng giống như mấy ông chủ tập đoàn tư nhân hiện nay, nhưng tôi có đủ trí khôn và tiếng tăm để gây ấn tượng theo một cách khác. Tôi từng được mời đến PetroVietnam để nói chuyện. Tại đây tôi nói thẳng: Các anh là một tổ chức quá quan trọng, do đó các anh phải đổi mặt với quá nhiều nguy hiểm và rủi ro, lời khuyên của tôi đối với những người lãnh đạo PetroVietnam là “các anh phải cẩn thận!”.

Phùng Nguyên, Võ Văn Thành thực hiện

PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN Ở VIỆT NAM LÀ MỘT CUỘC CẢI CÁCH XÃ HỘI KHỔNG LỒ

*(Bài đăng trên tạp chí "Thông tin các vấn đề lý luận" của
Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, số tháng 5/2017)*

Kinh tế tư nhân góp phần tạo ra ổn định xã hội

Quan sát những diễn biến liên tục của các cuộc khủng hoảng kinh tế trên thế giới, chúng ta có thể rút ra một kinh nghiệm là các nền kinh tế vẫn phải giữ được địa vị độc lập khi tham gia vào quá trình toàn cầu hoá. Những người ra trận bao giờ cũng phải có hậu phương. Trong kinh tế cũng vậy, để tồn tại được trong tất cả các điều kiện, kể cả những điều kiện khó khăn nhất của thế giới, mỗi một quốc gia đều phải xây dựng nền kinh tế có cấu trúc cân đối chia làm hai mảng rất rõ ràng mà tôi tạm gọi là kinh tế bản thể và kinh tế phát triển. Với thực trạng của Việt Nam, tôi cho rằng việc xây dựng nền kinh tế phải là kết quả của việc xây dựng đồng thời cả kinh tế bản thể và kinh tế phát triển, vai trò của nhà nước là cân đối tỷ lệ hợp lý của hai bộ phận kinh tế này. Từ việc xác lập tỉ lệ hợp lý của chúng, ta sẽ thấy rất nhiều vấn đề đặt ra, ví dụ: cân đối tài nguyên như thế nào, phân bổ tín dụng như thế nào, phân bổ giáo dục đào tạo như thế nào. Để thấy được cơ sở của cách đặt vấn đề này, chúng ta cần phân tích vai trò của hai bộ phận kinh tế đã nêu.

Kinh tế phát triển là bộ phận tiên phong, gắn liền với việc tạo lập các tổ chức kinh doanh và các cấu trúc hàng hoá có thể tham gia vào quá trình cạnh tranh toàn cầu. Vai trò của kinh tế phát triển là tạo ra sức hội nhập của nền kinh tế. Nhân tố chủ chốt của nó là các tập đoàn lớn mà hầu hết thuộc về sở hữu nhà nước, gần đây có xuất hiện một vài tập đoàn tư nhân. Còn kinh tế bản thể là bộ phận có chất lượng bảo hiểm đời sống xã hội, giải quyết các vấn đề cốt yếu hàng ngày, do đó, nó gắn liền với thị trường nội địa. Kinh tế bản thể với hạt nhân là khu vực tư nhân, mà chủ yếu là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, tạo ra chất lượng thị trường của nền kinh tế, tạo ra sức mua của xã hội Việt Nam. Nếu lấy ngân sách nhà nước làm mục tiêu phân tích thì thấy: khu vực kinh tế tư nhân đóng góp không nhiều và không tập trung, nhưng nó có vai trò cực kỳ quan trọng trong việc cung cấp ra sự ổn định xã hội, bởi nó mang lại công ăn việc làm, những điều kiện sống cho đa số người dân. Tạo ra công ăn việc làm tức là tạo ra thu nhập xã hội, từ đó tạo ra sức mua xã hội. Chính sức mua xã hội quy định chất lượng thị trường của nền kinh tế Việt Nam.

Kinh tế tư nhân là công cụ giúp con người hình thành kế hoạch kinh doanh của mình. Nó động viên, khai mở năng lực của con người, làm bật dậy tất cả tính năng động của con người. Tất cả các mức độ phát triển khác nhau của khu vực này làm nở rộ những khát vọng kinh doanh và đó chính là động lực của sự phát triển kinh tế. Con người ngủ gà ngủ gật không muốn làm gì thì không có động lực. Phát triển kinh tế xuất hiện thông qua sự phát triển con người, sự phát triển năng lực kinh doanh, năng lực tiêu dùng của con người. Khi

nào chúng ta làm bùng dậy và phát triển tất cả các năng lực cả tiêu dùng lẫn sản xuất của con người thì lúc ấy, chúng ta có sự phát triển.

Trong quá khứ, đã có lúc đất nước chúng ta sai lầm trong việc nhìn nhận về kinh tế tư nhân, nhưng rất may là chúng ta đã nhận ra và hiện đang trong quá trình đúng dần lên của các quan điểm kinh tế. Đây là một quá trình nhận thức dần dần. Trong những văn kiện quan trọng của Đảng và Nhà nước đã xuất hiện cụm từ “kinh tế tư nhân ngày càng được coi trọng”. Điều đó cho thấy không ai nghi ngờ vai trò của khu vực kinh tế tư nhân, từ cấp lãnh đạo cao nhất trở xuống. Đến nay, sau 30 năm đổi mới, vai trò của kinh tế tư nhân đã được công nhận và ghi rõ trong văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ 12. Như vậy đã có sự thống nhất trong toàn xã hội về tầm quan trọng của việc xây dựng kinh tế tư nhân. Đó là con đường duy nhất để Nhà nước chúng ta rút chân ra khỏi sự sa lầy trong việc xây dựng nền kinh tế khoảng 30 năm nay. Con đường duy nhất là phải trả về cho xã hội chức năng cơ bản của nó là hoạt động kinh tế.

Xây dựng khu vực kinh tế tư nhân là kết quả tự nhiên của cải chính trị và cải cách kinh tế

Tôi cho rằng xây dựng khu vực kinh tế tư nhân là kết quả tự nhiên của hai cuộc cải cách song hành là cải cách chính trị và cải cách kinh tế. Phải tạo cho nó môi trường tốt, không đơn thuần là thể chế kinh tế mà gắn liền với các đòi hỏi cải cách chính trị. Chúng ta phải sửa chữa, xây dựng các tiêu chuẩn của thể chế kinh tế để lôi cuốn con người vào thực tế kinh doanh, nhưng đồng thời cũng phải cải cách chính trị

để duy trì tính ổn định của cảm hứng sản xuất và kinh doanh của xã hội. Bởi nếu không động viên về mặt chính trị, không xác lập địa vị chính trị ổn định của lực lượng tư nhân, người ta sẽ trở thành những kẻ buôn bán chụp giật, cơ hội, trở thành con phe như 30 năm trước đây. Nói cách khác, cải cách chính trị chính là cải cách để biến động lực con phe của 30 năm trước đây trở thành động lực phát triển khu vực kinh tế tư nhân.

Khu vực kinh tế tư nhân trên thực tế chưa là động lực để biến Việt Nam thành một quốc gia phát triển về kinh tế, bởi vì nó không được nuôi dưỡng để trở thành động lực. Nó là động lực của một nền kinh tế vị thành niên, một nền kinh tế bẩn nangi thì có thể, nhưng là động lực của một nền kinh tế tạo cho Việt Nam trở thành một nước công nghiệp thì chưa. Muốn nó trở thành động lực trên thực tế để phát triển toàn bộ nền kinh tế Việt Nam thì phải có các hệ điều kiện đảm bảo cho nó. Mà muốn có được các hệ điều kiện đảm bảo thì nó phải được khăng định về mặt chính trị. Tức là, nó phải trở thành đề tài chính trị chính thống được bàn trong hệ thống chính trị của chúng ta.

Mọi khu vực kinh tế đều có yếu tố động lực của nó, vấn đề đặt ra là chính sách phải làm thế nào để bấm vào huyệt động lực của mỗi khu vực kinh tế. Huyệt động lực của các khu vực kinh tế thể hiện thông qua việc làm cho tất cả các loại hình sở hữu của các doanh nghiệp bình đẳng với nhau trước pháp luật, trong vấn đề tiếp cận với tín dụng, với tài nguyên. Không phải cứ có tiền là tiếp cận được với tài nguyên, phải tiếp cận tài nguyên thông qua luật, tức là phải

xây dựng các quan điểm pháp quyền trong việc triển khai các trật tự hành chính. Khi đi bằng con đường pháp quyền rồi thì lỗi tư duy mệnh lệnh, bao cấp không còn nữa và mọi thứ buộc phải đi theo hướng minh bạch. Tức là phải làm thế nào để tất cả các lực lượng xã hội bắt buộc phải đi qua pháp luật khi tiếp cận với vấn đề kinh doanh.

Nếu không làm một cách rành mạch thì ưu điểm của cái gọi là kinh tế tư nhân không còn nữa, chúng ta sẽ thấy những con bò lớn bò lồm ngồm trong khu vực tư nhân, lúc đó, người ta sợ khu vực tư nhân. Nhân dân chúng ta đi ra từ cuộc đấu tranh cách mạng lâu dài cho nên sự tín nhiệm một phần nào đó ở khu vực quốc doanh là một tâm lý có thật. Đến khi họ chán khu vực nhà nước, họ có thể thay nó bằng một sự tín nhiệm không có cơ sở vào khu vực tư nhân. Nhưng khi gặp phải những mặt trái của khu vực tư nhân mới, rất có thể họ sẽ quay về tìm lại sự tin cậy của mình vào khu vực khác. Điều đó tạo ra một sự khủng hoảng lòng tin. Sự mất tín nhiệm của các khái niệm kinh tế là một nguy cơ có thật do sự không đúng đắn của các khu vực kinh tế.

Tôi đồng tình với quyết tâm của Chính phủ hiện nay trong việc xây dựng một nhà nước liêm chính. Liêm chính là yêu cầu tối thiểu của một nhà nước. Nhà nước mà không liêm chính để làm người định hướng chính cho chất lượng đạo đức toàn xã hội thì hỏng. Ví dụ, vừa rồi Chính phủ đã đưa ra chính sách được hoan nghênh là gỡ bỏ giấy phép con. Các giấy phép con ấy chính là công cụ chiếm đóng của các lực lượng hành chính đối với nền kinh tế. Phải giải phóng

nền kinh tế ra khỏi sự chiếm đóng của các Bộ bằng các giấy phép con. Tuy nhiên quá trình này rất phức tạp, bởi vì nó tước bỏ hoặc can thiệp vào quyền lợi của các Bộ. Can thiệp vào quyền lợi của các tổ chức nhà nước không phải là chuyện dễ. Nó là một cuộc đấu tranh chính trị có thật và nếu không khéo thì thua, bởi vì nó vừa là công cụ tiêu cực, nó lại vừa là động lực của những mặt chủ yếu của hoạt động kinh tế xã hội có thật. Phải làm thế nào để các công cụ cơ bản kiến tạo nền kinh tế không phải là các công cụ gieo rắc cái xấu. Cho nên tư tưởng xây dựng một chính phủ liêm chính là tư tưởng vô cùng quan trọng.

Đến chào hàng và bán hàng ở thị trường là nhiệm vụ của giới kinh doanh, còn làm cho cái chợ ấy sạch sẽ, nghiêm túc, minh bạch là công việc của Nhà nước. Tôi nghĩ Nhà nước phải làm bằng mọi cách để đảm bảo sự bình đẳng tiếp cận tất cả các nguồn tài nguyên, nguồn quyền lực và nguồn tín dụng của các doanh nghiệp. Nếu không thì đấy vẫn là một cái chợ đặc quyền. Khu vực tư nhân dính dáng đến cái chợ đặc quyền thì khó chữa hơn nhiều so với khu vực nhà nước. Khu vực nhà nước thì Đảng có thể ra chỉ thị đối với chi bộ Đảng trong doanh nghiệp. Ví dụ, chấn chỉnh đạo đức kinh doanh trong một tập đoàn thì Đảng có thể can thiệp được, nhưng Đảng không thể ra nghị quyết cho tiểu thương ở chợ Đồng Xuân được. Những tác động vào thị trường phải đi qua trật tự hành chính. Không xác lập được độ minh bạch, sạch sẽ của của khu vực hành chính thì không có cách gì xây dựng thị trường tốt được. Đây là công việc mà hàng ngày những người có trách nhiệm phải suy nghĩ.

Phân tích tính phức tạp của kinh tế tư nhân để có những tác động phù hợp

Nghị quyết Đại hội XII xác định kinh tế tư nhân là động lực. Để kinh tế tư nhân thực sự trở thành một yếu tố tích cực cho sự phát triển của toàn bộ nền kinh tế, các cơ quan nghiên cứu của Đảng và Chính phủ cần phải phân tích được các yếu tố cấu thành giá trị của nó để từ đó, thấy được tính động lực của nó nằm ở những điểm nào. Nhiều người tin rằng động lực nằm ở chỗ nó tự bò tiền ra. Nhưng thực tế không phải thế. Cả tư nhân và nhà nước đều sử dụng nguồn năng lượng tài chính của xã hội, bát súp của tư nhân hay của nhà nước đều mục trong một cái nồi, đó là dự trữ tài chính của xã hội. Ở đâu dùng có hiệu quả thì ở đấy tích cực chứ không phải cứ tư nhân là sẽ sử dụng tích cực. Đâu đó, những dự án có sức phá hoại ghê gớm, hình thành từ khu vực tư nhân đã bắt đầu xuất hiện, hiệu quả kinh doanh cho công ty rất lớn mà hiệu quả tàn phá xã hội cũng không hề bé.

Vậy đánh giá khu vực tư nhân là đánh giá cái gì? Đánh giá về khả năng sử dụng đồng vốn có hiệu quả của nó, đánh giá tính tự lập của nó? Không thể tìm giải pháp trong việc phê phán các nguyên lý kinh tế xã hội chung chung được nữa. Chúng ta cần phân tích nguồn vốn từ xã hội được huy động để sử dụng trong khu vực tư nhân hoặc khu vực nhà nước cái nào tốt hơn, tốt hơn ở điểm nào, hoặc xấu hơn trong những mục đích cụ thể nào. Lấy ví dụ, Formosa là một dự án của khu vực tư nhân và bây giờ nó đã gây ra một thảm họa môi trường ở miền Trung nước ta. Không phải hễ cứ thuộc khu vực tư nhân là tích cực và là động lực.

Có hai nhóm trong khu vực tư nhân. Thứ nhất là các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Nói chung nghĩa vụ cơ bản của nhóm này là giải quyết công ăn việc làm cho xã hội. Đấy không chỉ là vấn đề chính trị mà còn là vấn đề phát triển, bởi vì có việc làm là có tiền lương, có đóng thuế và cấu thành một trong các nguồn thu ngân sách tuy khiêm tốn, nhưng chắc chắn. Xét ở khu vực tư nhân vừa và nhỏ, có thể thấy nó không có công cụ ngân hàng, nó phải tự tìm vốn không qua các liên kết với các đối tượng tài chính. Nguồn vốn của nó không phải là nợ mà được huy động nhờ lẻ trong dân. Nó có những giá trị động lực thật, nhưng động lực trong một giới hạn nào đó chứ không phải trong toàn bộ sự phát triển của nền kinh tế.

Thứ hai là các doanh nghiệp tư nhân lớn, mới xuất hiện. Tính đột phá không có ở trong các xí nghiệp vừa và nhỏ; các dự án lớn, các đại công ty tư nhân mới có năng lực đột phá. Tuy nhiên, sự đột phá của nó nếu không được kiểm soát sẽ tạo ra sự hủy hoại đối với nền kinh tế. Gần đây, chúng ta có xử lý một vài tập đoàn kinh tế tư nhân sa lầy. Dù họ là tư nhân, nhưng đấy là sai lầm nhà nước. Nếu để các tập đoàn hình thành một cách không rõ ràng và không lành mạnh, chúng ta sẽ có một khu vực tư nhân đen tối. Nó sẽ trở thành sự trộn lẫn giữa quyền lực chính trị và các lợi ích kinh tế không lành mạnh. Những tập đoàn tư nhân theo kiểu ấy dần dần sẽ biến xã hội thành chỗ kiểm tiền bất chính chứ không phải xã hội là đối tượng phục vụ của nó. Truyền thông vẫn dùng từ doanh nghiệp “sân sau”, nhưng hiện tượng gần đây cho thấy một số trường hợp đang trở thành “sân trước”, thành “đại lộ” của các nhóm lợi ích.

Chữ “sân sau” xảy ra từ thời PMU 18. Sau PMU 18, các nhóm lợi ích đã bắt đầu biết rút kinh nghiệm, bắt đầu biết chiếm các trận địa chính trị và tư nhân hóa quyền lực chính trị. Không phải Đảng và Nhà nước chúng ta tư nhân hóa nền kinh tế, mà các lực lượng tư nhân tư nhân hóa quyền lực chính trị, gây ra sự lúng túng của các lực lượng cầm quyền từ địa phương cho đến những cấp cao hơn. Đây là một nguy cơ khổng lồ.

Tuy nhiên, nhìn vào mặt tích cực, cũng phải thấy rằng trong khi các đại công ty của Chính phủ đang lúng túng vì cuộc khủng hoảng của 10 năm vừa rồi, thì những doanh nghiệp tư nhân lớn đã bắt đầu giữ các địa vị như những cây cột chống đỡ trong trạng thái khó khăn của nền kinh tế. Nó làm cho nền kinh tế của chúng ta không hoang vắng. Trong trạng thái của 10 năm qua, ít nhất những đối tượng ấy là những yếu tố trụ lại được trong sự thoái hóa của nền kinh tế Việt Nam. Nay giờ, phải làm thế nào để nó không vỡ, không gãy, không đổ, bởi vì nó càng to bao nhiêu thì địa vị của nó trong nền kinh tế càng lớn bấy nhiêu. Các nhà khoa học vũ trụ thường hay đi tìm các giải pháp bắn phá thiên thạch sao cho nó không rơi vào trái đất, không gây tổn hại cho trái đất. Chúng ta cũng phải tìm cách xử lý tương tự đối với các công ty lớn sau một chu trình phát triển của nó. Phải xem vấn đề đổ vỡ, phá sản của các doanh nghiệp lớn như một biểu hiện có tính chất chu kỳ của sự phát triển. Nếu không có những cố gắng như vậy của các doanh nghiệp lớn thì không có bước đột phá của nền kinh tế Việt Nam và người ta không biết Việt Nam là ai.

Vậy khu vực kinh tế nhà nước đóng vai trò gì? Khu vực kinh tế Nhà nước có thể đóng vai trò tiên phong trong việc thử nghiệm, phát triển những loại hình công nghiệp và công nghệ mới, thậm chí là tổ chức để nó trải nghiệm trong những kinh nghiệm phát triển ở quy mô lớn hơn. Hoặc nó có thể tiên phong trong việc tạo ra một môi trường xuất khẩu tốt hơn, bởi những xí nghiệp lớn mới sản xuất được những sản phẩm có quy mô lớn, cung cấp những sản phẩm có chất lượng ổn định cho thị trường xuất khẩu. Cho nên có thể doanh nghiệp nhà nước giữ một vai trò tạo ra sự ổn định cầm quyền, còn khu vực tư nhân tạo ra nền tảng để có được sự ổn định chính trị và xã hội. Khi phân tích vai trò này, chúng ta sẽ thấy được các chính sách vĩ mô phải được hoạch định trên những nhận thức cẩn kẽ chứ không phải những cảm nhận khái quát, chung chung.

Nhân đây, cần nói thêm về một quan niệm phổ biến cho rằng đẩy mạnh cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước để thúc đẩy sự hình thành khu vực tư nhân. Đã đến lúc phải xác định lại, thoái vốn tại các doanh nghiệp nhà nước không phải là biện pháp để phát triển kinh tế tư nhân. Việc thoái vốn khẳng định sự thất bại của việc nhà nước hóa các khu vực kinh tế, chứ không phải để tạo ra thành công trong việc phát triển khu vực tư nhân. Nếu xem khu vực tư nhân như là một chỗ để thải loại tất cả các sai lầm của nền kinh tế nhà nước thì vô tình, chúng ta sẽ làm hỏng khu vực kinh tế tư nhân ngay từ điểm khởi đầu.



Phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam là một công cuộc cải cách xã hội khổng lồ, nó xác lập địa vị hoạt động kinh tế cho mỗi một người dân, làm nền tảng tinh thần đầu tiên cho việc hình thành xã hội dân sự lành mạnh. Sự thay đổi địa vị của khu vực kinh tế tư nhân trong toàn bộ tổng phô kinh tế Việt Nam là nội dung cơ bản của cuộc đổi mới được đề cập ở Hội nghị Trung ương 11 khóa XI và tiếp theo đó, được khẳng định trong cương lĩnh Đại hội XII. Đổi mới tư tưởng kinh tế chính là đổi mới cách nhìn nhận giá trị của các khu vực kinh tế khác nhau. Cấu tạo nó thành những khu vực cân bằng về mặt kinh tế và cả về mặt chính trị chính là nghệ thuật lãnh đạo của Đảng ta. Nhìn nhận một cách khách quan, chúng ta sẽ thấy mỗi lần đổi mới là thêm khó khăn cho công tác quản lý không chỉ về mặt kinh tế mà cả về mặt chính trị. Chính vì sự phức tạp hậu đổi mới làm phát sinh tâm lý e ngại đổi mới. Đổi mới có nghĩa là Đảng ta phải đổi mới với một xã hội khó quản lý hơn, đòi hỏi nhiều hơn về quyền. Bởi tất cả các lực lượng xã hội khi có địa vị bình đẳng, người ta sẽ nhìn nhau mà đòi hỏi. Hiểu như thế mới thấy tiến hành đổi mới là một hoạt động chính trị dũng cảm.

MÂU THUẦN LÀ BIỂU HIỆN LÂM SÀNG CỦA SỰ SỐNG

(Trả lời phỏng vấn báo Dân trí - Ngày 3/8/2017)

Hỏi: Trong giai đoạn hiện nay kinh tế nước ta đang phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, di sản để lại có nhiều đứt gãy, tiến trình cải cách khu vực hành chính công rất chậm, tiến trình cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước hiện nay vẫn rất trì trệ, thúc đẩy khu vực kinh tế tư nhân thì yếu kém, ông đánh giá thế nào về bối cảnh kinh tế hiện nay?

Trả lời: Tôi đồng ý với anh là tình hình kinh tế đất nước là vô cùng khó khăn, gánh nặng mà Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc và Chính phủ của ông phải gánh vô cùng lớn. Ông không kêu lên về sự khó khăn ấy vì nó có thể có những ảnh hưởng tiêu cực, nhưng thực tế là vô cùng khó. Trong 15 năm qua, tư duy nhiệm kỳ làm cho các nhà điều hành bối harcy các nguồn dự trữ đất nước để phục vụ các mục tiêu chính trị ở nhiệm kỳ của mình. Có những câu nói mà đến giờ nhắc lại tôi vẫn rùng mình, đó là “tầm nhìn 2030-2050”. Tôi xem tầm nhìn ấy như là nhìn thấy chỗ cất giấu nguồn lực của đất nước và bới nó ra để làm cho thành công hơn, cho đỡ con sốt ruột của nhiệm kỳ mình. Tình hình khó khăn này là kết quả của việc bới rỗng các dự trữ.

Trước mắt Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc và Chính phủ của nhiệm kỳ này là bài toán rất khó. Tất cả các quá trình

như chống tham nhũng, cung cố lại Nhà nước và Chính phủ để hạn chế mất mát tài sản quốc gia đều chưa thực sự hiệu quả. Chúng ta mới chống lại được các hiện tượng tiêu cực xét về phương diện đạo đức, chính trị, nhưng về phương diện thu hồi tài sản quốc gia để đưa nó vào phục vụ quá trình phát triển kinh tế thì lại không được bao nhiêu. Lấy cắp tài sản quốc gia, lấy cắp tiền bạc, lãng phí tiền bạc diễn ra trên quy mô rất lớn, nhưng việc thu hồi thông qua đấu tranh chống tham nhũng, thực hiện các nghị quyết 4 của hai đại hội xét về mặt hiệu quả kinh tế là chưa nhiều lắm. Cho nên phải nói rằng việc tái thiết nền kinh tế Việt Nam bây giờ là khó. Nhà nước cũng nói và làm một số việc để nhân dân tạm thời yên tâm, nhưng để chứng minh rằng sự yên tâm của xã hội là một ý chí chắc chắn thì còn phải phấn đấu nhiều.

Hỏi: Tổ tư vấn của Thủ tướng vừa được thành lập, trong đó có rất nhiều thành viên là những giáo sư đầu ngành của Việt Nam ở nước ngoài, ông đánh giá thế nào, có gì được và chưa được?

Trả lời: Thành lập tổ tư vấn là một trong những công việc mà Thủ tướng làm để tìm cách tháo gỡ khó khăn cho nhiệm vụ phát triển kinh tế của nhiệm kỳ này. Ngoài nỗ lực của Thủ tướng thì cũng cần phải huy động cả những yếu tố có năng lực suy nghĩ cho Việt Nam ở trên thế giới. Tổ tư vấn mới thành lập mấy hôm, tôi không thể nói hay dở ngay bây giờ. Trong đó có anh Nguyễn Đình Cung, anh Trần Đình Thiên, anh Vũ Viết Ngoạn... thì chúng ta biết hết rồi, không biết năm nay các anh ấy có hóa ra phép gì để hỗ trợ Thủ tướng hay không. Cầu mong Thượng đế phù hộ các anh ấy. Còn các học giả nước ngoài, có lẽ ngoài việc đóng góp các kiến thức về kinh tế học thì họ có thể đem lại một vài cách

thúc cho Việt Nam trong việc tìm kiếm các yếu tố quốc tế nhằm khắc phục các khó khăn hiện nay.

Hỏi: Nhưng chỉ đơn giản là tìm các yếu tố quốc tế thôi hay họ còn có những đánh giá, góc nhìn khách quan khác, thậm chí đánh giá trái ngược đối với tư duy ngắn hạn của Chính phủ Việt Nam thì sao?

Trả lời: Tôi không nghĩ tư duy Chính phủ Việt Nam là ngắn hạn.

Hỏi: Ví dụ tăng trưởng 6,7%?

Trả lời: Tăng trưởng của nền kinh tế là một chỉ số chính trị, thậm chí còn là chính trị tổng hợp, tức là nó phải thỏa mãn nhiều yếu tố đan xen, cho nên không thể phê phán nó dễ dàng được. 6,7% chưa phải là một tốc độ tăng trưởng quá cao, vì thế giới đã làm quen với tăng trưởng 13-14%, thậm chí có lúc, có quốc gia như Trung Quốc lên đến 15%. Tôi đã từng tham gia các buổi thảo luận với các chuyên gia kinh tế Việt Nam về việc tăng trưởng tới 9%. Sau đó, khi thảo luận những nội dung của Nghị quyết Đại hội IX chúng tôi đã thảo luận mức 7% là tối thiểu. Tất cả những con số ấy là đòi hỏi phát triển, kể cả phát triển tâm lý chính trị, cho nên chúng ta không kết luận nó đúng hay sai dễ dãi được.

Trước những đòi hỏi thực tế trên toàn thế giới, những người lãnh đạo đất nước buộc phải thỏa mãn mới giữ được uy tín. Đảng chính trị lãnh đạo một nền kinh tế, một xã hội phải thỏa mãn nhiệm vụ số một là tăng trưởng kinh tế ở mức độ tiên tiến. Tôi vẫn nói với các đồng nghiệp của tôi là sự dễ dãi, chấp nhận tụt hậu để tạo ra không khí dễ dàng trong các cơ sở làm ăn là sai lầm. Mọi sự phát triển đều gắn liền với sự

cố gắng để đổi mới với độ khó của các tiêu chuẩn. Đảng ta không thể dễ dãi để một số người khen là thư thái. Tôi nghĩ chọn một chỉ tiêu phát triển, một tốc độ phát triển là một sự lựa chọn chính trị vô cùng khó. 6,7% là một sự lựa chọn rất khó khăn của các nhà lãnh đạo trong khi xã hội đã có nhiều chục năm quen với 7-8%.

Hỏi: Ông đánh giá thế nào về tư duy mới của các vị chuyên gia nước ngoài, liệu họ có mang những tư duy vận hành kinh tế của Nhật, của Pháp, thậm chí của Mỹ, Singapore vào Việt Nam được không và liệu những yếu tố ấy có phù hợp và được thừa nhận ở Việt Nam hay không?

Trả lời: đương nhiên họ phải đem về những kinh nghiệm của những vùng mà họ sống và làm việc. Ví dụ giáo sư ở Nhật sẽ đưa kinh nghiệm quan sát được ở Nhật, giáo sư ở Mỹ thì sẽ đem kinh nghiệm quan sát được ở Mỹ... Tất cả những chuyện ấy là năng lực đóng góp của họ, còn lựa chọn cái nghe được để thực hiện, để biến thành một chương trình xã hội là trách nhiệm vô cùng nặng nề của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ, thậm chí của ban lãnh đạo Đảng Cộng sản Việt Nam.

Hỏi: Thực ra vấn đề tái cơ cấu nền kinh tế hiện nay đang gặp nhiều khó khăn trong khâu cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước. Chúng ta vẫn nói là cần thoái vốn nhà nước nhưng rất khó khăn, nếu làm nhanh thì dẫn đến xác định giá trị tài sản nhà nước tại doanh nghiệp thấp, như trường hợp công ty Điện Quang của thứ trưởng Hồ Thị Kim Thoa. Còn làm lâu quá thì sẽ làm chậm trễ tiến trình tái cơ cấu. Ông có đánh giá thế nào về vấn đề này?

Trả lời: Tôi nghĩ rằng những việc như thế luôn luôn khó, giống như bà nhà quê mang bu gà ra chợ bán. Cân nhắc nhiều quá thì không bán được, ế hàng, nhưng không cẩn thận thì bán hổ, bán rẻ. Sau khi bán thì thế nào cũng phải mua cái gì đấy, bán rẻ cái này rồi lại mua đắt cái kia. Chúng ta vừa có lỗi trong việc bán rẻ công ty Điện Quang, lại vừa có lỗi mua đắt AVG. Như vậy có nghĩa là chúng ta luôn luôn vấp phải hai cực của quá trình thương mại là bán rẻ và mua đắt. Đấy là căn bệnh của xã hội, là tai nạn của xã hội, là khuyết tật của đời sống thương mại. Cho nên chúng ta phải nâng cao cảnh giác, nâng cao hiểu biết và nâng cao hệ thống tiêu chuẩn của các cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực này.

Các xí nghiệp bây giờ trở thành hàng hóa của nền kinh tế thị trường hiện đại, người ta mua rồi sáp nhập, tái cơ cấu và bán với giá cao hơn. Cổ phần hóa là quá trình mua xí nghiệp. Mang bán các xí nghiệp không phải để mang tiền về cất mà để tái đầu tư vào chỗ khác. Đấy là quá trình xã hội bình thường, chúng ta phải học và rút kinh nghiệm để có thể thực hiện nó tốt hơn, không có cách nào khác. Chống tham nhũng không phải chỉ là chống những gì đã xảy ra rồi. Chống tham nhũng chính là xây dựng các thể chế, các cơ chế, các chế tài để hạn chế và kiểm soát tất cả các quá trình tham nhũng sẽ xảy ra trong quá trình cấu trúc lại nền kinh tế.

Hỏi: Trước đây, ông thấy trong những ý kiến tư vấn cho Chính phủ hay Thủ tướng có gì đáng chú ý?

Trả lời: Những nhà tư vấn mà Chính phủ tập hợp lại để nói, hay những nhà tư vấn tự động nói bất chấp Chính phủ có nghe hay không thì nhiều, nhưng sự nghe ngóng và xử lý từ phía Chính phủ có lẽ ít.

Hỏi: Tại sao?

Trả lời: Bởi vì không phải ai nói cũng dễ nghe. Khi tư vấn, chúng ta không thể không nói đến những khuyết tật đã có của một nền kinh tế. Mà nhắc đến một cách rộng rãi những khuyết tật đã có của một nền kinh tế chính là phê phán và chỉ trích Chính phủ, vì đây là sản phẩm của sự lanh đạo và điều hành của Chính phủ. Phải làm thế nào để có được những diễn đàn có chất lượng khoa học hơn, phù hợp với sức chịu đựng của các quan chức và công chức hơn, và để nó thấm vào đời sống quản lý hơn. Việc ấy phải học và phải rút kinh nghiệm hàng ngày. Đó chính là nội dung của các cuộc cải cách kinh tế và xã hội.

Hỏi: Theo ông đã đến lúc Chính phủ chúng ta nghiêm túc lắng nghe những tiếng nói trái chiều về tình hình kinh tế để đưa ra các quyết sách trong thời điểm cực kỳ khó khăn này chưa?

Trả lời: Tôi không thích chữ “đã đến lúc”. Nếu đáng để nghe thì tôi tin rằng chưa bao giờ Đảng này, Nhà nước này, Chính phủ này dừng lắng nghe. Không nên đặt ra vấn đề đã đến lúc Chính phủ phải nghe hay Đảng phải nghe. Họ vẫn nghe liên tục, chỉ có điều không thông báo cho những người nói. Báo chí thử nghiên cứu xem không thông báo với xã hội về sự lắng nghe của Đảng và Nhà nước đối với phát biểu của họ có phải là một khuyết điểm không? Tôi nghĩ đôi khi thông báo về sự lắng nghe cũng là tiết lộ bí mật.

Hỏi: Ông đánh giá gì về thủ tục hành chính của Việt Nam hiện nay?

Trả lời: Qua báo Dân trí, tôi muốn nói với Chính phủ rằng xây dựng nền hành chính nghiêm túc là nhiệm vụ chính

trị số một của Chính phủ. Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc gần đây tuyên bố xây dựng chính phủ kiến tạo, chính phủ liêm chính... đây là những mặt khác nhau của các chất lượng của Chính phủ, nên trau dồi thêm, phấn đấu thêm, còn chức năng chính vẫn là xây dựng một nền hành chính nghiêm túc, thuận lợi cho hoạt động xã hội. Nói cách khác, nếu gọi kiến tạo là nhiệm vụ chính trị của Chính phủ, thì kiến tạo ra một nền hành chính thuận lợi cho xã hội hành động là nhiệm vụ số một.

Hỏi: Nghị quyết 19 và Nghị quyết 35 của Thủ tướng đã được đưa ra hai lần nhưng tiến bộ rất chậm, đâu đó dường như còn rất nhiều rào cản?

Trả lời: Không sốt ruột được. Chấn chỉnh một nền hành chính là cải cách xã hội, bởi chúng ta có một nền giáo dục chưa tốt, cán bộ chúng ta không được đào tạo đúng đắn. Công ty của tôi bé thế này, nhưng để biến nhận thức của các cán bộ cao cấp trở thành một lẽ phải, một tiêu chuẩn chính trị hợp lý cũng không hề dễ. Đôi khi những người hữu khuynh muốn có một xã hội hiền lành, nhưng những người sốt ruột thì bảo phải nghiêm túc, phải gay gắt. Chọn gay gắt hay khoan thai làm thái độ chính của Chính phủ đòi hỏi phải có sự thảo luận. Làm một cách gay gắt như Trung Quốc bây giờ có phải là một giải pháp tốt cho Việt Nam hay không? Dân chủ hóa một cách triệt để như người Mỹ chẳng hạn có phải là một giải pháp tốt cho Việt Nam hay không? Người Việt Nam đã đủ tự giác chính trị để thực thi nền dân chủ một cách thuận lợi chưa? Nếu kìm hãm bớt dân chủ để xác lập một số trật tự thuận lợi cho công việc điều hành của Nhà nước thì

liệu có đẻ ra các hiện tượng tiêu cực từ phía lực lượng quản lý Nhà nước hay không? Có người nói tham nhũng là kết quả của việc cường điệu vai trò sức mạnh của Nhà nước. Tất cả những chuyện ấy là chuyện mà chúng ta buộc phải xem xét thấu đáo và rút kinh nghiệm. Báo chí hiện nay rất đa dạng về mặt thái độ, lên án kịch liệt cũng có, bênh vực Đảng và Chính phủ một cách tích cực cũng có, nhưng thảo luận một cách bình thản về những khuyết tật của xã hội thì hình như chưa.

Hỏi: Tức là yêu cầu phải trung dung giữa các bên?

Trả lời: Yêu cầu biến việc thảo luận và phản biện trở thành một sinh hoạt xã hội bình thường. Tạo ra các dòng khác nhau của đời sống dư luận là công việc của báo chí.

Hỏi: Ông có đánh giá gì về lực lượng kinh tế tư nhân ở Việt Nam, đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ?

Trả lời: Không có một chính sách đúng đắn thì rất khó để có các xí nghiệp vừa và nhỏ. Các xí nghiệp vừa và nhỏ cần đơn giản thủ tục hành chính, cần tiếp cận tín dụng, tài nguyên một cách công bằng. Đã nhỏ thì tiềm năng thấp, do đó khó tiếp cận các nguồn lực. Vấn đề cần thảo luận ở đây là mặc dù chúng ta có được một số tập đoàn lớn nhưng ở khu vực vừa và nhỏ sức sống không có nhiều lắm. Vậy động lực để tạo ra các tập đoàn tư nhân lớn có phải là sự phát triển tự nhiên của khu vực kinh tế tư nhân hay là sự đột biến có tính chất móc ngoặc giữa nhà nước với một vài doanh nghiệp tư nhân? Nếu những tập đoàn tư nhân lớn là kết quả của việc phát triển toàn bộ khu vực tư nhân thì đấy là lành mạnh. Nhưng nếu nó là đột biến móc ngoặc thì vô cùng nguy hiểm.

Như vậy chúng ta sẽ có những tập đoàn tư nhân mà không có kinh tế tư nhân. Tập đoàn tư nhân và kinh tế tư nhân có những giá trị xã hội cực kỳ khác nhau và không cái nào ít quan trọng hơn cái nào. Không có các tập đoàn tư nhân thì không có các đột phá để phát triển. Còn nếu không có mặt tích cực, mặt phát triển của khu vực vừa và nhỏ thì chúng ta không giải quyết được vấn đề công ăn việc làm của xã hội, do đó Việt Nam vẫn không thể trở thành thị trường được và không hấp dẫn với ai cả.

Hỏi: Ở Nhật Bản, Hàn Quốc, họ nuôi dưỡng những doanh nghiệp nhỏ và vừa để phát triển các tập đoàn lớn?

Trả lời: Các tập đoàn lớn tự nó phát triển, có một triệu con tép cũng không thể thành con tôm được, tép là tép mà tôm là tôm. Công nghệ để có con tôm khác với công nghệ để có con tép. Vấn đề là cần phải có cả tôm lẫn tép, bởi có nhiều con tép thì sức sống xã hội sẽ tăng lên, thu nhập xã hội tăng lên.

Hỏi: Trạng thái của doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam hiện nay như thế nào?

Trả lời: Nó bình thường, cũng chưa tích cực, chưa năng động, chưa phát triển đến mức phát sinh đòi hỏi phải thay đổi thể chế hay mở rộng các chính sách cho nó phát triển.

Hỏi: Ông có thể kể một số tư vấn trước đây khi ông tư vấn các chính sách cho Chính phủ?

Trả lời: Tôi không tư vấn trực tiếp cho Chính phủ mà cho các doanh nghiệp của Chính phủ. Các doanh nghiệp theo những nghĩa khác nhau đều là doanh nghiệp Chính phủ, công ty nhà nước là doanh nghiệp Chính phủ, FDI do Chính phủ cấp giấy phép cho nên cũng là một loại doanh nghiệp

mà Chính phủ hưởng lợi. Chính phủ là người phải tạo ra các khu vực doanh nghiệp khác nhau để lấp đầy tổ hợp lợi ích mà một Nhà nước cần có để phát triển. Tôi tư vấn hàng trăm, hàng nghìn dự án FDI, báo chí hay hỏi tôi xem tôi nói cái gì với Chính phủ. Chúng tôi không làm thế, chúng tôi không định dạy Chính phủ mà nhiều quan chức Chính phủ là bạn bè của chúng tôi, cần thì họ hỏi thôi. Tôi thấy những thế hệ quan chức Chính phủ trước đây rất khiêm tốn, còn bây giờ hình như sự khiêm tốn đang ngày càng ít đi.

Hỏi: Trong bối cảnh hiện nay rất nhiều người nói rằng Việt Nam đang trong một giai đoạn lịch sử như đêm trước đại hội Đại hội Đảng VI, ông có đánh giá gì?

Trả lời: Cái khó khăn mà chúng ta gặp năm 1986 khác bây giờ, đấy là khó khăn về việc chuyển đổi từ mô hình kinh tế này sang mô hình kinh tế khác. Còn khó khăn hiện nay là chúng ta phải vật lộn với những mặt tiêu cực của kinh tế thị trường. Trước đây là thay đổi những mặt bản chất của chế độ, còn bây giờ là cải thiện kinh nghiệm của nhà nước về điều hành nền kinh tế, hai công việc ấy đòi hỏi hai loại cố gắng khác nhau.

Không phải chúng ta đang ở đêm trước của một bước ngoặt nào ghê gớm cả, đừng làm cho mọi người cảm thấy đất nước đang bên bờ vực của một cái gì đó. Đất nước của chúng ta đang nằm giữa tất cả các đòi hỏi phát triển bình thường của một quốc gia. Trước đây chúng ta nghèo đói còn bây giờ là chênh lệch giàu nghèo, bởi năng lực kiếm lợi của xã hội là rất khác nhau. Cũng chính vì thế mới sinh ra các tập đoàn lợi ích. Tập đoàn lợi ích là sự hội tụ tự nhiên của các năng lực xã

hội xung quanh sự điều khiển nào đó, của ai đó. Các tập đoàn lợi ích mâu thuẫn với nhau và dần dần tạo ra mâu thuẫn chính trị. Trong các cuộc đấu tranh giữa các tập đoàn lợi ích luôn luôn có màu sắc chính trị, mặc dù nó chỉ là kinh doanh. Ví dụ, cường điệu quá vai trò của kinh tế bất động sản, dồn hết năng lượng của đất nước vào đó để xây ra một đống nhà cho một xã hội không có năng lực mua. Thừa nhiều nhà nhưng chúng ta lại không dám bán cho người nước ngoài, bởi nó gắn liền với những biến động mà những nhà lãnh đạo không muốn, có thể gây ra những rủi ro rất lớn mà chúng ta chưa có kinh nghiệm hoặc chưa đủ năng lực để đối phó.

Hỏi: Gần đây người ta nói nhiều đến nguồn lực phát triển cho đất nước, nhưng nguồn lực này hiện tại có vẻ khan hiếm. Ngân sách cho đầu tư công đang rất trì trệ, chậm giải ngân còn khu vực FDI thì cũng thể hiện nhiều hạn chế. Làm thế nào giải quyết được những khó khăn như vậy?

Trả lời: Có thể đối với báo chí đây là một hiện tượng lạ, còn đối với xã hội thì những khó khăn ấy là chuyện bình thường. Ở đâu chẳng thiếu tiền, ở đâu chẳng có tranh giành lẫn nhau giữa các nhu cầu chi đầu tư công. Chúng ta đừng xem các mâu thuẫn nội tại trong nền kinh tế như là biểu hiện tiêu cực. Phải tập xem mọi mâu thuẫn trong xã hội đều là biểu hiện của sự sống, sự phát triển. Cứ thấy chỗ nào có mâu thuẫn là cho rằng chỗ đó tiêu cực thì sai. Một xã hội mà không còn mâu thuẫn nữa, tức là người ta ngủ cả, thì xã hội ấy chết. Tôi nghĩ những biểu hiện phức tạp như thế này không phải là dấu hiệu tiêu cực, mà là dấu hiệu bình thường.

Hỏi: Nhưng chúng ta kiếm tìm ở đâu ra nguồn lực để phát triển?

Trả lời: Nguồn lực là kết quả tự nhiên của sự phát triển năng lực của tất cả mọi thứ. Trước đây người Mỹ phải khai thác dầu bằng cách khoan mỏ ngoài biển, nhưng bây giờ người ta sản xuất dầu từ đá phiến. Đấy là một tiến bộ. Ví dụ ngày xưa Đồng bằng Sông Cửu long gió thổi ào ạt, mênh mông, chúng ta không khai thác gì được từ đấy, nhưng bây giờ đã xuất hiện những cái quạt gió. Gió được khai thác để biến thành năng lượng thì đấy chính là biểu hiện của năng lực phát triển, trong đó bao gồm năng lực tài chính, năng lực kỹ thuật. Không nên nhìn xã hội là một khối mâu thuẫn và mâu thuẫn là biểu hiện của tiêu cực. Mâu thuẫn là biểu hiện bên ngoài của phép biện chứng của cuộc sống.

Năm 1997 tôi có buổi thảo luận trên truyền hình cùng một số giáo sư, trong đó có giáo sư Nguyễn Mai và giáo sư Đào Xuân Sâm. Anh Đào Xuân Sâm nói: “Các đồng chí ơi! Xung quanh người ta sốt hết lên cả rồi mà chúng ta không sốt lên được”. Nên kinh tế Việt Nam vào năm 1997 không có năng lực để tạo ra con số tài chính để chịu ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính châu Á, đấy là nỗi lo của nhà khoa học. Chứ bao giờ bi quan vì xã hội chúng ta nhiều mâu thuẫn. Mâu thuẫn là kết quả tự nhiên của đòi hỏi phát triển. Sự xung đột trong phát triển tạo ra mâu thuẫn và nó chính là biểu hiện lâm sàng của sự sống.

Hỏi: Vậy chúng ta tìm ra năng lực của các doanh nghiệp tư nhân bằng cách nào? Làm thế nào để khu tư nhân tự tin móc túi tiền ra đầu tư?

Trả lời: Không suy luận đơn giản thế được. Khi người ta có tiền thì việc đầu tiên không phải là đầu tư mà là mua hàng. Mua hàng tiêu dùng chính là biểu hiện cụ thể nhất của đòi hỏi phát triển. Dùng cỗ gắng đi tìm hành vi đầu tư của người dân mà phải quan sát hành vi tiêu dùng của họ, đó là mấu chốt của tất cả các nền kinh tế.

Hỏi: Ông đánh giá gì về hiện tượng mạng xã hội gần đây có vai trò dẫn dắt xã hội rất mạnh, ảnh hưởng rất lớn đến đời sống? Thông tin trên mạng xã hội bây giờ dường như được nhiều người quan tâm hơn thông tin trên báo chí.

Trả lời: Dùng ngũ con người chỉ chăm chăm đi tìm thông tin chính xác và đúng. Con người phần lớn đi tìm thông tin mà họ thấy thích. Tôi bây giờ đã trở thành người viết sách chuyên nghiệp, một quyển sách tôi in ra cũng chỉ khoảng vài nghìn bản, nhưng quyển tự truyện Lê Văn yêu và sống có mấy chục nghìn bản. Người ta đi tìm thông tin mình thích, người ta muốn xem Lê Văn yêu thế nào, có gì giống mình không. Tôi nghĩ đấy là điều bình thường của cuộc sống.

Nguyễn Tuyền thực hiện

THÔNG ĐIỆP

(TLPV Cổng TTĐT CP, ngày 3/1/2014)

Hỏi: *Vừa qua Thủ tướng Chính phủ đã đưa ra thông điệp đầu năm về các vấn đề kinh tế, xã hội. Ông có nhận xét gì về thông điệp này? Theo ông, người dân cảm nhận thế nào về thông điệp?*

Trả lời: Trước hết, tôi chúc mừng Thủ tướng với bản thông điệp đầu năm. Với tư cách là một nhà nghiên cứu và với tư cách công dân tôi, cho rằng thông điệp này mang lại nhiều hy vọng, làm xôn xao nhiều sự chờ đợi và làm tò mò nhiều cách nhìn vào Việt Nam. Các bạn biết nhân dân bao giờ cũng đòi hỏi dân chủ, đôi khi chưa biết dân chủ là gì nhưng vẫn muốn có nó. Bài viết này của Thủ tướng đáp ứng nguyện vọng của xã hội Việt Nam là tìm kiếm, đòi hỏi, khao khát dân chủ.

Cao hơn một chút, giới học giả thích tư tưởng được nêu trong thông điệp về nhà nước pháp quyền. Bởi trên thế giới nhà nước pháp quyền đã bắt đầu trở thành một công cụ có chất lượng văn hóa để điều hành xã hội. Khẳng định vai trò của nhà nước pháp quyền là khẳng định chúng ta đang sống trong tiêu chuẩn của nền văn minh nhân loại. Đây là khẳng định rất quan trọng. Việt Nam có một số đặc thù, trong đó đặc thù quan trọng nhất mà các tư tưởng của chủ tịch Hồ Chí Minh nói là vấn đề “Đại đoàn kết”. Cho nên thông điệp thứ ba mà tôi nghĩ xã hội chờ đón là tinh thần đoàn kết. Bởi nhân

dân chúng ta yêu nước và rất sợ sự chia rẽ trong xã hội, đặc biệt là trong khu vực các nhà lãnh đạo. Nhân dân chờ đợi, hồi hộp, còn kè địch mong ngóng sự mất đoàn kết của các nhà lãnh đạo giống như mong ngóng trúng những món số xổ. Vì thế nhân dân nhìn bài viết này như một sự biểu dương tinh thần “Đại đoàn kết”, một trong những hạt nhân cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh. Đây là một kết luận thông minh và nó đúng tâm lý của xã hội chúng ta. Bởi ổn định chính trị không phải chỉ là nguyện vọng của Đảng và Nhà nước, ổn định chính trị còn là nguyện vọng của xã hội. Xã hội muốn ổn định để làm ăn, không muốn chia rẽ, không muốn xung đột. Xã hội đã từng dồn năng lực xung đột của mình cho kè địch của đất nước chúng ta, như nửa thế kỷ chiến tranh chúng ta đã chứng kiến. Giờ đây xã hội vẫn tiếp tục muốn như thế. Sự xung đột chỉ dành riêng cho những kẻ địch của đất nước, còn đối với tất cả các lực lượng của đất nước thì nhân dân chờ đợi sự đoàn kết theo tinh thần “Đại đoàn kết”.

Tôi nghĩ dân chủ, nhà nước pháp quyền, đại đoàn kết dân tộc là ba thông điệp chính trị cực kỳ quan trọng. Còn thông điệp thứ tư nữa về văn hóa, đó là xây dựng nông thôn mới. Xây dựng nông thôn mới không phải chỉ là củng cố khu vực nông nghiệp như một khu vực kinh tế. Nếu nhìn nông thôn như là khu vực kinh tế nông nghiệp, là nguồn thu của Đảng và Nhà nước hay nguồn thu của ngân sách thì sai. Vai trò của khu vực nông thôn lớn hơn nhiều, đó là duy trì và kéo dài tuổi thọ của nền văn hóa Việt Nam, nó là yếu tố để duy trì tính bền vững của dân tộc chúng ta. Về mặt văn hóa Thủ tướng gửi đi thông điệp thứ tư rất trùng, đó là duy trì cái nôi của nền văn hóa Việt Nam, duy trì nơi dung dưỡng

các yếu tố cơ bản kéo dài tuổi thọ của dân tộc chúng ta về mặt văn hóa. Đây là bốn thông điệp bên trong.

Đối với bên ngoài, thứ nhất, với những kẻ địch, những kẻ không muốn chúng ta phát triển, không muốn chúng ta yên ổn thì đây là thông điệp nói với họ rằng đừng hy vọng gì. Kẻ địch ấy có thể là các quốc gia nào đó, nhưng cũng có thể ở ngay trong chúng ta. Thứ hai, thông điệp ấy thông báo với cộng đồng các nhà nước trên thế giới về ý chí tiếp tục mở cửa, đổi mới, tiếp tục cải cách, duy trì sự cấp tiến của xã hội và của nền kinh tế Việt Nam. Đây là thông điệp vô cùng quan trọng, nó làm cho chúng ta ổn định trong các quan hệ quốc tế, làm cho công tác ngoại giao của chúng ta, cả ngoại giao đảng phái lẫn ngoại giao nhà nước ổn định hơn, thuận lợi hơn. Nó thể hiện ý chí của toàn bộ hệ thống chính trị về việc duy trì khuynh hướng tiếp tục đổi mới theo tinh thần của những Đại hội Đảng từ sau Đại hội VI đến giờ.

Thứ ba, gửi đến cộng đồng các nhà kinh tế, các nhà đầu tư thế giới là Việt Nam chắc chắn vẫn là một nền kinh tế cấp tiến, một không gian chính trị cấp tiến, Việt Nam vẫn tiếp tục chào đón các nhà đầu tư, và người ta sẽ đến thông qua việc đọc thông điệp. Thứ tư, thông điệp còn có giá trị cung cố chất lượng của các quan hệ đối với khu vực và đối với các cường quốc trên thế giới, cung cố quan hệ đối với các nhà đầu tư và đối với các định chế quốc tế. Các bạn biết khu vực này có nhiều vấn đề, Thái Lan, Campuchia, Lào, Miến Điện đều đang có vấn đề, Triều Tiên, Nhật Bản cũng đang có vấn đề. Nhật Bản đang cố gắng thay đổi hiến pháp để có thể tái vũ trang... Cho nên, thông điệp kêu gọi sự ổn định chính trị, thể hiện sự thống nhất chính trị và động viên những nhà

nước vốn dĩ có quan hệ đặc biệt với chúng ta như Lào, Campuchia, thậm chí có thể động viên cả những quốc gia như Thái Lan, Miến Điện. Xa xôi hơn nữa chúng ta có thể gợi ý cho nước CHDCND Triều Tiên rằng mở cửa là con đường sống, đổi mới tiếp tục là con đường sống. Đây là ảnh hưởng quốc tế của thông điệp này.

Kể một loạt như vậy để các bạn thấy rằng dù các bạn không đặt vấn đề thì tôi chắc chắn cũng phải suy nghĩ về thông điệp của Thủ tướng. Là nhà tư vấn, nhà nghiên cứu, tôi không thể để sót hiện tượng chính trị này. Tôi cũng linh cảm chắc ban lãnh đạo cũng phải phân công những tuyên bố nào đó, chúng ta chờ xem còn có những tuyên bố khác không. Tất cả những tuyên bố ấy động viên quốc tế, động viên xã hội, động viên nền kinh tế, tôi nghĩ lợi ích nó đem lại rõ rõi.

Hỏi: Còn vấn đề hiện thực hóa, ông có gợi ý gì?

Trả lời: Nay giờ chúng ta đặt ra vấn đề thứ hai là có hiện thực hóa được không. Tôi luôn luôn hình dung các yếu tố cấu thành của hệ thống chính trị như cái cần cẩu, có đoạn vuông để cẩu những vật nặng, nhưng đồng thời cũng có cả đối trọng để cân bằng. Độ vuông của cái cần cẩu càng dài thì trọng lượng của khối đối trọng càng phải lớn. Các khối đối trọng này mô tả hai yếu tố để tạo tiền đề cho việc hiện thực hóa các cam kết của Thủ tướng Chính phủ. Thứ nhất là kinh phí và thứ hai là sự thống nhất chính trị và sự đồng thuận nhân dân.

Để tái cơ cấu các doanh nghiệp nhà nước như Thủ tướng nói trong thông điệp thì phải có tiền. Để tái cơ cấu các thể chế

của nền kinh tế thị trường cũng cần tiền. Để xây dựng hệ thống pháp quyền một cách có hiệu lực cũng cần tiền. Thời kỳ mới mở cửa tôi được Liên hiệp quốc thuê cùng với các chuyên gia quốc tế xây dựng Luật công ty. Sau khi làm xong, năm 1991 tôi lập công ty, ra khỏi ảnh hưởng của Nghị định 368 của Chính phủ do Thủ tướng Võ Văn Kiệt ký. Sau này tôi có nói với Thủ tướng Võ Văn Kiệt về những chuyện như vậy (tôi có gặp ông vài lần vào những năm cuối đời của ông). Để thực hiện các mục tiêu của thông điệp này chúng ta cần rất nhiều tiền cho Chính phủ để làm một số việc và cần vốn cho tư nhân để họ tự tái cấu trúc.

Thủ tướng có nói Chính phủ không làm thay, Chính phủ chỉ xây dựng thể chế, xã hội phải làm lấy việc của mình. Tái cấu trúc các doanh nghiệp là công việc của xã hội chứ không phải là công việc của Thủ tướng hoặc của Chính phủ. Vậy xã hội cũng cần tiền để làm việc của nó, làm nhiệm vụ mà Thủ tướng phân công cho nó, còn bản thân Thủ tướng và Chính phủ cũng phải làm việc để xây dựng thể chế. Cả hai khu vực ấy đều cần tiền, vậy tiền ở đâu? Tiền ở trong nhân dân. Nếu chúng ta không có những chính sách được nhân dân tin cậy thì nhân dân giấu tiền đi. Tôi đã từng trông thấy hiện tượng tiêu thổ kháng chiến. Khi quân Pháp đến Việt Nam, nhân dân ở quê tôi thực hiện vườn không nhà trống để địch không có cơ hội sử dụng, cư trú ở đấy. Nhân dân sẵn sàng học tập những kinh nghiệm đã có trong chiến tranh để sơ tán tiền của mình nếu các chính sách không làm rõ lợi ích của nhân dân và không tôn trọng lợi ích ấy. Không phải cứ nói mạnh trong giấy tờ, văn bản là được. Anh không đè nghiên nhân dân ra được. Nhân dân sẵn sàng giấu, thậm chí sẵn sàng đốt

tài sản. Vậy phải có những chính sách để nhân dân phẫn khởi đầu tư vào những ý đồ kinh tế của Chính phủ. Phải làm rõ được tính nhân dân của các chính sách, đây là một trong những công việc để hiện thực hóa thông điệp này.

Hỏi: Đây là bài toán lớn của Chính phủ?

Trả lời: Nói cho đúng thì đây là bài toán rất lớn của cả Đảng và Chính phủ. Khi nói chúng ta phải cảnh giác để không kẻ địch nào lợi dụng được lời nói của mình chia rẽ nội bộ Đảng và Nhà nước. Thông điệp này là một thử nghiệm cho lối thoát tiền ở đâu. Tiền dứt khoát ở trong nhân dân, kẻ tham nhũng cắt giấu tiền ở trong nhân dân, kẻ kiếm được một cách không minh bạch cũng giấu tiền ở trong nhân dân, kẻ kiếm được một cách chính đáng cũng giấu ở trong nhân dân. Nhân dân là cái hầm trú ẩn của tất cả tiền bạc của một quốc gia, chúng ta phải làm thế nào để tiền ấy được huy động ra xã hội. Giống như năm 1954 khi bộ đội về Hà Nội. Trong một xã hội mà người Pháp cai trị, cảnh sát, mật thám theo dõi gắt gao, vậy mà cờ quạt đâu xuất hiện nhanh thế, chỉ sau một đêm, Hà Nội tràn ngập cờ đón Chính phủ của chủ tịch Hồ Chí Minh về.

Tôi từng là bộ đội, sư đoàn trưởng của tôi là anh hùng quân đội Nguyễn Quốc Trị. Ông ấy bình thường thì người không đẹp, nhưng trong nhiều bộ phim tôi lại thấy ông đẹp thế. Nhân dân là như thế, nhân dân giấu cờ ở trong hang trong hốc, nhân dân giấu tiền ở trong hang trong hốc, nhân dân sẽ đem những thứ ấy ra chào đón sự cẩn trọng của Đảng và Chính phủ đối với các quyền lợi của họ. Những năm vừa rồi Thủ tướng và Chính phủ vất vả quá. Trong bài trả lời

phóng vấn báo Đại đoàn kết, tôi nói rằng gọi là quản lý kinh tế vĩ mô thì không phản ánh được sự vất và của Chính phủ. Chính phủ vừa quản lý nền kinh tế vĩ mô theo chức năng quản lý nhà nước, lại vừa phải quản lý vi mô với tư cách là chủ sở hữu một khu vực kinh tế quan trọng, chiếm tới 60-70% doanh số của nền kinh tế. Sự vất và ấy xã hội không thấy được. Nhiệm vụ của tuyên truyền, của báo chí là làm cho xã hội hiểu được điều ấy. Nếu không làm được thì chúng ta không phục vụ gì, chúng ta làm công ăn lương một cách vô cảm.

Hỏi: Theo ông, các doanh nghiệp sẽ thấy được gì từ thông điệp này?

Trả lời: Khi nào giới khoa học bắt đầu phân tích, các nhà chính trị đứng đắn bắt đầu phân tích và tín nhiệm các thông điệp này, thì giới doanh nghiệp bắt đầu đến những tổ chức như chúng tôi để hỏi, đến nhiều người phân tích tình thế để hỏi. Khi họ quan tâm và trước sự phân tích có lý một cách chắc chắn, thì họ bắt đầu tính đến chuyện bò tiền ra. Nói như vậy không phải tôi đoán mò mà đấy là kinh nghiệm của tôi. Năm 1986 Đảng ta thực hiện chính sách Đổi mới, Mở cửa, đến năm 1989 tôi lập công ty này, và cuối năm 1990 tôi đã trở thành triệu phú. Ở Hồng Kong, tôi có nói với người bạn là phó thủ tướng một bang ở nước Úc rằng tôi cố gắng làm chỉ để cuối đời về hưu có 200.000 USD. Ông ấy cười và nói: "Ba tháng nữa ông sẽ trở thành triệu phú". Vì có kinh nghiệm như vậy nên tôi nói chắc chắn rằng nếu nhân dân tin cậy vào lời hứa, vào các quyết sách của Đảng và Chính phủ, nhân dân sẽ đầu tư, sẽ tự lo thân phận của mình và Chính phủ sẽ được hưởng lợi.

Đừng đặt cọc vào các doanh nghiệp nhà nước. Cần phải nhìn nhận các doanh nghiệp nhà nước như những cỗ xe tăng để giải quyết việc xây dựng thể chế như Thủ tướng nói, trong đó có cả các điều kiện vật chất của thể chế. Nghiên cứu lịch sử phát triển tâm lý kinh doanh thì tôi hiểu rằng, trong thời gian ban đầu bao giờ trốn thuế cũng là công cụ cơ bản để làm giàu. Nhưng khi giàu đến một mức độ nào đó thì người ta hiểu rằng, đóng thuế là biểu hiện của trách nhiệm xã hội và bảo vệ sự an toàn cá nhân. Tôi từng nói điều này với ông Trần Nguyên, thống đốc Ngân hàng Đầu tư Phát triển Trung Quốc, con trai cả của Phó chủ tịch Đảng Cộng sản Trung Quốc Trần Vân.

Tôi nghĩ sự đáng tin cậy của các chính sách là chìa khóa và động lực cơ bản cho sự nghiệp tiếp tục đổi mới. Không có cái đũa Thủ tướng không làm gì được, cho dù đoàn kết được cả Bộ Chính trị lẫn Ban Bí thư và Ban Chấp hành Trung ương. Thủ tướng phải làm thế nào để đoàn kết được xã hội. Đoàn kết xã hội chính là làm cho xã hội tin vào các chính sách chứ không phải cá nhân. Tin cá nhân thì cũng thích, nhưng niềm tin vào chính sách mới là động lực của nền kinh tế, động lực của sự phát triển.

Hỏi: Bây giờ làm thế nào tìm ra được mẫu chốt làm nên chính sách đúng. Xin ông phân tích thêm về vấn đề này?

Trả lời: Luôn luôn phải tuyển chọn một bộ máy lập chính sách. Tất cả các chính sách quan trọng đều phải có êkip lập ra nó và đều phải có êkip thẩm định nó. Trong êkip thẩm định phải có người được Thủ tướng tin cậy về mặt trí tuệ và đạo đức. Chúng ta không thể làm việc lè mề, bởi vì tuy là các

chính sách nhưng nó giống như các mệnh lệnh ở ngoài mặt trận. Chính sách bây giờ, nhất là chính sách trong kinh tế phải nhanh nhẹn mới có hiệu lực, nó nhanh nhẹn nhưng hấp tấp thì tạo ra những đổ vỡ và lãng phí không cần thiết. Tiền chúng ta không có nhiều, ba lần đổ vỡ, ba lần thất thoát là chúng ta mất uy tín, là nhân dân lại cất tiền vào túi.

Thủ tướng phải có êkip xây dựng chính sách, các êkip này phải được tuyển chọn rất cụ thể cho từng chính sách vĩ mô mà linh cảm của nhà lãnh đạo thấy nó quan trọng. Chính sách quan trọng nhất là chính sách tác động nhiều nhất đến sự phát triển kinh tế, sự yên ổn của xã hội, và sự đoàn kết thống nhất về mặt chính trị trong Đảng. Tác động tốt nhất, tích cực nhất đến kinh tế; tác động trên quy mô lớn để yên dân; và tác động một cách tích cực đến sự đoàn kết thống nhất chính trị trong nội bộ của nhà lãnh đạo. Đây là ba tiêu chuẩn tôi tạm khái quát cho quy trình lập chính sách.

Hỏi: Theo ông, trong những năm tiếp theo thì nhân tài có thiếu không?

Trả lời: Tôi có quan niệm hơi khác về chuyện này. Nhân tài là kẻ dám tìm đến Thủ tướng, tìm đến Chính phủ, tìm đến nhiệm vụ. Nhân tài không phải là thứ chúng ta đi săn đuổi, vì khi chúng ta săn đuổi thì sẽ có kẻ cơ hội nhảy ra nhận mình là nhân tài. Tôi nghĩ đừng đặt ra vấn đề nhân tài theo cách hiện nay. Hãy đào tạo theo đúng tiêu chuẩn, hãy xã hội hóa một cách mạnh dạn hệ thống giáo dục, sau một vài năm sẽ bắt đầu có sản phẩm đào tạo với chất lượng ngày càng tốt hơn. Còn nếu đi tìm những thứ hàng độc thì Thủ tướng có thể rơi vào bẫy, đó là tìm kiếm được những người cơ hội,

kiêu ngạo. Kiêu ngạo làm khó chịu và cơ hội tạo ra rủi ro chính trị. Đấy là quan điểm của tôi, các bạn có thể nói với Thủ tướng, có thể đưa lên báo, có thể làm gì tùy các bạn, nhưng những điều tôi nói là từ đáy lòng.

Hỏi: Có quan niệm là những năm Ngọ thường là những năm rất quan trọng, có những dấu mốc rất lớn cho sự phát triển của một dân tộc. Ông có phán đoán gì về năm nay?

Trả lời: Phán đoán về năm nay và phán đoán về năm Ngọ là khác nhau. Nhân dân cần gì? Nhân dân cần những nhà chính trị có ý chí và có lý trí bền vững. Gần đây có một số nhà chính trị tỏ ra duy tâm, bắt đầu cầu may, xuất hiện khá nhiều ở những chỗ tâm linh. Đấy là một trong những biểu hiện suy thoái. Tôi kêu gọi các nhà chính trị quan trọng tránh điều ấy, bởi nhân dân không thích những điều ấy. Nhân dân vốn dĩ yếu đuối mới cần đến thánh thần. Nhân dân cần những người mạnh mẽ hơn mình, chứ không phải những người ở gần thánh thần hơn mình. Năm nay thì tôi nghĩ thành tựu lớn nhất của chúng ta là hệ thống chính trị nhận ra những sai lầm cần khắc phục.

Hỏi: Dám nhìn nhận những điểm đen, những đám mây che phủ?

Trả lời: Năm nay người Việt Nam chắc chắn nhìn nhận tinh táo hơn, ban lãnh đạo của đất nước nhìn nhận tinh táo hơn, người dân Việt Nam cũng nhìn nhận thực tế hơn, nhìn thật chứ không ủy thác một cách mơ mơ cho nhà lãnh đạo. Cho nên tôi nói là cần phải tránh những rủi ro nói, và phải luôn luôn cân đối giữa lời nói và tiền vốn trong túi để thực hiện nó. Thực hiện lời hứa là trọng lượng của nhà chính trị, cho nên tôi nghĩ Thủ tướng phải chuẩn bị các cơ sở để hiện

thực hóa các cam kết chính trị. Đây là cam kết chính trị quan trọng nhất của Chính phủ CHXHCN Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. Tôi khẳng định như thế, bởi vì chưa lúc nào chúng ta động đến thể chế. Thành công hay thất bại chúng ta đều có cả, nhưng trong các cam kết chính trị thì đây là cam kết công khai và mạnh bạo đầu tiên mà Chính phủ chúng ta có.

Phương Liên thực hiện

THU HÚT VÀ SỬ DỤNG VỐN ODA

(Chương trình đối thoại của VITV – Ngày 19/6/2010)

Biên tập viên VITV (BTV): Xin kính chào quý vị và các bạn đang theo dõi chương trình "Đối thoại" được phát sóng trên kênh Thị trường - Kinh tế - Tài chính VITV. Thưa quý vị, cách đây 17 năm, vào năm 1993 hội nghị bàn tròn tài trợ dành cho Việt Nam đã được tổ chức tại Paris dưới sự chủ trì của Ngân hàng thế giới, khởi đầu cho quá trình thu hút và sử dụng vốn ODA tại Việt Nam. Sau hơn 20 năm đổi mới, Việt Nam đã đạt được những thành tựu phát triển vượt bậc, được dư luận trong nước và quốc tế thừa nhận rộng rãi. Những thành tựu đó có được là nhờ một phần đóng góp rất quan trọng của viện trợ phát triển. Nhân sự kiện hội nghị CG (hội nghị nhóm các nhà tư vấn tài trợ cho Việt Nam) giữa kỳ tổ chức tại Kiên Giang, chương trình Đối thoại hôm nay bàn về chủ đề "Thu hút vốn ODA tại Việt Nam". Các vị khách quý được chúng tôi mời đến trường quay ngày hôm nay là những người sẽ chia sẻ cùng chúng tôi những quan điểm về thu hút và sử dụng vốn ODA tại Việt Nam trong thời gian qua. Xin trân trọng giới thiệu tham gia chương trình hôm nay có ông Trần Xuân Giá, nguyên Bộ trưởng Bộ kế hoạch và Đầu tư và ông Nguyễn Trần Bạt, Chủ tịch/Tổng giám đốc công ty Investconsult Group. Đề nghị các vị khách mời chia sẻ quan điểm của mình về ý nghĩa và tầm quan trọng của ODA ở Việt Nam.

Ông Trần Xuân Giá (TXG): Đây là chủ đề tốt chúng ta cần trao đổi, bởi lẽ câu chuyện này còn dài. Có lẽ tôi phải có

một đinh chính nho nhò là Việt Nam với tư cách là nước nhận ODA thì không phải bắt đầu từ năm 1993, mặc dù đó là một mốc hết sức quan trọng. Từ hồi còn Liên Xô, còn khôi SEV, chúng ta đã từng là nước nhận ODA ở những quy mô khác nhau. Năm 1993 không phải là năm chúng ta bắt đầu nhận ODA mà là chúng ta được khôi phục tư cách thành viên sau một thời kỳ gián đoạn. Lúc ấy tôi còn nhớ là Úc và một số nước đi đầu trong chuyện ấy, còn những nước khác thì chậm hơn nhiều. Sở dĩ tôi nhắc lại mốc lịch sử và nói đôi điều như vậy để nói mấy câu chuyện sau đây về ý nghĩa.

Trong quan hệ kinh tế đối ngoại thì chúng ta có ít nhất là ba kênh: kênh ODA, kênh đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI và kênh xuất nhập khẩu (sau này còn có kênh đầu tư gián tiếp). Thường thì người ta cứ tách bạch riêng từng kênh để phân tích, tôi nghĩ đó là một sai lầm. Trong 3 kênh chính đó thì ODA có quy mô không lớn, như con số đưa ra trong phóng sự vừa rồi, nếu bổ sung cả năm 2009 thì từ năm 1993 cho đến bây giờ khoảng 26-27 tỷ USD đã được giải ngân. Đây là nguồn vốn đi đầu, khai mào. Bất kể một quan hệ kinh tế nào đều gắn liền với quan hệ chính trị đối ngoại. Khi ODA được khai thông thì nó mở đường cho đầu tư trực tiếp nước ngoài, thậm chí có những nước trước khi các doanh nghiệp của họ đầu tư vào Việt Nam thì ODA đi trước để chuẩn bị kết cấu hạ tầng, chuẩn bị các điều kiện thuận lợi cho đầu tư trực tiếp nước ngoài vào đất nước chúng ta. Cho nên, về vốn là không lớn, tính chung nó chiếm đâu đó vào khoảng 12-13% tùy từng năm, có năm thấp hơn. So với đầu tư tương ứng cho sản xuất và so với đầu tư toàn xã hội con số ấy không lớn,

nhưng không thể vì nó không lớn mà chúng ta hạ thấp ý nghĩa của nó như tôi nêu ở trên.

ODA còn quan trọng ở chỗ là nó tập trung vào những công trình kết cấu hạ tầng cần thiết cho xã hội mà không thu hồi vốn được hoặc thu hồi rất chậm như đường giao thông, trường học, bệnh viện... Những thứ đó tư nhân họ không kinh doanh vì thu hồi vốn rất chậm, nếu không có nguồn vốn ODA thì lấy đâu ra để tạo ra những kết cấu hạ tầng cực kỳ quan trọng như vậy. Thành thử đừng lấy con số được giải ngân để nói đã đến lúc chúng ta không cần đến ODA nữa. Có những dự án lớn nếu không có ODA thì không có bất kỳ nguồn vốn nào khác để huy động.

Là người có theo dõi ngay từ ngày đầu, từ năm 1993, tôi thấy mối quan hệ giữa các nhà tài trợ và các nước nhận tài trợ đến nay đã có một sự thay đổi lớn. Năm 1997 về trước, nói chung tính chất áp đặt rất mạnh. Từ sau năm 1997, mối quan hệ này có những thay đổi theo hướng nâng vai trò của nước nhận viện trợ. Chỗ này có thể có một sự rút kinh nghiệm nào đó của các nhà tài trợ từ những sự áp đặt không thành công trên thế giới. Một câu chuyện nữa là những nước nhận viện trợ cũng tự lớn lên và tự làm chủ, nhưng liệu họ đã lớn lên đến mức tự làm chủ hoàn toàn chưa, kể cả trường hợp của Việt Nam, có lẽ chúng ta cần bàn tiếp.

Ông Nguyễn Trần Bạt (NTB): Tôi hoàn toàn đồng ý với ý kiến của Bộ trưởng Trần Xuân Giá. Tôi xin bổ sung thêm là không chỉ những nước đang phát triển hoặc đang khó khăn mới cần đến ODA, có những nước đã phát triển rồi bỗng nhiên rơi vào tình trạng khủng hoảng thì họ vẫn tiếp tục cần

ODA. Cho nên giữ một thái độ hoà hoãn, tốt đẹp với cộng đồng các nước có năng lực tài trợ là một trong những bản lĩnh cần thiết mà Chính phủ nào có tầm nhìn cũng đều phải tính đến. Bởi vì chúng ta không dám chắc rằng 10 năm sau, 20 năm sau chúng ta không rơi vào khủng hoảng. Rất nhiều nước rơi vào khủng hoảng phải sử dụng những nguồn tài trợ. Cho nên, đừng quên ODA không chỉ là một nguồn tài chính cung cấp cho những nước chậm phát triển, mà còn là nguồn tài chính cung cấp cho những nước bỗng nhiên rơi vào tình trạng khủng hoảng. Bất kỳ một quốc gia, một cộng đồng lành mạnh nào cũng phải dự trù những tình huống có thể xảy ra với mình để tỏ một thái độ chừng mực, phải chăng đổi với cộng đồng các nước tài trợ.

BTV: Vậy đối với riêng những nước đang phát triển như Việt Nam, tầm quan trọng của ODA là như thế nào?

NTB: Tôi nghĩ nó vô cùng quan trọng. Là một trong những người có kinh nghiệm hướng dẫn đầu tư nước ngoài trực tiếp vào Việt Nam nhiều năm, tôi phải nói rằng, nếu không có những dàn xếp có tính chất ODA, không có cộng đồng các nước tài trợ như là một bằng chứng có tính nhà nước và các định chế tài chính quốc tế xác nhận Việt Nam là một nước có những chuẩn bị tích cực để tiếp nhận đầu tư, thì chúng ta sẽ không có đầu tư trực tiếp nước ngoài. Chúng ta nên nhớ là cuối những năm 1980, có rất nhiều tài trợ, viện trợ nhỏ không đáng kể nếu xét về mặt tài chính, nhưng vô cùng đáng kể trong việc khai sáng các khái niệm về phát triển đối với xã hội chúng ta. Tôi đã đi dự những lớp do Văn phòng Chính phủ tổ chức, ở đó có những quan chức của

chúng ta còn nhầm lẫn giữa vốn lưu động và tính chất có thể dịch chuyển được của trâu bò. Vậy mà bây giờ chúng ta có những chuyên gia tài chính, chuyên gia kinh tế đối thoại một cách bình đẳng trên những diễn đàn quốc tế, đấy là một bước tiến khổng lồ. Thuốc nổ tạo ra sự bùng nổ trí tuệ như vậy, phần nhiều là nhờ ODA.

Khi Chính phủ Công đảng ở Úc được thay thế bằng Chính phủ bảo thủ, họ cử một quan chức chính phủ cấp thứ trưởng đến hỏi tôi: "Chính phủ Công đảng đã đưa ra một loạt những cam kết mà người Úc bây giờ không đủ điều kiện tài chính để cung cấp hết, theo ông chúng tôi nên giữ cái gì mà vẫn bảo vệ được mối quan hệ tốt đẹp giữa người Úc và người Việt?". Tôi trả lời: làm cầu Mỹ Thuận và tài trợ cho giáo dục và đào tạo. Qua câu chuyện đó các anh chị thấy rằng có một cái gì đó không vụ lợi, có thể có một nền tảng đạo đức rất tốt đẹp trong mối quan hệ giữa chúng ta với cộng đồng các nước tài trợ. Các phương tiện truyền thông của chúng ta có nghĩa vụ phải làm sáng tỏ những điều như vậy để tránh cho xã hội những ngộ nhận về ODA.

BTW: Là một người hơn 20 năm đóng vai trò đứng đầu một công ty tư vấn hàng đầu của Việt Nam, theo ông mức độ quan tâm của các nhà cho vay đối với Việt Nam trong quá khứ và hiện nay có gì khác nhau không?

NTB: Vô cùng khác. Trước đây họ cho vay với một sự phân vân rất lớn, một sự phòng thủ rất lớn để tránh rủi ro, nhưng bây giờ chúng ta đã có những sự cho vay dễ dàng hơn, có tính chất tín nhiệm một cách rất rõ rệt. Cho nên các quan hệ tài trợ, cả quan hệ có tính chất nhà nước và quan hệ có tính

chất tư nhân, đều được cải thiện một cách rất rõ rệt. Bộ trưởng Trần Xuân Giá có lẽ là một trong số rất ít người Việt Nam có tư cách để nói một cách chân thật về chuyện này.

TXG: Tôi rời ghế Bộ trưởng cũng đã lâu rồi, tình hình thay đổi nhanh đến mức bây giờ nói có khi không còn phù hợp với cuộc sống hiện tại chăng. Nhưng tôi thấy đúng là có nhiều cái khác. Trước hết, tôi thấy hết sức tự hào về người Việt Nam. Chúng ta thích nghi tương đối nhanh với hoàn cảnh, từ nhận viện trợ của các nước xã hội chủ nghĩa chuyển sang nhận viện trợ của các nước tư bản. Và phải thừa nhận có những tiến triển dần dần theo sự thừa nhận đường lối ngoại giao của chúng ta. Phải nói thẳng rằng không có đường lối ngoại giao đúng đắn thì khó thu hút được ODA như thời gian vừa qua. Hay nói cách khác, ODA là minh chứng cho đường lối ngoại giao đúng đắn của chúng ta, một sự thừa nhận quốc tế đối với chúng ta. Còn một sự thay đổi nữa là ngày xưa các hội nghị nhóm tư vấn các nhà tài trợ thế giới nói chung đều tổ chức ở nước thứ ba, nhưng bây giờ thì khác. Tôi ít nhất cũng thấy tự hào một chút về chuyện đề xuất làm thử ở Việt Nam một lần, nếu thất bại thì quay lại thông lệ của quốc tế. Sau lần đó thì người ta thấy tổ chức hội nghị tại nước nhận viện trợ là rất hay, không phải chỉ vì tiết kiệm được chi phí đi lại mà họ thấy đây là một cuộc đối thoại rất bổ ích, cho nên tôi đã mạnh dạn đề xuất làm thử hội nghị giữa kỳ. Lúc ấy tôi nói quê tôi ở Thừa Thiên Huế, mời các ông đến thăm quê tôi và bàn về tình hình ODA của cả nước. Thế là họ mang vào Huế làm và đó là lần đầu tiên tổ chức hội nghị các nhà tài trợ giữa kỳ mà sau này trở thành thông lệ. Một số quốc gia khác sau đó cũng làm như vậy. Nói như

vậy không phải để khoe là mình có gì ghê gớm, mà tôi muốn nói điều anh Bạt vừa nêu là lòng tin, sự tín nhiệm dần dần nâng lên theo thời gian. Thực tế là có sự hiểu nhau nhiều hơn và trong các bàn bạc cụ thể cũng khác hơn so với ngày xưa. Cái khái quát nhất chính là chỗ đó. Cũng phải nói thêm rằng, để đạt được lòng tin và sự tín nhiệm thật sự thì chắc chắn là chúng ta còn phải phấn đấu nữa. Nên lúc mở đầu tôi mới nói là câu chuyện này còn dài, ai đó nói cắt trong ngày mai là vô trách nhiệm với đất nước.

BTV: Vâng, có thể nói từ quá khứ đến hiện tại thì lòng tin của các nhà cho vay với Việt Nam đã thay đổi rất nhiều. Tuy nhiên, chúng ta cũng phải nhìn vào thực tế một chút, đó là theo số liệu mà chúng tôi có được từ Bộ KHĐT thì thời kỳ 1993 đến 2008, tổng vốn ODA giải ngân đạt hơn 20 tỷ đô la Mỹ, chiếm 52% tổng ODA cam kết và hơn 62% tổng ký kết. Vậy thì số lượng giải ngân tại sao không tăng lên được mà luôn nằm mấp mé ở khoảng 50% lượng cam kết và lượng ký kết?

TXG: Khi tôi đang còn tại vị thì câu hỏi này đã từng được đặt ra. Thông thường có ba công đoạn quan trọng nhất: đi vận động, thu hút rồi sau đó đi đến cam kết. Cam kết thực ra mới là lời hứa chính trị đối với đất nước ta chứ vật chất thì chưa có gì. Thứ hai là pháp lý hóa bằng các văn kiện được ký kết. Nhân đây tôi xin nói lại: ODA là mối quan hệ chủ yếu giữa chính phủ với chính phủ, hoặc giữa chính phủ với các định chế tài chính liên chính phủ. Tôi lấy thí dụ, Ngân hàng Thế giới là một tổ chức tài chính của các chính phủ, trong đó có cổ đông lớn, cổ đông bé (Việt Nam cũng là một cổ đông). Ngoài ra còn có một số mối quan hệ giữa chính phủ với tổ chức

phi chính phủ, hoặc phi chính phủ trong nước với phi chính phủ bên ngoài, nhưng phần đó rất bé. Còn ODA nói gọn lại là mối quan hệ chính trị giữa chính phủ với chính phủ.

Ở chỗ này nguyên nhân có thể có rất nhiều, nhưng nguyên nhân mà chúng ta hay nói tới bắt đầu từ những quy định, quy trình của chúng ta từ ký kết đến giải ngân, đến thực hiện liên tục sửa đổi, liên tục hoàn thiện. Mặc dù chúng ta có những nghị định chuyên về ODA, nhưng khi nghị định đó ra đời thì một loạt các luật, các nghị định khác cũng ra đời, trong đó có những quy định mâu thuẫn với nó. Cho nên, vấn đề đồng bộ về mặt pháp lý là một vấn đề quá lớn. Câu chuyện thứ hai là sự chậm trễ trong giải phóng mặt bằng, đến bây giờ vẫn chậm ghê gớm. Câu chuyện thứ ba là bộ máy quản lý của chúng ta thiếu chuyên nghiệp, thiếu hiểu biết, kể cả con người gắn với bộ máy đó cũng chưa ổn. Đồng thời cái bao trùm là quan niệm về ODA của đất nước này cho đến bây giờ vẫn chưa thống nhất, chưa đủ rõ, mặc dù đã trải qua 20 năm thực hiện.

Có một nguyên nhân nữa hết sức quan trọng, đó là bất kể nước nào, nước đi viện trợ cũng như nước nhận viện trợ đều phái tính đến lợi ích của dân tộc mình và điều đó cũng gây nên chậm trễ ghê gớm. Tôi lấy thí dụ, cách đây một thời gian ngắn, chúng ta vừa mới khánh thành cầu Cần Thơ, tôi là người trực tiếp tham gia tìm nguồn tài trợ. Khi nước Nhật chấp nhận tài trợ, trước hết họ nghĩ tới lợi ích của người lao động Nhật (tất nhiên việc Việt Nam có cái cầu ấy cũng rất quan trọng với họ). Tôi lấy thí dụ, trong rất nhiều điều kiện thì có điều kiện gần như tiên quyết là trên 50% sắt thép làm

cầu phải mua tại nước Nhật, trong khi theo giá thị trường lúc ấy thép của Nhật đắt hơn từ 25-30% so với một loạt nước khác như nước Nga. Việt Nam phải cân nhắc nên thế nào, mặc dù nhận được thì lãi suất rất ưu đãi, thời gian ân hạn rất dài, 30 - 40 năm. Nhưng tổng lợi ích về kinh tế với tổng thiệt hại do một loạt các điều kiện đi kèm thế nào, thành thử cứ cân nhắc, đàm phán tới lui rất lâu.

Còn một loạt thí dụ khác, nhất là viện trợ không hoàn lại. Khi tôi đi Bắc Âu, đàm phám với một đối tác tương ứng là Bộ trưởng, một loạt các công ty của nước đó ngồi đằng sau, ngồi bên cạnh ông bộ trưởng. Vậy thì viện trợ không hoàn lại đấy bao nhiêu Đô la, bao nhiêu Bảng Anh, bao nhiêu Franc Pháp đi vào được Việt Nam? Hay là Việt Nam ký xong thì ít nhất là 70-80% số tiền ấy lại phải chi ra cho các doanh nghiệp của các nước tài trợ. Đây là một quá trình khá phức tạp, không đơn giản một chút nào. Do đó gần đây người ta cứ nói hài hoà lợi ích, hài hoà về các quy định pháp lý của các nước... thành ra rất mất thì giờ.

BTV: Vừa rồi, Bộ trưởng Trần Xuân Giá đã chia sẻ cho chúng ta những câu chuyện, những thí dụ rất sống động. Còn câu chuyện, thí dụ của ông Nguyễn Trần Bạt thì sao?

NTB: Tôi nghĩ rằng, đã là một thành viên nội các quan trọng như Bộ trưởng Bộ KHĐT thì sự nhức đầu của anh Giá và việc phản ánh dư âm nhức đầu ấy là một thực tế. Thế mới cần Chính phủ, thế mới cần thấp đuối để đi tìm anh Trần Xuân Giá để làm Bộ trưởng Bộ KHĐT. Tôi xác nhận là thời của anh Giá không có chuyện đem kể công với xã hội về sự vất vả, nhưng gần đây đã bắt đầu có những dấu hiệu khoe

khoang về sự vất vả. Những biểu hiện đó làm tắt bớt những cảm hứng mà tôi nghĩ đáng ra xã hội cần có để hình thành ý chí chung trong việc tìm đường phát triển đất nước.

TXG: Tôi muốn nói thêm một ý mà chắc là anh Bạt cũng đồng ý, đó là chúng ta đã có nhiều cố gắng, nhưng đáng lẽ phải phấn đấu cho bằng tốc độ của khu vực là một dự án tinh bình quân chỉ thực hiện trong khoảng 5 năm (giải ngân hàng năm bình quân khoảng 20%). Nhưng hiện giờ chúng ta phấn đấu lăm cũng chỉ giải ngân được khoảng 14%/năm, có nghĩa là mất 7 năm cho một dự án, thậm chí đến 9 năm. Như thế thì có nhiều tai họa mà sau đây có thể chúng ta sẽ bàn thêm. Nói như vậy để thấy chúng ta có cố gắng nhưng so với mức trung bình của khu vực thì còn khoảng cách phải san lấp, nếu không thì hiệu quả của ODA vẫn tiếp tục thấp, không cao được.

NTB: Xét về mặt chính trị thì anh Giá giải thích như thế đủ rồi, nhưng trong cái khuyết tật làm chậm giải ngân của ODA không đơn thuần chỉ có vấn đề chính trị. Tôi lấy thí dụ, cách Chính phủ mô tả các dự án mà cần thiết so với đòi hỏi thật của xã hội đôi khi có một khoảng vênh rất lớn, xã hội không hoan nghênh dự án chứ không phải chỉ có Chính phủ không tích cực. Đối với những dự án rất thông thường, rất an toàn, rất hòa bình đối với xã hội tôi vẫn thấy hiện tượng đó. Cái thứ hai nữa là chúng ta thiếu tiền để tạo ra vốn đối ứng. Ở quê tôi vận động mãi thì nước Ý cũng chấp nhận cấp ODA cho một dự án nhỏ nhặt, đó là một con kênh khoảng chục nghìn đô la, nhưng phía Việt Nam lại thiếu 3000 đô la vốn đối ứng. Anh em địa phương phải kéo đến hói tôi làm thế

nào để xin được vốn đối ứng cho dự án. Đây là những thí dụ nho nhò để nói rằng sự chậm trễ trong việc giải ngân có nhiều nguyên nhân.

BTV: Vừa rồi chúng ta nói về nguyên nhân dẫn đến việc giải ngân chậm. Vậy giờ chúng ta sẽ nói đến hậu quả, từ thực trạng đó sẽ dẫn đến hậu quả như thế nào?

TXG: Có ba tác hại mà trong Chính phủ một thời luôn luôn nhắc tới (không biết bây giờ còn nói tới không vì tôi không còn tham dự). Điều thứ nhất, các dự án ODA phần lớn gắn liền với xây dựng một công trình nào đó như cầu, nhà máy điện, bệnh viện, trường học... Toàn bộ các công trình ấy chậm có nghĩa là nó chậm đưa vào khai thác so với kế hoạch dự định, tạo nên những mấp mô, gồm cả kinh tế vĩ mô và gây một thiệt hại không nhỏ, làm mất đi những ưu đãi của ODA đối với đất nước chúng ta.

Tôi lấy thí dụ dự án có thời gian ân hạn là 10 năm. Nếu bảo 10 năm tính từ lúc bắt đầu triển khai là không phải. Bắt đầu ký kết là bắt đầu tính. Thí dụ ký 1/1/2010 thì 1/1/2020 là hết ân hạn. Nếu đến năm 2018 chúng ta mới bắt đầu triển khai thì thời gian ưu đãi ấy chỉ còn có 2 năm thôi và thậm chí nhiều dự án đã vượt qua thời gian ân hạn mà chúng ta cũng chưa triển khai. Một thí dụ khác, một dự án vay 40 năm mà sau 10 năm công trình mới đưa vào sử dụng được thì thời gian khai thác để trả nợ chỉ còn 30 năm, vậy hiệu quả khai thác liệu có đủ để trả nợ không? Điều thứ ba quan trọng hơn mà một thời báo chí không đăng vì sợ gây khó khăn cho thu hút mới. Người ta trả lời một câu thế này: sức cái bao tử của anh chỉ ăn được từng đấy thì tôi mời anh từng đó thôi, còn

nếu bao tử của anh to hơn một chút, nó tiêu hóa tốt hơn một chút thì tôi sẽ bom thêm vào. Và đấy là một cái hại ghê gớm. Chúng ta đang cố gắng đi vận động hết chỗ này đến chỗ khác, nhưng người ta trả lời là chúng tôi sẵn sàng cung cấp nhưng các ông không tiêu hóa nổi thì nó rất có hại cho tương lai. Có lẽ còn có những nguyên nhân khác nữa, nhưng đó là những nguyên nhân chủ yếu.

BTV: Ông Nguyễn Trần Bạt có đồng tình với nhận định của Bộ trưởng Trần Xuân Giá không?

NTB: Tôi không có lý do gì để không đồng tình với bộ trưởng Trần Xuân Giá. Tôi nghĩ rằng có lẽ cái rủi ro lớn nhất từ những trì trệ như thế này là làm mất cảm hứng của các nhà tài trợ. Là một người có giao dịch rất rộng với giới quan chức ngoại giao của các quốc gia có mặt ở Việt Nam, tôi hiểu rất rõ rằng họ rất yêu Việt Nam, nhưng họ rất sốt ruột về một vài điểm diễn ra trên lãnh thổ chúng ta, và chúng ta không có được mối tương tác thật là chuyên nghiệp và thân ái để hiểu được tâm tư của họ. Nay giờ, thí dụ bỗng nhiên Việt Nam trở thành một nước giàu có và Bộ trưởng Trần Xuân Giá trở thành đại sứ của nước Việt Nam tại một quốc gia nào đó đang cần tài trợ chẳng hạn, thế mà họ cứ cù nhầy, cù nhằng thì Bộ trưởng Trần Xuân Giá sẽ rất khó xử khi thuyết phục Quốc hội hoặc Thủ tướng Chính phủ tài trợ cho họ. Tâm trạng ấy phổ biến trong các nhà ngoại giao có mặt ở Việt Nam. Tôi nghĩ rằng thiệt hại lớn nhất của chuyện chậm trễ triển khai chính là làm mất cảm hứng của những người đại diện các nhà tài trợ có mặt ở Việt Nam và từ đó làm mất cảm hứng ở quốc gia tài trợ.

BTV: Thưa các vị khách mời, bên cạnh những hạn chế thì nhìn chung tình hình sử dụng vốn ODA tại Việt Nam vẫn được các nhà cho vay đánh giá là có hiệu quả. Như phỏng sự của chúng tôi thì Chính phủ Việt Nam đã có cam kết rất cao đối với các nhà tài trợ về việc sử dụng hiệu quả hơn nữa các nguồn vốn này. Vậy xin các khách mời chia sẻ thêm những quan điểm và kinh nghiệm của mình để thực hiện tốt hơn nữa các dự án như vậy, xin mời ông NTB?

NTB: Tôi cho rằng việc giữ gìn cam kết của Chính phủ chúng ta đã đưa ra trong các giao ước quốc tế không chỉ liên quan đến ODA mà còn cả những vấn đề về kinh tế và các vấn đề khác, nên nó đòi hỏi một quyết tâm, một ý chí chính trị rất vững vàng. Thứ hai là đòi hỏi phải thiết lập một bộ máy đủ tin cậy, và thứ ba là phải thiết lập một bộ máy giám sát quá trình triển khai ấy để tiếp tục duy trì ý chí chính trị của Chính phủ. Hiện nay, nhiều công trình ODA của chúng ta bị bỏ lửng ở ngay chính những thành phố lớn như Hà Nội, TP.HCM. Sự bỏ lửng như vậy đập vào mắt cả thiên hạ, nhưng chúng ta không có các phản ứng chính trị xã hội và nhà nước thỏa đáng với sự bê trễ như vậy.

Cái thứ ba là chúng ta phải chống được tham nhũng, ít nhất trong lĩnh vực ODA, một lĩnh vực mà cơ bản là nhà nước vay để cấp vốn. Quản lý tài sản quốc gia trực tiếp mà có vấn đề thì quản lý tài sản đất nước cũng kéo theo vấn đề. Cho nên, tôi cho rằng chống tham nhũng là một trong những chỉ tiêu quan trọng để tăng cường cảm hứng của các nhà tài trợ, tăng cường sự ủng hộ của nhân dân đối với các dự án phát triển lâu dài. Đôi khi những dự án phát triển lâu dài không hoà mãn ngay, không thoả mãn trực tiếp nguyện vọng của

dân chúng, và chỉ có sự sáng suốt hay tính hiệu quả lâu dài của dự án cùng với một sự thuyết phục xã hội đủ thì chúng ta mới tìm kiếm được sự hỗ trợ, sự ủng hộ của dân chúng.

Tôi nghĩ để giữ được cam kết thì chúng ta phải tổ chức được bộ máy, tổ chức được ý chí chính trị để tìm kiếm sự đồng thuận xã hội. Thứ hai là chúng ta phải có bộ máy triển khai đủ tin cậy và bộ máy giám sát đủ tin cậy cho Đảng Chính phủ, Quốc hội để những cơ sở quyền lực ấy có thể kiểm định chất lượng của các quyết tâm chính trị cho thoả đáng. Với tư cách là một người dân tôi nói như vậy, có thể Bộ trưởng Trần Xuân Giá sẽ có những bình luận tốt hơn.

TXG: Những điều anh Bạt nêu tôi thấy khó bổ sung thêm, nhưng dù sao chăng nữa, đã đến đây thì phải trao đổi một chút. Với ý đó, tôi nói thêm một chút là chúng ta phải thay đổi tư duy. Hình như cái thời kỳ bao cấp, hưởng ODA của Liên Xô vẫn còn phảng phất đâu đó đối với chúng ta ở chỗ này, chỗ khác và nó được coi như một cái gì đấy trời cho, không tiếc khi nó bị thất thoát, lãng phí, chậm trễ. Phải quan niệm rằng đây là một khoản vay. Giai đoạn 1993-2000 thì khoản viện trợ không hoàn lại khoảng 20%; 2001-2005 khoảng 19%; nhưng năm năm gần đây thì khoản viện trợ không hoàn lại chỉ còn khoảng 7% thôi. Như vậy thì 80-90% là đi vay và nhân dân phải trả. Do đó điều đầu tiên phải quan niệm là chọn mục tiêu đầu tư tốt, chọn dự án tốt rồi đi vận động với những điều kiện ưu ái nhất, tổ chức triển khai tốt nhất, nếu như chúng ta xót xa rằng con cháu 30-40 năm sau phải è cổ ra trả nợ. Như vậy, một dự án nào đó đưa ra Quốc hội quyết định bây giờ thì nhớ kỹ rằng 40-50 năm sau,

tức là một thế hệ tiếp theo có thể sẽ oán thế hệ này. Chỗ này là chỗ hết sức quan trọng, trên cơ sở đó mới đưa ra tất cả những thứ khác để hình thành bộ máy, một hệ thống các quân đoàn thật sự vì nước, vì dân xót của dân mà hành động.

Phương thức quản lý trong đầu tư hiện nay tôi không tán thành và tôi đã phát biểu ở đây một lần rồi. May mà chúng ta còn tách các dự án đầu tư từ nguồn vốn ODA thành một kênh riêng để quản lý, nhưng đâu đó các bộ máy địa phương vẫn chưa tốt nên vẫn còn nhiều chuyện trực trặc. Một lần nữa tôi muốn nói rằng xin hãy thay đổi tư duy, vì đây là một khoản nợ mà dân tộc này sẽ phải trả không phải ngày một ngày hai mà là 30-40 năm sau, do đó phải liệu để mà làm ăn.

BTV: Một câu hỏi cuối cùng xin dành cho cả hai vị khách mời. Năm nay chúng ta sẽ kết thúc quá trình phát triển kinh tế 5 năm 2006-2010 và Việt Nam sẽ trở thành một nước đang phát triển có mức thu nhập trung bình. Theo tập quán tài trợ quốc tế thì có thể điều kiện cho vay ODA đổi với chúng ta sẽ có thay đổi. Vậy theo các vị khách mời, chúng ta cần có những định hướng hay thay đổi nào trong chính sách sử dụng vốn ODA?

TXG: Tôi thì tự nhiên cũng mau mồm mau miệng và có phát biểu mà đâu đó trên mạng nhiều tháng rồi mà người ta vẫn cứ đẽ. Đây là câu chuyện vượt qua con số 1000 đô la/người thì Việt Nam thoát ra khỏi nhóm các nước đang phát triển có thu nhập thấp để ghi tên mình vào nhóm nước thu nhập trung bình. Điều đầu tiên phải xem xét là đồng ô la ấy tính theo tỉ giá nào. Có lúc không phát biểu công khai nhưng tôi đã nói nếu chỉ cần để cho lạm phát cao

một chút, đồng tiền Việt Nam mất giá nhiều hơn một chút, xong rồi vì lợi ích quốc gia chúng ta kìm ti giá dùng ở đâu đó một chút thì với đồng Việt Nam rất to mà chia cho cái ti giá rất bé sẽ được cái thương số là thu nhập bình quân đầu người tính bằng đô la sẽ hết sức to. Nhiều người đang quan niệm như vậy, lấy những giải pháp trong điều kiện rất không bình thường của quản lý tài chính, quản lý giá cả, quản lý ngân hàng, quản lý ti giá để tính, thậm chí đưa ra một cách công khai và coi đó như một thành tích ghê gớm.

Một vấn đề nữa, giả sử như người ta quy ước ngưỡng của nước đang phát triển có thu nhập thấp là 950 đô la/người chẳng hạn, mà ta đạt 1.000 đô la nghĩa là ta vượt ngưỡng. Xin thưa rằng, thu nhập trung bình được xác định từ khoảng 950 đô la cho đến 10.000 - 13.000 đô la, mà chúng ta mới bước được qua cái ngưỡng 950 đô la thì đấy chỉ là bước qua đáy dưới cùng của trung bình. Còn nếu đạt được trung bình như cơ cấu bây giờ thì ít nhất chúng ta phải có con số 3.000 - 3.500 đô la theo tính toán sức mua hiện tại, còn sau 3 - 5 năm thì câu chuyện trở nên khác rồi. Như vậy, mới có 1.000 đô la so với trung bình thì tức là còn cả một sự phẫn đấu rất gian khổ của dân tộc. Tất nhiên, không một dân tộc nào, không một người dân nào, kể cả tôi, cả anh Bạt và chị ngồi đây không muốn phát triển, không muốn có thu nhập đầu người cao. Nhưng mà chúng ta phải thực tế, phải biết mình đang đứng ở đâu, dự định đi đến đâu và làm gì. Đây là một câu chuyện quá lớn, đừng vội vui mừng.

Ý kiến của anh Bạt gợi cho tôi một vấn đề là không ai bảo đảm rằng mọi thứ nó cứ đi phẳng lặng thế này, có được 1.200

USD đấy, nhưng rất có thể nó rơi xuống 1.000 hay rơi xuống 800. Cho đến bây giờ tôi không hiểu có ai lạc quan đến mức cho rằng điều đó không diễn ra ở đất nước này. Khi tôi còn là thầy giáo, sinh viên nào mà nói rằng trong điều kiện của chủ nghĩa xã hội mà có khủng hoảng, có lạm phát là cho 2 điểm mang về, bởi vì mọi thứ đều được hình thành từ một trung tâm, mọi sự cân đối đều được tính toán trước thì làm gì có khủng hoảng, làm gì có mất cân đối. Nhưng cuộc sống đã dạy cho nhiều người, trong đó có cá nhân tôi rằng đất nước Việt Nam này đã rơi vào khủng hoảng kinh tế xã hội, đó là đâu những năm 1980. Chúng ta mất hơn chục năm mới ra khỏi cuộc khủng hoảng ấy. Khi ấy kinh tế đã có lúc nếu tính ra so với dân số là âm. Vậy thì ai bảo đảm rằng cái con số mà bây giờ chúng ta nói ấy là nó cứ thế đi lên? Chúng ta phấn đấu để nó không đi lùi, để nó không âm, nhưng tôi xin nói lại rằng cuộc sống phức tạp hơn chúng ta nghĩ nhiều, và do đó phải tính tới rủi ro. Khi đi ngoài biển vào lúc trời yên biển lặng thì phải nhớ kỹ rằng đâu đó có thể có một cơn bão sẽ xảy ra, chúng ta phải chống con bão đó thế nào và phải chống ngay từ bây giờ. Nếu chui vào bão rồi thì chẳng làm gì được nữa, không che chắn được bão đâu.

Cái thứ ba anh Bạt đã nói rồi, tôi xin nhắc lại một chút. Có những nước đi viện trợ cho nước khác, nhưng đồng thời cũng nhận viện trợ, đây là một sự phân công lao động, một sự tận dụng tất cả các mối quan hệ kinh tế, chính trị có được để làm lợi cho dân tộc đó. Cho nên tôi xin có một đề nghị không nên vui mừng rằng nước ta đã ghê gớm, nước ta không cần nhờ đến ai cả. Tôi đề nghị dứt khoát phải xoá quan điểm đó. Còn đối với các nước viện trợ người ta có các

tiêu chí, đạt đến trình độ này thì điều kiện vay mượn là thế này, đạt đến trình độ kia thì điều kiện vay mượn là thế kia... Họ áp dụng điều đó không chỉ cho một nước mà áp dụng chung. Tôi là người đứng ra đấu māi mà không thành công với ADB, khi họ đưa ra điều kiện mới. Họ bảo Việt Nam bây giờ đã vượt qua cái này, cái khác, do đó trước đây thời hạn trả nợ là 40 năm, bây giờ họ đưa xuống còn 30 năm, còn lãi suất từ 0,8%/năm thành 1,2%/năm, tương đương với chính sách áp dụng cho Pakistan.

Tôi đã chứng minh thế này: "Xin thưa các ông, Pakistan đã trở thành một nước có vũ khí hạt nhân, còn Việt Nam thì chưa sản xuất nổi một chiếc xe đạp, thế mà chúng tôi cùng ngồi học một lớp với Pakistan thì chúng tôi có theo kịp được không?". Đưa ra một thí dụ như vậy để thấy rằng, cho dù có tiến bộ đấy, nhưng chúng ta vẫn còn đang ở dưới đáy của thế giới. Đây là một thực tế mà bất kể ai ngồi vào chỗ tôi, ai đàm phán thì cũng phải làm như tôi. Tôi nhắc lại một lần nữa cái ý mà anh Bạt nêu là thời gian vận dụng ODA của chúng ta còn dài, khi nào người ta không còn viện trợ cho mình nữa thì lúc đó chúng ta đành chịu chứ đừng đương dương tự đắc và cho rằng việc nhận tài trợ như một cái gì đấy kém anh, kém chị. Vì lợi ích dân tộc, xin đừng suy nghĩ như vậy.

NTB: Tôi nghĩ rằng nếu chúng ta vui mừng quá sớm về chuyện ấy thì giống như một con chuột có cái đuôi rất dài, thấy cái chân đã lọt vào trong phòng rồi mà vội đóng cửa thì sẽ bị đứt cái đuôi, mà cái đuôi ấy lại là những bộ phận đáng thương nhất của dân tộc chúng ta. Đây là một câu chuyện

hoàn toàn nghiêm túc. Chủ nghĩa yêu nước không dựa trên các cảm xúc. Chủ nghĩa yêu nước là một sản phẩm lý tính, chỉ có sự sáng suốt của lý tính mới tạo ra được những tiêu chuẩn căn bản để chúng ta xác lập niềm tự hào dân tộc. Nếu không thì một bộ phận lớn nhân dân chúng ta sẽ thất thiệt vì niềm tự hào bắt tín hiệu quá sớm.

BTV: Thưa quý vị chúng ta vừa lắng nghe chia sẻ của hai vị khách mời về việc thu hút và sử dụng vốn ODA tại Việt Nam và nhìn lại những kết quả từ quá khứ để đưa ra những quan điểm định hướng chính sách sử dụng ODA phù hợp hơn nữa trong tương lai. Hy vọng những phân tích của các vị khách mời sẽ giúp quý vị có một cái nhìn toàn diện nhưng cũng rất cụ thể về tình hình thu hút và sử dụng nguồn vốn này tại nước ta. Xin cảm ơn hai vị khách mời đã tham gia chương trình.

KHÔNG ĐƯỢC ĐẦU ĐỘC CHỖ SỐNG CỦA MÌNH

(Trả lời phỏng vấn báo Thanh niên - Ngày 29/6/2016)

Hỏi: Ông có nhận xét gì về thảm họa môi trường ở miền Trung liên quan đến dự án thép Formosa?

Trả lời: Ở đây có ba mặt cần phải phân tích. Thứ nhất, về mặt khoa học kinh tế đây là một bài toán rất phức tạp. Nếu giải quyết triệt để vấn đề về môi trường thì đầu tư cho công nghệ xử lý chất thải sẽ rất đắt, không có lợi gì về kinh tế cho nhà đầu tư, do đó không thể có đầu tư của Formosa (nếu xét dự án này là thuần túy kinh tế). Phân tích mặt khoa học kinh tế của dự án này là khó, nhất là khi mặt hàng thép đang ứ đọng trên toàn thế giới, chắc chắn sản xuất kiểu gì giá thành cũng cao hơn thép nhập khẩu. Có lẽ đây không phải là một dự án ưu tiên giải quyết bài toán về công nghiệp và kinh tế. Nó là áo khoác của một vấn đề gì đó thì không ai muốn nói và có quyền nói đến một cách rõ ràng. Mọi sự nói đến đều là đoán, mà đoán về những chuyện này thì bất lợi.

Thứ hai, về mặt pháp lý, đây là một vụ việc khó phân tích trách nhiệm pháp lý, vì hiện trường xảy ra vụ việc là một môi trường hở. Có nhiều yếu tố có thể tham gia vào quá trình gây ra các hậu quả mà chúng ta đã thấy ở Formosa. Chất độc làm chết cá có thể đến từ nhiều nguồn, thậm chí có thể được chủ động gây ra bởi nhiều nguồn, làm rối loạn năng lực nhận định về mặt pháp lý đối với thủ phạm của sự cố

này. Liên quan đến chuyện này còn có cả mặt hư hỏng và yếu kém của quản lý nhà nước. Mặt hư hỏng, yếu kém này cũng đáng lên án, đáng phân tích không hề kém gì các mặt tiêu cực của nhà đầu tư.

Đường ống xả ngầm như vậy là một việc làm tố giác đầy đủ tất cả những ý định ban đầu, làm cho dư luận khoanh sự chú ý vào chủ đầu tư một cách không ngần ngại. Còn những nhà quản lý Việt Nam hoàn toàn không có đủ kinh nghiệm để thấy trước các hậu quả pháp lý như thế này, không có biện pháp bảo vệ, không giành lấy vị trí chủ động trong việc quan trắc các hậu quả. Tôi chưa nói đến chuyện xử lý pháp lý mà đến xử lý kỹ thuật cũng không. Trong chuyện này, chúng ta buộc phải kiểm điểm trách nhiệm những người quản lý nhà nước từ phía Việt Nam một cách sâu sắc. Sự kiểm điểm sâu sắc sẽ đem lại giải pháp chính trị, làm cho nhân dân thấy rằng chúng ta có sai nên rút kinh nghiệm một cách trung thực. Nếu không tự kiểm điểm về chuyện này một cách sâu sắc, nhân dân sẽ không tin vào thông báo của chính phủ, dù thông báo ấy là thật.

Thứ ba, về khía cạnh chính trị, đây là một bài toán vô cùng khó, tất cả tác hại trên thực tế của dự án đã chạm đến sát sườn của đời sống xã hội. Nhà nước của chúng ta là một nhà nước của dân, do dân, vì dân. Trên toàn thế giới, nhà nước nào cũng phải mang ý nghĩa ấy, cho dù một cách tối thiểu thì cũng vẫn phải mang. Hay nói cách khác, Nhà nước phải chịu trách nhiệm chính trị về hiện tượng Formosa.

Hậu quả chính trị của sự cố Formosa đã động chạm đến khía cạnh sâu sắc nhất của đời sống xã hội, đó là môi trường

sống. Trong các yếu tố cấu tạo ra đời sống của xã hội Việt Nam, môi trường sống là quan trọng số một. Không ai có thể sống, tồn tại trong một không gian toàn axit. Càng phát triển bao nhiêu, vẫn đề môi trường sống càng quan trọng bấy nhiêu. Theo nhận định của tôi, vẫn đề môi trường sống đã trở thành vấn đề chính trị toàn cầu.

Suy nghĩ mơ hồ về vấn đề môi trường sống chính là thiếu trách nhiệm chính trị chứ không phải đơn thuần là thiếu hiểu biết. Chúng ta chậm phát triển so với nhiều quốc gia, có thể kinh nghiệm về môi trường chưa sâu sắc vì chưa có thực tế. Chúng ta có thể thông cảm với Chính phủ về chuyện này, nhưng ý thức tổng thể về giá trị chính trị của môi trường sống thì không thể thiếu, bởi vì nó động chạm ngay lập tức đến đời sống của người dân. Đây là một sự cố môi trường có ảnh hưởng tiêu cực nhất, nguy hiểm nhất và rộng lớn nhất đến đời sống của nhân dân từ trước đến nay, cho nên đối với các lực lượng lãnh đạo thì đây là trách nhiệm chính trị.

Hỏi: Theo ông dự luận có đúng khi nhận xét rằng chính phủ tỏ ra do dự và lúng túng về chuyện này?

Trả lời: Chính vì sự phức tạp về mặt khoa học, phức tạp về mặt pháp lý và cả về hậu quả chính trị nên Chính phủ chúng ta có sự lúng túng, do dự và cả sự cẩn thận trong việc chuẩn bị công bố thông tin về vụ việc. Cả ba mặt chính trị, khoa học và pháp lý đều tác động một cách không tích cực đến độ tự do của Chính phủ trong việc công bố. Xã hội phải hiểu như thế, nếu không thì chúng ta thực ra là những em chā, chỉ biết đòi hỏi, không tìm thấy sự cảm thông và không

hiểu Chính phủ. Không cảm thông và không hiểu Chính phủ nhiều khi dẫn đến những thiệt hại. Chính điều đó đã làm cho nước Anh trượt chân đến Brexit.

Đừng coi thường những dự án kiểu Formosa, nó rất dễ dàng đẩy đến những cú trượt chân chính trị quan trọng, nếu chúng ta vụng về trong ứng xử. Không phải không có những tấm gương về sự trượt chân như vậy trên thế giới. Ở những nước có kinh nghiệm về môi trường như nước Anh thì họ không trượt chân trong lĩnh vực ấy, nhưng họ vẫn có thể trượt chân trong những lĩnh vực khác. Ngay cả ở những nước có tình hình chính trị ít phức tạp, đã được hiểu biết từ trước thì sự trượt chân về chính trị vẫn là một nguy cơ có thật. Bởi vì có nhiều khi những kinh nghiệm quá cũ có thể dẫn đến những sai lầm quá mới về chính trị. Đây là những gì đã diễn ra ở nước Anh thông qua hiện tượng Brexit. Nếu nghiên cứu về các tình huống khùng hoảng thì Formosa là một tình huống khùng hoảng.

Hỏi: Theo như ông nói thì sự do dự là cần thiết?

Trả lời: Sự do dự ấy là bắt buộc. Đây là sự thận trọng của những người quản lý trên cơ sở thiếu hụt những kinh nghiệm trên cả ba khía cạnh. Sự thừa nhận về khía cạnh nào đó của Chính phủ như đã được phản ánh trên hệ thống truyền thông chính là tư liệu để tôi phân tích. Tôi không bao giờ phân tích một cách vỗ đoán.

Hỏi: Theo ông thì có cả sự vụng về trong những xử lý vừa qua?

Trả lời: Sự vụng về thể hiện ở nhiều cấp khác nhau. Những tuyên bố khác nhau của các bộ là một thể hiện vụng về. Việc đưa ra nguyên nhân thủy triều đỏ cũng là vụng về.

Sự thông báo khác nhau của các tinh là một sự vụng về và thiếu hiểu biết. Khi thấy việc minh bạch thông tin trước dư luận là một thái độ chính trị được hoan nghênh thì các tinh đua nhau minh bạch. Sự thi đua minh bạch trong một mối quan hệ phôi hợp không rõ ràng biến tất cả những hành động của các chính quyền địa phương thành vụng về. Anh nọ vô tình tố giác các nhược điểm của anh kia. Thiếu hiểu biết khoa học, thiếu hiểu biết pháp lý, thiếu hiểu biết về chính trị và thiếu phôi hợp chính trị, tất cả những yếu tố đó tạo ra sự vụng về.

Hỏi: Ông đánh giá thế nào về việc cách đây một tháng Chính phủ nói đã tìm ra nguyên nhân nhưng chưa công bố vì phải chờ các chuyên gia phản biện?

Trả lời: Đây là một sự thận trọng của Chính phủ, người đứng đầu Chính phủ đã có những phát biểu thể hiện mình biết được, đoán được và nắm bắt được vấn đề. Tôi cho rằng sự thận trọng của Thủ tướng về chuyện này là bản lĩnh chính trị.

Hỏi: Ông có phân tích đến ba yếu tố là khoa học, pháp lý và chính trị. Vậy theo ông bước tiếp theo của Chính phủ để xử lý từng vấn đề một sẽ thế nào?

Trả lời: Đây là một cuộc khủng hoảng môi trường, hậu quả của nó sẽ lâu dài, cho nên quá trình để giải quyết sự cố này là một quá trình đấu tranh lâu dài. Nay giờ dư luận không nên đưa ra các khẳng định chắc chắn hoặc dứt khoát, bởi vì cuộc đấu tranh để cải tạo môi trường dài hàng chục năm. Chúng ta phải đề phòng ngay cả sự phá sản của Formosa. Nếu điều đó xảy ra chúng ta có thể mất đối tượng chịu trách nhiệm khắc phục hậu quả.

Tập đoàn Formosa bé hơn so với tập đoàn dầu khí BP, mà BP thì thiếu một chút nữa là phá sản do sự cố tràn dầu ở vịnh Mexico, làm ánh hưởng đến 5 bang của nước Mỹ. Đến bây giờ 6 năm trôi qua rồi, những hoạt động khắc phục hậu quả vẫn còn đang diễn ra và họ đã phải chấp nhận mức đền bù thiệt hại là hơn 20 tỷ đô la. Hollywood đã xây dựng những bộ phim nói về việc khắc phục hậu quả của hiện tượng tràn dầu của BP. Formosa cũng là một đề tài phim ảnh có thể khai thác. Cần phải có những tư liệu, những phân tích dân sự như thế để nhân loại, để nhân dân chúng ta thấy rằng Chính phủ chúng ta是怎样 và thế nào trong việc bảo vệ quyền lợi.

Đây là những sự cố không ai muốn. Chính phủ không muốn, Đảng càng không muốn. Formosa vì tham lam mà sa vào bẫy chứ họ cũng không muốn. Họ không mang nhà máy đến đây để hâm hại nhân dân Việt Nam, môi trường Việt Nam, nhưng họ tham lam đến mức mất sáng suốt. Sự bò chạy của chủ tịch Formosa ra khỏi Việt Nam là biểu hiện đầy đủ của việc họ không muốn, thậm chí với tư cách là một con người họ không dám nhìn vào sự thật như vậy. Nhưng với tư cách là một kẻ kinh doanh họ không thể tại vị được nếu không đấu tranh, không mưu mẹo để bảo vệ quyền lợi của tập đoàn hay để giảm thiểu nhất những chi phí đền bù cho sự cố. Đây là một cuộc đấu tranh có thật khi xử lý hậu quả và phải khôn ngoan mới xử lý được.

Hỏi: Ông có nói về nguy cơ phá sản của Formosa và chúng ta sẽ mất đi người chịu trách nhiệm khắc phục hậu quả. Lúc đầu ông có nói dự án này xét về mặt kinh tế là khó hiểu và thậm chí không thấy ngay cái lợi vì tình trạng dư thừa thép khiến giá thép rất thấp. Vậy đặt hai vấn đề này cạnh nhau ta có thể thấy điều gì?

Trả lời: Chúng ta có một nơi đã từng làm thép rồi, đó là nhà máy thép Thái Nguyên. Đầu tư ban đầu của chúng ta ở đây rất lớn, nhưng người ta khai thác ở Hà Tĩnh mà không khai thác cái đã có sẵn ở Thái Nguyên. Những người lãnh đạo hay những người quản lý ngành nghề này chắc chắn phải thấy ngay như vậy là có vấn đề. Nhân dân khôn ngoan lắm, nếu có cảm tình với giới lãnh đạo thì sẽ nói kiểu của tôi, còn nếu không có cảm tình thì họ sẽ có cách tiếp cận khác. Đối diện với nhiều cách tiếp cận khác nhau của xã hội thì nhà lãnh đạo phải có bản lĩnh mới đến gần sự thật được.

Hỏi: Trước đây cũng có một dự án thép của Posco ở VĨnh Phong nhưng sau đây họ rút vì tỉnh kiên quyết phản đối. Phải chăng những người lãnh đạo Khánh Hòa sáng suốt hơn những người lãnh đạo Hà Tĩnh?

Trả lời: Ông Chủ tịch UBND Khánh Hòa sau này khi xảy ra vụ Fomorsa thấy tự hào vì mình đã đủ dũng cảm và sáng suốt để từ chối dự án thép Posco. Như vậy trong hệ thống lãnh đạo của chúng ta đã có những người đủ dũng cảm để từ chối những dự án tương tự. Hay nói cách khác, những người có tầm nhìn và dũng cảm từ chối các dự án có nguy cơ sát hại môi trường không phải là không có. Vậy thì đương nhiên trong câu chuyện này chúng ta thấy có trách nhiệm của những người lãnh đạo tỉnh Hà Tĩnh trong thời kì ấy. Còn Chính phủ cũng có lỗi bởi vì không thấy hết được các nhược điểm của lãnh đạo cấp dưới, phó thác cho cấp dưới với trình độ hạn chế những nhiệm vụ lớn hơn khả năng của họ. Không đánh giá được khả năng của cấp dưới là lỗi quan trọng của cấp trên, hay nói cách khác đây là lỗi chính trị, trách nhiệm chính trị của cấp trên.

Hỏi: Nhìn lại quá trình phân cấp cho địa phương được quyền cấp phép đâu từ thời điểm đó để xảy ra những hiện tượng như vậy, theo ông chúng ta có nên giao quyền cho các địa phương nữa không hay phải cẩn cứ vào quy mô dự án?

Trả lời: Tôi cho rằng quy mô dự án thì cấp dưới có thể làm được nhưng quy mô tai họa các dự án mang lại thì không thể phó thác cho cấp dưới được. Khi xem xét để dự án được cấp phép, các nhà lãnh đạo quên mất rằng dưới chân Đèo ngang có một dòng hải lưu làm trôi dạt tất cả các cặn bã của vùng Kỳ Anh vào Quảng Bình và các tỉnh miền trung khác. Lãnh đạo tỉnh Hà Tĩnh không đủ điều kiện để cân nhắc về dòng hải lưu ấy và vô tình cấp phép cho dự án, mang lại tai họa cho tỉnh mình và các tỉnh bạn. Nay giờ việc ngăn chặn sự phá phách, sự nổi dậy không phải là từ Hà Tĩnh mà là từ Quảng Bình, Quảng Trị ra. Hậu quả chính trị của dự án Fomorsa không nằm trong phạm vi tỉnh Hà Tĩnh nữa.

Hỏi: Khi cấp phép dự án thì có vai trò của Bộ tài nguyên và môi trường, vậy thì trách nhiệm của họ ở đây như thế nào?

Trả lời: Trong tất cả các bộ phận cấu tạo ra nhiệm vụ chính trị của Bộ ấy thì môi trường và lực lượng để bảo vệ môi trường là khâu có nhiều vấn đề nhất. Tôi theo dõi câu chuyện này từ đầu, từ khi vụ môi trường mới được thành lập trong Bộ Khoa học và Công nghệ, từ khi chúng ta mới có một vài chuyên gia ở lĩnh vực này. Nói như thế để thấy rằng chúng ta không nhìn nhận vấn đề này đến đầu đến đũa, không có lực lượng, không tổng kết các kinh nghiệm. Chúng ta thả cho các dự án có ưu thế thải ra nhiều chất thải công nghiệp độc hại được xây dựng ven biển, tức là chúng ta có kế

hoạch đầu độc biển mà không biết. Vừa rồi Thủ tướng tuyên bố kiên quyết đóng cửa rừng. Như vậy là sau khi rừng đã hết, sau khi đồng bằng sông Cửu Long đã rơi vào trạng thái sa mạc hóa, chúng ta mới thấy được vai trò của rừng. Chúng ta bao giờ cũng nhìn thấy hậu quả chậm hơn so với trách nhiệm phải nhìn thấy.

Hỏi: Theo ông, cuộc đấu tranh để Fomorsa thừa nhận trách nhiệm trong vấn đề môi trường có còn gay go không?

Trả lời: Nó còn gay go đến vài ba chục năm nữa, cho đến khi chúng ta khôi phục nguyên trạng của biển. Gay go vì lúc nào cũng động đến tiền. Chi phí để trả lại nguyên trạng cho thiên nhiên là rất tốn kém. Ví dụ, Trung Quốc có lúc tăng trưởng đến 12%/năm, có những nhà báo quốc tế đã đến phỏng vấn tôi về những hiện tượng như vậy. Tôi trả lời rằng nếu cộng cả chi phí để giải quyết hậu quả môi trường thì tăng trưởng của Trung Quốc chỉ khoảng 3%/năm là cùng. Tức là số tiền phải bỏ để khắc phục hậu quả môi trường tương đương với 9% tăng trưởng GDP, chưa nói đến việc khắc phục hậu quả về mặt sức khỏe của người dân. Cho nên nếu không cảnh giác và không nhìn nhận một cách khoa học thì phát triển sẽ là một công cụ, một phương pháp tự sát. Chúng ta đang tự sát khi để môi trường sống của mình bị hủy hoại.

Một xã hội muốn tốt đẹp thì phải thỏa mãn ba điều kiện: có môi trường sống tốt, có môi trường chính trị ổn định, có môi trường kinh tế có khuynh hướng phát triển hợp lý. Không cần đổi từng dự án một để thỏa mãn những điều kiện như vậy thì mọi sự phát triển đều là tự sát. Stephen Hawking

đã cảnh báo rằng phải coi chừng hệ thống trí tuệ nhân tạo sẽ thống trị, người máy sẽ cai trị con người. Những người có tầm nhìn đã thấy trước người máy sẽ bóp cổ ông chủ. Ngày giờ các chất thải đã bóp chết môi trường tự nhiên và làm tổn hại đến môi trường chính trị ở các tỉnh miền Trung của chúng ta.

Hỏi: Ông nói là vẫn đề môi trường đã thành vấn đề chính trị toàn cầu, đặt trong bối cảnh Việt Nam thì ông thấy môi quan tâm về vấn đề này đã đúng mức?

Trả lời: Chưa. Chúng ta vẫn lơ mơ về vấn đề môi trường. Chúng ta đã chứng kiến trên thực tế và đã có người làm thơ về hiện tượng “rùng đã hết” từ lâu rồi, mà việc đóng cửa rùng mới được đưa ra cách đây có một hai tuần. Cách nhìn về mặt chính trị bao giờ cũng chậm hơn, độ trễ chính trị là một tất yếu cho nên cũng không trách được Chính phủ. Nghệ sĩ thì ít trách nhiệm mà giàu tấm lòng, cho nên họ có thể làm thơ để báo động rùng đã hết. Nhưng nhà chính trị có cái kẹt của họ, họ buộc phải chín chắn, thận trọng và do đó chậm trễ. Tôi có viết trong một quyển sách của tôi về tính trễ của nhận thức chính trị.

Hỏi: Có thông tin cách đây hai tháng một tập đoàn của Đài Loan xin đầu tư tiếp dự án 2,5 tỉ đô la vào Hà Tĩnh, ông có nhận xét gì?

Trả lời: Tất cả những trò ấy là trò thương nhân quốc tế coi thường chúng ta. Trong khi chúng ta đang chuẩn bị trừng phạt một kẻ vi phạm pháp luật về môi trường ở Việt Nam thì người ta đưa ra một dự án mua rẻ Việt Nam một lần nữa, để tìm kiếm sự hời hợt của chúng ta trong việc nhận định về sự

cố môi trường này. Dương nhiên Hà Tĩnh là vùng đất khôn ngoan cho nên người ta thể hiện thái độ không đồng ý và trả lời rồi. Nay giờ muỗn có thêm một dự án đầu tư vào đấy thật, muỗn được phê duyệt thật thì có lẽ tất cả các quân đoàn của Việt Nam đều phải tập trung về Hà Tĩnh.

Hỏi: Trong đấu tranh pháp lý về vấn đề môi trường như chính phủ nói sẽ có Bộ công an vào cuộc để thu thập chứng cứ pháp lý liên quan đến thủ phạm. Ông nhận định như thế nào về việc này?

Trả lời: Về mặt thủ tục thì phải có Bộ Công an. Trong tất cả các bộ của Việt Nam thì Bộ Công an là bộ duy nhất có quyền điều tra. Tôi nghĩ Bộ Công an sẽ không chủ quan, họ sẽ huy động các lực lượng khoa học và công nghệ của đất nước tham gia như một lực lượng cộng tác. Bộ Công an là một lực lượng chuyên nghiệp, họ có ngôn ngữ thể hiện dưới khả năng xét hỏi, khả năng áp đặt nếu muỗn, có kỹ năng khẳng định nếu cần. Bằng các biện pháp nghiệp vụ họ có thể làm tốt chuyện này.

Hỏi: Ông có dự báo gì về kịch bản mà chính phủ sẽ công bố?

Trả lời: Dư luận đang rất nghi ngại chính phủ sẽ giơ cao đánh khẽ. Báo Thanh Niên làm thế nào để các nhà lãnh đạo biết rằng họ đang đặt cọc toàn bộ uy tín chính trị của mình vào thông báo này. Tôi rất hồi hộp và hiểu rõ sự vất và cũng như sự hồi hộp của các nhà lãnh đạo của chúng ta, kể cả Thủ tướng, Bộ trưởng Công an, Bộ trưởng Bộ tài nguyên môi trường. Cá uy tín của Đảng cũng được đặt cọc trong chuyện này chứ không phải chỉ có Chính phủ.

Hỏi: Dư luận xã hội có những lo lắng về sự giơ cao đánh khẽ. Còn ông thì cảm thấy thế nào?

Trả lời: Tôi sẽ thấy rất hạnh phúc nếu như Chính phủ của chúng ta giờ không cao, nhưng đánh không khẽ trong chuyện này. Tất cả những người làm chính sách phải hiểu rằng người Việt không thể thay thế chỗ sống của mình. Suốt mấy chục năm nay chúng ta có những người di cư sang các quốc gia khác mà cũng chỉ được mấy triệu người. Chỉ mới có vài triệu người tị nạn đã làm tan nát EU rồi. Cho nên không có hy vọng về một dự án nhập cư nào trên thế giới mà có thể chứa được 100 triệu người Việt. Người Việt bắt buộc phải sống tại chỗ, cho nên người Việt không được phép đầu độc chỗ sống của mình.

Hỏi: Cũng có những dự tính về khả năng phải đóng cửa nhà máy, nhưng vẫn có sự e ngại về chuyện phải bồi thường. Với tư cách là một luật sư ông thấy thế nào?

Trả lời: Một dự án gây ra hậu quả như thế này thì phải nghĩ đến chuyện ra lệnh đóng cửa. Đừng sợ rằng làm thế thì nhà đầu tư khác không dám đến. Trong nghề kinh doanh, đầu tư quốc tế, sự chết của con thú này là cơ hội của các con thú khác. Đôi khi có những tình thế dẫn đến sự chết bắt buộc đối với một con thú.

Hỏi: Với tư cách là một luật sư, ông thấy trong việc buộc Formosa thừa nhận toàn bộ hành vi của mình thì có yếu tố nào không chặt chẽ về mặt pháp lý?

Trả lời: Có nhiều yếu tố không chặt chẽ, do sự không minh bạch của công nghệ quản lý môi trường, do sự thiếu hiểu biết của cán bộ bộ môi trường, do sự tham lam và tầm nhìn hạn hẹp của lãnh đạo địa phương một vài nhiệm kỳ chứ không phải một nhiệm kỳ. Do sự lỏng lẻo trong việc quản lý

vĩ mô của Chính phủ những nhiệm kỳ trước nên có một số hớ hênh và thỉnh thoảng có những yếu tố xấu. Người ta tưởng rằng sự im lặng, sự chấp nhận có thể cứu một vài kẻ tham nhũng, và do đó làm cho Đảng ta và Chính phủ chúng ta lúng túng trong việc xử lý một đối tượng không quá khó. Đúng trên phương diện nhà cầm quyền, chỉ cần các chủ thể vi phạm các tiêu chuẩn môi trường, kể cả những tiêu chuẩn sẽ hình thành là có thể phạt.

Trong những giai đoạn chưa có bộ chuyên trách về môi trường thì Vụ môi trường của Bộ khoa học công nghệ phê chuẩn các báo cáo môi trường một cách rất tinh khôn, người làm là người phải chịu trách nhiệm, cho nên việc vi phạm các điều kiện của môi trường trước đây ít hơn nhiều so với bây giờ.

Hỏi: Ông có câu chuyện thực tế nào về những vụ việc trước đây đã được xử lý không?

Trả lời: Bạn có thể kể cho tôi một ví dụ nào mà không liên quan gì đến con người cụ thể? Cái chết của vắn đề là ở chỗ, tất cả các khuyết tật của chúng ta đều gắn với những người cụ thể, cho nên những người cụ thể ấy đã xóa dấu vết. Tôi lấy ví dụ, trong khi động viên nhân dân Anh bỏ phiếu để ra khỏi EU, giới lãnh đạo phong trào Brexit đưa ra rất nhiều lời hứa chính trị. Đến khi việc ấy thành hiện thực, người ta lân lại tất cả các trang web thông báo về những chính sách hứa hẹn của họ thì thấy biến mất hết. Các lời hứa có chất lượng chính trị là những lời hứa dễ biến mất nhất.

Trường Sơn, Thư Nguyệt thực hiện

THẾ GIỚI PHẢI SẮP XẾP LẠI MÌNH

*(Tham dự chương trình “Câu chuyện hôm nay”
của Truyền hình Quốc hội - Ngày 23/02/2017)*

Phóng viên (PV): Năm 2017 đánh dấu 10 năm Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO,) ghi dấu ấn quan trọng trong tiến trình hội nhập và phát triển của Việt Nam. Tuy nhiên chặng đường hội nhập sâu rộng phía trước cũng xuất hiện thêm nhiều thách thức khó lường khi chính nền tảng của WTO là tự do thương mại đang đứng trước rào cản của xu hướng bảo hộ mậu dịch đang lan rộng trên thế giới. Cùng nhìn lại chặng đường 10 năm hội nhập WTO của Việt Nam và bàn luận về chủ đề này, chúng tôi mời đến trường quay luật sư, nhà nghiên cứu kinh tế Nguyễn Trần Bạt.

Thưa ông Nguyễn Trần Bạt, theo dõi trên hình ảnh rất có ý nghĩa về chặng đường 11 năm đàm phán gia nhập WTO của Việt Nam, trở lại 10 năm về trước cảm xúc cũng như suy nghĩ của ông khi nhận tin Việt Nam chính thức trở thành thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới lúc đó là gì?

Nguyễn Trần Bạt (NTB): Là một người hành nghề luật sư trong lĩnh vực đầu tư nước ngoài vào Việt Nam, tôi theo dõi quá trình diễn biến của cuộc đàm phán lâu dài và phức tạp của Chính phủ chúng ta để trở thành thành viên chính thức của WTO và vô cùng cảm động trước sự việc này. Vừa rồi được nghe phóng sự phỏng vấn anh Lương Văn Tự trên

truyền hình, tôi nhớ đến sự tích cực của anh ấy và ấn tượng mà các nhà đàm phán của chúng ta gieo cho xã hội Việt Nam vào thời điểm ấy. Qua Đài Tiếng nói Việt Nam, tôi muốn cảm ơn đồng chí Lương Văn Tự và các nhà đàm phán.

PV: Trải qua thời điểm đó đến nay đã 10 năm, với tư cách là một luật sư, một nhà nghiên cứu kinh tế, ông thấy việc gia nhập WTO đã mở ra những bước ngoặt gì cho nền kinh tế Việt Nam?

NTB: Khi gia nhập WTO chúng ta có visa toàn cầu, trước hết là làm cho các quan chức của Chính phủ chúng ta rất tự tin về phương diện phát triển kinh tế quốc tế. Khi có tư cách ấy, chúng ta ăn nói, đàm phán và giới thiệu đất nước của mình một cách tự tin hơn, bình đẳng hơn. Đây là một bước nhảy xe tách về phương diện phát triển quan hệ quốc tế của người Việt Nam.

PV: Thưa ông, những chia sẻ của nguyên thứ trưởng Bộ Thương mại Lương Văn Tự cho thấy chẳng đường 10 năm của chúng ta đã thực sự đón được những cơ hội vàng để đạt được bước phát triển kinh tế vượt trội. Theo dõi những chia sẻ đó ông có cảm nhận như thế nào?

NTB: Phải nói rằng khi tham gia vào WTO, chúng ta tiếp cận và nhận thức được một cách toàn diện tất cả các rắc rối của sự phát triển quan hệ kinh tế quốc tế. Trước đây chúng ta chưa có cơ hội va chạm một cách thật sự, chưa có cơ hội để học tập thật sự những bài toán cơ bản của phát triển quan hệ kinh tế quốc tế, còn bây giờ chúng ta có điều kiện va chạm, đổi mới với những rắc rối như vậy. Nguyên việc giành được từng sự công nhận nền kinh tế của chúng ta là kinh tế thị trường đã là rất gay go. Chúng tôi là những người làm ăn cù

thể, va chạm với những hạn chế của sự công nhận hoặc chưa công nhận về chuyện này một cách rất cụ thể nên chúng tôi biết. Không phải tất cả chúng ta đều tự tin trong quá trình thảo luận rắc rối và sâu sắc này, có nhiều người nản, đôi khi muốn quay lưng. Cho nên, cần phải biểu dương một yếu tố cực kỳ quan trọng là Chính phủ CHXHCN Việt Nam rất kiên cường và kiên nhẫn trong việc đấu tranh một cách không mệt mỏi để giành sự công nhận của cộng đồng quốc tế. Không có sự kiên nhẫn này rất khó động viên xã hội. Yếu tố cần biểu dương thứ hai là xã hội. Người dân Việt Nam mặc dù không hoàn toàn trực tiếp và có điều kiện để quan sát một cách chính xác tất cả quá trình này, nhưng họ nghe ngóng, hưởng ứng, theo dõi quá trình và đưa ra nhiều bình luận tích cực về sự tích cực này của Chính phủ.

Tuy nhiên cũng còn những mặt chưa được. Xã hội chúng ta cũng chưa tự giác hoàn toàn, chưa chuyên nghiệp hoàn toàn trong việc học các bài học. Trong rất nhiều bài báo tôi có nói là trong quá trình hội nhập, chúng ta bị phơi nhiễm nhiều căn bệnh của kinh tế quốc tế. Những căn bệnh như vậy đôi khi không phù hợp với năng lực cụ thể của hệ thống xã hội, hệ thống chính trị và các lực lượng kinh tế của chúng ta. Đây là một khía cạnh cần phải tiếp tục rút kinh nghiệm. Thứ hai là hàng hóa của chúng ta đã bắt đầu có mặt ở khắp nơi, các số liệu thống kê của chúng ta phản ánh năng lực buôn bán của xã hội Việt Nam với các thị trường khác nhau, nhưng hàng hóa Việt Nam như là một ấn tượng quốc tế thì chưa rõ ràng lắm. Cần phải phấn đấu để hàng hóa Việt Nam thật sự có ấn tượng trên thị trường quốc tế. Khiếm khuyết thứ ba mà có lẽ trong giai đoạn tới buộc phải rút kinh

nghiệm là các công ty của chúng ta chưa thật sự có chỗ đứng, chưa thật sự có hình ảnh, chưa thật sự có các điều kiện bình đẳng quốc tế trong quá trình hội nhập.

PV: Vậy sau khi gia nhập WTO, kinh tế Việt Nam có thay đổi gì so với thời gian trước?

NTB: Thay đổi nhiều. Có thể nói là chúng ta đã tận dụng rất tốt cái visa chung này, làm cho đầu tư nước ngoài từ các quốc gia có quan hệ bình thường trước đây với Việt Nam trở nên tích cực hơn. Chúng ta đã tận dụng vị thế là thành viên của WTO một cách khá tích cực và chủ động.

PV: Trên bản đồ của các thành viên WTO hiện nay, ông thấy kinh tế Việt Nam có gì phân biệt với các nền kinh tế khác?

NTB: Sự không lẫn giữa người Việt với các quốc gia khác làm cho chúng ta trở nên rất đặc biệt trong quá trình tận dụng việc tham gia vào WTO. Sự tham gia này dường như là một trong những cách khẳng định tốt nhất Việt Nam là một quốc gia cam kết hội nhập. Chúng ta là một quốc gia có lịch sử quan hệ quốc tế về kinh tế không tích cực lắm trước đây, việc tận dụng địa vị khi chúng ta ở trong WTO để thông báo quốc tế về cam kết của xã hội và Chính phủ chúng ta đối với việc hội nhập là một sự tận dụng rất thông minh. Có nhiều người băn khuăn là chúng ta bỏ lỡ cơ hội này, cơ hội kia. Tôi nghĩ, bỏ lỡ cơ hội là thuộc tính của tất cả các quan hệ quốc tế. Vì chúng ta không thể hiểu mọi nền kinh tế, mọi khu vực kinh tế ngay được, cho nên về cơ bản chúng ta đừng tự trách mình về việc bỏ lỡ một số cơ hội. Có lẽ chúng ta hãy tự thưởng thức hạnh phúc của người đã nắm được một số cơ hội.

PV: Thưa luật sư, trong phần chia sẻ của nguyên Thủ trưởng Bộ thương mại Lương Văn Tự cũng như trong phần trả lời trước của ông thì cả hai đều nhấn mạnh tới việc minh bạch hóa thể chế cũng như luật pháp của Việt Nam nhằm đảm bảo sự hội nhập. Vậy đến thời điểm này ông đánh giá quá trình minh bạch hóa chính sách của chúng ta đã đạt được bao nhiêu phần trăm so với mục tiêu hy vọng?

NTB: Trong khía cạnh minh bạch như một sự thông báo trung thực, chúng ta đã bắt đầu đi những bước đầu tiên. Nhưng cái khó là chúng ta học cách để xây dựng thể chế như thế nào. Có rất nhiều va chạm, có nhiều đòi hỏi của các hiệp định kinh tế quốc tế, không chỉ WTO mà còn các FTA mà chúng ta đã ký với các quốc gia và các khu vực khác. Khi chúng ta đã học được sự đòi hỏi của cộng đồng quốc tế đối với mình thì chúng ta tiệm cận đến việc xây dựng thể chế một cách tinh táo và thực tế. Quá trình thảo luận để sửa đổi hiến pháp vừa rồi là một ví dụ.

PV: Nhiều người cũng thừa nhận, khi mở cửa hội nhập với thế giới, đón nhận vào những luồng gió mới thì chúng ta cũng có phần nào đó mong manh hơn, trước những thách thức và những khó khăn mà môi trường kinh tế thế giới có thể đem lại. Đó có thể được coi là một mặt trái của hội nhập, của toàn cầu hóa kinh tế không thừa ông?

NTB: Khi chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết ký công bố quyết định tham gia vào WTO là lúc chúng ta đã hiểu rằng chúng ta đã bắt đầu một cuộc chơi đòi hỏi sự dũng cảm thật sự.

PV: *Sự dũng cảm đó đặt chúng ta trước những thách thức ví dụ như phải đối mặt với sức cạnh tranh lớn từ rất nhiều thị trường?*

NTB: Đọc kịch bản của các chị, tôi thấy nhấn mạnh nhiều về khía cạnh hội nhập là đi ra biển lớn, phải đổi mới với sóng lớn. Nhưng tôi nghĩ đổi mới với biển lớn và sóng lớn chưa phải là rủi ro lớn nhất. Vấn đề là biển lớn tràn vào chúng ta, sóng lớn tràn vào chúng ta, hay nói cách khác là chúng ta có thể thua ngay trên đất của mình. Hội nhập không phải chỉ là ta đến với thế giới một cách chủ động, mà thế giới cũng đến như thế với chúng ta một cách chủ động, khôn ngoan, đầy kinh nghiệm. Cho nên rủi ro là rất lớn, đòi hỏi sự dũng cảm của Chính phủ, các doanh nghiệp và cả xã hội là rất lớn. Rủi ro ngày càng lớn đòi hỏi chúng ta phải học tập tích cực hơn và suy nghĩ cẩn trọng hơn để thông minh hơn và chắc chắn hơn.

PV: *Vậy theo đánh giá của cá nhân ông, đến thời điểm này, chúng ta đã chuẩn bị được gì để đối mặt những thách thức đó?*

NTB: Tôi nghĩ các lực lượng khác nhau của Chính phủ chúng ta đã rất dũng cảm, rất tích cực và rất tiên phong trong quá trình hội nhập của xã hội Việt Nam. Tuy nhiên, chúng ta lại không ưu tiên việc chuẩn bị cho xã hội những kiến thức cơ bản hoặc những tâm thế cơ bản để hội nhập. Cho nên hình ảnh mà xã hội chúng ta nhận thức được là dường như Chính phủ lôi xã hội vào các công cuộc hội nhập, mà không phải đi cùng và hướng dẫn xã hội. Đây là chỗ làm cho hội nhập không hấp dẫn đối với số đông các khu vực xã hội. Chính phủ cần nghiên cứu xem làm thế nào để hội nhập hấp dẫn hơn và Chính phủ đi cạnh hỗ trợ chứ không phải là người lôi kéo.

PV: Rõ ràng trong suốt quá trình đó chúng ta đã rất dũng cảm, chúng ta đã có những nỗ lực nhất định đáng được biểu dương, nhưng bên cạnh đó vẫn cần phải làm sao để quá trình hội nhập này tự nhiên hơn và trở thành một ý thức tự giác trong tất cả các lực lượng xã hội.

NTB: Đi ra nước ngoài, mỗi khi trông thấy một món hàng Việt Nam trong các siêu thị của người nước ngoài, tôi đều cảm động. Tiếc là những cơ hội cảm động như vậy hơi ít. Làm thế nào để hàng hóa của chúng ta có mặt nhiều hơn, đại trà hơn thì quy mô hưởng thụ lợi ích quốc tế của chúng ta cũng lớn hơn.

PV: Thưa ông, Tổng thống thứ 45 của Mỹ, ông Trump và một số các nước châu Âu đang có những quan điểm và động thái rất mạnh mẽ nhằm bảo hộ mậu dịch. Theo ông nhận định, tại sao xu hướng bảo hộ lại xuất hiện vào thời điểm này?

NTB: Nó là một kết quả hoàn toàn tự nhiên của sự phát triển. Rõ ràng các nước chậm phát triển, các nước đang phát triển đã tìm được một số lợi ích của họ trong quá trình toàn cầu hóa 20-30 năm vừa rồi. Thế nhưng Tổng thống Trump lật ngược vấn đề trở lại 50-60 năm trước sẽ thấy, để cho nước Mỹ trở thành một nước phát triển như hiện nay, hình như họ cũng đã lấy những cái giống như các nước đang phát triển lấy của họ trong giai đoạn toàn cầu hóa vừa rồi. Đây là lẽ công bằng thường tình của loài người. Thế giới bây giờ toàn những đối tượng trưởng thành, họ có đủ trí khôn để đón phò với sự khôn ngoan cổ điển của nước Mỹ, sự khôn ngoan cổ điển thành sách vở của châu Âu. Đây là điều đáng mừng đối với nhân loại, bởi vì nhân loại đã rơi vào một trạng thái

hợp tác giữa những đối tượng hiểu biết và sẵn sàng đổi phò với nhau, đến mức người Mỹ phải xem lại chính sách của mình. Chúng ta phải phán khói về trạng thái như vậy của thế giới, đừng bi quan rằng họ sẽ đóng cửa lại và sẽ bảo hộ mậu dịch. Tôi nghĩ toàn cầu hóa là một xu thế không thể đảo ngược được.

Tổng thống Trump đang xem lại một số chính sách, một số sách lược, thậm chí có thể có một số chiến lược để khắc phục những sai lầm mà nước Mỹ có gần đây. Tuy nhiên ông ấy không thể nào đóng cửa thế giới. Tôi tin vào triển vọng tiếp tục hội nhập của thế giới. Tôi tin là thế giới sẽ nghĩ ra các hiệp định khác để thay thế TPP. Điều quan trọng mà nước Mỹ cần phải thấy là thế giới đều khôn ngoan cả, không thể luyến tiếc cái trạng thái người Mỹ khôn hơn thế giới như cũ được nữa.

PV: Theo quan điểm cá nhân ông, có phải việc là một doanh nhân khiến ông Trump có những suy nghĩ và tư duy như vậy?

NTB: Kinh nghiệm kinh doanh là vô cùng quan trọng. Tôi đọc trên truyền thông thấy đôi chỗ người ta chế giễu kinh nghiệm này. Tôi nghĩ chúng ta không nên chế giễu sự khôn ngoan đó mà tốt hơn là phải đề phòng nó. Sự khôn ngoan thương mại là một trong những sự khôn ngoan khủng khiếp nhất mà chúng ta phải đối mặt.

PV: Tuy toàn cầu hóa không thể đảo ngược được, nhưng với những động thái vừa rồi của Mỹ và phương Tây thì liệu nó ảnh hưởng như thế nào đến tiến trình hội nhập nói chung?

NTB: Thế giới phải sắp xếp lại mình, châu Âu phải sắp xếp lại mình. Trong một quyển sách, tôi có nói tính chủ quan

của cộng đồng châu Âu khi tạo ra đồng tiền chung. Họ khá cẩn thẩn về mặt chính trị và bây giờ họ phải trả giá. Trả giá bằng cách rút kinh nghiệm để khôn ngoan hơn. Tôi nghĩ rằng thế giới phải tự sửa chữa để không tận dụng sự đi trước của mình đối với những kẻ đi sau. 30 năm toàn cầu hóa vừa rồi là 30 năm của những người đi trước, tận dụng lợi thế của kẻ đi trước. 30 năm sắp tới là 30 năm thế giới hợp tác và đối thoại với nhau một cách bình đẳng. Đây là kinh nghiệm của những kẻ đã trưởng thành.

PV: Vậy đối với Việt Nam thì sao?

NTB: Việt Nam phải liên tục sắp xếp lại từng thể chế cụ thể, từng chính sách, chiến lược cụ thể và phải khôn ngoan hơn.

PV: Như ông vừa khẳng định toàn cầu hóa hiện là xu thế không thể đảo ngược, nhưng nếu như trong thời điểm sắp tới tổng thống Mỹ đã có những động thái để đưa nước Mỹ ra khỏi hiệp định TPP, nếu như chúng ta bỏ lỡ thời cơ đối với TPP, thì liệu chúng ta có con tàu nào, hiệp định nào để có thể tiếp tục tận dụng những lợi thế của chúng ta nhằm đón những thời cơ hội nhập trong tương lai không?

NTB: Tất cả các con tàu đều do loài người nghĩ ra, kể cả con tàu TPP hay WTO mà chúng ta đang nói. Thế giới sẽ có các con tàu khác và chưa biết chừng ngay cả Tổng thống Trump sẽ tham gia vào quá trình thiết kế một con tàu khác để thay thế con tàu mà ông ấy không chấp nhận.

PV: Vậy trong trường hợp cụ thể của Việt Nam, ngay lúc này, có những hiệp định khu vực nào hay có những khuôn khổ nào mà chúng ta có thể tận dụng được một cách cụ thể?

NTB: Tôi nghĩ chúng ta có tất cả các khu vực trên thế giới, chỉ thiếu những không gian được thiết kế một cách tập trung. Vậy thì chúng ta phải tận dụng một cách cá lẻ, một cách rời rạc các kinh nghiệm cũ của thế giới. Tôi nghĩ thế giới họ sẽ tìm đến nhau và từ đó sẽ hình thành các hiệp định thay thế TPP.

PV: Ông vừa nói chúng ta có những thách thức mới, chúng ta cần phải có sự sắp xếp lại, cần phải có sự chú trọng hơn những phần còn yếu. Ông có thể làm rõ hơn phải chú trọng những mặt yếu nào. Ví dụ như về hàng hóa, lao động, cách sử dụng vốn đầu tư của Việt Nam?

NTB: Có thể tóm tắt thành những điểm căn bản sau đây:

Thứ nhất, phải tăng cường cải cách giáo dục. Chúng ta vẫn nói nhiều về cuộc cách mạng khoa học công nghệ lần thứ tư, cuộc cách mạng ấy đòi hỏi một lực lượng lao động có trình độ cao hơn cái mà chúng ta đang có. Chúng ta phải cải cách một cách triệt để hệ thống giáo dục để có lực lượng lao động thỏa mãn đòi hỏi của trong nước và quốc tế.

Thứ hai, chúng ta phải xây dựng một tinh thần kinh doanh, xây dựng các lực lượng kinh tế, các xí nghiệp, công ty với những tiêu chuẩn kỹ lưỡng hơn nữa để nó trở thành một đội ngũ có sức chiến đấu chuyên nghiệp.

Thứ ba, chúng ta phải cải cách các chính sách, các thể chế luật pháp để có được một hệ thống thể chế chuyên nghiệp, trong đó mọi thể chế phải động viên, tiếp sức cho cản hùng kinh doanh và sản xuất của xã hội chúng ta. Có một Chính phủ tích cực động viên xã hội, một xã hội có trình độ và một

môi trường quốc tế ngày càng chuyên nghiệp không có lý do gì chúng ta không phát triển.

Tuy nhiên chúng ta đừng đòi hỏi lại tăng trưởng 8-9% như những thập kỷ trước đây. Tôi nghĩ mọi sự tăng trưởng đều chậm dần, đều chuyển từ phát triển theo chiều rộng thành phát triển theo chiều sâu. Sự phát triển theo chiều sâu có tốc độ thấp hơn nhiều so với sự phát triển theo chiều rộng.

PV: Một điểm rất đáng quan tâm trong phần trả lời của luật sư vừa rồi là chúng ta phải chú trọng công tác giáo dục, vậy tại sao chúng ta phải đề cao công tác giáo dục này nhất trong số những ưu tiên để chuẩn bị cho quá trình hội nhập sắp tới?

NTB: Trong cuộc đấu tranh chính trị mà tổng thống Trump vừa trải qua, ông ấy nhận ra hiện tượng tầng lớp thượng lưu, tầng lớp tinh hoa do được giáo dục đầy đủ, do ưu thế về nhận thức, về trình độ... đã chiếm đa phần công ăn việc làm và tiền lương. Nếu chúng ta nghiên cứu tỉ lệ tiền lương dành cho những nhà tài chính đem so với tổng thể tiền lương toàn thế giới thì sẽ thấy sự phát triển năng lực thái quá của một số khu vực tạo ra sự mất cân đối. Sự mất cân đối ấy chính là điểm mà Tổng thống Trump đã nhìn thấy và làm cho ông ấy thắng cử. Chúng ta buộc phải nhận thức rằng, sự kém cỏi của ta chính là ưu thế của người hàng xóm. Cho nên, chúng ta không được kìm hãm đòi hỏi học tập của xã hội. Phải tạo điều kiện, phải khích lệ thế hệ trẻ học tập, rèn luyện để thông thái hơn, chiếm được ưu thế hơn trong thị trường lao động toàn cầu.

PV: Rõ ràng để phát triển về chiều sâu thì việc đầu tư vào con người và giáo dục là không thể coi thường. Để nhìn lại toàn bộ vấn đề này, chúng ta không nên coi xu thế bảo hộ hiện nay là một thách thức, là một nỗi lo sợ?

NTB: Nó là nỗi lo sợ của thế giới. Chúng ta phải nghiên cứu nỗi lo sợ của thế giới để hoạch định chính sách của chúng ta.

THỊ TRƯỜNG LÀ NƠI CHUNG SỐNG CỦA CON NGƯỜI TRONG CẠNH TRANH

(Đối thoại với nhà báo Xuân Ba, báo Tiền Phong - Ngày 22/9/2017)

Xuân Ba (XB): *Gần ngày doanh nhân Việt Nam, lẩn thẩn thế nào tôi lại nghĩ hay là giới doanh nhân xưa mình dựng quách cái tượng Tôn Tử hay thứ biểu trưng gì đó của cuốn Bình pháp... Bởi đi tới đâu cũng gặp nhan nhản những bộc bạch lẩn tranh luận kiểu thương trường là chiến trường hoặc thương nhân là chiến binh thời bình hoặc vô số những trích xuất từ Tôn Tử...*

Nguyễn Trần Bạt (NTB): Nói đến chuyện vận dụng Bình pháp Tôn Tử trong làm ăn kinh doanh thì Việt Nam không phải là nơi đầu tiên. Tôi đã đến trường Harvard vào cuối những năm 1990, thời kỳ bắt đầu cao trào của việc đề cao làm ăn kinh tế giữa Mỹ với Trung Quốc. Giới trí thức ở Harvard nhận ra vai trò của nền kinh tế Trung Quốc trong phát triển kinh tế thế giới rất sớm. Cho nên đưa Tôn Tử vào thương mại không phải người Việt Nam mà là người Mỹ làm trước. Hồi đó hiệu trưởng trường luật Harvard có tặng tôi một quyển sách nói về Bình pháp Tôn tử trong thương mại. Tôi có nói với ông ấy: "Như vậy các ông đã bắt đầu cấy các gene chiến tranh vào trong lý luận thương mại quốc tế rồi."

Để hiểu được giới thương nhân Việt Nam thì phải hiểu văn hóa Việt Nam và lịch sử chính trị Việt Nam. Tôi thấy chúng ta vẫn chưa có giới thương nhân thật. Giới thương

nhân của chúng ta là những sản phẩm ở những giai đoạn khác nhau của đời sống chính trị, xuất hiện với sự khuyễn khích về chính trị, chứ không phải là sản phẩm của thương mại và sự phát triển kinh tế. Ví dụ, người ta hay nói về cụ Bạch Thái Bưởi vì muốn lấy đó như một ví dụ của chủ nghĩa yêu nước Việt Nam trong giới thương nhân, tức là muốn quảng bá chủ nghĩa yêu nước hơn là quảng bá tinh thần phát triển thương mại và công nghiệp. Nay giờ muốn nói về phát triển giới thương nhân mà lại phát triển trên phương diện chủ nghĩa yêu nước thì chúng ta chỉ có chủ nghĩa yêu nước của họ chứ không có giới thương nhân thực sự.

Ngay cả bây giờ chúng ta đã có tỷ phú nhưng tôi vẫn không xem đấy là đại diện của giới thương nhân Việt Nam. Đấy là những ví dụ thể hiện sự ham muốn lợi dụng quyền lực chính trị của giới thương nhân, chứ không phải là giới thương nhân thật. Nếu đi khảo sát những người thành đạt nhất trong giới thương nhân anh sẽ thấy điều ấy. Có một câu nói mà tôi cho là hay nhất trong giới thương nhân của bà Hoàng Thị Hô, vợ ông Trịnh Văn Bô: “Các anh phải phân biệt giữa nhà buôn và con buôn. Chúng tôi là nhà buôn, còn cái mà các anh đang có là con buôn”. Bà ấy nói như thế trên ti vi khi được hỏi tại sao lại biểu cách mạng mấy nghìn lạng vàng. Tức là bà muốn thông báo chúng tôi là nhà buôn, chúng tôi muốn xây dựng sự nghiệp lâu dài, chúng tôi phải tìm mọi cách để chung sống lâu dài trong xã hội này.

Vào lúc này chưa nói gì về giới thương nhân Việt Nam được, chúng ta mới có giới thương nhân theo các khát vọng kinh tế của đời sống chính trị, chứ chưa có giới thương nhân

thật, tức là chưa có lực lượng kinh tế thật sự. Nếu không có các quan điểm kinh tế, quan điểm phát triển các lực lượng kinh tế đầy đủ thì chúng ta sẽ không có cả thương nhân lẫn kinh tế. Giới thương nhân Việt Nam sẽ phát triển, hoàn thiện dần dần cùng với sự hoàn thiện của các tư tưởng của Đảng ta về phát triển kinh tế và lực lượng kinh tế.

XB: *Trở lại thời điểm anh đến Harvard, người Mỹ vận dụng túi khôn của Tôn Tử trong kinh doanh như thế nào?*

NTB: Trong Tôn Tử có 36 kế, cựu ngoại trưởng Mỹ Henry Kissinger đã sử dụng kế “tẩu vi thượng sách”. Tổng thống Donald Trump bây giờ cũng vậy, khía cạnh “tẩu vi thượng sách” của ông ấy là ra khỏi các cam kết mà ông ấy cho rằng xây dựng trên sự “hố” của người Mỹ về mặt chính trị quốc tế. Có một lần tôi đến Mỹ vào thời điểm Tổng thống Bill Clinton đã nhậm chức được vài tháng. Buổi sáng hôm đó ông ấy tuyên bố rằng: hôm nay đối với nước Mỹ là một ngày đẹp vì đêm qua tôi vừa ký hiệp ước NAFTA, nhưng hôm nay cũng là ngày thất bại của nền tư pháp Mỹ, vì tòa án không trừng phạt được cầu thủ bóng chày Simson (bị tình nghi giết vợ). Như vậy nền dân chủ Hoa Kỳ cũng làm cho tổng thống đôi khi thấy bất lực.

Hiện nay chúng ta chống tham nhũng mà chưa làm gì được bọn tham nhũng là bởi vì chúng ta bị trói chặt vào các tư tưởng nhân quyền kiểu Mỹ. Trung Quốc không thể, khi cần là họ làm được. Tôi có viết một bài gợi ý, trong đó nói rằng: tất cả các chiến lợi phẩm của quá trình tham nhũng đã biến thành tang chúng. Tức là hễ anh là quan chức mà có những tài sản không có nguồn gốc pháp lý rõ ràng tức là anh

có dấu hiệu tham nhũng. Đảng ta dường như chưa chú ý lăm đến khía cạnh ấy. Chúng ta không tư nhân hóa đất đai nhưng lại tư nhân hóa tài sản và các quyền sở hữu tài sản, cho nên mới có hiện tượng thương nhân mua trước và sở hữu khá nhiều đất đai ở những vị trí đẹp của các thành phố lớn. Đây là đặc điểm của chính trị kinh tế học Việt Nam. Nhưng nhiều trí thức không hiểu là Đảng ta đã tiến bộ khá xa theo hướng ấy nên vẫn thường xuyên chỉ trích. Có lẽ do không có kinh nghiệm hướng thụ các quyền tự do dân chủ nên họ không hiểu.

XB: Thế theo anh, đặc điểm của chính trị kinh tế học Việt Nam là gì?

NTB: Phải có một khả năng phẫu thuật xã hội và phải hiểu sâu sắc về nó thì mới gọi đúng tên của các đặc điểm kinh tế. Chúng ta đã cử rất nhiều cán bộ đi vận động quốc tế chấp nhận Việt Nam là một nền kinh tế thị trường. Thị trường là nơi mà tất cả những kẻ buôn bán đều tìm đến, nếu chúng ta có thì thiên hạ sẽ đến để vồ lấy chứ không đến để công nhận chúng ta có kinh tế thị trường. Với mỗi người, mỗi trình độ hiểu biết và phát triển có những định nghĩa khác nhau về thị trường. Tôi xem Việt Nam là một thị trường, do đó tôi đã vồ được các lợi ích tại nền kinh tế thị trường này. Nhưng nói cho đúng thì tôi năm bắt được, buôn bán được các triển vọng của Việt Nam chứ chưa kiếm được lợi ích từ một nền kinh tế thật sự ở Việt Nam. Nói cách khác, Việt Nam mới chỉ là nền kinh tế thị trường của các triển vọng.

XB: Cuối những năm 80 các công ty đến làm việc với công ty anh thế nào, họ gặt hái được cái gì?

NTB: Họ nghiên cứu các triển vọng. Công ty Intel đến gặp chúng tôi vào những năm 1980, nhưng đến những năm 2000 họ mới vào Việt Nam mờ xí nghiệp. Khi họ tìm đến tôi, tôi đã dẫn họ đến gặp Thủ trưởng thường trực Bộ Khoa học Công nghệ Chu Hảo. 10 năm sau họ mới quay lại gặp anh Phạm Chánh Trực và lập xí nghiệp ở TP HCM. Thị trường là một khái niệm thú vị lắm, nó có nhiều cấp độ và nó phát triển cùng với kinh nghiệm của giới thương nhân. Cho nên phải có các nguyên lý ban đầu để hình thành giới thương nhân, hình thành các khuynh hướng phát triển trí tuệ của giới thương nhân thì mới có nhận thức về vai trò của thị trường.

XB: Theo anh bây giờ làm thế nào để có thị trường?

NTB: Hãy để cho cuộc sống phát triển, hãy khuyến khích Đảng ta phát triển các hiểu biết về thị trường, về kinh tế. Nhưng giải pháp căn bản nhất vẫn là cải cách chính trị để dần dần có được độ tự do hợp lý cho sự phát triển kinh tế. Vấn đề này tôi đã viết trong cuốn "Cải cách và sự phát triển". Cải cách là một chương trình chủ động của nhà nước, của Đảng để cung cấp các điều kiện nhận thức cơ bản cho xã hội để từ đó có sự đan xen nhau dần dần giữa chính trị và đòi hỏi của tự do phát triển.

XB: Ta đã quá quen cum từ "vận dụng, sáng tạo vào hoàn cảnh thực tiễn Việt Nam". Thế cái bình pháp Tôn Tử, vận dụng vào thương trường, thị trường Việt sao tôi ra không ít những doanh nhân với lừa đảo, chụp giật, lưu manh?

NTB: Khi phê phán hiệu trưởng trường luật Harvard, tôi nói rất nghiêm túc rằng: "Các anh đã mang chiến tranh vào

trong kinh doanh và tôi không nghĩ sự sáng tạo ấy là tốt". Sau này chúng ta thấy chính từ đó mới dẫn đến những thuật ngữ như "chiến tranh thương mại". Tôi nghĩ đúng ra không phải là "chiến tranh" mà là "cạnh tranh". Cạnh tranh rất khác và không thân ái như "thi đua". Cạnh tranh là tìm kiếm những lợi ích lớn hơn lợi ích kẻ bên cạnh tìm được, là sử dụng trí thông minh nhiều hơn so với tiềm năng, là tìm ra cách cỗ vũ một số lượng đông hơn tham gia vào quá trình phát triển kinh tế. Cạnh tranh là quy luật cơ bản và gần như duy nhất của thị trường, cái còn lại là kiểm soát cạnh tranh như thế nào để tôn trọng sự bình đẳng giữa con người với nhau trong phát triển kinh tế. Muốn có một sự cạnh tranh tốt thì phải có một hệ thống nhà nước đảm bảo sự trong sáng, minh bạch và tử tế.

Cạnh tranh không phải là chiến tranh, thương trường không phải là chiến trường, đấy là nhận thức của người Mỹ về châu Á. Người Mỹ hiểu châu Á như một đối tượng tiêu cực, còn người châu Á thì hiểu cạnh tranh theo khía cạnh tiêu cực. Thị trường không phải là nơi diễn ra cuộc thi đua, nhưng cũng không phải là chiến trường. Thị trường là yếu tố ở giữa, là nơi chung sống của con người trong cạnh tranh. Toàn bộ nhiệm vụ của chính trị hiện đại là tìm cách kiềm hãm để thị trường không trở thành chiến trường. Người Mỹ đã phạm phải sai lầm nghiêm trọng khi xem thị trường là chiến trường. Đấy là trí tưởng tượng của người Mỹ về động lực của châu Á, nhưng họ hiểu sai về châu Á. Ở chiều ngược lại, người châu Á cũng hiểu sai về các tiến bộ của người Mỹ. Trong chuyện này người Trung Quốc rất nhạy bén nên họ đã có những bước tiến không lồ. Tổng Mỹ Linh đã đến Quốc hội

Hoa Kỳ vận động cho Tưởng Giới Thạch từ trước năm 1949, tức là sự giao lưu này có ở trong tầng lớp thượng lưu châu Á từ sớm. Chúng ta chưa có những người như vậy. Chúng ta mới có Bạch Thái Bưởi nhưng vẫn là chủ nghĩa yêu nước nằm ở tầng dưới trong khái niệm phát triển của thế giới. Chúng ta xây dựng khái niệm phát triển dựa trên lòng căm thù, đấy là lỗi chủ động của người châu Á trong quan niệm phát triển.

XB: Hình như trong binh pháp Tôn tử không thấy kể sách nào của sự thù hận? Căm thù cũng là một thứ động lực kinh doanh nhưng cũng đầy độc tố làm cho con người mỏi mệt?

NTB: Trong cuộc trao đổi lần trước tôi nói với anh một ý: đố kỵ là một thói xấu, làm con người cứ bé tí māi. Nhiều khi vì kém hơn, chậm hơn mà chúng ta trở nên đố kỵ với sự thành công của người khác. Chúng ta vẫn chưa nhận ra cái đẹp không phải là cái thuộc về mình mà là cái mình phát hiện ra, mà muốn phát hiện ra cái đẹp thì phải có trí tuệ. Khi miền Nam giải phóng, vợ tôi tham gia đoàn tiếp quản hệ thống báo chí Sài Gòn, đồng thời cũng là một trong những người đi tiên phong trong việc lập chi nhánh báo Phụ nữ Việt Nam tại TP HCM. Cô ấy kể rằng các cán bộ được tạm tuyển ở trong Sài Gòn nói với những chị em từ ngoài Bắc vào: "Các chị hay thật, khi ra đường diện như bà hoàng nhưng về nhà thì ăn mặc lôi thôi. Không có nhu cầu làm chồng mê mình thì các chị không hạnh phúc được". Chúng ta không nhận thức được vẻ đẹp mà cuộc sống đòi hỏi tức là không tôn trọng cái đẹp. Phải mách bảo con người các quy luật của đời sống.

Con người ngày nay mải mê đi tìm tiền, tìm quyền lực do sự xui dại của cuộc đời. Cá hai thứ ấy nếu nhiều hơn nhu cầu thì nó trở thành thuốc độc. Ở tuổi của anh Xuân Ba, với kinh nghiệm của anh, nhất là với lịch sử tờ báo của anh, tôi nghĩ các anh cần phải có một chuyên mục mách bảo con người các quy tắc cơ bản của đời sống. Cần phải duy trì sự trẻ trung, sự đẹp đẽ và sự hợp lý của đời sống.

XB: Theo anh bây giờ người Việt Nam chúng ta nên chú trọng điều gì?

NTB: Người Việt Nam phải điềm đạm, nghiêm túc và học hành cho tử tế. Đừng mua bằng cấp, đừng làm tiến sĩ nhiều quá.

XB: Nhân chuyện Đà Nẵng, báo chí có nói nhiều về mấy trường đại học "dởm" ở Mỹ đào tạo cử nhân và tiến sĩ quản trị kinh doanh. Anh nghĩ gì về chuyện này?

NTB: Kinh tế thị trường cái gì cũng có, kể cả những thứ dởm, nhưng cái dởm đó chỉ để nói ở chỗ dởm thôi. Ở Anh có hai thành phố có trường đại học là biểu tượng của sự phát triển của chủ nghĩa tư bản trên toàn thế giới, đó là Cambridge và Oxford. Tôi từng đến một trường trung học tư thục ở ngoại ô thành phố Oxford để xin học cho các con của tôi, bà hiệu trưởng tiếp tôi nói: "Rất tiếc là trường chúng tôi không giúp gì được ngài, vì ở đây chúng tôi không còn chỗ để nhận học sinh nữa. Tất cả chỗ học đều đã được đăng ký từ khi các cặp vợ chồng mới lấy nhau". Tức là các cặp vợ chồng ở quanh khu vực ấy họ đăng ký chỗ học cho con cái ngay từ khi chưa sinh. Lúc đó tôi thấy ngỡ ngàng về sự phát triển của chủ nghĩa tư bản, nó đầy trí tưởng tượng của con người.

Quay trở lại chuyện của chúng ta, vì muốn đi tắt đón đầu nên nhiều người mua bằng tiến sĩ ở chợ giời Mỹ. Chúng ta đang thay thế sự phát triển đích thực của trí tuệ bằng sự phát triển bằng cấp. Không có những trường thương mại đích thực thì làm gì có khoa học thương mại, mà không có khoa học thương mại thì làm gì có thương nhân chuyên nghiệp, không có thương nhân chuyên nghiệp thì làm gì có kinh tế chuyên nghiệp.

Các công ty hàng đầu của Hoa Kỳ đã từng có mặt trong công ty của tôi. KPMG là một trong những công ty kiểm toán lớn nhất thế giới đã sử dụng nhà tôi làm trụ sở mấy năm, IBM là công ty máy tính số một thế giới đã từng đóng quân trong trụ sở công ty của tôi. Tôi cũng là đại diện cho công ty IFC - công ty tài chính của ngân hàng thế giới trong khoảng 5 năm. Tôi buộc phải thồ trên lưng của mình những mối quan hệ cấu tạo ra các tiêu chuẩn cơ bản của nền thương mại Việt Nam một cách không tự giác. Từ những thực tế đó tôi mới nhận ra rằng chưa có giới thương nhân Việt Nam, mà mới chỉ có các nhà kinh doanh Việt Nam thành công do sự hở hênh của nền chính trị. Sự thiếu năng lực kiểm soát của nhà nước tạo ra các cơ hội không lồ không phải để hình thành một tập thể kinh doanh, mà để các đối tượng kinh doanh biến mình thành những con khủng long của nền kinh tế.

Chúng ta cứ tưởng rằng có tỷ phú túc là đã có một nền kinh tế phát triển. Tỷ phú thật là những người thành đạt trong sự cạnh tranh của kinh tế thị trường, còn trở thành tỷ phú do sự liên minh giữa chính trị với một vài cá nhân thì không phải là sản phẩm của kinh tế thị trường. Những đối

tượng ấy không phải là ví dụ của sự phát triển kinh tế tư bản chủ nghĩa mà là những bằng chứng dị dạng của sự phát triển vô nguyên tắc của nền kinh tế.

XB: Anh Bạt ạ, vừa qua thời điểm Ban Kiểm tra TƯ ra thông báo kết luận về vấn đề của Đà Nẵng. Trường hợp Nguyễn Xuân Anh có phải là dạng thử nghiệm? Anh nghĩ gì về thời lận thê bấy giờ?

NTB: Tôi nghĩ đấy không phải là một thử nghiệm. Tôi biết rất rõ thế hệ được đào tạo tại trường Đại học Tổng hợp khóa của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng. Thế hệ ấy tất cả các thầy giáo đều tiệm cận đến cận của sự nghiêm túc, họ là những người có quan điểm khá đúng đắn và có lý lẽ. Tôi không nói rằng họ đúng hết, nhưng cái sai của họ vẫn là cái sai của người nghiêm túc. Trước đây những buổi có giáo sư Trương Tứu nói chuyện ở đâu đó là tôi đều đến nghe. Thế hệ thầy giáo ấy đào tạo ra một lớp người không chê được. Những người được đào tạo trong bối cảnh ấy có những quan điểm rất nghiêm túc, tôi nghĩ họ không thử nghiệm con người theo lối như vậy.

Một vài ví dụ mà gần đây dư luận đề cập không phải là nhân vật thí nghiệm mà là nhân vật tình thế. Thời kỳ những nhân vật ấy xuất hiện trong đời sống chính trị là thời kỳ mà rất nhiều việc Đảng ta không làm được. Nhìn một cách sâu hơn nữa thì đấy là kết quả của việc chúng ta phải trả giá cho giải phóng miền Nam. Chúng ta hay nói về việc hy sinh bao nhiêu xương máu, đấy là giá công khai, còn giá chính trị thật sự là cái giá không nói ra được và lớn hơn nhiều. Giai đoạn từ năm 1975 cho đến giờ là giai đoạn Đảng ta trả cái giá thứ hai của sự thống nhất đất nước. Tôi có nói với nhiều vị bô lão

là khi chúng ta có Ban bảo vệ chính trị nội bộ, tức là những vấn đề chính trị đã xâm nhập nội bộ rồi. Ví dụ như trường hợp Nguyễn Hà Phan là một sự lộ ra của các vấn đề về chính trị nội bộ. Vấn đề ấy rất lớn và đến bây giờ vẫn còn lớn, nhưng tôi nghĩ chắc chắn là các nhà lãnh đạo, các cơ quan của Đảng không khuyến khích chúng ta nghiên cứu kỹ chuyện này và biến nó thành công khai để nói chuyện.

Anh em đại diện cho trường Đảng và Hội đồng lý luận trung ương, có đến đây trao đổi với tôi, họ hỏi tại sao tôi không biến những thứ đang nghiên cứu thành một giải pháp. Tôi trả lời rằng tôi không làm thế được. Giải pháp chính trị là độc quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam, tôi không vi phạm nguyên tắc chính trị để nói chen ngang vào những chuyện như thế. Ngay cả sách của tôi viết cũng chỉ là nồi khoai để chờ cơm chín, còn quyền sách chính là công việc của các anh. Bây giờ tôi thấy một số anh ở trường Đảng đã bắt đầu nói công khai trên truyền thông, có lẽ các anh ấy cũng sốt ruột.

XB: Có ai đó muốn sử dụng cái kênh của Nguyễn Trần Bạt để thử nghiệm?

NTB: Tất cả những nhà nghiên cứu về chính trị mà thận trọng như vậy tôi đều hoan nghênh. Tôi sẵn lòng làm một kênh thử nghiệm và tôi cũng đủ trí khôn để thử nghiệm mà không dẫm lên các chức năng chính trị chính thống khác. Nếu không tôn trọng điều ấy thì sẽ biến chính trị thành một mó hổ lốn. Rất nhiều anh em trí thức phạm phải lỗi này do sốt ruột, nhiều trường hợp thôi còi báo động cho kẻ trộm hơi sớm. Tại sao các anh ấy không trùng trị một vài trí thức nói

ngang và hơi có vẻ có màu sắc chống Đảng? Bởi vì sự bức bối, sự phản ứng của giới trí thức Việt Nam đối với các mặt tiêu cực của cuộc sống là một quyền chính đáng, tuy nhiên, phản ứng dưới hình thức những giải pháp chính trị thì chưa đúng mức. Đảng ta không trùng trị những trí thức nói ngang nhưng cũng không hoan nghênh bởi vì các anh ấy nói hơi sớm, quên mất rằng Đảng ta không có các điều kiện cơ bản để có thể giải quyết những khuyết tật chính trị ấy ngay lập tức mà phải chờ thời, bây giờ thời ấy mới đến.

XB: *Theo anh đã đến chưa?*

NTB: Anh nên nhớ trong đấu tranh chính trị nếu một bên thắng hoàn toàn thì không còn chính trị nữa. Chính trị luôn luôn là sự cân bằng. Sự “đến” mà tôi nói được thể hiện bằng thực tế là Đảng ta đã bắt đầu lấy lại được sự cân bằng của đời sống chính trị, tức là đủ quyền lực để xử lý những vấn đề chính trị mà không gây nguy hiểm cho an ninh chính trị.

XB: *Đủ quyền lực hay đủ tự tin?*

NTB: Đủ quyền lực. Tự tin là một trạng thái chủ quan, còn đây là đủ quyền lực để đảm bảo sự an toàn trong khi tiến hành xử lý các vấn đề chính trị. Một số lực lượng có vẻ địch thì cho rằng đây là đấu tranh nội bộ, nhưng tôi không nghĩ như vậy. Tôi thấy đây là cuộc đấu tranh chính trị thật sự, qua đó Đảng ta nắm lại các quyền chính trị của mình. Với tư cách là một công dân Việt Nam, tôi ủng hộ chuyện này. Công dân Việt Nam khác với các công dân theo bất kỳ định nghĩa dân chủ nào ở trên thế giới, công dân Việt Nam buộc phải tham gia ở những chừng mực phù hợp với đời sống chính trị. Gần đây người ta có đưa lên internet một bài phát

biểu của ông Thiệu về Henry Kissinger. Đọc xong tôi hiểu rằng sự khó chịu đối với người Mỹ có cá ở Nguyễn Văn Thiệu, đấy là bản năng tự nhiên của những người dân của một quốc gia có chủ quyền.

Từ lâu, qua nghiên cứu tôi thấy nền chính trị của chúng ta chịu ảnh hưởng rất sâu sắc của các nhà lãnh đạo tiền bối, những người tạo ra phong cách cơ bản của nền chính trị ở Việt Nam. Thứ nhất là chủ tịch Hồ Chí Minh, đấy là người gieo những gene căn bản cho nền chính trị này. Nhân vật thứ hai định hình nền chính trị của chúng ta là bác Trường Chinh. Vì rất kính trọng ông nên tôi tìm cách để quen và chơi khá thân thiết với con trai của ông là Giáo sư Đặng Xuân Kỳ.

XB: *Đặng Xuân Kỳ là một ngoại lệ, từ năm 1945-1990, chưa có ai là con ông cháu cha vào vị trí lãnh đạo ngoại trừ ông ấy. Sự lựa chọn ấy theo anh có cần thiết và có lý?*

NTB: Anh Kỳ là một nhà triết học của Đảng thật sự, không phải chỉ là con ông cháu cha. Có lần anh ấy mời tôi đến viện Marx Lenin để nói chuyện về thể nghiệm phương pháp chính trị trong việc quản lý xây dựng cơ bản. Hồi đó tôi được giao quản lý một công trình xây dựng. Để huy động toàn bộ tiềm lực của bên B xây dựng cho kịp với tiến độ yêu cầu, tôi đã tham gia đại hội đảng bộ của công ty xây dựng ấy, dùng đại hội Đảng của họ kích tiến độ công trình mà tôi chịu trách nhiệm. Tôi nói với chị Huấn, vợ anh Kỳ là “em thể nghiệm như vậy để xem chính trị có giá trị tích cực đến đâu trong việc khích lệ, làm tăng tốc một nền sản xuất”. Anh Kỳ nghe thấy có ích nên đã mời tôi đến viện Marx - Lenin để nói chuyện về quản lý. Đây là lần đầu tiên chúng tôi chơi với

nhau rồi sau này trở thành thân. Anh Kỳ là cố vấn khoa học của công ty này cho đến khi anh ấy mất.

XB: Ngoài hai bậc tiền bối mà anh nhắc đến còn ai nữa không?

NTB: Nhân vật thứ ba là Tổng bí thư Lê Duẩn. Mặc dù ông có những sai lầm, nhưng đấy là sai lầm ra tấm, ra món. Đấy là một người lớn sai. Sở dĩ tôi nói thế vì tôi thấy có những nhà chính trị không đủ năng lực để tạo ra khuyết điểm chính trị. Tổng bí thư Lê Duẩn vẫn đáng kính trọng kể cả lúc ông sai.

Sau đó có một số người thấp hơn một chút, nhưng sâu hơn một chút, như bác Lê Đức Thọ. Bác Thọ giữ một cương vị phức tạp hơn nhiều, đó là người bảo vệ an ninh của Đảng. Xét về mặt bản lĩnh của một người cộng sản, tôi cho đấy là một nhân vật đáng để ý. Khi nghe và quan sát ông, tôi hiểu rằng ông khó tính trong việc xem người khác là một nhân vật. Ông không dễ dãi về chính trị, không dễ dãi trong việc đánh giá năng lực con người, đấy là phẩm hạnh căn bản của một nhà tổ chức.

Tôi đã gặp bác Lê Đức Thọ ở Khe Sanh ba lần. Tôi là người lính, sư đoàn của tôi đóng ở chỗ đón tất cả các tướng lĩnh, các nhà lãnh đạo chính trị quan trọng đi vào chiến trường, trong đó có cả hoàng thân Sihanouk và một số nhà lãnh đạo Đông Dương khác. Khi bác Lê Đức Thọ đến trợ ở sư đoàn của tôi, tôi xem đây là một cơ hội nghiên cứu sự thông minh của ông. Sự thông minh ấy đảm bảo cho Đảng ta có một vài bàn lịnh để đối phó về mặt chính trị, đặc biệt là chính trị quốc tế. Lúc đó anh em bộ đội có mang tặng ông một bụi phong lan tai trâu to lăm. Ông nói với anh em chúng

tôi rằng “anh em tặng tôi là rất quý, nhưng tôi làm gì có chỗ để treo bụi phong lan to thế này, cho nên các đồng chí cứ để lại đây thỉnh thoảng tưới tắm cho nó và nhớ đến tôi vậy”. Lúc đó tôi thấy khâm phục ông, bởi đây là một sự từ chối rất khôn ngoan, đồng thời cũng là một sự thanh minh cho phẩm hạnh của ông. Ý của ông là tôi làm gì có thời gian chơi và ngắm cây phong lan, cho nên các đồng chí cứ để lại đây và thỉnh thoảng tưới tắm cho nó để nhớ đến tôi. Tức là ông không nỡ dội gáo nước lạnh vào tình cảm của người lính nên nói thế. Còn ông từ chối vì nhận ra rằng người lính biết dùng phong lan tai trâu để tặng đồng chí Lê Đức Thọ là người lính đã bắt đầu chót mùi cơ hội. Đây là một ứng xử rất tế nhị.

Tôi nhớ những cuộc gặp gỡ ấy ở thời điểm chưa xảy ra cuộc tổng tiến công ở Tây Nguyên, hình như lúc đó ông đi vào trong Nam để giữ trọng trách ở chiến trường. Buổi tối chúng tôi đốt lửa trại, ngồi nghe ông nói chuyện về cuộc đấu tranh ở Paris. Trong câu chuyện, ông có nói về Kissinger và xem đó như một nhân vật tiêu điểm trong suy nghĩ chính trị của ông. Vì thế nên tôi nghĩ Kissinger đáng để nghiên cứu thật sự. Trước đây tôi chỉ nghiên cứu về bên ngoài của ông ta, quan điểm chính trị về Trung Quốc của ông ta. Từ thời đó tôi đã rất quan tâm nghiên cứu về Trung Quốc. Trước khi gặp Kissinger tôi có làm quen với một giáo sư người Mỹ khá nổi tiếng, bây giờ thỉnh thoảng vẫn đến Việt Nam để dự các cuộc hội thảo, đó là giáo sư Jerome Cohen, giám đốc trung tâm phương Đông của trường Harvard. Trong thời kỳ ông ấy sống ở Bắc Kinh (ông ấy sống ở đó khoảng chục năm), tôi làm quen được với ông ấy qua tiến sĩ Nguyễn Xuân Oánh, quyền Thủ tướng Việt Nam cộng hòa. Ông Oánh đã là cố vấn

của tôi và lĩnh lương ở công ty này một thời gian, sau đó ông ấy dùng chính mô hình của tôi để thành lập một công ty tư vấn ở Sài Gòn.

XB: Ai kéo Nguyễn Xuân Oánh về làm cố vấn cho Chính phủ?

NTB: Nguyên Thủ tướng Võ Văn Kiệt. Bố của Nguyễn Xuân Oánh là Nguyễn Xuân Bá, bác sĩ của Hồ Chủ tịch. Cho nên tôi mới nói Chủ tịch Hồ Chí Minh là người tạo hệ thống gene cơ bản cho nền chính trị Việt Nam. Ông là thiên tài tầm cỡ quốc tế. Không phải ngẫu nhiên mà ông trở nên thân mật, làm bạn hữu với Chu Ân Lai, Đặng Tiểu Bình... Ông tham gia sáng lập Đảng cộng sản Pháp như là một quả cân mini bỏ vào đó. Không phải tất cả mọi người đều biết bắt chước người Pháp. Nước Pháp là cái nôi của nền dân chủ nhân loại, những nhà triết học Pháp đồng thời là những nghệ sĩ vĩ đại đã cỗ vũ cho phong trào cộng sản. Nếu chỉ có kiến thức Marx-Lenin mà không có cả kiến thức về chủ nghĩa xã hội Pháp thì không thể hiểu sâu sắc về chính trị Việt Nam. Nền chính trị Việt Nam chịu ảnh hưởng từ hai nguồn và cả hai nguồn ấy đều vào đây thông qua một người, đó là Chủ tịch Hồ Chí Minh.

XB: Tại sao lâu nay các trường chính trị không phát động học tập tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh ở góc độ này, cực kỳ hiệu quả và sinh động?

NTB: Ở những cấp độ học khác nhau có các công nghệ khác nhau. Những cấp độ hiện nay chúng ta có không đủ để học tập tư tưởng Hồ Chí Minh đi từ nguồn gốc Pháp, bởi vì nó lẫn vào trong đấy những yếu tố dân chủ mà phải rất tinh khôn mới ứng dụng được. Ứng dụng các tư tưởng Marxist

đi qua con đường Pháp là một việc rất khó, đòi hỏi phải có trình độ thật sự, bởi vì nó mặc những cái áo rất dễ nhầm lẫn. Hầu hết những gì cấu tạo ra nền chính trị Việt Nam xét theo nghĩa phổ quát đều qua Hồ Chí Minh. Có một thời kỳ hình như trong Đảng ta có khuynh hướng muốn giãn Bác Hồ ra một chút, đó là thời kỳ năm 1976-1977. Lúc bấy giờ tôi nói thẳng rằng chúng ta bắt đầu sai, không có giải pháp gì tách rời Hồ Chí Minh mà có thể đúng được, kể cả mở cửa, đổi mới.

XB: *Người ta cho rằng Tổng bí thư Lê Duẩn có ý thức tách từ những năm 1960?*

NTB: Nói như thế cũng oan cho Tổng bí thư Lê Duẩn. Ông không phải là người học nhiều, cho nên việc tiếp nhận các hệ thống tư tưởng qua ông phải được trải nghiệm và thức tỉnh dần dần. Tất cả giai cấp vô sản của chúng ta khi tiếp nhận chủ nghĩa Marx - Lenin đều có các giai đoạn phân vân khác nhau. Có trình độ một chút để tiếp quản nó như Trường Chinh thì không có cái sai cơ bản mà là ông chịu các áp lực. Ví dụ cải cách ruộng đất là một áp lực, không phải là hoạt động tự nguyện hoàn toàn của Đảng ta. Áp lực ấy cũng không hoàn toàn xuất phát từ Trung Quốc như nhiều người nói. Đọc quyển "Đất võ hoang" của Solokhov, anh sẽ thấy người Nga cải cách ruộng đất trước Trung Quốc nhiều. Trung Quốc cải cách cũng chịu sức ép của Stalin và chúng ta cũng phải chịu sức ép ấy không chỉ từ Trung Quốc mà cả của Liên Xô, thông qua sức ép của Stalin đối với Mao. Cải cách ruộng đất thực ra là một quan điểm có chất lượng nguyên lý của chủ nghĩa cộng sản máy móc. Đến bây giờ chúng ta vẫn còn thấy những hợp tác xã kiểu mới đấy thôi.

XB: Anh có thể kể căn nguyên việc tiếp kiến với Kissinger?

NTB: Ông ấy gửi thư đến đây mời tôi, tôi nghĩ tốt nhất là gọi điện hỏi ý kiến cục A17. Đó là thời điểm năm 1995, Mỹ mới mở lại sứ quán ở Việt Nam được một vài tuần. Anh Vũ Hải Triều lúc đó phụ trách A17 có cử một anh tên là Nhẫn, cục Phó A17 tiếp tôi. Anh Nhẫn nói: “người Việt Nam vẫn mang tiếng là không có tự do, bây giờ ông không đi thì đối với cá nhân ông không có vấn đề, nhưng đất nước thì mang tiếng cho nên ông phải đi”. Thời kỳ ấy muốn đi ra nước ngoài thì phải qua A18. Khi tôi đưa hộ chiếu lên thì họ cấp ngay visa xuất cảnh. Sau đó tôi mang hộ chiếu lên sứ quán Mỹ, cô tham tán phụ trách lãnh sự nói: “chúng tôi vừa nhận được lệnh của Bộ ngoại giao là phải cấp visa cho ông ngay”.

Khi gặp Kissinger, tôi hỏi tại sao mời tôi, ông ấy bảo: “Tôi muốn quốc tế hóa buổi gặp mặt này và tôi cần một người Việt Nam. Tôi đặt câu hỏi với trung tâm thông tin của Ngân hàng Thế giới. Kết quả là họ đưa ra mỗi tên của ông và do đó tôi mời ông”.

XB: Cuộc gặp diễn ra như thế nào?

NTB: Đây là một hội thảo quốc tế cực kỳ quan trọng. Khi nhìn thấy đoàn chủ tịch gồm các Bộ trưởng tài chính và khoa học, tôi hỏi trợ lý của Kissinger là muốn có chỗ ngồi cho một bộ trưởng Việt Nam trên đoàn chủ tịch thì phải làm thế nào. Ông ta nói: “Năm nào chúng tôi cũng tổ chức buổi như thế này, năm nay ông Kissinger chủ trì, sang năm là ông Colin Powell, sang năm nữa là bà Thatcher...”. Năm bà Thatcher tổ chức tại Hong Kong tôi có dự.

XB: Ảnh tượng của anh trong lần gặp ấy là gì?

NTB: Tôi có đóng góp một ý trong buổi gặp riêng với Kissinger. Tôi nói rằng: “Toàn cầu hóa là một hiện tượng tự có của thế giới, nó hoàn toàn không phụ thuộc vào tôi, ông hay bất kỳ ai. Nhưng vấn đề là toàn cầu hóa về kinh tế hoàn toàn không đủ điều kiện để làm cho thế giới trở nên an toàn, bởi vì những kẻ đến chợ và những kẻ dẫn gia đình mình đến chợ là hai loại người khác nhau. Những kẻ đến chợ như là một cuộc phiêu lưu chợ búa thì họ có thể làm nhiều điều xấu. Còn những kẻ đến chợ với tư cách là đại diện cho một nền văn hóa thì họ sẽ giữ gìn tư cách của mình hơn vì họ phải giữ gìn danh dự cho một nền văn hóa. Do đó, tôi xem toàn cầu hóa văn hóa như một nhu cầu để đảm bảo tính an toàn của quá trình toàn cầu hóa”. Năm sau đó, Colin Powell có tổ chức một cuộc thảo luận về vai trò của văn hóa ở Paris.

XB: *Nghe nói anh còn những buổi gặp gỡ thú vị khác ở nước Mỹ?*

NTB: Vâng, có lần thị trưởng thành phố San Fransisco mời tôi đến nói chuyện ở câu lạc bộ Commonwealth. Đến đấy người ta hù tôi rằng: đây là câu lạc bộ cổ xưa nhất của nền văn hóa, chính trị Hoa Kỳ, ông đang rất vinh dự được đứng ở chỗ của nhiều nhà hoạt động quốc tế, nên ông phải nói với chúng tôi về điều này, điều kia. Tôi trả lời: “Thưa quý ngài, so với các tiêu chuẩn của nền giáo dục Hoa Kỳ thì tôi là một người đạt tiêu chuẩn trung bình, dù kiến thức để hiểu giá trị của Commonwealth club và chỗ mình đứng. Người Mỹ một khi đã đặt câu hỏi thì bao giờ cũng đã có sẵn câu trả lời, nên hôm nay tôi sẽ nói về những vấn đề người Mỹ chưa có kinh nghiệm đặt câu hỏi.

Họ hỏi tôi nhiều thứ, trong đó có những vấn đề như người Việt Nam có đưa xác người Mỹ sang Nga để đổi vũ khí không? Tôi trả lời: “Câu hỏi của ngài là câu hỏi của một người rõ ràng thiếu kinh nghiệm về văn hóa Việt Nam. Dân tộc chúng tôi có một truyền thống văn hóa là hôm nay còn sống thì chúng ta bình đẳng với nhau, nhưng nếu ngày mai ai đó chết thì người chết sẽ sống ở tầng cao hơn, sống trên bàn thờ. Các nhà chính trị của chúng tôi chắc chắn không dám phá vỡ các quy tắc văn hóa của người Việt để đối xử với người chết giống như nghi hoặc của các ngài”. Tôi vừa nói xong cả hội trường 700 - 800 người vỗ tay rào rào.

XB: Điều đó cũng nằm trong định đê các nước nhỏ hiểu nước lớn còn các nước lớn không cần hiểu nước nhỏ như anh từng nói?

NTB: Có một ông già đứng dậy hỏi tôi: “Ngài có biết làm thế nào để bình thường hóa quan hệ giữa Việt Nam với Hoa Kỳ?”. Tôi trả lời: “Tôi không biết. Bình thường hóa quan hệ là một hoạt động hai chiều nên chúng tôi cũng cần phải biết người Mỹ muốn gì”. Ông ta liền nói: “Ngài có thể khuyên Chính phủ Việt Nam tuyên bố chiến tranh với Chính phủ Hoa Kỳ hôm nay và ngày mai tuyên bố đầu hàng ngay thì ngày kia sẽ có bình thường hóa quan hệ”. Tôi đáp: “Tôi nghĩ nước Mỹ là một quốc gia vĩ đại, bao gồm những người lớn. Tôi không tin có người lớn nào đòi hỏi những việc như ngài vừa nói.”

XB: Trở lại vấn đề thị trường, theo anh một thị trường đúng tên gọi bằng sự vật của nó phải như thế nào?

NTB: Tôi kể anh nghe. Hồi ở trong chiến trường, tôi đã nhìn thấy những bao thuốc lá tiếp quân vụ được người

thương nhân miền Nam buôn lậu để bán vào các chiến khu phục vụ các chiến sĩ cộng sản. Tuy là cuộc chiến tranh giữa hai phe về chính trị, nhưng sự hợp tác kinh tế vẫn có ngay trong lòng cuộc chiến tranh ấy. Chúng tôi không thiếu thứ gì mà người Mỹ cung cấp cho người lính Việt Nam Cộng hòa và lính Mỹ. Chúng tôi cũng có radio để nghe, có các loại thuốc lá để hút như một người Mỹ thực thụ trong chiến tranh. Nói cách khác, người Mỹ không chỉ cung cấp cho các chiến sĩ của Việt Nam Cộng hòa, mà cả các chiến sĩ của Việt Nam dân chủ Cộng hòa trong cuộc chiến tranh chống lại họ. Như vậy, tham nhũng đã được cấy gene từ trong chiến tranh. Biết bao nhiêu cơ man là vàng bạc, châu báu được chuyển từ miền Nam ra sau giải phóng Sài Gòn. Các lực lượng tham nhũng đã xuất hiện để vận tải rất nhiều tài sản, chiến lợi phẩm của cuộc chiến tranh. Các kinh nghiệm hình thành các tổ chức tham nhũng và tội phạm, các mối liên hệ giữa các tổ chức tham nhũng của chính quyền Việt Nam Cộng hòa và Việt Nam Dân chủ Cộng hòa có từ trong chiến tranh. Ví dụ, chúng ta tịch thu được một khẩu đại bác, nhưng đạn thì vẫn ở trong kho của họ, cho nên những người cộng sản đã phải liên hệ với những tên tham nhũng của chế độ Sài Gòn để họ bán hàng nghìn quả đại bác không có đầu nổ để cung cấp đạn. Cho nên bây giờ những việc mà những người có trách nhiệm chống tham nhũng đang chuẩn bị là để bắt con mồi chúa đã được chuẩn bị từ trong chiến tranh.

Người Mỹ có một kế sách cho hậu chiến. Rất nhiều đồng chí của chúng ta được chuẩn bị với một mục đích hậu chiến mà chúng ta không biết. Khi đại hội XII diễn ra tôi thấy thấp thoáng một vài nhà chính trị Mỹ cấp đại sứ có mặt ở đây. Tôi

nghĩ các ông ấy vẫn dùng bài cũ. Người Mỹ chuẩn bị cho Việt Nam nhiều thứ, nhưng sai và vẫn ngỗ như cũ. Nhiều đồng chí chúng ta không biết họ là những nhân vật hậu chiến, họ được cấy, được tuyên truyền những quan điểm chính trị, những quan điểm tự do dân chủ rất Mỹ. Sau này khi nghiên cứu một cách khá chuyên nghiệp về tự do dân chủ, tôi mới hiểu rằng tự do - dân chủ và tự do - dân chủ kiểu Mỹ là hai loại khác nhau.

XB: *Kiểu Mỹ là thích làm cha thiêng hạ?*

NTB: Đấy là thái độ của người Mỹ chứ không phải là tự do - dân chủ kiểu Mỹ. Tự do kiểu Mỹ là tự do tuyệt đối, nhân quyền kiểu Mỹ là nhân quyền không quản lý. Quan niệm đấy là hình mẫu nên áp dụng ở bất cứ đâu là sai. Trên thế giới này không có đất nước nào đủ rộng lớn, đủ giàu có, đủ phong phú để sống tự do theo kiểu Mỹ.

XB: *Nhin nhận một cách đúng đắn về những đối tượng như vậy là điều rất cần thiết, còn nhìn lại chính mình thì theo anh chúng ta đang gặp phải những thách thức gì?*

NTB: Chúng ta đã có một giai đoạn đúng đắn của nền chính trị là cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc. Sau cuộc kháng chiến ấy chúng ta chủ quan, tưởng rằng thắng Mỹ tức là chúng ta đúng đắn. Chúng ta vẫn nhầm lẫn sai lầm của kẻ thù là thành tích của mình. Đấy là một sự nhầm lẫn khôn khổ. Cần phải nhìn nhận thắng thắn rằng có những thành tích của chúng ta là hệ quả của sự ngốc nghếch của kẻ địch. Chúng ta đã thắng người Trung Quốc hàng nghìn năm trước, thắng cả Thành Cát Tư Hãn là tên đế quốc hàng đầu thế giới vào thời kỳ của họ, nhưng chúng ta vẫn là chúng ta cho đến

bây giờ. Tất cả mọi chân lý đều phải được trải nghiệm, không trải nghiệm không thể kết luận gì được. Chúng ta đã có trải nghiệm lịch sử và thắng tất cả những kè đến đây, nhưng chúng ta vẫn không đi lên được.

XB: Anh nói với Thomas Friedman rằng những người cộng sản không hề ú ớ?

NTB: Nhưng họ vẫn thiếu những người dẫn chuyện tốt để hướng sự chú ý của mình vào những vấn đề thiết thực đối với sự phát triển của đời sống. Anh nên nhớ rằng câu chuyện “Nghìn lẻ một đêm” trở nên vĩ đại là bởi vì có người dẫn chuyện. Sự vĩ đại của người dẫn chuyện Scheherazade tạo ra sự vĩ đại của tác phẩm “Nghìn lẻ một đêm” trong lịch sử nhân loại. Chúng ta phải tìm ra một vài người dẫn chuyện như vậy. Ví dụ, anh Xuân Ba có thể là một người dẫn chuyện. Nền văn hóa của chúng ta, nền khoa học chính trị của chúng ta bị lão hóa hơi sớm nên những người như anh cũng hiếm, đến mức khi tôi đọc các câu hỏi của anh tôi bắt đầu hiểu sự bẽ tắc của Xuân Ba. Tôi kính trọng anh mới dám nói, đôi khi anh thay thế sự độc đáo của ngôn ngữ riêng cho các nội dung khó nói mà tôi nghĩ không cần thiết. Ngôn ngữ bao giờ cũng phải gắn liền với sự phát triển. Anh có thừa trí tuệ để biết đặt ra các câu hỏi quan trọng nên anh thừa sức sáng tạo ra những ngôn ngữ truyền tải được nội dung hóc búa mà các nhà lãnh đạo vẫn có thể chấp nhận được, và lại họ mới là người cần chúng ta.

ĐI TÌM SỰ SANG TRỌNG

(Đối thoại với nhà báo Xuân Ba, báo Tiền Phong - Ngày 4/4/2016)

Xuân Ba (XB): Hôm nay, tôi muốn trao đổi với anh về hiện tượng xã hội đang quan tâm là sự xuất hiện của các tỉ phú. Nhưng điều gây ấn tượng đầu tiên cho tôi là chỗ làm việc của anh có những tủ sách rất lớn. Tôi tò mò muốn biết anh làm thế nào để đọc được nhiều sách thế? Anh có bí quyết gì để “tiêu hóa” khối lượng tri thức nạp vào thông qua việc đọc?

Nguyễn Trần Bạt (NTB): Bí quyết của tôi là đọc sách từ tấm bé, do số phận đưa đẩy. Tôi đọc đến mức thuộc nhiều tác phẩm văn học Pháp mà giới trí thức đưa vào Việt Nam từ năm 1936-1939. Ví dụ tác phẩm của Chateaubriand, người đi đầu trong trào lưu lãng mạn của văn học Pháp, hay tác phẩm của André Gide, người mà Nguyễn Tuân rất thích và coi là thầy của mình. Tôi đọc những quyển sách ấy từ năm lên tám, thông qua bố tôi. May mắn là tôi có một ông bố rất quan tâm đến sách. Tiếng Pháp đối với bố tôi giống như quốc ngữ, đến mẹ tôi là bà nội trợ trong nhà mà cũng vô vê tiếng Pháp. Năm tôi khoảng sáu tuổi, bố tôi thuê một cô giáo đã tốt nghiệp tú tài bán phần làm gia sư cho chúng tôi. Ở trong nhà, cô ấy là người quan trọng hàng thứ ba sau bố mẹ tôi, có quyền trùng mắt với chúng tôi. Sau này với mấy đứa con, tôi cũng cho chúng học tiếng Anh và chơi Piano từ năm sáu tuổi.

Kiến thức và thông tin mà không biến nổi thành một bộ phận ở trong mình thì mọi sự đọc là vô ích. Tôi biết nhiều người muốn tìm cách nào đó để chữ nghĩa và kiến thức như con ong đã tò đường đi lối về trong trí não của mình, nhưng họ không làm được. Người tinh nhìn là biết ngay. Con người có thể có những đặc điểm nhận dạng văn hóa khác nhau: người trông quê quê, người trông có vẻ đô thị, người mang phong cách kiểu Tây, người mang phong cách truyền thống. Nếu thích, người ta có thể tạo cho mình những dáng vẻ như vậy, nhưng cái duyên dáng của một người đọc thật thì không ai bịa ra được.

Đêm qua tôi xem một bộ phim, người dẫn chương trình là một nhà bác học nữ. Bà ấy nói về Einstein như thế này: Khi đã thành đạt, Einstein cảm thấy cô đơn, buồn chán, tinh thần không sáng khoái. Có lần đi nói chuyện ở đâu đó, người ta hường úng và vỗ tay rất nhiều. Ông phát hiện ra rằng người ta chưa kịp hiểu giá trị khoa học của những điều ông làm thì đã yêu mến ông rồi. Ông rất sung sướng về điều đó. Nhà bác học nữ ấy có kết luận rằng: đôi khi sự nịnh bợ của người đời cũng làm giảm nhẹ gánh nặng của một nhà bác học.

Nhiều người hỏi tôi giống như anh, kể cả các chuyên gia trong lĩnh vực này, tôi trả lời là không có cách gì khác là phải đọc sách, đọc thật sự. Ngay cả cách đọc hiện đại trong không gian mạng hiện nay cũng không thay thế được việc đọc sách truyền thống. Có những bạn trẻ khoe là đọc đủ thứ, không thiếu gì, nhưng đọc qua mạng. Họ có rất nhiều dự định, tham vọng, mơ về những điều lớn lao, nhưng họ cũng chỉ đi đến một đoạn nào đó, không xa hơn được. Thứ không này

được mầm trong mình, không trở thành mầm tinh thần hay mầm trí tuệ của mình thì chẳng góp được gì cho sự phát triển cá nhân.

Tôi có hai hệ thống tín hiệu để suy nghĩ tạo cảm hứng. Một là luận lý, giống như ta đang nói chuyện với nhau, hai là logic toán. Khi đi theo khía cạnh logic toán, tôi có thể tưởng tượng ra các kết quả nghiên cứu của những nhà bác học như Einstein ứng vào các hiện tượng xã hội. Đây là động lực sáng tạo ngôn ngữ. Chữ nghĩa cũng có bầy của nó. Ví dụ ngôn ngữ của anh là ngôn ngữ của ông thầy đồ. Khi gặp người Việt không sống ở Việt Nam, anh nghe ngôn ngữ của họ sẽ thấy khá lóng lẻo. Đây là hiện tượng của những người trưởng thành trong một môi trường văn hóa không phái của mình. Tuy nhiên, vẫn có những trường hợp như Giáo sư Lê Xuân Khoa. Khi về nước, anh ấy có đến chơi với tôi. Chế Lan Viên có câu: "Xa nước ba mươi năm, một câu Kiều, Người vẫn nhớ". Tôi không có tài thơ để làm câu thơ tương tự, nhưng tôi nói với anh ấy rằng xa nước 50 năm mà anh vẫn giữ được giọng Hà Nội thì đối với tôi, anh là một giá trị. Lâu lắm rồi người Việt không còn biết quý trọng sự chính xác của văn hóa, của phong cách, của ngôn ngữ nữa.

Ngày trước, bảy tuổi theo gia đình ra Hà Nội, tôi thấy mình là một người con trai Nghệ An thô lỗ khi đứng trước sự quý phái của Hà Nội. Tôi nói với bác Chu Mạnh, nguyên Chủ tịch Nghệ An rằng người Nghệ An cần cải cách văn hóa. Bác ấy nổi cáu bảo Nghệ An làm sao mà phải cải cách văn hóa? Tôi trả lời rằng đàn bà thô lỗ thì không lấy được chồng sang, mà không lấy được chồng sang thì quê hương không

cách gì khá giá được. Nay giờ, Hà Nội không còn thanh lịch như xưa nữa, chúng ta phải làm thế nào đó để khôi phục lại nề nếp sinh hoạt của người Hà Nội. Tôi có một bài phân tích về sự hình thành trong im lặng của văn hóa, trong một cuốn sách đã xuất bản. Tôi nói rằng có những người đàn bà hàng ngày cũng đánh đá, chanh chua, cũng cãi vã, thô lỗ cho hợp với thời buổi thị trường, nhưng chiều về vẫn chu đáo chuyện nhà cửa, cơm nước, vẫn làm những việc theo nề nếp mà người Hà Nội gốc vẫn làm. Người Hà Nội phải giữ gìn giá trị văn hóa của mình trong im lặng. Tôi xem văn hóa Hà Nội là một văn hóa tiêu chuẩn. Ngày xưa, các cụ sống rất cẩn kẽ và có lẽ như vậy mới giữ được cái chất của người Việt. Còn bây giờ chúng ta sống nhanh quá, quên cả lẽ phải, quên cả sự hợp lý.

XB: Anh đang nói đến góc độ sang trọng của con người. Theo anh, người Việt mình có sang không, những người giàu ở nước mình có sang không?

NTB: Nói sang là theo tiêu chuẩn nào? Nếu theo tiêu chuẩn của cái văn hóa rộng hơn văn hóa Việt Nam thì không sang. Chúng ta lịch sự cũng chưa bằng người phương Tây. Ví dụ, người phương Tây tôn trọng phụ nữ, còn chúng ta mới diễn thôi chứ chưa tôn trọng thật. Chúng ta không sang thật theo kiểu Tây. Chúng ta cũng không gia trưởng thật theo kiểu Tàu, bởi chúng ta không có văn hóa gia trưởng thật sự. Việt Nam cho đến phút này chưa có những đô thị ổn định. Ở châu Âu có những đô thị mà 20 năm sau, tôi đến thăm lại vẫn thấy những hàng rào cũ không hề thay đổi, bởi người ta có những tiêu chuẩn về hàng rào rất nghiêm ngặt,

chính vì vậy, người ta dễ nhận ra người quen, vật quen. Chúng ta không có những cái đó. Người Việt lúc nào cũng hối hả phát triển một cách không điều độ. Trong quá trình ấy, chúng ta không đủ yên tĩnh để giữ lại cái gì cho mình. Nhiều khi chúng ta buôn các di sản, buôn sự giả sang trọng của người khác, không kịp hình thành cái gì để có thể biến thành thứ có chất lượng thật sự. Di sản không phải là tiêu chuẩn của chúng ta, chúng ta chỉ cãi nhau với thiên hạ để duy trì ý thích của mình. Vì vậy, người Việt không sang, chỉ có một vài bộ phận xã hội duy trì một cách hạn hẹp.

XB: Như một thứ ốc đảo?

NTB: Không đến mức ấy. Chúng ta thỉnh thoảng cũng khoe cái áo xè tà thấp thoáng. Nói chung, người Việt vừa thích khoe cái sexy của mình một chút, vừa muốn khoe sự chính chuyên một chút. Cái gì cũng có một chút, nhưng không có mấy cái lâu dài và bền vững.

XB: Xin tặng anh mấy câu của Chế Lan Viên, trong đó triết luận về sự sang trọng, băn khoăn và buồn vì sự sang trọng của người Việt:

“Có làm vua cũng là thú vua quèn
Mùi triều thiên lẩn cùng rõ rá
Áo long bào lắm khi phải vá
Suốt đời lo miếng ăn cho dân tộc không xong!
Không phải thú vua lục viện, tam cung
Có ba nghìn con em vườn lê múa hát
Do đó ta có chửi vua nước mình cũng chửi cho chùng mực.”

Đến vua mà cũng không sang được thì thật đau khổ. Theo anh, người Việt mình liệu có sang được không?

NTB: Xét về mặt văn hóa thì rất khó trở nên sang trọng, bởi vì chúng ta tiến lên nhanh quá. Tôi lấy ví dụ về Nguyễn Tuân. Chữ nghĩa của ông không sâu sắc lắm nhưng độc đáo, có lẽ cái độc đáo thay thế cho cái sâu sắc. Gọi là một nhà văn thì cũng không có nhiều văn lăm để đánh giá, gọi là một nhà ngôn ngữ thì ít thấy tính hệ thống để nói về ngôn ngữ. Nhưng vì có sự độc đáo cho nên trở thành cái lạ, cái hấp dẫn. Xét về mặt duyên dáng thì vô cùng duyên dáng, có thể trong một phút giây nào đó làm cho người ta mê, đấy là Nguyễn Tuân. Nhưng khi ăn cái món ấy rồi, người ta cũng không dễ trả lời đấy là món gì.

XB: *Liệu có những người Việt có chất lượng để tạo thành một đội hình ưu tú, sang trọng?*

NTB: Tôi đến hòn đảo Jersey ở Đại Tây Dương, một thuộc địa Vương thất của Vương quốc Liên hiệp Anh, có chính quyền riêng. Tôi đi tìm quán ăn châu Á ở đó và cũng không hy vọng gặp người Việt Nam. Thế mà trong lúc đang ăn, bỗng nhiên tôi nghe thấy một giọng trẻ, nhìn lại hóa ra là người Việt. Bà ấy nói năng rất kiêu ngạo, phê phán người Châu Âu là ngốc. Tôi bảo: Chị thông minh thế thì chị sang đây làm gì? Người Việt chúng ta có lẽ khó mà khá được vì không chịu học ai.

Nếu chúng ta chỉ quan tâm đến các bộ phận hay các khía cạnh khác nhau của con người thì chúng ta chưa đi tìm con người. Vì thế, tôi đã viết quyển *Văn hóa và con người*. Văn hóa là một lăng thế nhiều mặt và nó hoàn chỉnh, khi nào không nói đến văn hóa là không nói đến con người. Hôm qua, tì vi chiếu một bộ phim khoa học kể về việc người ta phát hiện ra

một cậu bé bị bố mẹ bỏ mặc, nhốt chung với gà ở dưới gầm sàn nhà. Lớn lên, nó hành động như một con gà, có phản ứng tâm lý như một con gà. Lúc người ta tìm lại được nó thì nó đã 45 tuổi, một vài hành vi của nó vẫn còn dấu vết của gà. Điều đó nói rằng nếu không được nhúng trong một môi trường văn hóa thì con người có thể bị uốn nắn thành một thứ gì đó không người.

XB: Anh có thể dùng cách tiếp cận bằng văn hóa khoan một mũi đến tầng nào đấy để thấy sâu hơn, bên dưới cái bể nổi của tí phú mà xã hội ta đang nói đến một cách vừa nắc nở vừa chua chát?

NTB: Hiện nay, người Việt chưa đủ kinh nghiệm để phản ứng với hiện tượng anh đặt ra cho tôi là hiện tượng tí phú Việt Nam. Nếu xét về mặt phát triển, đây là một dấu hiệu mới để nghiên cứu với những mục tiêu rất khác nhau. Còn xét một cách tổng quát nhất, chúng ta phải phát hiện nó theo khuynh hướng văn hóa để chuẩn bị cho xã hội kiến thức tối thiểu để ứng xử với hiện tượng tí phú.

Đối với đại bộ phận dân chúng, các ty phú thường là đối tượng của sự dè bỉu và hiềm khích. Người thiếu hiểu biết thù chắc chắn là thấy tò mò, còn người hám lợi thì tìm cách đeo. Người Việt là một dân tộc có năng lực biện chứng khá tốt, họ để ý đến tất cả các khía cạnh để có thể khai thác các đối tượng một cách vụ lợi. Tôi nghĩ có lẽ nghiên cứu hiện tượng này là để giúp người Việt có một số kiến thức căn bản để có thể sống với hiện tượng tí phú. Nhiều cụ lão thành hiện nay không sống được với hiện tượng này, họ trở nên ngờ vực tất cả những ai có tiền. Họ đặt câu hỏi tại sao cả cuộc đời ta đi

theo cách mạng chân thật như thế, anh hùng như thế mà cũng chỉ có mấy chục nghìn trong túi, mua một mớ thuốc là hết lương hưu, vậy người ta làm thế nào mà lại giàu có đến thế? Ngay cả những người tạo ra tỉ phú cũng không hiểu. Số phận và công việc đẩy người ta đến những bất ngờ như vậy.

Tôi tin không ai trong những tỉ phú ngay từ đầu nghĩ mình sẽ trở thành tỉ phú, nhưng vì các cơ hội đến dễ quá. Ví dụ, thay đổi mục đích sử dụng đất đai là ngay lập tức một m² đất từ vài trăm ngàn lên tới cả chục triệu. Ai dàn hòn được quyền ấy? Những người nắm giữ những thương quyền như vậy chọn ai để bán? Tỉ phú là những người lọt vào tầm mắt của những người có quyền bán thương quyền. 99% sự giàu có ở đất nước này bắt đầu từ thương quyền, trong có 90% là thương quyền đất đai. Cần phải hiểu cấu trúc ấy để hiểu cấu trúc của chế độ tham nhũng và thấy được nên ứng xử với hiện tượng tham nhũng như thế nào.

Anh đặt cho tôi những câu hỏi lịch sự về hiện tượng này. Trên thế giới ở đâu cũng thế, các dòng thông tin về những người là tỷ phú thường không phải là những dòng yêu mến mà là cảnh báo về tọa độ của một kẻ giàu có. Hệ thống thông tin trên toàn cầu đang theo dõi những con khủng long lớn lên bằng cẩn bã công nghiệp. Các tỷ phú có nguồn gốc ở những nước phát triển thì họ đã ổn định về mặt văn hóa, nhưng tỷ phú ở các nước đang phát triển lại là một khái niệm không mấy dễ chịu đối với những người sống xung quanh. Ví dụ, khi chúng ta hiểu tỷ phú ở Trung Quốc là con khủng long, con quái vật đối với những người sống xung quanh nó, thì chúng ta mới thấy được Đảng Cộng sản Trung

Quốc dũng cảm đến mức nào khi dám tuyên mộ một lúc mấy trăm tỷ phú vào Hội nghị Hiệp thương Chính trị Nhân dân Trung Quốc.

Nói như thế, người ta có thể nghĩ là tôi ghét các tỷ phú, nhưng không phải. Quan điểm của tôi là nếu tránh được thì nên tránh trở thành tỷ phú, hay một cách khái quát hơn là tránh trở thành đại gia. Cách đây bốn năm, tôi được mời đến Petrovietnam nói chuyện với những người lãnh đạo của các công ty, tổng công ty trong tập đoàn. Khi kết thúc buổi nói chuyện, anh em hỏi tôi thành tựu lớn nhất của anh là gì. Tôi trả lời thành tựu lớn nhất của tôi là tránh làm đại gia. Cách đây 28 năm, tôi có 30% cổ phần ở Habubank, nếu giữ nó thù một thời gian ngắn sau đó, tôi chắc chắn đã trở thành một đại gia. Nhưng khi nhìn vào sâu bên trong hoạt động ngân hàng, tôi nghĩ đấy là con đường không có lối thoát cho một cá nhân.

Tỷ phú Việt Nam có phải là một hiện tượng tất yếu của sự phát triển kinh tế Việt Nam không? Phải nói thật với anh là không. Nếu tìm mối liên hệ giữa các tỷ phú Việt Nam với sự phát triển kinh tế Việt Nam thì chúng ta sẽ rất khó thấy. Sự hình thành một vài tỷ phú không có mấy liên hệ với sự phát triển của kinh tế Việt Nam. Ví dụ, hàng trăm, hàng nghìn người làm bất động sản mà chỉ có một, hai người sống được và thành tỷ phú, còn những người khác chết như ngà rạ thì có gì liên quan đến sự phát triển của kinh tế bất động sản? Con đường biến một người bình thường, bằng các công nghệ kinh doanh bình thường trở thành tỷ phú là ít nhất nó phải tạo ra một cộng đồng những triệu phú con con. Có một bầy triệu phú mới nâng đỡ được một tỷ phú.

XB: *Tôi tưởng trong làm ăn kinh doanh, người ta phải triệt tiêu nhau, anh lại nói họ cần phải tạo ra bầy là thế nào?*

NTB: “Buôn có bạn, bán có phường”. Trên thế giới này nếu không có một bầy thì không có trao đổi kinh nghiệm, không có sự phát triển tầng lớp của nó. Anh không tạo ra bầy của mình mà tạo ra một hoang mạc bất động sản, trong đó chỉ có một mình anh là tỷ phú, vậy thì rõ ràng sự phát triển của anh không có quan hệ gì với sự phát triển của kinh tế bất động sản. Việt Nam và Trung Quốc khá giống nhau ở tình trạng này. Vậy họ buôn bán cái gì? Không phải là bất động sản mà là thương quyền thông qua quyền lực. Vì thế, không thể nghiên cứu nó để phát triển kinh tế và có lẽ chúng ta cũng nên ngừng viết về hiện tượng tỷ phú, bởi vì nó không phải là một hiện tượng kinh tế hay văn hóa gì ghê gớm. Anh có thể tranh thủ kinh doanh dựa trên ưu thế nào đó so với các doanh nghiệp khác, nhưng chỉ cần một sự thay đổi chính sách nào đó trước đi quyền kinh doanh những thứ ấy là anh thất bại ngay. Cách đây 20 năm, một vị Bộ trưởng, lớp đàn anh chơi khá thân với tôi bảo: nếu người ta muốn ép khách sạn Metropole phải bán rẻ đi thì dễ lắm, chỉ cần biến trực đường qua cửa chính của nó thành đường một chiều là xong.

XB: *Lúc nãy anh nói cần phải hiểu cấu trúc ấy để hiểu cấu trúc của chế độ tham nhũng và thấy được nên ứng xử với hiện tượng tham nhũng như thế nào. Anh có thể giải thích rõ hơn?*

NTB: Bây giờ, trí giả chơi với nhau thì cũng chỉ khuyên nhau nuốt giận làm lành. Có nhiều cụ sôi sùng sục đến đây bảo phải chống bằng được tham nhũng. Tôi cười và khuyên

các cụ hạ hỏa đi, chống tham nhũng không phải là một trận đánh một mất một còn, khi nào còn quan niệm như thế thì không chống được. Chống tham nhũng là mặt trận làm cho người ta thức tỉnh rằng tham nhũng lầm thế cũng không để làm gì, thậm chí nó trở nên nguy hiểm đối với thân phận của mình. Cách tốt nhất để chống tham nhũng là làm cho cả hai bên thấy mình còn hoàn lương được. Người chống tham nhũng không còn tâm lý muốn trả đũa cho những trận thua trước đây của mình, còn lực lượng tham nhũng phải nhận ra rằng, lúc mải lấy thì quên mất mọi cái lấy được đều là bằng chứng của sự ăn cắp. Sự bất tiện lớn nhất của những kẻ tham nhũng là chính tài sản của họ chứ không phải cái gì khác. Khi nào cả hai bên nhận ra được những điều ấy thì lúc bấy giờ chống tham nhũng thành công.

XB: Theo những phân tích của anh cũng như của đa số các ý kiến thì ở Việt Nam, trở thành tỷ phú thường nhờ bất động sản. Tôi thấy như tỷ phú Mexico có liên quan mấy đến bất động sản đâu. Tại sao ở Việt Nam lại như vậy?

NTB: Anh tưởng rằng để kinh doanh được như tỷ phú Mexico là dễ ư?

XB: Tức là theo anh, các tỷ phú Việt Nam phải hình thành theo cách khác chứ đừng có chụp giật, đừng có ăn xổi, đừng có lưu manh?

NTB: Họ thông minh hơn những kẻ lưu manh khác.

XB: Rất cần anh nói ra những góc cạnh như vậy, thế mới hay, mới sướng. Độc giả đang cần nghe những phân tích như thế. Báo chí đặt vấn đề coi đây là một sự tất yếu, một sự toàn bích, một hiện tượng rất hay, nhưng anh bảo không phải thế.

NTB: Anh có hỏi những yếu tố tỷ phú ấy có phải là động lực cho kinh tế không, có phải là biểu hiện sinh động của việc rút bớt khoảng cách giàu nghèo, nâng cao giá trị bền vững của nền kinh tế không. Tôi e là không. Tôi có một người bạn rất thân đã giúp tôi kiểm những món tiền đầu tiên để các đồng nghiệp của tôi bây giờ đều có nhà, có tài sản, đấy là David Paker, Phó Thủ tướng phụ trách kinh tế của bang Tây Úc. Vợ ông ấy là luật sư làm cho một hãng luật Mỹ. Hai vợ chồng sống ở Hồng Kông. Ông ấy nói với tôi là phát triển bất động sản là con đường dễ nhất, ngắn nhất để dẫn đến nghèo đói, bởi vì không có bất động sản nào ăn được.

XB: Anh đặt vấn đề là phải biết sống với tỉ phú như thế nào. Tỉ phú không phải là một cái phao hay biểu hiện của việc kinh tế đang phát triển mà như anh nói là một thứ cơ may?

NTB: Tôi lưu ý anh là đối với một xã hội, một nền kinh tế thì phải nhớ các tỉ phú là những tấm gương. Tấm gương nào cũng có năng lực định hướng cho nên Chính phủ chúng ta phải làm thế nào để quản lý chặt những yếu tố có thể tạo điều kiện hình thành các tỉ phú, để người Việt có một vài tỷ phú mà họ có thể tự hào. Khi người Việt có điều kiện để tự hào về một vài ví dụ thì họ bắt đầu biết kinh tế là gì. Còn nếu chúng ta vẫn dễ dãi để có được một vài tỉ phú thì chúng ta sẽ không có các ví dụ tốt. Không có ví dụ tốt thì các ví dụ xấu sẽ trở thành chủ đạo và nó sẽ hướng dẫn cộng đồng kinh doanh Việt Nam trở thành những kẻ xấu nho nhỏ hơn. Tôi hiểu xã hội cần gì khi bàn về chuyện này, nhưng đôi khi sự thận trọng của trí thức không làm vừa lòng đời sống độc giả. Đấy cũng là chỗ kém của trí thức, bởi trí thức đôi khi phải giấu bớt sự khôn ngoan để giữ mình.

XB: Nguyễn Trãi có câu: "Nhân sinh thức tự đa ưu hoạn", kẻ biết chữ hay gánh những cái khốn nạn nhất của cuộc đời. Anh nhìn cuộc sống rất biện chứng, khoan dung. Anh có một cách nói rất dung dị nhưng không giống cái dung dị của mọi người.

NTB: Nhiều anh em nói với tôi rằng họ đọc nhiều về Marx nhưng cũng không hiểu lắm. Đến khi họ đọc những phân tích của tôi về Marx là họ hiểu ra ngay. Tôi lao động chân thật, Thượng đế biết đến đâu thì cho đến đấy.

XB: Anh có hay đọc thơ không?

NTB: Tôi không đi theo trường phái thơ, nghề của tôi gắn với logic.

XB: Nhưng tôi lại nhìn thấy chất thơ trong anh. Một dịp nào đây tôi sẽ lọc ra cái hồn cốt của thơ trong xác chữ ở những tác phẩm của anh.

NTB: Tôi có học ngữ văn một cách rất hệ thống, trình độ tương đương với cử nhân văn chương. Xét về mặt nhịp điệu, tôi chịu ảnh hưởng của Chế Lan Viên. Lúc còn trẻ, tôi thích ông ấy, thích những câu thơ như: "Nhà dân chật, dân lên đây phơi thóc/Thóc của dân che kín mợ anh hùng". Sai lầm sau này của Chế Lan Viên là ông ấy thông minh quá, khi xã hội có vấn đề thì lại nhầm lẫn giữa thông minh và khôn ngoan.

XB: Chẳng thế mà Xuân Sách đã dùng câu "Lựa ánh sáng trên đâu để thay đổi sắc phù sa"?

NTB: Bắt đầu là thông minh, sau đó là khôn quá. Khôn quá thì người đời ghét. Điều đó tôi phát hiện ra từ lúc còn trẻ.

XB: Nay giờ chúng ta không còn huyền thoại nữa, thậm chí cũng không còn tài năng nữa thì chúng ta sống bằng cái gì?

NTB: Anh đặt ra vấn đề rất hay, đó là con người sống trong môi trường nào. Đây chính là cơ sở của lý thuyết của tôi về các điều kiện văn hóa. Anh phải có tình yêu đối với Việt Nam, phải có tình yêu đối với Hà Nội cụ thể, đối với phố Nguyễn Du cụ thể thì anh mới sắp đặt được các điều kiện sống phù hợp cho tất cả những yếu tố tồn tại trong không gian đó. Ở Hà Nội có một vài góc đẹp, trong đó có góc phố Hồ Xuân Hương của báo Tiền Phong. Khi từ Nghệ An ra Hà Nội, tôi đi bằng ô tô, đến bến xe Kim Liên, một trong những khu xấu nhất của Hà Nội mà tôi vẫn thấy đẹp. Có người bạn lớn tuổi bảo tôi: "Hà Nội đẹp thật! Người ta phá đến thế mà nó vẫn đẹp!". Nay giờ, tôi có đủ tiền để sống ở bất kỳ quốc gia nào trên thế giới này, nhưng không bao giờ tôi rời Hà Nội. Tôi không hiểu lý do tại sao, nhưng tôi thấy Nguyễn Trãi cũng phải đến sống ở Hà Nội, cả Nguyễn Du cũng thế.

KHÔNG THỂ ĐI TẮT ĐẾ TRỞ THÀNH CON NGƯỜI

(Đối thoại với nhà báo Xuân Ba, báo Tiền phong - Ngày 4/8/2017)

Xuân Ba (XB): Thưa anh, tháng trước vừa có dịp lan man với nhau về tý phú Việt, bây giờ ta thử bàn về biệt phủ Việt. Anh nghĩ gì về cụm từ mà hình như chưa có trong từ điển tiếng Việt này?

Nguyễn Trần Bạt (NTB): Ở trạng thái ban đầu “Phủ” hình thành do ảnh hưởng của văn hóa phong kiến, nó thể hiện sự bề thế của các cương vị. Thời phong kiến, người ta thường nói “lên phủ” quan này, quan kia. Trạng thái thứ hai của “Phủ” hình thành do ảnh hưởng của văn hóa tâm linh. Hai trạng thái này đều có sự trượt đến những mặt tiêu cực riêng của nó. Hồi trước, khi nghe nói xuất hiện biệt phủ của một nghệ sĩ, tôi đã đến thăm và băn khoăn về tính chất thương mại của nó. Còn ở giai đoạn hiện nay, “Phủ” đã phát triển đến một trạng thái mới do ảnh hưởng của văn hóa lưu manh. “Phủ” đã trượt đến trạng thái lưu manh tổng hợp hoàn chỉnh.

Ở nước ta đã có một số nhà văn khai phá trong việc phê phán thói xấu của người Việt. Tôi nghĩ trong cách làm này cũng cần có sự thận trọng. Cái xấu cũng như cái đẹp, đều thuộc phạm trù thẩm mỹ và nó không hề đơn giản, do đó không thể phân tích đơn giản được. Văn đề biệt phủ mà anh đặt ra nếu chỉ phân tích về phương diện tham nhũng và

khoe của thì tầm thường. Thực ra một cái nhà ở trên vùng núi, nếu không có mặt tiêu cực của kinh tế thị trường thì nó cũng chẳng đáng giá bao nhiêu. Chính sự kích cầu trong hoạt động kinh doanh bất động sản làm cho nhiều nơi đất đai đội giá lên rất cao, tinh thành nào cũng có những khu đất giá hàng trăm triệu mét vuông. Đây là trạng thái tiêu cực nhất của kinh tế thị trường, ảnh hưởng đến đời sống của chúng ta. Trước kia một cái nhà to ở trên vùng núi thì chẳng ai coi là của để mà khoe. Thế nhưng gần đây một loạt địa phương được cung cấp các chứng chỉ nâng cấp lên thành phố, thế là lập tức tất cả các bất động sản quê mùa ấy đều lên sàn, được nâng khống giá trị lên, trở thành một cơn sốt.

Nếu bây giờ chúng ta phân tích trên phương diện kinh tế học thì rất nhiều chuyên gia kinh tế đã nói rồi, tiếp tục theo hướng ấy thì vô duyên. Tôi muốn chúng ta hãy “lách” vào các khía cạnh khác nhau của đời sống văn hóa để phân tích xã hội một cách sâu sắc hơn. Những mâu thuẫn xã hội, mâu thuẫn phát triển vẫn đang hình thành và ngày càng bộc lộ nhiều hơn, chỉ có phân tích khía cạnh văn hóa thì xã hội cũng như các nhà chính trị mới dễ thấm.

Cái khó là chúng ta chưa nhận ra rằng các khuyết tật của dân tộc chúng ta về cơ bản là khuyết tật văn hóa. Hầu như mọi người đều chỉ trích các khuyết tật chính trị và xem chính trị là điểm yếu nhất của mỗi xã hội, nhưng tôi nghĩ chỉ tập trung vào phê phán chính trị thì không có nhiều tác dụng. Đối với dân tộc chúng ta tham nhũng là đặc điểm văn hóa, không phải đặc điểm chính trị. Một số ý kiến trên mạng xã hội phân tích tham nhũng là đặc điểm của chế độ xã hội chủ

nghĩa, chế độ cộng sản, tôi không nghĩ thế. Tôi đã xem cuốn phim "The Wizard Of Lies" nói về tỷ phú chứng khoán người Mỹ Bernard Madoff. Ông ta bị buộc tội gian lận tài chính tới 50 tỷ đô la. Tham nhũng, ăn cắp của chúng ta đã ăn thua gì, người ta đồn có anh có đến 9-10 tỷ đô la, nhưng tôi nghĩ là tin đồn thôi, thực tế chúng ta không có bao nhiêu. Đôi khi chúng ta cũng vỗng lên để khoe nhau một chút. Tâm lý khoe nhau ấy trong cách nhìn của tôi chỉ là tâm lý của những anh nhà quê.

Vừa rồi, nếu không có phong trào chống tham nhũng thì không ai mất công đưa các biệt phủ lên báo chí làm gì. Các biệt phủ mà anh nói là hệ quả của "thị dục huyền ngã", sự huyền hoặc bản thân. Liên quan đến vấn đề này Nguyễn Khải đã phản ánh một cách có hệ thống thông qua tiểu thuyết hình như là "*Tâm nhìn xa*". Xa hơn nữa là Ngô Tất Tố, Nguyễn Hồng, họ nhìn thấy bệnh phô trương của người Việt rất sớm. Người chế giễu những thói hư, những thói khoe khoang ấy hay nhất là cụ Nguyễn Công Hoan. Tôi với anh có khéo mẩy đi nữa thì cũng không chế giễu tài hoa bằng các cụ Ngô Tất Tố, Nguyễn Công Hoan, Nguyễn Hồng. Tuy nhiên, đây mới chỉ dừng lại ở phê phán các thói xấu lặt vặt mà chưa thấy được người Việt, chưa thấy lỗi cơ bản, khuyết tật cơ bản của người Việt. Tôi muốn chúng ta cùng nhau đi tìm cội rễ sâu xa của vấn đề này.

Lúc còn trẻ, có lần tôi gặp nhà báo Lâm Võ Hoàng ở nhà người quen. Tôi có nói một vài ý kiến về chuyện nọ, chuyện kia. Nghe xong anh ấy bảo: cậu không nên mất thì giờ để nói về những thứ đạo đức vặt như vậy. Tôi nghĩ chỉ lên án một số cá nhân về các biệt phủ của họ mà không thấy được cội rễ

sâu xa của vấn đề này thì cũng như nói về những thứ đạo đức vật, bởi những thứ đó sẽ nhanh chóng mất hết giá trị.

XB: *Nhưng điều thảm hại là bây giờ hình như người ta đã nâng biệt phủ lên như là tiêu chí sống sang trọng?*

NTB: Biệt phủ không có giá trị phổ biến, trên thực tế rồi nó sẽ trở thành gánh nặng với những người xây ra nó. Làm thế nào đủ tiền để duy trì cái biệt phủ ấy cho đến đời thứ hai cũng là cả vấn đề. Đời này ăn cắp được để xây biệt phủ, nhưng đời sau có tiếp tục ăn cắp được để duy trì nó hay không?

Người ta làm như vậy vì không biết sang trọng là gì. Khi đất nước chúng ta không nghĩ được đến sự sang trọng thật, không ai hướng dẫn về sự sang trọng thật, thì người Việt khó mà sang trọng. Người ta sẽ xem cái nhà to quan trọng hơn cái ruột của nó. Tôi nghĩ nhà cửa không quy định sự sang trọng. Không có những người như Dostoyevsky, Tolstoy, Pushkin, Tchaikovsky... thì người ta rất ít lý do để nói về những lâu đài. Những tên tuổi như những văn nghệ sĩ tôi vừa nói đã làm nên toàn bộ sự sang trọng của nước Nga.

XB: *Ý anh là những tư tưởng nhân văn, những giá trị trú ngụ trong lâu đài, biệt phủ ấy mới là quan trọng?*

NTB: Vâng! Nếu những biệt phủ vĩ đại ấy mà lại chứa toàn người nói ngọng thì tôi với anh mất công khi nói về nó. Trong bên ngoài thì có vẻ giống nhau, nhưng những cái nhà được xây bởi những người có học và những cái nhà được chắp vá từ tiền tham nhũng khác nhau về chất.

XB: *Xin lỗi, ngôi nhà của học giả Nguyễn Trần Bạt nơi chúng ta đang chuyện trò đây cũng là một dạng biệt phủ đấy chứ?*

NTB: Không giấu gì anh, tôi có nhiều nhà, nhưng cái nhà to nhất là nhà này, dùng để làm trụ sở công ty. Đây là chỗ làm việc cho hơn 100 con người. Tôi chỉ cần một cái giường êm chứ tôi không cần một cái nhà to.

Phê phán biệt phủ thì cũng được, nhưng có lẽ để những người trẻ làm. Chúng ta già rồi, chúng ta phân tích sự không thức tỉnh của các thế hệ đi trước về một số tiêu chuẩn giá trị để nền văn hóa của đất nước chúng ta lẩn lội trong sự nhầm lẫn. Chúng ta cần phải nói về trách nhiệm của những người lãnh đạo hướng dẫn xã hội trong việc tôn thờ các tiêu chuẩn khác nhau của cái đẹp. Làm thế nào tìm ra một cách thức hướng dẫn hay gợi ý để xã hội biết chọn các tiêu chuẩn của cái đẹp.

XB: Hình như trong nhuộm nhuộm à uôm của cơ chế thị trường, biệt phủ đang lóe lên thứ ánh sáng huyền hoặc, ma quái?

NTB: Bởi vì người ta tưởng rằng hẽ tiền nhiều thì có nhà lớn, mà hẽ nhà lớn thì có thể có người lớn ở bên trong. Lev Tolstoy đi tìm cái chết ở bên ngoài điền trang của mình, chết trong một cái ga nho nhỏ. Suy ra cho cùng, trước khi đến với thương đế, đến với thiên đường, con người phải đi ra khỏi nhà của mình. Có làm biệt phủ to đến đâu mà đi lạc lối ở ngay cổng nhà mình thì phúc không lớn được. Làm thế nào để có con người lớn ở trong các ngôi nhà lớn, đó là một vấn đề không lồ của xã hội chúng ta. Chúng ta đi tìm, nhưng chưa tìm ra con người lớn.

XB: Người Việt có câu “quen sơ dạ, lạ sơ quần áo”. Quen sơ dạ là ở với nhau lâu rồi thì nể và sợ suy nghĩ, tăm lòng, kiến thức của nhau. Còn lạ thì dò xét đánh giá nhau qua hình thức bề ngoài. Biệt phủ là một thứ quần áo. Biệt phủ lòe và lừa được ôi người?

NTB: Trước đây chúng ta rất sợ các cương vị, bây giờ dần dần chúng ta không sợ những thứ ấy nữa, nhưng lại chuyển sang sợ tài sản, sợ các đại gia và tỷ phú. Tức là có một quá trình du canh du cư trong nỗi sợ trước sự hòn của người khác so với mình. Dần dần sự nghiệp đấu tranh chống tham nhũng đang được tiến hành sẽ đưa tất cả mọi thứ về đúng giá trị của nó. Cùng với việc triển khai Nghị quyết trung ương 4 của Đại hội XI và XII, người Việt dần dần cũng không sợ tài sản nữa, bởi vì họ hiểu rằng kích thước của các khối lượng tài sản ấy được tạo ra bởi năng lực ăn cắp.

Tuy nhiên, người Việt có một đặc điểm tiêu cực nếu đã không sợ tài sản thì sẽ chế giễu tài sản. Tôi nghĩ chúng ta vẫn cần phải biết tôn trọng tài sản, bởi con đường để có di sản bắt đầu từ việc tạo ra các tài sản trong sạch. Có lần tôi đến Đà Nẵng nói chuyện với giới trí thức Đà Nẵng, có một quan chức hỏi tôi: "Huế và Quảng Nam sống bằng di sản, còn Đà Nẵng không có di sản, theo anh chúng tôi sống bằng gì?". Tôi trả lời anh ấy là các anh sống bằng tài sản, bởi vì di sản chính là tài sản cộng với thời gian. Tôi khuyên các anh ấy cần phải xây dựng như thế nào để tài sản hiện nay của họ có độ bền vững về mặt thẩm mỹ. Ví dụ Đà Nẵng không có nhà hát lớn thì các nghệ sĩ lớn hát ở đâu? Chẳng lẽ một thành phố lớn mà không có nghệ sĩ lớn đến hát? Tôi có đến chơi ở một thành phố Ý, nghe một đêm biểu diễn nghệ thuật hợp xướng do dàn hợp xướng của cảnh sát thành phố biểu diễn. Nghe xong tôi cảm thấy nếu dàn nhạc giao hưởng của Việt Nam mà biểu diễn được như thế chắc còn phải phấn đấu dăm bảy năm nữa. Phải cố gắng làm thế nào để các nhà lãnh đạo của

chúng ta nói về cái đẹp nhiều hơn và nói một cách có cơ sở khoa học về nó. Điều chính là cách hướng dẫn.

XB: *Người ta thường hình thành văn hóa bằng con đường học hành, nhưng cũng có những người lanh lợi văn hóa bằng một kẽm khác, không cứ gì phải có bằng cấp, học hành. Có những người từ trong máu thịt có những phản xạ thể hiện ra đã là văn hóa, dạng ấy hơi bị hiếm anh Bạt ạ.*

NTB: Tôi có viết một bài là "Sự hình thành trong im lặng của văn hóa". Chúng ta sốt ruột biến mình và cái mình có thành văn hóa ngay, cho nên các món văn hóa của chúng ta bao giờ cũng sống sượng. Người ta tưởng hai thời son có thể biến một cô nhà quê thành tiểu thư. Cái chết của chúng ta là ở chỗ chúng ta sốt ruột. Phải làm thế nào để con người khiêm tốn hơn, con người khuất phục thời gian, khuất phục các quy luật tự nhiên để tất cả các đặc trưng có chất lượng văn hóa của mình được hình thành một cách tự nhiên và hình thành trong im lặng.

XB: *Anh Bạt ạ, cái mạch nghĩ của anh khiến tôi chợt nhớ đến thuật ngữ thời thượng "đi tắt đón đầu". Thể văn hóa có cung cách, có lộ trình ấy không?*

NTB: Văn hóa nó không cơ hội để đi tắt, chân tay của nó cũng không mạnh khỏe để đón đầu ai.

XB: *Chắc anh nhớ tận năm 1925 khi nói chuyện với lớp Thanh niên cách mạng đồng chí hội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thảng thắn chỉ ra nhiều thói xấu của người Việt như "một miếng giữa làng bằng một sàng xó bếp", "ném đá giấu tay", "qua cầu rút ván" v.v... Với độ dài thời gian từ đó đến bây giờ, chúng ta lý giải thế nào khi tính cách Việt vẫn dai dẳng, vẫn còn nguyên độ xấu xí và*

không đủ độ chín? Hay là quyền năng của tạo hóa bắt người Việt phải như thế?

NTB: Tôi nghĩ con người ở đâu cũng đều có thể hướng dẫn được. Ví dụ, người Singapore mặc dù khá nhợt nhạt về mặt văn hóa, nhưng họ lại nghiêm chỉnh. Cái gì cũng phải làm cho đến đâu đến đó. Khi người ta có quyền thì sẽ có tiền, mà khi có tiền thì tùy trình độ giáo dục mà người ta chọn cái gì để mua. Thường người ít học thì mua ngay cái xấu. Xây biệt phủ như hiện nay là mua cái xấu. Cái xấu nhất theo khía cạnh tâm linh chính là sự mất cân đối giữa con người và những thứ nó sử dụng. Cái xe to quá, cái nhà lớn quá làm cho con người bé lại. Con người mà không biết tự tôn trọng mình, không tìm được cho mình sự cân đối với thiên nhiên thì sẽ lọt thỏm và không có giá trị gì. Tôi chưa thấy có người Việt Nam nào ở thời hiện đại này (trừ Hồ Chủ Tịch) lớn bằng Nguyễn Trãi và Nguyễn Du, nhưng rất nhiều nhà của họ to hơn nhà của Nguyễn Trãi và Nguyễn Du. Tôi thấy nhiều người không thức tỉnh được về một tiêu chuẩn rất quan trọng, đó là sự cân đối giữa mình và những thứ mình có. Nhiều người đến đây hỏi tôi tại sao có người tham nhũng lầm thế. Tôi trả lời: vì họ không có kinh nghiệm về tiền bạc nên không biết bao nhiêu là đủ. Sự không biết bao nhiêu là đủ thúc đẩy một sự ăn cắp không có giới hạn, và sự ăn cắp không có giới hạn tạo điều kiện để người ta xây những ngôi nhà không có giới hạn hợp lý về thẩm mỹ.

XB: Trước đây Khổng Tử cũng đã nói “Tri túc, tri chỉ”, biết đủ và biết dừng thì đấy là hạnh phúc, nhưng bây giờ chúng ta vẫn đánh vật với những điều ấy?

NTB: Vì chúng ta không chịu khó học.

XB: Nhiều khi tôi cứ nghĩ không biết mình cứ băn khuăn về những điều như thế này để làm gì, liệu có ích gì không.

NTB: Có ý nghĩ gì trong đầu anh cứ nghĩ, bởi vì suy ra cho cùng các kỷ niệm về nhận thức là kỷ niệm quan trọng nhất mà con người có. Những ai có nhiều kỷ niệm về nhận thức đến mức có thể viết ra một vài quyển sách thì người đó mới bắt đầu có cái để nói.

XB: Nó na ná như một thứ hoài cổ?

NTB: Đây là nội dung, là lịch sử của cuộc sống. Sự thiệt thời lớn nhất của con người là không có cái gì để yêu, toàn yêu những thứ người ta bảo. Cái đấy rất nguy hiểm. Tôi nghĩ việc hoài cổ một chút là tốt.

XB: Sống chậm lại một tí cũng không sao?

NTB: Tôi có nói với các đồng nghiệp ở đây là tại sao lại phải thành đạt vội, tại sao lại phải khôn vội. Có một câu rất hay không biết của ai: khi nào sự ngu dốt cũng đâm bảo cho chúng ta hạnh phúc thì sự khôn ngoan trở thành thừa. Con người vì không có kinh nghiệm về hạnh phúc, không biết quý trọng hạnh phúc nên nhiều khi chăm chăm đi tìm những thứ mang bất hạnh đến cho mình mà cứ tưởng thế là khôn ngoan. Cái dễ bị xui đi tìm nhất là quyền lực và tiền bạc.

XB: Cái đó tất yếu dẫn đến biệt phủ? Khi trú ngụ trong đấy người ta thấy an toàn hơn, sang trọng hơn, sống lâu hơn? Anh đang nói chuyện ngoài năng lực chế giễu ra thì phải biết trân trọng tài sản, bởi vì phải đổ mồ hôi sôi nước mắt mới có. Xin anh phân tích thêm chỗ này!

NTB: Đổ mồ hôi, sôi nước mắt thì chúng ta mới cẩn thận khi xây dựng. Xây dựng cẩn thận những cái mình có chính là chuẩn bị tài sản để sau này thành di sản.

XB: Tâm lý đả đảo những quan chức có biệt phủ đang có xu hướng tăng cao, biến thành một phong trào. Theo anh có nên làm vậy không?

NTB: Tại sao lại mất công đả đảo họ trong khi chính họ đã tự làm xấu mình thông qua việc sở hữu các biệt phủ? Khi không biết các tiêu chuẩn của vẻ đẹp thì người ta làm những việc thừa, những việc làm hỏng mình. Biệt phủ là một trong những cách thức để con người làm hỏng mình.

XB: Một khía cạnh khác với biệt phủ mà tôi vẫn suy nghĩ, đó là hiện tượng dân mình tự bao giờ có tâm lý giàu thì ghét, nghèo thì khinh. Ai đó đã từng diệt đóng nhưng không phải là không có lý rằng khó chịu nhất là người nghèo, họ có một vài điểm chung là thích nghe những người na ná như họ, nghĩ nhiều hơn cả một giáo sư đại học và làm ít hơn cả một người mù. Chỉ cần hỏi xem họ có thể làm gì, họ sẽ không thể trả lời được. Thay vì năng nổ, tích cực và thông minh để đạt đến sự giàu có chính đáng, họ lại không làm gì để đạt được nó. Liệu trực trặc ấy có thuyên giảm theo thời gian?

NTB: Lập luận như thế không đến gần khoa học được. Nếu như các biểu hiện ấy không có cơ may để trở thành một hiện tượng mà chỉ là khuyết tật của một vài cá nhân thì không nên mất thì giờ nói đến nó.

XB: Pháp luật không bắt buộc cán bộ ta phải sống khổ hạnh, họ có quyền được hưởng thụ nếu có thu nhập chính đáng. Nhưng đạo lý hoàn toàn không đơn giản như vậy, người xưa thường quan

niệm là có chức quyền thì phải “tiên ưu hậu lạc”. Liệu quan niệm này đã lạc hậu?

NTB: Anh nói về quyền ở nhà to, quyền được hưởng sung sướng, hạnh phúc của các cán bộ, tôi không phản đối. Đấy không những là quyền mà còn là lý tưởng. Tuy nhiên, điều cần bàn là tính hợp lý. Hưởng thụ những thứ to lớn quá so với nhu cầu thật là hỏng. Tôi mới xem một cuốn phim trên kênh HBO nói về một gia đình có 5 đứa con. Họ thực thi một lý tưởng sống theo cuốn sách Utopia. Ông chủ gia đình cho vợ con lên ô tô, đưa vào trong rừng và sống theo khuynh hướng ấy. Bọn trẻ con ở trong rừng không đi học trường nào, nhưng ông ấy dạy con giỏi đến mức đứa con cả đỗ 5 trường đại học hàng đầu thế giới, và khi con họ đọ tài với những đứa trẻ khác thì chúng tỏ ra thuộc tất cả các tu chính án của Hiến pháp Hoa Kỳ. Con người hiểu biết khác với con người làm cho người ta nghĩ rằng mình hiểu biết. Rất nhiều người trong chúng ta bây giờ làm cho thiên hạ nghĩ rằng mình hiểu biết trong khi sự thật họ là những kẻ trống rỗng.

Thế hệ của tôi với anh có cái may là lúc bấy giờ thầy của chúng ta thật và bạn của chúng ta cũng thật, do đó chúng ta trở thành những người thật và đôi khi chúng ta cũng thiệt. Bây giờ nhiều khi bạn bè đến chơi, tôi nói với họ: “ngày xưa mình dại, không biết nịnh người này, người khác nên bỏ lỡ nhiều cơ hội phấn đấu”. Họ bảo: “hồi ấy nếu anh ở lại với chúng tôi thì có thể lên đến giáo sư, đến thủ trưởng, nhưng bây giờ anh thử so những cương vị ấy với cái anh có xem cái nào hơn”. Việc trói mình vào một số tiêu chuẩn mà cha

ông dạy dỗ chưa chắc đã là công thức tốt. Chúng ta cứ sống, thời gian sẽ giúp chúng ta sửa chữa các khuyết tật nhận thức. Sinh biệt phủ là một khuyết tật nhận thức, bởi người ta không tìm thấy sự cân bằng, không tìm thấy lý tưởng sống. Trong khi có những gia đình sống trên một cái nhà di động mà người ta lại tìm thấy hạnh phúc. Hình như chúng ta máy móc, cho đến bây giờ vẫn thích biệt phủ. Đây là di chứng của sự nhận thức kém của xã hội. Vì không biết về cái đẹp thật nên người ta mới nghiện biệt phủ. Nhiều khi chê giễu những chuyện ấy nhưng về mặt chính trị chúng ta quên mất rằng đây là biểu hiện lâm sàng của sự thiếu giáo dục. Khi báo chí đưa tin biệt phủ chổ này, chổ kia tôi thấy buồn và cả buồn cười nữa. Không hiểu sao đã phẫn đấu lên đến Giám đốc sở hoặc Bí thư một tỉnh rồi mà người ta vẫn làm nô lệ cho những thứ như vậy. Với sự giác ngộ thầm mý hạng bét như vậy thì họ làm thế nào để lãnh đạo nhân dân?

XB: Anh nghĩ gì về quy định số 85 của Bộ chính trị về việc kiểm tra, giám sát tài sản của hơn 1000 cán bộ thuộc diện Bộ chính trị và ban Bí thư quản lý. Một bộ phận không nhỏ trong diện này hình như đều có biệt phủ? Mà cũng lạ, không hiểu sao rất nhiều vị, nói theo khẩu ngữ của Chu Văn Quỳnh là “khó hoãn được sự sung sướng”, cứ vội vã thể hiện, cứ như đua ngầm với nhau vậy? Mà những biệt phủ cỡ triệu đô như thế, dầu lương hàm thương thư thì có mà mồng thắt mới tậu nỗi! Đã thế lại coi thường dư luận khi không ít quan chức chia sẻ kinh nghiệm làm giàu theo kiểu “Tôi lao động đến thôi cà móng tay... Tôi chạy xe ôm ngoài giờ thâu đêm... Tôi từng buôn chổi đót, lá chít, làm men nấu rượu...” Điều gì khiến họ hành xử dễ dãi và ấu tú vây?

NTB: Nếu biệt phủ chỉ là đối tượng phê phán về mặt đạo đức thì không đủ. Khi con người không được hướng dẫn thì những thứ khoa trương và thiếu thẩm mỹ như vậy vẫn có giá trị kích động, làm người ta sốt ruột muốn có bằng được những cái tương tự và dẫn họ đến chỗ ăn cắp. Bởi nếu không ăn cắp thì lấy đâu ra tiền để xây cái nhà to thế. Có ai đó nói câu rất hay đại ý là cuối cùng thì chính cái đẹp cứu rỗi nhân loại. Cái đẹp gắn liền với "tri túc" tức là sự biết đủ như anh nói. Cái nhà có hoành tráng mấy, lộng lẫy mấy đi nữa cũng không thể làm đẹp cho một kẻ ăn cắp.

XB: Anh nghĩ gì về Trịnh Xuân Thanh? Về cái biệt phủ nào đó mà người ta nhắc loáng thoảng trên đỉnh Tam Đảo?

NTB: Tôi nghĩ đấy là một cậu bé tội nghiệp, cậu ấy bị xui ăn cắp, được sử dụng để ắp cắp, được cổ vũ để ăn cắp. Một cậu bé thành đạt nhanh đến mức không cần phải chín chắn nữa. Đấy là một cậu bé được dạy dỗ một cách thiếu cẩn trọng. Tôi thấy bậc cha mẹ thật đáng trách, đã trao con mình cho một lũ trộm cướp, sử dụng cái thành đạt của nó và nhầm lẫn về khái niệm thành đạt. Trong cậu ấy thì biết là sống dễ dãi bởi vì được bơm lên. Nay giờ chúng ta cho con cái đi học ở những trường đại học tốt nhất về mà để cho những người như Phạm Công Danh, Hà Văn Thắm thuê là con chúng ta lãnh đù. Trong những chiến trường ấy, những kẻ mới vào đều bị tiêu diệt và đều được cấy gen liều lĩnh như Trịnh Xuân Thanh. Cuộc sống là như vậy. Cho nên gia đình nào biết xem trọng việc giữ gìn cho con cái nguyên vẹn về mặt tinh thần thì gia đình ấy có phúc. Càng ngày con người càng cần phải được chăm sóc một cách cẩn thận.

XB: Chứ không thể để hoang dã và tự nhiên?

NTB: Đúng thế. Hoang dã là một khái niệm cân bằng lười biếng. Đối với con người không có sự cân bằng lười biếng ấy mà phải có những sự cân bằng nhân tạo có sự giúp sức của nhận thức. Tự nhiên không có sự dễ dãi với con người. Không thể quan niệm trời sinh voi, trời sinh cỏ. Tại sao mọi người lại nghĩ rằng có một lúc nào đó có cuộc sống dễ dàng? Tôi chưa bao giờ nghĩ cuộc sống của tôi là một cuộc sống dễ dàng. Tôi kể anh nghe câu chuyện. Cách đây hơn hai chục năm, mỗi lần vào Sài Gòn, tôi đều đưa hai đứa con đến khách sạn nỗi để ăn kem. Lúc đó giá của mỗi cây kem là 50 đồng. Nhà tôi bảo sao bỗ lại hoang phí thế. Tôi trả lời là tôi không dạy con tôi ăn kem mà dạy con tôi không khiếp sợ sự sang trọng. Hiện tượng xã hội phản ứng với biệt phủ hiện nay có liên quan tới tâm lý sợ sự sang trọng.

Chúng ta buộc phải có những thế hệ học hành nghiêm túc, đọc sách nghiêm túc, suy ngẫm nghiêm túc, sống nghiêm túc và phải trả giá thật sự cho các sai lầm của mình. Phải dạy các con mình trả giá cho các sai lầm của nó, rồi dần dần nó sẽ tự làm được những việc của nó. Rồi thế nào cũng có ngày chúng sẽ học được những bài học thật. Đừng bao giờ mơ tưởng có một xã hội dễ dãi với chúng ta, đừng bao giờ mơ tưởng có một điều kiện nào đó dễ dãi với người Việt. Đừng bao giờ mơ tưởng có ai đó làm gì đó hộ chúng ta. Người Việt phải tự làm tất cả mọi việc của mình. Người Việt đã phải lâm lũi tiến hành hai cuộc chiến tranh lâu dài đến 50 năm để giành được độc lập dân tộc. Chúng ta đã học những bài học đột phá. Trong khi diễn ra chuyến thăm của Tổng bí

thư Nguyễn Phú Trọng đến Mỹ, Truyền hình quân đội đã phỏng vấn tôi tại sao người Mỹ lại để ý đến Việt Nam. Tôi trả lời rằng trong khu vực này, Việt Nam không phải là một nền kinh tế lớn, không có ưu thế gì, nhưng lại là dân tộc duy nhất có năng lực đột phá. Biểu hiện đột phá quan trọng nhất của Việt Nam là chúng ta đã chiến thắng trong các cuộc chiến tranh lâu dài để giành độc lập dân tộc. Con trai lớn của tôi nói với tôi: bố hạnh phúc hơn con ở chỗ thời bố có một cuộc chiến tranh, thời con không có. Tôi bảo, bố mừng vì như thế là con đã nhận thức được giá trị của cuộc sống. Tôi là người đi qua một cách rất cẩn kẽ cuộc chiến tranh chống Mỹ, đi như một người lính thật sự. Tôi là pháo thủ cối 82 ly và là pháo thủ số 1. Tôi rất tự hào về quãng thời gian ấy vì tôi đã làm một người lính thật sự. Làm lính thì phải tự rèn luyện, vác trên vai một balô gạch để chuẩn bị đi B. Lúc đó mọi người lính đều phải rèn luyện để đi B. Chúng tôi vác trên vai cái ba lô gạch đi vào làng xóm, ra bờ biển, đi lên núi, đi đến nhiều địa hình đặc trưng để rèn luyện. Nếu không rèn luyện thì không leo núi được, không có tác phong nhanh nhẹn được. Trên đường đi rất dễ chết, để chống lại khả năng chết thì phải biết chạy, mà để chạy được thì phải rèn luyện.

Không rèn luyện thì không nên người được, không học tập thì không phát triển được, không sử dụng trí tưởng tượng của mình thì không bao giờ thành đạt được. Hướng dẫn nhân dân là phải bày cho họ các công nghệ cơ bản để rèn luyện bản thân. Ở khu vực này, người ta tôn thờ Khổng Tử chính là vì điều ấy. Chúng ta lâu nay cứ nói là học Khổng Tử nhưng cũng học một cách lười biếng. Nguyên lý của Khổng Tử là: "Cách vật, trí tri, thành ý, chính tâm, tu thân, tề gia, trị

quốc, bình thiên hạ”, chúng ta thường chỉ dùng nửa sau: “Tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ”, còn nửa đầu là phần rất quan trọng cho nhận thức thì chúng ta bỏ. Tại vì chúng ta không dạy con người rèn luyện, chúng ta dạy đi tắt đón đầu, tức là dạy nó trở thành một kẻ cơ hội ngay từ khi mới lớn thì làm sao nó nên người được.

XB: *Đây là sự lừa cá vặt của người Việt và được cho là đồng nghĩa với thông minh?*

NTB: Cả thế giới đều khôn vặt. Nếu không có người khôn vặt thì làm sao William Makepeace Thackeray viết được “Hội chò phù hoa”, Honoré de Balzac viết được “Tấm trù đài”. Khôn vặt là đặc điểm của cả nhân loại, còn ca ngợi sự khôn vặt là lỗi trí tuệ. Cho nên báo chí phải khẳng định cho xã hội nhu cầu rèn luyện con người một cách nghiêm túc. Không thể đi tắt để trở thành con người được. Muốn trở thành con người thì phải đi đường thẳng.

XB: *Theo anh các nhà lãnh đạo nên có thái độ như thế nào đối với những cán bộ bị phát hiện có biệt phủ, gây ra sự dị nghị trong dư luận?*

NTB: Khi đã nói về lỗi là phải nói rõ ràng, rành mạch. Các nhà chính trị trước khi có lập trường tư tưởng chung thì phải có lập trường đối với các tiêu chuẩn đạo đức mà mỗi cán bộ cần có và từ trong lòng mình phải biết lên án những thói xấu. Còn đối với những người bình thường trong xã hội thì sự lịch sự hay khôn khéo về chính trị có thể cho phép người ta không nói đến người khác, nhưng khi nói về mình thì phải nói một cách kiên quyết.

XB: *Chuyện tu thân là phải thành thực?*

NTB: Vâng! Tu thân là phải thành thực, vì tu thân chỉ mình mình biết. Tất nhiên con người không thể tu hết mọi thứ và cũng không có đức Phật nào bắt con người tu thành chính ông ấy. Tôi kể anh nghe một câu chuyện. Có một vị La hán hỏi Thích ca: Thưa Đức thế tôn có địa ngục không? Thích ca bảo có. Nhưng vị La hán vẫn không tin là có địa ngục nên hỏi lại: Thưa Đức thế tôn, có thật là có địa ngục không? Thích ca vẫn bảo có. Vì La hán vẫn hoài nghi và hỏi lại lần nữa: Thưa Đức thế tôn, có thật là có địa ngục không? Lần này Thích ca cười và bảo: địa ngục đang thiêu đốt tâm can nhà ngươi. Chúng ta phải kiểm điểm trong lòng mình xem về mặt đạo đức mình có đỗ kỵ không. Lên án biệt phủ với một thái độ thiếu khoa học chính là sự đỗ kỵ và sự đỗ kỵ nào cũng tệ hại hơn tất cả các thói xấu còn lại. Đỗ kỵ làm cho con người cứ bé tí.

Tôi vốn suy nghĩ, đánh giá một cách rất cẩn trọng đối với những sự thành đạt, bởi vì tôi biết chắc chắn rằng trên đời này những kẻ thành đạt phải có lý do của nó, không ai ngẫu hứng mà thành đạt. Thành đạt là kết quả của một cái gì đó, nếu không hun đúc bằng cha bằng mẹ thì cũng bằng trời đất, hoặc không hun đúc bằng trời đất thì bằng chính mình.

XB: Nhưng cũng có những trường hợp may mắn?

NTB: May mắn là do thượng đế cho. Con người vốn dĩ ngốc nghếch nên có những khi tưởng rằng cái mình có do tự rèn luyện quan trọng hơn cái may mắn.

XB: Anh nói đây là theo một mẫu số chung, còn bây giờ có bao nhiêu người thành quan chức, nắm giữ những vị trí quan trọng nhưng để nói về sự thành đạt của họ ta lại thấy cực kỳ mong manh.

NTB: Tôi cũng không nghĩ thế, do không nhận thức được cho nên họ không biết quý cái may mắn mà cha ông, trời đất mang lại cho mình. Cái lãng phí lớn nhất của các quan tham không phải là lãng phí tài sản mà chính là lãng phí sự may mắn mà trời đất hun đúc cho họ.

XB: *Đây cũng là một cảnh báo rất nhân văn. Trong dân gian từ xưa đến nay người ta vẫn nói về những sự cảnh báo của trời đất, chẳng hạn như nước sông cạn, đường nứt toác... cảnh báo như thế thì vua chúa mới nghe được. Cái đây có phải thuộc phạm trù triết học không?*

NTB: Đây là những kẻ hiểu biết mượn các hiện tượng của thiên nhiên để gửi thông điệp cho các nhà lãnh đạo. Các trí thức ở mọi thời đại đều có chung một ý thức cảnh báo sớm cho yếu tố nào có thể ngăn được tai họa. Yếu tố phổ biến nhất để ngăn chặn mọi tai họa chính là nhà cầm quyền. Ở thời điểm mà chúng ta đang sống, yếu tố phổ biến có năng lực ngăn chặn các tai họa chính là Đảng và Nhà nước. Nhà nước có nghĩa vụ lắng nghe mọi thông điệp của nhân loại và xã hội để thấy trước những nhiệm vụ ngăn chặn tai họa. Bởi vì không ai có khả năng ấy ngoài nhà nước, không ai có quyền nói trước ngoài nhà lãnh đạo. Ngăn chặn các tai họa là nhiệm vụ chính trị cơ bản đầu tiên của nhà nước.

XB: *Người ta nói người Việt liên miên có chiến tranh vệ quốc nên cái logic trận mạc dạy cho con người ta phải chớp thời cơ, bấy giờ máy móc mang cung cách ấy vào việc làm ăn và quản trị nên đã vô tình nôi giáo cho lưu manh với tham nhũng?*

NTB: Trong năm điều kiện để bùng nổ một cuộc cách mạng vô sản của Lenin có điều kiện là giai cấp vô sản bị lưu

mạnh hóa. Trạng thái tham nhũng đến mức như thế này có phải là biểu hiện biện chứng của sự lưu manh hóa? Cho nên sự cảnh giác chính trị trước hiện tượng tham nhũng là buộc phải có. Chúng ta phải nhìn một cách lâm sàng hiện tượng tham nhũng là biệt phủ để cảnh báo Đảng và Nhà nước về những rủi ro có thể có.

XB: Trong việc khai lý lịch, chuyên gia Nguyễn Trần Bạt có ghi chép “không” trong mục “Tôn giáo” không nhỉ?

NTB: Tôi không theo tôn giáo nào, nhưng tôi tin vào sự thiêng liêng của cuộc sống, tin vào những lực lượng siêu nhiên, mặc dù tôi là tín đồ của khoa học theo nghĩa rộng. Tôi rất thích những nhà khoa học như Bertrand Russell, Stephen Hawking... Tôi có những quyển sách để ở đầu giường, thỉnh thoảng giờ ra đọc lại để không quên những kiến thức mình đã học lúc còn trẻ. Thỉnh thoảng tôi vẫn giờ toán giải tích ra làm để không quên toán. Tôi rất thích học toán, với tôi đây là một bộ logic căn bản của con người.

XB: Anh muốn tìm một phương án tối ưu trong mọi trường hợp?

NTB: Tôi duy trì các năng lực tối thiểu của con người, từ đấy biến nó thành phương tiện để suy đoán trong những lúc cần thiết. Quên toán học, quên vật lý, quên văn học là quên những thứ tối thiểu giúp con người suy đoán. Con người xem suy đoán như những hoạt động hàng ngày sẽ không thoái hóa trí tuệ, và không thoái hóa cả về mặt đạo đức. Khi nào lao động thật anh sẽ tìm ra chân lý, dù là chân lý có tính chất minh triết, có tính chất sinh hoạt. Khi con người tập lao động một cách cẩn mẫn ngay cả trong những sự suy đoán thông thường của mình tức là con người tu thân.

XB: Hôm nay anh mới chẩn mạch qua biệt phủ mà nhìn thấy bao nhiêu thứ nội tại đã nát, đã xộc xệch và rệu rã.

NTB: Tôi không hiểu họ xây những biệt phủ như thế để làm gì. Xây biệt phủ như hiện nay là thể hiện uy quyền của cá nhân bằng các phuong tiện ăn cắp. Gần đây tôi có trả lời báo chí hai ý. Thứ nhất là tất cả các chiến lợi phẩm của quá trình tham nhũng đã dần dần xuất hiện dưới ánh sáng của nghị quyết trung ương 4 khóa XI và khóa XII. Tất cả các tài sản đồ sộ ấy đang trở nên bất tiện cho kẻ tham nhũng vì nó là bằng chứng ăn cắp. Và thứ hai là chất liệu để làm cò là phải sạch. Sự sạch sẽ đã bắt đầu hiếm hoi, mật độ biệt phủ chính là mật độ của sự bẩn có mặt ở 64 tỉnh thành.

Nhiều người không hiểu giá trị của tiền cho nên lấy nhiều quá, nhiều hơn mức cần thiết để cho hai ba đời người sống. Cần nghiên cứu chuyện này một cách cẩn kẽ để ngăn chặn các rủi ro mà thân phận của một con người có thể gặp phải. Suy ra cho cùng sống được là phải lo được những việc to lớn. Không có cái gì liên quan đến cuộc sống của một con người mà bé mọn. Chúng ta hay nói về các sự nghiệp cao quý, theo tôi sự nghiệp cao quý nhất là làm cho con người nắm được logic để đảm bảo cho nó sống được. Nắm được điều đó chính là nắm được lẽ phải quan trọng nhất của người lãnh đạo.

XB: Nay giờ có những báo hay đưa ảnh những biệt phủ lên, nhưng tổng biên tập nào phải cứng vía mới dám đưa, đưa xong bị nhắc thì lại rút. Anh có ý kiến gì về vấn đề truyền thông xung quanh hiện tượng này?

NTB: Cách đây vài hôm tôi vừa mới nói trong cuộc phỏng vấn với một tờ báo rằng: nhân dân thường đi tìm thông tin để đọc cho thích. Nhu cầu thông tin để đọc cho thích là một nhu cầu có thật. Đôi khi nói quá nhiều sự thật cay đắng chưa chắc người ta đã thích. Làm báo có hai phần, kinh doanh báo chí và nội dung báo chí. Kinh doanh báo chí thì phải biết xã hội thích cái gì, còn nội dung báo chí thì phải làm thế nào để hỗ trợ xã hội nhận thức. Tôi nghĩ cùng với thời gian, với sự cọ sát, rồi xã hội sẽ khôn lên.

SỰ NGHIỆP ĐẾN CÙNG SỰ PHÁT TRIỂN CÁ NHÂN CHỨ KHÔNG ĐẾN BẰNG SỰ SẮP ĐẶT

(Đối thoại với nhà báo Xuân Ba, báo Tiền phong - Ngày 26/12/2017)

Xuân Ba (XB): Anh Bạt ạ, có vẻ như những ngày thường xé minh bấy giờ đã cháy lên bởi những thông tin từ các kỳ họp của UBKT Trung ương. Nhiều cán bộ cấp tỉnh vừa bị kỷ luật hoặc bị đề nghị kỷ luật thì hầu hết đều có vi phạm liên quan đến công tác cán bộ, ưu ái người thân. Từ trường hợp Nguyễn Xuân Anh đến Lê Phuoc Hoài Bảo..., có ý kiến cho rằng đó là dấu hiệu đầu tiên của cuộc chỉnh đốn liên quan tới các "thái tử". Cụm từ ấy là cách nói nôm, dân dã chỉ con cháu ông to, bà nhón tự dụng lù lù choán chỗ trong hệ thống quyền lực. Anh có suy nghĩ gì về hiện tượng này?

Nguyễn Trần Bạt (NTB): Tôi thấy buồn về các ví dụ mà anh gọi là "thái tử". Nhưng tôi nghĩ đấy là một thuật ngữ không nên dùng, vì nó mang đầy tính chất tiêu cực. "Thái tử đảng" là thuật ngữ mà phương Tây sử dụng khi nói đến các hiện tượng chính trị ở Trung Quốc. Còn ở Việt Nam thì thật sự cũng mới chỉ có một vài cậu bé với những trò chơi không hoàn chỉnh có tính chất nhà quê, mà chúng cũng không phải là tác giả của những trò chơi ấy. Hiện tượng này là biểu hiện của sự coi thường Đảng, tưởng rằng Đảng này không còn địa vị chính trị thật sự nữa, không có quyền lực trên thực tế nữa cho nên mới dùng trẻ con để chơi trò chính trị.

Báo chí các anh nên làm thế nào cảnh báo cho xã hội biết là không đùa với lịch sử được và tuyệt đối không đùa với sinh mệnh chính trị của Đảng. Tôi biết đang có cuộc đấu tranh khá gay gắt giữa quan điểm cho rằng các tiêu cực hiện nay có thể làm sụp đổ Đảng với quan điểm cho rằng làm thì phải có đúng có sai và những cái sai đó cũng không thể dẫn đến sụp đổ. Tôi nghĩ tất cả các sai trái, tùy tiện chính trị có trong đời sống của chúng ta đều gây nguy hiểm cho hệ thống chính trị. Cho nên, sự thận trọng trong chính trị là một đòi hỏi cần thiết.

XB: *Tôi tưởng con hơn cha là nhà có phúc?*

NTB: Các thành tựu của con mà hơn cha thì nhà mới có phúc, còn khi “miếng bánh” của con mà to hơn “miếng bánh” của cha thì không phải là có phúc. Sự dễ dãi trong việc xây dựng sự nghiệp của con cái không những không mang lại phúc mà còn có thể gặp họa. Những đứa trẻ mà anh đề cập tới đã bị khích lệ tham gia vào một cuộc chơi mà chúng không hề hiểu nguyên lý. Một số nhà chính trị nhà quê tự hào khi sắp xếp được cho con mình ăn mâm trên ngay từ khi nó còn bé mà không biết là mình làm hư nó khi nó chưa kịp có nhận thức. Quá trình sắp mâm ấy cấp bách đến mức bọn trẻ phải đi mua, đi nhặt những thứ bằng cấp vớ vẩn, làm hỏng toàn bộ phần còn lại của cuộc đời chúng. Nếu không hiểu những chuyện này thì chúng ta sẽ không có được trạng thái tình cảm phải chăng khi đánh giá về những nhân vật mà cả xã hội đang thảo luận một cách căm phẫn.

XB: *Chúng ta có một thời rất ưu tú, một thời thế hệ người Việt chưa đến “tam thập nhi lập” mà đã làm nên sự nghiệp, gene trội ấy bây giờ lặn mất hay đi đâu?*

NTB: Do các điều kiện lịch sử. Không có Thành Cát Tư Hãn, không có Hốt Tất Liệt xâm chiếm thì chúng ta không thể có hội nghị Bình Than, hội nghị Diên Hồng và không thể có Trần Quốc Toản. Thời thế đã tạo ra cụ Trần Hưng Đạo, cụ Lý Thường Kiệt, cụ Trần Quốc Toản..., tạo ra Bác Hồ, tạo ra nhiều vị anh hùng. Sự hợp lý trong sự xuất hiện của các vị anh hùng ấy trong các thời khắc lịch sử khác nhau tạo ra sự có duyên chính trị của họ và do đó không gì có thể làm hỏng vẻ đẹp lịch sử họ có.

Ở giai đoạn này, công cuộc chống tham nhũng cũng là một hiện tượng lịch sử. Nó sẽ tạo ra các nhân vật lịch sử. Những nhân vật ấy là ai thì hãy để lịch sử phán xét, chúng ta không nên vội tham gia vào quá trình mô tả họ, bởi mô tả sớm những hiện tượng chưa thành lịch sử rất có thể được hiểu là nịnh. Người trí thức có giá trị ở chỗ biết chọn các yếu tố của lịch sử để nói và không để các hiện tượng tiêu cực làm hỏng lời nói của mình. Chúng ta rồi cũng phải đi vào lịch sử, nên chúng ta sẽ nói những điều đẹp đẽ để tôn vinh dân tộc mình. Còn chỉ trích các hiện tượng xấu xí của lịch sử thì nhân dân đã tự làm việc ấy rồi. Sự kiên nhẫn có chất lượng lịch sử giúp chúng ta mô tả các yếu tố tích cực mà không nịnh bợ ai cả.

Tôi cho rằng ngay cả những người có nhiều khuyết điểm nhất trong các nhà chính trị của chúng ta thì cũng là do dốt thôii. Người Việt hiện đại vẫn chưa thông thạo về chính trị. Trong suốt cuộc kháng chiến, do điều kiện và hoàn cảnh, chúng ta không rèn được thói quen tự kiểm điểm, cho nên tôn giáo không phát triển trong thời kỳ ấy, không có sám hối của Thiên chúa giáo, không có tinh thần của Phật giáo, không có thói quen tự phê bình, cho nên trong chiến dịch chống

tham nhũng, tiêu cực hiện nay, khi Đảng kêu gọi phê bình và tự phê bình thì mọi người đều nghi ngờ tính hiệu quả của phương pháp ấy. Nhiều người, trong đó có cả giáo sư, viện sĩ đến đây nói với tôi là nếu chỉ có “phê bình và tự phê bình” thì làm thế nào có thể thay đổi xã hội được. Tôi nói với các cụ rằng nếu không có phê bình và tự phê bình thì loài người chỉ có chiến tranh thôi. Phê bình và tự phê bình làm giảm bớt các xung đột xã hội và do đó giảm bớt nguy cơ chiến tranh của đời sống. Tôi nghĩ bây giờ là lúc cần phải làm sống lại nguyên lý phê bình và tự phê bình vốn đã có trước đây để con người tu thân. Do hoàn cảnh kháng chiến mà chúng ta đã có một giai đoạn để cho điều quan trọng ấy bị chôn vùi. Chúng ta phải giải thoát mình ra khỏi tư duy thắng bằng được, đúng bằng được và phải bằng được thì mới có thể thực hiện tư duy phê bình và tự phê bình.

Đôi khi có những người không hiểu rằng sự thắng nhau trong đấu tranh nội bộ hoàn toàn không đủ để làm cho tương lai của con cái mình an toàn. Khi các cuộc cách mạng nổ ra thì nó không phân biệt “thái tử” hay phó “thái tử”. Cuộc Cách mạng Văn hóa đã phản ánh điều ấy rất rõ. Trong các cuộc đấu tranh chính trị, con người không còn đủ minh mẫn để phân biệt phải trái lặt vặt đâu. Bây giờ nhiều người cứ thắc mắc tại sao thế này, thế kia, muốn phân biệt sự phải trái lặt vặt mà quên mất rằng nếu để Đảng này sụp đổ thì mọi lẽ phải lặt vặt không có xu hướng giá trị.

XB: *Trở lại với hiện tượng “thái tử”, như vậy là anh không đồng tình với cách gọi con cái của các quan chức là “thái tử”?*

NTB: Đảng này không phải là một triều đình phong kiến, con cái các đảng viên không phải là thái tử. Nhân loại

đã hiện đại lắm rồi, xã hội của chúng ta cũng hiện đại lên nhiều rồi. Xét trên bình diện thế giới trong thời đại này thì nền cộng hòa là cấu trúc chính trị phổ biến nhất. Kể cả đối với những nước vẫn còn vua thì cấu trúc của họ cũng đã được hợp hiến hóa và chính phủ của họ vẫn được cấu trúc bằng nguyên lý cộng hòa. Hay nói cách khác, tinh thần cộng hòa đã trở thành cấu trúc chính trị căn bản của thế giới. Ngay cả nhà Nguyễn ở nước ta cũng có một trong bốn điều cấm kị (tứ bất) là không phong thái tử. Bảo Đại đã phạm phải cả bốn điều cấm kị, trong đó có việc phong hoàng hậu, phong thái tử.

XB: Theo anh, con cái các vị quan chức ấy có phải sống trong sợ hãi hay súc ép không, có bị mặc cảm không? Sự tiến thân của họ có được tự do không hay bị ức thúc bởi cái gì đó?

NTB: Các cậu ấy không được giáo dục đầy đủ để có những cảm giác mà anh vừa nói. Chúng tự mãn về quyền lực mà chúng có một cách ngẫu nhiên do việc sử dụng quyền lực tùy tiện của bố mẹ chúng.

XB: Không có liêm sỉ?

NTB: Không phải vẫn đề liêm sỉ vì các cậu ấy không được giáo dục về liêm sỉ. Tất cả những gì có xung quanh không gian có thể quan sát được của chúng không có dấu hiệu liêm sỉ. Sự không biết đến giới hạn của lẽ phải của cha mẹ và sự nịnh bợ của các đối tượng xung quanh đã tạo ra cho chúng sự chủ quan khổng lồ.

XB: Có phút nào đó các cháu nó ngộ được ra thì mới làm được khác đi phải không anh?

NTB: Nền văn hóa Khổng giáo trong xã hội Việt Nam vẫn đang tồn tại một cách im lặng. Con cái vẫn thường theo

cha mẹ, dựa vào cha mẹ để sống, dựa vào lẽ phải cha mẹ chỉ dẫn để hành động. Có một cuốn phim về Khổng Tử, trong đó người ta nói: "Là một nhà triết học, ông tìm mọi cách truyền bá các nguyên lý triết học của mình, ông muốn xây dựng xã hội Trung Hoa nhưng ông chưa biết làm thế nào. Cuối cùng ông tìm được con đường để đi đến khẳng định các chân lý triết học của mình chính là thông qua gia đình". "Tại gia tòng phu, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử", tức là theo cha, theo chồng, theo cả con. Trật tự Khổng giáo được xây dựng bắt đầu từ trật tự gia đình, từ đó mới xuất hiện nguyên lý được xã hội hóa là "...tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ". Tôi lấy một ví dụ, khi luật sư Ngô Bá Thành tham gia một số phong trào làm khó dễ cho chính phủ Việt Nam Cộng hòa thì Tổng thống Thiệu cho gọi ông Ngô Bá Thành, lúc ấy là Tổng Giám đốc nha ngư nghiệp Sài Gòn. Ông Thiệu bảo: "Người ta nói "tề gia, trị quốc", anh không tề gia được thì anh từ chức đi". Thế là ông Ngô Bá Thành mất chức. Chính bác Ngô Xuân Oánh, quyền Thủ tướng Việt Nam Cộng hòa kể tôi nghe câu chuyện ấy.

Tôi là người thận trọng, không chỉ với gia đình, con cái mà với tất cả các đồng nghiệp của tôi, bởi với tôi họ là em út, là người nhận sự bảo trợ của tôi. Có lần tôi đã nói với anh rằng không thể đi tắt để làm người được. Để thành người, mỗi chúng ta buộc phải đi một cách chính qui trên tất cả các chặng của cuộc đời.

XB: Theo anh con cái các đồng chí lãnh đạo đã bị chiêu túng rồi thì bây giờ ra sao?

NTB: Tất cả mọi cái đều phải làm lại từ đầu. Những đứa trẻ ấy phải xây dựng bản thân mình từ đầu. Quỹ thời gian có

đủ cho tất cả, bởi họ đều là những người bình thường, không khuyết tật gì, chỉ có không lành mạnh về mặt tư tưởng, nhận thức thôi. Vậy thì bây giờ làm lành mạnh hóa lại. Cuộc đời đang dạy các cậu ấy điều đó.

XB: *Cái phúc cho nước nhà là tự nhiên những việc này phát lộ ra, bộc ra... Đây có phải là kết quả của chống tiêu cực không hay do cuộc sống nó điều chỉnh?*

NTB: Tôi không tin rằng Đảng ta và Tổng Bí thư có bất kỳ chủ trương gì liên quan đến bọn trẻ. Có một số người do tham vọng quá lớn nên họ muốn chuẩn bị cho con mình để kế tục, để kéo dài quyền lợi chính trị của cá nhân họ. Tức là con họ trở thành công cụ để nối dài quyền lực của họ. Cho nên người có lỗi trong câu chuyện này với bọn trẻ là cha mẹ chúng. Chống tham nhũng, tiêu cực là một sự nghiệp chính đáng, chúng ta không nên để việc dây dưa đến bọn trẻ làm xã hội phân vân trong việc đánh giá sự nghiệp ấy và do đó làm suy giảm quyết tâm chống tham nhũng của xã hội. Chúng ta phải phân biệt rõ nguồn gốc sự bất hạnh của mấy đứa trẻ ấy là sự sai trái trong hành động và sai lầm trong nhận thức của cha mẹ chúng, những người có quyền thế. Tất cả những sự chiêu chuộng thái quá đối với trẻ con đều mang lại cho chúng bất hạnh. Sự không may của chúng là do sự ký thác các tham vọng của bố mẹ chúng vào chúng.

XB: *Đây có lẽ cũng là một trong những khía cạnh của tham nhũng quyền lực?*

NTB: Cái sai của Đảng ta là khi đưa những người cha ấy lên thành những người có quyền lực đã buông lỏng việc giáo dục, rèn luyện và buông lỏng kỷ luật đối với họ. Nhìn ra

điều này, Đảng ta sẽ phải tìm ra biện pháp khắc phục, đồng thời quyết tâm rèn luyện hàng ngũ lãnh đạo cao cấp của mình để họ trở thành những tấm gương trong sáng về tất cả các khía cạnh của đời sống. Các quan chức của chúng ta cũng nên tự rút ra bài học từ những sai lầm của đồng chí mình. Ví dụ, thử phân tích về cái sai của anh Lê Phước Thanh. Tại sao lại đặt con mình mới có 30 tuổi vào vị trí đứng đầu một ngành của Tinh trong khi anh ấy phải biết là ở tuổi 29-30 mà bị ràng buộc bởi các nghĩa vụ nặng nề như vậy thì bọn trẻ không gánh được.

XB: Nhưng mới có 24 tuổi mà đồng chí Trần Phú đã chừng chực rồi đó thôi? Vũ Trọng Phụng 27 tuổi cũng đã rất nổi danh. Hay là do vận nước tùy từng lúc?

NTB: Lúc ấy tuổi thọ trung bình của người Việt mới có hơn 40. 24 tuổi là người lớn nếu đem so với tuổi thọ trung bình ấy. Hơn nữa, Trần Phú là thiên tài thật. Cũng có một phần do gene nữa. Có lẽ gene của ông cụ đẻ ra nhà văn Vũ Trọng Phụng là gene tốt.

XB: Có một số người băn khoăn liệu thời này có phải thời mạt không?

NTB: Không! Với một dân tộc tìm lại được độc lập của mình, tạo ra những cuộc kháng chiến thực sự long trời lở đất, tạo ra được danh dự của đất nước mình thì đây không phải giai đoạn mạt mà là giai đoạn suy thoái.

XB: Tôi đồng ý với anh! Tôi nhớ Vạn Hạnh thiền sư năm 725 có viết

Thân như điện ảnh hữu hoàn vô,
Vạn mộc xuân vinh thu hựu khô.

Nhậm vận thịnh suy vô bối úy,

Thịnh suy như lô tháo đầu phô.

Nghĩa là sự thịnh suy nó là quy luật của trời đất...

NTB: Vâng! Nhưng nó không tuyển tính. Cuộc sống không phải là một mặt phẳng mà là một không gian ba chiều có nhiều chỗ lồi lõm, cho nên không nhất thiết phải là gien trội xuất hiện ở các triều đại thay thế còn gien lặn xuất hiện ở các triều đại bị thay thế hoặc cái thay thế là tích cực, cái bị thay thế là tiêu cực... Vấn đề là ai cũng có thể bị thay thế. Anh để ý sẽ thấy trong cấu trúc chính trị như hiện nay có cả yếu tố thay thế lẫn yếu tố bị thay thế. Có những lúc anh thấy chúng ta sống rất nghẹt thở dưới vùng ảnh hưởng của ai đó. Nay giờ chúng ta không còn bị nghẹt thở và đã bắt đầu có quyền nói điều...

Tôi xin nhắc lại là không thể đánh giá tiêu cực về giai đoạn hiện nay được. Đây là sự chuyển mình thật sự của một nước Việt Nam đi tìm đường phát triển trong thời bình. Chúng ta vừa mới ra khỏi cuộc kháng chiến trường kỳ, nếu anh để ý sẽ thấy sự căm thù, ghét bỏ những đối thủ cũ của chúng ta trong mấy cuộc chiến tranh vẫn chưa chấm dứt. Anh thấy chủ nghĩa yêu nước Việt Nam vẫn còn có lúc sôi lên do hoạt động quốc tế của các cường quốc. Như vậy, người Việt vẫn chưa mất đi bản năng tích cực của mình. Nếu đánh giá thì phải đánh giá điều đó chứ không phải những Hoài Bảo, Xuân Anh... Đó là những đột biến cá lẻ, còn đại bộ phận thanh niên nước ta vẫn lành mạnh. Nếu anh chịu khó khảo sát sẽ thấy điều ấy.

XB: Theo anh, tương lai 50 năm nữa lớp trẻ sẽ thế nào, họ có tham gia việc nước không?

NTB: Việc nước là việc chính trị, không phải ai cũng làm được và không phải ai cũng có điều kiện để làm. Cho nên bọn trẻ nó làm việc đòi là chính.

XB: Không nhất thiết là phải nhao vào làm chính trị?

NTB: Các con tôi nói với mẹ nó là một cặp bố mẹ người Anh khi bàn về con cái thường nói về chuyện chúng nó có hạnh phúc không, còn một cặp bố mẹ người Việt thường băn khoăn con mình có thành đạt không. Nhiệm vụ của bọn trẻ là khai thác các điều kiện có thể có của gia đình để sống thật hạnh phúc, còn sự nghiệp thì nó sẽ đến bất ngờ lắm.

Lấy ví dụ về bản thân tôi, sinh ra trong một gia đình yêu văn chương nên tôi rất thích văn học, nhưng cuộc sống lúc đó bảo khoa học kỹ thuật là then chốt nên tôi bỏ văn học để đi học kỹ sư. Đến tuổi 40 tôi nhận ra rằng con người phải lao động bằng tài năng của mình, không phải bằng nhận thức chính trị về tính then chốt. Nay giờ tôi là một luật sư hành nghề rất thành công và vì thích văn chương nên tôi vẫn theo nghiệp viết, sau khi đã kiếm tiền đủ để không phải lo quá về miếng cơm manh áo.

Tôi nghĩ các vị quan chức nên có phương pháp khác trong việc nuôi dưỡng và nâng đỡ hậu duệ của mình. Có thể bọn trẻ sẽ vẫn đi đến chính trị nhưng bằng chính chúng chứ không phải bằng bố mẹ. Gene của người cha trong đứa trẻ sẽ tạo ra sự nghiệp của nó chứ không phải quyền lực của người cha. Và sự nghiệp của một đứa trẻ sẽ đến cùng với sự phát triển của cá nhân nó chứ không đến bằng sự sắp đặt.

XB: Vâng! Không có những cái cơ bản đó thì không thành nhân được, bởi những sự chắp vá, lắp ghép, giờ đây bị phơi bày ra

mới thấy nó khủng khiếp lắm. Cái cụm từ "Thái tử" là của thời phong kiến, thời nay thì khác rồi, có lẽ chúng ta cũng nên cởi cái đai, cái cum ngôn từ và đưa vào những nội dung nhân văn hơn.

NTB: Đúng vậy! Nếu chúng ta dùng chữ "thái tử" một cách phổ biến là khoanh các cháu lại, không có lối thoát cho chúng, làm cho chúng bị xã hội căm thù. Tôi nghĩ xã hội chúng ta nên bỏ từ "thái tử" đi để mở cho các cháu một con đường.

NGƯỜI MIỀN TRUNG CẦN TÌM LỐI THOÁT TRONG CHÍNH MÌNH

(Trả lời phỏng vấn báo Nông nghiệp - Ngày 28/9/2017)

Hỏi: Chúng tôi muốn trao đổi với ông về vấn đề phát triển kinh tế của miền Trung, đặc biệt là Bắc Trung Bộ. Theo ông, vùng đất này có tiềm năng gì?

Trả lời: Bắc Trung Bộ phần lớn là những vùng đất nghèo, không có nơi nào để lại hình ảnh về sự trù phú, giàu có trong ca dao, tục ngữ. Về cơ bản các bài hát của miền đất ấy là bài hát của người nghèo, cũng có những cõi gắt tó vê mình cho đẹp hơn, sâu sắc hơn, cảm động hơn, nhưng ba bốn mươi năm đổi mới qua rồi cơ bản vẫn là giai điệu ấy. Đẹp thì có thể, vì các đặc điểm kiến tạo địa lý làm cho miền Trung rất đẹp, nhưng vẫn nghèo. Lâu rồi, khi chuẩn bị vào miền Trung nhậm chức Bí thư thành ủy Đà Nẵng, bác Phan Diên có cho gọi tôi hỏi về kinh tế miền Trung. Tôi nói rằng: để chuyển đổi một cách nhanh nhất nền kinh tế miền Trung, có lẽ nên bắt đầu từ du lịch. Gần đây Chính phủ đưa ra rất nhiều chính sách khích lệ các yếu tố đầu tư vào miền Trung nên đã bắt đầu xuất hiện những cá nhân, những tập đoàn có năng lực đầu tư, làm cho không khí đầu tư trên lời nói rất rầm rộ, còn đầu tư thật thì còn phải chờ, bởi vì khi chưa tìm thấy các lợi ích thật sự ở miền Trung thì người ta chưa đầu tư. Phải kiên nhẫn thôi. Trong một buổi nói chuyện ở Đà

Nẵng, các anh em trí thức phàn nàn với tôi rằng ở Hội An, ở Huế thì người ta khai thác di sản, còn ở Đà Nẵng thì không có di sản. Tôi trả lời rằng không có di sản thì phải đầu tư để có tài sản. Tài sản là đầu tư, còn di sản chính là đầu tư của quá khứ.

Miền Trung vẫn tiếp tục là một vùng đất khó khăn, vẫn tiếp tục là vùng đất cần phải được ưu tiên. Để nói về miền Trung hiện nay chỉ có thể nói rằng, chúng ta kêu gọi Đảng và Chính phủ nâng đỡ nó thật sự, ít nhất về thái độ cũng phải được như Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc vừa làm trong giai đoạn mấy tháng vừa rồi. Tuy nhiên như thế chưa đủ, dăm bảy tháng sau, tiếng nói kêu gọi qua đi thì miền Trung vẫn là miền Trung như cũ nếu không có những giải pháp căn bản. Anh nhìn chuỗi hành động của FLC sẽ thấy người ta đầu tư ở Thanh Hóa, bỏ qua Hà Tĩnh, Nghệ An rồi lại đầu tư tiếp vào Bình Định. Việc ấy cho thấy cái nhạy cảm thương mại của các doanh nhân, họ vẫn chưa thấy gì hấp dẫn ở Nghệ An, Hà Tĩnh. Miền Trung buộc phải vật lộn và buộc phải kiên nhẫn thật sự nếu không muốn sự nghèo khó trở thành định mệnh của mình.

Hỏi: Các vùng Bắc Trung Bộ với tầng văn hóa dày, với khả năng học hành tốt, chắc sẽ có cách gì đó?

Trả lời: Dừng tưởng tượng ra tầng văn hóa dày quá của các tỉnh miền Bắc Trung bộ, nhất là người Nghệ An. Có lão bác Chu Mạnh, nguyên chủ tịch Nghệ An và Trung tướng Nguyễn Quốc Thước đến chơi và hỏi tôi làm thế nào để Nghệ An khá giả lên. Tôi trả lời là phải cải cách văn hóa. Bác Chu Mạnh thắc mắc người Nghệ An làm sao mà phải cải

cách văn hóa. Tôi nói đàn bà thô lỗ thì không lấy được chồng sang, mà không lấy được chồng sang thì không thành đạt, không thành đạt thì không có tiền để tái thiết quê hương. Người Cần Thơ tạo ra một thị trường rất thú vị, họ nhanh chóng đi qua giai đoạn bi kịch khi bắt đầu có những người đẹp. Người Nghệ An không làm được việc ấy. Đừng nói chúng ta có nền văn hóa dày dặn. Chúng ta có một nền văn hóa ít tưởng tượng, chủ quan và thích tự khen thì đúng hơn. Người Nghệ An chăm học, nhưng có mấy người học xong rồi về lại Nghệ An. Người Bình Định, người Cần Thơ về quê nhiều, trong đó có những người như giáo sư Võ Tòng Xuân chẳng hạn. Có những vùng đất đẹp và người ta biết giữ cho nó đẹp.

Người Nghệ An cần phải cải cách văn hóa để ít nhất con người biết tự cải thiện mình. Anh phải chứng minh đó là vùng đất có thể sống được, ở đấy người ta có thể chơi với nhau được thì người ta mới không bỏ đi. Chứng tỏ mình xuất sắc hơn người, đi đâu cũng sẵn sàng xâm chiếm..., những thứ ấy làm cho người ta thấy nơi đây tiềm ẩn xuất hiện những đối tượng có thể xoi tái họ. Xét cho cùng thì những nhược điểm ấy không do lỗi của ai cả mà nó là một thực tế. Ở một vùng đất nhiều người tích cực, dũng cảm và đôi khi liều mạng thì sẽ có những người thành đạt, nhưng sự thành đạt ấy chưa chắc đã có giá trị tích cực đối với sự phát triển của người Nghệ Tĩnh. Nhiều khi chúng ta nói mà không ý thức được mặt trái của mọi việc. Chúng ta là một miền đất không hấp dẫn, tiếng nói của chúng ta thiếu mềm mại và không đoàn kết, mỗi huyện một giọng nói thể hiện tính không thống nhất về mặt văn hóa. Không thống nhất về văn

hóa là kết quả của sự ít giao lưu, mà ít giao lưu thì làm sao phát triển được. Ngay cả những phép suy luận đơn giản như thế mà cũng không làm để hiểu về mình cho đúng thì bao giờ mới khá được.

Hỏi: Nghĩa là phải sửa văn hóa trước, từ dịch chuyển văn hóa sẽ kéo kinh tế dịch chuyển theo?

Trả lời: Đúng thế. Nay giờ phải đi tìm lối thoát trong chính người miền Trung, không có lối thoát ở bên ngoài. Các bạn làm thế nào để có một bài báo khuyến khích người Nghệ Tĩnh, người Bắc Trung Bộ tự giải phóng mình ra khỏi sự kìm kẹp của văn hóa địa phương, cố gắng xây dựng lại phẩm hạnh cách mạng để có thể thúc ép sự phát triển chính trị, để có một đội ngũ lãnh đạo không tham nhũng. Mỗi một tỉnh phải có một người đứng đầu dám cam kết giữ gìn sự trong sạch, không tham nhũng, nếu không thì không cách gì thoát được.

Hỏi: Trong góc độ kinh tế người ta hay nói về lợi thế so sánh. Theo ông vùng Bắc Trung Bộ có lợi thế gì cản phát huy?

Trả lời: Khi nghèo đói thì lợi thế so sánh chẳng là gì. Tại sao cứ thích tìm mọi cách để tự ca ngợi, kể cả ca ngợi năng lực trên giấy của mình? Tất cả các vùng đất Việt Nam nói chung đều rất gần mặt biển, từ biên giới ra đến biển khoảng 400-500km, như vậy chúng ta là vùng đất rất mỏng, không có chỗ cho sự phiêu lưu. Các bạn phải tìm cách nói cho người Nghệ Tĩnh, người Quảng Bình, Quảng Trị biết rằng sau nửa thế kỷ làm cách mạng xong rồi mà vẫn không có gì thêm để kể từ là chúng ta thất bại.

Hỏi: Xưa nay, nhắc đến vùng Bắc Trung Bộ người ta thường nói là do thiên nhiên khắc nghiệt nên nghèo?

Trả lời: Đừng đổ lỗi cho thiên nhiên. Người Hà Lan sống trong một đầm lầy và người ta vươn lên từ đấy. Đến miền trung các bạn thấy nhà của người miền Trung rất thấp, đi vào nhà phải cúi. Những cái đấy không phải hôm qua mới có mà có từ nghìn đời trước. Nếu tiếp tục bám vào những giải thích như vậy thì không nên người được.

Hỏi: Theo ông thay đổi văn hóa thế nào?

Trả lời: Rất nhiều người tôi gặp ca ngợi phụ nữ Nghệ An đẹp. Tôi là người lính đóng quân ở tất cả các địa điểm quan trọng ở Nghệ An, tôi đã từng làm cần vụ cho tướng Nguyễn Quốc Trị một thời gian ngắn, tôi thấy chúng ta có những con người về mặt nhân cách, về mặt cốt lõi rất hấp dẫn, nhưng cái vỏ văn hóa lại không hấp dẫn. Vì thế đầu tiên phải cải cách văn hóa để làm cho tiếng Nghệ nhẹ nhàng hơn, để từ đó thấy rằng mình cần phải lễ độ hơn, chân thật hơn, duyên dáng hơn và hấp dẫn hơn. Những sự hấp dẫn ấy không thể nào có được nếu không có những thay đổi về mặt văn hóa.

Hỏi: Cái đấy có phải do lỗi văn hóa của người dân hay do hoàn cảnh của họ?

Trả lời: Mọi người tưởng người dân vô can trong tất cả các nhược điểm của mình và của đất nước ư? Người dân liên quan trực tiếp đến chất lượng chính trị, chất lượng xã hội ở mọi địa phương.

Tôi xin nhắc lại, văn hóa vô cùng quan trọng, người Nhật cẩn trọng trong văn hóa từ lâu rồi, ngay từ cách đi đứng. Chúng ta thấy người phụ nữ Nhật phải bó chân lại để không

bước nhũng bước quá dài. Sự rèn luyện để mỗi một con người trở nên hấp dẫn hơn là sự rèn luyện quan trọng nhất. Cũng cần nói thêm là độ hấp dẫn của con người nói chung trong thời đại này đang giảm đi bởi người ta chịu ảnh hưởng, chịu sức ép từ bên ngoài. Tốc độ đi, tốc độ ăn, nói không còn là của chính con người nữa mà là kết quả của sức ép từ bên ngoài bắt buộc nó phải thi đua nhanh hơn. “Dục tốc bất đạt”, những chân lý Khổng học ấy cực kỳ quan trọng, vội không thành đạt được.

Hỏi: Ngoài vấn đề văn hóa ra, còn vấn đề gì cần chú ý để thúc đẩy sự phát triển của khu vực Bắc Trung bộ?

Trả lời: Vấn đề thứ hai là chống tham nhũng. Nhân dân các tỉnh Bắc Trung Bộ là nhân dân của cách mạng, họ có địa vị chính trị và xã hội cực kỳ nổi bật trong thời kỳ chiến tranh, họ là công chúng và quần chúng của cách mạng. Nhân dân ấy sẽ không gắn bó, không hợp tác với nhà nước nếu nhà nước tiếp tục để tham nhũng lộng hành như thế này. Khi nhân dân không còn là công chúng, không còn là quần chúng của cách mạng thì miền Trung càng khó khăn. Chỉ có ý chí của cách mạng mới có thể dẫn nhân dân miền Trung đi qua một chu trình kiên nhẫn để đuổi kịp, hoặc lựa sống phát triển trong nước đầy nền kinh tế khá lên. Nếu không còn sự kiên nhẫn của những người lãnh đạo cách mạng, không còn tinh thần cách mạng trong công chúng nữa thì miền Trung sẽ trở thành vấn đề của đất nước và của Đảng. Cần đảm bảo cho nhân dân miền Trung có những lợi khí cơ bản của họ. Đây là quần chúng kiên nhẫn của Đảng, đã cùng Đảng đi qua những chặng đường gian khó hơn các tỉnh bạn, đã trải qua những việc đòi hỏi nghị lực lớn lao.

Hỏi: Ông nhận xét gì về các thế hệ lãnh đạo của các tỉnh Bắc Trung bộ?

Trả lời: Tôi thấy ban lãnh đạo của nhiều tỉnh miền Trung hay có vấn đề về đoàn kết, từ khi hòa bình đến giờ. Không hiểu có phải càng nghèo thì càng mất đoàn kết không? Với sự mất đoàn kết triền miên và phổ biến như thế thì nhân dân dựa vào đâu mà tìm kiếm sự công bằng để kiên nhẫn sống và thoát nghèo. Có lẽ các anh phải dũng cảm làm một bài báo nói về các nhược điểm cơ bản của miền Bắc Trung bộ, đừng ca ngợi nó nữa. Nhân dân đã bắt đầu có những dấu hiệu chống đối, xem biểu tình như một phương tiện thể hiện thái độ. Họ bắt đầu mất dần những nét cơ bản của quần chúng cách mạng. Tôi nghĩ Đảng ta và Nhà nước ta cần phải có một cách nhìn thật sự nghiêm túc về vấn đề này, cần phải xúc tiến lại các giá trị cách mạng trong tâm lý xã hội để đoàn kết nhân dân chống lại những kẻ tham nhũng. Mà muốn thế thì hệ thống lãnh đạo phải gương mẫu.

Hỏi: Những thế hệ lãnh đạo trước của miền Bắc Trung bộ là thế hệ nổi tiếng gương mẫu đầy chúc?

Trả lời: Nói thế làm cho người ta tin tưởng một cách lạc quan tếu rằng, đã là con cháu của những thế hệ gương mẫu thì thế nào cũng gương mẫu. Nay giờ chúng ta thấy có trường hợp gia đình có truyền thống, bố đã phẫn đấu lên đến hàng cán bộ cấp cao của Đảng mà con vẫn dây dưa đến những việc sai trái và bị kỷ luật. Cho nên không nói như thế được. Tùy tài năng báo chí, tùy mục tiêu chính trị mà các bạn có thể phản ánh tới mức nào, đấy là việc của các bạn, nhưng các bạn hỏi thì tôi nói rằng cần kêu cứu về miền Bắc Trung

bộ như là một yếu tố cực kỳ không có triển vọng. Các đại gia miền Trung cũng đưa ra những dự án, nhưng không biết liệu nó có tương lai thật không. Người ta có đầu tư cho nhân dân ở đó để vùng đất đó hùng sáng hơn không hay chỉ tranh thủ một số lợi ích nào đó và bung đi chỗ khác.

Người miền Trung đang đương đầu với một sự nghiệp cực kỳ khó khăn, đòi hỏi một nghị lực rất lớn. Đất nước được nhờ rất nhiều ở ý chí cách mạng của những người Nghệ An, Hà Tĩnh. Họ làm cách mạng từ thời Phan Bội Châu đến giờ, thế nhưng họ vẫn tiếp tục nghèo như cũ. Miền đất ấy đóng góp được một vài nhà cách mạng, nhưng cũng góp cả những tên tham nhũng. Đừng đánh mất lòng yêu nước, lịch sử gắn bó với cách mạng, lịch sử gắn bó với Đảng cộng sản của dân Bắc Trung Bộ. Nếu còn dung túng cho tham nhũng thì tình cảm chính trị giữa Đảng và quần chúng sẽ mất hết. Nếu quần chúng không còn gắn bó với Đảng thì họ trở thành những người dân không đáng yêu, tức là một xã hội không đáng yêu, mà xã hội không đáng yêu thì không ai đến du lịch. Ở Thái Lan có một lực lượng gọi là cảnh sát du lịch. Mất một món đồ nhỏ thôi là khách du lịch có thể kêu cứu cảnh sát du lịch. Người ta có một nhà nước chuyên nghiệp thật sự. Chúng ta phải cẩn thận nếu không muốn có một nhà nước tạo ra nhiều tượng tượng trên trời dưới biển, nhân dân nghe không hiểu, và không yêu được những viễn cảnh ấy.

Tôi nghĩ ít nhất ban lãnh đạo của các tỉnh Bắc Trung bộ phải biết tự cứu lấy mình, bằng chính sự trong sạch của mình. Hiện nay chúng ta có một lực lượng chống tham nhũng được cho là yếu, nhưng sự trong sạch của họ đang

đẩy lùi nhiều con bão tham nhũng và giành lại các uy thế cơ bản về mặt chính trị, xã hội cho Đảng. Nếu như ban lãnh đạo các tỉnh miền Bắc Trung Bộ không tha thiết thấy rằng mình phải gương mẫu trong sạch thì không có cách gì cứu được mảnh đất ấy.

Hỏi: Những nhà lãnh đạo trong sạch sẽ được nhân dân ủng hộ?

Trả lời: Phải tìm ra một người đứng đầu trong sạch. Bắt đầu từ những người đứng đầu không trong sạch thì chúng ta sẽ có những tên tham nhũng lớn. Sự xấu bao giờ cũng phát triển với một sức mạnh như vũ bão cho nên những kẻ không trong sạch thường là những kẻ chóng lớn. Miền Bắc Trung Bộ phải phấn đấu để có một hệ thống các nhà lãnh đạo trong sạch, trong đó người đứng đầu dứt khoát phải là người trong sạch thì mới có tương lai.

Hoàng Anh thực hiện

GIÁ TRỊ ĐẾ CHUNG SỐNG

(Trả lời phỏng vấn báo Diễn đàn Doanh nghiệp - Ngày 05/01/2016)

Hỏi: Chúng tôi muốn trao đổi với ông về tính nhân văn trong hoạt động kinh doanh. Chúng ta biết rằng Việt Nam đi sau thế giới rất nhiều, là thị trường kinh tế chưa hoàn chỉnh, mới chỉ ở giai đoạn sơ khai nào đó, theo ông tính nhân văn trong cộng đồng kinh doanh Việt Nam hiện giờ như thế nào?

Trả lời: Kinh doanh là một trong những hoạt động phổ biến nhất thuộc về con người, khi nó đã thuộc về con người thì nó có các đặc điểm con người, các đòi hỏi con người. Ở mỗi một nền kinh tế, tính nhân văn trong hoạt động kinh doanh được thể hiện vô cùng rõ ràng và nhận được sự đòi hỏi một cách khá rõ ràng từ xã hội. Chúng ta biết rằng con người là sản phẩm văn hóa, sản phẩm kinh tế và xã hội, do đó nó có các đặc điểm khác nhau và trình độ phát triển khác nhau. Nhưng không thể nói rằng chúng ta đi sau thì tính nhân văn trong hoạt động kinh doanh của chúng ta thiếu. Chúng ta có thể mở cửa muộn, do đó các thói xấu trong kinh doanh xuất hiện chậm hơn hoặc cũng có thể chúng ta học được những bài học về tính phi nhân văn, từ đó rút kinh nghiệm để quản lý đời sống kinh doanh tốt hơn. Trong bối cảnh như hiện nay chúng ta chưa kết luận được mà hãy đặt ra các vấn đề để cùng nghiên cứu.

Hỏi: Theo ông có những mô hình phát triển nào được coi là nhân văn, nếu đem so ta với mô hình đó thì thế nào?

Trả lời: Nhiều người cho rằng nên đi theo các mô hình phát triển thuần phương Tây, nhưng chắc gì thuần phương Tây hơn đã nhân văn hơn. Ví dụ chúng ta chưa có những người tham nhũng hàng tỷ đô la, nhưng ở Mỹ người ta đã có. Ở mỗi cấp độ phát triển đều có những mặt phi nhân văn riêng của nó.

Hỏi: Doanh nghiệp không thể coi con người là những công cụ để tiêu thụ sản phẩm của mình, mà phải thỏa mãn nhu cầu của con người, tạo ra các sản phẩm vì con người. Nhưng hiện nay nhiều sản phẩm được sản xuất ra lại không vì con người. Phải chăng ở đây có vấn đề về nhận thức?

Trả lời: Kinh doanh phải phục vụ con người, các sản phẩm sản xuất ra là để bán cho con người, con người là thượng đế của tất cả các nhà kinh doanh. Có hai loại nhận thức: bán sản phẩm để phục vụ con người và bán sản phẩm để kiếm lợi từ con người. Từ hai loại nhận thức ấy sẽ sinh ra hai loại chất lượng khác nhau cùng tồn tại trong sản xuất và kinh doanh. Có những người cung cấp sản phẩm hướng vào chất lượng và cũng có những người cung cấp sản phẩm hướng vào lợi nhuận. Ví dụ, cho melamine vào sữa là để tăng cường lợi nhuận chứ không phải tăng cường chất lượng.

Hỏi: Dường như trong hoạt động sản xuất kinh doanh ở xã hội ta hiện nay mục tiêu kiếm lợi đang lấn át mục tiêu phục vụ con người?

Trả lời: Bao giờ cũng thế, điều đó phổ biến ở mọi nền kinh tế. Do đó, con người đã sinh ra một công cụ để kiểm soát tình trạng này, đó là hàng rào kỹ thuật. Mọi nhà nước

đều sử dụng hàng rào kỹ thuật. Nếu nhà nước không đủ bản lĩnh, không đủ kinh nghiệm, trình độ tổ chức hàng rào kỹ thuật để kiểm soát hoạt động sản xuất, kinh doanh của xã hội thì con người không được phục vụ tử tế. Người ta đưa ra khái niệm “bảo vệ người tiêu dùng” là vì vậy. Bảo vệ người tiêu dùng chính là xây dựng các hàng rào kỹ thuật để khăng định, ngăn chặn các khuynh hướng kiếm lợi thái quá, làm ảnh hưởng đến năng lực phục vụ con người của hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Hỏi: Hiện nay có hiện tượng người tiêu dùng mua các sản phẩm thiết yếu phục vụ đời sống hàng ngày của nước ngoài, hoặc có xu hướng quay về tự cấp tự túc lương thực, quần áo. Ông có thấy đây là một bước lùi không. Phải chăng người tiêu dùng không thỏa mãn với chất lượng hàng hóa trong nước hiện nay? Chúng ta có một nền sản xuất mà tại sao bây giờ mọi người lại phải quay trở về rất xa với thời tự cấp tự túc. Như vậy kinh tế có bị kéo lùi?

Trả lời: Có một khía cạnh nào đó của đời sống kinh tế bị kéo lùi, không phải do trình độ kỹ thuật của sản xuất, mà do trình độ đạo đức. Trên nóc nhiều nhà dân ở Hà Nội đã bắt đầu xuất hiện các vườn rau, nó thể hiện tính thุần lùi của thị trường Việt Nam do các suy thoái về mặt đạo đức.

Hỏi: Nếu cứ tiếp tục như thế thì có lẽ chúng ta sẽ kéo lùi phát triển?

Trả lời: Không nên suy đoán như thế, bản thân thị trường có nghị lực, bản lĩnh riêng của nó, đến lúc cần báo động thì tự nó sẽ sinh ra các yếu tố kiểm soát và cân bằng. Hiện nay có một số tập đoàn lớn đang quan tâm đến những sản phẩm nông nghiệp sạch. Người ta đã phát hiện ra “sạch”

đang trở thành một nhu cầu có thể mang lại lợi nhuận. Từ đó ta thấy rằng, nhiệm vụ của nhà nước chính là hướng dẫn xã hội tiệm cận đến những tiêu chuẩn mà xã hội cần có để phát triển đời sống.

Hỏi: Ông cho rằng vai trò của nhà nước trong chuyện này là rất quan trọng?

Trả lời: Luôn luôn phải có vai trò nhà nước. Người ta thường rằng khi xã hội phát triển tới một mức độ nào đó là nó có thể tự bảo hộ, tự cân bằng các yếu tố đạo đức của nó, không cần đến nhà nước, đấy là nhầm lẫn. Nay giờ người ta cần đến nhà nước ở mọi xã hội.

Hỏi: Với những xu thế đòi hỏi mới xuất hiện như ông vừa đề cập, liệu xã hội chúng ta có thể tiếp cận được các giá trị tốt hơn ở một thời điểm nào đó không?

Trả lời: Luôn luôn có những thời điểm như vậy. Con người luôn muốn vươn đến khả năng tiếp cận được các giá trị. Đây là nhu cầu thật sự của đời sống.

Hỏi: Có trường hợp vươn lên được nhưng cũng có trường hợp thất bại?

Trả lời: Không thể gọi là thất bại. Đây không phải là cuộc đấu tranh mà là tự nhận thức. Khi xã hội nhận thức được thì nó sẽ trở thành một áp lực thật sự đối với hoạt động sản xuất.

Hỏi: Trên thế giới cũng có những dân tộc hay có những xã hội cũng chìm đắm lui tàn chừ không vươn lên được. Châu Phi chẳng hạn, tôi từng xem những thước phim quay từ trên cao cho thấy châu lục đó hầu như không còn chỗ để con người có thể sống được nữa. Họ đã sử dụng đến những thứ cuối cùng để tồn tại. Vùng đất

Ấy chỉ có thể bỏ đi chứ không khai thác được nữa. Ông nghĩ thế nào về nguy cơ đi theo hướng tiêu cực của phát triển?

Trả lời: Giai đoạn phát triển như châu Phi qua rồi. Bản thân châu Phi là nạn nhân của một quá trình khác trước đây. Chủ nghĩa thực dân đã dẫn châu Phi đến hiện trạng lạc hậu, kiệt quệ về con người. Nguồn lực châu Phi chưa cạn kiệt, nhưng con người thì cạn kiệt, do đó nó thức tỉnh. Cá thế giới đang xem châu Phi như một đối tượng để làm từ thiện. Năng lực kinh tế đến đâu thì người ta làm từ thiện đến đấy. Người châu Âu phát triển hơn thì làm từ thiện bằng môi trường. Kể cả người Trung Quốc đến châu Phi cũng vẫn phải sắm vai một nhà từ thiện. Khi thế giới đã xem một vùng đất nào đó trở thành đối tượng để làm từ thiện thì đấy cũng là biểu hiện của sự tiến bộ.

Còn về Việt Nam thì phải nói rằng chúng ta may mắn có điều kiện để nhận thức ra các nguy cơ. Hội nhập làm cho chúng ta học được nhiều từ thế giới và có kiến thức để tránh một số nguy cơ. Ví dụ, những khía cạnh thức tỉnh về môi trường của Việt Nam chính là kết quả tự nhiên của hội nhập. Trong khoảng 20-30 năm hội nhập, chúng ta nhận ra rất nhiều vấn đề, tránh được nhiều khía cạnh tiêu cực mà đáng ra chúng ta cũng vấp phải. Trung Quốc về mặt địa lý lớn quá cho nên ở những vùng sâu, vùng xa chưa chắc đã có nhận thức tốt hơn Việt Nam. Nói chung những người châu Á đều có may mắn do hội nhập, nó thể hiện ở chỗ chúng ta học được kinh nghiệm từ các nước phát triển trước.

Hỏi: Ông đang nói đến vai trò của nhà nước, tổ chức xã hội trong quá trình vươn đến các chuẩn mực cao hơn trong đời sống

và trong sản xuất, kinh doanh. Ông có thể nói rõ hơn về việc tạo ra các chuẩn mực cao hơn, yêu cầu cao hơn đối với sản xuất?

Trả lời: ODA chính là cách mà các xã hội phát triển cung cấp cho các vùng đang phát triển những dịch vụ để tìm những chuẩn mực cao hơn. Ví dụ hiện nay các nước đang phát triển như chúng ta đều đang chú trọng phát triển cơ sở hạ tầng vươn đến những tiêu chuẩn cao hơn cùng với sự hỗ trợ từ vốn vay ODA. Cơ sở hạ tầng mà tốt hơn thì tốc độ lưu chuyển của các lực lượng sản xuất trong xã hội nhanh hơn, do đó hiệu suất cao hơn.

Hỏi: Đây là về mặt tổ chức xã hội, về mặt định hướng để tạo ra những tiêu chuẩn cao hơn của người quản lý, còn về mặt con người, những con người kinh doanh cụ thể thì sao?

Trả lời: Tất cả các chương trình để tạo ra các tiêu chuẩn cao hơn đều hướng đến con người và đều do con người làm ra. Tất cả các chính phủ chỉ là người tổ chức cho xã hội biết xây dựng hệ thống tiêu chuẩn cao hơn mà thôi.

Hỏi: Vậy mỗi cá nhân có cần phải nhận thức hay họ chỉ cần tuân theo lề thói hoặc tiêu chuẩn cao hơn? Họ không có đạo đức tốt chẳng hạn thì sao?

Trả lời: Hai cái đó luôn luôn đi song song với nhau. Đạo đức là trạng thái xã hội. Xã hội không phát triển tốt, không có khuynh hướng phát triển tốt thì không có đạo đức. Đạo đức chỉ có địa vị khi nó thuộc về số đông. Số đông muốn có đạo đức thì số đông buộc phải có tổ chức.

Hỏi: Tình trạng phổ biến hiện nay là người tiêu dùng quay lưng với hàng Việt Nam, người ta săn sìng ăn gạo của Thái Lan

trong khi chúng ta sản xuất ra nhiều gạo. Rõ ràng những phản ứng ấy xuất phát từ quan điểm bảo vệ lợi ích của người tiêu dùng.

Trả lời: Quan niệm hướng tới lợi ích của người tiêu dùng cũng là một quá trình thức tỉnh. Nếu họ quay lưng lại với gạo Việt Nam, chỉ ăn gạo Thái Lan thì các nhà sản xuất Việt Nam mới thức tỉnh lại rằng do đạo đức của mình tồi mà mình đang mất mát quyền lực, mất mát lợi ích và họ sẽ quay lại với nhận thức mới về lợi ích. Không có cách gì để có đạo đức tốt ngay được nếu không tổ chức xã hội, vì xã hội là nơi dạy cho các nhà sản xuất biết rằng không có đạo đức kinh doanh sẽ không bán được hàng. Đi từ một cách phân tích sai thì sẽ không nhận thấy bản thân sự tiến bộ xã hội là một hoạt động có tổ chức.

Hỏi: Nếu tổ chức tốt thì nó sẽ thúc đẩy sự tiến bộ nhanh hơn?

Trả lời: Đúng thế. Người đứng ra làm mới cho sự phát triển có tổ chức ấy chính là nhà nước.

Hỏi: Còn đạo đức trong kinh doanh nên được hiểu thế nào?

Trả lời: Nhiều khi báo chí khoác cho kinh doanh những giá trị đạo đức không phù hợp với nó. Đạo đức thông thường và đạo đức trong kinh doanh là hai khái niệm khác nhau. Trong kinh doanh đạo đức là năng lực thỏa mãn các đòi hỏi của quan hệ hợp đồng. Vì thế, muốn chữa căn bệnh của xã hội để phát triển kinh doanh thì phải nâng cao trình độ, năng lực thỏa mãn các điều kiện của hợp đồng, chứ không phải đòi hỏi nhà kinh doanh có lòng tốt. Lòng tốt mang ra chợ cũng có giá trị, nhưng để nhận ra lòng tốt ở ngoài chợ là khó. Để tìm khía cạnh đạo đức trong đời sống kinh doanh thì người ta tìm bằng cách khác, không giống

như các bạn vẫn nghĩ là người này phải có đạo đức mới ra chợ được. Muốn đo đếm được các giá trị đạo đức ở ngoài chợ người ta phải sử dụng công cụ hợp đồng.

Hỏi: Trong trường hợp những sản phẩm chất lượng rất tốt và thỏa mãn con người như hàng hóa của Nhật Bản thì ông thấy sao?

Trả lời: Bạn tưởng người Nhật Bản có những sản phẩm có chất lượng như vậy là do người ta tốt?

Hỏi: Nhưng có lẽ tự họ phải có yêu cầu cao hơn với bản thân mình và yêu cầu cao hơn với doanh nghiệp của họ?

Trả lời: Như vậy là bạn đã động đến sự phát triển con người, mà phát triển con người thì không trực tiếp gắn với kinh doanh được. Kinh doanh chỉ là hoạt động cung cấp sản phẩm, dịch vụ, còn phát triển là một hoạt động toàn diện hơn nhiều. Con người muốn phát triển thì nó phải được dạy dỗ trong gia đình, nhà trường và xã hội và đây là đạo đức xã hội.

Hỏi: Như vậy đạo đức xã hội của họ cao hơn mình, giáo dục của họ tốt hơn?

Trả lời: Có cao hơn, nhưng nên nhớ đạo đức của họ là một quá trình đầu tư, vì vậy không thể chê người Việt mà không xét đến khía cạnh này.

Hỏi: Như vậy thì không thể tách rời đạo đức kinh doanh ra khỏi đạo đức xã hội được?

Trả lời: Hai phạm trù đạo đức này khác nhau. Đạo đức kinh doanh là một năng lực, đạo đức xã hội là một phẩm chất. Muốn có một phẩm chất thì phải đầu tư, muốn có một năng lực cũng phải đầu tư.

Hỏi: Vậy phải chăng chúng ta cứ chờ đợi và kiên nhẫn rồi sẽ có?

Trả lời: Không phải! Chúng ta vẫn phải thực hiện những công việc nào đó để thúc đẩy xã hội nâng cao đạo đức kinh doanh, nhưng chúng ta làm với một thái độ kiên nhẫn, không đốt cháy giai đoạn được. Tôi từng dẫn một công ty giầy của Đài Loan vào Sài Gòn năm 1988, nhưng lúc đó tôi không tưởng tượng được có lúc nào đây hầu hết người Việt Nam đều đi giầy như bây giờ. Tất cả mọi cái đều đến cùng với thời gian. Tôi nghĩ nhu cầu được tiếp cận một cách chính đáng với các điều kiện sống tốt đang bị chính trị hóa. Đây chính là điều báo chí cần phải cảnh giác. Chính trị hóa các hoạt động thông thường của đời sống là cách tệ hại nhất ngăn cản sự phát triển. Phát triển bao giờ cũng đi cùng với sự cân bằng giữa năng lực và nhu cầu của xã hội, không có cách gì khác.

Hỏi: Người tiêu dùng đang mất niềm tin vào hàng hóa được cung cấp bởi các doanh nghiệp trong nước. Một số khảo sát cho thấy người tiêu dùng đang phải dựa vào kinh nghiệm bản thân thay vì tin tưởng vào các tiêu chuẩn. Theo ông có phương pháp nào để nâng niềm tin của người tiêu dùng lên?

Trả lời: Nhà nước phải nâng cao bản lĩnh của mình để tổ chức ra sự phát triển. Một trong những điểm quan trọng nhất trong quá trình tổ chức sự phát triển chính là tổ chức nhận thức về tiêu chuẩn.

Hỏi: Có một số sản phẩm Việt Nam thực sự chinh phục được người tiêu dùng và thay thế được những sản phẩm Trung Quốc. Bây giờ hàng hóa Trung Quốc tràn ngập cả xã hội và chúng ta trở thành thị trường tiêu thụ của họ, vậy thì phải có cách nào đó để ngăn chặn tình trạng ấy chứ?

Trả lời: Chúng ta trở thành thị trường tiêu thụ của họ không phải là do chúng ta muốn như thế mà điều đó là tự nhiên. Tôi đã đi sang Mỹ và nhìn thấy sự có mặt của hàng hóa tiêu dùng của Trung Quốc ở Mỹ với một tỷ trọng đáng kể. Tôi cũng đi tìm hàng hóa Việt Nam ở Mỹ thì thấy đi khắp cả một phố ở Mỹ mới mua được một đôi giày của Việt Nam. Tức là ở Mỹ hầu như không có hàng Việt Nam mà chỉ có hàng Trung Quốc. Chúng ta thường chỉ nói được, nghĩ được những gì mình trông thấy, tư duy của chúng ta là tư duy thiếu trí tưởng tượng. Nay giờ thử đặt câu hỏi tại sao nó lại tràn ngập ở khắp nơi như thế? Tôi ít thấy người Việt Nam đặt câu hỏi ấy.

Hỏi: Ở Thái Lan tôi thấy các trung tâm thương mại từ tầm trung trở xuống tràn ngập hàng hóa do Thái Lan sản xuất. Nên sản xuất của họ phát triển, đáp ứng được nhu cầu của thị trường nội địa. Làm thế nào để Việt Nam cũng có thể sản xuất được những hàng hóa đáp ứng được nhu cầu nội địa và sau đó mang ra xuất khẩu chứ không phải mình trở thành cái sân tiêu thụ hàng kém chất lượng và độc hại từ đâu đó tới?

Trả lời: Các bạn cứ nói một cách lý thuyết. Vấn đề là Việt Nam chưa có hàng hóa có chất lượng. Chúng ta sai về mặt chính sách kinh tế thì làm thế nào có được. Tôi đã nhiều lần nói về việc Việt Nam chưa có một nền kinh tế rõ rệt. Việt Nam không có nền công nghiệp nào rõ rệt. Đến năm 2020 không thể trở thành một nước công nghiệp, điều đó bây giờ đã được thừa nhận công khai.

Hỏi: Hiện nay Chính phủ đã thương lượng được một Hiệp định thương mại rất tốt là TPP, từ 1/1/2016 Việt Nam cũng đã gia

nhập cộng đồng chung ASEAN. Đó phải chẳng là những động lực, sức ép để doanh nghiệp phải tự thay đổi?

Trả lời: Việc chính của nhà nước là tổ chức ra nền kinh tế Việt Nam mà chúng ta chưa có. Nhà nước đi thương lượng để Việt Nam đến bán hàng ở các thị trường, nhưng chúng ta phải có hàng mới nói đến chuyện bán hàng chứ.

Nền kinh tế Việt Nam là sản phẩm của hai thứ: tính năng động của người Việt và sự đúng đắn của chính sách kinh tế. Chính sách kinh tế không thể hiện trong việc đi thương lượng để bán hàng ở chợ nào. Nhiệm vụ quan trọng nhất của chính phủ là tạo ra nền kinh tế Việt Nam để nó có thể bán được hàng ở những chỗ mà chính phủ đi thương lượng. Chính phủ đi thương lượng mà chúng ta lại không có hàng để bán thì thương lượng có ích gì?

Hỏi: *Vậy làm thế nào để tổ chức ra nền kinh tế được?*

Trả lời: Bằng chính sách. Nay giờ bao nhiêu tín dụng cấp cho các đại gia bất động sản thì làm gì có nền kinh tế. Đây mới là ví dụ thôi đã khiến cho người ta ngán rồi. Phải cạnh tranh với các đại gia, các sân sau thì lấy đâu ra lòng dung cảm dân sự của những người định đầu tư. Không xây dựng được một nền kinh tế sòng phẳng, bình đẳng và trong sạch thì không có kinh tế. Không cách gì tổ chức ra một nền kinh tế mà trong đó ưu thế thuộc về chính trị, sức mạnh thuộc về năng lực tham nhũng và năng lực sử dụng quyền lực.

Hỏi: *Trong bối cảnh nhiều tiêu cực xuất hiện như thế này, tôi cảm thấy nhiều người đánh mất sự tin tưởng và mất hy vọng về cuộc sống, không dám tin rằng mọi sự sẽ được vận hành cho tốt lên và các tiếng nói chân chính có chỗ đứng...*

Trả lời: Có lẽ các bạn chịu ảnh hưởng bởi những tuyên truyền kiểu tâm lý chiến. Phương Tây trong khoảng hai chục năm nay mất rất nhiều tiền và công sức để truyền bá hệ thống giá trị của họ. Họ quên mất rằng các giá trị mà họ cổ vũ là kết quả của một cuộc đầu tư khổng lồ của họ vào các giá trị nhân bản. Còn ở Việt Nam không có đầu tư tương ứng cho nên không thể có các giá trị của họ. Ở Việt Nam nhiều người nông nổi tưởng rằng giá trị của phương Tây có thể bắt chước được mà quên mất rằng hai trăm năm nữa người Việt mới bắt đầu có đủ điều kiện để ý thức được về các giá trị ấy.

Hỏi: Nhưng với cá nhân thì vẫn có thể có những giá trị của riêng mình?

Trả lời: Chúng ta không thể thay thế các giá trị xã hội bằng giá trị cá nhân được. Muốn hưởng thụ giá trị cá nhân thì chúng ta phải gặp nhau, phải tụ họp và chúng ta thấy được giá trị cá nhân khi ngồi với nhau. Nếu chỉ có mình ta với ta thì giá trị cá nhân chả là gì. Cho nên phấn đấu để có giá trị thỏa mãn tầng lớp cao của xã hội là vô cùng khó. Nhiều người trong giới trí thức thường thay thế giá trị mà cả một xã hội phải phấn đấu bằng giá trị cá nhân của mình và do đó họ trở thành những kẻ chủ quan và kiêu căng.

Hỏi: Ông có cách nhìn đúng bản chất của sự vật, không nhìn một cách tiêu cực, không so sánh với đâu đó. Đây là cách nhìn đây bản lĩnh.

Trả lời: Khi nào chúng ta phân biệt được hai giá trị, giá trị cá nhân và giá trị xã hội mình cần phải có thì sẽ sống rất thanh thản, không thiếu tự tin nhưng không kiêu căng. Lúc nào cũng lầm lầm mang giá trị cá nhân của mình ra thì sẽ

đụng đến những cách nhìn khác. Có khi mình nghĩ nó giá trị nhưng người ta lại xem mình như một anh trí thức giàn.

Chúng ta buộc phải va chạm với khái niệm rất lớn, đó là hệ thống các giá trị xã hội, cái đã quy định hạnh phúc con người chứ không phải giá trị cá nhân. Nếu anh đối lập với các giá trị xã hội thì cuộc đấu tranh giữa anh và các giá trị xã hội sẽ rất ghê gớm, nó làm anh mất mát nhiều hơn là hạnh phúc. Hạnh phúc chính là anh nhận ra được hệ thống giá trị và anh có hệ thống giá trị xã hội được mọi người thừa nhận. Nó được gọi là các giá trị để chung sống.

Hỏi: Các giá trị để chung sống của ông thế nào?

Trả lời: Tôi là sếp của một công ty, giá trị chung sống của tôi bằng giá trị chung mà các nhân viên của tôi có. Giá trị chung sống chính là tổng hòa của các giá trị cá nhân mà xã hội tạo ra.

Minh Châu thực hiện

TRẠNG THÁI MỚI CỦA THẾ GIỚI

(Trò chuyện với nhà báo Minh Châu, báo Diễn đàn Doanh nghiệp –

Ngày 10/06/2014)

Minh Châu (MC): Tình hình trong khu vực hiện nay đang có nhiều biến động căng thẳng. Trong lúc đó tôi lại thấy báo cáo của HSBC nói rằng đường như Việt Nam đang đứng ở ngã tư đường. Có lẽ đó không phải là một nhận định thuần kinh tế, mà đường như là một nhận định mang tính chất chính trị. Ông có bình luận gì về ý tưởng này?

Nguyễn Trần Bạt (NTB): Tôi nghĩ không phải Việt Nam đứng ở ngã tư đường, mà HSBC đứng ở ngã tư đường khi nhận xét về Việt Nam. Thực tế mà HSBC hay các tổ chức khác phát hiện về Việt Nam chỉ là những trạng thái phát hiện mới của họ chứ không phải là trạng thái mới của Việt Nam. Nếu không hiểu được điều ấy thì chúng ta sẽ còn tiếp tục ngạc nhiên và đau khổ một cách vô vọng.

MC: Tức là nó vẫn thế, nó tồn tại lâu rồi, và có vẻ như khó hy vọng vào một sự thay đổi? Tôi muốn ông nói thêm về cái cách với tư cách là người viết những cuốn sách về cái cách?

NTB: Khi tôi viết sách về cái cách tức là tôi đã đánh giá rằng Việt Nam là vùng đất có thể cải cách được, nhưng vấn đề là cải cách bằng ai và với thái độ nào. Nền chính trị Việt Nam vẫn vậy, nó vẫn tiếp tục là nguyên liệu, là một vùng đất

để có thể ứng dụng các hoạt động cải cách một cách toàn diện, trong đó cải cách chính trị là một tinh yếu.

MC: Trong bối cảnh có những tác động rất lớn như tình hình hiện nay ở Biển Đông, theo ông liệu có thay đổi gì xảy ra ở Việt Nam?

NTB: Nếu nói đến Việt Nam nói chung và nhất là vấn đề Biển Đông thì tôi nghĩ vẫn không có gì mới. Tham vọng của Trung Quốc về Biển Đông và về Việt Nam luôn luôn tồn tại như vậy, nó có thể được bộc lộ hay không tùy giai đoạn. Trung Quốc là một lực lượng chính trị rất ghê gớm, rất giàu kinh nghiệm. Đấy chỉ là những trạng thái thể hiện khác nhau về tham vọng của họ. Đọc một số tư liệu tôi thấy ngay khi chính quyền Nguyễn Văn Thiệu sụp đổ, người Trung Quốc đã tìm cách móc nối với đại sứ Pháp để có thể tiếp cận Việt Nam cho những mục tiêu tham vọng ấy. Nói cách khác, Trung Quốc luôn luôn sẵn sàng hứng quả trảm Việt Nam vào trong túi của mình, cho dù đó là quả trảm ở phía bên này hay bên kia. Tôi không nghĩ rằng có gì mới trong tham vọng của Trung Quốc.

MC: Các diễn biến mới của Trung Quốc trên Biển Đông, cũng như diễn biến đặc biệt mới trong những tuyên bố hay trong những ứng xử của Việt Nam có nhiều điều đáng nói?

NTB: Bạn biết rằng ở Nhật Bản người ta đang vận động Thủ tướng Abe tái vũ trang quân đội. Như vậy là ông Abe đã nhìn thấy hình ảnh của tàu Trung Quốc rầm rộ trên Biển Đông. Toàn bộ khu vực này đang thay đổi, Việt Nam cũng sẽ thay đổi. Tuy nhiên, ở thời điểm hiện tại, tất cả những ý nghĩ, những lao động để tạo ra chính sách đối ngoại là chưa đủ để thay đổi một thực tế là chúng ta yếu, chúng ta chưa

làm gì được. Đây là nỗi đau khổ có thật của các nhà chính trị. Tôi nghĩ lâu lắm rồi chúng ta mới gặp bế tắc, với những gì chúng ta có mà đi chừng ấy năm, đến giờ mới cảm thấy bế tắc thì cũng già rồi. Nay giờ chúng ta buộc phải trả bài cho số phận của mình.

MC: Tại sao bây giờ chúng ta lại phải trả bài?

NTB: Chúng ta quên mất trong sân chơi chính trị này không phải chỉ có một mình chúng ta, không phải chỉ có những người lãnh đạo với nhân dân, không phải chỉ có nền kinh tế Việt Nam với các lực lượng lãnh đạo nó mà chúng ta chơi chung với mọi người. Đây là bản chất của hiện tượng mà chúng ta vẫn nói nhưng chưa hiểu lắm, đó là toàn cầu hóa. Toàn cầu hóa là sự chơi chung một cách cưỡng bức, không tự giác của tất cả các lực lượng kinh tế trên thế giới.

MC: Có tự giác nhưng không nhiều?

NTB: Cả thế giới không tự giác. Người ta khôn nên nói để cho người khác tưởng rằng họ tự giác, nhưng nói chung là không tự giác. Người Mỹ không hề tự giác về sự trỗi dậy ghê gớm của nền kinh tế Trung Quốc. Người Mỹ cứ tưởng rằng Trung Quốc là một con mồi, người Mỹ có thể xé thịt nó phục vụ cho nền kinh tế của mình, nhưng họ không ngờ có ngày nó lón lên thành một con khủng long, đe dọa sự tồn tại cũng như ưu thế của nền kinh tế, nền chính trị Hoa Kỳ. Cả thế giới đều không tự giác về sự lớn lên của những yếu tố bất ngờ đối với toàn bộ tương lai của mình. Trung Quốc là một yếu tố như vậy.

MC: Ông có nghĩ đây là thời điểm bắt đầu, hay một giai đoạn mới của Việt Nam?

NTB: Hãy nghiên cứu hành động của thủ tướng Shinzo Abe, bạn sẽ thấy điểm bắt đầu của một giai đoạn mới của tương lai thế giới đã xuất hiện. Thế giới bắt đầu chuyển sang một pha khác, với những thực tế chính trị nằm bên ngoài trí tưởng tượng của rất nhiều lực lượng. Sự trỗi dậy của Trung Quốc bất ngờ cả với chính người Trung Quốc. Không phải những người Cộng sản Trung Quốc, những người lãnh đạo Trung Quốc có âm mưu chấm dứt giai đoạn “thao quang dưỡng hối” mà Đặng Tiểu Bình cẩn dặn. Bản thân Trung Quốc đã lớn lên bất ngờ, nằm ngoài trí tưởng tượng của những nhà chính trị hàng đầu Trung Quốc. Thực tế ấy làm họ buộc phải thay đổi, nếu không họ sẽ gánh chịu sức ép của chủ nghĩa dân tộc Trung Hoa. Vì thế, đối với chúng ta nó đương nhiên cũng là một bất ngờ.

MC: Ông nói các tương quan thế giới thay đổi và đây là thời điểm khởi đầu. Ông có thể mô tả nó khởi đầu như thế nào?

NTB: Đây là một giai đoạn mới với một nhịp điệu mới của toàn bộ nền chính trị thế giới. Người Nhật đã ra khỏi bóng tối của nó bằng sự ra khỏi bóng tối của người Trung Quốc. Trung Quốc bắt đầu trở thành một lực lượng chủ động hoàn toàn. Nó không phải là lực lượng lợi dụng thế giới mà là lực lượng bắt đầu chi phối thế giới. Khi Trung Quốc đã bắt đầu giai đoạn định chi phối thế giới thì người Nhật buộc phải có thái độ chủ động hơn, không phó thác an ninh của mình cho người Mỹ được nữa. Bởi người Nhật hiểu rõ nếu chỉ có người Mỹ thôi mà không có sự chủ động của người Nhật thì thế giới sẽ rất bãp bênh. Tôi nghĩ giới trí thức Việt Nam phải có những nhận xét mới, những quan trắc mới, những lời nói mới thúc đẩy, cổ vũ cho nhà chính trị Việt

Nam trước một trạng thái mới của thế giới. Đây không phải là lúc gây sức ép.

Nếu quan sát nền kinh tế và chính trị thế giới, các bạn sẽ thấy rằng thế giới thay đổi sau sự sụp đổ của Liên Xô và hệ thống xã hội chủ nghĩa. Ai cũng tưởng đó là thắng lợi của phương Tây, nhưng đến 2008 chúng ta thấy phương Tây bắt đầu sụp đổ thông qua khủng hoảng kinh tế. Tức là sự sụp đổ 2008 và sự sụp đổ 1991 là hai mốc của một quá trình liên tục. Sụp đổ 2008 là tất yếu của sự sụp đổ 1991 bởi vì đã có một sự tháo phanh. Chiến tranh lạnh kết thúc rồi, cả thế giới tháo phanh và lao thực mạng về phía trước, nghĩ rằng đây là giai đoạn phát triển không cưỡng lại được của toàn cầu hóa. Nay giờ thì phương Tây sụp đổ làm cả thế giới thức tỉnh. Đây là giai đoạn thế giới đang tái cấu trúc sự cân bằng chính trị và hệ thống chính trị của nó. Cho nên chúng ta cũng buộc phải xét lại tất cả các yếu tố mà chúng ta đã có. Trong đó, mối liên hệ chính trị, sự hợp tác chính trị mà chúng ta có với Trung Quốc cũng thay đổi, bởi vì Trung Quốc thay đổi. Trước sự thay đổi của thế giới Trung Quốc buộc phải thay đổi. Liên quan đến Việt Nam, sự thay đổi của họ thể hiện trên hai khía cạnh. Thứ nhất là xử sự thế nào với Biển Đông và thứ hai là xử sự thế nào với kinh tế Việt Nam, một nền kinh tế có tính chất vẹt tinh trong mắt họ.

MC: Tôi băn khoăn không biết làm thế nào mà các tư tưởng như ông nói gần hơn với đời sống, với những nhà chính trị?

NTB: Nhà tư tưởng không có nghĩa vụ tuyên truyền. Xã hội phân công lao động rất rõ ràng, nhà tư tưởng là người nghĩ, còn người nhận ra nó và tuyên truyền về nó là nhà

chính trị. Nếu nhà tư tưởng mà làm chính trị thì không còn là nhà tư tưởng nữa. Tôi không có ý định bước sang làm chính trị, bởi làm chính trị là buôn bán tư tưởng của mình và việc đó có thể làm cho tư tưởng mất uy tín.

MC: Với con mắt, trái tim của nhà tư tưởng, ông nghĩ đất nước Việt Nam của chúng ta sẽ ra sao trong một trật tự thế giới mới?

NTB: Tôi nghĩ rằng Việt Nam sẽ không có gì thay đổi ghê gớm, nó sẽ phát triển, sẽ thay đổi cùng với thế giới, cùng với tình thế. Bởi vì chúng ta không phải là một lực lượng, một thế lực có thể chủ động. Có những lúc chúng ta chủ động là bởi vì chúng ta giải quyết các vấn đề của riêng mình trong những ý thích của chính mình, còn về tổng thể thì không chủ động.

MC: Thế thì xã hội này sẽ cải cách như thế nào?

NTB: Chúng ta phải cải cách cho phù hợp với đòi hỏi của tự nhiên mà sống. Chúng ta là kẻ bị động, cho nên luôn luôn phải quan sát tình thế và sửa mình cho phù hợp với đòi hỏi của thực tế. Đây là thân phận của những dân tộc như chúng ta.

MC: Tức là chúng ta cứ phó mặc cho hoàn cảnh?

NTB: Chúng ta có thể có cảm giác sướng hơn nếu chúng ta chủ động. Chúng ta nghĩ rằng đi tìm hạnh phúc tức là đi tìm những thay đổi chủ động. Nhưng trong trường hợp chúng ta không đủ khả năng thay đổi chủ động thì chúng ta vẫn có thể có cái hạnh phúc của kẻ bị động. Có nhiều người nghĩ rằng nếu chúng ta làm thế này, thế kia thì chúng ta hạnh phúc hơn. Sai! Cái gì mà không xảy ra, tức là nó không có lý để xảy ra.

MC: Cái gì hợp lý thì tồn tại?

NTB: Đúng thế. Con người thường hay có nhu cầu xấp xỉ đánh giá mọi thứ. Cứ việc đánh giá thôi, nhưng cần tránh tuyệt đối hóa sự đánh giá của ý tưởng của mình để chê bai tất cả những ý tưởng còn lại. Cái ngốc nhất của con người là chỉ thấy mỗi mình mình có lý. Chúng ta phải quan sát, phải thấy thế giới đang thay đổi, từ đó mà chuẩn bị để nhận thức và làm quen với cái mới. Nói cách khác là phải chuẩn bị các thói quen tinh thần để sống trong những điều kiện mới.

MC: Ông có thể tưởng tượng hoặc tiên đoán là Việt Nam ta cứ uốn lượn hay phải làm thế nào?

NTB: Việt Nam không uốn lượn, Việt Nam buộc phải trở thành đồng minh của một trong hai thứ, thứ đó là kết quả của sự lựa chọn: đó là Mỹ - Nhật hay Trung Quốc, nhưng không phải Việt Nam lựa chọn chủ động. Hiện nay tôi cho rằng thế giới đã hình thành khuynh hướng mới rồi. Tôi biết chắc chắn rằng mặt trời sắp mọc, nhưng nó mọc như thế nào thì còn phải chờ.

MC: Liệu chúng ta có trải qua những biến động quá lớn trước khi mặt trời mọc?

NTB: Trung Quốc có thể trở thành một cực trong cục diện chính trị thế giới. Khi nói chuyện với tham tán chính trị Nhật Bản, tôi nói: "Tất cả những ai chờ đợi Trung Quốc sẽ suy thoái, sẽ sụp đổ... là kỳ vọng viễn vông. Trung Quốc sẽ lớn lên và càng ngày càng phát triển, ngày càng sáng suốt, Tôi nghĩ tất cả mọi người nên chờ đợi sự sáng suốt của nó chứ không phải sự sụp đổ của nó."

CÁC DÂN TỘC ĐÃ TRƯỞNG THÀNH

(Trao đổi với Tiến sĩ Đinh Hoàng Thắng - Ngày 18/10/2016)

Đinh Hoàng Thắng (DHT): Vấn đề những nhân tố trong hai cuộc chiến tranh Đông Dương đã xuất hiện trở lại mà anh nêu trong một cuốn sách khiến tôi suy nghĩ. Vấn đề này liên quan đến những nhân tố không thay đổi về mặt chiến lược quốc tế, những nhân tố bất biến trong chiến lược của các nước lớn, đặc biệt là của Mỹ. Tôi nghĩ có lẽ từ 1945 Mỹ không phải chống cộng sản, không phải chống phát xít mà chống Việt Nam và tất cả những quốc gia muốn lập đế chế. Đó là những đế chế Hồi giáo từ Trung Đông sang Indonesia, sang Nam Á... và cả Trung Quốc nữa.

Nguyễn Trần Bạt (NTB): Không thể khái quát hóa như anh nói được. Làm gì có nhiều đế quốc để cho người Mỹ chống. Chính sách đối ngoại của nước Mỹ ở trong nhiều giai đoạn là khác nhau. Trước chiến tranh thế giới lần thứ hai, nước Mỹ tuân thủ một cách máy móc chính sách biệt lập của mình. Phải có một cuộc vận động quốc tế rất tích cực và nặng nề mới kéo được người Mỹ tham gia vào cuộc chiến tranh ấy. Nếu không có Trân Châu Cảng thì người Mỹ có lẽ đã không tham gia chiến tranh thế giới thứ hai. Không có đủ đế chế để Nước Mỹ chống và nước Mỹ không chống các đế chế. Nước Mỹ phát triển được là bởi vì họ biết làm ăn, buôn bán và biết hợp tác với các đế chế.

Khái quát hóa ấy là không đúng. Nếu nói người Mỹ chống lại bất kỳ quốc gia nào ngăn cản họ trở thành thế lực chính trị đúng đầu các khu vực thì mới đúng. Chống lại các đế chế là một cuộc chiến tranh toàn diện hơn, có cả khía cạnh văn hóa nữa. Người Mỹ không có các cuộc chiến tranh văn hóa, chỉ có các cuộc chiến tranh thông thường và hơn nữa cũng rất khó để lôi kéo người Mỹ vào các cuộc chiến tranh. Các tổng thống Mỹ gần đây mới bắt đầu tham gia vào các cuộc chiến tranh ở Trung Đông. Sự suy luận ấy tuyến tính và không phù hợp với người Mỹ. Người Mỹ hình dung rất nhanh sự hình thành các lực lượng quốc tế, nhưng hình dung về sự hình thành các đế chế thì họ kém. Trong tất cả các nhận thức thì nhận thức về hình thành các đại lượng có chất lượng văn hóa là người Mỹ kém nhất, cho nên họ vụng về trong ứng xử quốc tế đối với các đế chế. Trong khi mạnh khỏe như thế nhưng họ xâm nhập vào Trung Hoa rất chậm và phải nói thẳng là họ thua. Sự thua của Quốc dân Đảng và Tưởng Giới Thạch là sự thua của người Mỹ, là sự mất lục địa của người Mỹ. Trong thời gian nội chiến ở Trung Quốc, Tổng Mỹ Linh đã đến Mỹ và nói chuyện ở quốc hội để quảng bá vai trò của quốc dân Đảng, của Tưởng Giới Thạch nhưng không ăn thua. Cuộc thua năm 1949 của Tưởng Giới Thạch là cuộc thua thứ nhất của người Mỹ ở khu vực này. Năm 1950 người Mỹ lại thua lần thứ hai đau đớn là thua Kim Nhật Thành. Tôi rất ngạc nhiên trước việc một số ý kiến cho rằng người Mỹ có thể giúp chúng ta thay đổi quan hệ có chất lượng số phận với người Trung Quốc. Đây là tưởng tượng. Anh chịu khó đọc lại quyển hồi ký của tổng thống Nixon sẽ thấy ông ấy mô tả cảm giác có một luồng điện chạy dọc sống lưng khi thấy

rừng người ở Thiên An Môn giờ quyển sổ đỏ lên và tung hô Mao Chủ tịch.

Tuy nhiên, người Mỹ không bao giờ bỏ rơi vùng này, vì nó là một trong vài ba vùng chiến lược mà họ buộc phải quan tâm. Chúng ta biết là số lượng quân Mỹ đóng ở Triều Tiên, Hàn Quốc và Nhật Bản chẳng hề ít hơn số lượng quân Mỹ đóng ở các vùng chiến lược khác trên thế giới. Ý đồ có mặt ở Đông Dương của họ có lâu rồi. Từ năm 1953, tôi đã thấy Phó Tổng thống Nixon xuất hiện ở Điện Biên Phủ. Nixon là một tổng thống cao hơn các tổng thống Mỹ thế hệ sau. Chất lượng chính trị của ông ấy lớn hơn, tham gia vào những cuộc chơi có giá trị chiến lược cao hơn và cuộc đời ông ấy cũng đau đớn hơn. Nay giờ Tổng thống Obama cũng rất tích cực đến đây tìm cách thuyết phục các nhà chính trị Việt Nam về thiện chí của người Mỹ. Nhưng cảm tình nếu có của các tổng thống Hoa Kỳ với Đảng cộng sản Việt Nam hoàn toàn không đủ để đảm bảo cho nước Mỹ có các hành động dứt khoát về Việt Nam. Bởi vì Việt Nam cần nước Mỹ ở chỗ khác, bằng cách khác, không phải cách mà nước Mỹ suy tính.

DHT: Tôi cũng nghĩ giống anh, nhưng tôi vẫn giữ két luận sự ra đời các đế chế đe dọa đến vai trò của Mỹ nên họ muốn ngăn chặn nó.

NTB: Khái quát hóa như vậy không đúng. Nước Mỹ lâu nay được coi là anh hùng hào hán kiểu “sen đầm”, nhưng bây giờ cuộc chơi quốc tế rất tốn kém, không phải cứ tiện thể là đánh đổi tượng này, đối tượng kia một nhát được. Nay giờ tất cả các ràng buộc quốc tế và luật pháp liên quan đến chiến tranh đòi hỏi anh nào định chơi trò chiến tranh là phải chơi thật và vô cùng tốn kém.

DHT: Như vậy thì những nhân tố trở lại là những nhân tố nào và nguy hiểm như thế nào?

NTB: Đông Dương, trong đó có Biển Đông, là một vùng đất chiến trường. Các yếu tố có mặt trong cuộc chiến tranh Đông Dương trước đây đều xuất hiện trở lại, còn tình thế có dẫn đến một cuộc chiến hay không thì tùy thuộc vào nhiều thứ. Có cái may mắn là song song với Việt Nam, ở Biển Đông còn có những yếu tố khác, những yếu tố ở khu vực Đông Nam và Đông Bắc Á. Các yếu tố ấy cũng nguy hiểm, ghê gớm nên chiến tranh nếu xảy ra sẽ lớn chứ không phải chơi chơi. Tất nhiên, đến giờ này chưa ai thực lòng muốn chiến tranh cả, chỉ giương oai diễu võ vây thôi. Nhưng dù chưa xảy ra chiến tranh thì các yếu tố tham gia cũng đã có mặt rồi. Nay giờ trong cuộc cờ này có thêm những yếu tố như Tổng thống Duterte chẳng hạn, cũng làm tình thế phức tạp thêm.

DHT: Anh có phục Duterte không?

NTB: Duterte làm sao ứng xử giỏi bằng các nhà lãnh đạo Việt Nam. Các anh thích vì thấy lạ thôi, còn để ứng xử chính trị thì Duterte là một nhân vật của chợ phiên. Nhà chính trị thuộc chợ phiên thì làm sao so được với các nhà chính trị buộc phải xử lý vấn đề Trung Quốc cho hàng nghìn năm sau. Không có yếu tố nào tham gia một cách giản đơn vào cuộc chơi ở khu vực này.

DHT: Nếu lúc nào đó Phillipines tiếp tục đi trên con đường mà ông Duterte đang đi, đồng thời kéo Nga vào nữa thì người Việt có nghĩ đến một tình huống kiểu như Việt-Trung-Xô kết bạn mối tình chung?

NTB: Không! Người Nga rất trưởng thành. Putin là một nhà chính trị chuyên nghiệp, kể cả mặt tích cực cũng như tiêu cực đều chuyên nghiệp. Họ là một lực lượng có giá trị chiến lược toàn cầu, họ không hy sinh những giá trị có tính chất toàn cầu của mình cho Duterte, cho nên tôi không lo người Nga rơi vào cái bẫy của Duterte. Nguyên lý trong đối ngoại là chờ bao giờ nghĩ rằng mình khôn hơn các nước lớn và do đó không nên lo sợ sự trẻ con của nước lớn.

DHT: *Cái gì sẽ xảy ra nếu như Duterte thành công trong việc đi đêm với Trung Quốc? Có nguy hiểm cho Việt Nam không? Hay Việt Nam cũng đã làm việc ấy rồi?*

NTB: Không! Việt Nam đi ban ngày đàng hoàng và đi một thế kỷ rồi. Duterte chỉ là anh học trò nhỏ của những kẽ sách chính trị của người Việt. Sự nghiệp mà người Việt làm để sống được bên cạnh Trung Quốc, chơi được với Trung Quốc là rất lớn.

Mọi người ngạc nhiên về Duterte, còn tôi thì không. Tôi đánh giá cao các nhà chính trị Việt Nam. Xử lý quan hệ với Trung Quốc là toàn bộ trí tuệ chính trị quan trọng nhất của các nhà chính trị Việt Nam. Xử lý vụng chuyện ấy thì không phải là nhà chính trị, dù có nói tiếng Anh giỏi mấy đi nữa. Sự tín nhiệm phuong Tây của một số người dựa trên sự hiểu phuong Tây như một đối tượng phát triển, chứ không phải hiểu phuong Tây như một đối tượng chính trị. Phương Tây là những đối tượng cực kỳ nghiêm chỉnh về phuong diện phát triển, nhưng đồng thời cũng có cả những đối tượng lưu manh chính trị chuyên nghiệp. Chơi với phương Tây để phát triển thì phải phát hiện được cả khía cạnh lưu manh chính trị

chuyên nghiệp đi cùng nó. Cả thế giới khảo sát phương Tây, tìm kiếm bí quyết phát triển của phương Tây. Người bảo do đạo tin lành, người bảo do nó có tinh thần pháp quyền từ rất sớm, tôi không nghĩ như vậy. Bí quyết của họ là tham vọng và tính thực dụng. Hai yếu tố này rất phổ biến ở phương Tây. Tính thực dụng của họ cũng không phải là vu vơ ở trên trời rơi xuống mà đây là biện pháp duy nhất để người phương Tây tồn tại trong những điều kiện địa lý của châu Âu. Còn nước Mỹ là kết quả của di cư từ châu Âu.

DHT: Thực dụng hay duy lý?

NTB: Có người nói người châu Âu duy lý, người châu Á duy tình. Đây là hiểu nhầm. Người châu Âu rất tình cảm, ở đâu âm nhạc hay thì ở đấy con người duy tình. Có bản nhạc nào ở châu Á hay hơn nhạc của Mozart, Beethoven?

DHT: Đứng về mặt triết lý anh thấy giữa Nhật và phương Tây khác nhau như thế nào trong vấn đề an ninh và phát triển?

NTB: Người Nhật không phải là phương Tây

DHT: Nhưng là phương Tây nhất giữa lòng châu Á?

NTB: Đây là định nghĩa phương Tây theo kiểu chính trị. Phương Tây như một đối tượng phát triển và phương Tây như một đối tượng văn hóa là khác nhau.

DHT: Rồi đây Trump hay Clinton làm tổng thống sẽ tác động đến vai trò của Mỹ ở châu Á ghê gớm hơn?

NTB: Tôi đồng ý nó tác động, nhưng tôi trừ đi của anh chữ "ghê gớm". Các dân tộc châu Á đã trưởng thành rồi. Nước Mỹ không nhớ ra điều ấy là nước Mỹ sai.

DHT: Liệu rồi đây Nhật Bản có vai trò lớn hơn ở khu vực?

NTB: Khi tôi nói chuyện với các nhà chính trị Nhật Bản, họ hỏi tôi: ông có xem Nhật Bản là phương Tây không? Tôi trả lời: về mặt phát triển thì tôi xem Nhật Bản là phương Tây. Họ hỏi tiếp: người Việt quan niệm như thế nào về Nhật Bản? Tôi trả lời: người Việt Nam đã trưởng thành và khôn ngoan đến mức độ anh là ai không quan trọng, miễn là anh ủng hộ Việt Nam hai thứ: phát triển và ổn định chính trị. Tức là không động chạm đến địa vị cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam là sẽ được ủng hộ. Người Nhật đã chứng minh điều ấy kể từ khi xác lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam năm 1975. Người Nhật gần đây mới bắt đầu dần dần đưa ra các vụ kiện tụng liên quan đến người Việt Nam tham nhũng. Tuy nhiên, họ làm có lộ trình. Sau khi có mặt 30 - 40 năm hỗ trợ sự phát triển Việt Nam, họ mới đưa ra các đòi hỏi đầu tiên cách đây khoảng 5 năm. Người Nhật rất thận trọng trong việc đưa ra các đòi hỏi có chất lượng chính trị đối với người Việt. Chỉ nguyên việc trước khi thoái vị, vợ chồng Nhật Hoàng tổ chức chuyến thăm Việt Nam là đã rõ. Trên thế giới hiếm có quốc gia nào dù ý thức để làm như thế.

Sự hiểu biết của người Nhật về những đặc điểm Việt Nam vô cùng quan trọng cho người Nhật xây dựng chính sách đối ngoại với Việt Nam. Đối với Việt Nam đây là một trong hai chính sách đối ngoại quan trọng nhất. Bây giờ chưa có chính sách đối ngoại thật sự của Nhật Bản đối với Việt Nam bởi vì Nhật Bản chưa phải là một lực lượng chính trị độc lập. Người Nhật đã hỏi tôi rằng Tổng Bí thư Việt Nam là một người cộng sản yêu chủ nghĩa cộng sản và ghét phương Tây, vậy thì ông ấy có tình cảm như thế nào đối với người Nhật? Tôi trả lời: nhận định của các bạn chỉ đúng một phần.

Ông ấy là một người cộng sản, nhưng nói rằng ông ấy không thích phương Tây thì không đúng. Ông ấy chỉ ghét những thứ phương Tây nào ngăn cản đảng của ông ấy cầm quyền.

DHT: Anh bình luận gì về việc vua Nhật xin thoái vị? Vì điều đó không phù hợp với Hiến pháp Nhật và có thể Nhật sẽ phải sửa Hiến pháp. Thứ hai là nếu để cho Nhật có quân đội thì ông ấy cũng vi phạm hiến pháp. Cho nên như một tinh thần võ sĩ đạo, ông ấy từ chức, không tham gia cuộc chơi tiếp nữa?

NTB: Không! Nhật Hoàng không bao giờ phạm pháp bởi đây là biểu tượng chính trị quan trọng nhất của Nhật Bản. Tôi không bao giờ cho rằng hành động của một hoàng đế là bình thường. Cho nên đừng suy đoán vội như vậy. Thế giới sẽ còn đảo điên và người ta sẽ chứng kiến những thay đổi có chất lượng ở châu Á. Thực tế này đòi hỏi ở các nhà chính trị chiến lược nhiều năng lượng hơn, phải có sức khỏe hơn, trẻ trung hơn. Những nhà chính trị kiểu Clinton có lẽ không còn thích hợp. Đại sứ Hoa Kỳ tại Việt Nam từng đề nghị tôi tiếp hai đại diện của Clinton, thời bà ấy là bộ trưởng Ngoại giao. Họ hỏi tôi bạn trẻ Việt Nam có thích nước Mỹ không? Tôi bảo có. Và họ nói: chúng tôi đủ kiên nhẫn để chờ bạn trẻ ấy lớn. Nhưng tôi nghĩ các bố mẹ Việt Nam đủ khôn để giữ con ở gần mình. Những bố mẹ cho con đi lưu vong thì dù có giữ được con cũng không ăn thua gì.

DHT: Tôi nghĩ người Việt Nam vẫn rất thích ra nước ngoài. Trước kia người ta gọi là "thuyền nhân", giờ gọi là "phi cơ nhân".

NTB: Anh nhầm. Chủ nghĩa dân tộc sẽ quay lại trên toàn thế giới, khối EU sẽ tan rã, trở thành một cộng đồng các dân tộc riêng rẽ như trước đây. Các dân tộc hiểu rằng đây là giai

đoạn cuối cùng của phép chơi toàn cầu, phép chơi làm lộ tất cả các nhược điểm của mình với người khác và các dân tộc đối với nhau sẽ không còn hấp dẫn nữa.

Mấy ai xây dựng được sự nghiệp thật sự của mình ở nước ngoài. Tất cả nỗi đau khổ của kẻ lưu vong Nga từ cách mạng tháng Mười đến nay vẫn còn nguyên si. Người nghèo, ít học thì xem đấy là lối thoát, còn người không nghèo và có học thì nhìn vẫn đề khác hơn. Thế kỷ XX vừa rồi là thế kỷ của sự tan rã của nhiều gia tộc Việt Nam. Nếu nói chuyện với Hoàng Lan anh sẽ thấy rõ nỗi đau khổ của một gia tộc không phải quý tộc hoàn toàn nhưng là lớp trên về sự tan rã của họ. Anh nói chuyện với Phạm Hoàng Phiệt, Phạm Hoàng Gia thì sẽ thấy nỗi đau khổ của họ. Một dân tộc mà không có những nỗi đau khổ như vậy tiềm ẩn bên trong xã hội thì dân tộc ấy tầm thường. Không nên suy diễn, khai quát hóa các hiện tượng thành những nguyên lý tạm bợ thông qua trào lưu được gọi là dân chủ hiện nay. Đấy không phải là trào lưu dân chủ thật sự mà mới là những pha tập dượt đầu tiên của xã hội Việt Nam, nó sẽ kéo dài cho đến hết thế kỷ sau. Khi nào những gia đình quý tộc, những dòng họ, những người có giá trị và có tài sản thật sự tham gia thì lúc ấy mới bắt đầu hình thành chất lượng đầu tiên của khái niệm dân chủ.

DHT: Vậy tại sao Tập Cận Bình hiện nay lại bắt đầu diệt “Bát đại gia” của Trung Quốc?

NTB: Quý tộc là những lực lượng đại diện cho những giai đoạn văn hóa, chính trị khác nhau. Người ta chỉ diệt giới quý tộc tham nhũng chứ không diệt những đối tượng khác.

Anh có thấy Tập Cận Bình đang tập hợp xung quanh mình một nhóm thái tử của các gia tộc thuộc dạng khác? Giới quý tộc tham nhũng chết sớm hơn tuổi chính trị nó cần phải có và tiền của nhóm ấy sẽ tan rã, sẽ thẩm vào quỹ phát triển của nhóm quý tộc khác thắng thế. Đấy là những nhóm cùng thế hệ nhưng chất lượng khác. Bao giờ bắt đầu hình thành một tầng lớp quý tộc không tham nhũng thì lúc bấy giờ xã hội mới bắt đầu phục hưng. Không ở đâu có một nền chính trị phát triển dựa vào ăn cắp.

PHẦN ĐẦU ĐỂ TRỞ THÀNH TRÍ THỨC CỦA CHÍNH MÌNH

(Trao đổi với Tiến sĩ Nguyễn Cảnh Toàn, ngày 01/08/2014)

Nguyễn Cảnh Toàn (NCT): Hôm nay anh em chúng tôi muốn trao đổi với anh về câu chuyện giàn khoan của Trung Quốc và phân tích xem hướng đi cho giai đoạn tiếp theo là gì.

Nguyễn Trần Bạt (NTB): Ngay từ khi bắt đầu nghiên cứu chính trị tôi đã thấy rằng, trong tất cả các bài toán chính trị căn bản của Việt Nam đều có một tham số quan trọng, đó là Trung Quốc. Nếu không nhận ra được điều này thì chúng ta không tìm được những chính sách phù hợp để phát triển chính trị Việt Nam. Lâu nay tôi thấy có một sự nhầm lẫn lớn giữa việc đánh giá Trung Quốc và lựa chọn tình cảm đối với Trung Quốc. Tôi không lựa chọn Trung Quốc xét về mặt tình cảm mà đánh giá Trung Quốc như là một yếu tố có mặt trong hầu hết các bài toán hóc búa của nền chính trị Việt Nam. Trong một cuộc trao đổi với các nhà ngoại giao của một quốc gia lớn trong khu vực này, họ hỏi tôi Trung Quốc cần gì. Tôi trả lời: Trung Quốc cần Biển Đông và cần Việt Nam. Trung Quốc cần Biển Đông không phải vì dầu mỏ mà cần Biển Đông để tập hợp lực lượng hải quân. Do đó họ cần cái bờ của Biển Đông gần nhất và an toàn nhất là Việt Nam.

Năm 2000, tôi viết bài “Nhân tài chính trị, lời giải cho bài toán phát triển”, trong đó gợi ý các nhà chính trị Việt Nam

giải các bài toán căn bản của Việt Nam về cả kinh tế và chính trị. Tôi cho rằng, để ra khỏi những khó khăn kinh tế hiện nay chúng ta phải mất nửa thế kỷ, còn ra khỏi những khó khăn chính trị phải mất một thế kỷ. Vì chúng ta đã cường điệu nền kinh tế tài chính, đã chứng khoán hóa một bāi lây và một bāi tha ma về kinh tế công nghiệp. Tỷ phú này, tỷ phú kia đủ cả, nhưng những sản phẩm ấy không có giá trị thật. Có người hỏi tôi, nền kinh tế Việt Nam đã đến đáy chưa? Tôi bảo, nền kinh tế của chúng ta không có đáy cho nên nó không thể đến đáy được. Nếu chúng ta cứ ngồi chờ nó đến đáy để bắt đầu tái cấu trúc thì đấy là nhầm lẫn. Các anh là những người nghiên cứu khoa học, sớm muộn gì cũng phải nói những chuyện này, đấy là một thực tế.

NCT: Chúng tôi nói nhưng họ không nghe.

NTB: Đấy là sự nhầm lẫn rất phổ biến trong giới trí thức. Các nhà chính trị không bao giờ nghe ai cụ thể. Họ không theo một chân lý được đóng gói bởi ai đó mà họ nghe hạt nhân của chân lý ấy. Nếu kiến thức của anh không có giá trị thì anh có cố làm rõ, cố nói to họ cũng không nghe. Nhưng nếu kiến thức của anh có giá thì anh nói khẽ họ cũng nghe thấy.

Tôi nhắc lại hai vấn đề cơ bản. Một là, nếu không nhận ra được Trung Quốc là một tham số quan trọng thì chúng ta không giải quyết được các bài toán khó của chính trị. Hai là, nếu không nhận ra thực chất hư hỏng của nền kinh tế thì chúng ta không tái cấu trúc kinh tế được.

NCT: Vấn đề địa chính trị của Việt Nam với Trung Quốc không thể nào chối bỏ được, tương tự như Ukraine với Nga.

NTB: Những sai lầm của Ukraine chủ yếu là sai lầm của giới trí thức. Giới trí thức của họ đã đẩy đất nước đến một sự lựa chọn vô cùng rủi ro là chọn EU hay Nga. Việc đó làm cho Putin bị kích động. Hiện nay nhiều người nói về việc chúng ta phải chơi với anh này để thoát anh kia, đây là ngây thơ vì sẽ chẳng có ai định cứu chúng ta thật.

NCT: Từ trường hợp của Ukraine ta nên rút kinh nghiệm gì, để từ đó liên hệ so sánh với Việt Nam?

NTB: Ukraine là nạn nhân của giới trí thức của nó, là nạn nhân của sự tranh chấp quốc tế của các cường quốc. Một quốc gia cần phải phản đấu không ngoắc để không lệ thuộc vào giới trí thức. Con người ở mỗi quốc gia phải phản đấu để trở thành trí thức của chính mình. Tôi luôn luôn cổ vũ trí khôn nhân dân, để nhân dân không bị động viên vào các âm mưu chính trị.

NCT: Theo anh tái cấu trúc là phải làm mới?

NTB: Không phải là mới về mặt cơ cấu mà làm mới về mặt thái độ. Tôi đã định nghĩa trong cuốn sách “Cải cách và sự phát triển” rất rõ: Cải cách văn hóa không phải là đổi mới một nền văn hóa, cải cách văn hóa chính là đổi mới thái độ của chúng ta đối với văn hóa. Các cuộc cải cách khác cũng tương tự.

NCT: Tôi cũng có khuyên anh Hồ Đức Phác rằng Nghệ An đừng có làm như Thanh Hóa, Hà Tĩnh. Ở hai đâu họ đã làm về công nghiệp rất lớn rồi, Nghệ An nên làm mang dịch vụ.

NTB: Làm cái gì không phải do mình. Theo tôi, vì chúng ta không có khả năng để làm cái gì nên chúng ta phải làm thế nào để người ta đến làm cho mình. Nhiều khi do chúng ta

nghĩ mình là nhà chuyên môn giỏi và tưởng rằng truyền bá những sự giỏi giang chuyên môn sẽ làm cho gia đình ta, con cái ta khâm phục khá lên. Không phải thế. Người lãnh đạo giỏi là người biết tạo không gian cho người khác hành động và phát triển. Lý thuyết về không gian của tôi là một trong những lý thuyết quan trọng của xã hội học hiện đại.

NCT: Anh nói một ý rất hay là làm thế nào để cho người ta yêu vùng đất này, giống như làm mâm cỗ ngon và mời người ta đến.

NTB: Người ta sẽ đến và làm tất cả mọi thứ. Khi công tước xứ Monaco đến Hollywood chọn Grace Kelly làm vợ, ai cũng đưa ra bình luận là vua ăn chơi, lấy ngôi sao màn bạc. Nhưng khi trở thành hoàng hậu của Monaco thì cô ấy làm cho Monaco sang hơn Monaco cũ khoảng 25 - 30%. Chúng minh minh tài hơn thiên hạ để xua người khác đi là ngốc. Người Nhật không làm thế. Họ làm những cuốn phim nói về những Ninja hay Samurai người Mỹ giỏi hơn Ninja hay Samurai người Nhật.

Bây giờ phải tìm ra động lực cho sự phát triển xã hội Việt Nam là gì. Vừa rồi chúng ta đưa ra chương trình đào tạo 700 người tài trong vòng hai năm với kinh phí 700 tỷ. Tôi nghĩ làm thế nào để cho người tài trên thế giới tụ họp ở Việt Nam sẽ mang lại nhiều lợi ích hơn.

NCT: Tôi có một ông bạn ở nước ngoài, tôi đây ông ấy sẽ sang Việt Nam, ông ấy muốn hỏi về vấn đề di cư lao động quốc tế. Ông ấy cho rằng ngày nay di cư quốc tế đã trở thành vấn đề toàn cầu hóa.

NTB: Tổng thống Mỹ vừa tuyên bố nước Mỹ là nước nhập cư. Khi gặp phó thủ tướng Úc Kim Beazley, tôi nói: Nếu như có một chính sách nhập cư khác thì người ta không bàn

về nước Úc nữa, bởi vì nước Úc sẽ là nước Mỹ. Nếu 250 năm trước nước Úc có chính sách nhập cư giống như nước Mỹ thì chúng ta đã có một nước Mỹ ngay ở khu vực này. Nghiên cứu về sự dịch chuyển của các dòng lao động là nghiên cứu cực kỳ thú vị. Có ba dòng dịch chuyển quan trọng là lao động, công nghệ và tài chính.

Cách đây nhiều năm, tôi là người đại diện cho tổ chức BESO của Anh ở Hà Nội. Tổ chức BESO là liên đoàn các nhà quản lý đã nghỉ hưu, họ là tổng giám đốc đã về hưu của nhiều hãng lớn. Họ đề nghị tôi đi tìm việc làm không lương cho những nhà quản lý cao cấp như vậy, chính phủ Anh tài trợ tiền lương và họ phải có việc làm để lĩnh khoản lương ấy. Tôi đã liên hệ với nhiều bộ ngành, tập đoàn, nhưng không ai nhận. Bây giờ tôi mới hiểu ra rằng trong các không gian đó có những cái không được lành mạnh lắm mà các bộ ngành không thể để các nhà quản lý chuyên nghiệp nhìn vào.

NCT: Anh là người bao quát rộng tầm quốc tế, tôi muốn hỏi anh xu hướng tới của thế giới trong khoảng 5-10 năm nữa khi hiện nay một số nước đang có chiến tranh như Libya, Syria, Nga, Ukraine, v.v...?

NTB: Nếu thế giới có một giải pháp tốt về năng lượng thì người Nga sẽ gặp khó khăn vì quan niệm hiện nay của Putin. Tôi nghĩ thế giới đang đi rất nhiều chân trong vấn đề giải phóng mình ra khỏi sự lệ thuộc năng lượng. Nếu để ý kỹ thì thấy thế giới đi rất nhanh trong chuyện này. Rồi anh thấy người ta sẽ có sự dàn xếp kinh tế học về giá thành. Nga sẽ quay trở về địa vị vốn có của nó trong lịch sử văn minh nhân loại, đấy là xu hướng thứ nhất.

Xu hướng thứ hai là người ta sẽ càng ngày càng ngạc nhiên về Trung Quốc, về tất cả các nguy cơ mà thế giới phải đổi mới với nó. Trung Quốc vừa trở thành một đối tượng kinh tế khổng lồ chèn ép mọi nền kinh tế, đồng thời họ sẽ chứng minh mọi con thú lớn trên thế giới đều lớn lên bằng bầu sữa Trung Quốc và trở thành kẻ lệ thuộc vào Trung Quốc. Những nhà chính trị Trung Quốc sẽ không trả cho nhân dân Trung Quốc địa vị của họ mà lợi dụng nhân dân để Trung Quốc có địa vị bình đẳng với thế giới. Những nhà chính trị Trung Quốc hiện nay sẽ khôn hơn những thế hệ trước. Những nhà chính trị thế hệ trước không ham muốn sự bình đẳng giữa Trung Quốc và thế giới mà ham muốn sự bình đẳng giữa các nhà chính trị Trung Quốc với các nhà chính trị thế giới.

Xu hướng thứ ba là người Mỹ sẽ thể hiện sự bất lực của mình trên qui mô toàn cầu. Nay giờ tôi quan sát thấy các nhà chính trị cấp đại sứ của Mỹ bắt đầu có những thoảng ngượng khi nói về một số vấn đề lớn.

NCT: Theo anh, thế giới có thể trở thành đa cực?

NTB: Xưa nay chúng ta vẫn nhầm lẫn giữa đa cực và vô cực. Chúng ta bị kinh nghiệm của chiến tranh lạnh nên nhìn cực như một khối tĩnh. Cực bây giờ phải nhìn trên cơ sở của quy hoạch động. Cái này phải nói chuyện với các giáo sư toán học, họ biết cách mô tả, vẽ hình cho các nhà chính trị thấy thế nào là cực. Cực hiểu theo quan niệm quy hoạch động rất quan trọng, nếu không làm được chuyện ấy thì các nhà chính trị không có đủ trí tưởng tượng để đưa ra các quyết sách.

Đây là những khuynh hướng lớn của nhân loại. Chúng ta liên quan đến cả hai trong ba thay đổi ấy, đó là liên quan đến vai trò của Trung Quốc. Trong các bài viết của tôi về Trung Quốc, tôi có nói tại sao chúng ta lại nghĩ rằng thoát Trung là một giải pháp mà không biết nghĩ đến các giải pháp để Việt Nam có thể múa súp từ cái nồi súp Trung Quốc? Người Việt chúng ta do định kiến chính trị đôi khi nói ra những điều hoàn toàn không có lợi.

Một nhà văn nữ người Nga đã mô tả một tình huống mà tôi thấy rất thích. Đây là sự phát hiện bình thường nhưng nếu quan sát một cách triết học thì mới thấy được cái hay của nó. Khi đoàn tàu đến ga, mọi người đang xuống ga thì có máy bay đến bắn phá. Không ai bảo ai, tất cả đều chạy về đoàn tàu, xem đó là chỗ an toàn để ẩn náu. Con người đôi khi tưởng nhầm địa điểm an toàn là những nơi mình quen biết. Tôi nghĩ chúng ta phải làm thế nào để có những quan niệm linh hoạt hơn, động hơn về thế giới. Hay cụ thể hơn, chúng ta làm thế nào để các nhà chính trị thấy được chất lượng động học của các tổng phổ trong đời sống kinh tế và chính trị thì họ sẽ dẫn cộng đồng đến chỗ an toàn hơn.

NCT: Tôi đồng ý với anh là nhìn thế giới bây giờ không phải cực một cách bất biến, mà phải trên tư duy động. Anh khuyên chúng ta nên làm thế nào mức được nồi súp ngon của Trung Quốc. Nhưng hiện nay đang có hiện tượng một số nhà tư bản phương Tây rút vốn từ Trung Quốc chuyển sang Việt Nam và một số nước khác, anh lý giải vấn đề đấy thế nào?

NTB: Không có cơ sở nào để nói rằng Nhật Bản hay Phương Tây rút các đầu tư ra khỏi Trung Quốc. Ngày hôm

nay bản tin của nhiều tờ báo nói rằng Trung Quốc sau vụ khởi tố Chu Vĩnh Khang đã chính thức bước sang một giai đoạn khác. Kể từ ngày 30/7 tăng trưởng GDP của Trung Quốc đã lên 7,5%. Chúng ta nên nhớ là những động thái chính trị chính xác sẽ sinh ra hiệu quả ngay lập tức.

Thay vì đà cực như anh nói, cách đây 10 năm tôi đã đưa ra khái niệm trạng thái vô cực của sự chuyển hóa các cực. Trong khi quy tụ dần về các cực thì vật chất vẫn chuyển động một cách vô cực. Phải nghiên cứu lý thuyết về cực trong quá trình hình thành các trung tâm chính trị và kinh tế quốc tế. Nghiên cứu kinh tế quốc tế mà không nghiên cứu năng lực chuyển hóa quốc tế giữa các cực là thiếu căn bản.

NCT: Sau cuộc chiến tranh năm 1979 giữa Việt Nam và Trung Quốc có những thỏa thuận với nhau. Theo quan điểm của anh, sự thỏa thuận giữa hai tổ chức Đảng có thể thay thế một số định chế mang tính phổ thông quốc tế được không? Theo tôi, quan hệ giữa các nước với nhau phải tuân thủ theo các định chế quốc tế, bởi vì nó là thành tựu văn minh của xã hội loài người. Còn tất cả những tổ chức Đảng, đoàn thể có quan hệ với nhau để làm cho quan hệ trong định chế quốc tế sâu sắc hơn, tốt hơn chứ không phải thỏa thuận giữa hai Đảng có thể thay thế các định chế quốc tế.

NTB: Ai làm chủ không gian chính trị thì kẻ đó làm chủ không gian chính sách. Nhà nước của chúng ta hay nhà nước Trung Quốc là nhà nước của Đảng cầm quyền, không phải nhà nước theo anh định nghĩa. Nếu nghiên cứu thái độ cũng như chính sách của Tập Cận Bình gần đây, anh sẽ thấy quan điểm ấy cực kỳ rõ. Pháp quyền hóa hoạt động nhà nước là quyết tâm của Tập Cận Bình, nhưng ông ấy không quên rằng

nó phải nằm trong khuôn khổ không ảnh hưởng đến quyền lực chính trị của Đảng Cộng sản.

Nếu không khẳng định cá tính chính trị của nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì chúng ta là một thực thể không làm chủ và không đủ tư cách để nói chuyện với ai. Chúng ta không thừa nhận Đảng Cộng sản Việt Nam là người cầm quyền chính trị và là chủ sở hữu nhà nước của nó thì chúng ta không còn chuyện gì để nói.

Nhân đây tôi cũng muốn nói thêm rằng trong đời sống thực tế lợi ích đa dạng và rất thú vị. Một trong những biểu hiện quan trọng của lợi ích chính là tính bình đẳng trong giao tế. Đất nước càng bé thì chúng ta càng cần những nhà chính trị lớn, đất nước càng nghèo thì chúng ta càng cần những người lãnh đạo có trí tuệ tượng lón. Với một công chúng, với một đội ngũ trí thức như hiện nay không ai đủ dũng cảm để làm nhà chính trị lớn, lý do là chưa làm đã bị chê. Gần đây có những quan niệm rất lộn xộn về các giá trị chính trị. Chúng ta đã tạo ra một sự vô kỷ luật trên quy mô toàn xã hội về mặt văn hóa trong việc đánh giá các nhà chính trị. Trong một số cuộc trao đổi, tôi có nói là cần phải giữ lấy sự sạch sẽ tối thiểu. Bởi vì sạch sẽ là dấu hiệu đầu tiên thể hiện anh là con người. Nếu không tôn trọng sự sạch sẽ thì không phải con người, không còn con người thì không có chính trị.

NHỮNG THÁCH THỨC MỚI CỦA QUẢN TRỊ QUỐC GIA

(Trao đổi với Phạm Thị Hải Hà - Ngày 6/8/2011)

Hải Hà (HH): Cháu đã từng học chuyên ngành tài chính ở một trường đại học của Mỹ đặt tại đất Anh. Cháu tình cờ được giới thiệu một quyển sách của chú và cháu nghĩ mình phải sở hữu cuốn sách này. Cháu thấy cuốn sách rất hay!

Nguyễn Trần Bạt (NTB): Chú là một người nghiên cứu xã hội học và viết sách không chuyên nghiệp. Hiện nay, ở Việt Nam cũng chưa có nhà xã hội học chuyên nghiệp. Có một số người học ở nước ngoài, mang kiến thức về nhưng chú thấy nó giống như người ta mang cái ô của người Hy Lạp sang che nắng Việt Nam. Có một số người cũng học có hệ thống về triết học, nhưng không tiếp cận xã hội Việt Nam được vì họ không nắm được vấn đề của Việt Nam. Chúng ta đang ở thế kỷ mà mọi ngóc ngách trên thế giới đều phát triển, đều sử dụng các công cụ chuyên nghiệp và mọi nhà nước đều cố gắng chuyên nghiệp nhất trong khả năng của dân tộc đó. Nhưng đáng buồn là sau nhiều thế kỷ phát triển Việt Nam vẫn chưa đạt được một số giới hạn chuyên nghiệp cần thiết.

Về chuyện đi học của lớp trẻ bây giờ cũng có nhiều vấn đề. Con trai lớn của chú cũng đi học nước ngoài. Nó học

cùng trường đại học Bristol với con trai của Tony Blair. Chú rất ngạc nhiên khi biết cậu con trai của Tony Blair học chuyên ngành lịch sử cổ đại. Tức là người ta đào tạo nên một con người trước rồi mới đào tạo ra một chuyên gia. Người Việt Nam thì nhảy luôn vào giai đoạn chuyên gia, bởi để có được điều kiện đi học thì bố mẹ phải lên gân lên cốt và phải nghĩ đến cách thu hồi vốn. Các dân tộc trên thế giới đã đầu tư vào giáo dục từ lâu lăm rồi và cho đến những năm đầu của thế kỷ XX người ta mới bắt đầu thu hồi vốn được từ giáo dục đào tạo. Họ có những người viết ra *Illiad* và *Odyssey* từ mấy nghìn năm trước mà bây giờ ngành khảo cổ học vẫn có thể sử dụng tác phẩm ấy để khai quật thành Tro-boa sau mấy nghìn năm. Một quốc gia, một nhà nước, một nền văn hóa hình thành do lý tưởng thẩm mỹ của dân tộc chứ không phải do nhu cầu phát triển. Hướng tới cái đẹp thì sẽ có phát triển, còn chỉ hướng tới phát triển thì không có gì hết. Sách của chú nói về những chuyện như thế.

Các nhà điều hành xã hội đôi khi cũng nghĩ thoáng qua trong đầu về những chuyện này. Ở trong con người họ cũng có phẩm chất nào đó, cũng có chất lượng gì đó, nhưng chất lượng ấy không phải là chủ yếu, bởi vì nó không xuất hiện do bức xúc đời sống của họ. Cái bức xúc đời sống của họ là giải quyết vấn đề trước mắt. Chú là một trong những người Việt Nam đầu tiên lập ra công ty Luật cách đây 25 năm và hành nghề từ đấy đến bây giờ. Chú đã tiếp xúc với nhiều người ở các tầng cao nhất của giới luật học thế giới. Chú đã đến Úc, đến Anh, đến Mỹ từ rất sớm để gặp gỡ các quan chức thương mại và các chính trị gia. Chú đã lôi kéo những ngân hàng quan trọng của New York như Goldman Sachs,

Merrill Lynch, JP Morgan và cả AIG vào Việt Nam. Chú làm những việc ấy một cách lặng lẽ không ai biết. Chú bước vào lĩnh vực này rất sớm, khi nhiều người khác còn đang ngủ. Chú đã đến trung tâm thông tin của ngân hàng Morgan Chase và nhìn thấy những hệ thống màn hình của họ trong trung tâm thông tin mà thấy choáng ngợp. Người hướng dẫn chú là giám đốc trung tâm thông tin nói khoảng nửa tiếng đồng hồ về hệ thống ấy. Trong nửa tiếng, chú biết được các động thái, những sự ngợp ngây tài chính trên mọi ngóc ngách của thế giới... Cái gì biết được trên đời này chú đều nói trong những cuốn sách của mình một cách phi chính trị. Tức là chú không định làm chính trị, không định chỉ trích chính trị mà chỉ muốn vạch ra những vấn đề của đời sống để ai thích thì đọc và suy ngẫm. Có lần, một cơ quan quan trọng của Chính phủ mời chú đến nói chuyện, có người hỏi: ông định làm chính trị hay sao mà nghiên cứu chính trị kỹ thế. Chú trả lời: Marx là người nghiên cứu chính trị kỹ nhất mà không làm chính trị, Marx không cầm quyền bao giờ. Chú làm như vậy để hỗ trợ xã hội. Là người thức tỉnh sớm, chú kiếm được tiền một cách khá thoải mái và trả lại cho xã hội lợi lộc mình được hưởng bằng cách viết ra những kinh nghiệm của mình.

HH: Theo chú cơ hội làm việc ở Việt Nam có nhiều không?

NTB: Cơ hội chính là tình huống làm ăn được, phù hợp với năng lực của một con người, năng lực nào thì có cơ hội ấy. Như chú chẳng hạn, có rất nhiều cơ hội, nhưng có nhiều lúc chú phải từ chối để tránh vồ phải mìn trong sự phức tạp của đời sống chính trị. Đối với chú, việc có lương dăm bảy ngàn đô la không còn là cơ hội nữa. Còn đối với các cháu thì

có nhiều chủng loại cơ hội. Việc làm cũng là một loại cơ hội. Về ngành tài chính thì ở Việt Nam hiện đang đi xuống. Những tin tức như tin HSBC thải 25.000 nhân viên trong vòng hai năm chẳng hạn, là những cú trời giáng đối với giới ngân hàng và tài chính Việt Nam. Có những đám mây bắt chợt như vậy trong đời sống, cho nên cháu phải tự phân tích xem. Về cơ hội việc làm, cháu nghĩ nếu cháu chấp nhận ở một mức thu nhập nào đó thì cháu luôn có cơ hội. Còn cơ hội để dựng nghiệp độc lập thì cũng có thể có, cháu phải tính xem nó là cái gì và nó như thế nào? Có nhiều chủng loại cơ hội mà cháu buộc phải lựa chọn chín chắn.

Khi con cháu sang Anh để học thì cháu không chú ý nhiều đến chuyện nó học trường gì, nó đạt được bằng gì mà vẫn để là nó phải tiếp nhận được tiêu chuẩn của nền văn hóa ấy. Tức là nó phải có phong cách, có hiểu biết, có kinh nghiệm của một người ở tầng lớp phát triển. Chú không cần con mình học để sau này đi làm, thu hồi vốn. Tất cả các tư tưởng thu hồi vốn từ bọn trẻ là sai. Tất nhiên cũng tội nghiệp cho những thế hệ bố mẹ phải tìm mọi cách chạy theo thiền hạ để con mình được mờ mịt mờ mặt một chút, để nó đỡ khổ một chút hoặc muốn nó gõ cho mình một chút sỉ diện mà gõ nhanh nhất, tướng có giá trị nhất là tiền. Nhưng bây giờ cháu thấy họ nhầm. Tiền không những không gõ được danh dự mà có khi còn bôi tro vào mặt con người.

HH: Cháu rất muốn được đọc những cuốn sách mà cháu nói thật lòng mình như thế.

NTB: Chú đã xuất bản năm cuốn sách rồi, trong tất cả các cuốn sách đó cháu đều nói thật lòng mình nhưng không

hề thô lỗ. Chú nghĩ con người cần phải như thế, nói thật lòng một cách có giáo dục chứ không phải nói thật lòng một cách thô lỗ. Trong các quyển sách đã xuất bản của chú, có một quyển sách hiện nay công chúng đọc có lẽ là thấy khó hiểu, đấy là quyển bàn về tự do, tên của nó là *Cội nguồn cảm hứng*. Người Việt Nam tưởng rằng đánh đuổi quân xâm lược là tự do, và do đó rất dễ nghĩ rằng ra khỏi nhà, thoát khỏi bối me là tự do. Có một chị nguyên là giám đốc Viện nghiên cứu Đồng bằng Sông Cửu Long, khi về hưu mang quyển sách của chú sang Úc cho gia đình bên ấy đọc. Sau một thời gian chị ấy gọi điện về nói với người quen của chú rằng: cả nhà tôi, cả bạn hữu, kể cả người Việt sang Úc lâu rồi đều nói rằng dứt khoát đây không phải là người Việt viết, người Việt không có kinh nghiệm để viết những chuyện như thế. Chú cũng thấy phân vân, vậy thì những kinh nghiệm mình có là ở đâu? Chú tiếp cận với văn hóa phương Tây từ rất sớm. Chú đã nghe bố chú đọc Racine, Corneille, Molliere từ những năm 10 - 11 tuổi. Bọn trẻ nhà chú đi sang Đức chơi, khi về chúng mua toàn sách, các tuyển tập của Goethe, Schiller, Shakespeare xuất bản từ thế kỷ XVIII. Chú không bao giờ xem con mình là ruộng lúa mình gieo mà là cánh rừng mà có khi mình chết rồi nó mới ra quả. Người Việt học rất giỏi, thi rất giỏi, đôi người làm việc cũng tốt, nhưng chỉ được vài ba vụ. Sau khi gặt hái được vài ba vụ thì chỉ còn lại cái trước khi đi cộng với căn bệnh kiêu ngạo.

Làm thế nào để trở thành một kẻ hành hương đến những miền tưởng tượng có học vấn thì con người sẽ bót đi căn bệnh kiêu ngạo. Kẻ đi hành hương đến những miền tưởng

tượng của mình là kẻ chưa đến đích nên họ rất khiêm tốn. Chúng ta có rất nhiều người ngủ trên các mảnh đất tưởng tượng một cách ngắn hạn của mình. Chú vẫn đang phấn đấu để đến miền mà chú tưởng tượng. Cái mà chú tưởng tượng là người Việt một ngày nào đó trở thành một dân tộc điềm đạm, một dân tộc vui vẻ hướng thụ những điều kiện tự nhiên vốn có, thậm chí chịu đựng những gian khổ mà nó buộc phải đi qua một cách vui vẻ, một cách hiền triết để không thù hằn, không trả đũa ai cả. Mọi sự lao động là kết quả của sự yêu đời, kết quả của sự cố gắng một cách tự nhiên, không lèn gân, không trả thù, không căm thù bất kỳ đế quốc nào. Chúng ta nhiều khi hay căm thù ai đó và tự hào về ai đó, trừ mình. Đây là đặc điểm của nền giáo dục vụ lợi. Cha mẹ dành tiền cho con đi học là "võ béo" và đòi lợi ích là "xé thịt". Đôi lúc, từ chỗ sâu xa, tuy không nói ra nhưng con cái thường bất mãn với cha mẹ ở chỗ ấy. Lúc đầu thì ức vì tính vụ lợi ngắn hạn, nhưng sau đó thì thương và thất vọng vì sự ngốc nghếch.

Đây là thái độ cơ bản của chú về trách nhiệm xã hội của một người trí thức, tức là anh không chỉ biết những vấn đề của cuộc đời mà còn phải tưởng tượng ra tương lai của cuộc đời nữa. Anh cũng đừng coi việc ấy là công kích gì ghê gớm. Anh chỉ là một trong hàng trăm, hàng nghìn, hàng vạn phuơng án mà con người nghĩ ra. Tất cả những phuơng án ấy hội nhập với nhau, giao lưu với nhau, tạo ra mục tiêu thẩm mỹ của một dân tộc. Có ai đó nói rằng cái đẹp cứu rỗi nhân loại (chứ không phải công nghiệp, không phải kinh tế). Càng già, càng từng trải chú càng cảm thấy điều đó đúng.

HH: Cháu muốn hỏi chú về đường lối phát triển kinh tế của Việt Nam. Trong sách chú nói về hội nhập, nhưng cháu muốn hỏi liệu Việt Nam đã đủ sức để hội nhập với thế giới chưa?

NTB: Hội nhập không phải là xông vào nhà thiên hạ mà là thừa nhận các giá trị của thế giới. Hội nhập không phải chuyện anh nhảy xổ vào phòng khách nhà người ta ngồi mà là anh thừa nhận người ta thì sẽ được mời vào. Phấn đấu để hội nhập là sự phấn đấu để thừa nhận tiêu chuẩn phổ quát toàn cầu đối với định nghĩa về quốc gia, định nghĩa về con người. Hội nhập không phải là đột nhập và chúng ta cũng không cạnh tranh được ngay. Vào chợ có rất nhiều người được dắt đi mua chứ có phải ai cũng đi mua được ngay đâu. Vào chợ cũng có rất nhiều kẻ sẵn sàng giúp ta bán hàng chứ có phải ta bán được ngay đâu. Hội nhập là dám vào chợ và sử dụng các dịch vụ hướng dẫn của các xã hội phát triển cao hơn mình. Chú ủng hộ hội nhập, nhưng cần làm rõ hội nhập không phải là đột nhập mà là sự chấp nhận và sự thừa nhận. Chấp nhận và thừa nhận là tiền đề của quá trình rèn luyện mình để thỏa mãn các tiêu chuẩn phổ quát.

HH: Vậy theo chú các chính phủ rèn luyện thế nào?

NTB: Một chính phủ đúng nghĩa phải đại diện cho một nền văn hóa chứ không phải một nhà nước hoặc một nền kinh tế. Văn hóa làm cho thiên hạ chấp nhận mình chứ không phải hàng hóa làm cho thiên hạ chấp nhận mình. Một công nương mặc cái áo của người thợ thì không có nghĩa là chấp nhận người thợ ấy mà chấp nhận một nền văn hóa tạo ra người thợ và tạo ra cái áo ấy. Chúng ta chưa có người thợ có đủ chất lượng văn hóa để ra mắt thiên hạ và nói rằng

mình là người thợ đại diện cho nền văn hóa Việt Nam. Người ta vừa không nhìn thấy người thợ vừa không nhìn thấy chất lượng văn hóa của người thợ, đó là cái chúng ta thiếu, cho nên chúng ta mới nấp đằng sau các li-xăng về mặt văn hóa trong sản xuất kinh doanh. Hiện tượng franchise, hiện tượng li-xăng chính là hiện tượng khoác áo của một nền văn hóa, không phải chúng ta. Chúng ta chưa phấn đấu để có được một tiêu chuẩn văn hóa trong hội nhập. Trong quyển *Đối thoại với tương lai* chú có một bài nói rằng: chúng ta không có con ngựa văn hóa để cưỡi. Bài ấy chú viết về lĩnh vực văn học, nhưng thực tế là hiện tượng ấy xuất hiện trên tất cả các lĩnh vực.

Chú đã đi theo bà Berlusconi lên vùng núi, nơi đặt nhà máy sản xuất nước khoáng của gia đình ấy. Chú đã đề nghị dừng xe để ngắm người thợ Ý khai thác và chế tác đá và mường tượng lại thuở xưa những người La Mã đã xây dựng các ngôi nhà của mình như thế nào. Có một cái gì đó rất biện chứng, rất họ hàng, gắn bó hữu cơ trong suốt chuỗi lịch sử của người thợ đá hiện đại với người thợ đá đã tạo ra La Mã vĩ đại. Nếu không quan sát những chuyện như vậy thì người ta không thấy được một dân tộc trưởng thành bằng gì.

HH: Cháu thấy những bài viết của chú rất ủng hộ hội nhập. Trước cháu cũng viết một bài phản đối hội nhập quốc tế, phản đối WTO và IMF. Cháu nghĩ Việt Nam mở cửa thì người chịu khổ đầu tiên là người lao động vì họ chưa có sự chuẩn bị. Mở cửa là các đại gia sỉ vào bóc lột, cưỡng đoạt?

NTB: Quan điểm của cháu là quan điểm cực tả của giới trí thức trên thế giới. Joseph Stiglitz cũng có những quan

điểm như thế, Jean-Paul Sartre cũng có những quan điểm như thế, Louis Aragon một nhà thơ cộng sản vĩ đại cũng có những quan điểm như thế. Cái đó không có gì mới. Người trí thức vào một thời đại nào đó, khi nhân dân lâm lũ quá thì thường cảnh giác trước tất cả những ưu thế vốn có của những lực lượng xã hội hùng mạnh và thương thân phận của những người yếu kém. Đó là một tình cảm tốt, nhưng chỉ là tình cảm chứ không phải là trí tuệ.

Tùy từng trường hợp mà cảnh báo những người đang phiêu lưu về sự nguy hiểm của phiêu lưu. Mọi dân tộc muốn trưởng thành đều phải phiêu lưu. Ở tuổi cháu, ở trình độ học vấn và kinh nghiệm của cháu thì kêu thẽ là đúng, nó thuận với tự nhiên. Nhưng cháu đã tạo ra sự nghiệp thật chưa? Cháu đã đi qua những chặng đường mồ hôi, nước mắt thật chưa? Cháu đã khi nào thấy cái hạnh phúc của kẻ phiêu lưu chưa? Cháu nhìn ngoài và thấy lo sợ cho những kẻ phiêu lưu, nhưng bản thân họ thì thích thú trong sự phiêu lưu ấy. Học vấn thì chú cũng chỉ đâu đó, nhưng kinh nghiệm thì chú dày hơn cháu, chú hiểu được con người chỉ ra khỏi thân phận của mình bằng một cú nhảy nào đó. Cho nên phải khuyến khích con người. Sự thận trọng của dân tộc chúng ta có thừa và có lâu đến mức đôi khi trở thành nhát. Mỗi một dân tộc cần phải có một mức độ "liều" của nó. Người Việt Nam có tiền lệ "liều" là đánh các đế quốc, nhưng chúng ta mới chỉ là kẻ liều trong việc huy động sức chịu đựng gian khổ của con người vào công cuộc kháng chiến chứ chưa có cái liều dân sự. 100 năm trôi qua rồi, người Việt Nam chỉ nhắc được đến mỗi một ví dụ là ông Bạch Thái Bưởi. Chú rất đau khổ về hiện tượng đó. Có người hỏi chú:

ông có phải là người thành đạt không và ông định nghĩa thế nào là thành đạt? Chú trả lời rằng thành đạt trong kinh doanh tức là khi có bất kỳ đồng tiền nào nhảy vào túi anh thì anh phải nhìn xem đồng tiền ấy có nhảy ra từ túi người bên cạnh không. Tiền từ túi người bên cạnh chảy sang túi mình thì mình có tiền, nhưng xung quanh trở thành nghèo khổ. Vậy thì phải làm thế nào để cùng nhau phiêu lưu một chút, nhưng phiêu lưu với tư cách của kẻ trong sáng chứ không phải với tư cách của kẻ trộm cướp.

Toàn bộ quá trình phát triển tư chất con người để trở thành một dân tộc có dũng khí chính là bảo hiểm cho các hoạt động liều lĩnh của họ. Kinh doanh, đầu tư sản xuất đều có rủi ro, vì thế mới sinh ra một ngành kinh tế khổng lồ là kinh doanh bảo hiểm. Bảo hiểm là gì? Là cái vỗng đỡ ở dưới tất cả các cú nhảy. Động viên con người và xây dựng một thiết chế bảo hiểm cho các hành động phiêu lưu một cách lương thiện của con người, đấy chính là công việc của nhà nước, đấy chính là hỗ trợ phát triển.

HH: Trong quá trình tư vấn cho các tập đoàn nước ngoài vào Việt Nam chú có gặp khó khăn gì không?

NTB: Chú không gặp khó khăn gì. Không biết là do chú khéo léo hay do các nhà lãnh đạo của chúng ta nhiều thiện chí. Có lẽ chú gặp được nhiều người có thiện chí. Thủ tướng Võ Văn Kiệt là một người nhiều thiện chí, bác Đỗ Mười cũng là một người nhiều thiện chí. Chú chưa cảm thấy bất mãn với ai trong số những nhà lãnh đạo của chúng ta. Do chúng ta đi chậm nên càng ở các nhiệm kỳ sau thì Việt Nam càng khó khăn, và do đó các nhà lãnh đạo càng vất vả.

HH: Vì sao?

NTB: Vì càng ngày các nhà nước càng khôn hơn. Người ta khôn đến mức chấp nhận một số thủ tướng rất trẻ. Người ta không những tìm cái khôn hiện đại mà còn tìm cả sự năng động cơ học của tuổi trẻ và tận dụng cả sự liều mạng và sự dại dột của tuổi trẻ. Bởi vì chín chắn quá nhiều khi không điều hành được. Để không chết thì chín chắn là quan trọng, nhưng để phát triển thì chín chắn chưa chắc đã là quan trọng nhất.

HH: Cháu muốn hỏi cháu về tự do. Cháu sống ở bên Anh một thời gian không lâu nhưng cháu thấy người dân Anh không có hạnh phúc. Khi về Việt Nam cháu thấy người dân Việt Nam có hạnh phúc hơn. Vì người Anh không có nhiều sở hữu, họ làm lụng rất vất vả, tiền lương chỉ chi trả đủ cho tiền thuê nhà của chính phủ. Khi về Việt Nam cháu rất muốn sống ở Việt Nam vì sống ở Việt Nam rất hạnh phúc, vui vẻ.

NTB: Kết luận của cháu là kết luận của một người Việt sang Anh, không phải là kết luận của người Anh. Vài trăm năm trước đây, người Anh cũng như người Việt bây giờ, họ có cả một vùng đất rất rộng, có cả một miền cơ hội rất rộng. Do đó những người Anh của thế kỷ trước thành đạt và hạnh phúc hơn người Anh ở thế kỷ này. Nhân loại phát triển, con người đồng lên, người ta phải tìm ra một cơ chế, xây dựng một thể chế, một tình trạng xã hội để thỏa mãn trạng thái phát triển của người Anh, chứ không phải thỏa mãn từng người Anh một. Ví dụ, chúng ta đang đối đầu với vấn đề nhà ở cho người nghèo, nhưng chúng ta không giải quyết được. Cháu cảm thấy hạnh phúc vì cháu không phải người nghèo, nhưng rất nhiều người ở độ tuổi như cháu có phần đấu làm việc cật

lực cũng không mua được nhà ở. Ăng-ghen có cuốn sách: "Nguồn gốc của gia đình, chế độ tư hữu và nhà nước", qua đó chúng ta thấy vai trò của gia đình, mà nỗi lo lớn nhất của gia đình là nhà ở. Từ thuở hồng hoang, khi xuất hiện, loài người đã nghĩ về cái hang của mình. Từ khái niệm "hang" cho đến khái niệm căn hộ ở tầng 20, 30 là những nấc phát triển. Nay giờ chúng ta mới đang tập lo vấn đề cơ bản của điều hành xã hội là vấn đề nhà ở cho người nghèo, và mới lo bằng cách chỉ quỹ đất ra để có thể giảm giá xây dựng, nhưng thông qua quá trình biến hóa thương mại, nó vẫn đắt như thường. Muốn lo vấn đề nhà ở cho người nghèo thì phải làm như người Anh, tức là làm thế nào để người ta có tiền thuê nhà chứ không phải làm thế nào để người ta có tiền mua nhà.

HH: Cháu đọc sách của chú thì thấy chú rất thích nước Mỹ, cháu muốn hỏi chú về những bất cập của hệ thống tài chính, ngân hàng của Mỹ?

NTB: Tất cả mọi người đều cho rằng khủng hoảng là tai họa. Chú không hề nghĩ như vậy. Chú không nhìn khủng hoảng giống mọi người nhìn. Chú cho rằng nước Mỹ đi nhanh quá so với thế giới và nó dẫn đến khủng hoảng. Nước Mỹ sẽ ra khỏi khủng hoảng. Hiện nay, chưa có một mẫu hình nhà nước nào được tổ chức tốt như nước Mỹ, đến mức gây ra ghen tị, gây ra sự ganh đua. Châu Âu già nua có khá nhiều tiền, có khá nhiều tài sản, đang tự chiêm ngưỡng mình và chiêm ngưỡng hơi lâu. Trong các nước châu Âu thì nước Anh là nước luôn luôn cảnh giác để thức tỉnh. Cho nên nước Anh cũng rู้ rõ, cũng khủng hoảng, nhưng là khủng hoảng của kẻ tinh chứ không phải của kẻ mê. Chú đã

đi khắp châu Âu và thấy người Anh là một chủng người tinh táo nhất châu Âu. Họ không quá lâng mạn như người Pháp, không quá thực dụng như người Đức. Xét về quan điểm sống thông thường thì người Anh khá tốt, nhưng người Anh không hấp dẫn bởi chính sự tinh táo thái quá của người Anglo-saxong.

Nếu xét trên thế giới thì chú nghĩ rằng Úc và Canada là các quốc gia tốt. Người Úc tự nhiên hơn tự do, trong khi người Mỹ tự do đến mức mất tự nhiên, chỗ đấy là chỗ không hay của người Mỹ. Cháu cứ quan sát người Úc thì thấy nước Úc kết hợp được giữa khái niệm tự do có tính chất nhân tạo với tự nhiên, cho nên người Úc đôi khi trông ngô ngô. Cái phần ngô ngô mà mình cảm giác trong tiếp xúc với người Úc chính là phần tự nhiên của họ. Người Canada thì ở mức cao hơn một chút, phần "quê" của họ ít hơn, cho nên cái tự nhiên của họ ít hoang dã hơn, sự xâm nhập của các yếu tố nhân tạo, yếu tố giáo dục thẩm sâu hơn vào đời sống xã hội. Sống cạnh nước Mỹ sôi động, Canada vẫn giữ được vẻ điềm tĩnh của mình. Canada là một quốc gia tốt, Úc là một quốc gia tốt. Còn Mỹ là một quốc gia phải kiểm soát lại độ tự do một chút, và tăng cường tính tự nhiên của đời sống lên một chút. Chú đã từng phê phán một quan chức ở trường Harvard khi ông ấy khoe chú quyển sách trường Harvard viết về "Binh pháp tôn tử và thương mại". Ông ta hỏi chú thấy thế nào? Chú nói: "Các ông sai rồi, binh pháp là nghệ thuật của chiến tranh, phổ cập nghệ thuật chiến tranh vào trong thương mại là chuẩn bị cho tương lai một cuộc chiến tranh thương mại."

Có những sự hiểu biết chưa thấu đáo của những học giả Mỹ về phương Đông, làm cho họ biến nước Mỹ thành nạn nhân của sự vượt trội láu cá của phương Đông. Vào những năm 1980 của thế kỷ trước người ta vẫn xem Harvard là trường phái hàn lâm quan trọng nhất. Chú đến thăm Harvard hai lần và nhìn thấy nhược điểm có tính chất căn bản của hệ thống các kiến thức Harvard. Chú biết các tai nạn của nước Mỹ khi khích lệ cho con sư tử Trung Quốc tinh dậy.

Còn với hiện tượng thả lòng khu vực tài chính thì đó là sai lầm của nhân loại, không phải của riêng nước Mỹ. Cuối những năm 80 của thế kỷ XX, chú đã tham gia các cuộc thảo luận của giới tài chính thế giới để định nghĩa tài chính là một ngành công nghiệp, một ngành đầu tư hay ngành dịch vụ? Và xu thế xem nó như một ngành kinh tế, một ngành công nghiệp là xu thế thắng thế. Khủng hoảng kinh tế toàn cầu là hệ quả tất yếu của quan niệm sai trái, thái quá về vai trò của nền tài chính. Tất cả các ngân hàng xưa kia rất nề nếp giờ đây đã nhảy ra khỏi khu vực nề nếp để trở thành nhà kinh doanh tài chính. Goldman Sachs là ví dụ khổng lồ, họ lập ra một trong hai quỹ lớn ở Anh là Northen Rock. "Quỹ" là hiện tượng phiêu lưu của nền tài chính thế giới. Chú đã có 7 năm làm giám đốc một quỹ của người Anh. Chú đi khắp tiểu vùng Mê kông nghiên cứu về công nghệ hoạt động của các quỹ và đi đến kết luận là nó không có tuổi thọ.

HH: Cháu nghe một số nhà tài chính nói là mỗi một lần khủng hoảng thì các nhà tài phiệt gom tiền từ những ngân hàng, từ những người dân mua bất động sản, đây là một chiến lược của các chuyên gia tài chính?

NTB: Gần đây rất nhiều người viết những quyển sách như vậy, ví dụ như cuốn "Lời thú tội của một sát thủ kinh tế". Chú không tin lắm những chuyện ấy. Không nhà tài chính nào đủ trí tuệ để tổ chức ra những trận đánh tài chính trên quy mô toàn cầu. Thông minh như George Soros cũng chỉ đủ năng lực để lợi dụng nó mà thôi. George Soros thắng một lần có tính toán là khi đánh vào đồng Bảng Anh, lần thứ hai ông ấy hình như cũng kiếm được một ít lợi từ khủng hoảng tài chính châu Á năm 1997. Họ có tiền, có dự trữ tốt, có vốn tốt, họ biết xuất chiêu một cách đúng lúc với tên tuổi của họ, tạo ra một sự ám thị tất cả những kẻ cạnh tranh khác. Làm chậm lại phản ứng của những kẻ cạnh tranh khác là cái thắng của ông ta, đấy là cái thắng của uy tín, của thế lực, mang chất lượng "mềm" hơn là giá trị tiền bạc.

Nhưng điều chú lo không phải là thứ đấy. Nhân loại mạnh hơn mọi quỹ tài chính. Sự khôn ngoan dần dần là thuộc tính phổ biến, cho nên mọi kẻ làm giàu bằng sự lừa đảo sẽ dần dần không còn địa vị khống chế nền kinh tế thế giới, nhất là khi sự tinh táo xuất hiện trở lại sau thí nghiệm sai lầm của Margaret Thatcher và Ronald Reagan liên quan đến chủ nghĩa Tân tự do. Nay giờ, người ta còn bàn về vai trò điều phổi của nhà nước. Chú cho rằng khi các nhà nước tham gia vào liên minh chống những khủng hoảng kinh tế toàn cầu, thì việc đầu tiên họ nghĩ (không một nhà chính trị nào nói ra nhưng nhà chính trị nào cũng nghĩ thế) là làm thế nào để khống chế, bắt cóc, và kiểm soát được các quỹ tài chính. Chú chỉ lo các nhà nước bị thao túng từ bên trong, tức là hiện tượng mafia hóa các chính phủ sẽ là nguy cơ tiếp theo của sự khủng hoảng toàn cầu về kinh tế. Đây là một nỗi lo có thật.

Vấn đề đáng quan tâm nữa là kinh doanh của tội phạm. Trong sự bối rối của các nền kinh tế chính thống toàn cầu như thế này thì nền kinh tế tội phạm đôi lúc sẽ được các chính phủ sử dụng để cứu nền kinh tế mà mình chịu trách nhiệm. Cho nên địa vị của các nền kinh tế tội phạm sẽ dần dần được nhìn bằng một con mắt như thế nào đó để tận dụng được cho có lợi. Đã có người nêu ra lý thuyết về ân xá kinh tế. Nguy cơ dần dần có một liên minh giữa chính trị và kinh tế tội phạm, trở thành nguy cơ sắp tới của kinh tế toàn cầu chứ không phải là các quỹ tài chính nữa.

HH: Cháu không nhìn được bao quát như chú, nhưng cháu thấy các tập đoàn tài chính của thế giới được kiểm soát bởi hội giám sát của chính phủ Mỹ, có kiểm toán độc lập của chính phủ Mỹ, liệu có chẳng việc người ta nhìn thấy vấn đề đó nhưng lại làm ngơ?

NTB: Người ta bất lực chứ không phải làm ngơ. Người ta xây dựng cái gọi là "Big five" mất hai thế kỷ, nhưng trong vòng một thập kỷ qua, người ta đã để mất hai trong số năm tổ chức ấy. Chú là người đưa Deloitte, E&Y, KPMG, Pricewaterhouse về Việt Nam. Chú thuyết phục bác Võ Văn Kiệt là nên mở cửa cho họ vào, để cho người Việt Nam làm quen dần với khái niệm accounting và auditing. Bác Kiệt còn hỏi rằng hai cái đấy khác nhau thế nào. Chú trả lời rằng nó khác nhau rất nhiều, một cái là tổ chức ra sự minh bạch tài chính, một cái là giám sát sự minh bạch tài chính.

Trong một bài viết nói về hiện tượng bầu cử ở Mỹ nhân tổng thống Obama xuất hiện, chú đã nói đến sự bất lực của chính phủ đối với hiện tượng lộng hành của nền kinh tế tri thức, tập trung chủ yếu ở lĩnh vực tài chính. Các sản phẩm

tài chính cao hơn, ghê gớm hơn, thâm hiểm hơn sự thông thái vốn có của người tiêu dùng, nó rủ rê nhân loại vào chơi những trò chơi mà người ta không biết chắc kết quả và bản chất. Hầu hết các nhà nước đều bất lực, kể cả nhà nước Hoa Kỳ. Chú đã từng từ chối ký một hợp đồng cỡ triệu đô la tiền phí vào năm 1998. Chú là người theo dõi tin tức tài chính trên thế giới một cách hệ thống hàng ngày, chú nhận thấy những dấu hiệu không lành mạnh của Enron mà 10 năm sau chính phủ Hoa Kỳ mới để cho Enron sụp đổ. Big five sẽ bị tiêu diệt và khái niệm accouting - auditing sẽ bị phá vỡ để chuyển hóa thành một cái gì đó gần với nhà nước hơn. Không thể có vai trò độc lập của các công ty kiểm toán nếu nó không được đảm bảo bởi quyền lực nhà nước, bởi nó không đủ thế lực để chế ngự sự thâm nhập của nền kinh tế tội phạm vào cơ cấu kinh tế công khai hiện nay.

Càng ngày các chính phủ càng phải gánh cái trách nhiệm của người điều hành xã hội nặng hơn. Không phải chỉ có Chính phủ Việt Nam mà mọi chính phủ trên thế giới đều có những bất cập. Có thể đến một lúc nào đó người ta sẽ thay đổi một loạt các tiêu chuẩn cơ bản của hệ thống quản trị quốc gia.

TRAO ĐỔI VỚI NHÀ NGOẠI GIAO, NHÀ NGHIÊN CỨU NHẬT BẢN

(Tháng 6 năm 2017)

Hỏi: Chúng tôi muốn tiếp tục trò chuyện với ông về những vấn đề chính trị của Việt Nam. Lần trước ông có lưu ý rằng phải thận trọng trong trao đổi. Vậy giờ thì sao?

Trả lời: Bây giờ, đã có những chỉ thị nội bộ về việc đánh giá các trao đổi chính trị nên vẫn phải thận trọng. Nhưng nói thế không có nghĩa là tôi từ chối phân tích những chuyện như vậy.

Hỏi: Phải chăng vì đây là chỉ thị đối với đảng viên Đảng cộng sản mà ông không phải là đảng viên?

Trả lời: Tôi không phải là đảng viên không phải vì người ta không mời tôi vào Đảng. Đã có nhiều cơ hội để người ta giới thiệu tôi vào Đảng. Cha tôi là một đảng viên kỳ cựu vào Đảng từ những năm 1940. Gia đình tôi nếu xét theo một nghĩa nào đó là một gia đình cộng sản trừ tôi, lý do là tôi muốn làm kinh tế tư nhân. Trước đây, đảng viên không được phép làm kinh tế tư nhân, nhưng trong khoảng 10-20 năm gần đây thì có. Tuy nhiên, thời gian vừa qua việc đảng viên làm kinh tế tư nhân không được quản lý tốt. Nếu muốn có một xã hội ổn định, trật tự thì không thể giao quyền cho các chủ thể mà không có luật. Giao quyền cho đảng viên làm kinh tế tư nhân mà không có luật điều chỉnh việc ấy nên rất khó quản lý, và nó dẫn đến tình trạng tham nhũng như hiện nay.

Tôi sẵn sàng trả lời bất kỳ câu hỏi gì của các bạn. Tôi tin rằng về lâu dài, quan hệ Việt - Nhật là một quan hệ cực kỳ đặc biệt. Tôi thấy đất nước của các bạn vẫn minh từ năm 1945 đến bây giờ. Nước Nhật liệu còn có cơ hội để tiếp tục vẫn minh không? Câu trả lời là không. Nước Nhật phải tự đứng lên về mặt chính trị và sớm hay muộn cũng sẽ phải tự đứng lên cả về phương diện quốc phòng.

Hỏi: Ông có tán thành với những chính sách mà Thủ tướng Shinzo Abe làm không?

Trả lời: Khi nghiên cứu thân phận của các dân tộc ở khu vực này, kể cả người Nhật, tôi hiểu rằng người Nhật không thể không ra khỏi bàn Hiến pháp người Mỹ đã soạn cho cách đây 70 năm. Hình như Thủ tướng Shinzo Abe là nhà chính trị đầu tiên có những cách thức khôn ngoan đưa Nhật Bản ra khỏi ảnh hưởng của Hiến pháp ấy. Tôi nghiên cứu Nhật Bản và nhìn thấy một cường quốc khu vực sẽ xuất hiện trong một thời gian ngắn.

Có thể khẳng định nước Nhật là một cường quốc kinh tế. Gần đây, người ta xem nước Nhật là nền kinh tế số ba nhưng tôi vẫn kiên trì quan niệm của mình rằng đó là nền kinh tế số hai. Bởi vì thực ra, GDP của người Trung Quốc chưa trừ đi các chi phí hoàn nguyên môi trường nên mới có một lượng tiền tệ dư ra và do đó, Trung Quốc trở thành nền kinh tế thứ hai, vượt lên trên Nhật. Nếu cộng cả những chi phí mà người Nhật chi cho xử lý môi trường, kể cả những chi phí để chống đỡ các tai họa thiên nhiên phải chịu thì chắc chắn, nền kinh tế Nhật Bản là nền kinh tế số hai thế giới. Nền kinh tế Trung Quốc giống như con thú bị săn hay như một miếng thịt bị xé

bởi nhiều đối tượng. Nước Nhật đã qua giai đoạn ấy rồi. Nước Nhật mới chính là thợ săn chứ không phải Trung Quốc.

Còn phân tích Việt Nam là một việc rất khó, các bạn muốn nghiên cứu thì phải kiên nhẫn. Việt Nam là một xã hội đang chuyển đổi nên khó có các quan điểm chính trị nhất quán thật sự. Các nhà lãnh đạo tiếp tục coi chủ nghĩa Mác - Lênin là công cụ lý luận cơ bản để xây dựng xã hội Việt Nam, tuy nhiên họ nói một cách rất tinh tế để có thể sống được trong một môi trường quan hệ quốc tế phức tạp như hiện nay.

Hỏi: Ở Việt Nam, các văn kiện, các hội nghị của Đảng luôn luôn chủ trương đi theo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Đây là lý thuyết, còn thực tế thì sao?

Trả lời: Nó không phải là lý thuyết. Trật tự chính trị của hệ thống nhà nước này được xây dựng trên cơ sở của một đảng chính trị lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm công cụ tư tưởng trung tâm. Tức là Đảng Cộng sản Việt Nam lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm triết học của mình, cho nên nhà nước của nó được xây dựng trên cơ sở của chủ nghĩa Mác - Lênin, trong đó có cả các yếu tố được cải tiến do sự thay đổi của chính trị học hiện đại. Hay nói cách khác, trong các yếu tố cấu tạo ra nền chính trị Việt Nam có cả những yếu tố truyền thống Mác - Lênin và những yếu tố của chính trị học hiện đại.

Tôi nghĩ bây giờ là lúc người Nhật cần phải khẳng định thái độ cũng như đánh giá của mình về Đảng Cộng sản Việt Nam. Trước đây cũng có, nhưng do một áp lực gián tiếp hoặc do dư luận gián tiếp. Còn bây giờ, tôi biết rằng các cơ quan chuyên môn của Nhật Bản cũng như Việt Nam đều bắt

đầu phải nghiên cứu để khẳng định chính sách lâu dài trong quan hệ mà Việt Nam và Nhật Bản cần có, thậm chí phải hoạch định cả màu sắc của tương lai.

Tôi không tin người Mỹ có ảnh hưởng ở khu vực này lâu dài như trước nữa. Người Mỹ bắt đầu phải nhân nhượng dần trong tình thế Trung Quốc trỗi dậy thật sự. Trung Quốc trỗi dậy làm cho thế lực của người Mỹ ở khu vực này giảm xuống. Trong tình hình hiện nay, làm bất cứ việc gì, người Mỹ cũng đều phải thận trọng, bởi từ sau Chiến tranh Thế giới thứ hai cho đến năm 1975, người Mỹ hai lần thua trận một cách đau đớn ở khu vực châu Á. Lần thứ nhất là chiến tranh Triều Tiên, kết thúc vào năm 1953. Lần thứ hai là chiến tranh Đông Dương, kết thúc năm 1975. Cả hai lần ấy, người Mỹ không đạt được các mục tiêu quân sự và chính trị của mình, để lại sự chia cắt hai miền Nam-Bắc ở bán đảo Triều Tiên, để lại nước Triều Tiên như cái xương húc ở cổ họng của người Mỹ. Khi cuộc chiến tranh Đông Dương kết thúc năm 1975, đồng minh quan trọng thứ hai của người Mỹ sau Nhật Bản là Chính phủ Việt Nam Cộng hòa cũng tan rã.

Động đến những câu chuyện thuần túy phát triển kinh tế thì trước đây, người Mỹ khá có uy tín, nhưng uy tín ấy cũng mất dần do các sai lầm về chính sách của nhiều thế hệ chính phủ Mỹ. Người Mỹ tưởng rằng toàn cầu hóa là cách chiếm đóng các không gian kinh tế một cách khôn ngoan, nhưng không phải thế. Toàn cầu hóa là một cách thức chiếm đóng các không gian kinh tế nhưng nó khá lóng lẻo, chỉ cần một vài thủ thuật luật học là nhiều sự chiếm đóng trở thành vô giá trị. Luôn có một cuộc kháng chiến rất rầm rộ và trường

kỳ để chống lại phương Tây, thể hiện qua việc vi phạm một cách thông minh và có hệ thống các quyền sở hữu trí tuệ của phương Tây. Mọi người tưởng rằng người Trung Quốc xâm phạm các quyền sở hữu trí tuệ với mục đích thương mại thông thường. Không hẳn vậy, đấy chính là cuộc kháng chiến bền bỉ để chống lại các giá trị phương Tây.

Người Nhật càng ngày càng quan trọng đối với chúng tôi. Với tư cách là một trí thức Việt Nam, tôi không thể không nghiên cứu Nhật Bản. Nhật Bản là một trong hai ông chủ có thật của khu vực này. Người Nhật đang nấp trong cái ô của Hiến pháp trước đây và Thủ tướng Shinzo Abe đã cất lên những tiếng nói đầu tiên về nhu cầu ra khỏi Hiến pháp ấy. Nước Nhật sẽ phải trở thành người đứng trên đôi chân chính trị của mình chứ không phải chỉ có kinh tế.

Hỏi: Xin cảm ơn ông đã có những lời nói tốt đẹp về Nhật Bản.

Trả lời: Tôi không nói những lời tốt đẹp về Nhật Bản. Tôi chỉ nói những lời về Nhật Bản, còn tốt đẹp là phẩm chất thật của người Nhật chứ không phải do tôi nói.

Hỏi: Hiện nay, Thủ tướng Abe cũng như chính quyền Nhật Bản đang cố gắng để chính quyền mới của nước Mỹ vẫn tiếp tục can thiệp vào khu vực này, khu vực Biển Hoa Đông và Triều Tiên để giữ gìn hòa bình và ổn định. Cho nên chúng tôi rất vui mừng được biết Tổng thống Trump đã tuyên bố sẽ tham dự hội nghị APEC ở đây và hội nghị cấp cao ASEAN ở Philippines.

Trả lời: Những dự báo của tôi về vai trò chính trị của nước Nhật không lệ thuộc vào việc xuất hiện Tổng thống Donald Trump. Ông Trump không phải là một cá nhân xuất hiện ngẫu nhiên mà là một hiện tượng chính trị xuất hiện

trong một tình thế chính trị ở Hoa Kỳ, do sai lầm liên tục và kéo dài của giới chính trị và trí thức Hoa Kỳ. Tổng thống Donald Trump là một cá tính khó mô tả đối với nền chính trị Hoa Kỳ hiện nay. Ông ấy cũng đồng thời là một nhân vật khó mô tả đối với các vấn đề kinh tế trong tình thế quốc tế hiện nay. Có lẽ, Donald Trump cần khoảng 6 tháng để làm quen với thế giới và thế giới cũng buộc phải làm quen với ông ấy. Nhưng vai trò của Nhật Bản, tương lai của Nhật Bản không lệ thuộc vào Tổng thống Donald Trump. Thủ tướng Shinzo Abe là một người khôn ngoan. Ông ấy có thể làm cho một thứ không có ích trở thành có ích. Tôi không tin Thủ tướng Shinzo Abe nghĩ rằng nếu Donald Trump thay đổi thì Nhật Bản sẽ đỡ khó hơn. Ông Abe đã làm khác đi so với những người tiền nhiệm.

Hỏi: Vậy chính sách của Việt Nam đối với Mỹ và Trung Quốc sẽ như thế nào? Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đang ở Nhật, nhưng trước đó đã sang Mỹ và cũng có kết quả tốt đẹp, làm cho ông Trump rất vui về mặt thương mại. Trong tuyên bố chung giữa Mỹ và Việt Nam, chúng tôi rất ngạc nhiên thấy những khẳng định như việc Mỹ đưa tàu sân bay vào Việt Nam và Việt Nam cũng nhắc đến việc Mỹ tặng tàu tuần tra gần đây. Chúng tôi có tham dự những vòng đàm phán tuyên bố chung Việt - Nhật, trong đó Việt Nam có nói về việc Nhật Bản tặng Việt Nam tàu tuần tra cho lực lượng cảnh sát biển. Tàu của cả hai nước mà sang đây cập cảng thì không biết sẽ thế nào?

Trả lời: Những người lập chính sách hiện nay đôi khi mải làm việc này mà quên việc kia. Có thể họ nêu như thế để cân bằng quan hệ Trung - Mỹ. Trong cuộc sống, người ta

hay sử dụng biện pháp như vậy, tỏ ra thân mật đối với một đối tượng chỉ để nhắc khéo một đối tượng khác. Những điều các bạn nói, tôi đồng ý hoàn toàn. Có lúc tôi cũng tự đặt câu hỏi không biết Việt Nam khi nói lớn về những chi tiết như vậy thì được cái gì.

Theo quan điểm của tôi, Chính phủ chúng tôi làm gì thì cũng không nên quên phải lôi kéo bằng được Nhật Bản quay trở lại địa vị của nhà đầu tư số một trong nền kinh tế Việt Nam. Có một thời kỳ chúng tôi tưởng rằng Hàn Quốc có thể thay thế.

Hỏi: Hình như Hàn Quốc đã thay thế rồi. Bay giờ họ đứng thứ nhất về đầu tư ở Việt Nam?

Trả lời: Không! Đấy chỉ là Tập đoàn Samsung chứ không phải Hàn Quốc. Samsung thuê đất để làm xưởng sản xuất chứ không phải Hàn Quốc. Đôi khi các phương tiện truyền thông quá cường điệu vai trò của Samsung mà quên mất làm như thế có thể không có lợi cho Việt Nam trong các quan hệ kinh tế khác, ví dụ với Nhật Bản.

Đã có rất nhiều tập đoàn quan trọng của Nhật Bản đến Việt Nam qua Công ty của tôi. Đi theo họ là những công ty con tìm đối tác Việt Nam để tạo dựng các ngành công nghiệp phụ trợ. Các nhà hoạch định chính sách của chúng tôi có lẽ chưa thấy được cái cần chú trọng không phải chỉ là đón các công ty lớn, mà còn giúp đỡ các công ty bé để họ xây dựng công nghiệp phụ trợ ở Việt Nam. Các công ty lớn là lực lượng của để quốc kinh tế, họ có nhiệm vụ chiếm đóng các không gian kinh tế có ở khu vực này. Cái để cân bằng lại vai trò để quốc của các công ty lớn chính là xây dựng cộng đồng

kinh tế phục vụ để biến công ty lớn trở thành kẻ phụ thuộc vào các xí nghiệp vừa và nhỏ. Đấy là cái phanh an toàn nhất về mặt kinh tế và chính trị của Chính phủ chúng tôi. Chính phủ chúng tôi cần phải nhận thức được cái mà chúng tôi có thể hưởng lợi từ nền công nghiệp Nhật Bản nằm chủ yếu ở việc họ có thể giúp xây dựng nền công nghiệp phụ trợ cho Việt Nam.

Những tuyên bố như vừa rồi đương nhiên sẽ làm người Nhật Bản phân vân rằng Việt Nam còn cần mình không, hay Việt Nam có thể đi thẳng đến Mỹ. Đôi khi các nhà điều hành mải đi tìm đối tác cho nền chính trị, cho nền an ninh mà quên mất nhiệm vụ của mình trước hết phải đi tìm đối tác cho nền kinh tế. Nếu để người Nhật xuống hàng thứ hai trong đầu tư thì đấy có thể là một thất bại của chính sách đối ngoại về kinh tế của chúng tôi.

Hỏi: Hiện nay, chính sách đối ngoại của Việt Nam luôn luôn giữ cân bằng giữa các cường quốc. Khi hội đàm song phương giữa Nhật Bản và Việt Nam thì luôn luôn nói đến Trung Quốc...

Trả lời: Tất cả những ai nghĩ rằng có thể tìm kiếm điểm cân bằng trong quan hệ giữa các cường quốc thì phải học lại bài học của Việt Nam Cộng hòa. Nước Mỹ rất nhiều kinh nghiệm bỏ chạy khi không ăn được. Nước Nhật được hưởng rất nhiều từ sự chiếm đóng nào đó của người Mỹ trong quá khứ, đó là lúc nước Nhật vừa phải chịu đựng một cuộc chiến tranh lâu dài, một sự chuẩn bị lâu dài cho một tham vọng chính trị. Nhưng nước Nhật bây giờ đã khác. 100% các nhà chính trị đã kết hợp trí tuệ kỹ trị. Nước Nhật hiện đại ở chỗ địa vị của các nhà kỹ trị trong hệ thống chính trị là vô cùng

hung mạnh. Cho nên nói chuyện với người Nhật bây giờ là phải hiểu khác, không thể tiếp tục hiểu theo cách cũ nữa. Tất nhiên, trong chính trị, người ta diễn nhiều thứ, các màn múa hát ấy vẫn phải làm, nhưng đừng quên nó chỉ là những màn múa hát thôi.

Hỏi: *Bây giờ chúng ta có thể nói những thông tin tế nhị về trường hợp kỷ luật Ủy viên Bộ chính trị vừa qua?*

Trả lời: Đó không còn là vấn đề tế nhị nữa. Thực ra, đây là một cuộc đấu tranh để bảo vệ Đảng Cộng sản Việt Nam.

Hỏi: *Tại sao có một số ý kiến nói rằng có vị lãnh đạo hàng đầu ở nhiệm kỳ trước có tư tưởng cải cách Việt Nam mà không đi theo chủ nghĩa Mác-Lênin, làm cho nền kinh tế Việt Nam trở thành kinh tế thị trường thật sự, mở cửa nhiều hơn nữa?*

Trả lời: Tất cả các nhà cải cách một cách không thận trọng trong toàn bộ chiều dài của lịch sử Việt Nam đều thất bại, không phải chỉ bây giờ. Hồ Quý Ly cách đây mấy trăm năm và nhiều người ở nhiều triều đại khác đều thất bại. Các triều đại có những nhân vật cải cách đều thất bại, bởi vì người ta không hiểu được một thực tế là không có động lực cho cải cách. Việt Nam hiện nay chưa cấu tạo ra được nền sản xuất của mình, Việt Nam chưa có một nền kinh tế công nghiệp thật sự cho nên chưa có công chúng công nghiệp thật sự. Không có công chúng công nghiệp thật sự thì không có tiêu chuẩn để đưa ra các đòi hỏi cho một cuộc cải cách chính trị phù hợp với sự phát triển công nghiệp. Cho nên những đòi hỏi cải cách mà người ta nói đâu đó là vu vơ. Cái họ mong muốn hoàn toàn khác so với những cái mà đất nước cần. Đôi khi các nhà truyền thông, nhất là truyền thông

phương Tây làm ầm ĩ lên và họ tự xem mình là lực lượng, xem tiếng nói của mình là công chúng.

Hỏi: Lực lượng nói về cải cách là những lực lượng nào?

Trả lời: Có một vài tiếng nói là do những đối tượng tôi vừa đề cập và do một số tổ chức được tài trợ.

Hỏi: Ai trả cho họ, có người cho rằng đó là người Mỹ?

Trả lời: Tôi không biết. Cái đó có thể không phải là chính sách của Chính phủ Hoa Kỳ mà do những tổ chức chính trị xã hội khác nhau tài trợ. Nhưng các bạn cần nhớ rằng Chính phủ Hoa Kỳ là một chính phủ dân chủ, họ đi đến đâu cũng đều có rắn rết theo họ đến đấy. Bởi vì rắn rết sẽ nói rằng tôi có quyền dân chủ để đi cùng anh đến Việt Nam. Chơi với người Mỹ thì phải hiểu họ có một thể chế chính trị luôn luôn có thể sống chung với rắn rết, cọp và các dã thú. Các dã thú ấy không tạo mối hiểm nguy cho nước Mỹ nhưng rất có thể, nó rình rập đồng minh của Mỹ. Nếu chúng tôi chơi với nước Mỹ mà không đủ bản lĩnh thì rất có thể sẽ bị những con dã thú trong rừng rậm chính trị nước Mỹ xâu xé.

Hỏi: Vậy theo ông, Việt Nam có cần thay đổi và thay đổi thế nào nếu không theo phương Tây?

Trả lời: Việt Nam thay đổi để chơi được với Nhật Bản, để chơi được với người Mỹ và để có thể sống bên cạnh Trung Quốc.

Hỏi: Theo ông, Trung Quốc muốn Việt Nam thay đổi theo hướng nào?

Trả lời: Trung Quốc không muốn thế nào cả. Trung Quốc cũng không có hướng đổi với Việt Nam. Trung Quốc muốn Việt Nam không quá cấp tiến để tạo ra một hình mẫu

bắt ép họ phải thay đổi. Trung Quốc cũng là một xã hội chuyển đổi, con đường để chuyển đổi với họ là vô cùng phức tạp. Tôi không đồng tình với những thái độ hàn học hoặc chửi bới người Trung Quốc trong chuyện này. Người Mỹ và người Nhật Bản khi thực hiện những cải cách chính trị gấp khó khăn như thế nào, chúng ta đã biết. Để Trung Quốc cải cách chính trị theo hướng cấp tiến, không có hại cho chúng ta thì người Trung Quốc phải có cỗ găng gấp 10 lần so với cỗ găng của người Nhật Bản hoặc người Mỹ. Đây là một cuộc thực nghiệm chính trị quan trọng nhất trong lịch sử nhân loại từ xưa đến nay. Để đưa được các tư tưởng có chất lượng dân chủ vào xã hội Trung Quốc vô cùng khó. Tôi có nói rằng người Mỹ đừng chủ quan, năm 1949, những người cộng sản Trung Quốc mới nắm được chính quyền, nhưng năm 1950, họ đã phải đổi mặt với chiến tranh Mỹ - Trung, năm 1953, quân đội của Mỹ và Hàn Quốc đã phải chạy xuống vĩ tuyến 38. Không nên nghiên cứu Trung Quốc theo yêu cầu truyền thông mà cần phải nghiên cứu theo yêu cầu chính trị thật sự. Tôi nghiên cứu Trung Quốc theo hướng là phải đạt được sự minh mẫn chính trị tối đa trong việc nhận thức Trung Quốc.

Hỏi: Nay, Bộ chính trị của Việt Nam đang cỗ găng đưa ra những phương hướng mới, muốn cải cách bộ máy chính trị theo hướng tinh gọn và hiệu quả?

Trả lời: Những việc mà Đảng này đang làm là để tắm rửa cơ thể chính trị Việt Nam sau 15 năm thao túng của các lực lượng mà kể cả người Nhật cũng tưởng là cấp tiến. Xịt nước là tắm rửa, thổi gió cũng là tắm rửa. Họ đang làm tất cả các hình thức để tắm rửa. Chúng ta phải quan sát tinh khôn mới thấy

được quá trình cải cách chính trị ở Việt Nam, bởi vì có những thế lực lớn bên ngoài không muốn chúng tôi cải cách một cách ầm ĩ. Do đó, buộc phải quan sát thật kỹ mới thấy được các khía cạnh cải cách. Cải cách ở Việt Nam là chuyện chết người, cháy nhà, không phải là chuyện làm cho thích, nên các nhà lãnh đạo Đảng Cộng sản buộc phải thận trọng.

Hỏi: Theo cách như thế, ông có thể đánh giá được không?

Trả lời: Được chứ! Việc ký và chấp nhận 15 Hiệp định Thương mại tự do kể cả TPP, kể cả Hiệp định thương mại song phương (BTA) với người Mỹ để gia nhập WTO là cả một cuộc đấu tranh chính trị khổng lồ. Các bạn chỉ tính toán lợi ích thôi, còn người Việt Nam phải tính cả sự hy sinh chính trị. Mà tính toán sự hy sinh chính trị thì khó hơn nhiều so với tính toán lợi ích thông thường. Tính toán lợi ích thông thường có thể thuê các nhà kinh tế học, sử dụng một vài lý thuyết nào đó, nhưng không thể thuê tư vấn chính trị được, bởi vì quyền lợi chính trị của Đảng cộng sản là một bí mật.

Hỏi: Người ta cho rằng có lúc có nhà chính trị đã mời cựu Thủ tướng của một nước phương Tây tư vấn?

Trả lời: Ai đó muốn thì cũng không thể làm thế, vì không cẩn thận sẽ dẫn đến thay đổi chế độ.

Hỏi: Phương Tây thích những chuyện như thế?

Trả lời: Cũng chưa chắc. Có thể bên ngoài họ tỏ ra như thế, nhưng họ đủ chín chắn để biết rằng sự sụp đổ của Đảng Cộng sản Việt Nam sẽ kích hoạt sự sụp đổ của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Kích hoạt sự sụp đổ của Đảng Cộng sản Trung Quốc giống việc trẻ con giõn chơi cạnh một quả bom. Các bạn thử hỏi tất cả những người đã từng làm Thủ tướng

Nhật Bản, tôi chắc chắn không ai muốn điều đó xảy ra. Người ta cũng có ý thích của một cá nhân khi thấy cuối cùng, kẻ mình không ưa cũng sụp đổ, nhưng dọn bãi rác thải sụp đổ của Trung Quốc thì nhân loại không có khả năng. Nhật Bản mà tham gia vào quá trình dọn dẹp Trung Quốc thì Nhật Bản cũng nguy. Trong cuốn sách *Cải cách và sự phát triển*, tôi có nói là: nhân loại không còn đủ sức lực để làm cách mạng nữa, nhân loại hàng ngày buộc phải sửa chữa các khuyết điểm của đời sống chính trị để tiệm cận dần dần đến sự hợp lý chính trị, làm giảm bớt tác hại của đời sống chính trị trong quá trình phát triển. Đây cũng là thông điệp của quyển sách này.

Hỏi: Ông làm thế nào để xuất bản cuốn sách này?

Trả lời: Tôi xuất bản một cách chính thống. Cơ quan nhà nước kiểm tra từng trang một. Khi đọc sách của tôi, một số quan chức cao cấp trong Hội đồng Lý luận Trung ương Đảng có gọi điện cho tôi, như anh Phùng Hữu Phú - Phó Chủ tịch Thường trực, anh Nguyễn Viết Thông - Tổng thư ký, anh Vũ Văn Hiền... Họ là những chức sắc của Đảng, từng là những Ủy viên Trung ương Đảng. Hiện nay, một số dư luận lè trái cho rằng Đảng này có vấn đề rồi, Tổng Bí thư yếu lăm, như thế thì làm sao kỷ luật được một Ủy viên Bộ Chính trị. Kỷ luật một người như thế không hề dễ, nhưng họ đã làm được.

Hỏi: Đến bây giờ cũng không thấy công khai nhân vật ấy phải chịu trách nhiệm gì?

Trả lời: Ở Việt Nam, các bạn chỉ nghe diễn đạt công khai thì không hiểu gì. Với những hậu quả lớn để lại cho nền kinh tế như vậy mà lại chỉ có kết luận chính trị thì vô lý. Chính trị Việt Nam cũng có tham gia vào đời sống nhưng nó không

tham gia một cách nhiều đền thề. Sự thất thoát xảy ra như vậy có thể so sánh tương đương với kinh phí cho một cuộc chiến tranh vệ quốc.

Hỏi: Việt Nam có nhiều sai lầm do đầu tư bừa bãi?

Trả lời: Đầu tư của một người ngốc nghếch nhất cũng không thể có kết quả khủng khiếp đến mức ấy. Những đầu tư ấy giống như đập các ngôi nhà để lấy gạch vụn đem bán, giống như việc người ta đào lòng sông Hồng để tất cả các con đê chuẩn bị sụt, giống như khai thác cát bừa bãi mà không cần biết Đồng bằng Sông Cửu Long sẽ bị sụt lở vì việc đó. Đây là những hoạt động phá hoại đất nước. Tôi có nói với một vị giáo sư đến đây chơi rằng nếu có một chút gì đó là con người thì người ta không thể phá hoại đất nước kinh khủng như thế được.

Hỏi: Nay giờ Đảng xử lý rất nhiều người liên quan đến vụ PetroVietNam hoặc PVC nhưng trên báo không thấy nói tới tội danh tham nhũng?

Trả lời: Các bạn quen với cách nghĩ của người phương Tây là với ngần ấy tội thì buộc phải có xử lý pháp luật. Nhưng ở Việt Nam thì khác, có những nhà chính trị gây ra những hậu quả tương đương với một cuộc chiến tranh mà cũng chưa chắc đã xử lý được bằng pháp luật. Có những việc do sự ngốc nghếch của nhà chính trị chứ không phải do họ chủ ý. Sự ngốc nghếch của một nhà chính trị khác với nhà chính trị. Trong căn hộ tôi ở có một cái máy tạo oxy. Một hôm, cái vòi nhựa dẫn oxy bị hỏng, cậu bé giúp việc cho tôi không tắt cái máy đi mà lại bật lửa lên để hàn cái vòi ấy, làm cho lửa bùng lên, tí nữa thì có chuyện. Nhà

chính trị đôi khi có thể làm những việc giống cậu bé dùng lửa để hàn ống dẫn oxy.

Hỏi: Hôm nay, nói chuyện với ông, chúng tôi biết được nhiều thứ, đặc biệt thấy rằng Nhật Bản cần phải hợp tác sâu hơn với Việt Nam.

Trả lời: Nhật Bản cần phải chiếm lại địa vị nhà đầu tư số một hay là chủ sở hữu quan trọng nhất của nền kinh tế Việt Nam. Đây là lời kêu gọi của tôi.

Hỏi: Hôm nay, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc sẽ có buổi tọa đàm với Thủ tướng Shinzo Abe của chúng tôi.

Trả lời: Tôi nghĩ Thủ tướng Shinzo Abe cù mạnh dạn lên. Thủ tướng của chúng tôi là một người khá cởi mở, là người có đủ một ngưỡng tự do để hiểu được các tư tưởng của Thủ tướng Shinzo Abe. Tôi nghĩ nước Nhật phải lấy lại địa vị thứ nhất của mình trong khu vực này và tôi cũng nghĩ rằng không có nước nào có năng lực đột phá bằng Việt Nam. Ngoài Nhật Bản là quốc gia thuộc hàng cường quốc, các nước còn lại không có năng lực đột phá như Việt Nam. Có thể có quốc gia khác được các chủ tư nhân khai thác và tạo ra một năng lực xã hội khá lớn, nhưng năng lực kinh tế rất khó biến thành năng lực chính trị của một quốc gia. Tôi nhìn thấy các nhà nước ở khu vực này yếu, để cho du kích chiếm được cả thành phố hay cả tỉnh về mặt nhà nước là yếu. Ở Việt Nam không ai có hy vọng làm được việc ấy. Những người cộng sản Việt Nam, những nhà quản lý xã hội Việt Nam đều tinh khôn để quản lý kể cả cái mầm trước khi nó kịp lớn thành cây.

Cho nên nghiên cứu những người cộng sản và năng lực kiểm soát xã hội của họ là một nghiên cứu cực kỳ thú vị. Khi nào người ta biến công việc thành các đối tượng nghiên cứu thì về bản chất, người ta đã trở thành một nhà khoa học chuyên nghiệp. Tôi chưa bao giờ làm việc gì mà bản thân không tìm thấy dấu hiệu của các kết luận khoa học. Kể cả làm ăn hàng ngày cũng có thể rút ra các kết luận khoa học. Làm như thế một thời gian, khi nó đã trở thành bản năng của mình rồi thì nhìn đâu cũng ra tiền!

TRẠNG THÁI NHIỄM ĐỘC CỦA TỰ DO

(Trò chuyện với Giáo sư André Nayer^(*) - Ngày 8/4/2016)

Nguyễn Trần Bạt: Tôi nghĩ Châu Âu của ông đang gặp khó khăn. Tôi đã linh cảm về sự khó khăn này từ lâu nhưng không ngờ nó đến với Châu Âu sớm thế.

André Nayer: Nhưng đấy cũng chưa phải là đã hết. Cuộc bầu cử tổng thống sắp tới của Pháp sẽ là một cuộc bầu cử rất thú vị, là một điểm cần quan sát để thấy được chiều hướng của châu Âu. Có một cuộc chiến tranh này lừa được gây ra bởi những người cánh tả. Những gì diễn ra ở châu Âu, ở Mỹ liên quan đến Donald Trump và Triều Tiên đều là biểu hiện của một hiện tượng.

Nguyễn Trần Bạt: Theo ông đó là hiện tượng gì?

André Nayer: Giá trị của nhà nước pháp quyền có thể bị biến mất.

Nguyễn Trần Bạt: Tôi cho rằng thế giới đang nhiễm độc tự do.

André Nayer: Ông vừa mở ra một vấn đề rất quan trọng. Có lẽ tôi phải suy nghĩ lại về chuyện này.

Nguyễn Trần Bạt: Nhân loại quên mất rằng tự do và dân chủ thật sự là kết quả của giáo dục. Tự do và dân chủ không phải là vô điều kiện. Tôi lấy ví dụ về châu Âu. Châu Âu đã phạm phải sai lầm khi kết nạp khá bừa bãi nhiều quốc gia.

André Nayer: Châu Âu làm như vậy là nhằm ngăn cản chiến tranh có thể diễn ra ở đó.

Nguyễn Trần Bạt: Tôi nghĩ châu Âu đã kéo chiến tranh đến gần mình hơn thông qua việc kết nạp thành viên một cách bừa bãi. Phản ứng của Ba Lan gần đây thể hiện điều ấy rất rõ.

André Nayer: Tôi thấy việc mở rộng ấy chủ yếu là mở rộng về thị trường, chứ không hoàn toàn là vấn đề tư tưởng tư bản chủ nghĩa. Theo tôi sự thiếu giáo dục là không thể tránh khỏi.

Nguyễn Trần Bạt: Thiếu giáo dục và không ra khỏi tâm lý chiến tranh lạnh đã làm cho châu Âu phát triển sang hướng Đông một cách vội vã. Phương Tây phải trả giá cho việc này. Lòng nhân hậu của những người thiếu giáo dục ở tây Âu đến sớm hơn, nhiều hơn và được cổ vũ hơn nhiều so với khả năng giáo dục để con người trở nên cẩn trọng của phương Đông.

André Nayer: Theo tôi không phải hoàn toàn do sự mở rộng lòng tốt hay tư tưởng, mà do tiền bạc. Họ quá vội vàng phát triển thị trường sang phía Đông mà quên mất rằng ở đây người ta không muốn có giáo dục.

Nguyễn Trần Bạt: Câu nói vừa rồi của ông chứng minh thêm một lần nữa về nhận xét của tôi là lòng tốt của phương Tây phát triển một cách thái quá. Các ông tự nhận khuyết điểm về tính vụ lợi của phương Tây, nhưng tính vụ lợi của phương Tây vẫn ở mức dưới sự thiếu giáo dục. Trong các nhà chính trị phương Tây, chỉ có mỗi Donald Trump nhận ra nhược điểm trong nhận thức về sự phát triển tâm lý của con người. Ông ấy đã làm một cuộc cách mạng chính trị hết sức thành công và nắm quyền một cách ngoạn mục.

André Nayer: Phương Tây là xã hội phúc lợi. Lâu quá rồi họ mất khả năng chiến đấu cho tự do, cho giáo dục. Tâm lý bảo vệ quyền lợi của họ hầu như chỉ hướng vào việc kiếm tiền.

Nguyễn Trần Bạt: Kiếm tiền dần dần trở thành một tâm lý tương đối hòa bình, làm cho người phương Tây mất cảnh giác về các mặt khác. Tôi nghĩ thế giới sẽ gay go.

André Nayer: Như ông nói thì khủng hoảng sắp tới của thế giới cũng ảnh hưởng nặng nề cho thế giới và cho cả người Việt Nam, người Trung Quốc. Công nghệ mới phát triển sẽ kiểm soát từng người một. Tôi rất lo sợ như ông nói dân chủ ngày càng bị bỏ lại phía sau nhiều hơn. Vậy hệ thống chính trị tiếp theo sẽ thế nào, phải chăng là rất kinh khủng?

Nguyễn Trần Bạt: Stephen Hawking đã nói đến sự toàn thắng của trí tuệ nhân tạo và sự cáo chung của con người. Ông ấy đang lo trí tuệ nhân tạo sẽ tiêu diệt con người.

André Nayer: Tôi nghĩ tôi với ông cùng quan tâm đến nhiều thứ giống nhau. Google cách đây vài tháng phát hiện ra hai máy tính ở hai nơi trên thế giới liên lạc với nhau bằng ngôn ngữ không ai biết được, nó tự động làm thế để giải quyết một vấn đề. Các kỹ sư ở Google không ai hiểu được chuyện đó. Stephen Hawking cũng nói rằng phải cẩn thận, chúng ta có thể tạo ra sự kết thúc của mình.

Bây giờ tạm gác chuyện châu Âu lại, chuyển sang châu Á. Ông thấy vấn đề châu Á hiện nay như thế nào?

Nguyễn Trần Bạt: Châu Á sẽ vẫn tiếp tục làm những việc khờ khạo như trước đây họ từng làm. Họ định bắt chước châu Âu để lập cộng đồng ASEAN. Bây giờ họ còn khuyến khích xã hội bàn về cuộc cách mạng công nghệ lần thứ 4, tức là cuộc cách mạng phát triển trí tuệ nhân tạo. Sự hiện đại của

phương Tây về mặt xã hội học và khoa học công nghệ sẽ là hai gọng kìm của một giai đoạn thống trị mới của phương Tây với châu Á. Lần này, phương Tây thiếu một yếu tố trong các cuộc xâm chiếm châu Á mới, đó là âm mưu chính trị, và người châu Á tự cung cấp cho mình âm mưu chính trị. Âm mưu chính trị của châu Á kết hợp với trí tuệ nhân tạo và xã hội học phương Tây sẽ tạo ra một cuộc bao vây mới đối với người châu Á. Người châu Á sẽ tự nô dịch mình một cách cực kỳ thành công. Trump mường tượng tình huống tương tự như vậy cho mình và sợ. Tất cả các phản ứng của Trump bây giờ là sợ cái mà tôi vừa mô tả, nhưng cái đấy không xảy ra ở Mỹ, chỉ xảy ra Trung Quốc thôi. Không phải Trump vô cớ muốn xây dựng bức tường với Mexico, ông ấy sợ các cuộc cách mạng.

André Nayer: Cuộc cách mạng tiếp theo sẽ không giống với cuộc cách mạng lần trước. Biết đâu lại có sự phôi hợp giữa tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa. Vậy tiếp theo sẽ thế nào?

Nguyễn Trần Bạt: Tiếp theo đó là bắt nạt tất cả những kẻ yếu hơn.

André Nayer: Tương lai có lẽ là rất đen tối?

Nguyễn Trần Bạt: Châu Âu liệu có trở thành vùng đất nguy hiểm đối với người châu Âu không, đấy là một vấn đề.

André Nayer: Bây giờ ở châu Âu, nhiều người cũng đã bàn đến kế hoạch B, nhưng vấn đề là rời châu Âu thì đi đâu bây giờ.

Nguyễn Trần Bạt: Không có ở đâu an toàn, cho nên tốt nhất phải giữ sự an toàn lại cho mình.

André Nayer: Trong xã hội có rất nhiều loại người. Ví dụ, ở Mỹ có nhiều nhóm người khác nhau, một nhóm thiểu số sẽ nghĩ

cách làm thế nào có tự do, có giáo dục. Vậy ở châu Á có sự phân chia như vậy không?

Nguyễn Trần Bạt: Ở châu Á, trên thực tế, các nhóm con người không được phân chia bằng nhau, không được phân chia bằng quyền lợi mà đang được phân chia bằng những thông tin ngẫu nhiên nó nhận được thành một thói quen. Do đó, các nhóm ấy rất nhanh chóng tan rã và trở thành thực phẩm quan trọng cho các âm mưu chính trị.

André Nayer: Đó là vấn đề lớn ở châu Á nhiều hơn là ở châu Âu. Ở Pháp hiện nay có một nhóm rất lạ có tên là Chống lại các thông tin độc. Những thông tin giả dối, gây chiến chẳng hạn, họ sẽ chứng minh là sai. Nhưng điều này chỉ có thể làm được khi có tự do ngôn luận. Tôi rất lo ở Việt Nam và Trung Quốc không có điều này, vậy ai sẽ chống lại?

Nguyễn Trần Bạt: Tôi hơi nghi ngờ kết luận ở châu Á không có tự do. Ở châu Á chỉ thiếu quyền tự do chứ không thiếu tự do. Đây cũng là tình thế để tạo ra năng lực để kháng của người châu Á đối với các thông tin như ông nói. Nhưng khả năng ấy phát triển chậm hơn nhiều so với khả năng sử dụng mặt tiêu cực của người châu Á.

André Nayer: Không hiểu ở châu Á có thiếu giáo dục, giáo dục có bị chậm gần như ở châu Âu không?

Nguyễn Trần Bạt: Ở châu Á, Nhà nước chậm trễ, Chính phủ chậm trễ trong việc tiến hành các công việc, còn người dân thì chưa chắc, họ có thể tự giáo dục. Thanh niên châu Á sử dụng các phương tiện thông tin sớm hơn, nhiều hơn và nhanh hơn phương Tây. Vì thế có thể nói rằng Chính phủ các nước châu Á chậm hơn nếu có sự đụng độ về phát triển công

nghệ thông tin với các Chính phủ phương Tây, nhưng người dân thì chưa chắc. Ông nên nhớ rằng các công ty phương Tây vẫn đến thuê người Việt làm phần mềm hay từng bộ phận phần mềm và rất nhiều trò chơi thu hút nhất thế giới hiện nay xuất hiện từ châu Á, đặc biệt là Nhật, Đài Loan, bắt đầu có cả ở Việt Nam. Rủi ro của châu Á nằm ở chỗ các chính phủ không ý thức được những rủi ro mà xã hội có thể tạo ra cho chính mình.

André Nayer: Tôi rất đồng ý với ông về chuyện đấy, nhưng tôi nghĩ rủi ro đến do họ không cẩn thận, nghĩ đến quyền lực và lợi ích của mình nhiều hơn là rủi ro. Cho nên lớp trẻ vừa chơi vừa thể hiện.

Nguyễn Trần Bạt: Lớp trẻ nghịch chứ không chơi. Nó không tìm thấy hạnh phúc ở trong các trò chơi của mình, mà nó thể hiện sự liều lĩnh trong đó, kể cả các trò chơi nghe rất nổi tiếng như khởi nghiệp. Ví dụ, chúng tôi luôn luôn biểu dương nền kinh tế tri thức nhưng quên mất rằng tất cả các máy rút tiền đều bị tấn công hàng đêm ở Sài Gòn bằng những công cụ còn thông minh hơn cả cái máy ấy. Nay giờ Việt Nam bắt đầu là một cửa ngõ, là một lỗ thủng lớn của tội phạm quốc tế về các công nghệ hiện đại.

André Nayer: Chính phủ quá chậm so với công nghệ nói chung chứ không phải người dùng công nghệ, bởi công nghệ phải đi kèm với đầu tư hạ tầng và cả hệ thống luật để điều chỉnh. Việt Nam chưa có cả luật liên quan đến các vấn đề công nghệ lẫn lực lượng quản lý. Luật không dùng để giúp công nghệ phát triển mà là vũ khí để ngăn chặn nó, đóng cửa nó.

Nguyễn Trần Bạt: Người ta có biết nó là ai đâu mà ủng hộ hay chặn nó. Nay giờ tôi nói với ông hiện tượng thế này,

có một thương gia đang chạy đua trở thành tỷ phú theo các tiêu chuẩn của Forbes. Người Việt không hiểu được tại sao ông ta lại có thể trở thành tỷ phú, ông ta không làm gì mà tài sản tăng lên rất nhanh thông qua chứng khoán. Người ta nghi ông ta tổ chức ra một nhóm công ty con, dùng tiền đầu tư lòng vòng trong nhóm công ty này, tạo ra doanh thu ảo, làm đẩy giá cổ phiếu của công ty trên thị trường. Chính vì thế, Forbes không chịu đưa ông ta vào danh sách tỷ phú, mặc dù số cổ phần mà ông ta nắm giữ có giá trị lên đến hàng tỷ đô la ở thời điểm hiện tại. Một nhà báo có tiếng đến hỏi tôi hiện tượng tỷ phú có ảnh hưởng gì đến sự phát triển kinh tế Việt Nam. Tôi trả lời rằng nếu không sản xuất, không có mặt hàng nào xuất hiện thì không có ảnh hưởng gì tích cực đến nền kinh tế. Tương tự, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 cũng không ảnh hưởng gì đến sự phát triển kinh tế Việt Nam, các tiến bộ khoa học đến Việt Nam cũng chưa chắc ảnh hưởng một cách tích cực đến nền kinh tế Việt Nam. Tất cả các phân tích cực nhất của sự phát triển các tư tưởng trên thế giới, đặc biệt là của phương Tây sẽ dồn các bộ phận tiêu cực nhất, nghèo nhất của châu Á vào chân tường. Hiện tượng Donald Trump mà người ta đang lo ngại ở Mỹ sẽ xuất hiện ở châu Á và các cuộc cách mạng rất có thể sẽ xuất hiện ở châu Á và châu Mỹ la tinh

André Nayer: Ở châu Âu chúng tôi đang đấu tranh với Hiệp định CETA giữa Châu Âu với Canada, bởi vì nó có những cam kết mà theo chúng tôi là không công bằng. Ông có nghĩ rằng Hiệp định thương mại với châu Âu cũng là một khởi đầu cho một sự áp bức nào đấy đối với người Việt Nam không?

Nguyễn Trần Bạt: Tôi không nghĩ các Hiệp định thương mại có thể áp bức được Việt Nam, bởi vì người Việt Nam không được rèn luyện để cam chịu bất cứ áp bức nào.

André Nayer: Tôi chưa định nói đến thực tế, tôi mới chỉ giả định trên phương diện lý thuyết thôi.

Nguyễn Trần Bạt: Về lý thuyết, người Việt Nam luôn luôn sẵn lòng tuân thủ tất cả những Hiệp định thương mại nào có lợi cho mình, mà với cách giải thích của phương Tây thì bất kỳ Hiệp định thương mại nào cũng có lợi cho Việt Nam. Thực ra, phương Tây sử dụng các FTA để mong làm biến đổi những người cộng sản Việt Nam. Ví dụ, TPP có một yếu tố là công đoàn độc lập, đấy là công cụ có thể khống chế những người cộng sản.

André Nayer: Trong nội dung của FTA châu Âu - Việt Nam cũng có một phần gọi là phần quyền cơ bản, có một phần liên quan đến công đoàn, nhưng nó không như TPP.

Nguyễn Trần Bạt: Người Việt Nam chỉ cần nhờ nhờ thế là đủ rồi. Và đấy là cái thông minh của người châu Âu.

André Nayer: Chính phủ có nhận ra được ảnh hưởng của những thứ này đối với người dân không?

Nguyễn Trần Bạt: Chính phủ chưa nhận ra một cách có hệ thống. Để nhận ra một cách có hệ thống đòi hỏi phải đối phó rất cẩn thận và rất có giáo dục, mà làm như vậy rất tốn kém. Cho nên, chống lại tất cả các ngẫu nhiên chính trị bằng sức mạnh của chính quyền vẫn là đối sách cơ bản. Không hiểu điều ấy, không chơi được với những người cộng sản. Tôi có nói chuyện với David Shear, Đại sứ Hoa Kỳ ở Việt Nam. Ông ấy hỏi: Tại sao chúng tôi không thắng được ở

Đông Dương? Tôi trả lời: “Vì các ông không biết hợp tác với những người cộng sản”. Họ thay thế việc cho xã hội tự do bằng việc cho ông tự do đến giảng ở Việt Nam, đấy cũng là một sự thay đổi.

André Nayer: Tôi nhận ra điều ấy từ lâu rồi. Tôi đã nói cách đây 10 năm là tôi sẽ không quay lại, nhưng tôi vẫn quay lại tiếp tục chương trình giảng dạy. Có lẽ nếu tôi biết nói tiếng Việt thì tôi sẽ không được tự do giảng bài ở Việt Nam, vì tôi trở nên nguy hiểm.

Nguyễn Trần Bạt: Có lẽ họ hiểu sau ngàn ấy năm, ông sẽ đủ khôn ngoan, biết nói những điều để vẫn tiếp tục được chào đón. Không người nước ngoài nào có khả năng đưa tự do đến cho người Việt, nhưng có khả năng giúp người Việt tìm kiếm tự do ở phương Tây.

André Nayer: Lần nào tôi sang đây, các bạn tôi cũng nói y hệt về những người cộng sản, sự khác biệt không nhiều lắm. Những người cộng sản ở Đông Âu, ở Hungary cũng vậy, chẳng có gì thay đổi.

Nguyễn Trần Bạt: Các ông hiểu sai, phương Tây hiểu sai. 30 năm trước đây, những người cộng sản giữ bằng được quyền lãnh đạo của mình. 30 năm sau, họ giữ cả cái đấy lẩn túi tiền mà họ kiếm được trong 30 năm. Không biết giữa hai thứ đó, họ tha thiết giữ cái nào hơn. Nhưng tôi khẳng định rằng họ giữ cả hai với một khát vọng dữ dội như nhau.

André Nayer: Ở châu Âu chắc sẽ có nhiều người nhìn Trump như là biểu tượng cho việc chỉ cần nói dối và nịnh giống như Trump là có thể thành công trong chính trị.

Nguyễn Trần Bạt: Đấy là một nhận định hời hợt. Không ý thức được về sức mạnh của người nghèo, không biết cách lôi kéo người nghèo vào cuộc, không thắng như Trump

được. Nhận ra cái sơ suất của chủ nghĩa tư bản trong toàn cầu hóa thì rất nhiều người làm được, kể cả Joshep Stiglitz cũng sớm nhận ra chuyện này, nhưng ông ta không làm được như Trump. Trump là một người có năng lực chính trị khổng lồ.

André Nayer: Tôi muốn đợi xem tình hình Syria bây giờ, bởi vì đây là khung hoảng chính trị quốc tế đầu tiên của Trump. Tôi chờ đợi điều thú vị sẽ xảy ra. Ông có nghĩ là Trump sẽ bị mất quyền?

Nguyễn Trần Bạt: Không. Thế giới phải học cách để sống với những điều mình không thích. Trump là ví dụ đầu tiên về sự không thích ấy. Hôm nay, có một người học được cách sống với người mà mình không thích, với những việc mình không thích, đó là Tập Cận Bình. Putin ngày hôm qua cũng học được một bài đau với 59 phát tên lửa của Trump. Tôi cho rằng Trump rất thông minh.

André Nayer: Tôi cảm giác đây là phiên đấu trí giữa Trump và Putin.

Nguyễn Trần Bạt: Tôi nghĩ bằng 59 phát tên lửa, Trump đã cười giễu cả nước Mỹ vì mọi người đang nghĩ rằng Trump và Putin móc ngoặc với nhau.

André Nayer: Ông thấy quan hệ Việt - Trung có gì thay đổi không?

Nguyễn Trần Bạt: Những người dại dột nghĩ rằng nó có thể thay đổi, còn những người thông minh biết là nó không thay đổi. Đối với người Việt, Trung Quốc là một vấn đề lớn, xử lý phải rất cẩn thận.

André Nayer: Khi nhìn về tự do và dân chủ của châu Âu mà cụ thể là Tây Âu, tôi thấy trong nền tảng dân chủ của xã hội có những kẽ nứt rất mạnh. Để sống được cuộc sống của mình một

cách bình yên, tự do, ngày nào người ta cũng phải chui qua cái khe ấy. Không biết như thế còn được gọi là dân chủ, tự do không?

Nguyễn Trần Bạt: Tôi nghĩ vấn đề của con người không phải là dân chủ, mà là trí khôn và các quyền tự do của mình. Ở đâu con người cũng chỉ tồn tại được nếu đủ trí tuệ, trí khôn và có một số quyền. Con người không mấy khi thảo luận với nhau về những vấn đề này mà chỉ có giới trí thức thảo luận với nhau mà thôi. Giới trí thức thảo luận với nhau về tự do, dân chủ nói chung chứ không phải các quyền tự do, dân chủ hàng ngày. Đôi khi chúng ta nhầm lẫn là con người thiếu tự do và dân chủ, nhưng thực ra là con người thiếu các quyền cụ thể. Các nhà chính trị khi hoạt động không thể lôi kéo con người bằng các quyền cụ thể, mà chủ yếu bằng tự do, dân chủ mang tính lý thuyết. Thực ra đó chỉ là món khai vị, món thường xuyên của giới trí thức cũng như giới chính trị để lôi kéo công chúng cho mục đích của mình. Đôi khi, họ say mê quá đến mức xem luôn đó là món chính. Người dân bình thường, người nghèo nghe những chuyện ấy chán quá và họ theo Trump. Trump đã thành công trong việc tận dụng sai lầm của giới trí thức cũng như giới chính trị. Ông ấy biết người nghèo chán các khái niệm tự do, dân chủ chung chung nên ông ấy đã trả cho họ một món khác, đó là hứa hẹn về công ăn việc làm và thu nhập để có được sự ủng hộ chính trị và ông ấy thắng.

Tôi đã viết ở đâu đó rằng cách mạng trong điều kiện ngày nay là cơ hội khổng lồ của những kẻ cơ hội. Trump được coi là một kẻ cơ hội. Mọi kẻ cơ hội đều ngắn hạn, nhưng nguy hiểm là ở chỗ họ rất đông và luôn có những kẻ cơ hội kế tục, nhiều khi còn to hơn cả Trump. George Soros đã rất nhiều lần thể hiện tài năng của mình bằng cách bắn

phá vào chủ nghĩa tư bản. Sau Trump có phải là George Soros không? Có phải Murdoch không? Sau trường hợp của Trump sẽ là những kẻ cơ hội khổng lồ mà chúng ta không thể lường trước được.

André Nayer: Tôi cũng nói với các học sinh của tôi rằng luật pháp có thể có một chút ý nghĩa khi có xung đột quyền lợi, nhưng vấn đề quyền là cái gì. Tôi đã đọc luật dân sự Việt Nam, trong đó nói rất rõ về quyền tự do kinh doanh. Tôi hỏi sinh viên của tôi điều đó có ý nghĩa gì trong cuộc sống đời thường của bạn không? Rõ ràng nó không có ý nghĩa gì cả, vì cái quan trọng nhất là cái bạn sống hàng ngày.

Nguyễn Trần Bạt: Tôi nghĩ chỉ cần một chút hy vọng nho nhỏ vào công lý, chứ không phải là luật pháp, đã là có giá trị rồi. Nếu nó không quan trọng như vậy thì tại sao giới trí thức và giới chính trị lại nói về nó?

André Nayer: Tôi là người giảng dạy về luật. Khi sang đây dạy, tôi hỏi các bạn bè này cho xem một số bản án đã xử để nghiên cứu. Tôi thấy có những vụ án không thể thua được về mặt luật pháp, nhưng chắc chắn có người đã phải trả tiền cho ai đó. Khi phôi hợp vào bài giảng, tôi phải đi tìm một số án lệ được phổ cập hóa làm ví dụ phân tích nhưng không thể tìm thấy. Vậy làm thế nào để chỉ cho sinh viên thấy được công lý là cái gì? Việc giảng dạy về luật pháp ở đây quả thật là rất khó.

Nguyễn Trần Bạt: Cho nên phải có một bài giảng phụ: số phận là giá của công lý.

André Nayer: Đối với tôi, luật pháp không phải trên giấy mà là những thể chế, những quy trình đang được áp dụng.

Nguyễn Trần Bạt: Khi ông đã hiểu như thế tức là ông hạnh phúc hơn chúng tôi. Ông có thể nhìn thấy công lý bị bẻ

cong, bị mua bán, ông có thể định giá công lý được trên các án lệ, còn chúng tôi thì chưa.

André Nayer: Ở phương Tây, cái giá của công lý, sự mua bán công lý là như thế, nó được hợp pháp hóa dưới hình thức trọng tài. Tôi có kinh nghiệm 20 năm là hòa giải viên nên tôi hiểu, nhưng cái tôi muốn hướng tới là lớp trẻ định giải quyết cuộc sống của mình như thế nào? Tôi hỏi sinh viên là bây giờ có một vấn đề gì, bạn sẽ giải quyết như thế nào, ngay lập tức, câu trả lời là họ sẽ dùng mạng lưới quan hệ, gần như không ai nhắc đến công lý hay luật pháp sẽ phán xử như thế nào.

Nguyễn Trần Bạt: Thường người ta chỉ tham khảo pháp luật chừng nào phải ra tòa, còn chưa phải ra tòa thì họ tìm trọng tài như ông. Ở Việt Nam, hàng ngày, trùng trùng điệp điệp các hoạt động trọng tài. Tôi nghĩ những chuyện ấy diễn ra trên toàn thế giới. Toàn cầu hóa và hội nhập giúp người Việt nhận ra rằng những thứ diễn ra ở đây cũng diễn ra ở mọi nơi trên thế giới. 20 năm trước, tôi tham dự một bữa cơm cùng Đại sứ Anh với sự có mặt của hoàng tử Andrew. Có một người hỏi Đại sứ Anh rằng ở Anh có tham nhũng không. Ngài Đại sứ trả lời lâu quá không thấy nên chúng tôi quên rồi. Nhưng đến nay, không có một vị Đại sứ nào ở phương Tây dám nói như thế, bởi vì tham nhũng chuyên nghiệp nhất là ở phương Tây. Trong những sự tham nhũng lớn nhất Việt Nam có thì có rất nhiều khía cạnh học từ các phương pháp phương Tây.

André Nayer: Trước thời kỳ Pháp đô hộ, theo tôi tham nhũng nằm trong bản chất con người, kể cả phương Tây hay phương Đông. Cái dừng nó lại vẫn phải là công lý. Trọng tài và hòa giải trọng tài đúng đắn sau chỉ là một phần, đến một điểm nào đấy vẫn cần đến tòa án, đấy là tượng trưng cho sự có mặt của công lý.

Nguyễn Trần Bạt: Thời đại nào công lý cũng quan trọng. Trước thời Pháp thuộc, Việt Nam cũng có các thành tích. Trần Thủ Độ đã sử dụng hình phạt chặt tay những kẻ ăn trộm, cho nên khi đi lên biên giới, thấy những kẻ cướp tay, người ta nhận ra đấy là những người đã từng ăn trộm. Các vua triều đại phong kiến Việt Nam cũng từng ban hành luật pháp. Nhà Lê có Bộ luật Hồng Đức rất nổi tiếng, đã từng trở thành đề tài để bảo vệ luận án tiến sĩ của một số luật sư người Việt ở trường Harvard. Ở phương Tây, luật pháp được coi như công cụ cơ bản để thực thi công lý. Còn ở châu Á, công lý được hiểu thành luân lý, công lý nặng về đạo đức.

André Nayer: Tôi mô tả như thế này ông thấy sao: có ba cái vòng tròn, vòng đầu tiên là đạo đức, vòng thứ hai là tôn giáo, vòng thứ ba là luật pháp, phần giao thoa ở giữa ba vòng tròn ấy là công lý.

Nguyễn Trần Bạt: Đấy là một mô tả đẹp, thậm chí thông minh. Tuy nhiên, cái vùng giao ấy rất hẹp, mấy ai có đủ may mắn để lọt vào vùng giao giữa ba vòng tròn ấy?

André Nayer: Giờ đây, mỗi người phải tự hỏi mình xem làm người như thế nào và tự tìm cho mình đường để mình tự do nhất.

Nguyễn Trần Bạt: Tôi nghĩ có hai sự đi tìm với hai động lực. Nếu đi tìm công lý như một lối thoát cho mình thì ta đi tìm ở bên ngoài. Nhưng đi tìm công lý như là một lối thoát tinh thần tức là chúng ta đi tìm sự công bằng. Cả hai cái ấy đều khó.

André Nayer: Người Việt hiện nay đang đối mặt với vấn đề gì?

Nguyễn Trần Bạt: Tôi nghĩ người Việt đang đứng trước một sự thay đổi lớn. 2 năm trước đây, người Việt hoàn toàn tin vào toàn cầu hóa, vào hội nhập và các giá trị phương

Tây. Tuy nhiên, vẫn có một vài người hoài nghi một cách tinh táo, trong đó có tôi. Đây là sự phân vân rất lớn về tương lai của người Việt. Khủng hoảng kinh tế, khủng hoảng chính trị của Mỹ và khủng hoảng của Châu Âu làm cho người Việt không hoàn toàn tin vào phương Tây nữa. Ngay cả các nhà ngoại giao phương Tây ở Việt Nam cũng không còn tự tin khi nói với chúng tôi về những giá trị mà họ vẫn tuyên truyền trước đây.

André Nayer: Ở châu Âu có rất nhiều người Việt. Những tiếng nói của họ có ảnh hưởng đến quan niệm của người Việt ở đây không?

Nguyễn Trần Bạt: Có ảnh hưởng, nhưng nó không làm cho sự kính trọng tăng lên. Hay nói cách khác, ảnh hưởng của họ không đáng kể. Có một thời kỳ, họ là biểu tượng của sự thành đạt mà chủ yếu là do kiêu hối. Dần dần, Việt Nam cũng phát triển lên, người Việt ở trong nước bắt đầu có những thành công thương mại lớn hơn và nhiều người trở nên giàu có hơn người Việt ở châu Âu.

André Nayer: Ông có nghĩ người Việt ở châu Âu thích về Việt Nam để sống không?

Nguyễn Trần Bạt: Việt Nam là chỗ rất nhiều người muốn đến, không phải chỉ với người Việt. Khi xem bộ phim *Đông Dương*, tôi mới hiểu ra sự hấp dẫn của xứ này, đặc biệt khi nó được mô tả bằng văn hóa của phương Tây. Tôi là người có may mắn gặp gỡ rất nhiều người quay trở lại Việt Nam. Tôi đã gặp những nhà ngoại giao Hoa Kỳ có trách nhiệm trong việc giải quyết hậu quả của cuộc chiến tranh Đông Dương, như Giáo sư Leonard Unger, Thứ trưởng ngoại giao Hoa Kỳ, Đại sứ Wood Cock, người có trách nhiệm trực tiếp trong việc giải quyết vấn đề đền bù chiến

tranh ở Việt Nam. Họ rất thích quay trở lại Việt Nam. Tuy nhiên, có một người Mỹ không như thế, đó là Ngoại trưởng Henry Kissinger. Ông ta nói với tôi tại Washington DC rằng “Tôi có một lời thề là không quay trở lại đó nữa”. Trong hàng nghìn người tôi gặp chỉ có một người như thế, bởi vậy tôi vẫn cho rằng Việt Nam là một nước nhiều người muốn quay lại.

Tôi đã hỏi nhiều nhà ngoại giao một cách riêng tư, tại sao nhiều người muốn quay trở lại. Họ cũng không biết phân tích thế nào. Tôi hỏi liệu có phải phụ nữ Việt Nam đẹp không. Tôi nghĩ phụ nữ Việt Nam đẹp có lẽ cũng là một trong yếu tố để họ quay lại. Người phụ nữ Việt Nam rất thích đàn ông phương Tây, giống như phụ nữ của những nước khác. Họ muốn đến phương Tây bằng cách bám vào con tàu có tên là đàn ông phương Tây, vì đó là cách đơn giản nhất. Cho nên trong những sự dễ thương mà người Việt có, có cả những nghi án. Tôi nghĩ người Việt phải cố gắng phấn đấu để trở nên thành đạt đến mức phụ nữ không phải tìm đến giải pháp lấy đàn ông phương Tây nữa. Một trong những yếu tố cần phải phấn đấu để đạt được là Chính phủ Việt Nam đáng để người ta có thể yêu.

André Nayer: Chúng ta rất hiểu nhau. Hẹn ông tiếp tục có dịp cùng nhau trao đổi. Cảm ơn ông!

^(*) Giáo sư André Nayer chuyên nghiên cứu về luật học, nguyên là Hiệu phó Đại học Free University of Brussels - Bỉ. Ông thường xuyên sang làm việc tại Việt Nam và giảng bài tại Đại học Kinh tế Quốc dân. Giáo sư Nayer và tác giả đã có nhiều cuộc thảo luận về các vấn đề phát triển và các vấn đề luật học.

GIỚI HẠN CỦA TỰ DO

(Đối thoại với nhà báo Phan Thế Hải - Ngày 5/12/2016)

Phan Thế Hải (PTH): Vừa rồi, trên thế giới xảy ra một số sự kiện, trong đó có sự ra đi của Fidel Castro, lãnh tụ Cuba. Theo ông, sau cái chết của Fidel, Cuba có gì đột phá không?

Nguyễn Trần Bạt (NTB): Cuba trước Fidel là một vùng đất du lịch huyền thoại. Người sở hữu hầu hết các cơ sở kinh doanh cá cờ bạc lẫn du lịch tại Cuba là giới maphia Mỹ. Một trong những nhân vật nổi danh nhất của làng mafia ở Cuba là Meyer Lansky, thành viên của tổ chức tội phạm Do thái (nguyên mẫu của nhân vật Hyman Roth, trong tiểu thuyết Bố già), có cộng tác với Luciano, một trong những bố già làm chủ hệ thống mafia ở New York thời đó. Nói đến Cuba mà không biết về lai lịch của các băng nhóm maphia, đặc biệt là ngũ đại gia đình New York thì coi như bằng không. Để có hình dung rõ hơn các hình ảnh về thời kỳ trước khi xảy ra cuộc cách mạng của Fidel Castro, chúng ta phải xem phim "Bố già", trong đó có đoạn nói về chuyện Michael Corleone mang một vali tiền sang Cuba để móc ngoặc với đám bố già người Do Thái, đối tác cũ của cha anh ta.

Cuba là một hòn đảo của ăn chơi, nằm trong vùng biển Caribe, một vùng biển huyền thoại về kinh doanh bất hợp pháp, nó là cái nôi của việc buôn bán ma túy, tiền tệ và nô lệ. Nay giờ nó vẫn tiếp tục là cái nôi của buôn bán nô lệ. Vấn đề

nhập cư của Cuba hay các đảo ở vùng Caribe là vấn đề rất đau đầu cho người Cuba, cho nên người Mỹ vẫn giữ nhà tù Guantanamo. Người đầu tiên định xóa bỏ nhà tù này một cách nghiêm túc là Obama, nhưng ông ấy vẫn chưa làm được. Đến nay có lẽ Tổng thống đắc cử Trump muốn giữ lại nhà tù ấy để có chỗ cách ly thế giới tội phạm với nước Mỹ.

Về bản chất cuộc cách mạng ở Cuba là cuộc đấu tranh chống lại giới tội phạm và chống Mỹ, bởi vì đây là nơi tập kết của giới tội phạm châu Mỹ. Cuba rất có kinh nghiệm trong việc đấu tranh chống lại tội phạm. Tội phạm ở Cuba gắn bó với chính trị, họ trở thành những kẻ được CIA lợi dụng và cũng lợi dụng CIA để trở thành lực lượng chính trị.

Các cuộc đấu tranh ở Cuba cũng không phải là chiến tranh giữa nước này với nước kia, vì thực chất Cuba chưa đổi đầu với cuộc chiến tranh thật sự nào theo nghĩa quy ước, mà chỉ đổi đầu với cuộc đấu tranh chống lại tội phạm. Nói cho cùng thì một vài nhà nước khác đã lợi dụng tội phạm để tổ chức những cuộc tấn công vào Cuba. Vụ đổ bộ vào Vịnh Con Lợn là một ví dụ.

Có ba nhân vật tạo ra sự nổi tiếng về chính trị của Cuba. Thứ nhất là Fidel Castro, người có gan đổi đầu với nước Mỹ. Thứ hai là Khrushchyov, tổng bí thư Liên Xô. Ông ấy là người có gan đưa tên lửa của Liên Xô vào đặt ở Cuba và tạo ra khủng hoảng vùng Caribe, chút xíu nữa là có chiến tranh thế giới. Khi đặt được tên lửa vào Cuba rồi, Khrushchyov đã lấy giày đập lênh bàn hội nghị ở Liên Hiệp quốc. Ông là người thứ hai tạo ra sự nổi tiếng của hòn đảo này. Người thứ ba là Che Guevara, một nhà hoạt động cách mạng chuyên nghiệp

ở quốc tế, người Argentina, là chiến hữu của Fidel. Dư luận ngày đó cho rằng khi chiếm được chính quyền rồi thì bản tính gia trưởng làm Fidel không chấp nhận được tính tự do của Che Guevara. Cho nên, để đảm bảo hòa khí của những người cách mạng với nhau, Che Guevara rời Cuba, sau khi đã có một thời kỳ làm đến bộ trưởng. Bên cạnh đó, còn một số người khác cũng làm nên sự nổi tiếng của Cuba, ví dụ nhà văn Hemingway, người viết quyển "Ông già và biển cả". Ông viết quyển sách ấy trong thời kỳ cư trú ở Cuba. Hemingway là một người tạo ra sự nổi tiếng của Cuba bằng văn học.

Cuba thực ra có ít yếu tố tạo ra sự nổi tiếng vì nằm trong vùng bình yên chơi bời của nước Mỹ. Nó chỉ nổi tiếng bắt đầu từ cuộc cách mạng của Fidel vào năm 1959, và cuộc đem tên lửa bám sát lưng nước Mỹ của Khrushchyov. Một số yếu tố có chất lượng du lịch và thêm cả Che Guevara nữa tạo ra những huyền thoại làm Cuba trở nên lãng mạn hơn. Tự do là đặc tính của người Tây Ban Nha, không chỉ ở Cuba họ mới tự do mà họ tự do ở mọi nơi. Ai chơi với người Tây Ban Nha sẽ thấy ngay không khí tự do họ mang lại trong cuộc sống bình thường. Tôi quen một người bạn ở Úc, là người gốc Tây Ban Nha, anh ấy lái xe đưa tôi đi chơi đến hàng nghìn cây số, đọc đường đi chỉ nghe nhạc Tây Ban Nha, lúc đó tôi mới hiểu tâm hồn của dân tộc ấy là như thế.

Người Mỹ rất khó khăn trong việc đổi đầu với vùng sân sau của mình. Họ phải đổi đầu với tính tự do của người châu Mỹ Latinh với chính phủ của nó và cá tự do của chính phủ của nó đối với người Mỹ. Sau này Fidel trở nên có uy tín

rộng rãi nên châu Mỹ Latinh mà đứng đầu là Venezuela bám lấy Fidel. Hugo Chaves là đệ tử của Fidel, là người phát triển ý chí tự do của Fidel thành một tính cách chính trị của người Mỹ Latinh. Nhưng chủ nghĩa cộng sản cũng không hoàn toàn thắng ở đó. Có rất nhiều nước cộng sản ở châu Mỹ Latinh, nhiều đảng cánh tả ở châu Mỹ Latinh, nhưng không có quốc gia cộng sản, bởi họ không chịu được kỷ luật cộng sản. Nghiên cứu nền chính trị tự do của người châu Mỹ Latinh là một điều rất thú vị. Bản thân người châu Mỹ Latinh bây giờ cũng dần dần đi vào nề nếp. Họ bắt đầu hiểu tự do vô tổ chức, vô kỷ luật, tự do cách mạng dần dần không còn giá trị.

PTH: Có vẻ như trong bóng đá cũng mang dáng dấp của xu thế ấy? Ví dụ, ngày xưa đội bóng Brazil nổi tiếng là đá hào hoa và ngẫu hứng, nhưng bây giờ thì đá rất kỷ luật?

NTB: Tôi không phải chuyên gia nên không thể đưa ra kết luận liên quan tới bóng đá, nhưng tôi cho rằng các dân tộc trên thế giới này đang hiểu ra giới hạn của tự do. Vì hiểu ra giới hạn của tự do nên người Mỹ không bầu cho Hillary mà bầu cho Trump. Trump là một người thực dụng, ông ấy đo được tất cả các giới hạn phong cách tự do của con người, ông ấy biết rõ ràng người Mỹ bắt đầu không xem tự do quan trọng như sự giàu có hay những công ăn việc làm mà họ cần phải có.

PTH: Tự do về tiền bạc quan trọng hơn tất cả các tự do khác?

NTB: Cũng không phải. Chỉ có Việt Nam nghèo quá nên mới cường điệu vai trò của tiền bạc thôi. Thiên hạ người ta có cường điệu tiền bạc như chúng ta đâu. Bố vợ tôi là một

người Việt Nam sống ở Pháp hơn nửa thế kỷ. Ngoài mẹ vợ tôi, ông ấy còn có một bà vợ thứ hai. Bà ấy là luật sư của một hãng Luật của Mỹ ở Paris. Bà ấy cũng có bốn đứa con với ông. Khi ông mất, theo luật của nước Pháp, bà vợ hai đã xử lý bằng cách bán nhà cửa, tài sản, được hơn 100.000 euro, chia 50% số tiền cho tất cả những người con của ông, còn 50% dành cho bà vợ cả. Bà ấy chỉ giữ một thứ là tro cốt của ông ấy. Xét cho cùng, việc công phu nhất của một con người là tìm ra ai yêu mình thật. Một người đàn ông thành đạt có muôn vàn lý do để người ta yêu mình. Thế nhưng đổi mặt thật sự với sự sống và cái chết mới biết được ai là người không thể thay thế đổi với mình.

PTH: Ông đã khám phá ra cội nguồn của dân tộc Cuba và đặc biệt là vùng Caribe, có đặc trưng nói tiếng Latinh và có nguồn gốc từ Tây Ban Nha. Ông có thể phân tích tiếp về Cuba?

NTB: Tôi nghĩ Fidel Castro là người giải phóng nhân dân Cuba ra khỏi sự hư hỏng. Cuộc cách mạng của Fidel được mô tả là cuộc cách mạng giải phóng nhân dân Cuba ra khỏi ách nô dịch của chế độ Batista, nhưng tôi cho rằng công lao của Fidel là giải phóng nhân dân Cuba ra khỏi sự hư hỏng về mặt sinh hoạt.

PTH: Cũng có dư luận cho rằng sau khi giải phóng ra khỏi sự hư hỏng ấy thì ông ấy tạo dựng một hệ thống hư hỏng khác, cho nên ông ấy làm cho dân tộc Cuba 50 năm qua đẫm chân tại chỗ?

NTB: Tôi không nghĩ thế! Có thể 50 năm qua họ đóng băng không phát triển, nhưng họ vẫn giữ nguyên được tiềm năng phát triển. Người Lào đi sau chúng ta, nhưng bây giờ họ đã vượt lên, về mặt kinh tế lẫn chính trị họ tốt hơn chúng

ta. Người Campuchia cũng tốt hơn nhiều trong việc giữ gìn văn hóa.

PTH: Hiện nay người ta đang tin tưởng rằng khi Cuba chấp nhận hệ thống công nghệ truyền thông, bao gồm cả mạng xã hội và 3G, 4G thì chắc họ sẽ thay đổi chứ không giữ như cũ nữa. Ông có nghĩ vậy không?

NTB: Những tư tưởng, phương pháp như vậy mang màu sắc của sự lật đổ và sai lầm. Mọi thứ trong tự nhiên đều cân bằng. Chính trị là một thứ cân bằng có kỷ luật hơn cả những sự cân bằng tự nhiên khác. Internet làm cho tốc độ diễn ra các sự cố chính trị nhanh hơn, nhưng không làm thay đổi thế cân bằng chính trị một cách tổng thể. Khi có internet, tốc độ bức xúc của con người phát triển nhanh hơn, các yếu tố làm bùng nổ xã hội tăng nhanh hơn, nhưng không thay đổi được trật tự xã hội, bởi vì suy ra cho cùng nó vẫn chỉ là một yếu tố ảo.

Sức mạnh thật sự của một cuộc cách mạng không phải là yếu tố ảo. Các yếu tố ảo rất dễ đánh lừa, làm cho người ta tưởng tượng một cách dễ dãi về các cuộc cách mạng, nhưng nó không tạo ra cách mạng. Những gì đang diễn ra ở Trung Đông, Bắc Phi không phải là cách mạng, còn sự hỗn loạn thì từ trước đến nay vẫn có. Internet không hề làm thay đổi bản chất chính trị của các xung đột xã hội. Tất cả những nhà dân chủ đều kỳ vọng thời đại internet sẽ thúc đẩy cách mạng sớm hơn. Đây là sự nhầm lẫn lớn nhất ở thế kỷ XXI.

PTH: Trong hàng ngũ quan chức, nhiều người có thông tin đa chiều và từ đó họ nhận thức về vấn đề chính trị dường như đã khác trước?

NTB: Tôi không nghĩ thế. Có thể người ta chỉ khác bằng những lời nói trên miệng, còn nhận thức của họ không hề thay đổi về bản chất. Họ thay đổi tình cảm chính trị với tốc độ nhanh hơn chứ không hiểu biết nhanh hơn. Tôi nghĩ người nhận ra được sự thay đổi mang tính bản chất của thời đại này chính là tổng thống đắc cử Donald Trump của Hoa Kỳ.

PTH: Theo ông thì Trump khác với những đời Tổng thống trước đây như thế nào?

NTB: Khác nhiều. Ví dụ, Trump có thái độ thẳng thừng với người Trung Quốc khi họ phàn nàn về việc ông ấy nói chuyện với lãnh đạo Đài Loan. Trump đã cho thiên hạ thấy việc thừa nhận nguyên lý một nước Trung Hoa thì có thể, nhưng không có nghĩa là ông ấy không được nói chuyện với người Đài Loan. Những lập luận ấy đơn giản nhưng chính xác không cãi được.

PTH: Theo ông, tại sao Trump thắng?

NTB: Marx lấy sở hữu tư liệu sản xuất làm tiêu chuẩn để phân biệt giai cấp. Nhưng trong tình trạng chính trị hiện nay người ta lấy công cụ học vấn làm thước đo. Những người thuộc đảng Dân chủ ở Mỹ thua cuộc vì bỏ rơi giai cấp thiểu học chứ không phải giai cấp vô sản. Nói cách khác, giai cấp vô sản hiện đại là giai cấp thiểu học chứ không phải giai cấp thiểu tiền.

PTH: Hai tiêu chuẩn để xác định giai cấp ông vừa nói khác nhau ở chỗ nào?

NTB: Khác nhau xa lắm. Toàn bộ miếng ngon trên trái đất này được xơi bởi một tầng lớp khăng định mình bằng các

giá trị học vấn, gọi là tầng lớp Davos, đây là định nghĩa của giới trí thức Mỹ bây giờ. Công việc nào sang nhất họ nắm giữ, đồng lương nào cao nhất họ lấy. Kết quả là 1% người Mỹ ở tầng lớp trên chiếm phân nửa tài sản nước Mỹ. Hay nói cách khác, đặc điểm để phân biệt kinh tế tri thức với loại hình kinh tế khác chính là những ưu thế học vấn trở thành ưu thế phân bổ quyền lợi, khoảng cách giàu nghèo được qui định bằng khoảng cách học vấn. Đây chính là bi kịch của thế giới. Trump nắm được điều ấy và chiến thắng. Tôi nói trong một bài phỏng vấn rằng Đảng ta không thể giải quyết khoảng cách giàu nghèo một cách tổng thể, mà nên bắt chước các kinh nghiệm của Trump, phân khúc từng đoạn khoảng cách giàu nghèo để giải quyết. Trong trường hợp của Trump, ông ấy chỉ giải quyết vấn đề từ tầng lớp quý tộc đến tầng lớp trung lưu. Với tư cách là một nhà chính trị cánh hữu, Trump chỉ làm một đoạn từ đầu đến cổ, còn nhiệm vụ của những người cộng sản là giải quyết tổng thể từ đầu đến đuôi.

PTH: Theo ông cục diện thế giới, hoặc các chính sách liên quan đến Việt Nam của nước Mỹ có gì thay đổi?

NTB: Bây giờ thế giới đang lùi lại. Toàn cầu hóa sẽ không dừng, tuy nhiên nó sẽ chậm lại. Đây cũng là một tật yếu, bởi vì toàn cầu hóa chạy quá nhanh, làm bộc lộ tất cả các nhược điểm chính trị của nó. Xác lập một tốc độ hợp lý là con đường duy nhất để có thể tiếp tục toàn cầu hóa mà không làm sụp đổ mọi chuyện. Có lẽ đoạn này Trump cũng chưa tính đến.

PTH: Ngay từ khi mới lên ông ta đã tuyên bố rút khỏi TPP. Ông đánh giá thế nào về chuyện ấy?

NTB: Toàn cầu hóa là hoạt động của chính phủ, các chính phủ tự toàn cầu hóa với nhau chứ nhân dân có quan tâm mấy và hiểu biết mấy về toàn cầu hóa. Cho đến bây giờ nhân dân Việt Nam hầu như vẫn đứng ngoài các hiệp ước quốc tế về toàn cầu hóa.

PTH: Người Việt Nam vẫn xuất khẩu lao động sang các quốc gia khác rất nhiều đấy thôi?

NTB: Tôi đã nói chuyện với đại sứ Nhật Bản trong một buổi lễ khai giảng trường cho học sinh Nhật Bản đầu tiên ở Hà Nội, ông ấy nói thế kỷ XVI số lượng người Nhật có mặt ở Việt Nam nhiều gấp 10 lần số lượng người Nhật có ở đây bây giờ. Đừng nghĩ rằng toàn cầu hóa ở thời này là ghê gớm.

PTH: Theo ông thế giới sẽ giải quyết những bế tắc hiện tại thế nào?

NTB: Suy ra cho cùng cuộc sống là các bế tắc liên tục. Chúng ta phải tập ra khỏi bế tắc. Thường thì nhiều người biết tiến lên, nhưng ít người học được bài lùi. Trước đây, tôi từng học cách lùi và rút ra kết luận: tiến lên thì dễ vì nhiều người cùng tiến, cứ theo người ta là tiến được rồi, nhưng lạc thì phải biết lùi. Trong cuộc sống, số đông thường hay lạc. Lịch sử thế giới đã xuất hiện những trào lưu tư tưởng hướng dẫn số đông lùi. Sau một quá trình nghiên cứu, tôi ngẫm nghĩ liệu chủ nghĩa cộng sản có phải một thuật toán lùi không. Cuối cùng tôi hiểu chủ nghĩa cộng sản không phải chỉ là một thuật toán lùi, mà còn là một thuật toán tận dụng tình thế hay phù hợp với tình thế lúc bấy giờ. Bây giờ, chủ nghĩa tân tự do của phương Tây đã đi quá, đến hiện tượng Donald Trump là đến thất bại cuối cùng của nó.

Cách đây nhiều năm, khi Liên Xô sụp đổ, tôi đã dự đoán thế nào Hoa Kỳ cũng sụp đổ. Sự sụp đổ của Liên Xô là sụp đổ nhà nước, nó đơn giản hơn sự sụp đổ của Hoa Kỳ. Khủng hoảng tài chính, tiền tệ châu Á là cuộc khủng hoảng đầu tiên của Hoa Kỳ. Lần thứ hai là khủng hoảng năm 2008, người Mỹ gọi là khủng hoảng tài chính nhưng tôi nghĩ đấy là khủng hoảng kinh tế Mỹ. Và cuộc bầu cử này là cuộc khủng hoảng thứ ba - khủng hoảng chính trị. Nước Mỹ không cẩn thận sẽ khủng hoảng dài dài nữa, hoàn tất một chu trình trượt dốc để tạo ra sự cân bằng Đông - Tây. Như vậy, thế giới sẽ phải tiến tới một trạng thái cân bằng mới, theo hướng nào thì tùy thuộc tài năng của các nhà lãnh đạo Mỹ, Trung Quốc và Nga.

PTH: Tôi muốn viết một bài mô tả về ông như một nhà khoa học không học hàm, học vị. Theo ông, hệ thống học hàm học vị đóng vai trò thế nào trong giới nghiên cứu khoa học?

NTB: Tôi nghĩ là nó rất quan trọng. Học hàm học vị là một trong các tiêu chuẩn để hình thành đội ngũ hướng dẫn khoa học, cho nên phải tiêu chuẩn hóa thì những người đó mới tham gia việc truyền bá các phổ quát khoa học một cách chuyên nghiệp. Không nên viết về tôi như một kẻ có trí tuệ mâu thuẫn với hệ thống học vị của tôi, nếu đặt ra vấn đề như vậy thì tôi buộc phải lùi lại và nhận mình không phải là nhà khoa học. Dù tôi có tài giỏi mấy đi nữa cũng vẫn phải tuân thủ hệ thống tiêu chuẩn học hàm học vị của giới khoa học.

Tôi yêu thích và có kinh nghiệm trong nhiều ngành khoa học, nhưng tôi không mâu thuẫn với hệ thống tiêu chuẩn và tôi không tự hào về việc tôi không có học hàm học vị. Chỉ có

điều là học hàm học vị không đủ hấp dẫn để tôi hy sinh thời gian hoàn thiện nó, lý do là tôi có những việc cần thiết hơn như kiếm tiền nuôi vợ con, điều hành, duy trì hoạt động kinh doanh để đội ngũ cán bộ của mình có tiền sinh sống. Những việc ấy đòi hỏi tôi phải hy sinh việc hoàn thiện các học hàm, học vị của mình. Giáo sư Đào Trí Úc có đề nghị tôi làm luận án tiến sĩ cách đây 7-8 năm rồi, tôi từ chối vì tôi không có thời gian.

Tôi tuyệt đối không phải là kẻ mâu thuẫn với hệ thống tiêu chuẩn của giới trí thức Việt Nam. Tôi cũng không muốn khai thác khía cạnh nhiều người có học hàm, học vị nhưng không có chất lượng trí tuệ thích hợp. Hàng giả trong thị trường khoa học kỹ thuật cũng có, nhưng hàng giả ấy không làm mất đi giá trị của giới trí thức Việt Nam. Thứ không học hàm, học vị ấy đôi khi mở rộng cánh cửa tự do cho các học giả đóng góp. Những sự đóng góp ấy có thể không chuyên nghiệp nhưng là những gợi ý khoa học có giá trị. Vì sự nghiệp khoa học công nghệ của đất nước, chúng ta phải đóng góp bất chấp việc có học hàm, học vị hay không. Trong lịch sử của đất nước chúng ta nhiều bậc tiền bối không có học hàm, học vị. Ví dụ, giáo sư Tạ Quang Bửu tốt nghiệp trường nào bây giờ cũng khó nói. Nhiều người không có học hàm, học vị thật sự, nhất là giai đoạn đầu tiên của chế độ xây dựng học hàm, nhưng họ vẫn được trao học hàm học vị để thực thi nghĩa vụ vô cùng quan trọng đối với sự nghiệp giáo dục là phổ biến những tiêu chuẩn cơ bản để hình thành đội ngũ trí thức Việt Nam.

Rất nhiều giáo sư có thể dốt theo quan niệm của người này hoặc người kia. Ví dụ, đem vấn đề toán học hỏi ông giáo

sự nghiên cứu chính trị thì đương nhiên người ta sẽ bảo ông ấy dốt. Đôi khi chúng ta quan niệm một cách sai trái về một tiến sĩ hoặc một giáo sư có học hàm, học vị. Đã là tiến sĩ thì phải giỏi tất, đấy là quan niệm sai. Tiến sĩ là nhà chuyên môn, anh ta được đánh giá bằng chính chuyên môn cụ thể ấy. Còn giáo sư thì thể hiện trình độ khái quát hơn, nhưng không có nghĩa là hỏi gì cũng biết. Không nên đặt ra những câu hỏi ác ý đối với giới trí thức Việt Nam. Nên sửa chữa thái độ ấy. Chúng ta phải xem trọng những trí thức cụ thể và khai thác một cách hợp lý những đối tượng hợp lý. Đây là thái độ đúng đắn nhất và thái độ cần có của những người tự nhận mình là trí thức.

PTH: Có lẽ do không gian của mình là không gian nhà nước, không có không gian dân sự như ông nói. Có những người do một nhu cầu về cái ghế để ngồi hay thang bậc để tăng lương, người ta buộc phải mua sắm các học hàm, học vị, và mua sắm thứ ấy để mưu sinh chứ không phải vì đam mê?

NTB: Ở đâu cũng thế. Giá trị của một học hàm, học vị hay một luận án là một giá trị rất hẹp và ngẫu hứng, đã nói đến đánh giá khoa học là phải làm rất cẩn thận, nhưng không ai có đủ thời giờ để đánh giá cẩn thận mọi nhẽ về các luận án khoa học. Mọi nơi trên thế giới đều thế. Trên thế giới chỗ nào mà chẳng có người dốt. Đôi khi chúng ta thắng được những người dốt mà cứ tưởng do mình giỏi.

PTH: Những câu chuyện ở đây là trong một xã hội mà người ta không có nhiều không gian mưu sinh thì buộc lòng người ta phải mưu sinh bằng cách đó?

NTB: Tôi hiểu ý kiến của anh. Chúng ta không có khu vực xã hội dân sự nên con người không tìm thấy niềm vui

của mình ở đâu. Người ta cần phải tưởng tượng rằng người kia liếc mình chắc là liếc địa vị của mình, liếc niềm vinh quang mà mình có trong lao động khoa học.

Tôi đi tìm niềm vui cuộc đời trong sáng tạo khoa học, tôi tự hào tôi là một nhà khoa học, nhưng tôi không quan tâm đến bằng cấp, vì bằng cấp là một công việc buộc phải làm từ lúc chưa có tên tuổi. Tôi có một quỹ thời gian hoạt động khoa học 30 năm, 10 năm đầu là khoa học kỹ thuật với tư cách là một nhà cơ học, 20 năm gần đây là nhà chính trị học. Các tác phẩm của tôi được gửi đến thư viện của trường Harvard, đến thư viện của Quốc hội Hoa Kỳ, thư viện quốc gia Paris, thư viện một số trường đại học ở Mỹ, nhưng tôi không mưu sinh bằng việc ấy mà tôi cống hiến. Tôi đã ở tuổi cần phải có sự cống hiến. Nếu không cống hiến tức là tôi không chứng minh được mình có giá trị gì. Có nhà cao cửa rộng nhưng vẫn đau đầu tìm kẽ mưu sinh thì anh không có giá gì.

Giá trị thật sự của con người chính là sự cống hiến của nó. Toàn bộ hạnh phúc của một nhà khoa học là sự cống hiến, là sự phát hiện lẽ phải ở cấp thấp, chân lý ở cấp cao và triết học ở cấp tuyệt đối. Không làm được việc ấy thì chỉ là mưu sinh, đi tìm một cái ghế, một tiếng thom. Tôi đã đến nhiều trường đại học quan trọng ở các nước tiên tiến, tôi chưa bao giờ cảm thấy e ngại khi đối diện với ai, kể cả một trong những người khổng lồ của thế giới là Henry Kissinger, vì tôi là kẻ bình tĩnh trước tất cả các sự khủng bố về giá trị.

PTH: Như vậy quan điểm của ông là nghiên cứu khoa học vì đam mê, coi cống hiến là lẽ sống và trách nhiệm xã hội, mặc dù mình không có chức sắc gì to tát?

NTB: Tôi nghĩ rằng đã làm khoa học thì phải thấy được sự to tát của công việc mình làm. Khi nói thì nói nhỏ để cho an toàn, nhưng khi nghĩ thì phải thấy được một vài ý nghĩ của mình có thể gây tác động ở tầng vĩ mô. Tôi không hề xem những việc mình làm là bé nhỏ.

TÍNH ĐỘC LẬP - ĐẶC TRƯNG CƠ BẢN CỦA TRÍ THỨC

(Viết theo đề nghị của Hội đồng Lý luận Trung ương trong khuôn khổ đề tài nghiên cứu về vấn đề xây dựng đội ngũ trí thức – Tháng 3/2009)

Trong sự hình thành và phát triển của bất kỳ quốc gia nào, trí thức đều đóng một vai trò hết sức quan trọng. Ý thức được tầm quan trọng này, các nhà chính trị bằng rất nhiều cách thức luôn thể hiện sự quan tâm đến đội ngũ trí thức, đưa ra những chính sách để tập hợp đội ngũ trí thức, đó là những dấu hiệu tốt. Tuy nhiên, phương pháp hay động cơ của việc này cần phải được xem xét và cân nhắc một cách rất cẩn thận. Vấn đề là các nhà chính trị muốn gì ở trí thức? Họ muốn có một đội ngũ trí thức của mình, phục vụ cho mình hay một đội ngũ trí thức để lý giải những hiện tượng chính trị, xã hội nhằm giúp nhà cầm quyền hoạch định những chính sách tốt. Với các mục tiêu khác nhau sẽ có những cách thức khác nhau tương ứng để hình thành đội ngũ trí thức

1. Nhận diện trí thức bằng "Tính độc lập"

Trên thế giới, nhiều tập đoàn cầm quyền đã từng làm việc này. Họ xây dựng nền văn hóa để kiểm soát xã hội về mặt thái độ chính trị, xây dựng đội ngũ quần chúng để làm chỗ dựa, làm lực lượng chính trị, xây dựng đội ngũ trí thức làm trí khôn chính trị, tức là những người cầm quyền luôn muốn biến xã hội trở thành lực lượng, công cụ của mình mà

quên mất làm như vậy sẽ khiến cho xã hội không còn tự do nữa. Để thực hiện việc xây dựng đội ngũ trí thức thì vấn đề đầu tiên đặt ra là phải xây dựng tiêu chuẩn để nhận diện trí thức, nhưng đặt ra vấn đề xây dựng tiêu chuẩn để nhận diện trí thức rất dễ sa vào chủ quan, bởi vì các tiêu chuẩn không hình thành bởi sự hình dung của một tập đoàn cầm quyền hay của một nhóm lợi ích nào đó mà do xã hội hình thành và xác nhận. Nếu chúng ta vẫn tiếp tục cổ vũ cho những cách thức chủ quan như vậy thì tức là cổ vũ cho một bộ phận những trí thức nhạy cảm và đủ năng lực để biến hình, biến màu trở thành kẻ cơ hội sớm nhất và giỏi nhất. Những người cầm quyền nếu không đủ tinh khôn, không đủ kinh nghiệm sẽ rất dễ nhầm lẫn những kẻ cơ hội đội lốt trí thức với trí thức chân chính. Vậy thì nhận diện để làm gì? Có những lúc chúng ta nói rằng trí thức đã bắt đầu trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp thông qua lý thuyết về kinh tế tri thức là lập tức có những sự biến hình rất vĩ đại xảy ra trên qui mô xã hội, đó là sự xuất hiện của hàng chục nghìn tiến sĩ, giáo sư kém chất lượng. Chúng ta càng xây dựng hệ tiêu chuẩn và càng công bố, tuyên truyền về nó thì xã hội càng lệch lạc, phiến diện khi chạy theo các tiêu chuẩn. Nếu làm như vậy thì xã hội sẽ không những không có thêm trí thức mà những trí thức sẵn có cũng trở nên biến dạng. Đây là một nguy cơ.

Như đã phân tích, xã hội với tất cả sự náo nhiệt của nó đã tự hình thành hệ tiêu chuẩn của trí thức và nhiệm vụ của các nhà chính trị là phải nhận diện được những trí thức chân chính. Việc này thực ra không khó lầm. Trí thức chân chính luôn luôn độc lập một cách tự nhiên đối với nhà cầm quyền, cho nên, thay vì xây dựng các tiêu chuẩn nhận diện thì

chúng ta cần nhận diện trí thức bằng đặc trưng cơ bản của họ là "Tính độc lập". Những ai không có năng lực độc lập thì dường như rất khó trở thành trí thức. Những ai không có phản ứng về sự vô lý, về sự thiếu nhân đạo, về sự thiếu hiểu biết thì kẻ đó dứt khoát không phải là trí thức. Trí thức là người có năng lực phản ứng một cách tự nhiên trước những sự vô lý xuất hiện trong xã hội. Cho nên, tiêu chuẩn để phát hiện một cách chính xác và nhanh nhất người trí thức chính là tính độc lập và tiêu chuẩn để phân biệt sự khác nhau giữa các cá thể trí thức, giữa các nhóm trí thức là mức độ độc lập của nó. Trạng thái độc lập cực đoan dễ dẫn đến đối kháng. Trạng thái độc lập khôn ngoan, phải chăng và tích cực là trạng thái không đối kháng.

Trong xã hội luôn luôn diễn ra rất nhiều mối tương tác: xã hội tương tác với nhau giữa các khuynh hướng để tạo ra sự đa dạng; xã hội tương tác với nhà cầm quyền để chống lại sự trì trệ, sự bảo thủ của nhà cầm quyền, chống lại sự suy thoái hay sự lộng hành của một khuynh hướng; xã hội chống lại sự thâm nhập của những yếu tố bên ngoài không phù hợp với toàn bộ truyền thống văn hoá; xã hội chống lại sự ngù quen trong những thành tựu của quá khứ để phấn đấu cho tương lai, và trí thức chính là những người dẫn hướng cho xã hội trong toàn bộ các quá trình này. Như vậy, có bốn điểm cơ bản cấu thành tính độc lập của trí thức:

Thứ nhất, trí thức độc lập với nhau để hình thành một trong những sinh hoạt phổ biến tạo ra sự sáng tạo và lựa chọn, đó là tranh luận. Đối với đội ngũ trí thức, sự tranh luận với nhau sẽ tạo ra một động lực thúc đẩy tinh thần chứng mực, tinh cụ thể, tinh hợp lý trong hoạt động của họ và nó tạo ra tinh sáng

suốt của chính họ. Nếu các nhóm trí thức không tranh luận với nhau, chỉ nói tiếng nói giống nhau thì sự hội tụ của đội ngũ trí thức chỉ là một vũ hội của những người giống nhau và chỉ có tác dụng làm nghèo nàn đời sống trí tuệ. Cho nên, trong đội ngũ trí thức phải có nhiều tiếng nói, nhưng là tiếng nói của người trí thức tự giác về sự phải chăng, về sự thích hợp chính trị chứ không phải để phụ họa chính trị hay để chê bai, khích bác lẫn nhau.

Thứ hai, trí thức độc lập với nhà cầm quyền để tạo ra một sinh hoạt rất phổ biến, đó là sinh hoạt phản biện. Đã là trí thức thì phải giống như cái đồng hồ báo thức đối lập với người thích ngủ trưa, hay giống như sự khắt khe của bà vợ đối lập với tính trắng hoa của ông chồng. Đây là tôi muốn nói đến thái độ và ý thức, trách nhiệm xã hội của họ. Trí thức phải độc lập và luôn luôn sẵn sàng có tâm lý đối lập, phải là những người phát hiện một cách kiên nhẫn, thường xuyên và tích cực tất cả các nhược điểm của đời sống chính trị của một quốc gia, đặc biệt là nhược điểm chính trị của bộ máy nhà nước. Cho nên, tiêu chuẩn để phát hiện một cách chính xác và nhanh nhất người trí thức chính là tính độc lập và các phản ứng của họ đối với nhà cầm quyền. Trí thức là người cầm quyền về phương diện lẽ phải, và lẽ phải nào được khẳng định là phổ biến thì người sở hữu lẽ phải ấy trở thành người cầm quyền lẽ phải phù hợp với thời đại. Những trí thức đang cầm quyền những lẽ phải phù hợp với thời đại trở thành trí thức của nhà cầm quyền và hợp tác với nhà cầm quyền. Nhưng trí thức của nhà cầm quyền cũng phải bình đẳng với các nhóm trí thức khác để tạo ra sự tranh luận xã hội bình đẳng. Và chính sự tranh luận xã hội bình đẳng giữa các nhóm trí thức khác

nhau tạo ra sự thay thế một cách dân chủ những khuynh hướng đã hết nghĩa vụ hay đã trở nên lạc hậu so với yêu cầu phát triển.

Thứ ba, trí thức phải dám đối lập với những yếu tố văn hóa xâm nhập từ bên ngoài để tạo ra năng lực chọn lọc của xã hội. Chúng ta biết rằng con người bao giờ cũng tiếp nhận các đặc trưng văn hóa xâm nhập từ bên ngoài vừa với khả năng chịu đựng của mình. Khi sử dụng, thấy chúng hợp lý thì người ta thừa nhận và lưu giữ, còn nếu thấy bất hợp lý thì người ta sẽ thải loại. Thông thường, những yếu tố văn hóa ngoại lai bao giờ cũng được uốn nắn lại thông qua học vấn. Trí thức là tầng lớp được đào tạo đầy đủ, cho nên họ là những người có khả năng tiếp nhận các yếu tố văn hóa ngoại lai một cách lành mạnh và hợp lý. Còn tầng lớp không được đào tạo đầy đủ thì tiếp nhận một cách hình thức và nó tạo ra một sự lai tạo thiếu chuyên nghiệp. Vì thế, trí thức phải nhạy cảm trong việc tiếp nhận những mặt tích cực của các nền văn hóa, biến các đặc trưng văn hóa thích hợp từ bên ngoài thành các thành tố có chất lượng của mình và hướng dẫn xã hội biết chọn lọc những giá trị ấy. Mặt khác, trong khi xã hội chưa biết cách từ chối ngay mặt tiêu cực có trong các đặc trưng văn hóa xâm nhập vào đất nước thì trí thức phải là người tiên phong trong việc từ chối và thức tỉnh xã hội về sự tiêu cực hoặc không thích hợp của chúng. Dựa trên sự chọn lọc, sự uốn nắn của trí thức về các yếu tố văn hóa ngoại lai, xã hội có được những gợi ý, hướng dẫn để cấu trúc lại các đặc trưng văn hóa đến từ bên ngoài cho phù hợp với đời sống tinh thần của mình.

Thứ tư, trí thức phải độc lập đối diện với quá khứ để tạo ra động lực của sự phát triển và năng lực phỏng đoán tương lai. Nếu không có sự phê phán đối với quá khứ thì không lựa chọn được cái mới để bổ sung, hoàn thiện và kéo dài lịch sử. Đội ngũ trí thức là bộ phận dẫn hướng của xã hội nên họ luôn phải tránh rơi vào tình trạng ngưỡng mộ các thành tích quá khứ để bắt kịp đời sống phát triển. Họ phải quan tâm đến vốn hiểu biết, đến nguyện vọng của nhân dân, quan tâm đến những đòi hỏi của cuộc sống hàng ngày để sản phẩm của họ không quẩn quanh với quá khứ, không trở nên lỗi thời. Nếu giới trí thức lệ thuộc vào những giá trị truyền thống, lỗi thời thì họ sẽ trở nên không năng động. Trí thức không năng động thì không hướng dẫn nhân dân một cách tích cực được.

Như vậy, độc lập là một cấu thành tinh thần hoàn chỉnh và triệt để của trí thức, nó là cơ sở tạo nên chất lượng khoa học của trí thức, là công nghệ xác lập lẽ phải của đời sống xã hội. Tất cả những yếu tố ấy phải được giới trí thức khai quát và rèn luyện thành những yếu tố chuyên nghiệp, để cuối cùng, trí thức trở thành người phát ngôn cho những khuynh hướng khác nhau của xã hội, cho những vấn đề liên hệ trực tiếp đến sinh mệnh của một quốc gia và sự phát triển của quốc gia ấy.

Tôi vẫn luôn cho rằng trí thức là những người chịu trách nhiệm lớn nhất đối với sự phát triển, đối với vận mệnh của dân tộc, của nhân loại. Trí thức không được nghĩ, không được nói một cách vô trách nhiệm đối với những vấn đề liên quan đến thân phận con người hay những vấn đề sống còn của xã hội. Trí thức phải nói ra một cách đúng mực và dũng cảm về những vấn đề quan trọng ấy. Tóm lại, trí thức phải là

người đại diện của nhân dân, người hướng dẫn khoa học quá trình phản biện xã hội. Trí thức sẽ thực hiện tốt vai trò này khi những góp ý của họ được lắng nghe, và khi tính đa dạng trong giới trí thức có được mảnh đất này nở và phát triển.

2. Xây dựng đội ngũ nhận diện trí thức

Như vậy, năng lực độc lập chính là tiêu chuẩn cơ bản để nhận diện trí thức. Nhưng nếu nhà chính trị không đủ phẩm chất chính trị, không có sự hấp dẫn chính trị thì cho dù có phát hiện ra tiêu chuẩn nhận diện cũng không có cách gì để tập hợp được trí thức, cho nên, vấn đề đặt ra là trước khi tìm tiêu chuẩn để nhận diện trí thức thì chúng ta phải có một đội ngũ nhận diện đủ tiên tiến về mặt chính trị để sử dụng được các hệ thống nhận diện xã hội. Nếu không xây dựng được đội ngũ nhận diện trí thức thì việc tìm kiếm tiêu chuẩn nhận diện trí thức là vô nghĩa. Cho nên, tôi cho rằng cần phải phân tích và đánh giá lại những tiêu chuẩn mà các nhà chính trị, những người lãnh đạo đất nước, những người có trách nhiệm cao nhất phải tuân theo để họ giữ được địa vị mà ở đó họ có thể sử dụng các hệ tiêu chuẩn để nhận diện các lực lượng khác nhau trong đời sống xã hội.

Không có một hành vi cụ thể nào nhò nhoè của các nhà chính trị mà không bị quan sát bởi xã hội và cộng đồng quốc tế. Cho nên, các nhà chính trị không thể điềm nhiên hành động và phát ngôn thiếu thận trọng được. Họ cần phải rèn luyện mình không phải vì bản thân họ, cũng không phải vì sự sinh tồn của tổ chức đảng của họ mà vì sự yên ổn của đất nước. Một số nhà chính trị vẫn đang cố gắng thể hiện phong cách lãnh tụ mà quên mất trước phong cách là phẩm hạnh và

trí tuệ, trước phẩm hạnh và trí tuệ là tình yêu đối với con người. Nhiều nhà chính trị đang đóng vai của những người có quyền chứ không hành động với tư cách là một người có sự cảm thông, có trí tuệ, có sự hấp dẫn. Trong bài "*Hồ Chí Minh - Cuộc đời như một thông điệp*", tôi đã phân tích rằng cuộc đời của một nhà chính trị là một thông điệp. Người ta nhìn hành động của anh để đọc thông điệp chính trị của anh. Người ta đọc nhưng không thấy gì thì làm thế nào để có cảm hứng? Không có cảm hứng thì không có trí thức. Nếu trí thức có cảm hứng thì họ cũng không đến với anh, vì anh không tạo tiếp được cảm hứng cho họ. Cuộc đời là một thông điệp, anh thể hiện sai một chút là anh mất từng chục phần trăm cảm tình của xã hội, tùy thuộc vào kích thước chính trị của mỗi hành vi. Và nếu anh tiến hành mười hành vi sai về chính trị thì chỉ trong một tháng là anh mất hết công lực chính trị. Đây là sự thật.

Quan sát cuộc sống hàng ngày, chúng ta có thể thấy mỗi một hành động của nhà chính trị ảnh hưởng đến cảm tình của xã hội đối với anh như thế nào. Chỉ một động thái con con như cấm bán hàng rong là mất 40% thiện cảm của xã hội. Sự sáng suốt của nhà chính trị là ở chỗ anh giữ được năng lực quan sát và động lực cảm thông đối với xã hội, đối với con người. Một nhà chính trị mà không quan tâm, không đau khổ trước sự đau khổ của người dân thì không có cách gì để tập hợp được trí thức cả. Trí thức không phải là loại người trình bày với anh về họ trước khi anh trình bày với họ về anh. Chừng nào chúng ta không chặt chẽ trong việc xây dựng đội ngũ các nhà chính trị thì không thể hy vọng trí thức đến, chỉ có những kẻ cơ hội đến mà thôi. Kẻ cơ hội ấy có thể

đến với rất nhiều hình thức. Họ có thể xếp hàng sau những người cầm quyền, biến những người cầm quyền thành cái xe tăng trước mặt che chắn cho những quyền lợi của mình, đội ngũ ấy nhiều lắm. Hoặc họ nghĩ rằng những người cầm quyền đang tuột dốc về giá trị chính trị và xã hội thì họ sẽ đóng vai đối lập để quảng cáo cho mình. Đó là những kẻ đủ trí khôn để lợi dụng cả những ưu điểm và nhược điểm của những người cầm quyền, đó dứt khoát không phải là trí thức. Trong hoàn cảnh như vậy thì những trí thức thật sẽ không đến gần những người cầm quyền nữa, thậm chí họ còn giấu mình để anh không nhận ra họ.

Cuộc sống thay đổi, cuộc sống diễn biến hàng ngày cho nên mọi hệ thống tiêu chuẩn để phân loại hoặc nhận diện các lực lượng xã hội đều là tiêu chuẩn động. Để sử dụng hệ thống tiêu chuẩn ấy, các nhà chính trị còn phải có thái độ rất năng động để theo kịp sự thay đổi của nó. Vậy để theo kịp sự thay đổi của hệ thống tiêu chuẩn ấy thì xã hội cần gì ở các nhà chính trị? Xã hội cần các nhà chính trị năng động, biết tiệm cận một cách kiên nhẫn và hợp lý đến những lẽ phải phổ biến. Đó là những tiêu chuẩn đối với tất cả các nhà chính trị trong thời đại của chúng ta, là tiêu chuẩn vô lòng, là vé vào cửa của đời sống chính trị văn minh của thời đại chúng ta.

3. Quan hệ giữa Nhà cầm quyền, Trí thức và Nhân dân

Trong một xã hội, trí thức bao giờ cũng là những người có năng lực nhận thức nhanh hơn, nhạy hơn, sớm hơn và đúng hơn, vì thế giá trị xã hội của trí thức là họ đóng vai trò người sở hữu các lẽ phải trong đời sống xã hội. Người trí thức mà không nhạy cảm, không có phản ứng tức thì đối với

các hiện tượng mang chất lượng phản lẽ phải thì không giúp ích gì được cho xã hội. Dấu hiệu quan trọng nhất của người trí thức là chỉ làm những việc mà anh nhìn thấy ý nghĩa xã hội của nó. Còn nếu làm những công việc mà không tìm thấy được ý nghĩa xã hội của nó thì đó là dấu hiệu chứng minh anh không phải là trí thức. Trong một dân tộc mà nhân dân chưa đạt đến trình độ nhận thức cao thì yếu tố quyết định trình độ phát triển của dân tộc ấy nằm ở bộ phận tiên tiến nhất là giới trí thức. Giới trí thức phải là bộ não, là bộ phận tiên phong của nhân dân, phải nhận thức hộ nhân dân, thậm chí còn mách bảo nhân dân. Trí thức phải thuộc về nhân dân, đứng về phía nhân dân, phải đi cùng nhân dân để tìm kiếm trong nhân dân mầm mống của các khuynh hướng phát triển. Sự có ích của giới trí thức là một trong những yếu tố quan trọng góp phần khai thác một cách hiệu quả toàn bộ nguồn lực của xã hội. Nếu không đi cùng nhân dân, không sống cùng nhân dân, không trở thành bộ phận tiên tiến của nhân dân thì giới trí thức không bao giờ đóng vai trò tích cực đối với sự phát triển xã hội.

Tuy nhiên, không phải lúc nào giới trí thức cũng đi cùng nhân dân. Giới trí thức là một trong những lực lượng mà bất kỳ nhà cầm quyền nào cũng phải tranh thủ, cho nên thường dễ bị nhà cầm quyền yếu kém lợi dụng, biến thành lực lượng của họ, vì nhà cầm quyền có điều kiện tạo cho giới trí thức chỗ đứng trong xã hội và rất nhiều quyền lợi. Trong những trường hợp như vậy, giới trí thức bị cơ hội hoá, bị chính trị hoá và không còn đi cùng với nhân dân nữa. Kết quả là vẫn có một đội ngũ trí thức, nhưng đây là đội ngũ trí thức chỉ biết phụ họa, biết mô tả một cách dễ thương những ý nguyện

muốn phục vụ nhà cầm quyền, chứ không có đội ngũ trí thức của xã hội. Đây là sai lầm của một số nhà cầm quyền. Trí thức là người nghĩ ra cái đúng, cái hợp lý và tìm cách hoà bình nhất để phổ biến sự hợp lý của mình, đóng góp vào cái kho sự hợp lý của đời sống. Giới trí thức phải nghĩ một cách vô tư, nếu không sẽ không có đội ngũ những người thiết kế ra những giải pháp phát triển, và như vậy thì nhà chính trị lấy đâu ra giải pháp? Làm giàu cái kho trí tuệ của dân tộc là nhiệm vụ của giới trí thức, còn lựa chọn cái gì trong đó để đưa ra dùng thì đây là nhiệm vụ của giới chính trị. Nếu giới chính trị can thiệp một cách thô bạo vào giới trí thức thì sẽ làm cựt hứng giới trí thức, khi đó trong kho sẽ không có gì ngoài những sản phẩm phụ họa chính trị. Cho nên vấn đề đặt ra là nhà chính trị phải làm như thế nào để không áp đặt đối với giới trí thức, để cái kho trí tuệ, kho các giải pháp cho các vấn đề chính trị luôn phong phú.

Vậy trí thức và nhà cầm quyền đúng ở đâu thì có ích nhất trong toàn bộ tiến trình phát triển của một quốc gia? Trong một xã hội dân chủ, lực lượng đổi mới chính là công cụ điều chỉnh, công cụ để cân bằng chính trị. Nếu không có công cụ điều chỉnh này thì nhà nước không thể sáng suốt, không thích ứng được với mọi biến động của đời sống. Do vậy, vấn đề đặt ra từ phía những người cầm quyền không phải là xây dựng đội ngũ trí thức, mà là phải thừa nhận trí thức như một công cụ điều chỉnh sự cân bằng của đời sống chính trị - xã hội. Khi đã thừa nhận như thế thì nhà cầm quyền buộc phải rèn luyện mình trở thành người có năng lực đối thoại. Để đối thoại được thì họ phải biết lắng nghe và có một quy trình nghe hiệu quả. Nghe, nghe được và nghe có

kết quả là ba cấp độ khác nhau của quy trình nghe. Họ phải tập nghe những tiếng nói mình không thích, nghe sự thật để phát hiện, để đi tìm những đột biến tạo ra sự phát triển của xã hội.

Trong những điều kiện hiện nay, chúng ta chưa thể nói một cách trọn vẹn về vai trò tích cực của trí thức, nhưng tầng lớp trí thức bao giờ cũng là một ngân hàng gene để khi có điều kiện thuận lợi nó sẽ phát triển thành một đội ngũ hùng mạnh. Cho nên, chúng ta phải biết kính trọng những gene trí thức ẩn nấp ở những chỗ sâu kín trong đời sống tinh thần của xã hội. Cần xây dựng một không gian tự do thích hợp để phát triển tính đa dạng của trí thức và xây dựng một cơ chế mà nhà cầm quyền biết sử dụng trí thức như một công cụ điều chỉnh. Đây là điều kiện quan trọng để đội ngũ trí thức hình thành và phát triển một cách có ích nhất.

SỨC MẠNH CỦA CÁI ĐÚNG

(Đối thoại với Diệp Lâm, sinh viên Đại học Stanford - Ngày 9/9/2016)

Diệp Lâm (DL): Cháu là sinh viên, đang học tại Đại học Stanford Hoa Kỳ. Hiện nay cháu đang thực tập tại một công ty ở Trung Quốc. Qua lời giới thiệu của giáo sư Frank Hawke ở trường cháu, cháu muốn gặp gỡ và trò chuyện với chú. Cháu đọc trên mạng và được biết chú đã 70 tuổi, tức là chú sinh ra khi đang còn chiến tranh?

Nguyễn Trần Bạt (NTB): Chú sinh năm 1946, đó là lúc mới bắt đầu cuộc chiến tranh Đông Dương lần thứ nhất. Đây là cuộc chiến tranh giữa người Việt và người Pháp, kết thúc là trận Điện Biên Phủ. Cuộc chiến tranh Đông Dương lần thứ hai là cuộc chiến giữa người Việt và người Mỹ, diễn ra từ năm 1965 đến 30/04/1975. Chú trực tiếp tham gia cuộc chiến tranh ấy. Chú đi bộ đội từ năm 1963, lúc người Mỹ chuẩn bị ném bom ở miền Bắc Việt Nam, sau đó lại tiếp tục có mặt tại miền Nam Việt Nam từ năm 1972. Thời ấy người Việt ít học, chỉ một số người được ưu tiên đi học, còn lại thì phải tham gia vào cuộc chiến tranh. Chiến tranh kéo dài đến mức việc tham gia vào chiến tranh gần như trở thành một nghề để sống.

DL: Ban đầu cháu không định nghiên cứu Trung Quốc, nhưng nó giống như một cái duyên.

NTB: Khi nghiên cứu khoa học nhân văn, khoa học xã hội thì nguồn gốc văn hóa vô cùng quan trọng. Có những

vấn đề nếu người phương Tây tìm hiểu về Việt Nam có khi mất 20 năm cũng không ra, nhưng nếu một người gốc Việt thì tự nhiên những vấn đề ấy được giải quyết dễ hơn nhiều, rút ngắn thời gian đến 10 lần. Cái tinh tế của trí tuệ, của kiến thức không nằm ở lý thuyết này, lý thuyết kia, mà phần lớn là ở văn hóa. Chú bắt đầu nghiên cứu các vấn đề chính trị thông qua văn hóa. Quyển sách đầu tiên của chú viết là mối liên hệ giữa con người và văn hóa. Dần dần khi người Việt khôn ngoan ra, có học lên sẽ nhận thức được rằng để hiểu về bản thân mình, hiểu về người Việt là rất khó nếu như không xây dựng cho nó một cái chuẩn. Ngay từ đầu người ta phải có chuẩn con người rồi mới phân biệt được người Trung Quốc khác người Việt, người Malaysia như thế nào.

Học ở đại học Stanford như cháu không phải dễ, có những người vào được nhưng không học được. Học nghề thì dễ nhưng để học được tư duy văn hóa của những hệ thống ấy không hề dễ. Các trường đại học lớn như vậy chính là nơi tạo lập tiêu chuẩn của toàn bộ hệ thống văn minh chính trị hiện đại, Việt Nam mới bắt đầu bước những bước đầu tiên như thế.

DL: Cái đó có gì liên quan tới chủ nghĩa Marx không?

NTB: Người phương Tây nhiều khi chê Marx hời bừa bãi. Marx là nhà triết học xây dựng được hệ thống tư tưởng toàn diện và chắc chắn đến mức những ai trở thành đệ tử của nó đều không ra khỏi nó được. Những người có giáo dục thật sự không nên phê phán chủ nghĩa Marx một cách a dua. Xét về mặt logic cấu tạo hệ thống thì chưa có nhà triết học nào có hệ thống tư tưởng cân đối, toàn diện như

Marx, chưa có nhà triết học nào tạo ra được một phong trào xã hội, một cuộc vận động xã hội và biến nó thành trào lưu chính trị khống chế một bộ phận lớn của thế giới ở thế kỷ XX như Marx. Không nên coi thường triết học Marx mà hãy nhìn nhận Marx bình đẳng như tất cả các nhà triết học khác.

Triết học Marx là triết học lãnh đạo cái "đuôi" nghèo khổ của nhân loại để đối kháng với cái "đầu" lộng hành của chủ nghĩa tư bản. Trong mọi xã hội đều tồn tại tầng lớp dưới thấp kém, nghèo đói, luôn có nguy cơ trở thành giai cấp vô sản, cho nên chủ nghĩa Marx vẫn có giá trị, nó chính là công cụ triết học của tầng lớp dưới. Có những người không thích chủ nghĩa Marx vì nó không thuộc về tầng lớp trên, không bảo vệ quyền lợi của tầng lớp trên, người ta ghét nó như là công cụ triết học của tầng lớp dưới. Thế nhưng các nhà triết học khác cũng chưa đủ thông thái để tạo ra sự lãnh đạo hợp lý của tầng lớp trên. Trong khủng hoảng kinh tế năm 2008 tác phẩm "Tư bản" của Marx bất ngờ bán chạy, trở thành một hiện tượng ở châu Âu. Một ví dụ khác là cuộc khủng hoảng nhập cư ở châu Âu. Sở dĩ thủ tướng Merkel ủng hộ vấn đề nhập cư vì bà ấy từng là một người cộng sản nên hiểu rất rõ vấn đề của giai cấp vô sản. Tại sao thanh niên từ các nước phương Tây tiên tiến lại bị lực lượng IS hấp dẫn, lôi kéo? Bởi vì họ là bộ phận đuôi của các xã hội phương Tây, họ muốn đi tìm kẻ lãnh đạo mình. Merkel rất lo về điều ấy. Bà ấy không phải là một nhà lý luận để có thể giải thích một cách có lý các tư tưởng của mình, nhưng linh cảm của nhà chính trị làm cho bà ấy nói trước, diễn đạt trước về nó.

Cháu sẽ thấy nước Mỹ đang đi theo hướng những tư tưởng dân chủ cơ bản bắt đầu mất tín nhiệm. Hillary Clinton đang sai trong các vận động chính trị của mình, vì bà ấy không nhận ra thế giới đã thay đổi. Năm 2008 chính là mốc để đánh dấu sự sụp đổ của chủ nghĩa tư bản về mặt lý thuyết phát triển. Khi Liên Xô sụp đổ, chủ nghĩa cộng sản khủng hoảng và sụp đổ thì nhiều người vui mừng cho rằng thế là Phương Tây thắng Cộng sản, nhưng chú lại thấy tiếp theo có thể sẽ là sự sụp đổ của chủ nghĩa tư bản. Khi nhận định như vậy chú không hề thiên vị những người cộng sản. Hillary Clinton đang vận động tranh cử dựa trên các kinh nghiệm cơ bản của chủ nghĩa tư bản mà không hiểu rằng nó đang thoái trào. Cho nên bất kỳ người nghiệp dư nào như Donald Trump đều có thể thắng được Hillary Clinton và dứt khoát sẽ thắng. Các nhà chính trị chuyên nghiệp đã thua trước một nhân vật chính trị amateur là Donald Trump. Trước Trump có Obama, ông ấy trở thành tổng thống Hoa Kỳ không phải bằng sự vượt trội về hiểu biết chính trị mà bằng sự mới lạ về chính trị. Cái mới của Obama là mới về nhịp điệu, còn cái mới của Donald Trump là sự hỗn loạn của học vấn. Các trí thức hàng đầu của mỗi quốc gia cần nắm được diễn biến liên tục của các trào lưu chính trị. Khi nhịp điệu chính trị thay đổi thì tức là nội dung của nó cũng bắt đầu thay đổi.

DL: Vậy bây giờ nội dung của nó là gì?

NTB: Nội dung của nó là hỗn loạn. Trong giai đoạn vừa rồi nhân loại cố gắng tìm sự tăng trưởng theo các lý thuyết kinh tế Tân tự do. Hai người đầu tiên ứng dụng các lý thuyết kinh tế Tân tự do chính là M.Thatcher và R.Reagan. Những người sau này như Bill Clinton chỉ là người hưởng thụ khi

những lý thuyết ấy đã được biến thành thói quen chính trị chứ không phải là người sáng tạo. Chính xác thì Thatcher là người đi trước, sau đó mới đến Reagan, vì Reagan cũng không phải là một người có học cao. Nay giờ thế giới sẽ tiếp tục bằng gì thì chưa biết. Cuộc bầu cử Tổng thống Hoa Kỳ là nơi diễn ra cuộc tranh cãi chính trị quan trọng nhất thế giới. Cuộc tranh cãi ấy chưa hết nên chưa ra được kết luận.

Thế giới về cơ bản luôn tồn tại sự tranh cãi giữa "cái đầu" và "cái đuôi", tức là giữa bộ phận phát triển của xã hội với bộ phận người nghèo. Cái đầu bao giờ cũng khôn, nhưng nếu khôn quá, phát triển lấn át quá sẽ dẫn đến hiện tượng "Sợ Dùa", thiên lệch, mất cân đối về chính trị. Tầng lớp trí thức ở đâu mà thông thái quá mức thì nhân dân ở đấy khốn khổ. Chính vì sự mất cân đối đó mà người Mỹ ủng hộ Donald Trump. Ủng hộ Trump là ủng hộ sự làm liều để tìm lối thoát, sau khi họ đã cố tìm bằng con đường lo nghĩ mà không ra được.

DL: Chú dự đoán thế nào về khả năng thắng cử của Hillary Clinton?

NTB: Chú không biết bà Clinton có dám thua trước không. Thực tế là kiểu chính trị gia như Hillary Clinton không còn hấp dẫn nữa. Tranh cử tổng thống Hoa Kỳ là thực nghiệm quan trọng nhất về chính trị trên thế giới. Người Mỹ chọn Obama bằng cảm giác văn hóa để tìm lối thoát cho nền chính trị Mỹ, nhưng sau cuộc bầu cử ấy giới trí thức Mỹ vẫn không thấy lối thoát. Đến cuộc bầu cử này chắc là họ mới vỡ lẽ. Chú có một buổi trò chuyện với Thomas Friedman khi ông ấy đến Việt Nam, chú thấy các học giả Mỹ ngây thơ,

giống như con nhà giàu nói về kinh nghiệm sống. Cháu cứ lảng lặng theo dõi, nước Mỹ sẽ có những diễn biến rất rắc rối, rất thú vị cho nghiên cứu vào những năm tới, đặc biệt là hai tháng nữa.

DL: Là một người thuộc về giới thượng lưu ở Việt Nam, chú nghĩ gì về những vấn đề đó?

NTB: Chú không tự xếp mình vào giới thượng lưu. Có lẽ tiền bạc và suy nghĩ của chú đã xếp chú vào giới thượng lưu một cách tự nhiên, ngoài mong muốn. Chú có nói với giáo sư Ngô Bảo Châu là nên sử dụng công cụ toán học để tìm điểm cân bằng của sự phát triển của đời sống, bao nhiêu % cho giới thượng lưu và bao nhiêu % cho tầng lớp nghèo khổ thì đủ. Sự san sẻ để tạo ra sự cân bằng chính trị trong các cộng đồng dân cư như thế nào là hợp lý? Bài toán ấy khó, không thể suy luận chung chung mà phải định lượng. Khoa học về lượng là khoa học khó nhất trong sự nghiệp phát triển các khái niệm triết học, bởi nó đưa triết học tiệm cận đến đời sống thực tế.

DL: Sao trước đây chú không vào Đảng?

NTB: Vì gia đình chú không phải là gia đình vô sản. Chú biết rằng vào Đảng sẽ không phát triển được, bởi người ta sẽ không tin mình. Chú không muốn làm một việc mà mình biết chắc sẽ không đi đến đâu. Chú đã làm việc cho Chính phủ từ năm 1963-1993, ở lại thêm thì nhiều lăm là lên thứ trưởng, nhưng con cháu không đi học nước ngoài được. Nếu làm nhà nước muốn con đi học nước ngoài thì có thể chú phải ăn cắp. Trong trường hợp ấy có lẽ chú đủ thông minh để lấy được nhiều mà không ai bắt được, nhưng sự thật về

sự ăn cắp ấy thì không chối được. Chú nhớ một câu chuyện. Có người bạn đến hỏi lộ một quan chức cấp tể tướng, ông kia từ chối không lấy, người bạn hỏi: sao anh lại từ chối không lấy, có ai biết đâu? Ông quan lớn nói: có chứ, anh biết, tôi biết và trời biết. Chú thuộc câu chuyện ấy từ lúc còn thanh niên và chưa bao giờ lấy trộm của ai cái gì cả.

Gia đình chú tuy là địa chủ tư sản nhưng có nhiều người tham gia phong trào cộng sản. Bố chú là một người cộng sản trong sáng, ông tham gia vào đời sống cách mạng như một khát vọng muôn thay đổi chất lượng xã hội chứ không vụ lợi. Đến khi mất, ông vẫn là một người bình thường, không thành đạt gì, mặc dù bỏ ra rất nhiều tiền của trong quá trình tham gia trò chơi chính trị ấy. Đến thế hệ chú là gia đình hết tiền nên chú phải kiếm tiền, không có thì giờ để chơi những trò chơi như vậy. Khi Liên Xô sụp đổ, chú nghĩ Việt Nam thế nào cũng phải mở cửa đón đầu tư nước ngoài để cứu xã hội này. Chú biết chắc chắn những người cộng sản không thạo trong việc giao tiếp kinh tế, còn những nhà tư bản phương Tây thì không hiểu gì về chủ nghĩa cộng sản Việt Nam nên lập ra một công ty cung cấp dịch vụ cầu nối giữa họ. Đến bây giờ câu hỏi lớn nhất mà người Mỹ đặt ra vẫn là tại sao họ lại thua những người cộng sản. Một nhà ngoại giao cấp đại sứ Hoa Kỳ trong một bữa tiệc chiêu đãi có hỏi chú: "Theo ông, tại sao người Mỹ chúng tôi tiêu rất nhiều tiền của mà không thắng ở Đông Dương?". Chú trả lời: "Vì các ông không biết cách hợp tác với những người cộng sản."

Sự coi thường những người như Hồ Chí Minh là một sai lầm lớn của người Mỹ khi động đến vấn đề Đông Dương. Những người thông minh, xuất chúng không cần học cũng

biết chính trị. Đối với họ, việc học chỉ để nói cho đẹp, cho hay. Hồ Chí Minh là người như thế. Cháu có quyền tự hào là dân tộc chúng ta có Hồ Chí Minh. Ông là người tham gia vào nhiều mưu đồ chính trị quan trọng của thế kỷ XX để giải phóng các dân tộc. Tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp là một ví dụ.

DL: Khi dạy con thì chú dạy gì liên quan Việt Nam?

NTB: Dạy sự tự trọng như một người Việt. Không phải tất cả người Việt đều yêu nước và đều có lòng tự trọng. Nếu không có đủ một lượng người Việt tối thiểu nào đó giữ được lòng yêu nước và tự trọng thì dân tộc tan rã. Có những dân tộc không có cách gì để tồn tại như một nhà nước được. Người Di-gan là một ví dụ. Họ lang thang khắp thế giới, tuy vẫn có cộng đồng nhưng không trở thành một dân tộc được. Thành lập quốc gia Do Thái là khát vọng hàng nghìn năm của người Do Thái trong khi họ lang thang trên thế giới. Do đó, khi có cơ hội là người ta xúm về lập nước. Khi thủ tướng Do Thái chết, tổng thống Ai Cập đến viếng và nói “xin kính cẩn nghiêng mình trước một kẻ thù vĩ đại như bà”. Một dân tộc không có một số lượng người đủ tự trọng để tạo ra sự tự tin, tạo ra khái niệm yêu nước thì dân tộc ấy không tồn tại được. Người Do Thái tìm mọi cách gửi tiền về để phục hưng dân tộc của họ. Mặc dù sự lang thang giúp họ kiểm được rất nhiều thứ, nhưng không ai không nhớ về quê hương, không ai không thèm muốn quê hương. Người Việt chúng ta cũng vậy.

DL: Làm thế nào chú định hướng được cho con mình là phải có lòng tự trọng từ nhỏ?

NTB: Chú hướng dẫn con mình biết yêu cái đúng, biết đọc những quyển sách đúng, biết tôn thờ những lẽ phải đúng. Cái đúng nào cũng dẫn đến lòng yêu nước. Sức mạnh mềm là sức mạnh của cái đúng, không phải của tiền bạc, không phải của các phát kiến khoa học. Nhân dân không hiểu lầm các giá trị khoa học, họ chỉ đủ năng lực để hiểu được những lẽ phải thông thường mà con người sống với nhau cần phải có. Tại sao giới trí thức không có địa vị gì trong việc hình thành nhân dân? Bởi vì giới trí thức quan tâm đến những lý thuyết cao sang mà nhân dân thì không cần đến. Nhiều người thích sách của chú vì họ tìm thấy những lẽ phải rất thông thường, rất nhẹ nhàng mà cho con người có thể thẩm dần. Các cháu phải nhớ rằng con người suốt cả cuộc đời luôn đi tìm bản thân mình và tìm các bằng chứng về sự tồn tại có lý của mình, không trừ một ai.

DL: Chú còn tìm không?

NTB: Chú vẫn tiếp tục tìm. Chú luôn luôn khuyến khích các đồng nghiệp phải đi tìm bản thân mình, đi tìm cho đến chết.

DL: Trong bầu cử tổng thống Mỹ, chú có nghĩ Beinie Sanders là cái đúng không?

NTB: Chú chưa hiểu về nhân vật này. Điều chú quan tâm không phải là ai trúng cử tổng thống Mỹ, mà là trạng thái chính trị của cuộc bầu cử tổng thống kỳ này. Chú nghiên cứu xem những giá trị nào được người Mỹ hưởng ứng và lựa chọn. Chú nghĩ nước Mỹ nên tìm cách quay trở lại trạng thái quý phái của chính trị. Người Mỹ đang làm tha hóa hệ thống chính trị của mình, bắt đầu từ Bill Clinton. Chú đã gặp ông ấy ở Việt Nam và hiểu rằng ông ấy là người gặp may và khá

tự mãn về sự may mắn ấy. Nhưng ông ấy không có các phẩm hạnh của giới quý tộc, không có chất lượng thượng lưu.

DL: Như thế nào mới là chất lượng thượng lưu?

NTB: Ví dụ, gia đình Kennedy có truyền thống, có các chuẩn mực và rất tài hoa. Nhiều thế hệ trong gia đình ấy được xã hội kính nể. Gia đình Clinton không có điều ấy.

DL: Chuẩn mực của ông ấy là tiên?

NTB: Chuẩn mực là văn hóa. Quan niệm chuẩn mực là tiên dẫn nền chính trị của Mỹ đến chỗ suy thoái, không còn là chuẩn mực của thế giới nữa, làm cho nhân loại không còn tôn trọng nước Mỹ nữa. Nhân loại tôn trọng nước Mỹ thông qua người đại diện chính trị, thông qua các trí thức, học giả quan trọng của nó. Nhưng người dân bình thường không hiểu được các giá trị hàn lâm, họ chỉ đủ năng lực để hiểu các giá trị đạo đức và văn hóa. Nếu Donald Trump trúng cử thì người ta khẳng định nước Mỹ đang trên đường đi tìm một cái gì đó. Đấy có thể là một sự lựa chọn nhầm lẫn, nhưng nó cho thấy nước Mỹ vẫn đang đi tìm cái gì đó chứ nó không ngủ gật cùng với Hillary Clinton. Chú nghĩ Hillary Clinton mà trúng cử thì nước Mỹ sẽ ngủ một thời gian 10 năm.

DL: Nếu nhìn về Việt Nam với con mắt của một doanh nhân, chú thấy vấn đề quan trọng nhất của Việt Nam hiện giờ là gì?

NTB: Vấn đề quan trọng nhất của Việt Nam là phải cấu tạo được một nền kinh tế thực sự. Hiện nay Việt Nam không có cấu trúc rành mạch của một nền kinh tế, các cơ sở kinh tế hay các bộ phận khác nhau của nền kinh tế Việt Nam là những bộ phận mù chữ, không đủ năng lực để đọc những tín hiệu điều khiển vĩ mô. Cho nên nền kinh tế Việt Nam bây

giờ không phải là một nền kinh tế có thể chỉ huy được, đồng thời nó cũng không có cấu trúc thật sự và lành mạnh để có thể đánh giá được. Khi nói kinh tế Việt Nam khủng hoảng thì người ta chỉ nói khủng hoảng GDP hay khủng hoảng chứng khoán, nhưng khủng hoảng công nghiệp là không nói được. Mà công nghiệp là phần cứng của mọi nền kinh tế.

DL: Ý chú nói là không thể nói được nguyên nhân?

NTB: Không nói được nền kinh tế có những cấu tạo cụ thể nào, cho nên không nghiên cứu được các nguyên nhân cụ thể nào khiến nó có vấn đề.

DL: Giáo sư trường cháu có nói với chúng cháu là hiện giờ nền kinh tế Trung Quốc cần được cấu tạo lại để chuyển từ nền kinh tế sản xuất thành nền kinh tế tiêu dùng. Chú có nghĩ cái đó đúng không?

NTB: Cách đây 10 năm, Chủ tịch ngân hàng xuất nhập khẩu Hàn Quốc hỏi chú tại Seoul rằng “Tại sao chúng tôi lại khủng hoảng?”. Câu trả lời của chú là “Nền kinh tế của Hàn Quốc đã bước một chân sang nền kinh tế hậu công nghiệp mà các ngài chưa biết điều ấy, vẫn thích những dự án lớn, nhà máy lớn, không hề làm những việc chuẩn bị cho nó bước sang nền kinh tế hậu công nghiệp”. Nền kinh tế Trung Quốc đã phát triển đến cực cao nhất của trạng thái công nghiệp và gây ra một sự hỗn loạn. Đầu tiên là sự hỗn loạn môi trường, thứ hai là sự hỗn loạn điều kiện sống, thứ ba là sự hỗn loạn trong cấu trúc trình độ của người lao động. Nền kinh tế tiêu dùng lấy sự tăng trưởng nhu cầu làm động lực phát triển, còn nền kinh tế Trung Quốc là lấy năng lực sản xuất làm động lực phát triển, nó cần nguyên liệu và biến nguyên liệu

thành phế phẩm. Sản xuất vội vã, sản xuất bằng công nghệ kém là biến nguyên liệu thành phế phẩm. Đây là nhược điểm của các nền kinh tế công nghiệp thái quá trên quy mô toàn dân. Kinh tế tiêu dùng là nền kinh tế đòi hỏi chất lượng và sự phát triển chất lượng hàng hóa, làm cho chất lượng của nền công nghiệp tăng lên. Kinh tế tiêu dùng là nền kinh tế mà chất lượng trở thành yếu tố không thể chối từ không phải số lượng.

DL: Theo như cách nhìn này thì chú nghĩ sao về Hiệp định TPP?

NTB: Chú nghĩ chưa chắc đã có.

DL: Chú ủng hộ nó hay không?

NTB: Chú không có lý do gì để ủng hộ nó, bởi người Việt Nam gia nhập các hiệp định quốc tế bằng sự liều lĩnh chứ không phải bằng bản lĩnh.

DL: Theo chú, cần năng lực gì để gia nhập TPP?

NTB: Cần những năng lực để thỏa mãn yêu cầu của vùng thị trường đặc biệt như vậy. Tất cả các không gian kinh tế là không gian có điều kiện, có sự lãnh đạo của nước lớn. Người Mỹ tập hợp những người khác kém mình vào một không gian kinh tế để hướng dẫn theo những lợi ích của họ. Có lẽ nhiều người dân Mỹ cũng không thích TPP vì họ không tìm thấy lợi ích ở nó. Nay giờ người Mỹ đang rất sợ công ăn việc làm bị các ông chủ Mỹ đưa ra nước ngoài. Người Mỹ đã di chuyển công nghiệp sang Trung Quốc, biến Trung Quốc thành công xưởng của nước Mỹ, dẫn đến thực trạng người công nhân Mỹ thất nghiệp. Ở châu Âu cũng như thế. Người châu Âu và người Mỹ khá lười học tập, trong khi bỏ những việc thấp thì họ lại không chuẩn bị trình độ cho

những việc cao, cho nên họ đành chấp nhận chính sách nhập cư để bổ sung lực lượng. Tại sao Donald Trump lại ghét người Mexico, ghét chính sách nhập cư vô nguyên tắc? Vì những người nhập cư theo các chính sách vô nguyên tắc ấy là nguồn con giành mất những công việc mà người Mỹ có khả năng chuẩn bị.

Trở lại chuyện của Việt Nam, phải cấu trúc một nền kinh tế cho rõ ràng, phải dậy dỗ nền kinh tế để nó hiểu được các tín hiệu vĩ mô. Chính phủ Việt Nam cần biết được cấu trúc dân cư của mình kém, không thích hợp với nền kinh tế hiện đại, phải xây dựng cho nó nền kinh tế vừa với sức lực của nó.

DL: Như thế nào là nền kinh tế vừa sức lực?

NTB: Bố trí một cách hợp lý tỷ lệ cấu trúc lao động. Khi làm được việc ấy thì mới hiểu là cần phải thay đổi chế độ giáo dục như thế nào để người lao động đạt được trình độ có thể thỏa mãn đòi hỏi của thị trường.

DL: Chú nghĩ chú là một người thành đạt ở Việt Nam. Một người đi đến mức độ thành đạt như chú có thể làm gì trong tầm nhìn mà chú vừa nói?

NTB: Chú viết sách để phục vụ cuộc sống, phô biến những lẽ phải thông thường để con người có thể sống được. Cũng không thể vội được, 200 năm nữa người Việt mới bắt đầu bình đẳng với khu vực này. Chính phủ chúng ta có thể xây dựng cầu đường 20 – 30 năm nữa, nhưng để sử dụng nó hiệu quả thì phải 200 năm nữa.

DL: Chú nói khu vực này là chú có ý so sánh với Campuchia?

NTB: Việt Nam không hơn Campuchia. Chú đã từng là giám đốc một quỹ đầu tư ở lưu vực sông Mekong, từ Vân

Nam xuống đến Đồng bằng Cửu Long trong 7 năm. Chú hiểu rằng người Việt nhiều ảo tưởng. Còn người Campuchia thì rất thực tế, họ thay đổi theo nhu cầu thực tế chứ không theo nhu cầu sĩ diện.

DL: Nếu nhìn dưới góc độ một người cha, chú thấy vấn đề của Việt Nam là gì?

NTB: Chú thấy sự tan rã về tinh thần và đạo đức, đấy là một nguy cơ khủng khiếp đối với mọi gia đình. Tất cả mọi người đều muốn cho con đi lưu vong, muốn đi tìm tương lai ở chỗ khác. Việc ấy có đem lại hạnh phúc hay lợi ích gì cho người Việt không, chú không biết, nhưng nó làm gia đình Việt Nam tan rã. Hơn nữa người Việt không đủ năng lực để lao động khổ sai. Từ 40 tuổi trở xuống có thể người Việt còn cạnh tranh được. Nhưng từ 40 tuổi trở lên thì người Việt không đủ khả năng cạnh tranh với người phương Tây, vì sức khỏe kém hơn nhiều.

Đôi khi người ta hay khoe cháu nó ở California, cháu nó ở San Francisco, cháu nó ở New-York... tức là khoe hon nhau vì sự lưu vong của gia đình mình. Nỗi lo của chú là các gia đình Việt Nam sẽ cấu trúc như thế nào? Về mặt văn hóa là bắt đầu tan rã bằng sự thành công một cách tưởng bở mà không ý thức được hậu quả văn hóa của quá trình ấy. Người Việt sẽ có những cái giống với thứ mà người Do Thái bây giờ đang lo. Bộ phận lưu vong của người Do Thái bây giờ rất thành đạt nhưng nó vẫn là những kẻ phiêu dạt.

Đôi khi các cháu còn trẻ nên có thể chưa tin lắm về sự đánh giá của thế hệ như chú đối với thế hệ các cháu. Các cháu cứ trải nghiệm cuộc sống rồi sẽ thấy. Chú chia miền

tinh thần con người ra làm ba tầng: tầng thứ nhất là tầng thực dụng, com áo gạo tiền; tầng thứ hai là tầng tư tưởng, tức là tầng kiến thức; tầng thứ ba là tầng lý tưởng, nơi có khát vọng, nơi có các đòi hỏi mỹ học. Các cháu phải có kiến thức, nhưng không phải chỉ có kiến thức kiểu Mỹ. Người Mỹ nghĩ ra trò Bestseller nhưng thứ đó bây giờ hết đát rồi, không còn có lợi gì cho trí tuệ của người Mỹ nữa. Họ chào hàng sách, làm cho người ta ham đọc sách nhưng họ không đọc mấy. Nền văn hóa Mỹ đã sa sút đến mức chào hàng sách nhưng không đọc sách ấy. Thomas Friedman có đến đây đối thoại với chú và bảo: "Tôi rất ngạc nhiên khi một người không biết tiếng Anh như ông mà lại thông thái đến thế". Vì xã giao nên chú không nói gì, nhưng lúc đó chú nghĩ: "Tôi biết một người không biết tí tiếng Anh nào cả, nhưng rất thông thái, đó là Socrate". Sự nồng nỗi của trí thức Hoa Kỳ về mặt xã hội học là một vấn đề lớn, người ta sùng bái những người như Noam Chomsky, nghĩ rằng cái gì họ cũng biết và thế là nhất. Không phải cái gì cũng biết là ưu thế mà là biết những thứ gì cần cho việc nâng cao năng lực dự báo về cuộc sống. Cuộc sống diễn biến hàng ngày và chúng ta buộc phải dự báo hàng ngày về tương lai của nó, nhưng vì nước Mỹ được thiết kế một cách thông thái cho nên người dân Mỹ sung sướng quá mà không thấy được điều ấy. Nước Mỹ được thiết kế trên một hệ tư tưởng cực kì chính xác, cực kì có giáo dục, là sản phẩm của những tiên nhân sáng tạo ra Hiến pháp Hoa Kỳ. Nhưng năng lực dự báo của những tiên nhân như vậy bây giờ đã đến giới hạn. Cho nên bây giờ cháu gặp các nhà ngoại giao Hoa Kỳ sẽ thấy họ không huênh hoang nữa, họ bắt đầu nhận ra sự tối hạn.

DL: Bây giờ hội nhập nên thế giới kết nối tốt, có rất nhiều nguồn thông tin. Giới lãnh đạo Mỹ phải phân tích một khối lượng thông tin lớn hơn thời họ mới bắt đầu làm hiến pháp rất nhiều, cho nên muốn ra một quyết định cũng cực kỳ khó khăn.

NTB: Chính vì thế người ta không thể chỉ dựa vào phân tích để tạo ra một chính sách được nữa mà phải kết hợp với phán đoán. Trí tuệ của thời đại này khác với tiêu chuẩn trí tuệ của những giai đoạn trước. Về mặt logic học có hai phương pháp cơ bản là quy nạp và diễn dịch, bây giờ sử dụng các phương pháp này không còn đủ nữa rồi. Vì nếu quy nạp thì đầu vào nhiều thứ quá làm sao quy nạp hết vào một khái niệm được. Còn nếu diễn dịch thì ra cũng nhiều thứ quá, nhiều đỏi hỏi, nhiều mô hình quá, không thể diễn dịch hết được.

DL: Trường cháu thường dùng mô hình kết nối.

NTB: Kết nối là một hoạt động rất hay nhưng vô trách nhiệm. Kết nối tức là tôi mang các anh ra phố và mặc kệ các anh, mỗi người các anh tự rút ra kết luận. Nhân loại về cơ bản là không được hướng dẫn thông qua phương thức kết nối. Càng kết nối nhiều càng phải trả nhiều tiền cho dịch vụ truyền thông. Kinh doanh dịch vụ truyền thông làm này sinh các tỉ phú kiểu Mark Zuckerbeg. Tất cả những kẻ ấy kiếm tiền trên nhu cầu kết nối, nhưng anh lạc đường kệ anh. Nhân loại hoàn toàn không được hướng dẫn triết học trong các kết nối, nó chỉ được hướng dẫn giao thông. Các dịch vụ kết nối hoàn toàn là dịch vụ có tính chất giao thông, không có giá trị triết học. Nên kinh tế thị trường đơn giản đã hướng dẫn con người phát triển bằng cách xé lẻ con người ra, không còn là

một chỉnh thể nữa. Con người khi không còn là một chỉnh thể nữa thì làm sao nó đưa ra quyết định được. Nó không có năng lực quyết định vì nó không có tư tưởng, chỉ có hoạt động PR thay thế.

DL: Nhưng cháu không nghĩ là nó bị xé ra, cháu nghĩ nó đi lên tới những cấp độ cao như của chú.

NTB: Nó khai thác các bộ phận của cơ thể theo hướng khác nhau nhưng không có hướng. Đi đến tầng của chú có thể, nhưng bằng công cụ tư tưởng nào để có thể lên được? Không dễ, cùng lắm cũng chỉ là chân này dài hơn chân kia thôi. Đấy chính là cách dìm các dân tộc chậm phát triển như chúng ta trở thành kẻ mua hàng thường xuyên của các nền kinh tế phát triển. Người Trung Quốc đang giãy giụa về chuyện này. Bao nhiêu % con người có thể leo lên tầng cao được và bao nhiêu kẻ lên được tầng cao rồi thì chịu ở Trung Quốc? Một tháng vừa rồi Trung Quốc bắt được hàng nghìn con cáo cao chạy xa bay sang Mỹ và nhiều nước khác.

Cho nên chú nói lại với cháu rằng các cháu học ở Mỹ nhưng để đi tìm các chi dẫn tư tưởng thì phải kết hợp giữa phương Tây với Trung Hoa. Sở dĩ chú rất tự tin và không sợ bất kì ông Tây nào cả bởi vì chú biết rằng họ không phải là kẻ dẫn được nhân loại đến đâu đó, họ chỉ hưởng thụ sự thông minh hoặc ngốc nghếch của nhân loại thôi. Các phương pháp phương Tây thuần túy hết nghĩa vụ rồi và các phương pháp Trung Hoa thì chưa tạo ra tương lai gì, nhưng lối thoát của thế giới là kết hợp hai hệ thống tư tưởng ấy.

DL: Nếu không kết hợp thì sao?

NTB: Nếu không kết hợp thì rất dễ có xung đột về văn hóa, khi ấy Samuel Huntington đúng.

DL: Cháu đang tìm hiểu những nghiên cứu của chú, nhưng để tìm ra sự nghiên cứu riêng của cháu thì cháu thấy mình chưa đủ lực.

NTB: Nghe cháu hỏi là chú biết cháu có loại năng khiếu gì. Người bị kích động bởi danh vọng thì rất khiêu khích, hỏi như một sự khoe kiến thức, ở cháu không có cái đó. Chất lượng hàn lâm của con người túc là chất lượng tò mò của người ấy đối với thế giới. Tò mò vấn đề gì? Tò mò đến mức nào? Tò mò để làm gì? Những cái đó chứng minh chất lượng của anh.

Các cháu không sở hữu một phát minh gì lớn, chỉ cung cấp những dịch vụ mà xã hội đã có rồi thì rất khó để tạo dựng một công ty như chú. Nếu tài giỏi như Zuckerberg thì khác, những người ấy họ đi bán các sáng tạo lớn thì dễ thành công hơn. Nhưng liệu Chúa có cho mình khả năng ấy không? Sự nghiệp gì thì trước hết cũng phải kiếm được tiền. Thế giới có khái niệm thất nghiệp, ai cũng có thể rơi vào trạng thái ấy, kể cả các ông chủ. Sự thất nghiệp của các ông chủ là phá sản, làm thế nào để không phá sản đòi hỏi năng lực trí tuệ không nhỏ. Chú cũng phải làm những việc kiếm tiền thì mới có kinh nghiệm để viết. Ở Trung Quốc, ông Tập Cận Bình hàng ngày phải giải quyết hàng nghìn bài toán chính trị thì mới có kinh nghiệm trị quốc. Chú cũng phải giải quyết hàng nghìn bài toán trong đời sống, khi đã đủ trở thành một khối kinh nghiệm khổng lồ thì chú viết. Cháu phải có cái gì đó. Đây là cả một bài toán và ở tuổi 21 cháu có thừa sức làm việc đó.

Bây giờ sau khi học đại học ra, để tạo nên một sự nghiệp có giá trị hàn lâm thì phải học lên nữa. Để vươn lên tầng cao thì cháu phải có sức vươn và cả lòng dũng cảm nữa, người yếu đuối không vươn lên được.

DL: Cháu không có hứng thú với việc ở cao, cháu chỉ muốn có năng lực để giúp đỡ người ở dưới.

NTB: Không ai giúp đỡ người ở dưới bằng cách ở dưới cả. Giữ lòng tốt, sự thông hiểu và yêu mến người ở dưới, nhưng sống thì ở trên cao. Cái cao mới cứu được cái thấp, không thể cứu người ở dưới bằng cách chui xuống dưới mà đẩy họ lên được. Cháu học trường lớn là một may mắn, thậm chí học dốt ở trường lớn cũng vẫn là một may mắn. Trong quá trình học dốt thì sinh viên các trường lớn cũng nhận được kinh nghiệm, niềm tự hào của một trường lớn. Có học giỏi ở trường bé thì cũng vẫn bé tí. 5 năm ở Standford là một môi trường khổng lồ để rèn luyện nhân cách và phong cách, nên nhớ rằng việc đó khó hơn nạp kiến thức. Cháu phải nắm lấy cơ hội học ở Standford để có các trải nghiệm văn hóa hàn lâm ở mức cao. Như thế dần dần cháu sẽ thấy cuộc sống nhẹ nhàng. Khi chúng ta đứng trên tiền bạc, đứng trên những lợi ích lặt vặt, chúng ta sống khác, không ghen ghét, đố kị.

Khi xin việc người ta phỏng vấn cháu không chỉ để tìm đáp số của một bài toán kỹ thuật mà cả chất lượng văn hóa của cháu. Tiếc là ở Việt Nam trường học phổ thông không dạy được con người về phong cách. Chú gửi con cháu đi học ở trường nội trú của Anh, ở đấy người ta không chỉ dạy học mà dạy cả đi đứng, cưỡi ngựa, đánh golf... Chất lượng ấy là chất lượng tạo ra giá cả của mình ở ngoài thị trường. Phải

tranh thủ môi trường Stanford, có hệ thống bạn bè Stanford thực sự, bởi vì cái đũy chính là lực lượng. Nếu không có những hệ thống bạn học để tổ chức ra lực lượng quan hệ xã hội của mình thì cháu vẫn không có sức mạnh. Cháu phải xây dựng từ bây giờ.

Có một cuốn tiểu thuyết cháu nên đọc, đó là cuốn Pi-ot Đệ nhất. Trong đó có kể rằng thuở nhỏ Piot có rất nhiều bạn, họ chơi với nhau rất thân và rất nghịch ngợm. Khi làm vua Piot tập hợp những người bạn này và họ đã giúp ông ấy tạo ra tất cả sự sáng tạo của một ông vua vĩ đại. Đầu tiên là tạo ra thành phố Saintpetersburg, tạo ra hạm đội Nga vĩ đại đã đánh tan hạm đội Thụy Điển. Cho nên không chỉ giữ mối quan hệ, mà phải giữ cả sự thân mật đến mức hình thành được một ê-kíp sáng tạo.

DL: Chú có hay nghĩ về biến đổi khí hậu không? Thế hệ của chú nghĩ gì về biến đổi khí hậu?

NTB: Thế hệ của chú là thế hệ tập nghĩ về biến đổi khí hậu. Các thảm họa biến đổi khí hậu chưa có cái nào lớn bằng thảm họa chiến tranh mà người Việt đã trải nghiệm, cho nên người Việt vẫn chưa để ý lắm đến các thảm họa biến đổi khí hậu. Người Việt đang tập nghĩ, tập chuyển đổi từ hệ thống các kinh nghiệm về thảm họa chiến tranh sang hệ thống các kinh nghiệm về thảm họa biến đổi khí hậu. Người Việt không có kinh nghiệm để diễn đạt thảm họa trở thành vấn đề xã hội, do đó không biến nó thành áp lực chính trị được. Trong sự không có kinh nghiệm ấy có cả thiếu kiến thức, thứ nhất là kiến thức khoa học để giải thích các hiện tượng, thứ hai là các kiến thức về pháp luật để giải thích hậu quả pháp

luật. Còn các nhà làm luật thì chưa đủ kinh nghiệm pháp luật để xây dựng một đạo luật trong đó phân chia thảm họa thành các yếu tố liên quan đến quyền lợi của các nhóm lợi ích khác nhau. Giải thích các hiện tượng về thảm họa môi trường mà không rành rẽ về pháp luật thì không xử lý trên thực tế được.

DL: *Cháu có đọc văn bản của nhà nước Việt Nam ở hội nghị biến đổi khí hậu Paris năm ngoái, chỉ có hơn 30 trang.*

NTB: Đây là do không có kinh nghiệm. Những người lẩn lộn, sống khổ, chui từ trong đống rơm và ao bùn ra, cả đời họ thiếu ôxy thì làm sao mô tả được hiện tượng biến đổi khí hậu. Trên khắp thế giới này vấn đề biến đổi khí hậu là vấn đề chính trị, nó là cơ sở chính trị để thành lập các đảng xanh. Các đảng xanh hiện đang có mặt trong quốc hội của nhiều nước. Ở Việt Nam, vấn đề biến đổi khí hậu chưa trở thành vấn đề chính trị mà mới chỉ trở thành vấn đề đạo đức chính trị và đôi khi nó cũng bị lợi dụng.

DL: *Khi biến đổi khí hậu làm hỏng Đồng bằng Sông Cửu long, chủ có nghĩ người dân nỗi dậy không?*

NTB: Rất nhiều người phương Tây nói với các cháu rằng như thế này thì nhân dân sẽ nổi dậy. Nhưng thực tế là người dân không nhìn thấy chính phủ làm gì xấu, còn bất lực thì nhiều chính phủ cũng bất lực trong lĩnh vực này.

DL: *Khi người dân không có lương thực ăn, không có nơi trồng rau, không có nơi bắt cá, bị bệnh ung thư không có bệnh viện thì người ta sẽ nổi dậy?*

NTB: Nếu đến tuần sau mà vẫn còn sống được thì người ta chưa nổi dậy, đấy là kinh nghiệm của người Việt kể cả Bắc

lẫn Nam trong suốt nửa thế kỷ chiến tranh. Đừng ảo tưởng nhân dân sẽ nổi dậy. Tuy nhiên, các chính phủ cũng phải coi đây là một vấn đề cần phải giải quyết. Làm thế nào để lôi thế giới quay trở lại sự tinh táo của 20 năm trước, phát triển chừng mực và để dành không gian sạch sẽ cho tương lai. Còn nếu đốt cháy mọi thứ để phát triển, để hon nhau thì chính chúng ta cũng sẽ bị đốt cháy. Bản chất của sự hợp lý về phát triển là tính chừng mực của phát triển, đấy là một tư tưởng. Càng ít học thì người ta càng muốn phát triển nhanh, tưởng rằng sau sự phát triển là hạnh phúc mà không hiểu rằng sau sự phát triển có cả sự tàn phá. Mọi quá trình phát triển đều tàn phá hai thứ: sự cân bằng thiên nhiên và sự cân bằng con người. Phá sự cân bằng con người là phá từ bên trong, phá sự cân bằng thiên nhiên là phá môi trường sống bên ngoài. Cho nên, phát triển phi chừng mực là phát triển gắn liền với sự phá hoại. Không ai dám nói chuyện đấy mặc dù các chính phủ không ngăn cấm. Chính các tập đoàn công ty là lực lượng hạn chế việc phổ biến những kinh nghiệm như vậy với xã hội.

DL: Trước khi đến đây cháu vẫn băn khoăn có nên nói về biến đổi khí hậu với chú không?

NTB: Khi đã nghiên cứu triết học thì người ta buộc phải có một hệ thống quan điểm quán xuyến được các vấn đề cơ bản của thế giới. Nếu không toàn diện như vậy thì không tìm được sự cân bằng. Nếu không tìm được sự cân bằng thì không tìm ra tiêu chuẩn để phát triển. Phát triển về bản chất là cân bằng, nhưng là cân bằng động, tức là đến một giai đoạn nào đó sự cân bằng cũ sẽ bị phá vỡ để đi đến một trạng thái cân bằng mới, một mức độ phát triển mới.

CON ĐƯỜNG ĐẾN VỚI KHOA HỌC

(Đối thoại với một số nhà nghiên cứu trẻ - Ngày 20/01/2017)

Hỏi: Năm mới sắp sang, tổng kết lại năm cũ chú thấy thế giới và Việt Nam đang lại những gì đáng chú ý?

Trả lời: Thế giới đã đi hết năng lượng của nó theo hướng phát triển tự do và dân chủ. Cả khái niệm tự do và dân chủ đều đã vướng. Dân chủ không đủ sự kín cạnh để bảo vệ được tự do, còn tự do của con người thì không có gì có đủ năng lực để kiểm soát nó, giữ nó nằm trong các giới hạn. Cho nên thế giới tạo ra một trạng thái chính trị vô duyên. Ví dụ, Đảng Dân chủ ở Mỹ xem truyền bá tự do, dân chủ là đạo đức và tạo ra một môi trường cực kỳ thuận lợi cho những người cơ hội, điều đó thể hiện khá rõ ở chiến dịch vận động tranh cử 2015. Cả hai nhược điểm cơ bản của chủ nghĩa tự do đều thể hiện ở ví dụ này, cho nên tôi tiên đoán họ sẽ thua. Tôi đã từng nói đến chuyện nhà chính trị không nhận biết được người lao động bị bỏ rơi như thế nào. Marx dùng quyền sở hữu tư liệu sản xuất làm thước đo phân hóa giai cấp, nhưng thời hiện đại này giới tinh hoa dùng trí tuệ, học vấn và tên tuổi của các trường đại học danh tiếng, lấy đó làm công cụ đe bẹp tất cả sự kháng cự, những quan điểm không đồng dạng với mình. Giới tinh hoa trở thành một đối tượng bị ghét không khác gì những kẻ khủng bố. Cho nên Trump hất một cái là đảng Dân chủ bay.

Thế giới đã đạt đến trạng thái cần phải dỡ ra lắp lại. Đây là điều tối thiểu phải làm. Chúng ta hãy xem Trump hành động thế nào, Tập Cận Bình và Putin sẽ hành động như thế nào, xét thêm nữa là Shinzo Abe và Merkel. Đây là những nhân vật có thể tính đến trong tập hợp lực lượng có đủ thể lực để phá đi làm lại.

Hỏi: Tình thế này khó, phải quyết đoán lắm thì mới vượt ra được?

Trả lời: Quyết đoán về mặt lý luận thì chúng ta đã có những nhà chính trị quyết đoán, kiên nhẫn. Nếu có thêm một ekip biết làm kinh tế thì có thể dùng kinh tế để khởa lắp phần nào những bước vất vả của đời sống chính trị bởi Việt Nam chưa có địa vị gì đáng kể trên thế giới.

Hỏi: Vậy có cơ hội nào cho những người trẻ như chúng cháu không?

Trả lời: Cháu cứ sống bình thường, tận dụng tất cả các cơ hội để làm việc mình muốn. Chú nói với giáo sư Ngô Bảo Châu phải giữ mình thật cẩn thận, để may ra có cơ hội thì người ta nhờ cầm hộ cái gì đấy, chỉ là cầm hộ chứ giới trí thức không cầm thật sự được.

Hỏi: Chú nói tình hình thế giới phải dỡ ra và lắp ghép lại, nhưng cháu nghĩ là những xu hướng như thế vẫn chưa thể đến được với Việt Nam vì còn có những vấn đề khó khăn riêng của chúng ta. Ví dụ, người trẻ như cháu muốn thúc đẩy cái nhìn đa chiều trong cuộc sống, cháu có làm việc với một số người nhằm mục đích truyền bá về cách giảng dạy kinh tế học. Cháu muốn thúc đẩy sự đa dạng trong kinh tế học, bởi ngoài kinh tế học Marx thì còn có những vấn đề khác nữa.

Trả lời: Chủ nghĩa Marx luôn tạo ra cảm hứng để người ta chống nó. Chủ nghĩ đấy là sự lành mạnh của nó, bởi có nhiều thứ khác không tạo ra được bất kỳ cảm hứng gì, kể cả cảm hứng chống lại nó. Có lẽ cháu cũng là một sản phẩm của trào lưu chống Marx một cách bản năng, nhưng cháu không đi xa được nếu chỉ dừng lại ở mức ấy. Chú tiếp xúc với nhiều người chống Marx ở Việt Nam và thấy rằng họ không hiểu gì về Marx, họ chống bằng tin đồn, bằng các nhược điểm của chủ nghĩa Marx được tóm tắt một cách sai lạc. Chủ nghĩ các cháu không nên đi theo hướng xem chống Marx như khuynh hướng chủ đạo, mà chỉ nên xem đó là một khuynh hướng bình thường. Để chống được Marx thật sự không phải dễ, đấy là một phép thử về bản lĩnh khoa học.

Hỏi: Mỗi lần gặp chú cháu rất vui, vì chú thường nâng lên để phân tích vấn đề của bọn cháu như một khuynh hướng xã hội.

Trả lời: Khi đi tìm các khuynh hướng xã hội thì đội ngũ thanh niên tri thức rất dễ bị các khuynh hướng lôi kéo, dễ sa vào bẫy kiêu ngạo, nhiều người Việt cũng mắc bẫy như thế. Khi nào cháu nhìn khuyết tật của mình như là một bộ phận hợp thành của cấu trúc xã hội thì tức là cháu sống đúng, vì cháu không tách ra khỏi xã hội. Còn nếu cháu cố tình tách ra khỏi xã hội, làm như chỉ mình mình một đường thì thực ra cháu cũng không có con đường riêng ấy, mà chỉ là cháu kiêu ngạo mà thôi. Sự kiêu ngạo ấy là ngốc nghếch. Chủ nghĩ bị lôi kéo là bình thường. Giai đoạn đầu thế kỷ XX thì theo Marx là một trào lưu, đến giai đoạn cuối thế kỷ XX chống Marx cũng trở thành một trào lưu. Nay giờ xã hội chúng ta ít đam mê, chứ còn những năm 30 của thế kỷ XX thì khác,

người ta thấy triết học hấp dẫn đến mức 20 tuổi Nguyễn Đình Thi đã bắt đầu viết luận văn triết học. Tức là xã hội chúng ta đã có những giai đoạn người ta mê mải triết học hơn các cháu bây giờ nhiều. Cháu chưa vươn đến trạng thái triết học của nhận thức, cháu chỉ mới ở trạng thái phương pháp luận của nhận thức. Chủ nghĩa Marx hấp dẫn ở phương pháp luận, còn nếu đi sâu vào nghiên cứu thì các cháu sẽ trở thành những thực phẩm rất ngon lành của các trào lưu triết học, biết bao nhiêu người trên thế giới đã lao vào đấy mà tự sát. Vì nhiều lý do chúng ta hầu như không có triết học. Trần Đức Thảo là người rất mê Marxist và cố gắng tìm kẽm để tạo liên lạc giữa chủ nghĩa Marx và chủ nghĩa hiện sinh, nên ông mới có những tranh luận với Jean Paul Sartre. Nhưng chú nghĩ những người còn phải cãi nhau là những người bị triết học lôi kéo, còn nếu là nhà triết học thật thì không cần cãi nhau với ai.

Hỏi: Theo chú, những người trẻ như cháu có cần hơn nữa sự kiên nhẫn hay không?

Trả lời: Cháu định nghĩa kiên nhẫn là sự cố gắng duy trì một trạng thái nhận thức, một ý thích của mình hay kiên nhẫn là duy trì những nhịp điệu sống khách quan và lành mạnh?

Hỏi: Cháu hiểu kiên nhẫn là tìm cái gì đủ cho mình rồi sau đó mới bung ra.

Trả lời: Không ai làm được như thế đối với khoa học. Khoa học không phải là thứ mua cho đủ thì đầy. Khoa học là những thứ không mức được. Khoa học là sự lóe sáng của trí tuệ, là sự gắp gỡ giữa thần thánh và con người. Chân lý,

nhất là chân lý triết học không phải là một cái bát, một cái hộp mà là một tia chớp lóe lên, không lưu giữ được nó là mất vĩnh viễn. Cháu đừng tham lam theo dõi nhiều thứ, hãy theo dõi chính cháu, đọc cho chính cháu, không cần để ý xem ai đọc nhiều hay đọc ít hơn mình. Vấn đề không phải là đọc nhiều hay đọc ít, vấn đề là cháu có duyên để gặp thần thánh ở trong các trang sách hay không. Khi nào cháu có ý tưởng gì lóe lên thì hãy cố gắng nhớ lấy và ghi lại được càng tốt. Cứ tích lũy như vậy 10 năm trở ra, rồi tự nhiên cháu thấy mình mờ mõm ra nói là đã thành câu, thành ý. Khi đạt đến một ngưỡng nào đó về mặt nhận thức, về mặt thu nạp kiến thức, cháu sẽ thấy mình mờ mõm ra là thành sách rồi.

Chú gặp trong đời nhiều người đọc thiên kinh vạn quyển, thuộc biết bao nhiêu thứ nhưng không bao giờ có khả năng tự phát hiện ra một lẽ phải nho nhỏ. Bởi vì khi chúng ta học tập là chúng ta tiếp cận với các chân lý do người khác nghĩ và một khi đã bị các chân lý ấy thôi miên thì chúng ta sẽ rơi vào trạng thái ngộ độc lẽ phải của người khác. Cháu thích học, thích trở thành một người thông thái thì đừng học theo kiểu cứ đong cho đầy bát. Cháu hãy đi tìm các tia chớp chân lý ở trong các quyển sách có tên tuổi, rồi dần dần cháu sẽ thấy nó thấm vào mình lúc nào không biết, bởi vì chân lý hấp dẫn lắm, nó đẹp hơn cả phụ nữ. Cháu sẽ bị các vẻ đẹp của chân lý bắt cóc nếu chịu khó đi theo nó. Những người đọc Marx thật rất khó ra khỏi Marx cũng là vì như thế. Cháu phải tích lũy, cháu cứ để cho các vẻ đẹp mà cháu gặp trong quá trình học tập và giao lưu của cháu bắt cóc cháu.

Gần đây nghiên cứu về trào lưu văn hóa best seller của phương Tây, chú thấy mọi sự hấp dẫn được cấu tạo bởi tuyên truyền chứ không phải thật. Chú kể cho các cháu nghe câu chuyện "Bà lão Idecghin", một truyện ngắn của Macxim Gorki. Macxim Gorki đi lang thang đến xứ Betxarabi, một vùng ven biển và gặp một bà lão tên là Idecghin. Khi nói chuyện với Gorki, bà lão tâm sự: "Tôi có cái may mắn là không bao giờ gặp lại những người mà tôi đã từng yêu. Đây là những cuộc gặp gỡ tệ hại, chẳng khác gì gặp những người đã chết". Đây là những thứ lóe sáng. Khi nào cháu chịu khó thật, cháu yêu kiến thức thật chứ không phải dùng kiến thức để làm dáng hay để vội kiểm tiền thì cháu sẽ trở thành học giả lúc nào không biết, bất chấp tất cả mọi phép so sánh với người khác. Chú phẫn đấu tu luyện để cái đẹp tìm ra mình chứ không phải chỉ có mình đi tìm cái đẹp.

Hỏi: Trong quá trình đi thì có những người đến được trạng thái thiền. Làm sao để đạt được đến trạng thái như vậy?

Trả lời: Chú gắn liền với học thuật từ lúc còn bé và ý thức về sự tồn tại trí tuệ của mình năm 7 tuổi. Nay giờ đôi khi nằm mơ chú vẫn còn thấy lại tâm trạng của mình năm 7 tuổi đối với một số chân lý. Chú là một kỹ sư giỏi, một nhà cơ học giỏi, nhưng khi đem so năng khiếu của mình với chính trị, với triết học chú thấy tất cả những sự giỏi ấy trở thành những thứ vớ vẩn và chú phải chọn. Khi đi lang thang tìm hiểu những chuyện này, chú đã tham dự những buổi nói chuyện của Nguyễn Khắc Viện, Trần Đức Thảo. Chú đã đi theo sau ông Từ Chi để xem ông ấy là người như thế nào.

Chú đi theo Trần Đức Thảo, ông ấy sờ vào quyển sách gì chú cũng sờ vào quyển ấy, chỉ để đọc và nhớ tên sách. Đấy là sự đam mê. Bộ sách của Kant chú chỉ đọc một số trang là đã hình dung được toàn bộ chương ấy, tức là cái “thần” của chương ấy nó lôi chú vào. Chú không đọc để học mà là làm quen với Kant. Khi đã làm quen rồi thì chú thấy trạng thái giống như gặp lại người quen cũ, nhận ra ngay. Nếu cháu không làm được như thế cháu đừng hy vọng trở thành cái gì ghê gớm về mặt học vấn, cháu chỉ cố một cách thủ công để trở thành một người có hiểu biết thôi. Nếu cháu làm theo cách chú nói thì cái đẹp nó vồ lấy cháu chứ không phải cháu vồ nó. Trong tất cả cái đẹp mà con người có thì đẹp nhất là triết học, đẹp thứ hai là toán học, đẹp thứ ba là âm nhạc.

Hỏi: Không có tâm lý học?

Trả lời: Tâm lý học như Carl Gustav Jung là những thứ mổ xé, phẫu thuật con người rồi, con người không còn nguyên vẹn nữa.

Hỏi: Định nghĩa của chú về tâm lý học hay, ngắn gọn. Đạt đến độ có thể diễn đạt những thứ rác rối thành đơn giản thì đấy là lúc mình có kiến thức thật?

Trả lời: Nhiều người hay mang ra khoe mình đọc nhiều sách, là người đọc chuyên nghiệp, chú hiểu rất rõ người nói nhiều là không bao giờ đọc, không đọc được thì không bao giờ gấp gõ được cái đẹp trong khoa học, mà không gấp gõ được cái đẹp tức là không thành công.

Tất cả sự thông thái của con người tập trung ở chỗ anh dùng ngôn ngữ như thế nào. Ngôn ngữ là sản phẩm của một

quá trình tu từ bản năng của nhân loại và nó có thể là sản phẩm của một quá trình khoa học thật sự. Ngôn ngữ có hai con đường hình thành là con đường hàn lâm và con đường dân gian. Cháu cứ thật lòng với khoa học đi rồi sẽ có nó lúc nào không biết. Con đường để đi đến khoa học rất ngắn nếu mình có sự chuẩn bị đúng đắn.

CUỘC “CHIẾN TRANH LẠNH” TRONG GIÁO DỤC

(Trả lời phỏng vấn báo Dân trí - Ngày 13/02/2009)

Hỏi: Được biết ông là một trong những người rất quan tâm đến vấn đề cải cách giáo dục, hôm nay chúng tôi muốn gặp gỡ và trao đổi thêm với ông về vấn đề này. Ông nhận xét thế nào về những cuộc tranh luận xung quanh vấn đề cải cách giáo dục hiện nay?

Trả lời: Tôi đã có một bài viết trong đó nói rằng nếu tiếp tục đặt vấn đề một cách ầm ĩ như hiện nay thì chỉ làm hại bọn trẻ. Đây là một vấn đề cần phải được nghiên cứu, phân tích một cách bình tĩnh, sâu sắc và phải làm trong sự yên tĩnh. Các nhà giáo dục đòi hỏi phải có một cuộc cải cách giáo dục, nhưng xã hội chúng ta hiện nay chưa đủ khả năng để làm. Cải cách giáo dục là cuộc cải cách quan trọng nhất liên quan đến năng lực của xã hội, để cải cách giáo dục thành công thì phải có cải cách chính trị và cải cách kinh tế. Nếu không cải cách chính trị thật sự thì không thể có cải cách giáo dục.

Vấn đề là chúng ta muốn biến trẻ con thành cái gì? Những chiến sĩ tiên phong trong mặt trận khoa học hay trong mặt trận tư tưởng? Tôi cho rằng tất cả những mục tiêu như vậy đều không đúng. Nói đến giáo dục là phải đi một cách rất căn bản từ gốc rễ là tạo ra con người có kiến thức, có trí tuệ, có khát vọng. Nếu không cải cách kinh tế thì xã hội không định hướng được nhu cầu phát triển, do đó không có

tiêu chuẩn để đào tạo con người. Không có năng lực tài chính thì rất khó đưa giáo dục về trạng thái có tiêu chuẩn. Tôi chưa thấy ai bàn về những chuyện như vậy. Các nhà chuyên môn hiện nay mới chỉ bàn đến việc sửa sách giáo khoa hoặc đòi hỏi giáo dục phải có đẳng cấp quốc tế. Một trường đại học đẳng cấp quốc tế cần rất nhiều tiền để tạo ra cơ sở hạ tầng của nó, để trả lương cho giáo viên, mà chúng ta thì không đủ năng lực tài chính để làm việc đó. Với tất cả những khả năng như hiện nay, chúng ta không thể có nền giáo dục đào tạo đẳng cấp quốc tế. Xã hội chưa dùng được người có chất lượng cao, xã hội cũng như chính phủ không có đủ tiền để chi trả cho những đào tạo cao cấp, vậy mà nhiều người cứ đòi hỏi. Đây là những đòi hỏi không thực tế và xã hội không nhận được gì từ đây.

Hỏi: Quả thật, sau khi đọc nhiều bài như thế đường như mọi người cũng có cảm giác phân vân, bối rối. Ông có thể phân tích để làm rõ hơn vấn đề hiện nay?

Trả lời: Với sự tranh cãi ầm ĩ như hiện nay, tôi thấy tương lai của bọn trẻ, sự yên tĩnh của bọn trẻ không được tôn trọng. Tất cả mọi người, nhất là giới trí thức thi nhau thả “bom” vào khu vực này, họ cãi nhau và sau khi nghe một hồi thì xã hội không biết cái lý thuộc về ai. Đây là vấn đề của giới trí thức, họ phải có cách tiếp cận thích hợp, phải ngồi lại với nhau để thảo luận và báo chí nên hạn chế tham gia vào chuyện đó. Bây giờ cái gì cũng đăng lên báo cả thì sẽ làm xã hội phân vân. Không phải cứ thi nhau thể hiện quan điểm là có thể tìm ra giải pháp. Giải pháp không chỉ nằm trong giáo dục mà còn là vấn đề năng lực tài chính, vấn đề tiêu chuẩn thế nào cho phù hợp... Ai cũng nói muốn có đẳng cấp quốc

tế, nhưng lương giáo viên ở vùng sâu, vùng xa hoặc giáo viên cấp một chỉ khoảng vài chục đô la một tháng thì khó mà có được đẳng cấp ấy.

Hỏi: Liệu tình hình giáo dục Việt Nam có đáng bi quan lắm không?

Trả lời: Tôi không bi quan. Nhiều người thấy bi quan vì cứ đòi những điều cao hơn khả năng của mình. Cái mâu thuẫn lớn nhất là chúng ta không ý thức được xã hội còn ở mức độ phát triển thấp, không thể đòi hỏi nền giáo dục có chất lượng cao trong điều kiện như vậy. Với trình độ hiện nay của các tổng giám đốc, các chủ tịch tập đoàn thì khó có thể sử dụng lao động chất lượng cao. Làm sao chúng ta có thể giáo dục lại toàn bộ hệ thống cả lãnh đạo chính trị, cả quản lý xã hội lẫn quản lý kinh doanh được. Chúng ta có thể lên án cách quản lý hay chuyện tham nhũng trong giáo dục, lên án cái nọ, cái kia với mức độ vừa phải, nhưng quan trọng hơn là làm thế nào để cân đối được quan niệm của xã hội về chất lượng giáo dục trong điều kiện xã hội chúng ta chỉ có thể. Chấp nhận là một triết lý, nếu không chấp nhận thì chúng ta cũng chẳng làm được gì. Có lẽ chúng ta đang đòi hỏi quá nhiều thứ.

Hỏi: Trong một bài viết về giáo dục, ông có đặt ra vấn đề là phải phi chính trị hoá đời sống giáo dục. Nhưng chúng ta sẽ mất rất nhiều thời gian để chờ đợi những điều như thế. Liệu nó có diễn ra quá lâu trong khi những đòi hỏi của cuộc sống đang thúc giục trước mắt? Theo ông liệu có cách nào khác không?

Trả lời: Không có cách nào khác. Con người muốn sáng suốt thì phải không có định kiến. Chính trị hoá học đường là một cách thức tạo ra định kiến. Con người không tự do ngay

từ gốc rễ thì có học thêm gì nữa cũng vô ích. Tôi không muốn nói sâu hơn về vấn đề này vì nó động chạm đến những vấn đề cội rễ của xã hội. Chúng ta nghèo nhưng lầm sỉ diện. Chính cái bệnh sỉ diện tạo ra cho chúng ta một đống những đòi hỏi vượt quá khả năng của xã hội cũng như hệ thống chính trị. Xã hội không đủ khả năng để sử dụng lao động cao cấp, không có tiền để tổ chức ra những nhà trường có chất lượng, cũng không đủ sự thanh thản để trả lương đặc biệt cao cho giáo viên. Tăng lương cho giáo viên thì tất cả những khu vực khác ghen tị. Tóm lại là chúng ta loay hoay trong những sự hạn chế về khả năng và sự lộng hành của đòi hỏi.

Hỏi: Theo ông chức vụ nào có thể giải quyết được vấn đề giáo dục, nếu không phải là Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo?

Trả lời: Vấn đề không phải do chức vụ. Những người làm bộ trưởng giáo dục từ trước đến nay đều là những người thông minh cả. Bộ trưởng Nguyễn Văn Huyên, Bộ trưởng Nguyễn Đình Tứ là những người được đào tạo rất cẩn thận, Bộ trưởng Phạm Minh Hạc còn là viện sĩ, Bộ trưởng Trần Hồng Quân cũng thế. Chúng ta đã thể nghiệm tất cả những gì thông minh mà người Việt có cho chức Bộ trưởng Bộ Giáo dục rồi. Tôi nghĩ không thể làm gì hơn. Xã hội chúng ta không có năng lực sử dụng những lao động có chất lượng cao hơn, hệ thống của chúng ta không có khả năng để bạt những cán bộ có tài năng lớn hơn, phụ huynh học sinh cũng không có tiền để trả học phí nhiều hơn... Vậy chúng ta đòi hỏi ở nền giáo dục cái gì bây giờ? Việc quan trọng nhất cần phải làm là phi chính trị hóa giáo dục, việc đó nằm trong quyền lãnh đạo, nhưng chúng ta có làm được đâu.

Hỏi: Trong tình trạng hiện nay, ông có kỳ vọng gì về việc phi chính trị hóa giáo dục không?

Trả lời: Tôi không kỳ vọng gì cả mà tôi nghĩ chúng ta có khả năng đến đâu thì làm đến đấy. Chất lượng của nền giáo dục sẽ phát triển dần dần cùng với sự thức tỉnh của xã hội. Trong tình hình hiện nay không ai có thể đưa ra chương trình nào có cơ sở để cải cách hay nâng cao chất lượng giáo dục trước khi có sự thay đổi quan điểm chính trị về giáo dục.

Hỏi: Nhưng trong lúc chờ đợi, liệu chúng ta có thể làm gì? Chẳng lẽ cứ ngồi chờ?

Trả lời: Báo chí đang nói rất nhiều về giáo dục, bức tranh quan điểm giáo dục được mô tả thông qua sự cãi nhau của hai lực lượng thầy, các thầy có quyền và các thầy về hưu. Ông cũ bảo ông mới dở, ông mới thì bảo ông cũ lạc hậu. Chúng ta công kích giáo dục và cứ tưởng nó tệ lắm, nhưng thực ra nó vẫn làm được những việc mà nó có thể làm. Bạn thử nghĩ xem, bạn mới về làm việc ở một cơ quan mà đòi hỏi ông thủ trưởng phải cải cách ngay cái cơ quan ấy để nó tiến bộ theo ý muốn của bạn, liệu có được không? Điều đó cũng tương đương với việc đòi chính phủ này phải phi chính trị hóa ngay, cải cách ngay. Chúng ta không có cả khả năng tinh thần, khả năng chính trị lẫn khả năng tài chính để làm bất kỳ cái gì thoả mãn sự sốt ruột hiện nay.

Thực lòng tôi không muốn xuất hiện trong những tiếng nói hiện nay về vấn đề giáo dục, bởi vì chúng ta nói nhiều quá rồi, chúng ta khủng bố tinh thần cả người quản lý ngành giáo dục, cả các trường học lẫn trẻ con. Và những người tham gia câu chuyện này trên báo chí, truyền thông nhiều

khi trở thành những người lăm mồm và vu vo, không chiểu cõi đến thực trạng xã hội, khả năng xã hội mà chỉ thi nhau thể hiện sự thông thái của mình. Tôi không muốn nói thêm vào đấy để tỏ ra mình hiểu biết về chuyện này mà chỉ góp ý như một người làm nghiên cứu xã hội học.

Hỏi: Liệu trong lúc chưa phi chính trị hoá giáo dục được ngay lập tức thì chúng ta có cách nào đấy mềm dẻo để làm không?

Trả lời: Thì người ta đang làm dần dần. Hiện nay chúng ta cũng có một số cải tiến trong giáo dục. Ví dụ, những người làm công tác văn hoá tư tưởng của Đảng Cộng sản cũng đưa ra những cải cách rút ngắn chương trình đào tạo về chính trị. Như vậy là có một số nỗ lực nào đó và cũng có sự dịch chuyển ở một mức độ tối thiểu nào đó, nhưng không bản chất. Vấn đề không phải là giảm bớt thời lượng cho môn học ấy, mà là tự do trong quá trình đào tạo. Phi chính trị tức là không biến thành môn học bắt buộc nếu đấy không phải là những kiến thức thật cơ bản hay kiến thức phổ quát theo đòi hỏi tiêu chuẩn quốc tế. Thực ra không cần phải rút ngắn chương trình Chủ nghĩa Marx - Lenin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Cứ dạy như thế, nhưng không bắt buộc, ai thích thì học cho đến đâu đến đúia.

Hỏi: Theo ông, để cải cách giáo dục cần phải có sự thay đổi từ dưới lên hay từ trên xuống?

Trả lời: Ở nước chúng ta quyền lực từ đâu đến thì bắt đầu từ đấy. Nếu quyền lực từ trên xuống mà làm từ dưới lên thì nảy sinh đối đầu. Quyền lực từ dưới lên mà bắt đầu từ trên xuống thì khó gắp nhau. Các quyền lực cơ bản của xã hội chúng ta bắt đầu từ đâu, thì mọi thay đổi bắt đầu từ đấy, thay đổi từ nguồn của quyền lực.

Tôi nghĩ muốn làm rõ bức tranh về thực tế giáo dục của chúng ta thì phải có những tiếng nói khác nhau, không phải chỉ có tiếng nói của các giáo sư, các nhà nghiên cứu, các nhà quản lý. Nếu nghiên cứu về giáo dục bắt đầu từ phương diện báo chí thì phải nghe nhiều tiếng nói, trong đó quan trọng nhất là tiếng nói của những người cầm quyền, mà trong trường hợp này là những người đứng đầu hệ thống chính trị như Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Thủ tướng, Chủ tịch Quốc hội. Những người đứng đầu hệ thống chính trị mà không nói rành rọt về giáo dục thì tức là giáo dục chưa được quan tâm.

Thứ hai là tiếng nói của người sử dụng lao động. Người sử dụng lao động đòi hỏi gì về giáo dục, đánh giá chất lượng như thế nào và khả năng sử dụng của họ như thế nào? Bạn có thể phỏng vấn họ. Trường học là một nơi chế tạo ra các sản phẩm con người tại sao bạn lại không phỏng vấn đối tượng sử dụng nó? Tại sao người ta lại có luật bảo vệ người tiêu dùng, mà lại không có luật bảo vệ người sử dụng lao động? Nếu xem lao động là hàng hoá thì cần phải bảo vệ người tiêu dùng của loại hàng hoá ấy là các nhà quản lý. Những nhà chính trị, những người quản lý nhà nước thì bảo rằng chúng tôi rất hài lòng về sinh viên bởi vì bảo thế nào họ nghe thế, cho đến bây giờ không có sinh viên nào ra trường chống chính quyền thì tức là người sử dụng khía cạnh chính trị của lao động ấy hài lòng. Còn những người sử dụng các khía cạnh khác có hài lòng không thì phải điều tra mới biết được.

Thứ ba là tiếng nói của các bạn trẻ, những sinh viên vừa mới ra trường và những học sinh, sinh viên đang đi học. Bạn muốn điều tra, muốn phản ánh một sự bức xúc xã hội mà

không phỏng vấn đối tượng thụ hưởng tất cả các thể chế, chính sách là sinh viên thì không phản ánh được đời sống thật. Các bạn phải hỏi xem họ có hài lòng với nền giáo dục hiện tại không? Theo họ thì cái gì có thể giữ lại, cái gì cần vứt bỏ? Họ có hạnh phúc không, ra trường có xin được việc không và kiến thức của họ có thỏa mãn được việc ấy không?

Nói chuyện với một người như bạn, tôi thấy giáo dục của chúng ta đâu có đến nỗi nào. Một người như bạn biết chất vấn tôi những câu hỏi lớn như thế này thì ai bảo đấy là sản phẩm tồi của giáo dục? Chúng ta bảo chúng ta giáo dục sai. Sai, đúng chưa biết, nhưng tạo ra một sản phẩm biết chất vấn xã hội, biết hỏi những câu hỏi như các bạn đang hỏi thì sản phẩm ấy không hề tồi.

Hỏi: Nhưng hình như cái đó chúng tôi không được nhận ở nhà trường mà do tự thân vận động?

Trả lời: Bạn nhầm. Nhà trường không dạy bạn, thậm chí nhà trường có thể dạy những điều sai, nhưng dạy khéo đến mức bạn nhận ra những điều sai mà nhà trường dạy, thế là bạn đã nhận được rồi. Các trường dạy thế nào không biết, nhưng sản phẩm của các trường có những ý thức, có những tư tưởng, có những suy nghĩ đúng đắn thì phải khen các trường.

Hỏi: Nhưng nếu nhà trường tạo ra 100 sản phẩm mà trong đó chỉ có 1/10 là những sản phẩm tốt thì ông nghĩ thế nào?

Trả lời: Mọi trường học trên thế giới nếu được 10% các sản phẩm tốt thật sự đã là ghê lắm rồi. Các bạn cứ tưởng nhà trường ở nước ngoài dạy 10 người thì 9 người giỏi, không phải. Ở nước ngoài có 10 người ra trường làm việc thì 9 người giỏi là do người ta biết kết hợp giữa năng lực sử dụng

của xã hội, điều kiện cơ sở hạ tầng của xã hội và khả năng của chính họ. Tại sao lại đổ lỗi cho nhà trường? Tại sao lại cho vào cái thùng giáo dục tất cả những cái chúng ta cho là rác? Như thế là không công bằng.

Hỏi: Trong dự thảo chiến lược giáo dục 2009-2020 có nói đến mục tiêu tiến tới hoàn toàn ký hợp đồng với những giáo viên mới 100%, tức là bỏ cơ chế biên chế trong giáo dục, giao quyền hiệu trưởng được trả lương. Làm như vậy liệu có tạo ra một tầng lớp quan lại sai khiến giáo viên không? Điều ấy liệu có thể là một tác hại cho xã hội, cho nền móng giáo dục không?

Trả lời: Về cơ bản, tất cả mọi quan hệ trong các xã hội văn minh đều dựa trên cơ sở hợp đồng. Nay giờ nếu bỏ khái niệm biên chế, mọi người đều làm việc theo hợp đồng thì hợp đồng với giáo viên là chuyện bình thường. Tức là, nếu hợp đồng được định nghĩa như là một cách xác lập quan hệ phổ biến với mọi đối tượng trong xã hội thì hợp đồng là văn minh. Vấn đề không nằm trong khái niệm hợp đồng mà nằm trong cách thức người ta sử dụng khái niệm hợp đồng và nội dung hợp đồng ấy. Nếu bây giờ địa vị của một ông hiệu trưởng cũng là kết quả của một loại hợp đồng thì chẳng có vấn đề gì. Nếu bây giờ quan hệ giữa Quốc hội và Thủ tướng là một quan hệ hợp đồng thì văn minh quá.

Hỏi: Quay trở lại vấn đề phi chính trị hóa giáo dục, để phi chính trị hóa chắc chắn là phải có những cải cách chính trị, vậy chúng ta phải cải cách chính trị hay cải cách kinh tế trước?

Trả lời: Cải cách chính trị không phải là hệ quả của cải cách kinh tế và ngược lại. Đây là những công việc mà xã hội cần phải làm. Cái gì lạc hậu thì cái đó phải cải cách. Làm

trước hay làm sau là tùy tình thế. Có những xã hội không phải cải cách chính trị, vì bản thân hệ thống chính trị của họ đã hợp lý rồi nên họ có những cuộc cải cách khác để phát huy, để tận dụng hết các không gian chính trị.

Hỏi: Tôi đã đọc cuốn "Suy tưởng" và "Văn hóa và con người" và nhiều bài viết của ông trên các trang mạng. Tôi bị lôi cuốn bởi những quyển sách và bài viết ấy, dù cũng không hiểu được hết.

Trả lời: Như thế là bạn đọc đến cái cội rễ mà tôi muốn nói. Con người cần phải tự do. Con người cần phải được xác lập như một người sở hữu chính bản thân nó, và tập hợp con người phải được xác lập như là những người sở hữu đất nước. Mỗi một con người đều phải có trách nhiệm đối với đất nước của mình và phải đủ phẩm chất để thực thi trách nhiệm ấy. Những người có ý nghĩ như bạn đương nhiên không nhiều, nhưng mỗi một dân tộc cũng chỉ cần có đủ một số lượng người nghĩ như bạn thôi. Tôi nghĩ dân tộc chúng ta có điều ấy. Chúng ta có thể tin như thế mà không cần phải phân vân. Chỉ có điều chúng ta có một thể chế mà ở đó những người như bạn không tiệm cận được đến những địa vị có thể tác động một cách tích cực vào đời sống. Tôi nói như thế là bạn hiểu nguyên nhân nằm ở đâu rồi. Cho nên không thể bắt đầu bằng chuyện chỉ trích nhà trường được, không bắt đầu bằng việc chỉ trích một ông Bộ trưởng giáo dục được. Các bạn phải phỏng vấn những người đứng đầu đất nước. Họ cần bày tỏ quan điểm cá nhân về vấn đề này, khoan hẵng nói đến quan điểm của Đảng nói chung, vì nếu không có quan điểm cá nhân thì thực chất là không có quan điểm. Chính chất lượng của quan điểm cá nhân, nhất là quan điểm cá nhân của người đứng đầu mới tạo ra được chất lượng các

quan điểm của hệ thống chính trị. Còn nếu chúng ta thừa nhận một quan điểm tập thể không có tác giá thì trên thực tế các cá nhân không làm việc và không chịu trách nhiệm.

Tôi không bi quan về chất lượng giáo dục giống như dư luận đang nói. Việt Nam không có một nền giáo dục tiên tiến nhưng có một nền giáo dục phù hợp với khả năng của nó. Với thể chế như thế này, năng lực tài chính và khả năng sử dụng lao động của xã hội như thế này thì nền giáo dục ấy là hệ quả tất yếu. Càng đòi hỏi đẳng cấp quốc tế, càng mượn thầy từ nước ngoài càng làm nát bét nền giáo dục, bởi vì nó không nhất quán. Nó tạo ra sự phân vân ngay từ khi con người mới bước vào trường. Có nhiều thầy giáo dạy chính trị nói rằng "tôi dạy thế nhưng các em đừng nghe tôi nhé". Ngay cả người dạy mà không tín nhiệm điều mình dạy và người được đào tạo cũng không tín nhiệm hệ thống đào tạo thì làm sao không phân vân.

Nếu các bạn để ý sẽ thấy một thực tế là toàn bộ lực lượng sản xuất ra những hàng hoá Việt Nam xuất khẩu một cách tương đối thành công trong 30 năm đổi mới là những người ít được giáo dục. Đây là giai cấp công nhân vãng lai, giai cấp công nhân nửa mùa từ nông thôn ra, bây giờ khi khủng hoảng kinh tế, họ không biết về đâu vì đất của họ trở thành sân golf rồi. Chính những bộ phận được xem là thấp kém là thành phần chủ yếu tạo ra thành tựu của xã hội này. Bạn thử nghĩ xem có phải là 80 - 90% hàng hoá xuất khẩu của chúng ta được sản xuất bởi những người được coi là thấp kém trong xã hội không? Những người quản lý, những người sử dụng lao động không được đào tạo, những người công nhân không được đào tạo, không được cung cấp các dịch vụ giáo

dục đầy đủ chính là những người sản xuất trực tiếp các sản phẩm xuất khẩu. Trong khi đó bạn đã nghiên cứu xem bao nhiêu % thầy giáo của chúng ta nghiên cứu khoa học, bao nhiêu % nghiên cứu khoa học của chúng ta gắn liền với thực tế sản xuất? Chắc chắn là không có nhiều. Không nghiên cứu sự phân bố lao động được giáo dục, đào tạo trong các thành tựu của đời sống là không nghiên cứu về giáo dục. Lỗi của các Bộ trưởng Bộ giáo dục là không có kinh nghiệm thực tế, không phải chỉ là lỗi của Bộ trưởng hiện tại. Báo chí không nên điểm nhiệm tham gia vào những cuộc cãi cọ chính trị không công bằng. Tôi không ghét ai cả mà tôi thương bọn trẻ. Tôi nói về chuyện này bằng tấm lòng chứ không phải để khoe kiến thức của tôi. Nếu không thương sinh viên, không thương trẻ con thì đừng viết về giáo dục. Nhiều người đang viết và nói về giáo dục bằng sự căm ghét những người quản lý giáo dục hiện nay chứ không phải bằng sự yêu thương trẻ con.

Hỏi: Ông có nói rằng, giáo dục cần sự yên tĩnh, không nên khuấy đảo lên, nhưng liệu điều ấy có quá khó đối với xã hội hiện nay?

Trả lời: Đương nhiên là khó nhưng vẫn phải có người nói. Chúng ta sẵn sàng bỏ ra hàng trăm, hàng nghìn tỷ để xây chùa, để học thiền, để truyền bá thiền học nhưng chúng ta lại phá vỡ sự yên tĩnh thông thường của con người, đây có phải là ngốc nghếch không? Bản chất của thiền học là tạo ra sự yên tĩnh tinh thần, chúng ta rất tôn trọng Phật giáo, tôn trọng thiền học nhưng không tôn trọng sự yên tĩnh, chúng ta rất yêu nhà máy nhưng không quan tâm đến chất lượng sản phẩm. Không ai đặt ra câu hỏi về hiện tượng ấy cả. Tại sao chúng ta không quan tâm đến chất lượng sản phẩm, không quan tâm đến người tiêu dùng mà lại quan tâm đến công

nghiệp hoá, quan tâm đến nhà máy? Công nghiệp hoá để làm gì? Để chế tạo sản phẩm. Chế tạo sản phẩm để làm gì? Để bán. Bán cho ai? Bán cho con người. Không tôn trọng con người, không quan tâm đến sản phẩm phục vụ con người, nhưng lại quan tâm đến công nghiệp hoá, không quan tâm đến sự yên tĩnh xã hội nhưng lại quan tâm đến thiền học, quan tâm đến Phật giáo thì có vô lý không?

Hỏi: Nghe những điều ông phân tích đôi khi người ta có cảm giác ông đang ngồi trên một tòa sen, còn bên dưới thì quá hỗn độn. Có thể có một cách nào đấy để xã hội tiếp cận một cách dễ dàng hơn? Có cách gì để bình dân hoá những tư tưởng của ông không?

Trả lời: Tại sao lại phải bình dân hoá các tư tưởng? Bình dân hoá là một trong những sai lầm lớn mà nền văn hoá mấy thập kỷ gần đây tạo ra. Người ta có bình dân hoá đức Phật không? Có bình dân hoá chúa Giêsu không? Đức Phật hay chúa Giêsu có mặc áo comple thắt nơ được không? Chân lý buộc phải có một bộ áo khoác phù hợp với nó. Chân lý không giả vờ mặc những bộ quần áo dân dã xuống gắp người thường. Chân lý là cái con người phải vươn lên để gắp nó chứ nó không cúi xuống để chiếu cõi đến mọi người.

Hỏi: Như vậy xã hội cần phải có một khoảng thời gian để tiếp cận đến những điều như ông nói?

Trả lời: Nhân loại đã tiếp cận đến chân lý cao siêu hơn những gì tôi nói nhiều. Nhiều nhà triết học vĩ đại, nhiều dân tộc đã tiếp cận được những điều như thế thì tại sao lại bắt tôi mặc bộ quần áo bảo hộ lao động cho những chân lý ấy để cho nó có vẻ quần chúng. Chân lý mà phải giả vờ giả vẹt thì không còn là chân lý nữa, người ta không tin nhiệm nó nữa.

Vì người ta vẫn có thói quen là chờ chân lý đến gõ cửa nhà mình, cho nên nó trở thành kẻ ăn xin đối với nhiều đối tượng, đặc biệt là những đối tượng có quyền lực. Tôi không gõ cửa bất kỳ hệ thống quyền lực nào để xin người ta sử dụng các chân lý, tôi cũng không phải là người tạo ra chân lý, tôi chỉ là người nói về nó. Tôi không có quyền mặc cho chân lý bất kỳ bộ quần áo bảo hộ lao động nào cho nó có vẻ dân dã. Con người đi tìm chân lý chứ chân lý không đi tìm con người. Và khoảng thời gian cần có để thức tỉnh là cần thiết cho bất kỳ ai và bất kỳ dân tộc nào. Dừng sốt ruột.

Hỏi: Giá mà có nhiều người cũng nhận thức được như thế, nhưng thực tế lại có quá ít.

Trả lời: Tôi cũng không nghĩ rằng quá ít, vì có khi các bạn chưa phát hiện ra. Nhưng cũng có thể nó ít thật vì nó không được khuyến khích. Không có dân tộc nào làm thơ nhiều như Việt Nam, nhưng chúng lại không khuyến khích sinh hoạt tư tưởng, cho nên chúng ta có ít nhà tư tưởng. Vai trò của nhà nước do đó trở nên rất quan trọng, nhà nước khuyến khích cái gì thì cái đấy trội. Ít nhà tư tưởng thì cũng khó mà nhiều quá thì cũng có cái khó bởi vì khi đó sẽ có nhiều nhà giả tư tưởng.

Hỏi: Ông có nói rằng, những thay đổi phải bắt đầu từ nơi quyền lực bắt đầu, vậy có thể tạo ra thay đổi bằng cách tạo sức ép bắt buộc thay đổi không?

Trả lời: Sức ép là phương tiện chứ không phải mục tiêu. Mỗi một người tạo ra sức ép bằng cách của mình. Các bạn là nhà báo thì tạo sức ép kiểu báo chí, còn tôi là một người nghiên cứu thì tôi tạo sức ép kiểu nghiên cứu. Phải có sức ép

thì mới chứng tỏ xã hội đang sống chứ không phải đã chết. Sức ép không phải xuất phát từ sự khuyễn khích của tôi hay của các bạn, sức ép là do tác động của các chính sách vĩ mô đến đời sống con người.

Hỏi: Theo góc nhìn của ông quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về giáo dục là như thế nào? Bác Hồ nói những gì thể hiện quan điểm ấy?

Trả lời: Tôi không nhớ và cũng không nghiên cứu Chủ tịch Hồ Chí Minh theo kiểu sưu tầm xem ông cụ nói những gì. Ông cụ là người tự học, thông điệp mà ông muốn nói với thế hệ trẻ là: tự học là chính. Quan điểm về giáo dục của ông là nâng cao dân trí phổ thông, cho nên ông khuyến khích bình dân học vụ, xoá nạn mù chữ, phổ cập giáo dục. Tức là ông quan tâm đến sự có học của xã hội. Còn ở tầng cao thì ông quan tâm đến chuyện khai thác một cách có hiệu quả những người được giáo dục, đào tạo. Ví dụ, giáo sư Tạ Quang Bửu, giáo sư Lê Văn Thiêm, giáo sư Ngụy Như Kon Tum, giáo sư Nguyễn Văn Huyên, giáo sư Hồ Đắc Di, giáo sư Trần Hữu Tước... đây là những người cụ Hồ rủ từ nước ngoài về. Tức là tư tưởng về giáo dục của Chủ tịch Hồ Chí Minh là phải phổ cập giáo dục để nâng cao dân trí và sử dụng một cách trân trọng những đỉnh cao của trí tuệ người Việt.

Hỏi: Cá nhân ông đánh giá thông điệp ấy như thế nào?

Trả lời: Là một lãnh tụ thì phải như thế, phải quan tâm đến tính chất phổ cập, quy mô xã hội của giáo dục, của dân trí, đồng thời quan tâm đến sản phẩm cao cấp của nền học vấn nhân loại. Nay giờ mà mọi người đều quan tâm đến chuyện ấy thì không có chuyện bắt giáo viên ký hợp đồng

với ông hiệu trưởng mà lại không công bố ông hiệu trưởng phải ký hợp đồng với ai.

Trân trọng con người là cội nguồn của mọi chính sách. Không nên làm những việc lăng nhục nó như đi xin tiền tết cho nó chẳng hạn. Tặng bà mẹ Việt Nam anh hùng một căn hộ mấy chục triệu rồi mang lên truyền hình để khoe là thiếu văn hoá. Một bà mẹ có 4 người con trai mà chết cả 4 là một bà mẹ bất hạnh, chúng ta bù đắp cho họ nhưng cũng phải biết giấu cái bất hạnh của họ đi. Chính trị là do những người cầm quyền tạo ra, còn con người là do Thượng Đế tạo ra. Thượng Đế cao hơn mọi nhà chính trị, cho nên, không bao giờ được tỏ ra coi thường con của Thượng đế là con người. Không yêu thương những bà mẹ bất hạnh thì mới sử dụng họ để quảng bá chính trị. Vừa rồi, chúng ta mới thực thi chính sách hỗ trợ người nghèo trong khủng hoảng kinh tế mà đã phát hiện ra tham nhũng trong khu vực ấy rầm rầm, rõ rộ. Một hệ thống sử dụng con người có chất lượng như thế mà đòi hỏi có giáo dục đẳng cấp quốc tế thì có vô lý không?

Với tư cách là một người nghiên cứu tôi khuyên các bạn phải có những chương trình khảo cứu về giáo dục và tiếp cận những đối tượng tôi đã nói. Hiện nay báo chí ít nhắc đến những tiếng nói này mà hầu như chỉ phản ánh sự cãi cọ của những trí thức đã về hưu với những người đang nắm quyền quản lý. Cái đó phản ánh một cuộc chiến tranh lạnh giữa các thế hệ phụ trách giáo dục chứ chưa hề phản ánh sự quan tâm của xã hội đối với giáo dục.

Cao Xuân Nhật thực hiện

MIỀN QUÁ KHỨ

(Trả lời phỏng vấn báo ĐẸP - Ngày 06/01/2014)

Hỏi: Trong cuốn sách “Cội nguồn cảm hứng”, ông có một chương viết về quá khứ rất gây ấn tượng, trong đó ông có nói về biến chứng của quá khứ. Theo ông, tại sao quá khứ lại hấp dẫn đến thế?

Trả lời: Không gian tồn tại của con người, cả tinh thần lẫn vật chất đều chia làm ba miền: quá khứ, hiện tại và tương lai. Quá khứ là miền thật, tương lai là miền ảo, miền tưởng tượng, còn hiện tại là ranh giới giữa hai miền ấy. Mọi thành tựu có thật của con người đều nằm ở quá khứ, còn hiện tại là một vùng đất mà con người nhìn vào quá khứ để phóng tác, để kéo dài, để chuẩn bị cho tương lai của mình. Nói một cách ngắn gọn, chúng ta phải hiểu quá khứ là miền nguyên liệu của mọi sáng tạo. Đây là miền thực duy nhất.

Hỏi: Người ta nói bánh bao ngày xưa to hơn bánh bao bây giờ. Ông nói quá khứ là thật, nhưng liệu nó có thật không khi mỗi người nhìn nó một cách khác nhau?

Trả lời: Quá khứ là miền thật, nhưng nó khác nhau đối với từng người. Cùng quay lại quá khứ để tìm kiếm nguyên liệu cho sáng tạo của mình nhưng mỗi người một khác. Khi thiết kế áo dài, Sĩ Hoàng quan niệm nó phải là cái áo dài kiểu miền Bắc bó khít, cổ vươn cao, nhưng Minh Hạnh lại tìm kiếm cái áo dài dân gian cổ thấp, rộng, không bó, có sự xộc xệch rất dân dã, rất tự nhiên. Mỗi người tìm ở trong kho

nguyên liệu của quá khứ những chất liệu khác nhau, những ý tưởng khác nhau, những kinh nghiệm khác nhau. Những thứ ấy được khai quát thông qua người nghệ sĩ trở thành những vẻ đẹp khác nhau.

Hỏi: Lady Gaga là một nghệ sĩ có phong cách thời trang luôn hướng tới tương lai. Cô ấy thường ăn mặc giống như người ngoài hành tinh, hoặc một thứ nào đó của tương lai. Phải chăng không chỉ có chất liệu quá khứ, người ta còn có thể lựa chọn chất liệu tương lai mà mình hình dung ra?

Trả lời: Không có kinh nghiệm nào của quá khứ thì làm gì có chất liệu cho tương lai! Người ta muốn như thế, nghĩ như thế và khẳng định như thế, nhưng đấy là chủ quan. Trong quan niệm về cái đẹp bao giờ cũng có một tỉ lệ phần trăm rất cao ý nghĩ chủ quan. Vẻ đẹp tương lai mà Lady Gaga nghĩ trong đầu mình chắc chắn được thiết kế bởi những chất liệu trong quá khứ mà con người bỏ quên chưa khai thác. Tìm thấy những vẻ đẹp bị đánh rơi, bị bỏ phí hoặc không thích hợp trong quá khứ, mang nó trở lại ở một thời điểm nào đó, nó có thể trở thành yếu tố thích hợp với tương lai. Tất nhiên, người ta sẽ có thêm những sáng tạo, biến đổi, nhưng bao giờ cũng phải có một chất liệu gì đó từ quá khứ.

Hỏi: Ông muốn nhấn mạnh đến tính kể thừa?

Trả lời: Kể thừa không phải là cái mình muốn hay không muốn một cách chủ quan. Kể thừa là tất yếu.

Hỏi: Trong xã hội luôn có những xu hướng hoài cổ. Tôi nghĩ hoài cổ không tạo ra cái mới. Ví dụ, trong nghệ thuật, người ta hay tìm cách tái hiện những thứ từ những năm bao cấp. Nhưng dường như đây chỉ là hoài cổ ở mức nào đó chứ không phải người ta thực

sự mong muốn gìn giữ nó. Theo ông, tại sao lại có tâm lý ấy và nó có hậu quả gì không?

Trả lời: Tôi không nghĩ thế. Hoài cổ và gìn giữ là khác nhau. Hoài cổ tức là con người yêu cuộc sống cũ của mình, yêu lịch sử của mình, yêu ấn tượng cũ của mình. Cái gọi là chủ nghĩa hoài cổ ấy cũng là một sản phẩm tinh thần của con người, họ đi tìm lại chính họ, tìm lại vẻ đẹp họ trót bỏ quên trong quá khứ. Quay trở lại ví dụ về áo dài. Sự bó khít của áo dài miền Bắc và sự vươn cao của cái cổ làm cho con người thiếu tự do. Trong khi đó, cái cổ áo trong mẫu thiết kế của Minh Hạnh lại rất tự do. Nên nhớ rằng bản chất của con người là tự do, văn hóa đôi khi làm cho con người bó cứng trong các định kiến. Giải phóng con người ra khỏi các định kiến thì phải chứng minh với con người là họ được giải phóng. Vậy chứng minh bằng cách nào nếu không phải là những bằng chứng, kinh nghiệm đã có trong quá khứ? Chúng ta đã bỏ rơi những khía cạnh rất tự do của người Việt thông qua áo dài nhà quê, áo dài Huế thụng thịnh, không bó ngực, không bó lưng và ngắn. Nó không hề kém đẹp, thậm chí gợi cảm hơn cái áo dài bó cứng của miền Bắc. Suy cho cùng, tất cả vẻ đẹp trên đời này bao giờ cũng vươn tới một sự gợi cảm nhất định, bởi đó là tự nhiên. Sự thấp thoáng, lộ diện của tự nhiên là một trong các tiêu chuẩn để tạo ra vẻ đẹp.

Nếu chỉ bê nguyên si quá khứ thì không tạo ra các bộ sưu tập thời trang mới. Quá trình sáng tạo của nhà thiết kế chính là quá trình khai thác những kinh nghiệm của quá khứ để hiện đại hóa, tương lai hóa các sản phẩm. Tương lai cũng không phải là cái gì trừu tượng mà là tương lai nhìn thấy

được, cảm thấy được và bán được. Con người đi từ kinh nghiệm quá khứ để tạo ra các sản phẩm bán được trong tương lai ngắn hạn. Cách để con người dịch chuyển liên tục đến tương lai chính là khai thác những kinh nghiệm, những sự bỏ quên của quá khứ, khai thác những phương án đã không được sử dụng hay không được hoan hô trong quá khứ để tạo ra cái mới lạ.

Mỗi dân tộc có một cách hoài cổ khác nhau. Không chỉ người Việt mới hoài cổ. Khi đến nước Anh, tôi thấy người ta đóng những bộ bàn ghế trong đó tạo già những vết đinh, những vết sứt mẻ, những vết sần sùi trên bề mặt, tức là họ tạo ra vết lịch sử cho các đồ vật mới. Những sản phẩm đó bán đắt tiền hơn nhiều so với những bộ bàn ghế đánh bóng mạ kẽm hoặc khảm.

Hỏi: Nhưng những đồ đặc ấy là lịch sử giả tạo?

Trả lời: Đấy là một trong những sai lầm của phương pháp luận duy vật đơn giản, luôn luôn nhìn thấy cái có lý. Vẻ đẹp có lý do nhận thức chứ không phải có lý trên thực tế. Những người tôn thờ vẻ đẹp có lý trên thực tế thì không sáng tạo được các sản phẩm tương lai. Tất cả các sản phẩm đều có chất lượng tương lai học. Nếu không nghiên cứu tương lai, tâm lý tương lai, giá trị sản phẩm trong tương lai thì sản phẩm của mình sẽ không bán được. Những người sản xuất tạo ra sản phẩm phải bán được và nó bán được trên cơ sở những người sử dụng phải hiểu được. Muốn con người hiểu được thì phải hình dung được các kinh nghiệm quá khứ của nó. Từ đó, mới thiết kế được tương lai mà con người có thể hiểu được.

Hỏi: Nhưng chưa có kinh nghiệm về tương lai thì làm sao có thể nghiên cứu?

Trả lời: Không có kinh nghiệm về tương lai thì người ta phải đến tương lai bằng phán đoán. Con người trong nhận thức có một công cụ là trí tưởng tượng. Trí tưởng tượng là phương tiện đưa con người đi đến tương lai.

Hỏi: Nhiều người cho rằng hoài cổ nhiều thì không tích cực. Ông có nghĩ vậy không?

Trả lời: Việt Nam giống mọi dân tộc trên thế giới là đều hoài cổ, đấy không phải là một căn bệnh mà là một khuynh hướng. Hoài cổ là một tất yếu xét về mặt triết học, là một khuynh hướng xét về mặt phát triển. Nhưng hoài cổ không phải là chép lại cái cổ, mà yêu lại cái mình trót dại không yêu hoặc không nhận ra vẻ đẹp của nó trong quá khứ.

Hỏi: Ở Hà Nội có một chuỗi nhà hàng bao cấp phục vụ những món ăn như dưa xào tóp mỡ. Có người bảo bây giờ dưa xào thịt bò ngon hơn, những món như thế và những chuyện như thế chỉ nên có trong chuyện kể thôi. Có lẽ quá khứ được người ta dùng như chất liệu để tự hào là mình đã trải qua một thời gian khó chán trên thực tế, nó cũng không giá trị lắm?

Trả lời: Nó không tạo ra giá trị đối với người chỉ coi trọng chuyện ăn uống. Còn với người ăn để thưởng thức chất lượng tinh thần thì người ta thấy nó có giá trị. Những người đã từng sống trong thời đó, từng ăn những món đó thì nhớ lại quá khứ của mình. Còn những người chưa ăn bao giờ thì những món đó giúp họ mường tượng ra quá khứ của cha ông mình và lấy đó làm tư liệu để mường tượng ra tương lai của mình. Mô tả lại quá khứ là một công việc cần thiết và

người ta vẫn luôn luôn làm. Thế mới có môn sử học. Để cho lịch sử luôn phản ánh đúng, khách quan, chính xác, người ta phải có khoa học lịch sử để tìm hiểu xem tái hiện lịch sử như thế nào cho đúng với thực tế lịch sử.

Hỏi: Thời bao cấp là thời kinh tế tù đọng, không hợp lý, nhưng nhiều người vẫn thích hoài niệm về nó và nói rằng hồi ấy ai cũng nghèo, mọi người yêu thương dùm bọc nhau. Quá khứ cũng có những vấn đề của nó, có thất bại, có sai lầm chứ không phải cứ quá khứ là tốt, là hoàn hảo?

Trả lời: Nhưng không phải mọi vấn đề của nó đều có sai lầm! Người ta hoài cổ không phải để nhặt lại cái vô lý mà nhặt lại cái hợp lý của quá khứ. Muốn quá khứ gắn liền với đời sống phát triển, đời sống kinh tế tương lai thì người ta chỉ bán những chi tiết hợp lý của nó mà thôi. Quá khứ luôn luôn tồn tại cả mặt hợp lý lẫn mặt không hợp lý. Hoài cổ còn là nhớ lại các kỷ niệm về sự ngô nghê của con người đối với những thứ không hợp lý. Con người không giải thích được lỗi của mình khi tạo ra một quá khứ không đáng thích.

Đối với những mặt không đáng thích của quá khứ, người ta nghiên cứu nó để nhận ra mình đã sai ở đâu khi tạo ra những thứ không đáng giá. Nhưng quá khứ cũng để lãng phí nhiều thứ có giá. Tại sao bây giờ người ta hay hát những bài hát nhạc đó? Rất nhiều người có một thời ghét những thứ âm nhạc như thế, xem nó là thô bạo, không lãng mạn, nhưng đến lúc xã hội lộn xộn như hiện nay thì người ta bỗng nhận ra rằng yêu nước trở thành hàng hiếm, hàng có giá trị.

Hỏi: Nhưng ông từng nói cần phải tự do ra khỏi quá khứ bởi quá khứ của Việt Nam là đau thương, vất vả?

Trả lời: Con người luôn luôn phải ra khỏi quá khứ, nhưng không phải ra khỏi quá khứ như một tên tù vượt ngục, mà như tác giả của quá khứ. Ra khỏi quá khứ như một đối tượng phát triển chứ không phải đối tượng vượt ngục.

Hỏi: Nuôi tiếc cái đẹp của quá khứ với tự do ra khỏi quá khứ có gì liên quan không?

Trả lời: Nếu người ta không tự do ra khỏi quá khứ thì người ta không yêu quá khứ. Càng tự do ra khỏi quá khứ bao nhiêu, con người càng hoài cổ bấy nhiêu, bởi quá khứ là một đại lượng không tĩnh, một đại lượng tiếp tục. Ngày hôm qua đã là quá khứ của hôm nay. Quá khứ càng tự do bao nhiêu càng chất chứa những kinh nghiệm đáng yêu bấy nhiêu. Đau khổ cho dân tộc nào không có một lịch sử, không có một quá khứ tự do. Có những thời đoạn quá khứ không tự do thì con người đi ra khỏi nó với tư cách kẻ vượt ngục. Người ra khỏi quá khứ như kẻ vượt ngục nghĩ về quá khứ rất khác so với người ra khỏi quá khứ như kẻ tự do. Khi nghiên cứu về cách lấy nguyên liệu trong quá khứ, chúng ta phải xem mình đang nghĩ về nó với tư cách là kẻ vượt ngục hay kẻ tự do.

Hỏi: Có những thành tựu bây giờ người ta vẫn hay kể một cách tự hào như Việt Nam thắng Mỹ, Việt Nam vượt qua những cuộc chiến rất oai hùng. Nhưng đây là quá khứ khá xa, còn quá khứ gần hiện tại nhất thì người ta lại không tự hào. Ông có thể giải thích được không?

Trả lời: Người ta thường tự hào về quá khứ khi nó đã được khái quát hóa, đã thành lịch sử. Tức là khi đã tổng kết các kinh nghiệm của quá khứ, người ta mới tự giác nhận ra được nó hay, nó dở, nó đáng yêu ở chỗ nào.

Hỏi: Xin ông nói về cách đi ra khỏi quá khứ như thế nào?

Trả lời: Ra khỏi quá khứ với tư cách một kẻ tự do tức là anh phải hiểu quá khứ, không cay cú, không bức xúc, không uất ức với nó. Phải hiểu cuộc sống, hiểu các điều kiện bên trong cuộc sống của mình để thấy sự gian khổ của mình là một tất yếu. Tuổi trẻ thiếu kinh nghiệm và nghèo khổ là một tất yếu. Bạn chắc chắn nghèo hơn tôi, nhưng 20 năm nữa chưa chắc điều ấy còn đúng. Có thể bạn không cay cú về chuyện nghèo hơn tôi, nhưng giả dụ có cô bạn giàu hơn lại yêu người yêu của bạn thì bạn chắc chắn sẽ uất ức, bởi cô ấy có ưu thế hơn và đã chiếm mất một số thứ của bạn. Con người trong cuộc sống với tư cách cá nhân luôn luôn có những va chạm như vậy. Hoài niệm về những sự uất ức, đau khổ, thua kém luôn luôn ám ảnh con người nếu người đó thiếu tự do. Nhiều người không hiểu đấy chỉ là những trạng thái khác nhau của cuộc sống, nếu anh không tự do khỏi nó thì anh không tìm kiếm được tương lai.

Bạn đừng nghĩ rằng người ta tìm đến món dưa xào tóp mõ là tìm đến một món ăn dinh dưỡng. Đây là cách người ta đi tìm các giá trị lịch sử, tìm một miền tinh thần, người ta mường tượng đến quá khứ với tư cách là một kẻ không thuộc về quá khứ, một kẻ còn trẻ. Còn người già thì họ nhâm nhi quá khứ ấy vì lúc phải chịu đựng nó như một tên tù khổ sai, họ không kịp thấy cái hay của nó, không kịp thưởng thức nó. Nay giờ, với tư cách một kẻ đã lùi xa, đã thành đạt rồi, quay về miền ấy, ăn lại món ngày xưa mình không thích, thậm chí căm thù, người ta sẽ nhận ra mình căm thù những chuyện như vậy là ngốc nghếch.

Hỏi: Ông chủ quán ăn thời bao cấp có nói rằng ngày xưa mọi người đều khổ nhưng ai cũng yêu thương, dùm bọc nhau, còn bây giờ tuy vật chất khá hơn nhưng mọi người lại lạnh lùng, xa cách. Ông có nghĩ quay về nuôi tiếc thời bao cấp là một cách tránh hoặc chán ghét hiện tại không?

Trả lời: Không! Đây là cường điệu. Càng phát triển thì khoảng cách giàu nghèo càng lớn, người nghèo càng đông lên và người giàu chịu đựng sự căm ghét của người nghèo. Bây giờ người ta khó gần hơn, khó cởi mở hơn bởi ngày xưa có cái xe đạp để đâu cũng được, nhưng bây giờ xe máy và ô tô thì không phải để đâu cũng được. Ngày xưa, người ta có quên khóa cửa cũng không sao, bởi kẻ trộm vào nhà cũng không có gì để lấy. Nhưng bây giờ có nhiều thứ kẻ trộm có thể lấy nên người ta buộc phải khóa cửa. Nhìn cái khóa to hơn ở ngoài cửa, đôi khi người ta nghĩ chủ nhà là người lạnh lùng, khó chịu, thậm chí xấu tính. Tâm lý ấy là bình thường.

Con người về bản chất vẫn thế. Lột tất cả những mảnh vỏ của hiện tại ra, con người vẫn đáng thương như thế nếu nó đáng thương, vẫn đáng yêu như thế nếu nó đáng yêu. Phải có thái độ vị tha hơn khi đánh giá về con người nói chung và về con người trong từng vần đề cụ thể. Thái độ vị tha là thái độ cần có để tạo ra cuộc sống, tạo ra hạnh phúc của cuộc sống. Tôi không thích việc cường điệu quá những mặt tiêu cực, bởi đây là những trạng thái khác nhau, nó có thể thoảng qua chứ chưa chắc đã là bản chất của cuộc sống.

Hỏi: Đọc nghiên cứu của ông Vương Trí Nhàn, tôi thấy những thói xấu của người Việt có từ thời bao cấp. Ông đánh giá thế nào?

Trả lời: Tôi không thích cách mô tả con người mà chỉ để ý đến những khía cạnh khuyết tật, xấu xí, méo mó của nó. Tôi có một cách nhìn khác về con người. Họ có thể méo mó nhưng đấy là sự lam lũ có chất lượng trạng thái, không phải bản chất. Muốn nhìn con người, phải nhìn sâu hơn sự lam lũ bên ngoài. Thạch Lam đã mô tả một anh phu xe thường thức món cơm nắm vợ chuẩn bị cho để ăn đường. Đây là sự mô tả thành công nhất, đẹp nhất về con người, bởi ông biết cách thể hiện vẻ đẹp bên trong của con người, bất chấp nắm cơm người ta ăn. Tôi vẫn luôn cho rằng những xấu xa mà con người có chỉ là các trạng thái tạm bợ, con người luôn luôn hành hương đến sự hoàn thiện, có thể nhanh hay chậm, có thể thuận lợi hay vất vả, tùy số phận và hoàn cảnh của từng người.

Con người phải yêu dân tộc mình, không thể kể xấu về dân tộc mình được. Con người tự tin thì sẽ có duyên. Có nhiều cô gái không được người Việt nào khen đẹp, nhưng họ lại lấy được những anh chồng Tây rất thành đạt. Có những người không thèm xem ngoại hình đẹp là một ưu thế, do đó họ tự nhiên, tự tin và lấy được thứ họ muốn.

Hỏi: *Làm thế nào để con người tự do ra khỏi cái xấu của quá khứ?*

Trả lời: Không bao giờ con người thoát khỏi quá khứ theo nghĩa bạn nói. Con người luôn luôn là sản phẩm của quá khứ, thậm chí bây giờ người ta còn phải trở thành sản phẩm của một quá khứ sinh học, tức gene. Gene chính là quá khứ sinh học hay nói cách khác là định mệnh.

Hỏi: *Tôi luôn băn khoăn đến chuyện giải pháp, không phải giải pháp lâu dài như giáo dục mà ngắn hơn, trực tiếp hơn, ví dụ qua báo chí...?*

Trả lời: Đừng bao giờ nghĩ giải pháp thì lâu dài. Nó luôn luôn có cả yếu tố lâu dài lẫn yếu tố ngắn hạn. Nói cách khác, giải pháp là một cuộc cải cách thường xuyên đổi với các ý đồ của con người trong việc cấu trúc ra tương lai của mình.

Hỏi: Vậy thái độ về quá khứ cũng phải luôn luôn điều chỉnh?

Trả lời: Dương nhiên! Phải luôn luôn điều chỉnh, bởi nếu không, con người sẽ chán. Con người luôn luôn chán sự không thay đổi, cho nên con người phải thay đổi. Nhưng thay đổi nhanh quá thì không đủ điều kiện kinh tế. Thay áo nhanh quá thì cũng tốn tiền. Thay nhanh quá có lẽ cảm giác hạnh phúc hơn, nhưng đồng thời lại phải trả giá về mặt kinh tế. Ngược lại, nếu không thay gì thì không phải trả giá về mặt kinh tế, nhưng lại phải trả giá về mặt tinh thần, tức là sự trì trệ. Anh trì trệ thì anh sẽ thua kém, càng thua kém thì càng thiếu tự tin. Con người phải “tung tung” đi đến tương lai của mình bằng sự thiết kế của chính mình.

Hỏi: Nếu trên đường đến tương lai mà nhìn ngó xung quanh và so sánh giống như trên đường đua thì có vấn đề gì không?

Trả lời: Người ta thường thế. Đàn ông gặp nhau thì sẽ nghe nhau, còn đàn bà gặp nhau sẽ nhìn nhau, có một câu thành ngữ ở đâu đó nói thế. Con người luôn luôn nhìn ngó. Nghe ngóng cũng là một loại nhìn ngó. Con người nhìn ngó để so sánh, để tổng kết, để rút kinh nghiệm, để vi chinh tương lai của mình. Tham khảo là một trong các hành vi tiền chuẩn bị, tiền vi chinh cho tương lai của con người.

Hỏi: Có lẽ nhiều người trẻ hiện nay đang nhìn về quá khứ và làm theo nó như là một cách chống chán chường không phải do họ trọng cái đẹp của quá khứ?

Trả lời: Lớp trẻ đang hưởng thụ một nền giáo dục không có căn bản, cho nên họ nhiễm căn bệnh là thích một tương lai dễ thay đổi, mà bất kỳ cái gì dễ thay đổi đều không bền vững. Đây chính là bi kịch của thế hệ trẻ. Một ý thích có tiêu chuẩn bền vững quá có thể thành bảo thủ, trì trệ, nhưng một ý thích không có tiêu chuẩn là một ý thích của một người bất hạnh. Nhạc sĩ Vũ Thành An có một câu rất hay trong "Bài không tên số 4": "*Đời con gái cũng cần dĩ vãng mà em tôi chỉ còn tương lai*". Con người phải có dĩ vãng. Dĩ vãng hình thành được nếu nó trôi qua trong một tốc độ hợp lý. Mọi sự sống trôi qua với một tốc độ nhanh đến mức bất hợp lý sẽ không thành dĩ vãng. Tốc độ dịch chuyển là một trong những điều kiện để tạo ra sự hình thành các giá trị văn hóa. Dịch chuyển nhanh quá văn hóa không hình thành được, bởi không kịp để hình thành ấn tượng, ý niệm hay kinh nghiệm về nó.

Hỏi: Như thế nào gọi là hợp lý hoặc là tiêu chuẩn bền vững có lẽ thật khó biết?

Trả lời: Đương nhiên! Mỗi một người hình thành và có một cách nhận thức khác nhau về tiêu chuẩn. Những nhận thức ấy cộng lại với nhau tạo ra nhận thức của xã hội. Đây chính là một trong những chỉ tiêu để nghiên cứu độ hợp lý để hình thành các giá trị văn hóa. Văn hóa không hình thành bởi một cá thể, văn hóa là sản phẩm của cộng đồng. Tốc độ của cộng đồng quyết định tốc độ hợp lý đối với việc hình thành các giá trị văn hóa.

Hỏi: Tại sao ông cho rằng các tiêu chuẩn của giới trẻ bây giờ không vững bền?

Trả lời: Vì nền giáo dục của chúng ta không có truyền thống, không có tiêu chuẩn văn hóa. Nó là giáo dục để đi làm có lương cao, có việc làm chứ không nhằm giáo dục con người. Nói cách khác, chúng ta đang giáo dục con người để nó trở thành một công cụ đắt giá chứ không phải thành chính nó.

Phải kiên nhẫn, không sợ ruột được. Với tâm lý muốn sánh vai các cường quốc nên người Việt thi toán rất giỏi, nếu có thua thì chỉ thua người Trung Quốc. Nhưng rồi cuối cùng, những người đi thi giỏi ấy cũng không làm gì được. Nếu có làm được thì cũng không làm lâu, bởi vì người ta chỉ có thể tồn tại lâu được với tư cách là một con người hoàn chỉnh chứ không phải là một con người thi giỏi.

Hỏi: Có cách nào để con người tập trung năng lượng tốt nhất?

Trả lời: Con người sinh ra là để sống chứ không phải để tập trung năng lượng. Chúng ta hãy sống như thế nào để có cảm giác hạnh phúc với tư cách là một con người. Còn chất lượng của hạnh phúc sẽ phát triển cùng với kinh nghiệm của chúng ta.

Hỏi: Hạnh phúc có phải là một kinh nghiệm riêng tư?

Trả lời: Hạnh phúc là một kinh nghiệm cá thể, không có hạnh phúc tập thể.

Hỏi: Vậy hạnh phúc liên quan đến một dân tộc thì sao?

Trả lời: Dân tộc là một không gian tinh thần, trong đó mỗi người có khả năng tìm được hạnh phúc của mình. Trong một cộng đồng mà mỗi cá thể không tìm ra hạnh phúc của mình thì không thể gọi đây là một cộng đồng hạnh phúc,

một không gian hạnh phúc và cũng không phải là một dân tộc hạnh phúc. Hạnh phúc là trải nghiệm cá nhân.

Hỏi: Cách của ông luôn luôn là để mọi thứ phát triển tự nhiên, nhưng tôi nghĩ vẫn có những cách nhanh hơn, tiết kiệm năng lượng hơn và hiệu quả hơn?

Trả lời: Tất nhiên, với tuổi của bạn thì như thế là đúng, bởi vì cái đó cũng là tự nhiên! Sốt ruột là bản tính tự nhiên của lớp trẻ. Mỗi con người đều có một đoạn có quyền sốt ruột. Nhưng già rồi mà vẫn sốt ruột thì trái tự nhiên. Chính sự sốt ruột của tuổi trẻ sẽ cân bằng, trung tính hóa chất lượng sự sốt ruột suốt cả cuộc đời mỗi người. Nó như một chỉ tiêu trung bình của cuộc đời. Chắc chắn khi già, bạn sẽ chậm lại. Khi chậm lại mới có nỗi luyến tiếc là mình kém quá, chán quá, lúc nhanh được thì mình không chịu nhanh. Con người luôn có một cảm giác “nếu mà”, “giá mà”...

Hỏi: Tôi lại nhìn thấy là một kiểu thất bại...

Trả lời: Cách nghĩ của bạn, tôi cũng không cho là sai. Tại sao chủ nghĩa Marx gây được ảnh hưởng lớn trên thế giới? Bởi vì nó đánh vào tâm lý con người. Những người vô sản thì tin nó bởi vì họ không có gì để mất ngoài xiềng xích và họ hưởng ứng. Giới trí thức cũng rất thích nó. Ngay cả Louis Aragon, Jeans Paul Sartre cũng là những người bị chủ nghĩa cộng sản thuyết phục, vì nó cải tạo thế giới. Vấn đề là nó cải tạo thế giới chứ không phải giải thích thế giới như các nhà triết học làm. Đây là ý của Marx. Nhưng khi con người chín chắn rồi, và ngay cả khi Marx chín chắn rồi thì chưa chắc ông đã thích điều mình nói nữa.

Cái gì là của mình, không lên gân, lên cốt thì cứ để nó tự nhiên. Tất nhiên, có một ranh giới tối thiểu để con người đảm bảo sự an toàn cho mình, đấy là pháp luật. Những nhà nước không xây dựng nổi hệ thống pháp luật để đảm bảo tính tối thiểu của hành vi con người thì đấy là nhà nước tồi.

Hỏi: Tôi chợt nhớ đến một câu mà nhiều người vẫn hay chia sẻ: *người tốt thì luôn tuân thủ, không vi phạm pháp luật, còn người xấu thì kể cả có pháp luật họ vẫn vi phạm, với họ có lẽ pháp luật không có ý nghĩa gì lắm?*

Trả lời: Người dốt thì nương tựa pháp luật để hành động, người giỏi thì nghiên cứu pháp luật để tìm cái lợi cho mình.

Hỏi: Tôi thấy có hai mức độ: một là giữ được mình, hai là cải thiện môi trường sống. Mức thứ nhất dù sao cũng dễ hơn?

Trả lời: Nhưng không quá 5% dân số Việt Nam thỏa mãn được tiêu chuẩn giữ được mình. 95% còn lại là chưa đủ bản lĩnh để làm như thế. Chúng ta phấn đấu gì thì cũng phải thực tế.

Hỏi: Thành công của ông ngày hôm nay là nhờ sự phấn đấu, nhưng có lẽ cũng có phần may mắn?

Trả lời: Đương nhiên! Tôi cũng may mắn vì đã được đi qua những nỗi khổ mà nhiều người lúc còn nhỏ không có. Lúc bằng cỡ tuổi bạn, tôi đau khổ hơn, gian khổ hơn, vất vả hơn. Rất nhiều người rơi vào hoàn cảnh như vậy không giữ được mình. Tôi có lẽ là may mắn được bố mẹ cho tiếp xúc với những thứ cao quý từ sớm.

Hỏi: Có hai kiểu người đi qua đau khổ: bị nó ám ảnh cả đời, dù có vượt lên về vật chất vẫn khổ; hoặc vượt lên mạnh mẽ và có thể sống trong sạch. Ý kiến của ông thế nào?

Trả lời: Có một câu nói rất hay của Alexei Tolstoi khi viết cuốn “Hai chị em” trong bộ tiểu thuyết “Con đường đau khổ”. Cô chị cả nói như thế này: “Ba lần ngập trong nước trong, ba lần tắm trong máu đỏ, ba lần nấu trong nước giặt, ta trong sạch hơn những người trong sạch nhất”. Cái sạch ở đây không phải là cái anh không từng trải, mà là qua nhiều đau khổ, dù nhúng bùn anh cũng vẫn sạch, đó là bản lĩnh của con người. Nó là sản phẩm của sự từng trải và của giáo dục. Chúng ta có may mắn hơn nhiều người khác. Chúng ta phần đầu gộp với họ một phần nho nhỏ nào đó để giữ gìn sự trong sạch không gian tinh thần của họ. Việc biểu dương các cá nhân và bày đặt các cách thức để giữ gìn phẩm hạnh cá nhân là một trong những món vỗ mà những người có lương tri giúp nhân loại, giúp xã hội phát triển.

Hỏi: *Đôi khi tôi thấy nản lòng vì những gì mình làm không thẩm vào đâu so với lượng thông tin ồ ạt đang đầu độc xã hội bây giờ...*

Trả lời: Bạn nhầm. Tôi không biết lái xe, ngồi trên ô tô, tôi có cảm giác người ta lái xe rất liều. Nhưng khi hỏi những người lái xe, họ thấy cũng không liều lắm bởi vì tất cả mọi người đều cố tránh nhau. Tâm lý con người là cố tránh va đập vào nhau, điều đó phổ biến trong xã hội. Vì thế, bạn đừng sốt ruột. Ý thức về việc tìm kiếm sự hợp lý, sự đẹp đẽ có ở mọi người, không ai muốn tự làm cho mình xấu đi. Tuy có những mức độ khác nhau, có những điều kiện hiện thực hóa các hành vi khác nhau, nhưng con người đều hướng thiện. Hướng thiện và hoàn lương là bản chất của con người, phải hỗ trợ họ ở chỗ đấy. Đối với những người quen biết thì chúng ta sẽ có những tác động hợp lý hơn, vào những thời điểm sống còn hơn. Còn đối với xã hội nói chung, chúng ta

cung cấp những kinh nghiệm giàn dí để giúp họ tránh được hoặc giảm thiểu hậu quả.

Hỏi: Nhưng người ta thường chỉ tìm đến cái đẹp khi họ thực sự muôn. Mình có tôn vinh cái đẹp đến mấy mà họ không có ý thức tìm kiếm thì cũng không giúp ích được gì?

Trả lời: Do hệ thống truyền thông của chúng ta không cởi mở, cho nên dường như mỗi người trong giới trí thức đều có cảm giác mình biết hơn người khác. Con trai lớn của tôi khi sang Anh học năm đầu tiên nói rằng: sang đấy 6 tháng đã biết ngay là các năng lực triết học của mình mất hết giá trị. Ở Việt Nam, nhiều khi người ta cứ ảo tưởng là cái này chỉ mình biết cho nên tưởng mình đang nắm giữ một bí mật. Nhưng đi đến những chốn văn minh mới hiểu là mình không có bí mật gì, người đời nhìn vào mình như một cái lọ pha lê. Có những năng lực của mình do nằm trong hang hốc nên mình cứ tưởng đấy là năng lực triết học, trong khi ở xú ấy, nó chỉ được đánh giá ngang bằng với những lẽ phải trong luật giao thông.

Bạn sẽ thấy trong điều kiện truyền thông phát triển như vũ bão thế này, mọi trò lừa cá lúu tôm không là cái gì. Con người sẽ khôn dần lên, không việc gì phải sốt ruột.

Hỏi: Tôi rất băn khoăn về chuyện trau dồi kiến thức với bản lĩnh. Làm thế nào để có con đường đúng đắn và tìm được cách thức hợp lý nhất?

Trả lời: Học tập một cách cẩn thận hơn, đọc một cách cẩn thận hơn. Không phải tất cả mọi thứ mà cái gì mình thấy chấp nhận được thì mình đọc nó cẩn thận hơn. Tôi già rồi nhưng vẫn đọc hàng ngày với một thiết kế rất tổng thể, bao

nhiêu thông tin, bao nhiêu sách lý luận, bao nhiêu kiến thức văn hóa, văn học của các thế kỷ trước. Tôi đọc và phối hợp rất cẩn thận để các kiến thức trở thành một tổng phổ có hướng tích cực. Tự mình phải thiết kế ra nhịp điệu tương lai của mình, phù hợp với từng giai đoạn lứa tuổi của mình.

Hỏi: Ông có nói tương lai là do phán đoán. Liệu có rủi ro của chuyện phán đoán sai?

Trả lời: Luôn luôn có phán đoán sai, cho nên tôi mới nói trong cuốn “Cội nguồn cảm hứng” rằng: Tự do chính là điều kiện để con người ra khỏi các sai lầm của mình một cách dễ dàng. Bạn đừng sợ sai, ở tuổi của bạn, 100 lần phán đoán thì 90 lần có thể sai. Khi 30 tuổi, bạn sẽ phán đoán sai độ 80%. Khi 40 tuổi, sai độ 60% và khi nào về già thì sai khoảng 40%.

Hỏi: Bằng kinh nghiệm của người đi trước, ông có cách nào giảm thiểu rủi ro của phán đoán sai?

Trả lời: Thông tin và sự tinh khôn trong sử dụng các phương pháp luận là hai điều kiện để tạo ra các sản phẩm khoa học. Khoa học là yếu tố xác định tính chính xác, tính hợp lý của các kết luận, các phán đoán.

Hỏi: Tôi có đọc một số sách của ông. Những quyển sách ấy rất hấp dẫn, nhưng để nhiều người tiếp nhận được lượng thông tin trong đó thì tôi nghĩ có lẽ ông nên làm cho nó bình dân hơn?

Trả lời: Một vị tướng về hưu đọc sách tôi tặng nói rằng rất thích sách của tôi, nhưng ông ấy sợ nhân dân đọc không hiểu được. Tôi trả lời rằng đã đến lúc không thể tiếp tục đặt các món ăn tinh thần của nhân dân lên máng mà phải đặt nó ở mức cao hơn. Tôi không có ý định sửa lại ngôn ngữ cho bình dân. Tôi đã cố gắng để bình dân nhất rồi, nếu làm hơn nữa là

mình coi thường người đọc. Văn hóa là cái tinh khôi của con người, nó phải đi qua giáo dục và không thể bị hạ thấp.

Hỏi: Nhưng vẻ đẹp được giáo dục có phải là vẻ đẹp bị giới hạn tự do?

Trả lời: Văn hóa là tách con người ra khỏi tự nhiên để biến nó thành một chẽ phẩm đặc biệt. Văn hóa bao giờ cũng hạn chế tự do, nhưng nó hạn chế tự do theo hướng làm văn minh con người lên.

Hỏi: Phải chăng tự do mà ông vẫn nhắc đến trong sách là cái tự do sau khi giáo dục?

Trả lời: Đúng thế! Tự do ấy sẽ tạo ra con người.

Hỏi: Vậy thì thước đo nào để đánh giá tự do ấy?

Trả lời: Đánh giá bằng dấu hiệu cá nhân ấy vẫn biết yêu bõ mẹ, yêu bạn bè, biết san sẻ, biết chiến đấu cho những lý tưởng chung của đời sống. Tất cả những thứ ấy là dấu hiệu của con người, dấu hiệu của giáo dục.

Hỏi: Nhưng phải làm thế nào khi cuộc sống luôn thay đổi, làm cho các giá trị khó mà vững bền?

Trả lời: Bạn nhầm! Con người có thay đổi thì vẫn là con người. Hệ thống kinh nghiệm của nhân loại đã phát triển thành phổ quát. Cái gì là phổ quát thì cái ấy vững bền.

Phương Linh thực hiện

“VẺ ĐẸP” THUYẾT PHỤC CHÚNG TA CHÚ KHÔNG PHẢI “CÁI CÓ LÝ”

(Đối thoại với nhà báo Nam Long - Ngày 28/12/2016)

Nam Long (NL): Cầm trên tay cuốn sách “*Gạo và Sạn*” mà ông vừa xuất bản, tôi thấy rất ấn tượng. Tôi là một người thích sự mâu thuẫn, gạo và sạn có thể coi là một mâu thuẫn. Tại sao ông lấy sự mâu thuẫn ấy để đặt tên cho tác phẩm của mình?

Nguyễn Trần Bạt (NTB): Gạo và sạn là các đối tượng ta gặp hàng ngày. Không ai thích sạn, nhưng vì thích gạo, cần gạo nên người ta vẫn gấp sạn vì nó luôn có trong gạo. Ở thế hệ của tôi, đây là hai yếu tố chúng tôi thường xuyên gặp và phải xử lý mâu thuẫn giữa chúng hàng ngày. Thực tế thì thế hệ các bạn sướng hơn chúng tôi vì gạo bây giờ ít sạn, nhưng nói bóng bẩy thì bây giờ có lẽ trong gạo có nhiều sạn hơn và con người cũng dễ nhầm lẫn gạo với sạn hơn. Cho nên, con người cần phải chuẩn bị một thái độ hết sức bình tĩnh, hết sức cẩn thận để luôn luôn đối phó với các trạng thái “gạo” và trạng thái “sạn”.

NL: Trong quá khứ có bao giờ ông rơi vào trạng thái của những người thanh niên trẻ tuổi, đôi khi không biết đâu là gạo, đâu là sạn?

NTB: Con tôi nói rằng bố hạnh phúc hơn con vì thời bố có một cuộc chiến tranh nên bố dễ lựa chọn hơn, con không hạnh phúc bằng bố vì thời con không có chiến tranh. Đây là ý

nghĩ của người trẻ, thích được thử thách trong khó khăn chiến tranh, tưởng rằng sự lựa chọn trong chiến tranh lâng mạn hơn, đẹp hơn và dễ hơn. Là một người đã kinh qua chiến tranh nửa đời người, tôi hiểu rằng lựa chọn trong thời bình khó hơn. Tôi viết quyển “Gạo và sạn” để phân tích những khó khăn chúng ta gặp trong mọi sự lựa chọn của thời bình.

NL: Khi con ông nói vậy, ông cảm nhận được điều gì?

NTB: Tôi yêu con tôi hơn, bởi vì tôi cho rằng đấy là sự trong sáng truyền thống của người Việt. Người Việt luôn yêu những chất lượng anh hùng, yêu người anh hùng, tôn thờ mọi sự anh hùng. Tôi yêu con tôi hơn khi nó không đam mê hướng thụ cái thời bình mà nó có mà suy ngẫm về thời chiến, về sự khó khăn nó không có.

NL: Phải chăng thông qua “Gạo và sạn”, ông đang cố gắng tìm cái tinh túy nhất và truyền cho ai đó?

NTB: Tôi đã qua tuổi phải để ý đến con mình như là những yếu tố cần chăm bẵm. Tôi đã bước sang tuổi được hưởng hạnh phúc sự trưởng thành của con cái. Các con tôi làm ở đây, làm chính công việc mà tôi theo đuổi, thậm chí sẽ có tương lai kế thừa những tổ chức mà tôi gây dựng, nên tôi không phải cố gắng làm như bạn nói. Điều tôi mong muốn trong tất cả các cuốn sách của tôi là làm thế nào để có một xã hội tốt hơn, một đất nước đẹp hơn, khỏe hơn và lành mạnh hơn.

NL: Ông nói xã hội bây giờ sụn thê thảm chí nhiều hơn gạo. Sáng nay tôi cũng nói chuyện với các bạn tôi về việc chúng ta cứ nghĩ rằng xã hội rối ren nhưng có lẽ không phải, nhiều người vẫn lạc quan, vẫn yêu đất nước, vẫn tự tin. Vậy chúng ta phải hiểu

thế nào cho chính xác mỗi quan hệ giữa gạo và sạn trong thời điểm hiện nay?

NTB: Tôi nghĩ gạo và sạn là một trong những thành tố có trong hiện thực cuộc sống, là những cấu thành cuộc sống. Chúng ta phải đủ tinh khôn để nhặt sạn ra khỏi gạo lúc cần đến gạo như thức ăn hoặc như một thứ thường thức. Nên nhớ một điều rằng sự có mặt của sạn cũng có tác dụng giúp con người rèn luyện một số phẩm chất quan trọng để đối phó với các trạng thái khó khăn của cuộc sống. Gạo và sạn đều là yếu tố có khả năng thách thức con người. Nó thách thức sự khôn ngoan của con người khi gặp sạn và thách thức sự chừng mực của con người khi hưởng thụ gạo.

NL: Ông có biện pháp nào để loại bỏ những điều xấu trong cuộc sống của mình? Đôi khi, tôi cảm thấy khá không chênh, tôi thấy mình không giữ được sự cân bằng giữa hai yếu tố này.

NTB: Sự thiếu cân bằng một chút chính là sự nhạy cảm của cá nhân đối với các hiện thực cuộc sống. Đừng buồn vì sự không chênh như vậy. Nó chính là sự tiệm cận đến công bằng. Chính vì thế, người ta thường dùng cái cân làm biểu tượng cho công lý. Tôi nghĩ các bạn phải giữ cho mình có độ nhạy như thế.

NL: Nói đến gạo và sạn, người ta liên tưởng đến chuyện Tấm và Cám, dễ suy nghĩ rằng cô Tấm bị bà dì ghẻ bắt ở nhà nhặt riêng gạo ra gạo, thóc ra thóc rất khổ sở. Còn trong câu chuyện gạo và sạn của ông thì có vẻ đây không phải là sự khổ sở?

NTB: Tôi nghĩ sạn là một đối tượng gây khổ sở cho bất kỳ ai, trừ những đối tượng cảm thấy nó mà không cần nhìn thấy nó. Nói đến rèn luyện con người chính là rèn luyện cái

tôi vừa nói với bạn, sự nhạy cảm. Đó là con đường ngắn nhất để tìm đến lẽ phải. Trong cuộc sống, các trật tự chất lượng đi theo lẽ phải. Vì thế, chúng ta đi tìm lẽ phải để hành động, chúng ta đi tìm công lý để tuân thủ, chúng ta đi tìm lý tưởng để tôn thờ. Khi nào con người xác lập được một trật tự, một kinh nghiệm như thế thì con người hoàn toàn cân bằng trong mọi chuyện. Khi người ta xác lập được một trực cân bằng trong suốt chiều dài từ những lẽ phải thông thường đến lý tưởng thì người ta hạnh phúc và không sợ cả gạo lẩn sạn. Gạo không quyến rũ được ta để ta quên cảnh giác, quên gian khổ mà sạn cũng không khiến ta hoảng sợ.

NL: Khi nói chuyện với ông, tôi thấy đường như ông luôn nắm được logic của cuộc sống, có thể trả lời được bất cứ lĩnh vực gì. Có quá lời khi nói vậy không?

NTB: Tôi xin cải chính một chút. Tôi không nắm được tất cả các chân lý, tôi cũng không nắm được tất cả các logic của mọi sự vật, nhưng tôi cảm thấy được nó. Tôi có khá hon người khác một chút là biết diễn đạt những sự vật tôi mới cảm thấy chứ chưa sờ được vào nó.

NL: Liệu sự cảm ấy có rèn luyện được không? Ông đã rèn luyện nó như thế nào?

NTB: Tôi đã rèn luyện bằng cách học. Tôi học từ tăm bé. Tôi làm quen với văn học từ rất sớm. Tám tuổi, tôi đã biết Rousseau, biết Voltaire qua các tác phẩm văn học. Tôi cảm nhận nó mà không hiểu, nhưng tôi có một thói quen là cứ đọc. Tôi nhớ câu chuyện giáo sư Kovalevsky, bố của giáo sư Kovalevskaya, một giáo viên nghèo. Ông ấy lấy những trang sách từ quyển giải tích toán học để làm giấy bồi tường trong

căn phòng mà ông sống cùng với cô con gái Kovalevskaya. Ông không ngờ việc đó đã làm cho cô con gái của mình trở thành một nhà toán học thiên tài. Cô ấy đã thâm nhập toán học giải tích do hàng ngày tiếp xúc với kiến thức trên những trang sách dán bồi tường. Tôi nghĩ có những sự ngẫu nhiên đem lại cho chúng ta hiểu biết bằng những ấn tượng hoàn toàn bản năng. Tôi tiếp cận với các kiến thức hàn lâm rất sớm, chính ở cái tuổi mà Kovalevskaia tượng trưng đến toán giải tích qua những trang sách bồi tường của bố mình.

NL: Bản thân tôi cũng gặp việc như ông vừa kể. Có rất nhiều quyển sách tôi chỉ đọc được 1/10 cuốn phải dừng lại bởi vì nó có quá nhiều kiến thức. Ở thời điểm ấy, tôi băn khoăn không biết làm thế nào để có kỹ năng hiểu được những thứ đó. Tôi nghĩ có những thời điểm ông cũng như tôi, ông làm thế nào để vượt qua nó?

NTB: Khi chưa đủ kiến thức để hiểu một cách lý trí, một cách logic những thứ có trong sách thì chúng ta đành phải thường thức vẻ đẹp mỹ học của nó. Giáo dục mỹ học là một trong những khía cạnh giáo dục quan trọng đối với con người. Nếu bây giờ chúng ta tiếp tục khuyến khích bọn trẻ học thông qua đọc sách thì hãy tin rằng vẻ đẹp của những thứ có trong sách sẽ thuyết phục chúng chứ không phải là cái có lý. Cái có lý chưa chắc đã phải là cái đẹp, nhưng cái đẹp thì chắc chắn là có lý.

NL: Trong lần đầu tiên chúng ta gặp gỡ, ông nói về chuyện giáo dục và đào tạo con người phải bằng văn hóa chí không phải bằng pháp luật. Hiện nay, nền giáo dục sau rất nhiều năm thay đổi đã hướng đến con người bằng giá trị thẩm mỹ như ông vừa nói chưa?

NTB: Giáo dục luôn luôn có tính lạc hậu tự nhiên. Thày có trước cho nên nó luôn luôn có những mặt có thể lạc hậu với học trò. Chỉ có những nước lạc hậu, người ta mới đòi hỏi sự tuân thủ, sự lẽ phép tuyệt đối của trò đối với thày, còn ở các nước tự do mà báo chí hay ca ngợi thì thày được xem là người học trước trò một chút. Tôi nghĩ có thể kết hợp được các tiêu chuẩn phương Đông và phương Tây về chuyện này. Tự do không làm cho người ta mất đi sự lễ độ, bởi vì sự lịch sự của người phương Tây hấp dẫn không hề kém gì sự lễ độ của người châu Á. Làm cho các ý niệm về văn hóa trộn được vào với nhau thì tự nhiên, người ta cảm thấy Đông - Tây đều lịch sự và đều đẹp như nhau.

NL: Câu chuyện khó nhất của bậc làm cha mẹ là giúp con cái mình làm sao có thể lọc được gạo tốt nhất và loại sạn đi. Đôi khi, tôi cảm thấy mình gần như không tìm được phương pháp nào giáo dục con thực sự hiệu quả. Tôi rất băn khoăn về chuyện đấy.

NTB: Tôi nghĩ người lớn chúng ta chưa tìm ra lối thoát của mình cho nên lúng túng trong giáo dục. Trong một số bài viết, tôi nói rằng hiện nay, cái lúng túng của giáo dục chính là lúng túng của người đi dạy chứ không phải của kẻ đi học. Bởi vì đối với người đi học thì cái gì cũng mới. Nếu chúng ta dạy một cái mới sai, chúng ta sẽ có sản phẩm sai sau này; nếu chúng ta dạy một cái mới đúng, chúng ta sẽ có một sản phẩm giáo dục đúng. Nói cách khác, người học vẫn cứ học và chúng ta sẽ có hậu quả xấu nếu dạy những điều sai trái. Nhưng cái tệ hại nhất là chúng ta dạy những cái sai trái một cách rất hay.

NL: Chúng ta hãy cố gắng lọc những điều tốt đẹp, phải nhất sạn...

NTB: Luôn luôn nhặt sạn, năng lực nhặt sạn như một bản năng. Tấm Cám là một câu chuyện mô tả các bản năng, kể cả bản năng xấu của con người (muối mắm kẻ thù). Tôi nghĩ chúng ta còn phải học cách nhặt sạn để cảm thấy sạn, để tránh sạn, có khi sạn ấy ở trong cơm, vào đến tận cuống họng mình nhưng một cuống họng nhạy cảm vẫn có thể nhẹ được sạn ra và không hề làm chúng ta có cảm giác cơm không ngon. Thế hệ bạn không có kinh nghiệm ăn cơm với sạn, còn thế hệ chúng tôi đã có kinh nghiệm cả một đời người về chuyện ấy.

NL: *Đôi khi, tôi không biết làm thế nào để nhanh có kỹ năng loại bỏ sạn ra khỏi cuộc sống của mình hoặc học cách chung sống với nó.*

NTB: Cách nào trong những cách nhanh nhất ấy đều gắn với khái niệm cuối cùng mà bạn nói là học cách chung sống. Rất khó. Chúng ta làm từng công đoạn nhặt sạn, vo gạo, thối cơm, bây giờ con người bận bịu, thời gian có giá cao hơn bữa cơm họ nấu. Chính vì thế mới có fastfood. Muốn thường thức tất cả các hiện tượng bình thường của đời sống, kể cả bữa cơm gia đình, chúng ta buộc phải chung sống với tất cả các thói quen xấu, các đối tượng xấu, và chúng ta phải quen dần, cải thiện dần, loại bỏ dần. Vo gạo là một trong những kinh nghiệm mà loài người học được để loại bỏ sạn.

NL: *Tức là đảo tung mọi thứ lên?*

NTB: Cũng có lúc phải làm như thế, bởi vì tất cả các vật đều có tỷ trọng khác nhau, đều có trọng lượng riêng khác nhau, cho nên nó sẽ rơi vào đúng vị trí tự nhiên của nó nếu được đưa vào môi trường nào đó, ví dụ như nước.

NL: Một người bạn của tôi nói rằng trong một quốc gia, một tổ chức, hay một gia đình lớn, để thay đổi nó, người ta phải thả vào đấy một số nhân tố khuấy động tổ chức đấy lên, khi đó, người ta sẽ đấy được phần sạn ra ngoài và lọc được phần gạo. Ông có áp dụng cách đấy với việc quản lý tổ chức của mình không?

NTB: Cái khó không phải là chỗ loại được sạn ra, các vấn đề con người thì khác gạo và sạn. Đẩy con người ra dễ hơn nhặt sạn, bởi vì chỉ cần kích vào lòng tự ái thì người ta quay lưng với mình thôi. Bất kỳ hòn sạn nào thuộc về con người mà quay lưng với mình thì tức là nó đi ra khỏi mình. Để con người đi ra khỏi mình dễ lắm và không phải là cách thông minh. Làm thế nào để con người ấy không sạn nữa, đấy chính là mục tiêu của giáo dục.

NL: Trong việc phát triển nhân viên của mình, ông làm thế nào để đạt được những điều như ông vừa nói?

NTB: Ngay thẳng và kiên nhẫn với quyền lợi của con người. Một cách cụ thể hơn, một người lãnh đạo tốt là một người trung thành với quyền lợi của cấp dưới. Chỉ có những người xấu bụng mới không tìm ra cách tiếp cận với các vấn đề con người. Tiếp cận với các vấn đề con người thú vị lắm, mỗi ca phẫu thuật tâm lý là một bài học khổng lồ để biến mình thành một người cao thượng hơn chứ không phải biến họ thành những người cao thượng hơn. Nếu người ta nghĩ rằng mình giáo dục họ tức là cung cấp dịch vụ cho họ thì sai. Phải luôn luôn nhớ rằng khi ta giáo dục ai tức là người ấy đã cho ta mượn cuộc sống của họ để thể nghiệm những điều tốt đẹp. Giáo dục con người hay lắm.

NL: Như vậy, ông luôn luôn nghĩ rằng mình đang là cái nền để giúp họ?

NTB: Tôi bao giờ cũng ngay thẳng và nói cho họ biết bằng cách ngắn nhất, gọn nhất những sai trái của họ, nói như nói một sự việc bình thường và một cách rất tự nhiên về các sai trái của người khác. Khi tôi phê phán nhân viên của tôi trong các khuyết điểm hàng ngày, tôi nói xong rồi mà họ còn chưa hiểu nội dung mà tôi phê phán.

NL: Họ chưa kịp hiểu thì làm sao có thể sửa được khuyết điểm?

NTB: Chúng ta phải thiết kế một đường dây nóng giữa con người với con người để có thể truyền đến họ một cách nhanh nhất và để lại nhiều hiệu quả tốt đẹp nhất, đấy là cả một nghệ thuật chung sống. Nghệ thuật chung sống là kiên nhẫn trong việc giáo dục lẫn nhau. Con người không thể hiểu ngay lập tức mà phải có quá trình nghe, lưu giữ và hiểu dần cùng với thời gian. Nếu bò là loài nhai lại xét về mặt tiêu hóa thì con người là kẻ nhai lại xét về mặt tinh thần tư tưởng.

Ở đây là một tổ hợp, tôi không cho gạo ai, mà người ta sẽ làm ra gạo cho mình. Trên đời này nếu ai nói rằng "tôi tạo ra cho anh" là nói sai. Tôi chỉ là người tạo kịch bản cho anh mà thôi. Kịch bản hành động của con người tư tưởng. Ở một cấp độ cao hơn, không thể nào tiên lượng về một Việt Nam thế này, thế kia nếu nó không có kịch bản tư tưởng.

NL: Theo ông, hiện nay chúng ta đã có kịch bản rõ ràng chưa?

NTB: Kịch bản tư tưởng không phải là cái hiện rõ. Nó giống như tất cả các kịch bản, hình thành từ từ theo kinh nghiệm của những người sống trong kịch bản ấy. Chúng ta hiện nay đang sống bằng những kinh nghiệm tích lũy được

"trong tuần". Đấu tranh chống tham nhũng cũng là công việc được tiến hành bởi những kinh nghiệm trong tuần. Chúng ta dần dần lần lữa tìm ra các phương thức để ra khỏi bế tắc ngẫu nhiên gặp phải trong cuộc sống.

NL: Có mâu thuẫn không khi người ta hay nói chúng ta hãy tìm một lộ trình dài hơn, một mục tiêu dài hơn, một chiến lược dài hơn trong khi chúng ta chỉ giải quyết câu chuyện như ông nói là trong tuần?

NTB: Đây là người ta cứ nói, còn tôi cho rằng khi chúng ta đang cải cách thì cuộc sống vẫn là cuộc sống. Chúng ta phải sống chung, phải tuân theo và sử dụng nó để cấu tạo ra tương lai mà chúng ta muốn.

NL: Nhiều khi trong cuộc sống, ngay cả trong báo chí, chúng ta luôn kêu gào xã hội phải thay đổi, có nhiều thay đổi xảy ra và người ta cảm thấy rõi ren trong mâu thuẫn đó. Điều ấy làm suy giảm lòng tin và người ta cảm thấy không sống chung được nữa.

NTB: Tất cả những kết luận triết học hoặc chính trị nào có kiểu dáng không thể sống chung được nữa thì đều sai. Cuộc sống là cuộc sống, chúng ta buộc phải có một thái độ chung cho tất cả, và con người phải kiên nhẫn với cuộc sống. Cuộc sống là của chính mình, người ta không từ chối cuộc sống được vì bất kỳ lý do gì, vì sự bất mãn, vì sự thiếu hợp lý về chính trị, vì sự thiếu hợp lý về triết học. Tất cả những chuyện đấy chúng ta phải chịu đựng để sống. Tôi luôn luôn cổ vũ cho quan niệm kiên nhẫn. Chúng ta phải cải cách, phải sửa đổi hàng ngày những sự bất hợp lý của cuộc sống để cầu mong một ngày mai hợp lý hơn. Sự hợp lý là kết quả lao động sáng tạo của con người, không phải ở trên trời rơi xuống.

NL: Đúng là không phải cái gì ông nói tôi hay người khác có thể hiểu ngay được. Người ta cần thời gian để trải nghiệm thêm, để hiểu. Đây là thông điệp chính của cuốn sách này. Tôi cảm ơn ông vì càng nói chuyện với ông, tôi càng thấy kiến thức của mình thật nhỏ bé. Đây cũng là điều tốt.

NTB: Tôi nghĩ tất cả những gì khiến mình nghĩ là mình đang nhỏ bé chính là sức chứa tương lai của bạn. Nếu cái gì bạn cũng thấy mình to quá rồi thì không còn tương lai nữa. Nhỏ bé là tương lai của tất cả chúng ta.

MỤC LỤC

<i>Lời nhà xuất bản</i>	7
1. Xây dựng một khái niệm hoàn chỉnh về độc lập dân tộc	11
2. Hiện thực hóa khát vọng “Độc lập-tự do-hạnh phúc”	27
3. Cải cách bộ máy là nhặt và vứt đi những yếu tố được cài đặt bởi các tập đoàn lợi ích	35
4. Xây dựng kỷ luật hành chính nhà nước làm nền tảng cho Chính phủ kiến tạo	41
5. Để kinh tế tư nhân trở thành đồng minh của Đảng Cộng sản	59
6. Phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam là một cuộc cải cách xã hội khổng lồ	77
7. Mâu thuẫn là biểu hiện lâm sàng của sự sống	89
8. Thông điệp	103
9. Thu hút và sử dụng vốn ODA	115
10. Không được đầu độc chổ sống của mình	135
11. Thế giới phải sắp xếp lại mình	149
12. Thị trường là nơi chung sống của con người trong cạnh tranh	161
13. Đi tìm sự sang trọng	185
14. Không thể đi tắt để trở thành con người	199
15. Sự nghiệp đến cùng sự phát triển cá nhân chứ không đến bằng sự sắp đặt	221
16. Người miền Trung cần tìm lối thoát trong chính mình	233
17. Giá trị để chung sống	243

18. Trạng thái mới của thế giới	257
19. Các dân tộc đã trưởng thành	265
20. Phấn đấu để trở thành trí thức của chính mình	275
21. Những thách thức mới của quản trị quốc gia	285
22. Trao đổi với nhà ngoại giao, nhà nghiên cứu Nhật Bản	303
23. Trạng thái nhiễm độc của tự do	319
24. Giới hạn của tự do	335
25. Tính độc lập - đặc trưng cơ bản của trí thức	349
26. Sức mạnh của cái đúng	361
27. Con đường đến với khoa học	383
28. Cuộc “chiến tranh lạnh” trong giáo dục	391
29. Miền quá khứ	407
30. “Vẻ đẹp” thuyết phục chúng ta chứ không phải “cái có lý”	427
MỤC LỤC	438

NGUYỄN TRẦN BẠT

SỨC MẠNH CỦA CÁI ĐÚNG

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

65 Nguyễn Du - Hà Nội

Tel & Fax: 04.38222135

E-mail: nxbhoinhavan@yahoo.com.vn

<http://nxbhoinhavan.com>

Chi nhánh miền Nam

371/16 Hai Bà Trưng-Q3-TP. HCM

Tel & Fax: 08.38297915

Email: nxbhvn.saigon@gmail.com

Chi nhánh miền Trung và Tây Nguyên

42-Trần Phú-thành phố Đà Nẵng

Tel: 0511.3849516

Email: nxbhvn.mientrungtaynguyen@gmail.com

Chi nhánh miền Tây Nam Bộ

314C - Hoàng Lam - thành phố Bến Tre

Tel: 075.3812736 - 016.998.083.86

Email: nxbhvnmekong@gmail.com

Chi nhánh NXB Hội nhà văn khu Đông Bắc

114 Phó Hải Phúc - phường Hồng Hải - TP Hạ Long - Quảng Ninh

Tel: 090.3409142 - 091.4660592

Chịu trách nhiệm xuất bản và bản thảo:

GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP

NGUYỄN QUANG THIỀU

Biên tập:

TẠ VIẾT ĐĂNG

Bìa:

Hoạ sĩ VĂN SÁNG

Sửa bản in:

THU HƯƠNG

In 1.000 cuốn, khổ 16x24cm, tại Công ty TNHH in Thanh Bình
Địa chỉ: Số 432, đường K2 Cầu Diễn, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội

Số xác nhận ĐKXB: 399-2018/CXBIPH/49-09/HNV

Số quyết định xuất bản: 158/QĐ-NXBHNV, ngày 26-2-2018

In xong và nộp lưu chiểu tháng 4/2018

“Chủ nghĩa yêu nước không dựa trên các cảm xúc. Chủ nghĩa yêu nước là một sản phẩm lý tính, chỉ có sự sáng suốt của lý tính mới tạo ra được những tiêu chuẩn căn bản để chúng ta xác lập niềm tự hào dân tộc.”

“Tôi vẫn luôn cho rằng trí thức là những người chịu trách nhiệm lớn nhất đối với sự phát triển, đối với vận mệnh của dân tộc, của nhân loại. Trí thức không được nghĩ, không được nói một cách vô trách nhiệm đối với những vấn đề liên quan đến thân phận con người hay những vấn đề sống còn của xã hội. Trí thức phải nói ra một cách đúng mực và dũng cảm về những vấn đề quan trọng ấy”.

“Giá trị thật sự của con người chính là sự công hiến của nó. Toàn bộ hạnh phúc của một nhà khoa học là sự công hiến, là sự phát hiện lẽ phải ở cấp thấp, chân lý ở cấp cao và triết học ở cấp tuyệt đối”.